

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2560



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO

QUYỂN III

PHÁP-HÀNH GIỚI

(SĪLĀCĀRA)

(Tái bản lần thứ ba có sửa và bổ sung)

TỶ KHUU HỘ PHÁP
(*DHAMMARAKKHITA BHIKKHU*)
(*AGGAMAHĀPAṆḌITA*)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2017



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN III
PHÁP-HÀNH GIỚI

Dhammapaññākāra
Món Quà Pháp

→ **Mục lục**

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THUYẾT
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2560

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN III

PHÁP-HÀNH GIỚI
(SĪLĀCĀRA)

(Tái bản lần thứ ba có sửa và bổ sung)

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṄḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO – 2017

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ ba, có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ ba “Quyển III: Pháp-Hành Giới” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Pháp-Hành Giới là đề tài rộng lớn, bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt từ các nguồn tài liệu đem trình bày trong quyển Pháp-Hành Giới này, giúp cho độc giả hiểu biết một phần cơ bản trong Phật-giáo.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Pháp-Hành Giới lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bốn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hoá, sự an-lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2560 / DL. 2017
Rừng Núi Viên Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Paṇāmagāthā

*Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṅghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṅca Saṅghaṅca,
abhivandīya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanā ' ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.*

Kệ Đảnh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

QUYỂN III

**PHÁP-HÀNH GIỚI
(SĪLĀCĀRA)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 7 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

*1- Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)*

- Đức-Phật (Buddha).*
- Đức-Pháp (Dhamma).*
- Đức-Tăng (Saṃgha).*

*2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)*

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).*
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).*
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana)*

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhagūṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammagūṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Samḡhagūṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisarāṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasarāṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasarāṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Samḡhasarāṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**
(*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kamma-catuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvatthu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm **7 quyển** như sau:

1- **Quyển I: Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có 2 chương là chương I và chương II.

2- *Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tiarāṇa)* gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

3- *Quyển III: Pháp-Hành Giới (Sīlācāra)* có 1 chương là chương V.

4- *Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp (Kamma-kammaphala)* có 1 chương là chương VI.

5- *Quyển V: Phước-Thiện (Puñña-kusala)* có 1 chương là chương VII.

6- *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* có 1 chương là chương VIII gồm có 3 tập: tập 1, tập 2, tập 3.

7- *Quyển VII: Pháp-Hành-Thiền (Bhāvanā)* có 1 chương là chương IX gồm có 2 tập: tập 1, tập 2.

Như vậy, bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương được sắp đặt theo tuần tự như sau:

1- Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)**

Phật-giáo có 3 ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo (Ratanattaya)**

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Đức-Phật có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).

- Đức-Pháp có 6 ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).

- Đức-Tăng có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (*Saṃhaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisarāṇa*)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasarāṇa*),

- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasarāṇa*),

- Quy-y Tăng-bảo (*Saṃhasarāṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành Giới** (*Sīlācāra*)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì mới giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc cận-sự-nữ (*upāsikā*) cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khưu, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (*Kamma-kammaphala*)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (Kammacatuka).
- Bất-thiện-nghiệp (Akusalakamma).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (Akusalavipāka).
- Thiện-nghiệp (Kusalakamma).
- Quả của thiện-nghiệp (Kusalavipāka).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (Puñña-kusala)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (Puññakriyāvatthu).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo 10 phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (tīhetuka-ukkaṭṭha-kusalakamma) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī).

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (Tīmasapāramī).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

* Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.

* Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (Bhāvanā)

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).
- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép thần-thông thế gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả chết, chỉ có bậc thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiền thiện-tâm còn lại đều trở

thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*) không còn có cơ-hội cho quả được nữa.

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Quyển I: Tam-Bảo và quyển II: Quy-Y Tam-Bảo đã trình bày xong, tiếp theo quyển III **Pháp-Hành Giới (Sīlācāra)** sẽ được trình bày trong quyển này.

Quyển III: Pháp-Hành Giới (Sīlācāra) có 1 chương là chương V.

Chương V trình bày pháp-hành giới có 2 phần:

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

* **Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*) gồm có những giới nào?**

Theo truyền thống Phật-giáo, đối với các hàng tại gia cư-sĩ là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ, sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ-trì giới.

Giới của các hàng tại gia có nhiều loại giới như:

- **Ngũ-giới** là thường-giới của mọi người tại gia.
- **Ngũ-giới hành phạm-hạnh** là giới của bậc Thánh Bất-lai tại gia.
- **Bát-giới *ājīvaṭṭhamakasīla*** là giới của mọi người tại gia và bậc xuất-gia.

Ba loại giới này là thường-giới (*niccasīla*) của người tại gia mà mọi người cần phải giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn suốt ngày đêm, trọn đời.

- **Bát-giới *uposathasīla*** và **cửu-giới *uposathasīla*** là giới hành vào những ngày quy định trong mỗi tháng có 4 ngày, hoặc 6 ngày, hoặc 8 ngày giới, ...

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào nếu có khả năng thì nên thọ-trì bát-giới *uposathasīla*, hoặc cửu-giới *uposathasīla* vào những ngày giới ấy, nếu không có khả năng thì không bắt buộc phải thọ-trì giới ấy.

- **Thập-giới của người tại gia** cũng là giới của người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, chưa có cơ hội xuất gia lâu dài, mà chỉ có rảnh rỗi thời gian ngắn, người ấy đến chùa xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì thập-giới của người tại gia trong khoảng thời gian ngắn tùy theo hạn định của mình.

* **Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*)**

Bậc xuất-gia tu-sĩ là vị sa-di, vị tỳ-khưu, vị tu-nữ.

- **Vị sa-di** gồm có 10 sa-di-giới, 10 giới hoại phạm-hạnh của sa-di, 10 giới hành phạt của sa-di, 75 điều-giới hành của sa-di, 14 pháp-hành của sa-di.

* **Giới của sa-di** không phải thọ-trì như giới của người tại gia. Trong buổi lễ xuất-gia trở thành vị sa-di, vị giới-tử xuất gia sa-di khi đọc lạy theo Ngài Trưởng-lão thầy tế độ phép quy-y Tam-bảo bằng tiếng Pāli theo *ṭhāna*, *kaṛaṇa*, *payatana* và 10 *byañjanabuddhi* đúng theo văn phạm Pāli đến lần thứ ba là

“*Tatiyampi, Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*”chấm dứt, thì trở thành vị sa-di, đồng thời 10 sa-di-giới, 10 giới hoại phạm-hạnh của sa-di, 10 giới hành phạt của sa-di,

75 điều-giới hành của sa-di, 14 pháp-hành của sa-di thành tựu cùng một lúc không trước không sau.

- **Vị tỳ-khuru** có 227 điều-giới bốn của tỳ-khuru, 14 pháp-hành của tỳ-khuru. Giới của tỳ-khuru tính rộng theo Tạng Luật Pāli gồm có 91.805.036.000 điều-giới.

* **Giới của tỳ-khuru** không phải thọ-trì. Trong buổi lễ xuất-gia trở thành vị tỳ-khuru tại sīmā, Ngài Trưởng-lão luật sư tụng Ñatticatutthakammavācā xong, giới-từ trở thành tỳ-khuru, đồng thời 227 điều-giới bốn của tỳ-khuru, 14 pháp-hành của tỳ-khuru, thậm chí 91.805.036.000 điều-giới của tỳ-khuru thành-tựu cùng một lúc không trước không sau.

- **Vị tu-nữ** cũng là người xuất-gia thọ-trì bát-giới uposathasīla hoặc thập-giới của người xuất-gia suốt cuộc đời tu-nữ, thường trú trong chùa.

Pháp-hành giới như thế nào?

Hành-giả biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có **tác-y trong đại-thiện-tâm** giữ gìn thân và khẩu tránh xa thân hành 3 điều ác và tránh xa khẩu nói 4 điều ác, hoặc tránh xa 3 loại thân ác-nghiệp và 4 loại khẩu ác-nghiệp, giữ gìn giới của mình cho được **trong sạch và trọn vẹn**, để thân và khẩu cho được trong sạch thanh-tịnh, làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát triển nhất là pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiên-tuệ.

Giới trong sạch nghĩa là tác-y trong đại-thiện-tâm giữ gìn giới của mình không để bị ô nhiễm bởi phiền-não.

Và **trọn vẹn** nghĩa là giữ gìn các điều-giới đầy đủ hoàn toàn.

* Người giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn là **người thiện** do tác-y trong đại-thiện-tâm tránh xa 3 thân ác-

nghiệp, 4 khẩu ác-nghiệp, thành tựu 3 thân thiện-nghiệp và 4 khẩu thiện-nghiệp của người ấy.

* Người phạm điều-giới là **người ác** do tác-ý trong ác-tâm tạo 3 thân ác-nghiệp và tạo 4 khẩu ác-nghiệp của người ấy.

Đức-Phật dạy rằng:

“Natthi loke rāho nāma, pāpakammaṃ pakubbato...”⁽¹⁾

“Chỗ kín đáo không có trong đời này,
đối với người tạo ác-nghiệp ...”

* Trong kinh Mahāparinibbānasutta có đoạn:

* **Quả Khổ Của Người Phạm Giới (Dussīla ādīnava)**⁽²⁾

Một thuở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi làng Pāṭaligāma, dân làng Pāṭali đến hầu đánh lễ Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy dân làng Pāṭali rằng:

- Nay các người tại gia! Có 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới. 5 quả xấu, quả khổ ấy là:

- Nay các người tại gia! Trong đời này, người phạm giới, người không có giới **làm tiêu hao của cải tài sản lớn lao, do nhân dễ duôi** (thất niệm).

Đó là quả xấu thứ nhất của người phạm giới, người không có giới.

- Nay các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới **có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi**.

Đó là quả xấu thứ nhì của người phạm giới, người không có giới.

¹ Ang. Tikanipātapāli, Devadūtavagga, Adhipateyyasuttapāli.

² Dī. Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta, đoạn Dussīla ādīnava.

- *Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới có **bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt** khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn...*

Đó là quả xấu thứ ba của người phạm giới, người không có giới.

- *Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới có **ác-tâm mê muội lúc lâm chung**.*

Đó là quả khổ thứ tư của người phạm giới, người không có giới.

- *Này các người tại gia! Sau khi người phạm giới, người không có giới chết, **ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới** (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.*

Đó là quả xấu, quả khổ thứ năm của người phạm giới, người không có giới.

- *Này các người tại gia! Đó là 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới như vậy.*

*** Quả-báu Của Người Có Giới (Sīlavanta ānisaṃsa)⁽¹⁾**

- *Này các người tại gia! Có 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5 quả-báu ấy là:*

1- *Này các người tại gia! Trong đời này, người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn **có nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không để duôi** (có trí-nhớ biết mình).*

Đó là quả báu thứ nhất của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

¹ Dī. Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta, đoạn Sīlavanta ānisaṃsa.

2- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, có **đăng-thơm-tiếng-tốt** được lan truyền khắp mọi nơi.*

Đó là quả báu thứ nhì của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

3- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn có **đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn** khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn...*

Đó là quả báu thứ ba của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

4- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn có **đại-thiện-tâm tinh táo lúc lâm chung**.*

Đó là quả báu thứ tư của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

5- *Này các người tại gia! Sau khi người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn chết, **đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh cõi thiện dục-giới** (cõi người, cõi trời dục-giới), hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.*

- Này các người tại gia! Đó là 5 quả báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như vậy.

** Trong Chú-giải bài kinh **Sakkapañhasutta**, có đoạn đề cập đến những người có giới trong sạch có thể lựa chọn được cảnh tái-sinh 1 trong 6 cõi trời dục-giới:*

“Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti.”⁽¹⁾

¹ Bộ Chú-giải Dī. Mahāvaggaṭṭhakathā, kinh Sakkapañhasuttavaṇṇanā.

Những người có giới trong sạch trọn vẹn lúc lâm chung, có đại-thiện-tâm tinh tảo sáng suốt muốn tái-sinh trên cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới, thì sau khi chết, dục-giới đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi trời dục-giới ấy như ý muốn, và hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Như vậy, người phạm giới, người không có giới lúc lâm chung, có ác-tâm mê muội, sau khi chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới là địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh.

Người giữ gìn giới, người có giới trong sạch trọn vẹn lúc lâm chung, có đại-thiện-tâm tinh tảo sáng suốt muốn chọn cõi thiện-giới nào, nên sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới ấy đúng theo ý muốn, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy cho đến tuổi thọ, rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo quả của nghiệp của chúng sinh ấy.

Cho nên, người được sinh ra trong đời này, chắc chắn tiền-kiếp của người ấy là người có giới trong sạch trọn vẹn, ít nhất **ngũ-giới** là **thường-giới** trong sạch và trọn vẹn.

Kiếp hiện-tại, nếu người nào có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn **ngũ-giới của mình** được trong sạch và trọn vẹn bằng ý, thì người ấy là người biết tự trọng, biết giữ gìn **nhân-phẩm quý báu** vốn có của mình, từ khi đầu thai làm người.

Nếu người nào có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào trong **ngũ-giới** bằng thân hoặc bằng khẩu hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, thì người ấy là người không biết tự trọng, làm mất đi **nhân-phẩm quý báu** vốn có của mình, từ khi đầu thai làm người.

Thật ra, mọi người có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn **ngũ-giới của mình** được trong sạch và trọn vẹn bằng ý, đó là điều rất dễ dàng đối với tất cả mọi người trong đời, bởi vì giữ gìn **ngũ-giới của mình** được trong sạch và trọn vẹn là trong khả năng bình thường của mỗi người. Còn người nào có tác-ý trong ác-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, cố gắng bằng thân hoặc bằng khẩu phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, thì đó là điều rất khó khăn, mà không phải ai cũng có thể phạm giới được.

* Thật vậy, người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt biết suy xét kỹ càng và trung thực, để có nhận thức đúng người giữ gìn mỗi điều-giới được trong sạch, đó là **việc dễ làm hay khó làm**, và người cố gắng phạm mỗi điều-giới hợp đủ chi-pháp, đó là **việc khó làm hay dễ làm** như sau:

* **Điều-giới tránh xa sự sát-sinh**

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự sát-sinh**, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** giết hại chúng-sinh ấy chết, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh, nên phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp sát-sinh.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh với việc tạo ác-nghiệp sát-sinh, trong 2 việc này, việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp**

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự trộm-cắp bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự trộm-cắp**, tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** trộm-cắp của cải tài-sản của người khác, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới trộm-cắp, nên phạm điều-giới trộm-cắp, tạo ác-nghiệp trộm-cắp.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp với việc tạo ác-nghiệp trộm-cắp, trong 2 việc này, việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự tà-dâm:**

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự tà-dâm bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự tà-dâm**, tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** tà-dâm với vợ hoặc chồng, con của người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới tà-dâm, nên phạm điều-giới tà-dâm, tạo ác-nghiệp tà-dâm.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm với việc tạo ác-nghiệp tà-dâm, trong 2 việc này, việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự nói-dối:**

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự

nói-dối bằng tâm, biết giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói-dối tạo đại-thiện-nghiệp không nói-dối.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **khẩu** nói dối lường gạt người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới nói-dối, nên phạm điều-giới nói-dối, tạo ác-nghiệp nói-dối

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không nói-dối với việc tạo ác-nghiệp nói-dối, trong 2 việc này, việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say:**

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say**, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **khẩu** uống rượu, bia và các chất say, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say với việc tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, trong 2 việc này, việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Nếu nhận thức đúng thì việc không sát-sinh, việc không trộm-cấp, việc không tà-dâm, việc không nói-dối, việc không uống rượu, bia và các chất say, là việc rất dễ làm, mà**

mọi người ai cũng đều làm được dễ dàng, bởi vì 5 việc ấy ở trong khả năng bình thường của tất cả mọi người.

Cho nên, người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa đối-tượng phạm 5 điều-giới bằng **tâm**, biết giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, đó là việc **rất dễ làm**, mà tất cả mọi người đều làm được.

* Nếu nhận thức đúng thì việc sát-sinh, việc trộm-cắp, việc tà dâm, việc nói-dối, việc uống rượu, bia và các chất say, là việc **rất khó làm**, mà không phải là ai cũng có khả năng làm việc ấy được, bởi vì người nào làm 5 việc ấy, người ấy cần phải cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** thật là khó khăn mới có thể làm mỗi việc ấy được.

Cho nên, người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** thật là khó khăn mới phạm mỗi điều-giới nào trong ngũ-giới hợp đủ chi-pháp của mỗi điều-giới ấy, để phạm điều-giới ấy, tạo ác-nghiệp, đó là việc **rất khó làm** mà không phải là ai cũng có khả năng làm được.

Sự thật, vấn đề **dễ làm** hay **khó làm** đối với mỗi hạng người có bản tính khác nhau. Đức-Phật dạy rằng:

“Sukaram sādhunā sādhu, sādhu pāpena dukkaram.
Pāpam pāpena sukaram, pāpamariyehi dukkaram.”⁽¹⁾

- Nay chư tỳ-khưu!

“Người thiện-trí dễ dàng tạo thiện-nghiệp.

Người thiện-trí rất khó khăn tạo ác-nghiệp.

Kẻ ác dễ dàng tạo ác-nghiệp.

Bậc Thánh-nhân chắc chắn khó tạo ác-nghiệp.”

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Samghabhedaparisakkanavattu.

* Để phân biệt **người ác** với **người thiện**, Đức Phật dạy trong bài kinh Sikkhapadasutta⁽¹⁾

Đức-Phật dạy rằng:

“- Này chư tỳ-khuru! Như-Lai sẽ thuyết giảng về người ác và người ác hơn người ác, người thiện và người thiện hơn người thiện. Các con hãy lắng nghe, nên chú tâm lắng nghe.”

Vâng lời theo Đức-Phật, chư tỳ-khuru chú tâm lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Phật.

* **Người Ác - Người Ác Hơn Người Ác**

Đức-Phật dạy rằng:

- Này chư tỳ-khuru! Như thế nào gọi là **người ác**?

- Này chư tỳ-khuru! Trong đời này, số người là người sát-sinh, là người trộm-cắp, là người tà-dâm, là người nói-dối, là người uống rượu và các chất say là nhân sinh sự để duôi trong mọi thiện-pháp.

- Này chư tỳ-khuru! Như-Lai gọi số người ấy là **người ác**.

- Này chư tỳ-khuru! Như thế nào gọi là **người ác hơn người ác**?

- Này chư tỳ-khuru! Trong đời này, số người tự mình sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng sát-sinh.

Số người tự mình trộm-cắp, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng trộm-cắp.

Số người tự mình tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng tà-dâm.

¹ Anguttaranikāya Catukanipāta, kinh Sikkhapadasutta.

Số người tự mình nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng nói-dối.

Số người tự mình uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp.

- Nay chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người ác hơn người ác**.

*** Người Thiện - Người Thiện Hơn Người Thiện**

Đức-Phật dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là **người thiện?**

- Nay chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người là người tránh xa sự sát-sinh, là người tránh xa sự trộm-cắp, là người tránh xa sự tà-dâm, là người tránh xa sự nói-dối, là người tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp.

- Nay chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người thiện**.

- Nay chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là **người thiện hơn người thiện?**

- Nay chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người tự mình tránh xa sự sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự sát-sinh.

Số người tự mình tránh xa sự trộm-cắp, còn động viên, tác-động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự trộm-cắp.

Số người tự mình tránh xa sự tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự tà-dâm.

Số người tự mình tránh xa sự nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự nói-dối.

Số người tự mình tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp.

- *Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người thiện hơn người thiện.***”

Như vậy, nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, có tác-y trong ác-tâm phạm điều-giới nào trong ngũ-giới thì người ấy bị gọi là **người ác**.

Nếu người ác tự mình phạm điều-giới nào trong ngũ-giới, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng phạm điều-giới ấy trong ngũ-giới thì người ác ấy bị gọi là **người ác hơn người ác**.

* Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, có tác-y trong đại-thiện-tâm giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì gọi người ấy là **người thiện**.

Nếu người thiện tự mình giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì người thiện ấy được gọi là **người thiện hơn người thiện**.

Ví dụ: Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, có tác-y trong ác-tâm tự mình uống rượu, bia và các chất say là

*nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say thì người ấy bị gọi là **người ác**.*

*Nếu người ác nào tự mình uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, mà còn động viên, tác động, mời mọc, tiếp đãi người khác cũng uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp, cũng phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, cũng tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, thì người ác ấy bị gọi là **người ác hơn người ác**.*

** Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp, nên tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say được trong sạch thì người ấy được gọi là **người thiện**.*

Nếu người thiện nào tự mình tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp được trong sạch, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say, mà còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp, cũng tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say thì người thiện ấy được gọi là người thiện hơn người thiện.

** Những hạng thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, có đức-tin trong*

sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, nên có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, để làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho **pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ** được phát triển.

Thật ra, tất cả mọi thiện-pháp từ 8 dục-giới thiện-pháp, 5 sắc-giới thiện-pháp, 4 vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến 4 siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm được phát sinh và tăng trưởng đều do nương nhờ nơi **pháp-hành giới** trong sạch và trọn vẹn của hành-giả.

Pháp-hành trong Phật-giáo có 3 pháp-hành chính:

- 1- Pháp-hành giới.
- 2- Pháp-hành thiên-định.
- 3- Pháp-hành thiên-tuệ.

1- Pháp-hành giới là pháp-hành mà hành-giả thực-hành với tác-ý trong đại-thiện-tâm giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, tránh xa 3 thân ác-nghiệp và 4 khẩu ác-nghiệp để thành tựu 3 thân đại-thiện-nghiệp và 4 khẩu đại-thiện-nghiệp.

Hành-giả thực-hành **pháp-hành giới** giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn có khả năng diệt tận tòng thời (*tadaṅgappahāna*) được phiền-não loại thô (*vītikkamakilesa*) không biểu hiện ra ở **thân** và **khẩu**.

Pháp-hành giới mà hành-giả thực-hành giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho **pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ** được phát triển.

Cho nên, **pháp-hành giới** là pháp-hành mà hành-giả cần phải thực-hành trước tiên.

2- Pháp-hành thiên-định là pháp-hành mà hành-giả thuộc về hạng **người tam-nhân** nương nhờ giới trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, để thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, và 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm có khả năng diệt bằng cách chế ngự (vikkhambhanappahāna) được phiền-não loại trung (pariyuṭṭhānakilesa) ở trong tâm.

Sau khi hành-giả chết, sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tương xứng trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **5 sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên), hưởng sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy,

Hoặc sau khi hành-giả chết, vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tương xứng trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **4 vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, hưởng sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

Hoặc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm còn có khả năng làm nền tảng, làm đối-tượng cho pháp-hành thiên-tuệ.

3- Pháp-hành thiên-tuệ là pháp-hành mà hành-giả thuộc về hạng **người tam-nhân** nương nhờ giới trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, để thực-hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận (samucchedappahāna) được mọi phiền-

nã loại vi-tê ngấm ngấm trong tâm (anusayakilesa), diệt tận được mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Thật vậy, **pháp-hành giới** mà hành-giả thực hành giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho **pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ** được phát triển. Cho nên, tất cả mọi thiện-pháp từ 8 dục-giới thiện-pháp, 5 sắc-giới thiện-pháp, 4 vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến 4 siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm được phát sinh và tăng trưởng đều do nương nhờ giới trong sạch và trọn vẹn của hành-giả.

* Trong bài kinh Kimatthiyasutta⁽¹⁾ Đức-Phật giải đáp những câu hỏi của Ngài Trưởng-lão Ānanda về quả của giới, quả báu của giới theo tuần tự từ tam-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới-pháp được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana của ông phú hộ Anāthapiṇḍika gần kinh-thành Sāvattthi.

Khi ấy Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu đảnh lễ Đức-Phật xong rồi ngồi một nơi hợp lễ, bèn bạch hỏi Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, **giới thuộc về thiện pháp** có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Này Ānanda! **Giới thuộc về thiện-pháp** (kusalasīla) có **tâm mát mẻ** (avippaṭisāra) (tâm không nóng nảy) là quả, có tâm mát mẻ là quả báu.

¹ Ang. Ekādasakanipāta, Kinh Kimatthiyasutta.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tâm mát mẻ có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Tâm mát mẻ có **tâm hài lòng hoan hỷ** (pāmojja) là quả, có tâm hài lòng hoan hỷ là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tâm hài lòng hoan hỷ có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Tâm hài lòng hoan hỷ có **pháp hỷ** (pīti) là quả, có **pháp hỷ** là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp hỷ có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Pháp hỷ có **pháp an-tịnh** (passaddhi) là quả, có pháp an-tịnh là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp an-tịnh có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Pháp an-tịnh có **pháp an-lạc** (sukha) là quả, có pháp an-lạc là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp an-lạc có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Pháp an-lạc có **pháp thiền-định** (samādhi) là quả, có pháp thiền-định là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp thiền-định có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda, pháp thiền-định có **pháp thiền-tuệ** (yathābhūtañānadassana) thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả, có pháp thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- *Này Ānanda! Pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có **trí-tuệ thiên-tuệ nhàm chán** (nibbidā) thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả, có trí-tuệ thiên-tuệ nhàm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả báu.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, trí-tuệ thiên-tuệ nhàm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.*

- *Này Ānanda! Trí-tuệ thiên-tuệ nhàm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có **pháp ly-dục** (virāga) (A-ra-hán Thánh-đạo) là quả, có pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) là quả báu.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.*

- *Này Ānanda! Pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) có **pháp giải-thoát tri-kiến** (vimuttiñāṇadassana) (A-ra-hán Thánh-quả) là quả, có pháp giải-thoát tri-kiến (A-ra-hán Thánh-quả) là quả báu.*

- *Này Ānanda! **Giới** thuộc về thiện-pháp có tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy) là quả, có tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy) là quả báu.*

- ***Tâm mát mẻ** có tâm hài lòng hoan hỷ là quả, có tâm hài lòng hoan hỷ là quả báu.*

- ***Tâm hài lòng hoan hỷ** có pháp hỷ là quả, có pháp-hỷ là quả báu.*

- ***Pháp hỷ** có pháp an-tịnh là quả, có pháp an-tịnh là quả báu.*

- ***Pháp an-tịnh** có pháp an-lạc là quả, có pháp an-lạc là quả báu.*

- **Pháp an-lạc** có pháp thiên-định là quả, có pháp-thiên-định là quả báu;

- **Pháp thiên-định** có pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả, có pháp-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả báu.

- **Pháp-thiên-tuệ** thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả, có trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả báu.

- **Trí-tuệ thiên-tuệ** nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) là quả, có pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) là quả báu.

- **Pháp ly-dục** (A-ra-hán Thánh-đạo) có pháp giải-thoát tri-kiến (A-ra-hán Thánh-quả) là quả, có pháp giải-thoát tri-kiến (A-ra-hán Thánh-quả) là quả-báu.

- Này Ānanda! Giới thuộc về thiện-pháp có quả theo tuần tự từ tam-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả cao thượng, như vậy.

(Xong bài kinh Kimatthiyasutta)

Qua bài kinh Kimatthiyasutta này, giới thuộc về thiện-pháp trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ để cho tất cả mọi thiện-pháp tuần tự phát sinh từ nhân này đến quả kia liên hoàn với nhau từ tam-giới thiện-pháp đến siêu-tam-giới thiện-pháp.

Nếu hành-giả nào giữ gìn giới của mình trong sạch trọn vẹn thì hành-giả ấy có khả năng làm cho phát sinh mọi thiện-pháp tùy theo khả năng của hành-giả.

Cho nên, hành-giả giữ gìn, bảo vệ giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn là điều thiết yếu để làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp được phát sinh và phát triển.

Muốn cho giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, hành-giả cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn nhân-phẩm cao quý vốn có trong con người của mình thì việc giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn ở trong khả năng bình thường của tất cả mọi hành-giả.

Trong quyển “**Pháp-Hành Giới**” này có trình bày các loại giới của người tại gia cư-sĩ như ngũ-giới, ngũ-giới hành phạm-hạnh, bát-giới *ājivaṭṭhamakasīla*, bát-giới *uposathasīla*, cửu-giới *uposathasīla*, thập-giới của người tại gia.

Trong các loại giới của người tại gia này, **ngũ-giới** và **bát-giới *ājivaṭṭhamakasīla*** gọi là **thường-giới** (*nicca-sīla*) của mọi người tại gia, không ngoại trừ một ai cả, nên tất cả mọi người tại gia cần phải giữ gìn 2 loại giới này suốt ngày đêm cho được trong sạch và trọn vẹn, bởi vì nếu hành-giả giữ gìn 2 loại giới này được trong sạch trọn vẹn thì được phước-thiện giữ-giới. Còn nếu người nào phạm điều-giới nào thì người ấy đã tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, đem lại sự tai hại trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Ngoài 2 loại giới ấy ra, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào có khả năng thọ-trì và giữ gìn bát-giới *uposathasīla*, cửu-giới *uposathasīla*, thập-giới của người tại gia cho được trong sạch và trọn vẹn, thì người ấy chắc chắn sẽ

có được nhiều phước-thiện giữ giới đặc biệt và có quả-báu cũng đặc biệt hơn ngũ-giới.

*Về phần giới của bậc xuất-gia **sa-di** và **tỳ-khuru**, thì trong quyển sách này chỉ trình bày tóm tắt mà thôi, bởi vì giới của sa-di và giới của tỳ-khuru có rất nhiều loại, cho nên, trong quyển sách nhỏ này không thể trình bày đầy đủ được.*

*Trong quyển sách “**Pháp-hành giới**” này, bản sư đã cố gắng hết sức mình để sưu tầm, gom nhặt từ nhiều nguồn tài liệu có liên quan về phần giới, từ Tam-tạng Pāli, các Chú-giải Pāli và số tài liệu khác chỉ được bấy nhiêu thôi!*

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về phần giới, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

*Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.*

Bản sư kính cảm đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

*Quyển sách “**Pháp-hành giới**” tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung, được hoàn thành do nhờ có nhiều người*

giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách; các thí-chủ trong nước và ngoài nước có đức-tin trong sạch lo ấn hành và đã được nhà xuất bản tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera, là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang) Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhãn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão, đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñāṭīnaṃ hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañ ceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idam me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa ngục, a-su-ra, ngạ quỷ, súc-sinh; và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới: cõi người, 6 cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm

chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu dâng lễ Đức-Phật, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù cho được thành tựu quả-báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù cho được thành tựu quả-báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả-báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

*Ichchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

*P.L. 2560 / D.L. 2017
Rừng Núi Viên Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

CHƯƠNG V

PHÁP-HÀNH GIỚI

| | |
|--|----|
| * Pháp-hành trong Phật-giáo có 3 loại chính | 1 |
| * Thế nào gọi là pháp-hành giới? | 4 |
| * Pháp nào gọi là giới? | 4 |
| 1- Tác-ý tâm-sở gọi là giới như thế nào?..... | 4 |
| 2- Chế-ngự tâm-sở gọi là giới như thế nào? | 4 |
| - Tích cậu Cakkana ở đảo Sihala | 6 |
| - Tích người cận-sự-nam Uttaravaḍḍhamāna | 7 |
| 3- Giữ gìn thân, khẩu, ý không để ác-tâm phát sinh gọi là giữ gìn giới như thế nào? | 9 |
| 4- Không phạm điều-giới gọi là giới như thế nào? | 10 |
| * Ý Nghĩa Của Giới (Sīla) | 10 |
| * 4 Tính Chất Của Giới | 13 |
| * Các loại Giới | 15 |
| 1- Giới của người tại gia..... | 15 |
| 2- Giới của bậc xuất-gia | 15 |

Phần I: Giới Của Người Tại Gia

| | |
|---|-----------|
| 1. Ngũ-giới Là Thường Giới Của Mọi Người | 17 |
| * Quả khổ của người phạm giới | 18 |
| * Quả báu của người có giới..... | 19 |

| | |
|---|----|
| * Nghi thức xin thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì Ngũ-giới | 22 |
| * Giảng giải về Ngũ-giới | 27 |
| 1- Điều-giới tránh xa sự sát-sinh | 28 |
| - Chi pháp phạm điều-giới sát-sinh..... | 29 |
| - Sát hại chúng-sinh nghĩa là gì? | 29 |
| - Tác-ý ác-tâm giết hại chúng-sinh có 2 cách | 32 |
| - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới sát-sinh..... | 33 |
| - Người tự sát có phạm giới sát-sinh hay không? | 34 |
| - Bài kinh Channasutta..... | 35 |
| - Những trường hợp liên quan đến sự chết | 39 |
| - Trường hợp phạm điều-giới sát-sinh - không phạm điều-giới sát-sinh | 40 |
| - Phạm điều-giới sát-sinh tạo ác-nghiệp trọng tội..... | 42 |
| - Những trường hợp giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán | 43 |
| 2- Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp | 46 |
| - Chi pháp phạm điều-giới trộm-cắp..... | 46 |
| - Giảng giải về điều-giới trộm-cắp | 47 |
| - Tác-ý bất-thiện-tâm trộm cắp có 2 cách..... | 47 |
| - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới trộm-cắp..... | 47 |
| - 25 Cách trộm-cắp | 48 |
| - Phạm điều-giới trộm-cắp không phạm điều-giới trộm-cắp | 55 |
| 3- Điều-giới tránh xa sự tà-dâm | 57 |
| - Chi pháp phạm điều-giới tà-dâm..... | 58 |
| - Giảng giải về điều-giới tà-dâm | 59 |
| - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới tà-dâm | 61 |
| - Vấn đề liên quan đến tà-dâm | 62 |
| 4- Điều-giới tránh xa sự nói-dối | 66 |
| - Chi pháp phạm điều-giới nói-dối | 67 |
| - Giảng giải về sự nói-dối | 67 |
| - Sự cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng thân cử động có 4 cách | 68 |

| | |
|---|------------|
| - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới nói-dối..... | 68 |
| - Tính chất của sự nói-dối..... | 69 |
| - Nói-dối, lừa dối vô tội..... | 69 |
| 5- Điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia..... | 72 |
| - Chi pháp phạm điều-giới uống rượu, bia..... | 72 |
| - Giảng giải về sự uống rượu, bia..... | 73 |
| - 4 Hạng người dùng rượu..... | 75 |
| - Tính chất của điều-giới uống rượu, bia..... | 77 |
| - Tính chất nghiêm trọng của người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say..... | 84 |
| - Sự tai hại của sự uống rượu, bia..... | 91 |
| - Tội ác từ say rượu..... | 93 |
| - Tích ông Chattapāni..... | 94 |
| * Tính chất của Ngũ-giới..... | 96 |
| - Phân tích 4 tính chất của Ngũ-giới..... | 98 |
| 1- Thế nào gọi là Ngũ-giới bị đứt (khaṇḍa) và không bị đứt (akhaṇḍa)..... | 98 |
| 2- Thế nào gọi là Ngũ-giới bị thủng (chidida) và giới không bị thủng (acchidida)..... | 99 |
| 3- Thế nào gọi là Ngũ-giới bị đốm (sabala) và giới không bị đốm (asabala)..... | 99 |
| 4- Thế nào gọi là Ngũ-giới bị đứt lan (kammāsa) và giới không bị đứt lan (kammāsa).... | 100 |
| * Giải thích 4 tính chất phạm Ngũ-giới..... | 101 |
| - Nghiệp và quả của nghiệp của mỗi điều-giới..... | 102 |
| 1- Điều-giới sát-sinh..... | 102 |
| - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự sát-sinh..... | 103 |
| - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới sát-sinh..... | 105 |
| 2- Điều-giới trộm-cắp..... | 106 |
| - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự trộm-cắp..... | 107 |

| | |
|---|------------|
| - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới trộm-cắp | 108 |
| 3- Điều-giới tà-dâm | 110 |
| - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự tà-dâm..... | 111 |
| - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới tà-dâm..... | 112 |
| 4- Điều-giới nói-dối | 114 |
| - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói-dối | 115 |
| - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới nói-dối | 116 |
| 5- Điều-giới uống rượu, bia và các chất say | 118 |
| - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia ... | 118 |
| - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say | 121 |
| * Nhận xét về nghiệp và quả của nghiệp Ngũ-giới | 125 |
| - Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp Ngũ-giới | 125 |
| 1- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) | 125 |
| 2- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại | 126 |
| - 7 Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm..... | 126 |
| - Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp Ngũ-giới | 127 |
| 1- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) | 128 |
| 2- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh kiếp sau (pavattikāla) | 128 |
| - 8 Thiện-quả vô-nhân-tâm | 131 |
| - Người tại gia với điều kinh sợ, oan trái..... | 132 |
| - Kinh Verasutta..... | 132 |
| - Con người với Ngũ-giới | 135 |
| - Kinh Chiggaḷasutta | 136 |

| | |
|---|------------|
| - Tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới và tạo ác-nghiệp phạm điều giới: việc nào dễ làm? việc nào khó làm? | 140 |
| - Bài kinh Sikhapadasutta | 143 |
| - Người ác - Người ác hơn người ác | 144 |
| - Người thiện - Người thiện hơn người thiện..... | 144 |
| * Tích người giữ gìn Ngũ-giới..... | 147 |
| - Tích Ngài Pañcasīlasamādāniyatthera..... | 147 |
| * Những tích liên quan đến mỗi giới | 150 |
| 1. Tích người phạm điều-giới sát-sinh..... | 150 |
| - Tích Mahākāla upāsakavatthu | 150 |
| - Tích người phạm điều-giới sát-sinh và gây oan trái..... | 155 |
| - Tích Kāḷayakkhinīvatthu | 155 |
| - Bậc Thánh A-ra-hán không tránh khỏi quả của ác-nghiệp sát-sinh..... | 161 |
| - Tích tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahāmoggallāna..... | 165 |
| - Sự chết của chúng-sinh..... | 169 |
| - Người có phước-thiện tránh được tai nạn | 169 |
| - Tích Sāmavāṭīvatthu..... | 169 |
| - Cuộc đời Ghosaka có phước thoát chết 7 lần | 174 |
| - Cuộc đời Ghosaka trở thành phú-hộ..... | 188 |
| 2. Tích người phạm điều-giới trộm-cắp..... | 190 |
| - Bài kệ Tirokuḍḍapetavatthu | 190 |
| - Thí chủ hồi hướng phước đến thân quyến..... | 198 |
| 3. Tích của người phạm điều-giới tà-dâm..... | 200 |
| - Quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm Tích Isidāsītherīgāthā..... | 200 |
| - Aññatarapurisavatthu..... | 207 |
| 4. Tích người phạm điều-giới nói-dối..... | 214 |
| - Tích con cá vàng Kapila | 214 |
| - Nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā vu oan cho Đức-Phật | 214 |
| 5. Tích người phạm điều-giới uống rượu, bia..... | 227 |

| | |
|--|------------|
| - Mahāghanasetthiputtavattu..... | 227 |
| * Ngũ-giới là pháp hạnh phúc an lành..... | 234 |
| - Tích Kurudhammajātaka | 234 |
| - Tám dòng phước thiện | 261 |
| * Thọ phép quy y Tam-Bảo và thọ trì Ngũ-giới | 269 |
| - Tính ưu việt của người thọ phép quy y Tam-Bảo và thọ trì Ngũ-giới | 270 |
| - Trước tạo ác-nghiệp sau tạo thiện-nghiệp | 273 |
| - Trường-hợp Đức-vua Ajātasattu | 273 |
| - Trường-hợp kẻ cướp sát nhân Aṅgulimāla..... | 275 |
| 2- Ngũ-Giới Hành Phạm-Hạnh (Brahmacariya Pañcasīla) | 279 |
| - Bài kinh Uggasutta: Trưởng giả Ugga là người có 8 pháp phi thường chưa từng có | 280 |
| - Ngũ-giới và Ngũ-giới hành phạm-hạnh | 285 |
| * Nghi thức thọ phép quy-y tam-bảo và thọ trì Ngũ-giới hành phạm-hạnh ... | 285 |
| 3- Bát-Giới Ājīvatṭhamakasīla | 293 |
| * Nghi thức thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì Bát-giới Ājīvatṭhamakasīla..... | 294 |
| * Giảng giải Bát-giới Ājīvatṭhamakasīla | 299 |
| - Điều-giới thứ 5 | 300 |
| - Chi pháp phạm điều-giới nói lời chia rẽ | 300 |
| - Giảng giải về sự nói lời chia rẽ | 301 |
| - Phạm điều-giới nói lời chia rẽ tạo ác-nghiệp | 302 |
| - Quả xấu của ác-nghiệp nói lời chia rẽ | 303 |
| - Quả của đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời chia rẽ | 304 |
| - Điều-giới thứ 6 | 305 |
| - Chi pháp phạm điều-giới nói lời thô tục | 306 |
| - Giảng giải về sự nói lời thô tục | 306 |
| - Phạm điều-giới nói lời thô tục tạo ác-nghiệp | 309 |
| - Quả xấu của ác-nghiệp nói lời thô tục | 309 |

| | |
|--|------------|
| - Quả của đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời thô tục | 311 |
| - Điều-giới thứ 7 | 312 |
| - Chi pháp phạm điều-giới nói lời vô ích | 312 |
| - Giảng giải về sự nói lời vô ích | 313 |
| - Phạm điều-giới nói lời vô ích tạo ác-nghiệp | 314 |
| - Quả xấu của ác-nghiệp nói lời vô ích | 314 |
| - Quả của đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời vô ích | 315 |
| - Nói lời vô ích | 316 |
| - 10 chuyện có ích (kathāvatthu) | 317 |
| - Trường hợp Đức-Phật thuyết pháp | 318 |
| - Điều-giới thứ 8 | 319 |
| - Giảng giải về sự tránh xa cách sống tà-mạng | 320 |
| - Tích Ông đao phủ tên Tambadāthikacoraghātaka | 322 |
| - Bậc xuất-gia sống tà-mạng | 324 |
| * Nhận xét về Ngũ-giới và Bát-giới Ājīvatṭhamakasīla | 325 |
| - Những tích liên quan đến phạm điều-giới trong Bát-giới Ājīvatṭhamakasīla | 329 |
| - Quả xấu của người phạm điều-giới nói lời chia rẽ | 329 |
| - Bài kinh Sūciloma: Tích nga-quỷ Sūciloma | 329 |
| - Tích nga-quỷ đầu heo | 330 |
| - Người phạm điều-giới nói lời thô tục | 337 |
| - Tích Ngài Trưởng-lão Jambuka | 337 |
| - Hậu-kiếp của vị tỷ-khưu trụ trì | 342 |
| - Đức-Phật ngự đến tế độ tu-sĩ Jambuka | 345 |
| 4- Bát-Giới Uposathasīla | 357 |
| - Bài kinh Uposathasīlasutta | 360 |
| 1- Gopāla Uposathasīla | 361 |
| 2- Nigaṇṭha Uposathasīla | 362 |
| 3- Ariya Uposathasīla | 363 |
| - Quả báu của Bát-giới ariya Uposathasīla | 381 |
| * Nghi thức thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì Bát-giới Uposathasīla | 389 |
| * Phần giảng giải | 395 |

| | |
|---|------------|
| - Điều-giới thứ 3 | 396 |
| - Chi pháp phạm điều-giới hành dâm | 396 |
| - Điều-giới thứ 6 | 397 |
| - Chi pháp phạm điều-giới dùng vật thực phi thời | 398 |
| - Điều-giới thứ 7 | 399 |
| - Chi pháp phạm điều-giới nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, ... | 401 |
| - Điều-giới thứ 8 | 402 |
| - Chi pháp phạm điều-giới nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp | 403 |
| * Giới cấm và giới hành | 403 |
| 1. Phần giới cấm | 404 |
| 2. Phần giới hành | 405 |
| - Những tích người thọ trì Bát-giới Uposathasīla | 408 |
| - Quả của Bát-giới Uposathasīla chỉ trong một đêm Tích Sānavatīvatthu | 408 |
| - Người nghèo khổ thọ trì Bát-giới Uposathasīla | 409 |
| - Quả báu thọ trì Bát-giới Uposathasīla một đêm | 412 |
| - Tích Gaṅgāmāljātaka | 412 |
| - Quả báu giữ gìn Bát-giới Uposathasīla một lần | 417 |
| - Tỷ-khưu-ni Ekuposathikātherī | 417 |
| * Nhận xét về Bát-giới Uposathasīla | 420 |
| 5- CỬU-GIỚI UPOSATHASĪLA | 422 |
| - Bài kinh Navaṅguposathasutta | 422 |
| * Nghi thức thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì Cửu-giới Uposathasīla | 427 |
| * Phần giảng giải | 434 |
| - Phước-thiện và quả báu đặc biệt của Cửu-giới Uposathasīla có 9 điều-giới | 434 |
| 6- THẬP-GIỚI CỦA NGƯỜI TẠI GIA (DASASĪLA) | 436 |
| * Nghi thức thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì Thập-giới của người tại gia..... | 437 |

| | |
|--|------------|
| * Phân giảng giải | 443 |
| - Điều-giới thứ 7 | 443 |
| - Điều-giới thứ 8 | 443 |
| - Điều-giới thứ 10 | 444 |
| - Nhận xét về điều-giới thứ 10 trong Thập-giới của người tại gia..... | 448 |
| * Giới bị chấm dứt và giới không bị chấm dứt | 448 |
| 1- Giới bị chấm dứt (pariyantasīla) | 449 |
| 2- Giới không bị chấm dứt (apariyantasīla) | 451 |
| * Phân tích 4 tính chất của giới | 457 |
| - Tích bậc thiện-trí dám hy sinh sinh-mạng để giữ gìn giới trong sạch | 460 |
| - Tích Ngài Trưởng-Lão hành đạo tại khu rừng | 460 |
| - Tích Ngài Trưởng-Lão xứ Srilankā | 461 |
| - Tích Ngài Đại-Trưởng-Lão Sāriputta lâm bệnh | 462 |
| - Tôn trọng giới của mình | 465 |
| * Ba pháp-hành trong Phật-giáo | 469 |
| 1- Ba pháp-hành trong Tam-giới | 469 |
| 2- Ba pháp-hành trong Siêu-tam-giới | 473 |
| Nghiệp Và Quả Của Nghiệp | 475 |
| - Tác-ý gọi là nghiệp | 476 |
| - Tác-ý không gọi là nghiệp | 476 |
| - Tính chất của nghiệp (kamma) | 477 |
| - Tính chất quả của nghiệp (kammaphala) | 478 |
| * Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp | 478 |
| - Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) | 480 |
| - Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại | 461 |
| * Thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp | 482 |
| 1- Dục-giới thiện-nghiệp | 482 |
| - Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp | 482 |
| - Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) | 484 |
| - Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) | 487 |

| | |
|---|-----|
| 2- Sắc-giới thiện-nghiệp và | |
| quả của sắc-giới thiện-nghiệp | 488 |
| - Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) | 489 |
| - Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) | |
| kiếp hiện-tại | 491 |
| 3- Vô-sắc-giới thiện-nghiệp và | |
| quả của vô-sắc-giới thiện-nghiệp | 491 |
| - Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) | 492 |
| - Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) | |
| kiếp hiện-tại | 493 |
| 4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp và | |
| quả của siêu-tam-giới thiện-nghiệp | 494 |
| - 4 Thánh-đạo-tâm và 4 thánh-quả-tâm | 495 |
| - Tính-chất đặc biệt quả của nghiệp (kamma phala) | 496 |
| * Quả khổ của ác-nghiệp ảnh hưởng đến | |
| những người thân cận | 497 |
| - Tích Losakajāta | 497 |
| - Kiếp chót của vị tỳ-khuu trụ-trì | 502 |
| - Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tế độ đứa bé trai | 504 |
| - Nghiệp và quả của nghiệp của | |
| Ngài Trưởng-lão Losakatissa | 508 |
| * Quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ảnh hưởng | |
| đến những người thân cận | 509 |
| - Tích Ngài Trưởng-lão Sīvali | 509 |
| - Hoàng-tử Sīvali kiếp chót | 514 |
| - Hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng mẫu-hậu | 514 |
| - Hoàng-tử Sīvali xuất gia..... | 517 |
| - Nghiệp và quả của nghiệp của | |
| Ngài Trưởng-lão Sīvali | 523 |
| * Định mệnh hoặc số mệnh có thật hay không? | 524 |
| - Pháp-hành giới làm nền tảng các thiện-pháp | 525 |
| - Bài kinh Cetanākaraṇīyasutta | 525 |
| - Bài kinh Kimatthiyasutta..... | 529 |

Phần II: Giới Của Bậc Xuất-Gia

| | |
|--|-----|
| * Sa-di (Sāmaṇera) | 533 |
| - Giới và pháp-hành của vị Sa-di | 534 |
| 1- 10 điều-giới của vị Sa-di | 534 |
| 2- 10 pháp hoại phẩm-hạnh của Sa-di | 536 |
| 3- 10 pháp hành phật của Sa-di | 537 |
| 4- 75 điều-giới hành của Sa-di | 538 |
| 5- 14 pháp-hành (vatta) như thế nào? | 544 |
| - Phần giải thích | 545 |
| - Bốn thứ vật dụng (Catupaccaya) | 555 |
| - Paribhoga có 4 cách | 556 |
| - Suy xét 4 thứ vật dụng | 558 |
| - Suy xét 4 thứ vật dụng là tứ đại đáng nhòm (dhātupaṭikūlapaccavekkhana) ... | 558 |
| * Bậc Tỳ-khuru (Bhikkhu) | 566 |
| - Nghĩa Bhikkhu theo văn phạm Pāli | 566 |
| - Nghĩa Bhikkhu theo Tạng Kinh | 566 |
| - Nghĩa Bhikkhu theo Tạng Luật | 567 |
| - Giới của tỳ-khuru | 568 |
| - Phần giảng giải | 569 |
| - Phạm giới (Āpatti) | 569 |
| - Bộ-thí câu nguyện | 575 |
| - Bài kinh Dānūpapattisutta | 575 |
| - Nhận xét bài kinh Dānūpapattisutta | 580 |

ĐOẠN KẾT

- Tích Ngài Trưởng-Lão Sīlava

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG V

PHÁP-HÀNH GIỚI (SĪLĀCĀRA)

Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo gồm có 2 chương: *chương III: Ân-đức Tam-bảo* và *chương IV: Quy-y Tam-bảo* đã được trình bày xong, tiếp theo *quyển III: Pháp-hành giới* có 1 chương là *chương V: Pháp-hành giới* sẽ được trình bày:

Pháp-hành giới: Sīlācāra nghĩa là thực-hành các điều-giới của mình.

Pháp-hành trong Phật-giáo có 3 loại chính:

- 1- *Pháp-hành giới.*
- 2- *Pháp-hành thiên-định.*
- 3- *Pháp-hành thiên-tuệ*

Ba pháp-hành này có 2 loại:

- *Pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ trong tam-giới (lokiyacitta).*

- *Pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ trong siêu-tam-giới (lokuttaracitta).*

* Hành-giả thực-hành *pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ trong tam-giới*, cần phải thực-hành theo *tuần tự* như sau.

1- **Pháp-hành giới** thuộc về **phần đầu** mà hành-giả cần phải thực-hành trong giai đoạn đầu trước tiên, hành-giả có *tác-ý trong đại-thiện-tâm* giữ gìn giới của mình là

giữ gìn **thân** và **khẩu** tránh xa 3 thân ác-nghiệp và tránh xa 4 khẩu ác-nghiệp, để thành-tựu 3 thân thiện-nghiệp và 4 khẩu thiện-nghiệp.

* Tránh xa 3 thân ác-nghiệp là:

- Tránh xa sự sát-sinh,
- Tránh xa sự trộm-cắp,
- Tránh xa sự tà-dâm.

* Tránh xa 4 khẩu ác-nghiệp là:

- Tránh xa sự nói-dối,
- Tránh xa sự nói lời chia rẽ,
- Tránh xa sự nói lời thô tục
- Tránh xa sự nói lời vô ích.

Hành-giả thực-hành *pháp-hành giới* đầu tiên, giữ gìn thân và khẩu trong sạch, thanh-tịnh để làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho pháp-hành *thiền-định* và *pháp-hành thiền-tuệ* được phát triển tốt.

2- Pháp-hành thiền-định thuộc về phần giữa, hành-giả nương nhờ nơi *pháp-hành giới* giữ gìn thân và khẩu trong sạch, thanh-tịnh làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, để thực-hành **pháp-hành thiền-định** có đối-tượng thiền-định dẫn đến phát sinh *an-định* chứng đắc 5 bậc *thiền sắc-giới* tiếp theo chứng đắc 4 bậc *thiền vô-sắc-giới* và các phép *thần-thông tam-giới*.

3- Pháp-hành thiền-tuệ thuộc về phần cuối, hành-giả nương nhờ nơi *pháp-hành giới* giữ gìn thân và khẩu trong sạch, thanh-tịnh làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, để thực-hành **pháp-hành thiền-tuệ** dẫn đến phát sinh *trí-tuệ thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của sắc-pháp, danh-pháp, thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái

vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới

Như vậy, 5 bậc thiện sắc-giới và 4 bậc thiện vô-sắc-giới phát sinh do nương nhờ nơi pháp-hành giới trong sạch, thanh-tịnh; 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm phát sinh cũng do nương nhờ nơi pháp-hành giới trong sạch, thanh-tịnh.

Cho nên, hành-giả thực-hành **pháp-hành giới** đầu tiên là *giữ gìn giới của mình* được trong sạch thanh-tịnh, làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho tất cả mọi thiện-tâm phát sinh từ *dục-giới thiện-tâm, sắc-giới thiện-tâm, vô-sắc-giới thiện-tâm, cho đến siêu-tam-giới thiện-tâm.*

Vì vậy, **Giới** ví như *mặt đất tốt màu mỡ* làm nơi nương nhờ cho các loài thực vật lớn nhỏ, các loài sinh vật lớn nhỏ sinh trưởng, cả các loài thú, loài người cũng đều nương nhờ nơi mặt đất tốt màu mỡ để sinh ra và trưởng thành.

Nếu như *mặt đất xấu cằn cỗi* làm nơi nương nhờ thì các loài thực vật lớn nhỏ khó sinh trưởng được, các loài sinh vật lớn nhỏ cũng khó sinh trưởng được, cả các loài thú, loài người nương nhờ nơi mặt đất xấu cằn cỗi cũng khó sinh sống được.

Cho nên, *pháp-hành giới* là pháp-hành mà hành-giả cần phải thực-hành đầu tiên, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho *pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ* được phát triển tốt.

Thế nào gọi là pháp-hành giới?

Pháp-hành giới là pháp-hành mà hành-giả có *tác-ý đồng sinh* với *đại-thiện-tâm* giữ gìn *thân* và *khẩu* tránh xa 3 *thân ác-nghiệp* và 4 *khẩu ác-nghiệp*, để giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, gọi là ***pháp-hành giới***.

Pháp nào gọi là giới?

Trong bộ *Paṭisambhidāmagga* có trình bày 4 pháp gọi là giới:

- 1- *Cetanāsīla*: *Tác-ý tâm-sở* gọi là *tác-ý-giới*.
- 2- *Cetasikasīla*: *Chế-ngự tâm-sở* (*viraticetasika*) gọi là *tâm-sở-giới*.
- 3- *Samvarasīla*: *Giữ gìn thân, khẩu, ý không để ác-tâm phát sinh* gọi là *cẩn-trọng-giới*.
- 4- *Avītikkasīla*: *Không phạm điều-giới* gọi là *giới*.

1- Tác-ý tâm-sở gọi là giới như thế nào?

Tác-ý tâm-sở (*cetanā*) *đồng sinh* với 8 *đại-thiện-tâm* giữ gìn *thân* và *khẩu* tránh xa 3 *thân ác-nghiệp*, 4 *khẩu ác-nghiệp* gọi là *tác-ý-giới*.

2- Chế-ngự tâm-sở gọi là giới như thế nào?

Chế-ngự tâm-sở (*viraticetasika*) có 3 loại:

- ***Chánh-ngữ tâm-sở*** (*sammāvācā cetasika*) *đồng sinh* với 8 *đại-thiện-tâm* nói lời *chân-chánh*, là tránh xa sự nói-dối, mà nói lời *chân thật*; tránh xa sự nói lời *chia rẽ*, mà nói lời *hoà hợp*; tránh xa sự nói lời *thô tục*, mà nói lời *dịu dàng*; tránh xa sự nói lời *vô ích*, mà nói lời *hữu ích*.

- ***Chánh-nghiệp tâm-sở*** (*sammākammanta cetasika*) *đồng sinh* với 8 *đại-thiện-tâm* hành *nghiệp chân-chánh* là tránh xa sự *sát-sinh*, mà *phóng sinh*; tránh xa sự *trộm-*

cấp, mà làm phước-thiện bố-thí; tránh xa sự tà-dâm, mà bảo vệ hạnh phúc gia đình.

- **Chánh-mạng tâm-sở** (*sammā-ājīva cetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm tránh xa cách sống tà-mạng do thân hành ác-nghiệp, do khẩu nói ác-nghiệp, mà chỉ nuôi mạng chân-chánh bằng thân hành đại-thiện-nghiệp, khẩu nói đại-thiện-nghiệp mà thôi.

Chế ngự (*virati*) gọi là giới có 3 trường hợp:

- *Sampattavirati*: Chế ngự tránh xa ác-nghiệp khi tiếp xúc với đối-tượng đang hiện hữu.

- *Samādānavirati*: Chế ngự tránh xa ác-nghiệp do đã thọ trì giới.

- *Samucchadavirati*: Chế ngự tránh xa ác-nghiệp một cách đoạn-tuyệt là diệt tận được ác-nghiệp do khả năng đặc biệt của Thánh-đạo-tuệ của bậc Thánh-nhân.

* **Sampattavirati**: Chế ngự tránh xa ác-nghiệp khi tiếp xúc với đối-tượng đang hiện hữu như thế nào?

Trường hợp một người nào chưa xin thọ trì giới, đến khi gặp phải đối tượng có thể làm cho phạm-giới, người ấy vốn là bậc thiện-trí học nhiều hiểu rộng, có trí-tuệ, biết tự răn dạy mình rằng:

“*Ta chớ nên tạo ác-nghiệp, bởi vì ác-nghiệp chỉ làm khổ mình, khổ chúng-sinh khác mà thôi.*”

Sở dĩ người ấy có sự nhận thức đúng đắn như vậy là nhờ sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống đạo đức, được giáo dục tốt, nên khi trưởng thành, người ấy là bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt biết hổ-thẹn tội-lỗi và biết ghê-sợ tội-lỗi, có tâm từ, tâm bi đối với tất cả chúng-sinh. Ví dụ:

* *Tích câu Cakkana ở đảo Sihala (nước Srilankā), được tóm lược như sau:*

Mẹ của cậu Cakkana bị lâm bệnh, người anh sai bảo cậu Cakkana vào rừng săn bắt một con thỏ đem về để làm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Cậu Cakkana vâng lời mang lưới vào rừng, giăng lưới bắt thỏ. Thấy một con thỏ đang đi ăn cỏ, cậu liền vây đuôi làm cho con thỏ hoảng sợ cắm đầu chạy về phía trước để lánh nạn, nó bị mắc lưới, kêu: *‘kiri! kiri!’* vùng vẫy sợ chết.

Cậu Cakkana nghe tiếng thỏ kêu, chạy đến bắt con thỏ và nghĩ rằng:

“Ta đem con thỏ này về giết chết để làm thuốc chữa bệnh cho mẹ ta.”

Nhìn thấy con thỏ run rẩy đau khổ sợ chết, cậu phát sinh tâm bi thương xót chúng-sinh, nên nghĩ lại rằng:

“Mọi chúng-sinh đều muốn sống, muốn duy trì sinh-mạng, đều sợ chết.

Vậy, ta không nên giết chết con thỏ này để làm thuốc trị bệnh cho mẹ ta.”

Cậu Cakkana buông thả con thỏ để nó chạy trở lại vào rừng, rồi trở về với tâm thanh thản và nhẹ nhàng.

Thấy cậu, người anh liền hỏi:

- Này em! Sao em không bắt được con thỏ nào cả?

Cậu Cakkana thuật lại sự việc đã xảy ra, cậu liền bị người anh trách mắng. Cậu đến bên cạnh người mẹ hiền, phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

“Từ khi con sinh ra, trưởng thành cho đến hôm nay, con chưa từng có tác-ý giết chết một chúng-sinh nào.

Do lời chân thật này, xin cho mẹ hiền của con khỏi căn bệnh này.”

Thật là lạ thường! Do năng lực lời phát nguyện chân-thật của cậu Cakkana, căn bệnh của người mẹ chẳng bao lâu đã được khỏi hẳn.

Đó là trường hợp chế ngự tránh xa ác-nghiệp khi tiếp xúc với đối-tượng đang hiện hữu.

* *Samādānavirati*: Chế ngự tránh xa ác-nghiệp do đã thọ trì giới như thế nào?

Trường hợp người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đã xin thọ phép quy-y Tam-bảo và đã thọ trì ngũ-giới, ...

Sau đó, gặp phải đối-tượng có thể làm cho phạm điều-giới của mình, nhưng người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy niệm tưởng lại các điều-giới mà mình đã thọ trì, nên quyết tâm giữ gìn điều-giới ấy cho trong sạch trọn vẹn, dù phải hy sinh sinh-mạng, chứ không để phạm điều-giới ấy, bởi vì nhận thức biết rõ **điều-giới ấy quý hơn sinh-mạng của mình**.

* Tích người cận-sự-nam *Uttaravaḍḍhamāna*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một buổi sáng, cận-sự-nam *Uttaravaḍḍhamāna* đến đánh lễ Ngài *Trưởng-lão Buddhārakkhita*, xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, xin phép Ngài *Trưởng-lão* trở về nhà, dắt bò ra đồng cày ruộng.

Cày xong, ông thả con bò cho đi ăn cỏ, con bò đi lạc đường. Người cận-sự-nam đi tìm theo dấu chân bò dọc theo ven núi, chẳng may bị một con trăn lớn siết chặt vào người. Khi ấy, trong người cận-sự-nam có mang theo một con dao bén và nhọn bên mình, ông bèn nghĩ rằng:

¹ Chú-giải M.Mūlaṇṇāsaṭṭhakathā, kinh Sammāditṭhisuttavaṇṇanā.

“*Ta rút con dao này cắt cổ con trăn này.*”

Ông chợt nhớ lại rằng:

“*Sáng hôm nay ta đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới nơi Ngài Trưởng-lão Buddharakkhita, ta nên giữ gìn ngũ-giới cho trong sạch và trọn vẹn, không nên phạm điều-giới sát-sinh.*”

Con trăn càng lúc càng xiết mạnh, làm cho thân mình ông vô cùng đau đớn, ông lại nghĩ đến việc rút con dao bén giết chết con trăn, để cứu sinh-mạng của mình, nhưng ông lại nghĩ lại như lần trước, nên không giết chết con trăn.

Mãi cho đến lần thứ ba, lần này ông suy xét rằng:

“*Sở dĩ, bao nhiêu lần ta định giết chết con trăn này, là vì ta y lại trong mình ta có con dao.*”

Nghĩ vậy, người cận-sự-nam rút con dao ném ra xa, rồi phát nguyện rằng:

“*Thà rằng ta chịu hy sinh sinh-mạng để giữ gìn giới cho được trong sạch và trọn vẹn, ta quyết tâm không để phạm điều-giới.*”

Do năng lực của sự giữ gìn giới trong sạch, khiến con trăn từ từ buông ra khỏi mình ông, rồi bò vào rừng.

Đó là trường hợp chế ngự tránh xa ác-nghiệp do đã thọ trì ngũ-giới.

* **Samucchedavirati:** *Chế ngự tránh xa ác-nghiệp một cách đoạn-tuyệt như thế nào?*

Trường hợp hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, trí-tuệ thiên-tuệ phát sinh theo tuần tự đến trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 gọi là **Thánh-đạo-tuệ** trong Thánh-đạo-tâm có đối-tượng **Niết-bàn**, nên diệt tận được tham-ái, phiền-nã, ác-nghiệp. Loại tham-ái nào,

phiền-não nào, ác-nghiệp nào đã bị diệt tận được do khả năng đặc biệt của Thánh-đạo-tuệ nào rồi, loại tham-ái ấy, phiền-não ấy, ác-nghiệp ấy vĩnh viễn không bao giờ phát sinh trở lại được nữa.

Đó là trường hợp chế ngự tránh xa ác-nghiệp một cách đoạn-tuyệt đối với 4 bậc Thánh-nhân.

3- Giữ gìn thân, khẩu, ý không để ác-tâm phát sinh gọi là giữ gìn giới như thế nào?

Giữ gìn thân, khẩu, ý không để ác-tâm sinh có 5 loại:

1- *Pātimokkhasaṃvara là căn trọng giữ gìn thân và khẩu với tác-ý trong đại-thiện-tâm giữ gìn 227 điều-giới trong giới bốn tỳ-khuru (bhikkhupātimokkhasīla) trong sạch và trọn vẹn bằng đức-tin (saddhā).*

2- *Satisaṃvara là căn trọng giữ gìn 6 môn: nhãn môn, nhĩ môn, tỷ môn, thiệt môn, thân môn, ý môn không để ác-tâm phiền-não phát sinh, thuộc về giới căn trọng trong 6 môn trong sạch thanh-tịnh bằng chánh-niệm (sammāsati).*

3- *Nāṇasaṃvara là căn trọng giữ gìn giới với trí-tuệ ngăn chặn phiền-não tham, sân, si, ... không cho phát sinh trong tâm, thuộc về giới quán triệt 4 thứ vật dụng thanh-tịnh (y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh) bằng trí-tuệ quán triệt (ñāṇa).*

4- *Khantisaṃvara là căn trọng giữ gìn giới với tâm nhẫn-nại dù khi tiếp xúc với đối-tượng trái ý nghịch lòng mà sân-tâm vẫn không phát sinh, chỉ có đại-thiện-tâm phát sinh mà thôi.*

5- *Vīriyasaṃvara là căn trọng giữ gìn với tâm tinh-tần ngăn ác-pháp chưa sinh, không phát sinh, tinh-tần diệt ác-pháp đã sinh, tinh-tần làm cho thiện-pháp chưa*

sinh, được phát sinh, tinh-tấn làm tăng trưởng thiện-pháp đã phát sinh; thuộc về giới nuôi mạng thanh-tịnh bằng tinh-tấn (*vīriya*).

4- Không phạm điều-giới gọi là giới như thế nào?

Sau khi đã thọ trì giới xong rồi, hành-giả có đức-tin trong sạch, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, dù phải hy sinh sinh-mạng của mình, quyết tâm giữ gìn, bảo vệ giới cho trong sạch và trọn vẹn, không để phạm điều-giới nào.

Như vậy, giữ gìn bảo vệ điều-giới không để bị phạm gọi là giới (*avītikkaṃasīla*).

Trong bộ *Paṭisambhidāmagga* trình bày giới có 3 loại:

1- **Kusalasīla**: Giới-thiện là tác-ý tâm-sở đồng sinh với thiện-tâm.

2- **Akusalasīla**: Giới-bất-thiện (giới-ác) là tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm (ác-tâm).

3- **Abyākatasīla**: Giới không-thiện không-ác là tác-ý tâm-sở đồng sinh với quả-tâm và duy-tác-tâm.

Trong 3 loại giới này, giới cần giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn thuộc giới-thiện (*kusalasīla*) là tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn.

Ý Nghĩa Của Giới (Sīla)

Giới có nhiều ý nghĩa:

* **Sīla**: Giới có ý nghĩa là *sīlana*: hành.

Sīlana: hành có 2 ý nghĩa.

1-Samādhāna: pháp-hành giới mà hành-giả có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm thực-hành giữ gìn thân và khẩu tránh xa 3 thân ác-nghiệp, tránh xa 4 khẩu ác-nghiệp, thành-tựu 3 thân thiện-nghiệp, 4 khẩu thiện-nghiệp, làm cho thân và khẩu được tự nhiên đàng hoàng.

Người hành giới có thân hành điều thiện, khẩu nói điều thiện, nên cử chỉ hành động của thân đàng hoàng tự nhiên đáng kính, nói năng nhã nhặn đáng yêu.

2- Upadhāraṇa: pháp-hành giới trong sạch để làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho *pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ* được phát triển và tăng trưởng.

Pháp-hành giới là *pháp-hành* có khả năng diệt được *phiền-não loại thô* (vītikkamakilesa) không biểu hiện ra nơi thân và khẩu, nên *giới* được trong sạch thanh-tịnh.

* **Giới thanh-tịnh** làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho *pháp-hành thiền-định* được phát triển.

Pháp-hành thiền-định có khả năng diệt được *phiền-não loại trung* (pariyutthānakisela) ở trong tâm đó là 5 *pháp-chướng-ngại* (nīvaraṇa) dẫn đến chứng đắc 5 bậc *thiền sắc-giới*, 4 bậc *thiền vô-sắc-giới*.

* **Giới thanh-tịnh** làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho *pháp-hành thiền-tuệ* được phát triển từ *trí-tuệ thiền-tuệ tam-giới* (lokiyavipassanā), cho đến *trí-tuệ thiền-tuệ siêu-tam-giới* (lokuttaravipassanā), chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi *phiền-não* không còn dư sót.

Pháp-hành thiền-tuệ có khả năng đặc biệt diệt tận được *phiền-não loại vi-tế* (anusayakilesa) ngấm ngấm trong tâm đó là 7 loại *phiền-não ngấm ngấm trong tâm* (anusaya) chưa phát sinh ra ở tâm.

Như vậy, **giới trong sạch trọn vẹn** ví như **mặt đất tốt màu mỡ** là nơi nương nhờ của các loài thảo mộc, các sinh vật, các loài thú, loài người sinh trưởng.

Định và **tuệ** ví như các giống cây ăn trái nương nhờ nơi đất tốt màu mỡ để sinh trưởng, rồi đơm hoa kết trái.

Sīla: Giới còn có các ý nghĩa khác như:

* **Sīla**: Giới có nghĩa là *sira: cái đầu*.

Trong thân thể mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng, **cái đầu** là phần quan trọng nhất.

Thật vậy, trong thân thể con người, dù bị chặt tay, chặt chân, ... người ấy vẫn còn sinh-mạng (còn sống); nhưng khi người ấy bị đứt đầu, thì đồng thời mất sinh-mạng (chết).

Cũng như vậy, **giới** dẫn đầu mọi thiện-pháp, **giới** làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho *pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ*, để cho mọi thiện-tâm được phát sinh từ *dục-giới thiện-tâm, sắc-giới thiện-tâm, vô-sắc-giới thiện-tâm*, cho đến *siêu-tam-giới thiện-tâm* đó là *4 Thánh-đạo-tâm*.

Nếu *không có giới* hoặc *giới bị đứt*, thì tất cả mọi thiện-tâm không có nơi nương nhờ để phát sinh lên được.

* **Sīla**: Giới có nghĩa là *sītala: Mát mẻ, thanh-tịnh*.

Phiền-não làm cho tâm nóng nảy, rồi khiến cho thân nóng nảy, khẩu nóng nảy. Hành-giả có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm* giữ gìn giới của mình, nên chế ngự, đè nén, diệt được phiền-não loại thô không thể phát sinh, không biểu hiện ra nơi thân và khẩu.

Vì vậy, giữ gìn giới làm cho thân và khẩu được mát mẻ thanh-tịnh.

* **Sīla**: Giới có nghĩa là *pakati*⁽¹⁾: *thường, thói quen*.

Chữ *sīla* ghép với những danh từ như:

- *Ayaṃ sukhasīlo*: Người này thường được an-lạc.

- *Ayaṃ dukkhasīlo*: Người này thường chịu đau khổ.

- *Ayaṃ kalahasīlo*: Người này có thói quen hay cãi cọ.

- *Ayaṃ maṇḍanasīlo*: Người này có thói quen thích trang điểm.

- *Sīlabbata* (*sīla+vata*): Cử chỉ hành động cách sống theo thói quen như loài bò, loài chó, ...

- *Sīlabbatupādāna* (*sīla + vata + upādāna*): Tà-kiến chấp-thủ trong pháp thường-hành, nghĩa là số tu-sĩ ngoại-đạo thực-hành pháp thường-hành theo thói quen như loài bò, loài chó, ... như ăn, uống, đi, đứng, v.v... có tà-kiến chấp-thủ trong pháp thường-hành ấy, rồi tự cho rằng sẽ được tái-sinh lên cõi trời, sẽ giải thoát khổ, v.v...

Như vậy, gọi là *Sīlabbatupādāna*: *tà-kiến chấp thủ trong pháp thường-hành*.

- *Sīlabbataparāmāsa* (*sīla+vata+parāmāsa*): tà-kiến chấp-thủ trong pháp thường-hành của mình, nghĩa là số tu-sĩ ngoại đạo thực-hành pháp thường-hành theo thói quen cách sống như loài bò, loài chó, ... như ăn, uống, đi, đứng, v.v..., có tà-kiến chấp-thủ trong pháp thường-hành theo thói quen ấy, rồi tự cho rằng sẽ được tái-sinh lên cõi trời, sẽ giải thoát khổ, ...

Như vậy, gọi là *sīlabbataparāmāsa*: *tà-kiến chấp-thủ trong pháp-thường-hành của mình*.

4 Tính Chất Của Giới

Để nhận thức rõ về **giới**, cần phải căn cứ vào 4 tính chất của giới:

¹ Chú-giải bộ Paṭisambhidāmagga, phần Sīlamayañāṇaniddesa.

- 1- *Trạng-thái của giới (lakkhana).*
- 2- *Phận sự của giới (rasa).*
- 3- *Quả hiện hữu của giới (paccupatthāna).*
- 4- *Nhân gần phát sinh giới (padaṭṭhāna).*

1- *Trạng-thái của giới như thế nào?*

Giới tuy có nhiều loại, nhưng đều có chung 2 trạng-thái:

- Trạng-thái giữ gìn thân, khẩu hành thiện đàng hoàng.
- Trạng-thái làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp phát sinh, nhất là pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiện-tuệ được phát triển và tăng trưởng.

2- *Phận sự của giới như thế nào?*

Giới có 2 phận sự:

- Có phận sự diệt sự phạm giới.
- Có phận sự hỗ trợ cho mọi thiện-pháp phát triển tốt.

3- *Quả hiện hữu của giới như thế nào?*

Quả hiện hữu của giới là thân hành điều thiện, khẩu nói điều thiện, ý nghĩ điều thiện.

4- *Nhân gần của giới như thế nào?*

Giới được phát sinh do nhờ 2 nhân gần:

- *Hiri: biết hổ-thẹn tội-lỗi:* Tự mình biết hổ-thẹn tội-lỗi, cho nên tránh xa mọi ác-nghiệp, tinh-tấn thực-hành mọi thiện-nghiệp.

- *Ottappa: biết ghê-sợ tội-lỗi:* Biết sợ các bậc thiện-trí chê trách, biết sợ khổ trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, cho nên tránh xa mọi ác-nghiệp, tinh-tấn thực-hành mọi thiện-nghiệp.

Các Loại Giới

Giới của 2 hạng người:

1- *Gahaṭṭhasīla*: Giới của người tại gia.

2- *Pabbajitasīla*: Giới của bậc xuất-gia.

1- Giới của người tại gia: Có nhiều loại:

- *Ngũ-giới*.
- *Bát-giới Uposathasīla*.
- *Cửu-giới Uposathasīla*.
- *Thập-giới của người tại gia*.

2- Giới của bậc xuất-gia: sa-di-giới và tỳ-khuru-giới:

* **Sa-di-giới** có các giới như:

- 10 sa-di-giới.
- 10 giới hoại phẩm hạnh sa-di.
- 10 giới hành phạt sa-di.
- 75 điều-giới hành của sa-di.
- 14 pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru.

* **Tỳ-khuru-giới** có 4 thanh-tịnh-giới

1- *Pātimokkhasaṃvarasīla*: Giữ gìn giới giải thoát khổ có 227 điều-giới trong *Bhikkhupātimokkhasīla*.

Nếu tính đầy đủ theo Tạng-luật thì tỳ-khuru-giới gồm có 91.805.036.000 điều-giới. Giới thanh-tịnh do nhờ đức-tin.

2- *Indriyasaṃvarasīla*: Giữ gìn giới cần trọng 6 môn, nghĩa là ngăn ác-pháp nương nhờ nơi 6 môn: nhãn-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn mà phát sinh, do nhờ chánh-niệm.

3- *Ājīvapārisuddhisīla*: Giữ gìn giới nuôi mạng thanh-tĩnh, nghĩa là tránh xa cách sống tà-mạng, do thân hành ác-nghiệp, khẩu nói ác-nghiệp, mà sống theo chánh-mạng, *do nhờ tinh-tấn*,

4- *Paccayasannissitasīla*: Giữ gìn giới khi nương nhờ dùng 4 thứ vật dụng: y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, do nhờ *trí-tuệ quán triệt* 4 thứ vật dụng cần thiết hằng ngày đêm.

* **Giới của tu-nữ** có các giới như:

- *Bát-giới Uposathasīla là thường-giới suốt đời tu-nữ.*
- *Thập-giới của tu-nữ.*

Tóm tắt phần giới của người tại-gia và phần giới của bậc xuất-gia sa-di, tỳ-khưu, tu-nữ.

Trong quyển **Pháp-hành giới** nhỏ này chỉ giảng giải rộng về phần giới của người tại-gia, còn phần giới của bậc xuất-gia sa-di, tỳ-khưu nhiều chi tiết quá, nên chỉ giảng giải tóm lược mà thôi.

Phần I

Giới Của Người Tại-Gia

1- Ngũ-Giới Là Thường-Giới

Ngũ-giới (*pañcasīla*) là **thường-giới** (*niccasīla*) chung của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, không phân biệt già trẻ, trai gái, dân tộc. Tất cả mọi người đều phải giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, bất luận là người có thọ trì ngũ-giới hoặc không thọ trì ngũ-giới, cũng đều phải có bổn phận giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, bởi vì **ngũ-giới** là **thường-giới** của tất cả mọi người trong đời.

* Nếu người nào *phạm một điều-giới nào trong ngũ-giới* thì người ấy đã *tạo ác-nghiệp điều-giới ấy*, khi ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả thì cho quả xấu, quả khổ, đem lại sự bất lợi, sự thoái hoá, sự khổ não trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* Nếu người nào *giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn* thì người ấy tạo được *đại-thiện-nghiệp giữ giới*, khi *đại-thiện-nghiệp ấy* có cơ hội cho quả thì cho quả tốt, quả an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Phật dạy quả khổ, quả xấu của người phạm giới, người không có giới, và quả báu, quả tốt của người có giới, người giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn như sau:

*** Quả Khổ Của Người Phạm Giới (Dussīla ādinava)⁽¹⁾**

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi làng Pāṭaligāma, dân làng Pāṭali đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy dân làng Pāṭali rằng:

- Nay các người tại gia! Có 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới. 5 quả xấu, quả khổ ấy là:

- Nay các người tại gia! Trong đời này, người phạm giới, người không có giới, **làm tiêu hao của cải tài sản lớn lao, do nhân dễ dãi.**

Đó là quả xấu thứ nhất của người phạm giới, người không có giới.

- Nay các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, **có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi.**

Đó là quả xấu thứ nhì của người phạm giới, người không có giới.

- Nay các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, **có bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt** khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Samôn, hội đoàn Bà-la-môn, ...

Đó là quả xấu thứ ba của người phạm giới, người không có giới.

- Nay các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, **có ác-tâm mê muội lúc lâm chung.**

Đó là quả xấu thứ tư của người phạm giới, người không có giới.

- Nay các người tại gia! Sau khi người phạm giới, người không có giới chết, **ác-nghiệp cho quả tái-sinh**

¹ Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, đoạn Dussīla ādinava.

kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Đó là quả xấu, quả khổ thứ năm của người phạm giới, người không có giới.

- *Này các người tại gia! Đó là 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới như vậy.*

*** Quả Báo Của Người Có Giới (Sīlavanta Ānisaṃsa) ⁽¹⁾**

- *Này các người tại gia! Có 5 quả báo của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5 quả báo ấy là:*

1- *Này các người tại gia! Trong đời này, người có giới, người giữ gìn giới được trong sạch và trọn vẹn, có nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không để duôi (có trí-nhớ biết mình).*

Đó là quả báo thứ nhất của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

2- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.*

Đó là quả báo thứ nhì của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

3- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn.*

Đó là quả báo thứ ba của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

¹ Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, Sīlavanta ānisaṃsa.

4- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt lúc lâm chung.*

Đó là quả báu thứ tư của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

5- *Này các người tại gia! Sau khi người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới (cõi người, hoặc 6 cõi trời dục-giới), hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.*

- *Này các người tại gia! Đó là 5 quả báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như vậy.*

* Trong Chú-giải bài kinh *Sakkapañhasutta*, có đoạn đề cập đến những người có giới trong sạch có thể lựa chọn được cảnh tái-sinh 1 trong 6 cõi trời dục-giới:

“*Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti.*”⁽¹⁾

Những người có giới trong sạch trọn vẹn, lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt muốn tái-sinh trên cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới, thì sau khi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi trời dục-giới ấy theo ý muốn của mình, và hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Trong 5 điều quả báu tốt lành của người giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn có điều thứ 4 và điều thứ 5 là:

- *Người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn có đại-thiện-tâm tinh táo lúc lâm chung.*

¹ Bộ Chú-giải Dī. Mahāvaggaṭṭhakathā, kinh Sakkapañhasuttavaṇṇanā.

- Sau khi người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn chết, **đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới** là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới theo ý muốn của mình, hưởng mọi sự an lạc trong cõi thiện-giới ấy cho đến hết tuổi thọ.

Như vậy, sự thật mỗi người nào đã sinh ra trong đời này, chắc chắn tiền-kiếp của người ấy có ít nhất là **ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn**.

Thật vậy, nếu tiền-kiếp của người phạm điều giới nào của mình rồi, trở thành người không có giới thì không thể nào có thể tái-sinh đầu thai làm người trong cõi người này được?

Cho nên, tất cả mọi người đã sinh làm người đều vốn có ít nhất là **ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn**.

Kiếp hiện-tại người có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, đó là người biết tự trọng, biết giữ gìn **nhân phẩm quý báu** vốn có trong con người của mình từ khi đầu thai làm người.

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, nhận thức rõ được 5 quả báu của người có giới trong sạch và trọn vẹn, và 5 quả khổ của người phạm giới, không có giới như vậy.

Cho nên, những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì ngũ-giới, rồi giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới, được gọi là những **người thiện-trí** trong đời, nếu người thiện-trí nào còn khuyên bảo, khuyến khích, tác động những người khác

cũng nên giữ gìn ngũ-giới của họ cho được trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới, thì người thiện-trí ấy được gọi là **người thiện-trí hơn cả người thiện-trí** trong đời.

Nghi Thức Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

Trong cuộc sống hằng ngày, đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đôi khi vì dễ dãi (thất niệm) nên phạm điều-giới nào trong ngũ-giới, để cho giới của mình được trong sạch và trọn vẹn trở lại, theo truyền thống Phật-giáo Theravāda, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thường đến hầu thỉnh lễ Ngài Trưởng-lão, kính xin *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới*

Thông thường, người ta làm cho **thân sạch sẽ** trước khi mặc bộ đồ mới, trang điểm những đồ trang sức quý giá. Cũng như vậy, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên làm lễ xin sám hối *Tam-bảo* để cho **tâm trong sạch** thanh-tịnh trước khi *thọ phép quy-y Tam-bảo* là *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* để có *Tam-bảo* trang điểm ở **trong tâm**. Chư bậc Tiên-bồi có dạy 3 *bài kệ sám hối Tam-bảo* như sau:

*** Lễ Sám Hối Tam-Bảo**

- Lễ Sám Hối Đức-Phật-Bảo

Uttamaṅgena vande 'haṃ, pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.

Buddhe yo khalito doso, buddho khamatu taṃ mama.

Con hết lòng thành kính cúi đầu thỉnh lễ,

Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật.

Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật-bảo,

Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con.

(đảnh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, dhammañca duvidhaṃ varam.
Dhamme yo khalito doso, dhammo khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Pháp-bảo: pháp-học và pháp-hành.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,
Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, saṃghañca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso, saṃgho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,
Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

*** Bài Kệ Cầu Nguyện**

*Iminā puññakammaṇa, sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantuṃ hi, sabbadukkhā pamuccāmi.*

*Do nhờ năng lực thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai hại hãy đều tiêu diệt.
Mong chúng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả Niết-bàn,
Cầu mong giải thoát mọi cảnh khổ tái-sinh.*

*** Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới**

*Ahaṃ⁽¹⁾ Bhante, tisaraṇena saha pañcasīlaṃ
dhammaṃ yācāmi⁽²⁾, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha
me.⁽³⁾ Bhante.*

¹ Nếu có nhiều người thì thay chữ “ahaṃ” bằng chữ “mayam”.

² Nếu có nhiều người thì thay chữ “yācāmi” bằng chữ “yācāma”.

³ Nếu có nhiều người thì thay chữ “me” bằng chữ “no”.

Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.

Tatīyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha, pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.

Nghĩa:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con. Bạch Ngài.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con, lần thứ nhì. Bạch Ngài.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con, lần thứ ba. Bạch Ngài.

* **Đánh Lễ Đức-Phật**

Ngài Trưởng-lão hướng dẫn đánh lễ Đức-Thế-Tôn:

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

(3 lần)

Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

* Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Sau khi đánh lễ Đức-Phật xong, Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.
- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.
- *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.
- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.
- *Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.
- *Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.
- *Tatiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

NTL⁽¹⁾: *Tisaraṇagamanāṃ paripuṇṇaṃ.*

(Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!)

CSN: *Āma! Bhante. (Dạ, xin vâng! Kính bạch Ngài).*

* Thọ Trì Ngũ-Giới

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ-giới:

1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.

2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

¹ NTL: Ngài Trưởng-Lão. CSN: Cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.

3- *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự tà-dâm.

4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa nói dối.

5- *Surā meraya majjapamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.

NTL: *Tisaraṇena saha pañcasīlaṃ dhammaṃ sādhukaṃ katvā appamādena sampādehi (sampādeṭṭha (có 2 người trở lên).*

(Phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới xong rồi, con (các con) nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch trọn vẹn, bằng pháp không dễ duôi, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh.)

CSN: *Āma! Bhante. (Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài).*

NTL: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā.*

Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.

Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới.

Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới.

Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới.

Vậy, các con giữ giới, cho được trong sạch!

CSN: *Sādhu! Sādhu! (Lành thay! Lành thay!).*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, tiếp theo cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức-tin như sau:

* Bài Kệ Khẳng Định Quy-Y Tam-Bảo

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Buddhho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Phật nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Pháp nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Tăng nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới của người cận-sự-nam, người cận-sự-nữ.

Giảng Giải Về Ngũ-Giới

Chi-Pháp Của Mỗi Điều-Giới

Mỗi điều-giới có những chi-pháp riêng biệt, muốn biết mình có phạm-giới hoặc không phạm-giới, cần phải căn cứ vào những chi-pháp của mỗi điều-giới ấy.

Nếu người nào hội đủ các chi-pháp của điều-giới ấy thì người ấy đã phạm điều-giới ấy, nếu thiếu chi-pháp nào trong các điều-giới ấy thì không gọi là phạm điều-giới ấy.

1- Điều-Giới Tránh Xa Sự Sát-sinh

Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

- *Pāṇātipātā*: *Pāṇā* + *atipātā*.
- *Pāṇā*: Chúng-sinh, tất cả mọi chúng-sinh lớn nhỏ có sinh-mạng.
- *Atipātā*: Rơi mau, lia mau.
- *Veramaṇisikkhāpadaṃ*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadaṃ*.
- *Veramaṇī*: Tác-ý tránh xa.
- *Sikkhāpadaṃ*: Điều-giới, giới.
- *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.
- *Pāṇātipātā*: Hành động làm cho chúng-sinh lia bỏ sinh-mạng trước thời gian hạn định hết tuổi thọ của chúng-sinh ấy, nghĩa là giết hại chúng-sinh ấy chết trước thời gian hạn định tuổi thọ của chúng-sinh ấy.

Thật ra, tất cả chúng-sinh đều chết cả thảy, không ngoại trừ một ai cả. Mỗi chúng-sinh chết do hết tuổi thọ, do mãn nghiệp hỗ trợ, do hết tuổi thọ và mãn nghiệp hỗ trợ, đó gọi là *chết đúng thời (kālamaraṇa)*.

Trường hợp chúng-sinh có thể duy trì, kéo dài sinh-mạng thêm cho đến hết tuổi thọ, đến mãn nghiệp hỗ trợ...nhưng chúng-sinh ấy bị người khác giết hại, cắt đứt dòng sinh-mạng trước thời gian hạn định tuổi thọ của chúng-sinh ấy, gọi là *pāṇātipātā*: *giết hại chúng-sinh*,

Nếu người nào có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm* giết hại chúng-sinh hợp đủ chi-pháp của điều-giới sát-sinh, thì người ấy phạm điều-giới sát-sinh.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Sát-Sinh

Phạm điều-giới sát-sinh hợp đủ 5 chi-pháp:

- 1- *Chúng-sinh có sinh-mạng (pāṇo).*
- 2- *Biết rõ chúng-sinh có sinh-mạng (pāṇasaññitā).*
- 3- *Tâm nghĩ giết hại chúng-sinh (vadhakacittam).*
- 4- *Cố gắng giết hại chúng-sinh (payogo).*
- 5- *Chúng-sinh ấy chết do sự cố gắng (tena maraṇam).*

Nếu người nào có đầy đủ 5 chi-pháp này thì người ấy phạm điều-giới sát-sinh. Nếu không đủ 5 chi-pháp thì không phạm điều-giới sát-sinh.

Giải Giải:

Sát hại chúng-sinh nghĩa là gì?

Chúng-sinh còn có *sinh-mạng*, có nhiều loại chúng-sinh khác nhau, dù lớn dù nhỏ mỗi chúng-sinh cũng đều có *sinh-mạng*.

Sinh-mạng này phát sinh do **nghiệp**, còn các loài thực vật, cây cỏ, núi non, v.v... đều không có *sinh-mạng*.

Mỗi loài **chúng-sinh** được gọi tên, được biết qua những danh từ **ché-định** thuộc về **ché-định-pháp** (*paññattidhamma*) bằng mỗi danh từ ngôn ngữ, tiếng nói khác nhau, nhưng đúng theo **sự-thật chân-nghiã-pháp** (*paramatthasacca*), thì chỉ có 3 pháp là **tâm, tâm-sở, sắc-pháp** mà thôi.

Danh từ gọi "**chúng-sinh**" còn *sinh-mạng* do căn cứ vào **ngũ-uẩn**: **sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn** của mỗi chúng-sinh ấy, nhưng đúng theo **sự-thật chân-nghiã-pháp** thì chỉ có **sắc-pháp** (*rūpadhamma*) và **danh-pháp** (*nāmadhamma*) mà thôi.

* **Sắc-uẩn** thuộc về **sắc-pháp** đó là **phần thân**.

* *Thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn* thuộc về **danh-pháp** đó là *phần tâm*.

Chúng-sinh còn *sinh-mạng* có đủ **thân** và **tâm**, trong **thân** có **sắc-mạng-chủ** (*jīvitindriyarūpa*) và trong **tâm** có **danh-mạng-chủ** (*jīvitindriyanāma*).

* **Sắc-mạng-chủ** (*jīvitindriyarūpa*) thuộc về **sắc-pháp** có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục không ngừng, có *phận sự bảo hộ, duy trì thân* trong mỗi kiếp chúng-sinh.

Sắc-mạng-chủ bị hạn định trong mỗi kiếp chúng-sinh, không liên quan với kiếp sau.

* **Danh-mạng-chủ** (*jīvitindriyacetasika*) thuộc về *tâm-sở đồng sinh* với **tâm** có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục không ngừng theo các lộ-trình-tâm, có *phận sự bảo hộ danh-pháp (tâm và tâm-sở) từ kiếp này sang kiếp khác*, từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ đến kiếp hiện-tại, dù cho mỗi kiếp thay đổi do *năng lực của nghiệp và quả của nghiệp*, thì **danh-mạng-chủ** vẫn có *phận sự bảo hộ danh-pháp (tâm và tâm-sở)* của chúng-sinh ấy.

* Nếu *chúng-sinh* ấy chết thì **danh-mạng-chủ** đó là *tâm-sở đồng sinh* với **tâm** rời khỏi **thân**. **Thân** không còn **sắc-mạng-chủ**, nên **thân** trở thành *thi thể, xác chết*.

Như vậy, người **sát hại chúng-sinh** đúng theo *sự thật chân-ngĩa-pháp* (*paramatthasacca*) đó chỉ là **cắt đứt sắc-mạng-chủ** (*jīvitindriyarūpa*) thuộc về **sắc-pháp** của kiếp chúng-sinh ấy mà thôi.

Còn **danh-mạng-chủ** (*jīvitindriyacetasika*) thuộc về **danh-pháp** có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục không ngừng, từ kiếp này sang kiếp khác, thay đổi do *năng lực nghiệp và quả của nghiệp* trong mỗi kiếp, nên **danh-mạng-chủ** không thể bị cắt đứt được.

Thật vậy, Đức-Phật ngự đến bên bờ hồ Gaggarā thuyết-pháp tế độ dân chúng Campā.

* **Một con ếch** sống dưới hồ Gaggarā nhảy lên nghe giọng phạm âm của Đức-Phật. Khi ấy, một người chăn bò đến đứng chống cây lẳng nghe pháp, vô ý đụng phải ngay cái đầu con ếch chết tại chỗ.

Sau khi con ếch chết, phước-thiện hoan hỷ giọng phạm âm của Đức-Phật, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị *thiên-nam* tên *Maṇḍūkadeva-putta*⁽¹⁾ có hào quang sáng ngời trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, trong lâu đài nguy nga tráng lệ có các thiên-nữ hầu hạ, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy, cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

* **Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna** bị bọn cướp đánh tan xương nát thịt, chúng tướng Ngài Đại-Trưởng-lão đã chết, đem ném Ngài vào bụi cây, rồi bỏ đi. Ngài Đại-Trưởng-lão vận dụng *phép thần-thông* gắn thân thể lại, rồi bay đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin phép *tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

Như vậy, người *sát-hại chúng-sinh* là người cắt đứt *sắc-mạng-chủ* thuộc về *sắc-pháp* trong *thân* của kiếp chúng-sinh ấy. Còn *danh-mạng-chủ* thuộc về *danh-pháp* vẫn sinh rồi diệt liên tục kiếp kế-tiếp, rồi từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh.

Đối với chư bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới, nên tất cả

¹ Khu. Vimānavatthu, tích Maṇḍūkadeva-putta vimānavatthu.

mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp từ vô thủy đến kiếp hiện-tại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosi-kamma*), bởi vì không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Khi bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, thì đồng thời danh-mạng-chủ tâm-sở đồng diệt với tâm, chấm dứt phận sự bảo hộ *danh-pháp* (*tâm và tâm-sở*), bởi vì bậc Thánh A-ra-hán không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Tác-ý ác-tâm giết hại chúng-sinh có 2 cách:

- *Bằng thân*: Tự chính mình giết hại chúng-sinh ấy.
- *Bằng khẩu*: Sai khiến người khác giết chúng-sinh ấy.

Cố gắng giết hại chúng-sinh có 6 cách:

- 1- Tự mình giết hại chúng-sinh.
- 2- Sai khiến người khác giết hại chúng-sinh bằng lời nói, bằng chữ viết, hoặc bằng cách ra hiệu, v.v...
- 3- Phóng lao, ném dao, bắn tên, bắn súng v.v... làm cho chúng-sinh ấy chết.
- 4- Người làm ra những thứ vũ khí để giết hại chúng-sinh có tính cách lâu dài như đào hầm, đặt bẫy, rên gươm giáo, đúc súng đạn, bom, thuốc độc, v.v... Hễ khi nào có người sử dụng những thứ vũ khí ấy, thuốc độc ấy để giết hại chúng-sinh, thì người làm ra những thứ vũ khí ấy, thuốc độc ấy phạm điều-giới sát-sinh, bởi vì, người ấy có *tác-ý trong ác-tâm giết hại chúng-sinh* có tính cách lâu dài.
- 5- Sử dụng bùa chú, phù phép, trừ ếm, v.v... làm cho chúng-sinh ấy chết.
- 6- Sử dụng phép thuật của mình giết hại chúng-sinh.

Ác-Nghiệp Nặng - Nhẹ Của Điều-Giới Sát-Sinh

Ác-nghiệp nặng hoặc ác-nghiệp nhẹ của điều-giới sát-sinh được căn cứ vào chúng-sinh lớn hoặc nhỏ; có giới đức hoặc không có giới đức; giới đức nhiều hoặc giới đức ít, v.v...

*** Chúng-Sinh Có Thân Hình Lớn - Nhỏ:**

- Nếu người giết hại chúng-sinh có thân hình to lớn như con voi, con trâu, con bò, v.v... thì tạo ác-nghiệp nặng, vì cần phải cố gắng nhiều.

- Nếu người giết hại chúng-sinh có thân hình nhỏ như con kiến, con muỗi, con ruồi, v.v... thì tạo ác-nghiệp nhẹ, vì cố gắng ít.

*** Chúng-Sinh Có Giới Đức - Không Giới Đức:**

- Nếu người giết hại con người thì tạo ác-nghiệp nặng hơn giết hại loài súc vật.

- Nếu người giết hại người có giới thì tạo ác-nghiệp nặng hơn giết hại người không có giới.

- Nếu người giết hại bậc Thánh-nhân, thì tạo ác-nghiệp nặng hơn giết hại hạng phàm-nhân.

- Nếu người giết hại Thánh-nhân bậc cao thì tạo ác-nghiệp nặng hơn giết hại Thánh-nhân bậc thấp.

- Nếu người nào *giết bậc Thánh A-ra-hán, giết cha, giết mẹ của mình*, thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng nhất vì thuộc về *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội (ānantariya-kamma)*.

Sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci (không có nghiệp nào có thể ngăn cản được), chịu khổ thiêu đốt suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới mong thoát khỏi cõi địa-ngục.

* TỰ SÁT

Người tự-sát có phạm điều-giới sát-sinh hay không?

Người phạm điều-giới sát-sinh hay không phạm điều-giới sát-sinh cần phải xét theo 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh.

1- *Chúng-sinh có sinh-mạng (pāṇo)(mình).*

2- *Biết rõ chúng-sinh có sinh-mạng (paṇasaññitā)* (Chi-pháp này ám chỉ đến chúng-sinh khác, không phải chính mình).

3- *Tâm nghĩ giết hại chúng-sinh (vadhakacitta).*

4- *Cố gắng giết hại chúng-sinh (payogo)* (cố gắng tự sát, tự giết mình).

5- *Chúng-sinh ấy chết do sự cố gắng ấy (tena maraṇam)* (mình chết do sự cố gắng của mình).

Xét trong 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh này, chi pháp thứ nhì “*paṇasaññitā*”: “*biết rõ chúng-sinh ấy có sinh-mạng*” này ám chỉ đến chúng-sinh khác, không phải chính mình.

Như vậy, trường hợp người tự giết mình (tự-sát) thì thiếu chi-pháp *paṇasaññitā* này, nên người tự giết mình (tự-sát) không đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh.

Cho nên, *người tự sát không phạm điều-giới sát-sinh.*

Ví dụ: Trường hợp Ngài Trưởng-lão Channa dùng dao cắt cổ tự-sát, trước khi chết Ngài Trưởng-lão thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, đồng thời tịch diệt *Niết-bàn*, gọi là *bậc Thánh A-ra-hán*

Jīvitasamasīsi (A-ra-hán Thánh-quả đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới).

Như trong bài kinh *Channasutta*⁽¹⁾ được tóm lược:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh thành Rājagaha. Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Channa bị lâm bệnh nặng trầm trọng, vô cùng đau đớn không thể kham nhẫn nổi.

Vào buổi chiều, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Trưởng-lão Mahācunda đến thăm hỏi bệnh tình của Ngài Trưởng-lão Channa.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta hỏi rằng:

- Nay hiền đệ Channa! Hiền đệ có kham nhẫn nổi thọ khổ không?

Từ đại của hiền đệ có điều hòa được không?

Thọ khổ của hiền đệ giảm bớt, chứ không tăng có phải không?

Bệnh tình giảm rõ ràng, chứ không tăng có phải không?

Ngài Trưởng-lão Channa thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, đệ không thể kham nhẫn nổi thọ khổ.

Từ đại của đệ không điều hòa được.

Thọ khổ của bệnh không thuyên giảm, mà lại tăng lên.

Bệnh tình tăng lên rõ ràng, mà không giảm bớt. Bạch

Ngài Đại-Trưởng-lão.

- Kính thưa Ngài Đại-Trưởng-lão:

Ví như một người đàn ông mạnh mẽ dùng cây sắt nhọn bén đâm vào đầu như thế nào, bệnh phong (gió) cực kỳ khùng khiếp đâm xoáy vào đầu của đệ cũng như thế ấy.

¹ Saṃyuttanikāya, Saḷāyatanavagga, kinh Channasutta. (Ngài Trưởng-lão Channa trùng tên với tỳ-khưu Channa, vốn là vị quan đánh ngựa đưa Đức-Bồ-tát Siddhattha đi xuất gia.)

Ví như một người đàn ông lực lưỡng dùng sợi dây bằng da dẻo dai, bền chắc, siết chặt cái đầu như thế nào, bệnh phong cực kỳ khủng khiếp siết chặt cái đầu của đệ cũng như thế ấy.

Ví như người giết bò hoặc người phụ của người giết bò, dùng con dao mổ bụng con bò như thế nào, bệnh phong cực kỳ khủng khiếp đâm xoáy vào bụng của đệ cũng như thế ấy.

Ví như hai người đàn ông lực lưỡng, mỗi người một bên nắm tay chân của người ốm yếu đặt lên hàm lửa đang cháy, nướng người ấy nóng bỏng như thế nào, sự nóng trong thân của đệ còn hơn thế ấy.

- Kính thưa Ngài Đại-Trưởng-lão, đệ không thể kham nhẫn nổi thọ khổ.

Tử đại của đệ không điều hòa được.

Thọ khổ của bệnh không thuyên giảm mà lại tăng lên.

Bệnh tình tăng lên rõ ràng, mà không giảm bớt. Bạch Ngài Đại-Trưởng-lão.

Ngài Trưởng-lão Channa thưa tiếp rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Trưởng-lão, đệ sẽ đem con dao để tự cắt cổ giết hại mình, đệ không còn muốn sống để phải chịu nỗi đau đớn khủng khiếp như thế này nữa.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta khuyên rằng:

- Nay hiền đệ Channa! hiền đệ nên dùng thuốc chữa trị. Hiền đệ dùng thuốc chữa trị để duy trì sinh-mạng, chúng tôi muốn hiền đệ dùng thuốc chữa trị để duy trì sinh-mạng.

Nếu vật thực không thích hợp với hiền đệ thì tôi sẽ tìm vật thực thích hợp.

Nếu thuốc trị bệnh không thích hợp với hiền đệ thì tôi sẽ tìm thứ thuốc thích hợp.

Nếu người nuôi bệnh không thích hợp với hiền đệ thì tôi sẽ làm người nuôi bệnh lo săn sóc hiền đệ.

Xin hiền đệ chớ nên dùng dao tọt sát.

Tiếp theo Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta nhắc nhở Ngài Trưởng-lão Channa về các pháp như 6 thức-tâm với 6 đối-tượng và liên quan đến các pháp: tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến chấp-thủ và không chấp-thủ do bởi tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến.

Ngài Trưởng-lão Mahācunda cũng nhắc nhở Ngài Trưởng-lão Channa rằng:

“Đối với người không còn có tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến, thì tâm của bậc ấy không bao giờ bị lay chuyển, ...”

Sau khi nhắc nhở khuyên dạy Ngài Trưởng-lão Channa xong, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Trưởng-lão Mahācunda trở về chỗ ở của quý Ngài.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Channa không thể kham nhẫn nỗi sự đau đớn vô cùng khủng khiếp của bệnh phong ấy, nên Ngài Trưởng-lão dùng con dao tọt cắt cổ giết chết mình để thoát khỏi nỗi thọ khổ ấy.

Ngài Trưởng-lão vẫn còn là phàm-nhân có giới trong sạch và trọn vẹn, nên trước khi chết, Ngài Trưởng-lão thực-hành pháp-hành thiền-tuệ liền dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đồng thời tịch diệt Niết-bàn gọi là “Bậc Thánh A-ra-hán Jīvitasamasīsi” (nghĩa là khi chứng đắc A-ra-hán Thánh-quả đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới).

Sau khi Ngài Trưởng-lão Channa đã tự mình cắt cổ chết, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đến hầu Đức-Phật

tại ngôi chùa Veluvana bạch hỏi về kiếp sau của Ngài Trưởng-lão Channa như thế nào?

Đức-Phật dạy rằng:

“Tỳ-khuru Channa đã chứng đắc A-ra-hán Thánh-quả đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.”

Tích Ngài Trưởng-lão Channa đã chứng minh

“Tự sát không phạm điều-giới sát-sinh.”

Nếu tự-sát là phạm điều-giới sát-sinh, thì Ngài Trưởng-lão Channa không thể chứng đắc thành *bạc Thánh A-ra-hán*.

Sự thật, kiếp này là kiếp chót của Ngài *Trưởng lão Channa*, nên Ngài chắc chắn sẽ trở thành *bạc Thánh A-ra-hán* rồi mới tịch diệt Niết-bàn.

Cho nên, người tự-sát không phạm điều-giới sát-sinh, bởi vì thiếu chi-pháp thứ nhì là *“pāṇasaññitā”*: *biết rõ chúng-sinh có sinh-mạng (nghĩa là chính mình biết rõ chúng-sinh khác có sinh-mạng)*.

Như vậy, chi-pháp này không ám chỉ mình, mà ám chỉ chúng-sinh khác. Cho nên, người tự-sát không phạm điều-giới sát-sinh.

* Tuy nhiên **người tự-sát** không phạm điều-giới sát-sinh, nhưng nếu *người tự-sát do sân-tâm chán đời, tuyệt vọng không muốn sống trên đời này nữa* thì sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp trong sân-tâm ấy có cơ hội cho quả* thì tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy cho đến khi mãn quả của nghiệp ấy, mới thoát khỏi cõi ác-giới ấy.

Như Đức-Phật dạy:

“*Evameva kho bhikkhave citte saṅkiliṭṭhe duggatiṃ paṭikaṅkhā.*”⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm chung ác-tâm do phiền-não ô nhiễm sẽ tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh.*

Những Trường Hợp Liên Quan Đến Sự Chết

Người hy sinh sinh-mạng vì một mục đích cao thượng, với đại-thiện-tâm thiện chí của mình.

Ví dụ: Trong bộ *Visuddhimagga: Thanh-Tịnh-Đạo phần Sīlaniddesa*, Ngài *Trưởng-lão* hành đạo sống ở trong rừng.

Một hôm, bọn cướp gặp Ngài *Trưởng-lão* tại khu rừng, chúng cho là điều xui xẻo sẽ xảy đến với chúng, nên chúng bắt trói Ngài *Trưởng-lão* bằng một đoạn đầu dây rừng tươi còn dính gốc, đặt Ngài nằm tại nơi ấy, rồi bỏ đi.

Khu rừng chẳng may xảy ra vụ hỏa hoạn, đám cháy dần dần lan đến chỗ Ngài *Trưởng-lão*, Ngài suy xét rằng:

“*Nếu ta muốn lánh khỏi nạn chết thiêu thì phải làm cho sợi dây rừng bị đứt, ta sẽ bị phạm điều-giới pācittiya.*

Sự chết là điều chắc chắn sẽ xảy đến với ta, không sao tránh khỏi được (nghĩa là tránh khỏi chết hôm nay, sau này cũng phải chết).

Thà rằng, hôm nay ta chịu hy sinh sinh-mạng, quyết giữ gìn giới mà Đức-Phật đã chế định đến tỳ-khuru.”

Sau khi quyết định như vậy, Ngài *Trưởng-lão* vốn có giới-đức hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn làm nền tảng,

¹ M.Mūlapaṃṇāsa, kinh Vatthasutta.

làm nơi nương nhờ, nên *Ngài Trưởng-lão* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, đồng thời đấm cháy lan đến thiêu đốt *Ngài Trưởng-lão* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 *pháp-hạnh ba-la-mật*: 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thường*, 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung* và 10 *pháp-hạnh bậc thượng*.

Để thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải hy sinh sinh-mạng của mình để thành-tựu *pháp-hạnh ba-la-mật ấy*.

Sự hy sinh sinh-mạng của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác vì mục đích cao thượng, để thành đạt ý nguyện trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác với *đại-thiện-tâm thiện chí trong sạch và cao cả*, thì không thể gọi là phạm điều-giới sát-sinh.

Như vậy, dù là *người tự-sát*, hoặc Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác hy sinh sinh-mạng, vẫn không phạm điều-giới sát-sinh, bởi vì không hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh.

Trường Hợp Phạm Điều-Giới Sát-Sinh - Không Phạm Điều-Giới Sát-sinh

Vấn: *Một người đi chợ mua thịt hay cá chết đem về làm đồ ăn có phạm điều-giới sát-sinh hay không?*

Đáp: *Căn cứ theo 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh, thì không có một chi-pháp nào cả.*

Vậy người ấy không phạm điều-giới sát-sinh.

Vấn: Trong 2 trường hợp sau đây, người mua thịt cá có phạm điều-giới sát-sinh hay không?

* Một người đi chợ đến hàng bán tôm, cá; người ấy không chịu mua những con tôm, cá đã chết, mà chọn lấy những con tôm, cá còn sống, bảo người bán hàng làm thịt những con tôm, cá ấy, rồi mua đem về làm đồ ăn.

* Một người đi chợ đến hàng bán thịt gà, không chịu mua thịt gà đã làm sẵn, mà chỉ vào con gà đang còn sống, bảo với người bán hàng rằng:

Ông (bà) hãy làm thịt con gà kia bán cho tôi.

Đáp: Căn cứ theo 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh, thì hội đủ cả 5 chi-pháp. Cho nên, 2 trường hợp này, người bán phạm điều-giới sát-sinh và người mua cũng phạm điều-giới sát-sinh.

Vấn: Một người làm bếp đi chợ mua những con cá còn sống, con gà còn sống, đem về làm món ăn cho ngon miệng người chủ.

Vậy, người làm món ăn, và người chủ dùng món ăn, người nào phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp?

Đáp: Căn cứ theo 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh, người làm bếp giết cá, giết gà làm món ăn cho chủ; **người làm bếp ấy phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp sát-sinh**, vì hội đầy đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh.

* Trường hợp người chủ bảo người làm bếp phải mua cá còn sống, gà còn sống về làm món ăn cho mình, thì người chủ cũng **phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp sát-sinh**.

* Trường hợp người chủ chẳng hay biết gì về người làm bếp giết cá, giết gà, chỉ có biết dùng những món ăn

mà người làm bếp dọn lên bàn mà thôi, thì **người chủ không phạm điều-giới sát-sinh**, vì không có chi-pháp nào trong 5 chi phạm điều-giới sát-sinh.

Vấn: Một người vô ý đóng cửa làm chết một con thằn lằn nằm ngay ngạch cửa. Người ấy có phạm điều-giới sát-sinh hay không?

Đáp: Người ấy không phạm điều-giới sát-sinh, vì thiếu chi-pháp tác-ý tâm-sở trong ác-tâm giết hại chúng-sinh.

Vấn: Một người tức giận con chó, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm muốn đánh chết con chó, nhưng nó không chết mà chỉ bị thương nặng mà thôi.

Lần sau, người ấy lại đánh đuổi con chó ấy, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm làm cho nó sợ bỏ đi, nhưng chẳng may đụng nhằm vào vết thương cũ, làm cho con chó ấy chết.

Vậy, người ấy phạm điều-giới sát-sinh trong lần thứ nhất hay lần thứ nhì?

Đáp: Người ấy đã phạm điều-giới sát-sinh trong **lần thứ nhất**, không phải ở lần thứ nhì, bởi vì, lần thứ nhì người ấy đánh đuổi con chó, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm làm cho con chó sợ bỏ chạy đi, mà không có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm giết hại con chó, v.v...

Phạm Điều-Giới Sát-Sinh Tạo Ác-Nghiệp Trọng-Tội

Người nào phạm điều-giới sát-sinh như giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, người ấy đã **tạo ác-nghiệp trọng-tội** thuộc về loại nghiệp *ānantariyakamma*: **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội**.

Sau khi người ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-

địa-ngục Avīci, chịu khổ suốt thời gian lâu dài, mà không có một nghiệp nào có khả năng ngăn cản, làm gián đoạn được ác-nghiệp ấy.

Những Trường Hợp Giết Cha, Giết Mẹ, Giết Bậc Thánh A-Ra-Hán

* Trong đêm tối, người con không phân biệt được cha (hoặc mẹ) của mình, tưởng nhầm rằng kẻ trộm lén vào nhà lấy trộm của cải, người con giết kẻ trộm ấy, nhưng sự thật, người bị giết ấy chính là cha (hoặc mẹ) của mình.

Mặc dù vậy, người con vẫn **phạm tội giết cha (giết mẹ)**, bởi vì người con luôn luôn ân hận vì đã giết nhầm cha (mẹ) của mình.

* Người con bị bỏ rơi từ khi mới sinh ra đời, được cô nhi viện, hoặc người khác nuôi dưỡng.

Khi trưởng thành, người ấy không biết ai là cha, ai là mẹ của mình.

Nếu người ấy giết một người đàn bà, mà người ấy không biết bà ấy là mẹ của mình, hoặc giết một người đàn ông, mà người ấy không biết ông ấy là cha của mình, nhưng về sau, người con được biết người đàn ông ấy là cha, người đàn bà ấy là mẹ của mình, thì người con vẫn **phạm tội giết cha (giết mẹ)**, bởi vì người con luôn luôn ân hận vì đã giết nhầm cha (mẹ) của mình.

* Người cha biến đổi trở thành nữ giới, người mẹ biến đổi trở thành nam giới. Nếu người con giết người đàn bà (trước kia là cha) hoặc giết người đàn ông (trước kia là mẹ), thì người con vẫn **phạm tội giết cha hoặc giết mẹ**.

Những trường hợp như:

- Người con là loài người, còn cha là loài súc-sinh và mẹ là loài người (trường hợp công tử Sīhabāhu xứ Srilankā, là con của một Công-chúa và một Sư tử chúa).

- Người con là loài người, còn mẹ là loài súc-sinh và cha là loài người (trường hợp Đạo-sĩ Migasinga là con của con nai và một vị Đạo-sĩ).

- Con là loài súc-sinh, cha mẹ là loài súc-sinh.

Trong 3 trường hợp trên, người con giết cha là loài súc-sinh, giết mẹ là loài súc-sinh; và con là loài súc-sinh giết cha mẹ cũng là loài súc-sinh; cả 3 trường hợp này người con đã *tạo ác-nghiệp nặng sát-sinh*, mà không gọi là *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*.

* Một người đánh đập hành hạ một hành-giả còn là phạm-nhân đang thực-hành pháp-hành thiên-tuệ bị thương nặng. Hành-giả ấy tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* đồng thời tịch diệt Niết-bàn, bởi vì bị thương nặng.

Người đánh đập hành hạ ấy *phạm tội giết bậc Thánh A-ra-hán*, thuộc về *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*.

Sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu khổ suốt thời gian lâu dài.

* Người dùng thuốc diệt muỗi, diệt trừ sâu bọ, v.v... đều phạm điều-giới sát-sinh, bởi vì hội đầy đủ 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh.

Thuốc Diệt Vi-Khuẩn – Vi-Trùng

Dùng thuốc để diệt vi-khuẩn, diệt vi-trùng không phạm điều-giới sát-sinh; bởi vì vi-khuẩn, vi-trùng không

có sinh-mạng cũng không có tâm-thức. Các vật ấy chỉ có tứ-đại (đất, nước, lửa, gió) phát sinh do thời tiết nóng lạnh, bên trong, bên ngoài, được phát triển tăng trưởng do hỏa-đại, di chuyển do phong-đại. Cũng như các loài thực vật (cây, cỏ,...) cũng không có sinh-mạng, không có tâm-thức.

Trong số 28 sắc-pháp; **sắc-mạng-chủ** (*jīvitindriya-rūpa*) phát sinh do **nghiệp**. Các loài vi-khuẩn, vi-trùng, các loài cây cỏ phát sinh do **utu**: thời tiết và **āhāra**: vật thực,... Do đó, diệt vi-khuẩn, diệt vi-trùng, chặt cây, cỏ không phạm điều-giới sát-sinh.

Trường hợp đàn bà uống thuốc ngừa thai, diệt tinh-trùng của đàn ông... không phạm điều-giới sát-sinh. Nhưng nếu trường hợp người đàn bà uống thuốc có tác-ý trong ác-tâm phá thai, thì người đàn bà ấy phạm điều-giới sát-sinh, phạm tội giết con; bởi vì thai-nhi sẽ là một đứa con.

Thật ra, khi tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ đầu tiên, có **đại-quả-tâm tái-sinh** đầu thai cùng với 3 sắc-pháp là **sắc-thân** (*kāya*), **sắc-nam-tính** hoặc **sắc-nữ-tính** (*bhava*) và **sắc-ý-căn** (*hadayavatthu*) nơi nương nhờ của **đại-quả-tâm**.

Như vậy, ngay khi đầu thai đã hình thành một **chúng-sinh** còn rất nhỏ, có đủ **ngũ-uẩn** (3 sắc-pháp thuộc **sắc-uẩn**, **đại-quả-tâm tái-sinh** gồm có 4 **đanh-uẩn**), **thai nhi có đủ ngũ-uẩn**.

Còn trường hợp người mẹ bị sẩy thai ngoài ý muốn, thì người mẹ không bị phạm điều-giới sát-sinh, vì thiếu chi-pháp tác-ý trong ác-tâm giết hại chúng-sinh.

Phạm điều-giới sát-sinh này rất vi tế, cũng rất đa dạng, nên tìm hiểu trong Tạng-Luật phần giới *pārājika*: **bất cộng trụ** của tỳ-khuru.

2- Điều-Giới Tránh Xa Sự Trộm-Cấp

Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa phân tích chữ:

- *Adinnādānā*: A + *dinna* + *ādānā*
- A: Không, không được phép.
- *Dinna*: Của cải, tài sản mà chủ nhân cho.
- *Ādānā*: Lấy, chiếm đoạt.
- *Veramaṇisikkhāpadaṃ*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadaṃ*
- *Veramaṇī*: Tác-ý tránh xa.
- *Sikkhāpadaṃ*: Điều-giới, giới.
- *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.

Adinnādānā: Lấy, chiếm đoạt của cải, tài sản mà chủ nhân không cho phép hoặc chủ nhân đang giữ gìn.

Người lấy, chiếm đoạt của cải, tài sản mà người chủ không cho, bằng cách trộm-cấp, cướp giật, lường gạt, đánh tráo, v.v... đều bị phạm điều-giới trộm-cấp.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cấp.

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Trộm-Cấp

Người phạm điều-giới trộm-cấp khi hợp đủ 5 chi-pháp:

- 1- *Của cải có chủ giữ gìn (parapariggahitaṃ).*
- 2- *Biết rõ của cải có chủ giữ gìn (parapariggahita-saññitā).*
- 3- *Tâm nghĩ trộm-cấp (theyyacittaṃ).*
- 4- *Có gắng trộm-cấp (payogo).*
- 5- *Lấy được của cải ấy do sự cố gắng (avahāro).*

Nếu người nào có đầy đủ 5 chi-pháp này thì người ấy *phạm điều-giới trộm-cấp*. Nếu không đủ 5 chi-pháp thì *không phạm điều-giới trộm-cấp*.

Giải Giải Về Điều-Giới Trộm-Cấp

Của cải: Đó là các thứ tài sản tiền của, vàng bạc châu báu,...; các thú vật như voi, ngựa, trâu, bò,...; các thứ sở hữu trí-tuệ,... là những thứ của cải giá trị có chủ.

Tác-ý bất-thiện-tâm trộm-cấp có 2 cách:

- *Bằng thân:* tự mình chiếm đoạt của cải người khác.
- *Bằng khẩu:* dùng lời nói lường gạt, hoặc sai khiến người chiếm đoạt của cải người khác đem về cho mình.

Cố gắng trộm-cấp có 6 cách:

- 1- Do chính mình trộm-cấp của cải người khác.
- 2- Sai khiến người trộm-cấp của cải người khác.
- 3- Ném hàng hóa, đồ đạc qua các trạm thu thuế, cửa khẩu, ... để trốn thuế.
- 4- Sai khiến người rằng: “*Chờ có cơ hội hãy trộm-cấp của cải ấy*” không hạn định thời gian.

5- Dùng bùa chú, thuốc mê làm cho người chủ mê muội, rồi chiếm đoạt của cải.

6- Dùng thần thông lấy nước hồ để uống (trường hợp vị sa-di xin nước hồ để uống, Long-vương giữ hồ không cho; vị sa-di này dùng thần thông để lấy nước hồ uống).

Trường hợp này không gọi là trộm-cấp, vì người chủ là Long-vương giữ hồ, và lượng nước hao tổn quá ít.

Ác-Nghiệp Nặng - Nhẹ Của Điều-Giới Trộm-Cấp

Ác-nghiệp nặng hoặc ác-nghiệp nhẹ của điều-giới trộm-cấp được căn cứ vào giá trị của cải, tài sản nhiều

hoặc ít; và căn cứ vào chủ nhân có giới-đức hoặc không có giới-đức.

- Nếu người trộm-cấp của cải, tài sản có giá trị nhiều thì ác-nghiệp nặng.

- Nếu người trộm-cấp của cải, tài sản có giá trị ít thì ác-nghiệp nhẹ.

- Nếu người trộm-cấp của cải, tài sản của bậc xuất gia thì ác-nghiệp nhẹ.

- Nếu người trộm-cấp của cải, tài sản của chung, của nhà nước thì ác-nghiệp nặng.

- Nếu người trộm-cấp tài sản của bậc Thánh-nhân thì ác-nghiệp nặng.

- Nếu người trộm-cấp tài sản của hạng phàm-nhân thì tội nhẹ.

- Nếu người trộm-cấp của cải, tài sản của chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thì tội nặng hơn cả.

25 Cách Trộm-Cấp

25 cách trộm-cấp được chia ra làm 5 phần, mỗi phần có 5 cách.

1- Nānābhajā pañcaka: *Trộm-cấp các của cải, tài sản nhiều loại có 5 cách:*

1.1- *Ādiyana adinnādāna:* Một người muốn chiếm đoạt của cải, tài sản như đất đai, nhà cửa, của người khác, bằng cách thừa kiện ra tòa.

Trường hợp này người có mưu đồ chiếm đoạt tài sản của người chủ mà không liên quan đến nợ nần, tài sản thế chấp, mà đó chỉ là mưu đồ muốn làm chủ đất đai tài sản hoặc nhà cửa người khác.

Việc ra tòa xét xử lâu ngày, khiến cho người chủ nản lòng, có ý nghĩ buông bỏ tài sản ấy rằng:

“Tài sản của ta, chắc chắn sẽ thuộc về của người khác rồi”.

Như vậy, người có mưu đồ chiếm đoạt của cải, tài sản (đất đai, nhà cửa,...) của người khác hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

1.2- Haraṇa adinnādāna: Một người làm thuê mang của cải người khác đến một nơi đã định. Trong khi đang mang của cải đi trên đường, người ấy phát sinh tâm tham, muốn chiếm đoạt làm của mình. Khi tâm nghĩ trộm-cắp phát sinh, người ấy chỉ cần di chuyển của cải ấy rời khỏi chỗ cũ chút đỉnh, ví dụ như từ vai phải sang vai trái, hoặc từ tay phải sang tay trái.

Như vậy, người làm thuê mang của cải ấy hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

1.3- Avaharaṇa adinnādāna: Ông A nhận giữ hộ của cải của ông B; về sau, ông B đến gặp ông A xin lấy lại những thứ của cải mà trước đây ông B đã gửi gắm nhờ ông A giữ hộ. Ông A có tâm tham muốn chiếm đoạt của cải của ông B, nên ông A đã phủ nhận rằng:

“Tôi chưa bao giờ nhận giữ hộ của cải của ông”.

Khi ông B, người chủ của cải không còn hy vọng lấy lại của cải của mình, và nghĩ rằng:

“Của cải mà ta đem gửi cho ông A giữ hộ trước kia, ấy giờ xem như đã mất rồi”.

Như vậy, ông A nhận giữ hộ của cải của ông B, rồi chiếm đoạt của cải ấy, ông A hội đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

1.4- Iriyāpatha vikopana adinnādāna: Chủ nhân đang ngồi hoặc đang nằm, hoặc đang đứng,... tại nơi của cải, tài sản của mình. Người trộm cướp muốn chiếm đoạt số

của cải, tài sản ấy, nên đã hãm dọa người chủ nhân phải rời khỏi nơi ấy, để y chiếm đoạt của cải ấy.

Khi bắt buộc chủ nhân phải rời khỏi nơi ấy, dù 1 - 2 bước, thì người trộm cướp ấy hội đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

1.5- Tṭhānācāvāna adinnādāna: Các báu vật mà chủ nhân đặt ở một nơi, kẻ trộm cướp nhìn thấy, phát sinh tâm tham, muốn trộm-cắp báu vật ấy.

Kẻ ấy chỉ cần di chuyển báu vật ấy rời khỏi vị trí chỗ cũ chút ít, thì kẻ ấy hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2- Ekabhandapañcaka: Trộm-cắp những sinh vật có sinh-mạng, có 5 cách:

2.1- Ādiyana adinnādāna: Người muốn chiếm đoạt những sinh vật có sinh-mạng như các loài gia súc của người khác, bằng cách thừa kiện.

Đến khi chủ nhân của các loài gia súc kia nản lòng buông bỏ và nghĩ rằng:

“Đàn gia súc của ta chắc chắn sẽ thuộc về người khác.”

Như vậy, người chiếm đoạt hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2.2- Harāṇa adinnādāna: Một người làm thuê dắt con bò đi đến một nơi đã định. Trên đường đi, người ấy phát sinh tâm tham, muốn chiếm đoạt con bò ấy trở thành của mình.

Sau khi suy nghĩ xong, người ấy chỉ cần dắt bò đi theo con đường khác hoặc có ý trao từ tay này sang tay khác.

Như vậy, người làm thuê ấy đã hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2.3- *Avaharaṇa adinnādāna*: Ông A nhận giữ hộ con bò của ông B. Về sau, ông B đến gặp ông A xin nhận lại con bò mà trước đây ông đã nhờ ông A giữ hộ, nhưng ông A có tâm tham, muốn chiếm đoạt con bò của ông B, nên ông A đã phủ nhận rằng:

“Tôi chưa bao giờ nhận giữ hộ con bò của ông.”

Khi ông B không còn hy vọng nhận lại con bò của mình được nữa, thì nghĩ rằng:

“Chắc chắn ta không thể lấy lại con bò được”.

Như vậy, ông A đã nhận giữ hộ con bò mà không chịu trả lại, hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2.4- *Iriyāpatha vikopana adinnādāna*: Người, hoặc trâu, bò, ... đang đi, đứng, nằm, tại một địa điểm nào đó; người có tâm tham muốn bắt cóc người để vụ lợi, hoặc bắt trộm trâu, bò dắt đi bán.

Khi người, hoặc trâu, bò chỉ cần bị di chuyển 1 - 2 bước khỏi nơi ấy mà thôi, người ấy đã hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2.5- *Ṭhānācāvana adinnādāna*: Chủ nhân đang nhốt trâu, bò ở trong chuồng. Người có tâm tham, muốn dắt trộm trâu, bò ra khỏi chuồng.

Khi trâu, bò bị dắt ra khỏi chuồng 1-2 bước mà thôi, là người ấy đã hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

3- *Sahatthika pañcaka*: Chính tự mình trộm-cắp, có 5 cách:

3.1- *Sahatthika adinnādāna*: Chính tự mình trộm-cắp của cải, tài sản của người khác.

Như vậy, người ấy hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

3.2- *Āṇattika adinnādāna*: Sai khiến người khác đi trộm-cắp của cải, tài sản của người khác. Và người bị sai đi đã trộm-cắp của cải, tài sản ấy.

Như vậy, người sai khiến hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp, và người bị sai cũng phạm điều-giới trộm-cắp.

3.3- *Nissaggiya adinnādāna*: Giấu hàng hóa để trốn thuế.

Như vậy, người giấu hàng hóa ấy hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

3.4- *Atthasādhaka adinnādāna*: Người ra lệnh cho nhóm thuộc hạ tay sai đi trộm-cắp của cải của người khác, nếu khi có cơ hội, không hạn định thời gian. Và nhóm thuộc hạ đã đi trộm-cắp của cải ấy.

Như vậy, người ra lệnh phạm điều-giới trộm-cắp, và nhóm thuộc hạ cũng phạm điều-giới trộm-cắp.

3.5- *Dhuranikkhepa adinnādāna*: Người vay mượn tiền của người khác, hoặc nhận lãnh cất giữ tài sản của cải của người khác. Khi người chủ nhân đến đòi nợ, hoặc xin nhận lại tài sản của cải đã gửi gắm. Người vay mượn (con nợ) hoặc người nhận lãnh cất giữ của cải từ chối rằng:

“Tôi không hề vay mượn tiền của của ông, hoặc tôi không hề nhận lãnh cất giữ tài sản của cải cho ông.”

Người chủ nhân quyết định buông bỏ rằng:

“Tiền của, hoặc tài sản của cải của ta chắc chắn đã bị người ấy chiếm đoạt rồi.”

Ngay khi ấy, người vay mượn tiền của, hoặc người nhận lãnh cất giữ của cải mà không trả lại, hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

4- *Pubbapayoya pañcaka*: Phạm điều-giới trộm-cắp

trước khi lấy trộm tài sản, của cải của người khác, có 5 cách:

4.1- *Pubbapayoya adinnādāna*: Người ra lệnh cho người khác đi trộm-cắp rằng:

Bằng mọi cách người phải trộm-cắp cho được của cải ấy.

Khi ra lệnh xong, người ấy phạm điều-giới trộm-cắp ngay khi ấy.

4.2- *Sahapayoya adinnādāna*: Người nào phát sinh tâm trộm-cắp tài sản, của cải của người khác, đồng thời cố gắng di chuyển tài sản, của cải ra khỏi chỗ cũ. Người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

Người nào phát sinh tâm gian lận, lén chiếm đất đai của người khác, đồng thời cố gắng dời cột mốc ranh giới sang phần đất của người bên cạnh. Người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

4.3- *Samvidāvahāra adinnādāna*: Một nhóm người (từ 2 người trở lên) hợp thành nhóm cùng nhau đi trộm cướp. Trong nhóm người ấy, nếu có một người nào trộm cướp được của cải, tài sản của người khác, thì cả nhóm người ấy đều phạm điều-giới trộm-cắp.

4.4- *Sanketakamma adinnādāna*: Người sai khiến bọn thuộc hạ đi trộm-cắp, có quy định thời gian rõ ràng, ví dụ vào lúc nửa đêm 24 giờ chẳng hạn.

- Nếu bọn thuộc hạ thực hiện hành động trộm-cắp đúng theo giờ quy định (24 giờ), thì người sai khiến phạm điều-giới trộm-cắp, và bọn thuộc hạ cũng phạm điều-giới trộm-cắp.

- Nếu bọn thuộc hạ thực hiện hành động trộm-cắp vào lúc thời gian sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định

(trước hoặc sau 24 giờ) thì người sai khiến không phạm điều-giới trộm-cấp, chỉ có bọn thuộc hạ phạm điều-giới trộm-cấp mà thôi.

4.5- *Nimittakamma adinnādāna*: Người sai khiến bọn thuộc hạ đi trộm-cấp, theo hiệu lệnh như vỗ tay, huýt gió... để thực hiện hành động trộm-cấp.

- Nếu bọn thuộc hạ thực hiện hành động trộm-cấp đúng theo hiệu lệnh, thì người sai khiến phạm điều-giới trộm-cấp, và bọn thuộc hạ cũng phạm điều-giới trộm-cấp.

- Nếu bọn thuộc hạ thực hiện hành động trộm-cấp mà không theo hiệu lệnh đã quy định, thì người sai khiến không phạm điều-giới trộm-cấp, chỉ có bọn thuộc hạ phạm điều-giới trộm-cấp mà thôi.

5- *Theyyāvahāra pañcaka*: Trộm-cấp bằng cách lừa bịp, có 5 cách:

5.1- *Theyyāvahāra adinnādāna*: Người bán hàng cân hàng hóa thiếu, bán đồ giả, buôn bán hàng lậu, trốn thuế, ... người ấy phạm điều-giới trộm-cấp.

5.2- *Pasayhāra adinnādāna*: Người dùng vũ khí (súng, dao, ...) để hăm dọa người khác, bắt buộc người khác phải trao của cải, vàng bạc, ... Người ấy phạm điều-giới trộm-cấp.

5.3- *Parikappāvahāra adinnādāna*: Người muốn trộm-cấp một thứ nào đó, dù đã được thứ ấy, hoặc được một thứ nào khác, mà vẫn hài lòng, thì người ấy phạm điều-giới trộm-cấp.

5.4- *Paṭicchannāvahāra adinnādāna*: Một người vào nhà người khác nhìn thấy món đồ quý giá (nhẫn kim cương, hột xoàn, v.v...) mà người chủ để trên bàn. Người ấy phát sinh tâm tham, muốn chiếm đoạt món đồ

ấy trở thành của mình, nên đã lấy món đồ ấy đem giấu kín một nơi khác, chờ cơ hội người chủ đi khỏi nơi đó, mới lấy món đồ ấy đem đi.

Trong khi lấy món đồ ấy đem giấu kín một nơi, người ấy chưa phạm điều-giới trộm-cắp.

Đến khi người chủ tìm không thấy món đồ của mình, do công việc gấp phải đi khỏi nơi đó và có ý định sau khi xong công việc sẽ trở lại tìm kỹ hơn.

Khi người chủ rời khỏi nơi đó rồi, người trộm-cắp lấy món đồ ấy, người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

5.5- *Kusāvahāra adinnādāna*: Trộm-cắp lấy món đồ quý giá của người khác rồi thay thế vào đó món đồ không giá trị của mình.

Ví dụ: Một người lấy chiếc đồng hồ đắt giá của người khác, rồi thay thế vào đó một chiếc đồng hồ xấu, rẻ tiền của mình; hoặc có hai gói quà, một gói có tên của mình và một gói là tên của người khác. Người ấy nhìn thấy gói quà có tên của người khác gồm các món đồ quý giá, còn gói quà có tên của mình gồm các món đồ tầm thường, nên người ấy liền bóc miếng giấy ghi tên của mình gắn vào gói quà của người khác, và bóc miếng giấy ghi tên của người khác gắn vào gói quà của mình, v.v...

Người có tâm tham thay đổi món đồ xấu lấy đồ tốt, hoặc thay đổi tên của mình thế vào chỗ tên của người khác, ... người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

Phạm Điều-giới - Không Phạm Điều-giới Trộm-Cắp

Để biết có phạm điều-giới trộm-cắp hay không phạm điều-giới trộm-cắp thì căn cứ vào *tác-ý* (*cetanā*).

- Nếu người có *tác-ý trong bất-thiện-tâm* hợp đủ 5 chi pháp của điều-giới trộm-cắp thì phạm điều-giới trộm-

cấp. Nếu có *tác-ý trong bất-thiện-tâm* mà không đủ chi-pháp của điều-giới trộm-cấp thì không phạm điều-giới trộm-cấp.

Ví dụ: Nhìn thấy con mèo cắn chết con gà của người khác, người ấy bắt buộc con mèo thả con gà ra để cho y ăn thịt.

Vậy, người ấy đã phạm điều-giới trộm-cấp.

Nhưng khi nhìn thấy con mèo bắt con gà còn sống, người ấy bắt buộc con mèo thả con gà ra, để cứu mạng con gà, không cho con mèo ăn thịt con gà.

Vậy, người ấy không phạm điều-giới trộm-cấp, mà còn tạo được phước-thiện cứu mạng.

Trường hợp ông ***Bà-la-môn Dona***, người đứng ra làm trung gian phân chia Xá-lợi của Đức-Phật Gotama cho các nước lớn; Đức-vua mỗi nước thỉnh Xá-lợi Phật đem về, rồi tạo ngôi Bảo-tháp để tôn thờ Xá-lợi Đức-Phật.

Trong khi phân chia Xá-lợi Đức-Phật, ông ***Bà-la-môn Dona*** thỉnh ‘***Xá-lợi Răng-nhọn***’ giấu kín trên đầu tóc của mình, để tôn thờ.

Đức-vua-trời Sakka⁽¹⁾ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên nhìn thấy, suy xét rằng:

“Ông ***Bà-la-môn Dona*** không thể có một ngôi ***Bảo-tháp xứng đáng để tôn thờ Xá-lợi Răng-nhọn của Đức-Phật***. Ta nên hiện xuống thỉnh ***Xá-lợi Răng-nhọn*** về cõi trời này.”

Suy nghĩ xong, ***Đức-vua-trời Sakka*** hiện xuống cõi người, thỉnh ‘***Xá-lợi Răng-nhọn***’ từ trên đầu tóc của ông ***Bà-la-môn Dona***, mà ông chẳng hề hay biết. ***Đức-vua-***

¹ Đức-vua trời Sakka đã là bậc Thánh Nhập-lưu trong thời-kỳ Đức-Phật đang còn hiện hữu trên thế gian.

trời *Sakka* thỉnh về tôn thờ trong ngôi *Bảo-tháp Cūlāmaṇī* tại cung trời Tam-thập-tam-thiên, để cho toàn thể chư-thiên lễ bái cúng dường.

Như vậy, *Đức-vua-trời Sakka* không phạm điều-giới trộm-cắp, bởi vì *Đức-vua-trời* là bậc Thánh Nhập-lưu có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm* cung-kính, có giới-đức hoàn toàn trong sạch trọn vẹn, nên chỉ có nhiều phước-thiện cung-kính mà thôi.

Như vậy, người phạm điều-giới trộm-cắp hay không phạm điều-giới trộm-cắp do căn cứ vào *tác-ý (cetanā)* là chính. Nếu người có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm*, rồi tạo ác-nghiệp trộm-cắp do thân hoặc khẩu thì phạm điều-giới trộm-cắp; nhưng nếu người có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm*, rồi tạo đại-thiện-nghiệp do thân hoặc khẩu thì không phạm điều-giới, mà chỉ tạo đại-thiện-nghiệp mà thôi.

Cho nên, để biết người nào có phạm điều-giới hoặc không phạm điều-giới, thì nên hỏi rõ người ấy có tác-ý như thế nào, rồi mới quyết định phạm điều-giới hay không phạm.

3- Điều-Giới Tránh Xa Sự Tà-Dâm

Kāmesumicchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa phân tích chữ:

- *Kāmesumicchācāra*: *Kāmesu* + *micchā* + *cāra*.
- *Kāmesu* có nghĩa là trong sự hành-dâm (*Kāmesu* 'ti methunasamācāresu: *Kāmesu* có nghĩa là hành-dâm).
- *Micchā*: Tà, bất chính.
- *Cāra*: Hành vi.
- *Veramaṇisikkhāpadaṃ*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadaṃ*

- *Veramaṇī*: Tác-ý tránh xa.
- *Sikkhāpadam*: Điều-giới, giới.
- *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.
- *Kāmesumicchācāra*: Hành vi tà, bất-chính xấu xa trong sự hành-dâm, mà chư bậc thiện-trí đều chê trách.

Bậc thiện-trí chê trách những người đàn ông hoặc người đàn bà nào có hành vi tà, bất chính xấu xa trong quan hệ tình-dục, mà không phải là vợ, là chồng của nhau, những người ấy bị phạm điều-giới tà-dâm.

Nếu hai người là vợ, là chồng của nhau đúng theo phong tục tập quán, được sự công nhận của hai bên cha mẹ, bà con dòng họ, và cũng được chính quyền chấp thuận, mọi người công nhận... thì sự quan hệ tình-dục giữa hai vợ chồng với nhau là việc bình thường của người đời, không bị chê trách, không phạm điều-giới tà-dâm.

Người phạm điều-giới tà-dâm chỉ tạo thân ác-nghiệp hoặc thân hành ác mà thôi, không liên quan đến khẩu và ý.

Nghĩa toàn câu: *Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự tà-dâm.*

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Tà-Dâm

Người phạm điều-giới tà-dâm khi hợp đủ 4 chi-pháp:

- 1- *Đối-tượng người nữ không được quan hệ tình-dục (agamaniyavatthu).*
- 2- *Tâm tham muốn quan hệ tình-dục (tasmim sevanacittam).*
- 3- *Sự cố gắng hành-dâm (payogo).*
- 4- *Tâm thỏa thích trong sự tiếp xúc giữa hai bộ phận sinh-dục nam với nữ với nhau (maggenamaggapaṭipatti addhivāsam).*

Nếu người nào có đầy đủ 4 chi-pháp này thì người ấy *phạm điều-giới tà-dâm*. Nếu không đủ 4 chi-pháp thì *không phạm điều-giới tà-dâm*.

Giảng Giải Về Điều-Giới Tà-Dâm

Con trai, đàn ông không được quan hệ tình-dục với 20 người con gái, đàn bà sau đây:

- 1- Con gái có mẹ trông nom (cha chết hay ở xa).
- 2- Con gái có cha trông nom (mẹ chết hay ở xa).
- 3- Con gái có mẹ cha trông nom.
- 4- Con gái có chị hoặc em gái trông nom.
- 5- Con gái có anh hoặc em trai trông nom.
- 6- Con gái có bà con trông nom.
- 7- Con gái có dòng họ trông nom (nếu con gái ở ngoại quốc thì có người cùng dân tộc trông nom)
- 8- Con gái tu hành phạm hạnh có thầy, bạn trông nom.
- 9- Con gái đã có người quyền thế đến làm mai mối rồi.
- 10- Con gái đã nhận lễ hứa hôn của đảng trai.
- 11- Con gái được một người đàn ông chuộc về làm vợ.
- 12- Con gái đã ưng thuận đi theo người mình yêu làm vợ.
- 13- Con gái đã ưng thuận làm vợ của một người đàn ông với hy vọng có được của cải.
- 14- Con gái đã ưng thuận làm vợ của một người đàn ông với hy vọng có được đồ trang sức.
- 15- Con gái đã làm lễ thành hôn với một người đàn ông đúng theo phong tục tập quán.
- 16- Con gái nghèo buôn bán đã được một người đàn ông thương yêu, rồi đem về nuôi để làm vợ.
- 17- Con gái là tù nhân đã được người đàn ông lấy làm vợ.
- 18- Con gái làm trong công sở đã được người chủ sở lấy làm vợ.
- 19- Con gái tới tớ trong nhà đã được người chủ nhà lấy làm vợ.

20- Con gái chịu làm vợ trong thời gian ngắn (như các cô kỹ-nữ).

Nếu người con trai, đàn ông nào xúc phạm quan hệ bất chính hành-dâm với 1 trong 20 người con gái, đàn bà ấy thì người đàn ông ấy phạm điều-giới tà-dâm.

Tuy nhiên trong 20 hạng con gái ấy, 8 hạng con gái phần đầu kể từ “con gái có mẹ trông nom” cho đến “con gái là người tu hành phạm-hạnh” tuy có người thân trông nom bảo vệ, nhưng những người thân này không phải là chủ cuộc đời của họ. 8 hạng con gái này là người chưa có chồng, chưa có người đàn ông làm chủ cuộc đời của họ.

Vì vậy, nếu 8 người con gái này tự ý lén lút yêu thương một người con trai còn độc-thân khác, và hai người này đã có quan hệ tình-dục với nhau.

Nếu xét về điều-giới tà-dâm thì **người con gái ấy không phạm điều-giới tà-dâm**, chỉ có **người con trai phạm điều-giới tà-dâm** mà thôi, bởi vì người con trai ấy đã xúc phạm đến người con gái mà người thân của cô ấy chưa cho phép.

Tuy người con gái không phạm điều-giới tà-dâm, nhưng đó là hành vi xấu xa không đúng theo phong tục tập quán, đáng bị mọi người chê trách, cha mẹ, bà con dòng họ bị mang tiếng xấu.

Cho nên, người con gái ấy cảm thấy hổ-thẹn tội-lỗi, ăn năn hối-hận, đó là phiền-não làm cho tâm bị ô nhiễm.

Sau khi người con gái ấy chết, nếu ác-nghiệp hối hận ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm (paṭi-sandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).

12 hạng con gái còn lại, kể từ hạng con gái thứ 9 cho đến hạng con gái thứ 20, là người con gái đã có chồng, đã có người đàn ông làm chủ cuộc đời của họ (cô kỹ-nữ ưng thuận làm vợ của một người đàn ông trong thời gian ngắn, cô vẫn được xem như đã có chồng).

Trong 12 hạng con gái này, nếu người con gái nào tự ý ngoại tình và có quan hệ tình-dục với một người đàn ông nào khác (không phải là chồng của mình), thì người con gái, đàn bà ấy *phạm điều-giới tà-dâm*.

Như vậy, *người con trai, đàn ông* không được phép quan hệ tình-dục với 20 hạng con gái ấy. Nếu người con trai, đàn ông nào có quan hệ tình-dục với 1 trong 20 người con gái ấy, thì *người con trai, đàn ông* ấy *phạm điều-giới tà-dâm*.

* Và nếu *người con gái, đàn bà* nào có quan hệ tình-dục với người đàn ông, con trai đã có vợ hoặc có vợ mà chưa cưới thì *người con gái, đàn bà* ấy *phạm điều-giới tà-dâm*, bởi vì người đàn ông, con trai ấy đã có vợ làm chủ.

Ác-Nghiệp Nặng - Nhẹ Của Điều-Giới Tà-Dâm

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm với người có giới-đức thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm với người không có giới-đức, thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm bằng cách hiếp-dâm, dù với người không có giới, thì người ấy vẫn tạo ác-nghiệp nặng.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm giữa hai bên nam nữ cùng thỏa thuận với nhau, thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm với bậc Thánh-nhân, thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng hơn phạm điều-giới tà-dâm với hạng phàm-nhân.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm với bậc Thánh-nhân càng cao, thì người ấy tạo ác-nghiệp càng nặng.

- Nếu người nào hiếp-dâm bậc Thánh nữ A-ra-hán thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng nhất.

Như trường hợp tên *Nanda* hiếp-dâm Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā, là bậc Thánh A-ra-hán. Tên *Nanda* đã phạm tội nặng làm cho mặt đất nứt nẻ ra hút y vào sâu trong lòng đất.

Sau khi tên *Nanda* chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài.

Vấn Đề Liên Quan Đến Tà-Dâm

Người đàn bà nào đã có chồng, nghĩa là người đàn bà đã có người đàn ông làm chủ và cũng đã chấp nhận làm vợ của người đàn ông ấy rồi. Như vậy, phần thân xác của cô đã có chủ, cô có phận sự giữ gìn thân xác của mình, chỉ dành cho người chồng của cô mà thôi.

Nếu cô ấy ngoại tình, yêu một người đàn ông khác, và có quan hệ tình-dục với người đàn ông ấy, thì cô đã tự trộm-cắp thân xác đã có chủ đem trao cho người đàn ông khác, cho nên cô ấy phạm điều-giới tà-dâm.

Cũng tương tự như vậy, người đàn ông đã có vợ, nghĩa là người đàn ông đã có một người đàn bà làm chủ và cũng đã chấp nhận làm chồng của cô ấy rồi.

Như vậy, phần thân xác của ông ấy đã có chủ, ông ấy có phận sự giữ gìn thân xác của mình, chỉ dành cho người vợ của mình mà thôi.

Nếu ông ấy ngoại tình, yêu một người đàn bà nào khác, và có quan hệ tình-dục với người đàn bà ấy, thì ông đã tự trộm-cắp thân xác đã có chủ đem trao cho người đàn bà khác, cho nên ông ấy **phạm điều-giới tà-dâm**.

Vấn: Trong đời, nếu đàn ông đã có người vợ cả rồi, còn có thêm người vợ lẽ nữa. Như vậy, người đàn ông ấy có phạm điều-giới tà-dâm hay không?

Đáp: Người đàn ông ấy phạm điều-giới tà-dâm, và cũng có thể không phạm điều-giới tà-dâm.

Trường hợp phạm điều-giới tà-dâm:

Người đàn ông đã có vợ, rồi lên lút ngoại tình, yêu một người đàn bà khác như một nhân tình hoặc như người vợ lẽ, và có quan hệ tình-dục bất chính, nên người đàn ông ấy đã tự trộm-cắp thân xác của mình đã có vợ cả làm chủ, đem trao cho người đàn bà khác.

Vì vậy, người đàn ông ấy **phạm điều-giới tà-dâm**.

Trường hợp không phạm điều-giới tà-dâm:

Người đàn ông đã có vợ rồi, người vợ không có con để nối dòng dõi. Người đàn ông ấy muốn có người vợ lẽ. Chính người vợ sẽ đi hỏi cưới người đàn bà khác đem về cho chồng mình làm người vợ lẽ.

Như vậy, người vợ cả đã đồng ý chia quyền làm chủ thân xác của người chồng cho người vợ lẽ.

Cho nên, người chồng được phép quan hệ tình-dục với người vợ lẽ, mà **không phạm điều-giới tà-dâm**.

Vấn: Trường hợp đồng tính luyến ái có phạm điều-giới tà-dâm hay không?

Đáp: Đối với người tại gia cư sĩ, nếu hai người đàn ông độc thân với nhau, hoặc hai người đàn bà độc thân với nhau, thì họ không phạm điều-giới tà-dâm, nhưng đó

là hành vi không thuận theo lẽ tự nhiên trong đời mà bậc thiện-trí chê trách.

Còn đối với bậc xuất-gia, nếu có hành vi đồng tính luyến ái như vậy thì chắc chắn **phạm điều-giới hành-dâm**, không còn phẩm-hạnh của bậc xuất-gia nữa.

Vấn: Người đàn bà hoặc người đàn ông có quan hệ tình dục với loài gia súc (chó, khỉ, ...) có phạm điều-giới tà-dâm hay không?

Đáp: Trong trường hợp ấy, có thể phạm điều-giới tà-dâm và cũng có thể không **phạm điều-giới tà-dâm**.

Trường hợp phạm điều-giới tà-dâm:

Nếu người đàn bà nào đã có chồng, hoặc người đàn ông nào đã có vợ rồi, mà có quan hệ tình-dục với loài gia súc (chó, khỉ...), thì người đàn bà ấy hoặc người đàn ông ấy phạm điều-giới tà-dâm.

Ví dụ: Trong thời kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, bà Mallikā⁽¹⁾ chánh-cung hoàng-hậu của Đức-vua Pasenadi Kosala phạm điều-giới tà-dâm với con chó trong phòng tắm. Đức-vua nhìn thấy nhưng bà nói-dối là không có làm như vậy.

Bà chánh-cung hoàng-hậu Mallikā vốn là người cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ, hết lòng thành kính làm phước bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Thế mà, sau khi bà chết, do giới không trong sạch, ác-nghiệp ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-tâm gọi là tái-sinh-

¹ Bộ Dhammapadattakathā, chuyện Mallikādevīvatthu.

tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7 mới mãn quả của ác-nghiệp, rồi được tái-sinh lên cõi trời Tusita (Đâu-xuất đà-thiên là cõi trời thứ 4 trong 6 tầng trời dục-giới) hưởng mọi sự an-lạc của cõi trời ấy.

Và trong Tạng-Luật, phần giới tỳ-khuru có một tỳ-khuru phạm điều-giới hành-dâm với con khi cái.

Do đó, Đức-Phật chế định thêm vào điều-giới thứ nhất như sau:

“Tỳ-khuru nào hành-dâm với người hoặc loài súc-sinh, tỳ-khuru ấy bị phạm điều-giới pārajika mất phẩm-hạnh tỳ-khuru.”

Đối với người tại gia cư sĩ độc thân (không có vợ hoặc không có chồng), mà hành-dâm với loài gia súc (chó, khỉ, ...) có chủ, là phạm điều-giới tà-dâm.

Trường hợp không phạm điều-giới tà-dâm:

Người tại gia cư sĩ độc thân (không có vợ hoặc không có chồng) nếu hành-dâm với loài gia-súc (chó, khỉ, ...) vô chủ, thì không phạm điều-giới tà-dâm. Nhưng đó là một hành vi đáng xấu hổ, trái với luân thường đạo lý, đáng chê trách; bởi vì không phù hợp với phong tục tập quán trong đời.

Sự hành-dâm là sự quan hệ tình-dục giữa người nam với người nữ, đó là việc bình thường đối với người tại gia trong đời.

Người thiện-trí hành phạm-hạnh cao quý có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa sự hành-dâm.

Nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng thì

người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy tránh xa sự hành-dâm với vợ hoặc chồng của mình trong những ngày giới ấy.

Những tu-nữ hoặc những người sống trong chùa thực-hành phạm-hạnh cao quý thọ trì bát-giới Uposathasīla thì họ tránh xa sự hành-dâm suốt đời.

Những bậc xuất-gia là vị sa-di, vị tỳ-khưu thực-hành phạm-hạnh cao-quý đều tránh xa sự hành-dâm trọn đời xuất gia.

4- Điều-Giới Tránh Xa Sự Nói-Dối

Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

- *Musāvāda*: *Musā* + *vāda*
- *Musā*: Chuyện dối trá, điều không thật, vật không có,
- *Vāda*: Lời nói.

Ví dụ: tôi biết chuyện ấy mà nói tôi không biết; tôi không biết chuyện ấy mà nói tôi biết,... như vậy “chuyện ấy” là chuyện *musā*: lừa dối.

Tôi có tiền mà nói tôi không có tiền; tôi không có tiền mà nói tôi có tiền, ... như vậy “tiền” là vật *musā*: lừa dối.

- *Veramaṇisikkhāpadaṃ*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadaṃ*.
- *Veramaṇī*: tác-ý tránh xa.
- *Sikkhāpadaṃ*: điều-giới, giới.
- *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.

Điều không thật, vật không có, v.v... người ta có tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm muốn lừa dối người khác, nên nói rằng: “điều ấy là thật, vật ấy là có.”

Như vậy, gọi là nói-dối (*musāvāda*) cốt để cho người khác tin là thật.

Sự nói-dối này phát sinh phần nhiều *do khẩu* nói bằng lời nói, và đôi khi cũng phát sinh *do thân* bằng cử động lắc đầu phủ định, gật đầu khẳng định, ... mặc dù vậy, vẫn gọi là *nói-dối* (*musāvāda*).

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói-dối.

Chi-Pháp Của Điều-Giới Nói-Dối

Người phạm điều-giới nói-dối hợp đủ 4 chi-pháp:

- 1- *Điều không thật, vật không có* (*atthavatthu*).
- 2- *Tâm nghĩ lừa dối* (*visamvādanacittatā*).
- 3- *Cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng thân cử động theo tâm nghĩ lừa dối của mình* (*payoga*).
- 4- *Người nghe tin theo sự lừa dối ấy* (*tadattha vijānanam*).

Nếu người nào có đầy đủ 4 chi-pháp này thì người ấy phạm điều-giới nói-dối. Nếu không đủ 4 chi-pháp thì không phạm điều-giới nói-dối.

Giải Giải Về Sự Nói-Dối

Những điều không thật như:

- *Điều mình không thấy, nói rằng: tôi thấy.*
- *Điều mình không nghe, nói rằng: tôi nghe.*
- *Điều mình không biết, nói rằng: tôi biết.*
- *Điều mình thấy, nói rằng: tôi không thấy.*
- *Điều mình nghe, nói rằng: tôi không nghe.*
- *Điều mình biết, nói rằng: tôi không biết, ...*

Những vật không có như:

- *Vật ấy mình không có, nói rằng: tôi có.*
- *Vật ấy mình có, nói rằng: tôi không có, v.v...*

Tâm nghĩ lừa dối người nghe có 2 trường hợp:

1- Tâm nghĩ lừa dối người nghe, nhưng không gây thiệt hại đến cho người tin theo, thì chỉ *phạm điều-giới nói-dối* mà không cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới.

2- Tâm nghĩ lừa dối người nghe, để gây thiệt hại đến cho người tin theo, thì thật là lừa dối, cho nên *phạm điều-giới nói-dối*, cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới.

Sự cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng thân cử động có 4 cách:

1- Tự mình cố gắng lừa dối bằng lời nói-dối hoặc bằng thân cử động lác đầu phủ định điều có thật, hoặc gật đầu khẳng định điều không có thật.

2- Sai khiến người khác lừa dối bằng khẩu nói-dối, hoặc bằng thân ra hiệu.

3- Viết chuyện không thật trên báo, trong thư, nói điều không thật trên đài phát thanh, ... lan truyền lừa dối độc giả, thính giả, ... tin theo cho là thật.

4- Viết sách nội dung không có thật, ghi âm thanh điều không thật vào băng đĩa, ... có tính cách lâu dài, để lừa dối độc giả, thính giả tin theo.

Người nào có *tác-ý trong bất-thiện-tâm* lừa dối người khác, nếu người khác tin theo sự lừa dối của mình, nên hội đầy đủ 4 chi-pháp thì người ấy *phạm điều-giới nói-dối*, tạo ác-nghiệp nói-dối. Nhưng nếu người khác không tin theo sự lừa dối ấy, nên không hội đủ 4 chi-pháp thì người ấy *không phạm điều-giới nói-dối*.

Ác-Nghiệp Nặng - Nhẹ Của Điều-Giới Nói-Dối

Người phạm điều-giới nói-dối tạo ác-nghiệp nặng hoặc ác-nghiệp nhẹ căn cứ vào sự thiệt hại nhiều hoặc ít đến cho người tin theo sự nói-dối ấy.

- Nếu người nào phạm điều-giới nói-dối đã gây ra sự thiệt hại nhiều đến cho người tin theo sự nói-dối, thì người nói-dối ấy đã tạo ác-nghiệp nói-dối nặng, ác nghiệp này có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

- Nếu người nào phạm điều-giới nói-dối nhưng không gây ra sự thiệt hại nào đáng kể đến cho người tin theo sự nói-dối, thì người nói-dối ấy đã tạo ác-nghiệp nói-dối nhẹ, ác nghiệp này không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, mà có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh.

Tính Chất Của Sự Nói-dối

*** Đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ:**

Nói-dối là 1 giới cấm trong ngũ-giới, trong bát-giới Uposathasīla, trong cửu giới Uposathasīla, ... mà người tại gia nói chung cần phải giữ gìn cho được trong sạch, thì được nhiều phước-thiện cao quý.

Nếu người nào phạm điều-giới nói-dối thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp nói-dối nặng* hoặc *nhẹ* tùy theo sự thiệt hại đã gây ra đối với người tin theo sự lừa dối ấy.

Ngay kiếp hiện-tại người phạm điều-giới nói-dối ấy bị mất uy tín đối với nhiều người, nếu tạo ác-nghiệp nói-dối nặng thì ác-nghiệp nói-dối ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Nói-Dối, Lừa Dối Vô Tội

Người *nói-dối bằng khẩu* hoặc *lừa dối bằng thân*, nếu không gây ra sự thiệt hại nào đến cho người tin theo lời nói-dối, sự lừa dối ấy, thậm chí còn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho người tin theo lời nói-dối,

sự lừa dối ấy, thì người ấy *tuy phạm điều-giới nói-dối mà không có tội*, lại còn có phước-thiện nữa.

* *Tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Pañcāvudhakumāra*⁽¹⁾ bị Dạ-xoa Silesaloma bắt để ăn thịt. Đức-Bồ-tát Pañcāvudhakumāra bảo Dạ-xoa rằng:

- *Này Dạ-xoa! Trong thân của ta có khí giới, nếu người ăn thịt ta, thì khí giới của ta sẽ giết hại sinh-mạng của người luôn.*

Dạ-xoa nghe Đức-Bồ-tát nói như vậy, tin theo lời của Đức-Bồ-tát, nên Dạ-xoa không dám ăn thịt, mà thả Đức-Bồ-tát trở về.

Đức-Bồ-tát Pañcāvudhakumāra nói trong thân của mình có vũ khí, danh từ **khí giới** mà Đức-Bồ-tát sử dụng ở đây là **khí giới trí-tuệ (ñāṇāvudha)**, nhưng Dạ-xoa lại tin và hiểu rằng **khí giới** ở đây là **khí giới giết hại**.

Đức-Bồ-tát nói lời lẽ khó hiểu, khiến Dạ-xoa tin theo và hiểu sai, nhưng không gây ra sự thiệt hại đến cho Dạ-xoa. Cho nên, Đức-Bồ-tát nói-dối nhưng không có tội.

* *Tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát khỉ chúa*⁽²⁾ sống trong rừng. Một hôm, con cá sấu bò lên bờ gặp khỉ chúa, nói-dối lừa gạt khỉ chúa rằng:

- *Này chú khỉ! Bên bờ sông bên kia có nhiều thứ trái cây ngon, nếu chú muốn qua bên kia thì chú lên ngồi trên lưng, tôi sẽ chở chú qua.*

Khỉ chúa tin theo lời của cá sấu, nên leo lên ngồi trên lưng, con cá sấu bơi ra giữa dòng sông định lặn xuống, thì khỉ chúa bèn hỏi rằng:

¹ Bộ Jātaka tích Pañcāvudhajātaka.

² Bộ Jātaka tích Saṅsumārajātaka.

- *Này anh cá sấu! Anh định cho tôi chìm trong nước để anh được lợi ích gì?*

Cá sấu nói thật rằng:

- *Này chú khỉ! Tôi nói-dối lừa gạt chú để ăn trái tim của chú.*

Khỉ chúa bảo rằng:

- *Này anh cá sấu! Trái tim của tôi không có trong thân này, tôi đã gỡ trái tim ra và đem treo lủng lẳng trên cành cây kia kia.*

Vừa nói, *khỉ chúa* vừa đưa tay chỉ cho cá sấu thấy chùm trái cây gần bờ sông và bảo với cá sấu rằng:

- *Nếu anh muốn ăn trái tim của tôi thì anh hãy chờ tôi trở lại bờ sông có chùm trái cây kia.*

Nghe như vậy, cá sấu tin theo lời của *Đức-Bồ-tát khỉ chúa*, bơi vào gần bờ sông, *Đức-Bồ-tát khỉ chúa* liền nhảy lên cành cây, sinh-mạng được an toàn.

Như vậy, *Đức-Bồ-tát khỉ chúa* nói-dối lừa gạt cá sấu, nhưng không gây sự thiệt hại nào đến cá sấu. Cho nên, *Đức-Bồ-tát khỉ chúa* nói-dối nhưng không có tội.

Một người làm cử chỉ đuổi chim, bằng cách giả bộ ném một vật gì, hoặc giương cung mà không có mũi tên ra hăm dọa, ... làm cho chim tưởng ném thật, hoặc bắn thật, chúng hoảng sợ bay đi, ...

Đó là hành vi cử chỉ lừa dối bằng thân, nhưng không gây ra sự tai hại nào đến đối tượng bị lừa dối. Cho nên, sự lừa dối ấy vô tội.

Như vậy, nói-dối bằng lời nói, hoặc hành vi lừa dối bằng thân, mà không gây ra sự thiệt hại nào đến cho người tin theo, đều là vô tội, không thể cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

5- Điều-Giới Tránh Xa Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Surā meraya majjappamādaṭṭhānā veramaṇi-sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā:

Surā + meraya + majja + pamāda + ṭhānā.

- *Surā:* Rượu, bia, ... là nhân sinh bạo dạn, liều lĩnh, ...
- *Meraya:* Chất say gồm có chất say loại nước, thuốc phiện, ma túy, cần sa, thuốc lá, ... làm cho say ngất ngưỡng, là chất gây nghiện, không biết tự chủ.
- *Majja:* Say sữa, say mê, ngất ngưỡng.
- *Pamāda:* Sự dễ dãi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.
- *Ṭhānā:* Nhân sinh.
- *Veramaṇisikkhāpadaṃ:* *Veramaṇī + sikkhāpadaṃ*
- *Veramaṇī:* Tác-ý tránh xa.
- *Sikkhāpadaṃ:* Điều-giới, giới.
- *Samādiyāmi:* Con xin thọ trì.

Rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp nói chung; cũng là nhân sinh sự bạo dạn, liều lĩnh dám tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp.

Chi-Pháp Của Điều-Giới Uống Rượu Và Các Chất Say

Người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say hợp đủ 4 chi-pháp:

- 1- *Rượu, bia hoặc các chất say (surā merayabhāvo).*
- 2- *Tâm muốn uống rượu, bia và các chất say (pivitukāmatā).*
- 3- *Cố gắng uống rượu, bia hoặc các chất say (pivanam).*
- 4- *Uống rượu, bia và các chất say qua khỏi cố (maddanam).*

Nếu người nào có đầy đủ 4 chi-pháp này thì người ấy phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say. Nếu không đủ 4 chi-pháp thì không phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say.

Giải Giải Về Sự Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

* **Surā:** *Rượu, bia* là một chất nước được làm bằng cơm gạo, trái cây, v.v...

Mỗi khi uống rượu, bia vào say sưa, mất tự chủ, làm kích thích tâm tham, tâm sân, tâm si,... trở nên người hung hăng, bạo dạn, liều lĩnh, ... không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên dám tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý, mà lúc bình thường không dám tạo ác-nghiệp như vậy.

Rượu (surā) có 5 loại:

- 1- *Rượu, bia được làm từ gạo (gạo tẻ, gạo nếp).*
- 2- *Rượu, bia được làm từ cơm như cơm rượu.*
- 3- *Rượu, bia được làm từ các trái cây (trái nho, táo...).*
- 4- *Rượu, bia được làm từ bánh.*
- 5- *Rượu, bia được làm từ các chất có men, ...*

* **Meraya:** *Chất say* loại nước do ngâm các thứ trái cây, hoa, lâu ngày trở thành chất say, thuốc phiện, ma túy, cần sa, thuốc lá, ... gây nghiện.

Chất say loại nước có 5 loại:

- 1- *Chất say do ngâm các loại hoa, ... lâu ngày.*
- 2- *Chất say do ngâm các loại trái cây, lâu ngày.*
- 3- *Chất say do ngâm các trái nho lâu ngày.*
- 4- *Chất say do ngâm nước mía lâu ngày.*
- 5- *Chất say do ngâm các trái cây làm thuốc lâu ngày.*

Mỗi khi người uống chất say vào, cảm thấy say sưa ngất ngưỡng không còn biết mình, không còn tự chủ, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Thuốc phiện, ma túy, cần sa, thuốc lá, ... là loại chất say rất nguy hiểm khi người nào dùng đến các loại ấy lâu ngày trở thành bệnh nghiện, rất khó từ bỏ.

* **Majja:** Làm cho say, có 2 loại:

1- Rượu, bia và các chất say làm cho người uống say sưa, không còn biết tự chủ, trở nên người hung hăng, bạo dạn, liều lĩnh không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, dám làm mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý, mà lúc bình thường không dám tạo ác-nghiệp như vậy.

2- Người dùng thuốc-phiện, ma-túy, cần-sa, thuốc-lá, v.v... thành thói quen, trở nên nghiện rồi khó từ bỏ. Khi đến cơn nghiện làm cho người ấy không biết tự chủ, dám làm mọi tội-lỗi mà không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi.

* **Pamāda:** Sự dễ dãi (thất niệm) quên mình trong mọi thiện-pháp, đắm trong mọi ác-pháp.

Thāna: Nhân sinh, nguyên nhân.

Nghĩa gom *surā-meraya-majjappamādat-thānā: rượu, bia và các chất say... là nhân sinh sự dễ dãi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.*

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-y tránh xa uống rượu, bia và các chất say là nhân phát sinh sự dễ dãi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.

4 Hạng Người Dùng Rượu

1- Dùng rượu trộn trong thuốc, trong vật thực.

2- Dùng rượu làm thuốc trị bệnh.

3- Uống rượu, bia để thưởng thức hương vị của rượu.

4- Uống rượu, bia làm cho tâm trở nên bạo dạn, liều lĩnh, để tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Trong 4 trường hợp người dùng rượu này, hạng người nào phạm điều-giới uống rượu và các chất say?

Tạo ác-nghiệp nhẹ, ác-nghiệp nặng như thế nào?

1- Trường hợp thứ nhất: Khi rượu được trộn trong thuốc để trị bệnh, hoặc trộn trong vật thực,... *chất rượu hoàn toàn bị biến chất không còn mùi rượu*, không có khả năng làm say nữa, nên người dùng thuốc ấy hoặc dùng vật thực ấy không phạm điều-giới uống rượu và các chất say, không có tội.

2- Trường hợp thứ hai: Dùng thuốc nước có pha với rượu để trị bệnh (*còn có mùi rượu, có khả năng làm choáng váng chút đỉnh*).

* Nếu người dùng biết rõ thuốc nước có rượu, nhưng với mục đích trị bệnh, không phải muốn hưởng hương vị rượu, thì phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp rất nhẹ.

* Nếu người dùng thuốc nước không biết rõ có rượu, chỉ dùng với mục đích trị bệnh mà thôi, thì không phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không tạo ác-nghiệp.

3- *Trường hợp thứ ba*: Người uống rượu để thưởng thức hương vị của rượu, bia rồi say túy lúy, hoàn toàn không còn biết gì nữa; người ấy đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, vì say mê trong hương vị của rượu, nên tạo ác-nghiệp nặng.

Đức-Phật dạy:

- *Này chư tỳ-khưu! Người thường uống rượu và các chất say, uống nhiều rượu và các chất say, uống nhiều lần, ác-nghiệp này có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh.*

*Người nào uống rượu và các chất say, tạo ác-nghiệp nhẹ, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp uống rượu và các chất say không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, nếu có đại-thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả được tái-sinh kiếp sau làm người, thì người ấy sẽ là **người điên cuồng mất trí** (ummattakasaṃvattiko).⁽¹⁾*

4- *Trường hợp thứ tư*: Người uống rượu, bia làm cho tâm trở nên bạo dạn, liều lĩnh dám tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Như một người nào bình thường hay có tính nhút nhát, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, không dám làm mọi ác-nghiệp, nhưng một khi người ấy uống rượu, bia và các chất say vào làm kích thích, không còn biết tự chủ, trở thành người hung hăng, bạo dạn, liều lĩnh dám làm mọi ác-nghiệp như sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm, nói năng chửi rủa gây gổ lung tung, v.v...

Người nào đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, rồi tạo ác-nghiệp nào, sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, thì

¹ Bộ *Anguttaranikāya*. Aṭṭhakanipātapāli, Duccarittavipākasutta.

sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, cho đến khi mãn quả khổ của ác-nghiệp ấy, mới mong thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Tính Chất Của Điều-Giới Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say đối với người tại gia cư-sĩ và đối với bậc xuất-gia tỳ-khưu, sa-di có tính chất nhẹ - nặng khác nhau.

* Đối với hàng tại gia cư-sĩ là cận-sự-nam, cận-sự-nữ *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là 1 điều-giới cấm trong ngũ-giới, trong bát-giới Uposathasīla, trong cửu-giới Uposathasīla, ...*

Nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy xem như bị phạm ngũ-giới, phạm bát-giới, phạm cửu-giới.

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy cần phải thọ trì ngũ-giới, hoặc bát-giới, hoặc cửu-giới để cho mình là người có giới trở lại.

* Đối với vị sa-di *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là 1 điều-giới cấm trong sa-di thập-giới.*

Nếu vị sa-di nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say thì vị sa-di ấy bị mất phẩm-hạnh sa-di, không còn là sa-di.* Dù hình thức bên ngoài còn mặc y, nhưng nội tâm bên trong không còn phẩm-hạnh sa-di nữa.

Biết mình bị phạm giới, mất phẩm-hạnh sa-di, vị sa-di ấy cần phải đến hầu vị Thầy tế-độ, hoặc một Ngài Trưởng-lão hiểu rõ giới luật, xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì sa-di thập-giới trở lại.

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo đúng theo luật xong, vị sa-di ấy được phục hồi lại phẩm-hạnh sa-di như trước.

* Đối với vị tỳ-khuru phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là 1 điều-giới cấm trong 227 điều-giới bốn của tỳ-khuru.

Nếu vị tỳ-khuru nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say thì vị tỳ-khuru ấy phạm điều-giới pācittiya.

Vị tỳ-khuru dù biết, dù không biết rượu, bia và các chất say, khi uống vào khỏi cổ vẫn bị phạm điều-giới pācittiya.

Đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy rồi, vị tỳ-khuru cần phải tìm đến một vị tỳ-khuru khác không uống rượu, bia và các chất say, để làm lễ xin sám hối đúng theo nghi thức trong luật mà Đức-Phật đã chế định, ban hành đến chư tỳ-khuru.

Sau khi sám hối xong, vị tỳ-khuru ấy có giới trở lại.

Một người thường uống rượu, bia và các chất say đã trở thành thói quen nghiện rượu, nghiện thuốc phiện, nghiện thuốc lá, v.v... không dễ dàng từ bỏ; bởi vì, cảm thấy chưa biết no đủ, vẫn còn thèm khát mãi mãi.

Đức-Phật dạy trong kinh Atittasutta⁽¹⁾ có 3 điều không biết no đủ, vẫn thèm muốn mãi mãi như sau:

- Không biết no đủ trong sự nằm ngủ.
- Không biết no đủ trong sự uống rượu và các chất say.
- Không biết no đủ trong sự hành-dâm.

Thật ra, 3 điều này thường phát sinh do phiền não tham muốn, do tâm tham là nhân sinh khổ cả trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai.

¹ Bộ Aṅguttaranikāya, Tikanipāta, Atittasutta.

Sự uống rượu, bia và các chất say là một thói hư tật xấu, do phiền-não tham muốn là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp, say mê trong mọi ác-pháp, phát sinh các bệnh nan y.

Người thiện-trí có giới, có tác-ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp, còn tránh được các thứ bệnh nghiện rượu và các chất say nữa.

Vấn: *Uống rượu, bia và các chất say thuộc về ác-nghiệp nào trong 10 ác-nghiệp?*

Đáp: **10 ác-nghiệp** phát sinh do nương nhờ nơi thân, khẩu, ý:

- **Thân ác-nghiệp** gọi thân hành-ác có 3 loại:

- 1- *Ác-nghiệp sát-sinh.*
- 2- *Ác-nghiệp trộm-cắp.*
- 3- *Ác-nghiệp tà-dâm.*

- **Khẩu ác-nghiệp** gọi khẩu nói-ác có 4 loại:

- 1- *Ác-nghiệp nói-dối.*
- 2- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.*
- 3- *Ác-nghiệp nói lời thô tục.*
- 4- *Ác-nghiệp nói lời vô ích.*

- **Ý ác-nghiệp** gọi ý nghĩ ác có 3 loại:

- 1- *Ác-nghiệp nghĩ tham lam của người khác.*
- 2- *Ác-nghiệp nghĩ thù hận người khác.*
- 3- *Ác-nghiệp nghĩ tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Uống rượu, bia và các chất say là 1 điều-giới cấm trong ngũ-giới, bát-giới *Upasathasīla*, cửu-giới *uposatha-sīla* v.v... mà trong 10 ác-nghiệp này, uống rượu và các chất say không có tên gọi ác-nghiệp riêng biệt như những ác-nghiệp khác.

Vì sao vậy?

Uống rượu, bia và các chất say chắc chắn thuộc về **ác-nghiệp**, nhưng **ác-nghiệp** này có tính chất bất định, nên không có tên gọi **ác-nghiệp riêng biệt**.

Ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say này tùy thuộc vào **ác-nghiệp** nào mà nó liên quan, thì nó có tên gọi chung với **ác-nghiệp ấy**.

Xét Trong Những Trường Hợp Sau:

* *Trường hợp người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say để thoả mãn cơn thèm muốn thường thức vị của rượu, bia hoặc chất say, rồi say túy lúy, hoàn toàn không còn biết mình, nằm ngủ cho đến khi tỉnh say.*

Như vậy, người ấy phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say đã tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp này được ghép vào ác-nghiệp tà-dâm.

Trong điều-giới tà-dâm có danh từ **kāmesumicchācāra** là hành bất chánh trong ngũ-dục nghĩa là hành-dâm bất chánh với người không phải là vợ, là chồng của mình.

Ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục.

* Người phạm điều-giới tà-dâm để thoả mãn tâm tham muốn thường thức **ngũ-dục** trong thân của người khác.

* Người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say để thoả mãn cơn thèm muốn, thường thức vị, hương của chất rượu, bia hoặc chất say, cũng như người phạm điều-giới tà-dâm để thoả mãn tâm tham muốn, thường thức **ngũ-dục** trong thân của người khác, tạo **ác-nghiệp tà-dâm**. Cho nên, 2 điều-giới này có đối-tượng tương tự với nhau.

Vì vậy, người **phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say** đã tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp này được ghép chung vào **ác-nghiệp tà-dâm**.

* Trường hợp một người vốn có tính hay nhút nhát, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, không dám làm mọi ác-nghiệp. Khi người ấy uống rượu, bia hoặc chất say vào, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say. Chất rượu, bia hoặc chất say kích thích tâm tham, tâm sân, tâm si, người ấy không còn tự chủ, trở nên người hung hăng, bạo dạn, liều lĩnh không còn biết hổ-thẹn tội-lỗi, không còn biết ghê-sợ tội-lỗi, dám tạo 10 ác-nghiệp.

Nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, rồi say mê không còn tự chủ, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, hung hăng, dám liều lĩnh tạo ác-nghiệp nào, người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say này được ghép chung với ác-nghiệp ấy.

* Nếu như người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người hung hăng dám liều lĩnh tạo ác-nghiệp sát-sinh, người ấy phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy được ghép chung với ác-nghiệp sát-sinh.

Tương tự như vậy:

* Nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám tạo ác-nghiệp trộm-cấp, người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy được ghép chung với ác-nghiệp trộm-cấp.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liêu lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp tà-dâm*, người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* ấy đã *tạo ác-nghiệp*, thì *ác-nghiệp* ấy được ghép chung với *ác-nghiệp tà-dâm*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liêu lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp nói-dối*, người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* ấy đã *tạo ác-nghiệp*, thì *ác-nghiệp* ấy được ghép chung với *ác-nghiệp nói-dối*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liêu lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ*, người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* ấy đã *tạo ác-nghiệp*, thì *ác-nghiệp* ấy được ghép chung với *ác-nghiệp nói lời chia rẽ*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liêu lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp nói lời thô-tục (chửi rủa, mắng nhiếc)*, người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* ấy đã *tạo ác-nghiệp*, thì *ác-nghiệp* ấy được ghép chung với *ác-nghiệp nói lời thô-tục*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liêu lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp nói lời vô ích*, người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* ấy đã *tạo ác-nghiệp*, thì *ác-nghiệp* này được ghép chung với *ác-nghiệp nói lời vô ích*.

* Nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liêu lĩnh rồi dám nghĩ tham lam của cải của người khác, người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp này được ghép chung với ác-nghiệp tham lam của cải của người khác.

* Nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liêu lĩnh rồi dám nghĩ thù oán người khác, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy được ghép chung với ác-nghiệp thù oán người khác.

* Nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liêu lĩnh rồi dám phát sinh tà-kiến thấy sai chấp lầm, người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy được ghép chung với ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Vì vậy, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân tạo 10 ác-nghiệp. Cho nên, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say tạo ác-nghiệp thuộc về ác-nghiệp bất-định, nên không chế định ra ác-nghiệp riêng biệt.

Thật vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda (lớp người hậu sinh) biên soạn bộ *Mūlaṭīkā* giảng giải về ác-nghiệp của người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say rằng:

“*Tassa sabhāgattena micchācāre, upakārakattena dasasu pi kamma pathesu anuppaveso hoti.*”

Nếu người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp này được ghép chung vào ác-nghiệp tà-dâm, bởi vì điều-giới này có đối tượng tương tự như điều-giới tà-dâm. Và người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp này cũng được ghép chung vào trong 10 ác-nghiệp, bởi vì phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say này là nhân tạo 10 ác-nghiệp.

Tính Chất Nghiêm Trọng Của Người Phạm Điều-Giới Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự chủ, trở thành người hung hăng dám liều lĩnh tạo mọi ác-nghiệp nghiêm trọng, mà lúc tỉnh táo không dám làm ác-nghiệp như vậy.

Khi người nào thường dùng *các chất say* như thuốc-phiện, ma-túy, cần-sa, v.v... trở thành bệnh nghiện nặng, đến khi người ấy lên cơn thèm khát các chất say ấy mà không có sẵn, khiến cho người ấy lên cơn điên loạn, hung hăng dám liều lĩnh tạo mọi ác-nghiệp nghiêm trọng, mà lúc tỉnh táo không dám làm ác-nghiệp như vậy.

Cho nên, *người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* là nguyên nhân dẫn đến tạo mọi ác-nghiệp rất nghiêm trọng gây tai hại trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Trong Chú-giải *Suttanipāṭṭhakathā*, giải về tội-ác của sự uống rượu, bia và các chất say:

“Yasmā pana majjapāyī aṭṭham na jānāti, dhammam na jānāti, mātu antarāyaṃ karoti, pitu Buddha paccekabuddha tathāgatasāvakānampi antarāyaṃ karoti,

diṭṭheva dhamme garaḥaṃ, samparāye duggatiṃ, aparāpariye ummādañca pāpuṇāti.”⁽¹⁾

Người thường uống rượu, bia và các chất say, không biết quả, không biết nhân, gây ra sự tai hại đến sinh-mạng của mẹ của cha, gây ra sự tai hại đến Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác, các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Trong kiếp hiện-tại, người uống rượu, bia và các chất say thường bị chư thiên-trí chê trách.

Sau khi người uống rượu, bia và các chất say chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.

Đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy trong cõi ác-giới, nếu có đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người thì người ấy sẽ là **người mất trí, người điên cuồng**.

Và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa dạy trong ngũ-giới, người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự đẽ duôi (thất niệm) trong mọi thiện pháp tạo **đại tội** mà hậu quả vô cùng nghiêm trọng hơn 4 điều-giới còn lại như sau:

“*Apicettha surāmerayamajjappamādatṭhānameva mahāsāvajjaṃ na tathā pānātipātādayo. Kasmā manussabhūtaṃsāpi ummattakabhāvasaṃvattanena ariya-dhammantarāyakaraṇato ’ti. Evamettha mahāsāvajjatopi viññatabbo vinicchayo.*”⁽²⁾

Sự thật, trong ngũ-giới ấy, người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự đẽ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, tạo **ác-nghiệp đại trọng tội** hơn phạm 4 điều-giới còn lại là điều-giới sát-

¹ Khu. Khuddakapāṭhaṭṭhakathā. Maṅgalasuttavaṇṇanā.

² Khu. Khuddakapāṭhaṭṭhakathā Ekatānānatādi vinicchaya.

sinh, điều-giới trộm-cắp, điều-giới tà-dâm, điều-giới nói-dối, bởi vì phạm 4 điều-giới này gây hậu quả ít nghiêm trọng hơn phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say. Tại sao?

Phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say này còn là nhân làm cho **người ấy mắc phải chứng bệnh điên, mất trí, làm tai hại cho sự chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn.**

Nên hiểu ý nghĩa “*mahāvajja*: đại trọng tội” trong trường-hợp này.

Thật vậy, trong ngũ-giới, dù người nào đã phạm điều-giới sát-sinh như giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, đã tạo **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** (*ānantariya-kamma*).

Sau khi người ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy trong ác-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-tâm gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong suốt thời gian lâu dài suốt nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

Sau khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy, nếu có **đại-thiện-nghiệp hợp với trí-tuệ** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, thì người ấy thuộc về **hạng người tam-nhân** từ khi đầu thai.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, **hạng người tam-nhân** vốn có trí-tuệ, nếu thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế,

chúng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng**.

* Ví dụ trong thời kỳ *Đức-Phật Gotama*, có Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* là bậc *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.

Tiền-kiếp xa xưa của Ngài *Đại-Trưởng-lão* vốn là một người con chí hiếu đối với mẹ cha già đui mù.

Về sau, người con trai vâng lời mẹ cha, chịu lấy vợ. Người vợ không muốn sống chung với mẹ cha chồng đui mù, vì chiều theo ý vợ, nên người con trai bày mưu đánh xe chở mẹ cha già đui mù đi thăm bà con, đến khu rừng, người con trai xuống xe, giả làm tên cướp đến đánh đập cha mẹ đui mù đến chết, bỏ xác trong rừng, đã tạo **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ cha**.

Sau khi tiền-kiếp của Ngài *Đại-Trưởng-lão* chết, **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ cha** ấy cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục *Avīci*, trong suốt thời gian lâu dài suốt nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi địa-ngục.

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Anomadassī* xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* là *trưởng giả Sirivadḍhana* đã từng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật đến hầu đánh lễ Đức-Phật, có ý nguyện muốn trở thành vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử có phép thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị lai*. *Trưởng giả Sirivadḍhana* tiền-kiếp của Ngài *Đại-Trưởng-lão* được Đức-Phật *Anomadassī* thọ ký rằng:

- *Này Sirivadḍhana! Ý nguyện của con sẽ được thành-tựu trong thời vị lai, còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-*

kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, con sẽ là vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử có phép thân-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão tiếp tục cố gắng tinh-tân tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất cho được đầy đủ.

* Đến thời kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu kiếp của người con trai giết mẹ cha đui mù, cũng là tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna sinh vào trong dòng Bà-la-môn có tên Kolita, xuất gia trở thành tỳ-khưu nơi Đức-Phật Gotama, có tên là tỳ-khưu Mahāmoggallāna thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, gọi là bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử có phép thân-thông xuất sắc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

* Trường hợp Đức-vua Ajātasattu giết Đức Phụ-vương là Đức-vua Bimbisāra (bậc Thánh Nhập-lưu).

Về sau, Đức-vua Ajātasattu biết ăn năn hối lỗi, ngự đến hầu đánh lễ Đức-Phật, khi ấy, Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Sāmaññaphalasutta tế độ Đức-vua, sau khi nghe bài kinh ấy xong, Đức-vua Ajātasattu phát sinh pháp hỷ lạc chưa từng có, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo là quy-y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo, kính xin Đức-Phật công nhận Đức-vua là người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo đến trọn đời. Khi ấy, Đức-vua thành tâm sám hối tội lỗi giết Đức Phụ-vương Bimbisāra, của mình, kính xin Đức-Phật chứng minh.

Từ đó, Đức-vua Ajātasattu là người cận-sự-nam có đức-tin đặc biệt trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, hết lòng hộ độ Tam-bảo đến trọn đời.

Thật vậy, Đức-vua Ajātasattu là người hộ độ 500 chư Trưởng-lão bậc Thánh A-ra-hán, trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất, do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa chủ trì gồm có 500 chư Trưởng-lão bậc Thánh A-ra-hán, tại động Sattapaṇṇi gần kinh thành Rājagaha đất nước Māgadha, thời gian sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn khoảng 3 tháng 4 ngày, suốt 7 tháng mới hoàn thành xong trọn bộ Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Sau khi Đức-vua Ajātasattu băng hà, đáng lẽ ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương trong ác-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, nhưng nhờ đại-thiện-nghiệp quy-y Tam-bảo, và nhất là đại-thiện-nghiệp hộ độ 500 chư Trưởng-lão bậc Thánh A-ra-hán, trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất có năng lực làm giảm tiềm năng cho quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy, nên chỉ làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi tiểu-địa-ngục Lohakumbhī (núi đồng sôi), chịu quả khổ suốt thời gian 60.000 (sáu mươi ngàn) năm mà thôi.

Như Đức-Phật Gotama thọ ký được tóm lược:

Sau khi Đức-vua Ajātasattu băng hà, ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi tiểu-địa-ngục Lohakumbhī (núi đồng

sôi), từ miệng nổi chìm xuống đến đáy nổi suốt 30.000 năm, rồi từ đáy nổi nổi lên đến miệng nổi suốt 30.000 năm, mới mãn quả của ác-nghiệp ấy, rồi do nhờ **đại-thiện-nghiệp** trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** hợp với *trí-tuệ* gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp chót trở lại làm người trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hậu-kiếp của Đức-vua Ajātasattu xuất gia trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Độc-Giác Vijitāvī**.⁽¹⁾

Hai tích dẫn chứng trên để chứng tỏ rằng:

Nếu người nào đã tạo *ác-nghiệp giết cha, giết mẹ, thuộc về ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*, thì sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả khổ của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Thế mà, sau khi thoát ra khỏi địa-ngục, do nhờ **đại-thiện-nghiệp** trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ khác* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm hợp với *trí-tuệ* gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm hạng **người tam-nhân** từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, **người tam-nhân** vốn có trí-tuệ, nếu **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thì có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

¹ Dī, Sīlakkhandhavaggaṭṭhakathā, Sāmaññaphalasuttavaṇṇanā.

Còn nếu người nào **phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say** tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, thì sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say ấy có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới rồi, nếu có đại-thiện-nghiệp khác trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau **đầu thai làm người**.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy còn phải chịu quả khổ của ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say trong kiếp quá-khứ, nên **người ấy mắc bệnh điên cuồng, mất trí** nên không thể thực-hành pháp-hành thiên-định, cũng không thể thực-hành pháp-hành thiên-tuệ. Cho nên, người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự đê duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, đã tạo mọi ác-nghiệp, đem lại những hậu quả tai hại vô cùng nghiêm trọng trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai.

Sự Tai Hại Của Sự Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Trong **ngũ-giới** có 5 điều-giới từ điều-giới thứ nhất đến điều-giới thứ tư, nếu người nào lỡ phạm điều-giới nào đã tạo ác-nghiệp dù nhẹ, dù nặng, thậm chí tạo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ, giết cha của mình, sau khi chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy rồi, thì những kiếp vị-

lai của người ấy còn hy vọng tiến hóa trong mọi thiện-pháp được.

Còn điều-giới thứ năm là **điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say** ... nếu người nào đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp này rồi, đã tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say thì có hậu quả tai hại vô cùng nghiêm trọng, không chỉ trong kiếp hiện-tại trở thành người nghiện rượu, bia, nghiện thuốc-phiện, nghiện ma-túy, nghiện cần-sa, nghiện thuốc lá, v.v... trong kiếp hiện-tại người ấy không chỉ mắc nhiều chứng bệnh nan y, gây ra mọi tai họa, mà còn những kiếp vị-lai trở thành người điên cuồng mất trí làm trở ngại, nên hành-giả không thể chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thể chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn lại càng bất hạnh hơn nữa.

Cho nên, **rượu, bia và các chất say có sự tai hại vô cùng nghiêm trọng như vậy**, thế mà có một số người sử dụng rượu, bia và các chất say như là **thức uống xã giao trong đời**.

Như khi hai người bạn cũ gặp lại nhau, dẫn nhau vào quán để uống rượu, bia nói chuyện, trong những buổi tiệc mừng dù nhỏ dù lớn cũng không thể thiếu món rượu, bia để đãi khách quý, v.v...

Một số người lạm dụng uống rượu, bia và sử dụng các chất say hằng ngày, nên trở thành người nghiện rượu, bia, nghiện thuốc-phiện, nghiện ma-túy, nghiện cần-sa, nghiện thuốc lá, v.v...mắc nhiều chứng bệnh nan y, thường xảy ra mọi tai họa khủng khiếp, tự làm khổ mình và làm khổ những người thân trong gia đình, bà con thân quyến, trong kiếp hiện-tại.

Người thiện-trí biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, biết tự trọng, biết thương yêu mình, biết thương yêu mọi người, mọi chúng-sinh khác, nên biết **giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn**, nhất là **điều-giới tránh xa uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp, biết giữ gìn nhân-phẩm quý báu vốn có của mình**.

Tội-Ác Từ Say Rượu

Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi, khi ấy, Đức-Phật thuyết về tích tiền-kiếp của Đức-Phật là *Đức-Bồ-tát Dhammadhaja*⁽¹⁾ có một đoạn giảng giải về tội-ác phát sinh từ say rượu, được tóm lược như sau:

Đức-Bồ-tát Dhammadhaja là quan cận thần của *Đức-vua Yasapāni*, có một người bạn thân tên *Chattapāni*.

Ông Chattapāni là người thợ cắt tóc, sửa râu của *Đức-vua Yasapāni*. Ông *Chattapāni* có bản tính tự nhiên do lời chân thật phát nguyện **không bao giờ uống rượu** trong suốt mỗi kiếp cho đến khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, bởi vì, ông nhận thức thấy rõ **tội-ác từ uống rượu, say rượu...**

Một hôm, người thợ cắt tóc *Chattapāni* tâm với *Đức-vua Yasapāni* rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, trong tiền-kiếp kẻ hạ thân đã từng ăn thịt con yêu quý của mình, bởi vì say rượu. Sau khi tỉnh say rượu, kẻ hạ thân vô cùng sầu não, khổ tâm cùng cực, vì thương nhớ đến đứa con yêu quý nhất. Rồi từ kiếp đó về sau, hạ thân đã phát nguyện trong suốt mỗi kiếp không bao giờ uống rượu nữa.*

¹ Bộ Jātaka, phần Dukanipāta, tích Dhammadhajātaka.

Người thợ cắt tóc Chattapāni thuật lại câu chuyện xảy ra rằng:

Muôn tâu Đại-vương, tiền-kiếp của hạ thần cũng làm vua trị vì xứ Bārāṇasī, khi hạ thần là Đức-vua, hằng ngày không thể thiếu **món rượu**, và trong mỗi bữa ăn không thể thiếu **món thịt**.

Trong kinh-thành Bārāṇasī thời ấy, vào ngày giới hằng tháng, người ta không sát-sinh, cho nên người đầu bếp phải mua thêm thịt vào trước ngày giới, để dành phần cho ngày hôm sau. Do sơ suất, ông cất giữ món thịt ấy không cẩn thận, nên bị con chó ăn mất hết.

Sáng hôm ấy, nhằm vào ngày giới, người đầu bếp đi tìm mua thịt khắp mọi nơi, mà không có món thịt nào cả.

Ông cố gắng nấu những món ăn thơm tho ngon lành xong, mà chưa dám dâng lên Đức-vua đang ở trên lầu đài. Ông vào tâu với bà chánh-cung hoàng-hậu rằng:

- Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, hôm nay, kẻ hạ thần đi tìm mua thịt khắp mọi nơi mà không có món thịt nào.

Bữa ăn hôm nay không có món thịt, nên kẻ hạ thần chưa dám dâng lên Đức-vua. Bây giờ, kẻ hạ thần phải làm thế nào? Tâu lệnh bà.

- Này người! Hoàng-tử của ta được Đức-vua thương yêu quý mến nhất, khi Đức-vua đang thương yêu, âu yếm ôm hoàng-tử vào lòng, chắc Đức-vua không còn quan tâm đến bữa ăn có món thịt hay không.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu trang điểm cho hoàng-tử thật đáng yêu, rồi bồng hoàng-tử đặt ngồi trên vế của Đức-vua. Đức-vua say mê vui đùa với hoàng-tử. Khi ấy, người đầu bếp đem vật thực vào dâng lên Đức-vua. Khi đang say rượu, Đức-vua nhìn trong mâm thức ăn không thấy món thịt, bèn phán rằng:

Tại sao hôm nay không có món thịt?

Người đầu bếp hoảng sợ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hôm nay là ngày giới, nên kẻ hạ thần đi tìm khắp mọi nơi, mà cũng không mua được món thịt nào cả.*

Đức-vua đang trong lúc say ngất ngưỡng phán rằng:

Tìm thịt làm món ăn cho Trẫm, khó đến như vậy sao?

Đức-vua bèn nắm đầu hoàng-tử vụn cổ chết tươi, rồi ném xuống trước mặt người đầu bếp, mà phán tiếp rằng:

Ngươi hãy mau đem đi làm món ăn cho Trẫm!

Người đầu bếp tuân theo lệnh của Đức-vua, làm món ăn bằng thịt của hoàng-tử, rồi đem lên dâng Đức-vua dùng trong bữa ăn tối hôm ấy.

Chánh-cung Hoàng-hậu và tất cả những người hầu chẳng có một ai dám khóc than, phản đối gì cả, bởi vì họ rất sợ Đức-vua.

Đức-vua dùng bữa ăn tối xong, nằm ngủ cho đến sáng ngày hôm sau mới thức dậy. Đã tỉnh cơn say, Đức-vua truyền lệnh rằng:

Hãy bồng hoàng-tử yêu quý của ta đến đây!

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu đến chầu, cúi lạy dưới chân Đức-vua mà than khóc.

Đức-vua bèn truyền hỏi rằng:

- *Này ái-khanh! Ái-khanh khóc vì chuyện gì?*

Tại sao ái-khanh không bồng hoàng-tử yêu quý của Trẫm đến đây?

Chánh-cung Hoàng-hậu tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chiều hôm qua Hoàng-thượng đã vụn cổ hoàng-tử chết tươi, rồi trao cho người đầu bếp bảo làm món ăn dâng lên Hoàng-thượng.*

Hoàng-thượng đã dùng bữa ăn với món thịt của hoàng-tử từ tối hôm qua rồi.

Lắng nghe Chánh-cung Hoàng-hậu tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hối hận, khổ tâm sâu não, vì thương tiếc hoàng-tử yêu quý.

Khi đã nhận thức rõ tội-ác khủng khiếp phát sinh từ uống rượu, say rượu, Đức-vua bèn chấp chặt đôi tay đưa lên trán, rồi phát nguyện rằng:

“Kể từ kiếp này về sau, và những kiếp sau kế-tiếp cho đến kiếp chót trở thành bậc Thánh A-ra-hán, **Trẫm nguyện sẽ không bao giờ uống rượu nữa**, để không còn thấy cảnh tự làm khổ mình và làm khổ những người thân yêu của trẫm nữa.”

Thật vậy, kể từ đó cho đến trọn kiếp và trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi, kiếp nào hạ thân cũng không bao giờ uống một chút rượu nào cả.

(Trích đoạn tiền-kiếp Đức-Bồ-tát Dhammadhaja)

Tính Chất Của Ngũ-Giới

Ngũ-giới (*pañcasīla*) là **thường-giới** (*niccasīla*) của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, không phân biệt già trẻ, trai gái, dân tộc nào, v.v... bất luận là người có thọ trì ngũ-giới, hoặc không thọ trì ngũ-giới, tất cả mọi người đều phải có bổn phận giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, đó là **người biết tự trọng, biết giữ gìn nhân-phẩm quý báu** vốn có trong con người, từ khi đầu thai làm người.

* Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, **biết giữ gìn ngũ-giới** được trong sạch và trọn vẹn là người có giới thì người ấy đã tạo **đại-thiện-nghiệp** giữ-

giới sẽ cho 5 quả báu tốt lành, đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* 5 quả báu của người có giới là:

1- Người có giới có được nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không để duôi.

2- Người có giới có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.

3- Người có giới có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn khi đi vào nơi các hội đoàn.

4- Người có giới có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt lúc lâm chung.

5- Sau khi người có giới chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-giới (cõi người, 6 cõi trời dục-giới), hưởng quả an-lạc trong cõi thiện-giới ấy, cho đến khi mãn quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

* Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào trong ngũ-giới gọi là người phạm giới, người không có giới thì người ấy đã tạo ác-nghiệp phạm giới sẽ cho 5 quả tai-hại, đem lại sự bất lợi, sự thoái hoá, sự khổ não trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* 5 quả tai hại của người không có giới là:

1- Người không có giới làm tiêu hao nhiều của cải to lớn vì nhân để duôi (thất niệm).

2- Người không có giới có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi.

3- Người không có giới có ác-tâm sợ sệt, rụt rè e thẹn khi đi vào nơi các hội đoàn.

4- Người không có giới có ác-tâm mê muội lúc lâm chung.

5- Sau khi người không có giới chết, ác-nghiệp phạm-giới cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-sura, ngã-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Cho nên, người thiện-trí tại gia có trí-tuệ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tin 5 quả báu của người giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn và tin 5 quả tai hại của người phạm giới, người không có giới, cho nên, người thiện-trí tại gia giữ gìn ít nhất là ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, không để ngũ-giới bị đứt, bị thủng, bị đóm, bị đứt lan.

Phân Tích 4 Tính Chất Của Ngũ-Giới

Trong Visuddhimagga, phần Sīlaniddesa, Sīlasamkilesa, Vodāna, ngũ-giới được phân tích theo tính chất có 4 loại:

- 1- Ngũ-giới bị đứt và không bị đứt.
- 2- Ngũ-giới bị thủng và không bị thủng.
- 3- Ngũ-giới bị đóm và không bị đóm.
- 4- Ngũ-giới bị đứt lan và không bị đứt lan.

1- Thế nào gọi là ngũ-giới bị đứt (khaṇḍa) và không bị đứt (akhaṇḍa)?

Trong ngũ-giới, nếu hành-giả phạm điều-giới đầu hoặc điều-giới cuối, hoặc cả 2 điều-giới này thì gọi là ngũ-giới bị đứt (khaṇḍa).

Ví như tấm vải có phần đầu và phần cuối bị đứt rời ra.

* Ví dụ: Ngũ-giới gồm có 5 điều-giới.

1 - 2 - 3 - 4 - 5

Nếu phạm điều-giới thứ nhất, hoặc điều-giới thứ 5, hoặc cả 2 điều-giới này, những điều-giới này bị đứt rời ra thì gọi là **ngũ-giới bị đứt**.

Và nếu hành-giả thọ trì *ngũ-giới*, rồi giữ gìn điều-giới đầu hoặc điều-giới cuối hoặc cả 2 điều-giới này được trong sạch và trọn vẹn thì gọi là **ngũ-giới không bị đứt** (*akhaṇḍa*).

2- *Thế nào gọi là giới bị thủng (chidda) và giới không bị thủng (acchidda)?*

Trong ngũ-giới ngoại trừ điều-giới đầu và điều-giới cuối ra, nếu hành-giả phạm một trong 3 điều-giới còn lại ở khoảng giữa, thì gọi là **giới bị thủng** (*chidda*).

* Ví như tấm vải bị thủng ở giữa.

Ví dụ: Ngũ-giới

1 - 2 - 3 - 4 - 5

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5

Nếu phạm điều-giới thứ 2, hoặc điều-giới thứ 3, hoặc điều-giới thứ 4 thì gọi là **ngũ-giới bị thủng**.

Và nếu hành-giả thọ trì *ngũ-giới*, rồi giữ gìn 3 điều-giới ở khoảng giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối được trong sạch và trọn vẹn, thì gọi là **giới không bị thủng** (*acchidda*).

3- *Thế nào gọi là giới bị đóm (sabala) và giới không bị đóm (asabala)?*

Trong *ngũ-giới* ngoại trừ điều-giới đầu và điều-giới cuối ra, nếu hành-giả phạm các điều-giới còn lại cách khoảng nhau thì gọi là **giới bị đóm** (*sabala*).

Ví như con bò bị đóm từng chấm, từng chấm cách khoảng nhau.

* Ví dụ: *Ngũ-giới*.

1 - 2 - 3 - 4 - 5

Những điều-giới thứ nhất, điều-giới thứ 3, điều-giới thứ 5 được giữ gìn trong sạch. Nếu phạm điều-giới thứ 2 và điều-giới thứ 4 cách khoảng nhau thì gọi là ***ngũ-giới bị đóm*** (*sabala*).

Và nếu hành-giả thọ trì *ngũ-giới*, rồi giữ gìn những điều-giới ở phần giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối được trong sạch và trọn vẹn, không để bị phạm điều-giới cách khoảng nhau thì gọi là ***giới không bị đóm*** (*asabala*).

4- *Thế nào gọi là giới bị đứt lan (kammāsa) và giới không bị đứt lan (akammāsa)?*

Trong *ngũ-giới*, nếu hành-giả phạm những điều-giới liền theo với nhau, thì gọi là ***giới bị đứt lan*** (*kammāsa*).

Ví như con bò có từng vệt vá.

* Ví dụ: *Ngũ-giới*.

1 - 2 - 3 - 4 - 5

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5

Nếu phạm điều-giới thứ 2 và điều-giới thứ 3 liền theo với nhau, hoặc phạm điều-giới thứ 3 và điều-giới thứ 4 liền theo với nhau, hoặc phạm điều-giới thứ 2, điều-giới thứ 3 và điều-giới thứ 4 liền theo với nhau thì gọi là ***ngũ-giới bị đứt lan*** (*kammāsa*).

Và nếu hành-giả thọ trì *ngũ-giới* rồi giữ gìn những điều-giới ở phần giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối được trong sạch và trọn vẹn, không để phạm các điều-giới liền theo với nhau, thì gọi là ***giới không bị đứt lan*** (*akammāsa*).

Giải Thích 4 Tính Chất Phạm Ngũ-Giới

* Ví dụ 1: Người có **giới bị đứt** là người phạm điều-giới đầu hoặc điều-giới cuối hoặc điều-giới đầu và điều-giới cuối.

Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên giết con gà để ăn thịt, người ấy đã *phạm điều-giới sát-sinh*. Khi ăn thịt gà cùng với uống rượu, bia nên người ấy *phạm điều-giới uống rượu, bia* nữa.

Như vậy, người ấy có *ngũ-giới bị đứt*, bởi vì phạm điều-giới thứ nhất “*sát-sinh*” và điều-giới thứ 5 “*uống rượu, bia*.”

* Ví dụ 2: Người có **giới bị thủng** là người phạm điều-giới ở giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối.

Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phát sinh tâm tham đi trộm-cắp, chiếm đoạt của cải tài-sản của người khác, người ấy phạm *điều-giới trộm-cắp*.

Như vậy, người ấy có *ngũ-giới bị thủng*, bởi vì phạm điều-giới thứ nhì “*trộm-cắp*” ở giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối, ...

* Ví dụ 3: Người có **giới bị đốm** là người phạm các điều-giới cách khoảng nhau:

Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phát sinh tâm tham đi trộm-cắp tiền bạc của người khác, người ấy phạm *điều-giới thứ 2 “trộm-cắp”*. Khi người ấy bị nghi ngờ, nên bị điều tra xét hỏi, người ấy nói dối rằng: “*Tôi không trộm cắp tiền bạc của ông ấy*.” Người ấy đã phạm thêm điều-giới thứ 4 “*nói-dối*.”

Như vậy, người ấy có *ngũ-giới bị đốm*, bởi vì phạm điều-giới cách khoảng nhau là điều-giới thứ 2 “*trộm-cắp*” và điều-giới thứ 4 “*nói-dối*”.

* Ví dụ 4: Người có **giới bị đứt lan** là người phạm các điều-giới theo liền với nhau:

Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phát sinh tâm tham quan hệ tình dục với vợ (hoặc chồng) của người khác, người ấy phạm điều-giới thứ 3 “*tà-dâm*”. Khi người ấy bị nghi ngờ, nên bị xét hỏi, người ấy nói dối rằng: “*Tôi không có tà-dâm với vợ của ông ấy (hoặc với chồng của bà ấy).*” Người ấy đã phạm thêm điều-giới thứ 4 “*nói-dối*”.

Như vậy, người ấy có *ngũ-giới bị đứt lan*, bởi vì phạm điều-giới cách khoảng nhau là điều-giới thứ 3 “*tà-dâm*” và điều-giới thứ 4 “*nói-dối*”.

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Của Mỗi Điều-Giới

Ngũ-giới có 5 điều-giới, mà mỗi điều-giới có đối tượng khác nhau, cho nên:

- Người giữ gìn mỗi điều-giới trong sạch khác nhau, tạo đại-thiện-nghiệp mỗi điều-giới khác nhau, quả của đại-thiện-nghiệp mỗi điều-giới khác nhau.

- Người phạm mỗi điều-giới khác nhau, tạo ác-nghiệp mỗi điều-giới khác nhau nên quả của ác-nghiệp mỗi điều-giới cũng khác nhau.

Đại-thiện-nghiệp và **quả của đại-thiện-nghiệp** với **ác-nghiệp** và **quả của ác-nghiệp** trong mỗi điều-giới hoàn toàn trái ngược nhau như sau:

1- Điều-Giới Sát-Sinh

Điều-giới sát-sinh liên quan đến sinh-mạng của chúng-sinh có 2 loại nghiệp:

* Người giữ gìn điều-giới tránh xa sự sát-sinh, không sát-sinh, tạo *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh*.

* Người phạm điều-giới sát-sinh là giết hại chúng-sinh, tạo *ác-nghiệp sát-sinh*.

Quả của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh với quả của ác-nghiệp sát-sinh là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

*** Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự sát-sinh**

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới “*có tác-ý tránh xa sự sát-sinh*”.

* Sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Hoặc sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị thiên-nam, vị thiên-nữ chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì **cả hai trường hợp này**, người ấy sẽ có được quả báu tốt của *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải 23 quả báu của đại-thiện-nghiệp không sát sinh trong kiếp quá-khứ của người ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- có thân hình không tật nguyên, đầy đủ các bộ phận lớn nhỏ trong cơ thể.
- 2- có thân hình cân đối xinh đẹp.
- 3- là người nhanh nhẹn.
- 4- có lòng bàn tay, lòng bàn chân đầy đặn.
- 5- có thân hình xinh đẹp, không tỳ vết.
- 6- có da thịt mềm mại, hồng hào.
- 7- có thân hình sạch sẽ, trong sáng.
- 8- có đại-thiện-tâm dũng cảm, không sợ hãi.
- 9- có sức khỏe dồi dào.
- 10- có giọng nói thanh tao, lời nói ngọt ngào, suôn sẻ.
- 11- được mọi người quý mến.
- 12- có thuộc hạ tùy tùng, bạn bè đoàn kết thương yêu.
- 13- thân tâm được an-lạc tự tại, không hoảng sợ.
- 14- không bị tai nạn do khí giới, thuốc độc...
- 15- có trí-tuệ sáng suốt.
- 16- có nhiều bạn bè thân thiết.
- 17- có thân hình đẹp đẽ, đáng quý mến.
- 18- có các bộ phận lớn nhỏ trong thân thể đẹp đẽ.
- 19- là người ít bệnh hoạn ốm đau.
- 20- là người có tâm thường an-lạc.
- 21- là người thường được sống gần gũi với con cháu.
- 22- là người được trường thọ, sống lâu.
- 23- không có một ai có thể mưu sát được.

Đó là 23 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới sát-sinh**

Nếu người nào *phạm điều-giới sát-sinh*, giết hại sinh-mạng của chúng-sinh, dù lớn dù nhỏ thì người ấy cũng đã tạo *ác-nghiệp sát-sinh*.

* Nếu có *ác-nghiệp sát-sinh nặng*, thì sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp sát-sinh* ấy trong *ác-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp*** gọi là ***tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

* Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới sát-sinh*, tạo *ác-nghiệp sát-sinh* nhẹ, thì sau khi người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả ***hai trường hợp này***, người ấy còn phải chịu quả xấu của *ác-nghiệp sát-sinh* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của ác-nghiệp sát-sinh có 23 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của *đại-thiện-nghiệp* không sát-sinh như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- có thân hình tật nguyền.

- 2- có thân hình không cân đối, xấu xí.
- 3- là người chậm chạp.
- 4- có lòng bàn tay, và dưới lòng bàn chân lõm sâu.
- 5- có thân hình xấu xí, đầy sẹo.
- 6- có sắc diện tối tăm.
- 7- có da thịt sần sùi.
- 8- có tính hay sợ hãi.
- 9- có sức khỏe yếu đuối.
- 10- có tật cà lăm, nói lặp đi lặp lại, không suôn sẻ.
- 11- bị mọi người ghét bỏ.
- 12- có những thuộc hạ tùy tùng bị chia rẽ.
- 13- có tính hay giết mình, hoảng sợ.
- 14- thường bị tai nạn do khí giới, thuốc độc...
- 15- là người si mê, ngu dốt.
- 16- có rất ít bạn bè.
- 17- có thân hình dị hợm, đáng ghê sợ.
- 18- có thân hình kỳ dị.
- 19- là người hay bệnh hoạn ốm đau.
- 20- là người thường sầu não, lo sợ.
- 21- có con cháu thường xa lánh.
- 22- là người bị chết yểu.
- 23- là người bị người khác giết chết.

Đó là 23 quả xấu của ác-nghiệp sát-sinh mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

2- Điều-Giới Trộm-Cắp

Điều-giới trộm-cắp liên quan đến của cải tài sản của người khác có 2 loại nghiệp:

* Người giữ gìn điều-giới tránh xa sự trộm-cắp, không trộm-cắp, tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.

* Người phạm điều-giới trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tạo ác-nghiệp trộm-cắp.

Quả của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp với quả của ác-nghiệp trộm-cắp là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

*** Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự trộm-cắp**

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới “*có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.*”

* Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp ấy trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Hoặc sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp ấy trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị thiên-nam, vị thiên-nữ chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì **cả hai trường hợp này**, người ấy sẽ có được quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về 11 quả báu của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người có nhiều của cải quý giá, giàu sang.

2- có đầy đủ của cải, tài sản như lúa gạo, vàng bạc, châu báu, ...

3- là người có nhiều của cải, tài sản lớn lao, giàu sang phú quý, tiêu dùng không sao hết được.

4- nếu chưa có thứ của cải nào thì sẽ có thứ của cải ấy.

5- đã có những thứ của cải quý giá nào như vàng bạc, ngọc ngà, châu báu, ... rồi, thì những thứ của cải quý giá ấy được giữ gìn duy trì bền vững lâu dài.

6- mong muốn những thứ của cải quý giá nào, thì chắc chắn mau chóng thành tựu như ý.

7- có được những thứ của cải, tài sản lớn lao mà sẽ không bị thiệt hại do lửa thiêu cháy, không do nước lũ cuốn trôi, không do kẻ trộm cướp chiếm đoạt, không do nhà Vua tịch thu, không do người không ưa thích chiếm đoạt.

8- khi đã có của cải tài sản rồi, chính mình là người sở hữu của cải tài sản ấy, không có liên quan với người khác.

9- là người có khả năng chứng đắc được pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn).

10- là người không thường nghe đến danh từ “không có”, bởi vì muốn thứ nào thì có ngay thứ ấy.

11- là người sống được an-lạc.

Đó là 11 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới trộm-cắp**

Người nào phạm điều-giới trộm-cắp lấy trộm của cải tài sản của người khác dù ít dù nhiều cũng tạo ác-nghiệp trộm-cắp.

* Nếu có *ác-nghiệp trộm-cắp nặng*, thì sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp trộm-cắp* ấy trong *ác-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ* của *ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của *ác-nghiệp* ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

* Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới trộm-cắp*, tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* nhẹ, thì sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp trộm-cắp* nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả *hai trường hợp này*, người ấy còn phải chịu quả xấu của *ác-nghiệp trộm-cắp* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của *ác-nghiệp trộm-cắp* có 11 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của *đại thiện-nghiệp* không trộm-cắp như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người không thể có những thứ của cải quý giá.

2- là người thiếu thốn những nhu yếu phẩm như lúa gạo, tiền bạc, đồ dùng, v.v...

3- là người nghèo khổ túng thiếu của cải.

4- là người không phát triển được những thú của cải.

5- là người khi làm ra được của cải quý giá, thì không giữ gìn được lâu dài.

6- là người không thể có được thú của cải mà mình mong muốn.

7- là người khi có được của cải, thì thường bị thiệt hại do lửa thiêu cháy, do nước lũ cuốn trôi, do kẻ trộm chiếm đoạt, do nhà nước tịch thu, v.v...

8- là người có được của cải thì cũng liên quan đến nhiều người, không riêng cho mình được.

9- là người khó chứng đắc được 9 pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn).

10- là người thường nghe đến danh từ “không có”.

11- là người sống không được an-lạc.

Đó là 11 quả xấu của ác-nghiệp trộm-cắp mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

3- Điều-Giới Tà-dâm

Điều-giới tà-dâm liên quan đến tà-dâm với vợ, chồng, con của người khác, có 2 loại nghiệp:

* Người giữ gìn điều-giới tránh xa sự tà-dâm, không tà-dâm với vợ, chồng, con của người khác, tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

* Người phạm điều-giới tà-dâm với vợ, chồng, con của người khác, tạo ác-nghiệp tà-dâm.

Quả của đại-thiện-nghiệp không tà-dâm với quả ác-nghiệp tà-dâm là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

*** Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự tà-dâm**

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới “*có tác-ý tránh xa sự tà-dâm*”.

* Sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Hoặc sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị thiên-nam, vị thiên-nữ chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì **cả hai trường hợp này**, người ấy sẽ có được quả báu tốt của *đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về 20 quả báu của *đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người không có người oan trái.

2- là người được mọi người thương yêu quý mến.

- 3- là người có nhiều của cải giàu sang phú quý.
- 4- là người ngủ được an-lạc.
- 5- là người thức được an-lạc.
- 6- là người có thể tránh được 4 cõi ác-giới.
- 7- sinh làm người đàn ông hoàn toàn 100%.
- 8- là người có tính nhẫn-nại, ít nóng giận.
- 9- là người sinh ra trong dòng họ cao quý, có tính khiêm nhường.
- 10- là người có tính minh bạch rõ ràng, không che giấu tội-lỗi.
- 11- là người không có tật nguyên, có thân hình xinh đẹp, đáng ngưỡng mộ.
- 12- là người có sắc diện trong sáng.
- 13- là người được mọi người tin tưởng.
- 14- là người có ngũ-quan (5 giác-quan của con người) đầy đủ và tốt đẹp.
- 15- là người có tư cách đáng kính.
- 16- là người không có chứng bệnh đáng ghê sợ.
- 17- là người có trí-tuệ, đời sống được an-lạc.
- 18- là người sống nơi nào cũng được an-lạc.
- 19- là người không có tai-hại, không có oan trái.
- 20- là người thường được sống gần gũi với người thân.

Đó là 20 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không tà-dâm mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới tà-dâm**

Người nào phạm điều-giới tà-dâm với vợ, chồng, con của người khác, tạo ác-nghiệp tà-dâm.

* Nếu có ác-nghiệp tà-dâm nặng, thì sau khi người ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp

gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

* Và trường hợp, nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm, tạo ác-nghiệp tà-dâm nhẹ, thì sau khi người ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả **hai trường hợp này**, người ấy còn phải chịu quả xấu của ác-nghiệp tà-dâm trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của ác-nghiệp tà-dâm có 20 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của *đại-thiện-nghiệp* không tà-dâm như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- là người có nhiều người oan trái.
- 2- là người có nhiều người thù ghét.
- 3- là người nghèo khổ, thiếu thốn.
- 4- là người ngủ không được an-lạc.
- 5- là người thức không được an-lạc.
- 6- là người khó tránh khỏi 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).

7- là người ái nam, ái nữ (không phải đàn ông, cũng không phải đàn bà).

8- là người có tính hay nóng giận.

9- là người sinh vào dòng họ thấp hèn, hạng người thấp hèn.

10- là người có tính không minh bạch, hay che giấu tội lỗi.

11- là người có thân hình tật nguyền, xấu xí.

12- là người có sắc diện mặt mày sâu nảo, khổ tâm.

13- là người bị mọi người coi thường khinh bỉ, không tin tưởng.

14- là người khuyết tật: đui mù, câm điếc, ...

15- sinh làm người đàn bà (tiền-kiếp là người đàn ông).

16- là người có nhiều chứng bệnh đáng ghê sợ.

17- là người không biết đủ, sống khổ cực.

18- là người sống nơi nào cũng không được an-lạc.

19- là người thường gặp tai họa, hay oan trái với nhiều người.

20- là người sống xa người thân yêu, hay bị ruồng bỏ.

Đó là 20 quả xấu của ác-nghiệp tà-dâm mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ của người ấy.

4- Điều-Giới Nói-Dối

Điều-giới nói-dối liên quan đến nói lời không chân thật, lừa dối, ... có 2 loại nghiệp:

* Người giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói-dối, không nói-dối, tạo đại-thiện-nghiệp không nói-dối.

* Người phạm điều-giới nói-dối gây ra thiệt hại đến người khác, tạo ác-nghiệp nói-dối.

Quả của đại-thiện-nghiệp không nói-dối với quả của ác-nghiệp nói-dối là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

*** Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người
giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói-dối**

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới “*có tác-y tránh xa sự nói-dối*”.

* Sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp không nói-dối* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Hoặc sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp không nói-dối* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị thiên-nam, vị thiên-nữ chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì **cả hai trường hợp này**, người ấy sẽ có được quả báu tốt của *đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về 14 quả báu của *đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện tại của người ấy:

1- là người có ngũ-quan (5 giác-quan của con người) trong sáng.

- 2- là người có giọng nói ngọt ngào, dễ nghe.
- 3- là người có đôi hàm răng đều đặn, đẹp đẽ.
- 4- là người có thân hình không mập quá.
- 5- là người có thân hình không ốm quá.
- 6- là người có thân hình không thấp quá.
- 7- là người có thân hình không cao quá.
- 8- là người có da thịt mịn màng, mềm mại.
- 9- là người mà trong miệng có mùi thơm tho thoát ra dễ chịu như mùi hoa sen.
- 10- là người nói được nhiều người tin theo, không có ai ganh tỵ.
- 11- là người nói được nhiều người muốn nghe.
- 12- là người có cái lưỡi mềm mỏng, màu hồng như cánh hoa sen đỏ.
- 13- là người có định tâm vững vàng.
- 14- là người có lời nói rõ ràng, ý nghĩa sâu sắc, được nhiều người tin tưởng và tôn trọng.

Đó là 14 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không nói-dối mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới nói-dối**

Người nào phạm điều-giới nói-dối gây ra sự thiệt hại dù ít dù nhiều cũng tạo ác-nghiệp nói-dối.

* Nếu có ác-nghiệp nói-dối nặng, thì sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói-dối ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

* Và trường hợp, nếu người nào phạm điều-giới nói-dối, tạo ác-nghiệp nói-dối nhẹ, thì sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói-dối nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả **hai trường hợp này**, người ấy còn phải chịu quả xấu của ác-nghiệp nói-dối trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của ác-nghiệp nói-dối có 14 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của *đại-thiện-nghiệp* không nói-dối như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người có ngũ quan (5 giác quan của con người) không trong sáng.

2- là người có giọng nói không rõ, khó nghe.

3- là người có đôi hàm răng không đều đặn, xấu xí.

4- là người có thân hình quá mập, dị kỳ.

5- là người có thân hình quá ốm.

6- là người có thân hình quá thấp.

7- là người có thân hình quá cao.

8- là người có da thịt sần sùi, xấu xí.

9- là người mà trong miệng thường thoát ra mùi hôi khó chịu.

10- là người nói không ai tin theo.

11- là người nói không ai muốn nghe.

12- là người có cái lưỡi cứng và ngắn.

13- là người có tâm thường thoái chí nản lòng.

14- là người có tật nói cà lăm, hoặc bị câm điếc.

Đó là 14 quả xấu của ác-nghiệp nói-dối mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

* Nếu người nói dối không gây ra sự thiệt hại nào đến cho người tin theo lời nói-dối ấy, thậm chí còn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho người tin theo thì người nói-dối tuy phạm điều-giới nói-dối, nhưng không có lỗi.

5- Điều-Giới Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Điều-giới uống rượu, bia và các chất say liên quan đến uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, có 2 loại nghiệp:

* Người giữ gìn điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say, không uống rượu, bia và các chất say, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say.

* Người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say.

Quả của đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say với quả của ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

*** Quả báu của đại-thiện nghiệp của người giữ gìn điều-giới tránh xa sự uống-rượu, bia và các chất say**

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới “*có tác-y tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say...*”

* Sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Hoặc sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị thiên-nam, vị thiên-nữ chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì **cả hai trường hợp này**, người ấy sẽ có được quả báu tốt của *đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về 30 quả báu của *đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người có trí-tuệ sáng suốt, hiểu biết mọi công việc đã làm, đang làm và sẽ làm.

2- là người thường có trí nhớ.

3- là người không loạn trí, điên cuồng.

4- là người có trí-tuệ, thông minh, nhạy bén.

5- là người có sự tinh-tấn không ngừng.

6- là hạng người có tam-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si) từ khi đầu thai.

7- là người không bị câm điếc, từ khi đầu thai.

8- là người có trí-tuệ sáng suốt, không mê muội.

9- là hạng người không để duôi trong mọi thiện-pháp.

10- là hạng người đa-văn túc-trí, học nhiều hiểu rộng.

11- là người có thân hình đầy đủ, cân đối các bộ phận lớn nhỏ xinh đẹp.

12- là người ít gặp tai nạn.

13- là người ít có sầu não, khổ tâm.

14- là người thường nói lời chân thật, đáng tin.

15- là người không nói lời chia rẽ, không nói lời thô tục, không nói lời vô ích.

16- là người có sự tinh-tấn không ngừng ngày đêm trong mọi công việc phước-thiện.

17- là người có lòng biết ơn và biết đền ơn đối với người ân nhân của mình.

18- là người hiểu biết mọi công việc đã làm.

19- là người không có tính keo kiệt, bủn xỉn của cải của mình.

20- là người có tâm hoan hỷ trong việc làm phước-thiện bố-thí của cải đến cho người khác.

21- là người có giới hạnh đầy đủ và trọn vẹn.

22- là người trung thực với mình và mọi người.

23- là người ít sinh tâm sân hận.

24- là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, không dám làm ác.

25- là người biết ghê-sợ tội-lỗi, không dám làm ác.

26- là người có chánh-kiến thấy đúng, có khả năng thấy rõ, biết rõ thật-tánh của các pháp.

27- là người có nhiều phước-thiện cao thượng.

28- là người có nhiều trí-tuệ, hiểu biết các pháp.

29- là bậc thiện-trí hiểu biết phân biệt được điều lợi, điều hại, điều chánh, lẽ tà.

30- là bậc thiện-trí biết sự lợi ích kiếp hiện-tại, sự lợi ích kiếp vị-lai, sự lợi ích tối thượng Niết-bàn.

Đó là 30 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả xấu ác-nghiệp của người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say**

Người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say dù ít dù nhiều cũng tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say.

* Nếu có ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nặng, thì sau khi người ấy chết, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có đại-thiện-nghiệp nào khác trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

* Và trường hợp, nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nhẹ, thì sau khi người ấy chết, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà đại-thiện-nghiệp nào khác trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-**

sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả **hai trường hợp này**, người ấy còn phải chịu quả xấu của ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say có 30 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người không biết những công việc đã làm, đang làm và sẽ làm.

2- là người thường không có trí nhớ, hay quên mình.

3- là người loạn trí, điên cuồng.

4- là người không có trí-tuệ.

5- là người có tính lười biếng trong công việc.

6- là người thường hay buồn ngủ.

7- là người bị cảm điếc từ khi đầu thai.

8- là người si mê, ngu dốt.

9- là người khó nhớ, dễ quên.

10- là người có sự hiểu biết kém cỏi, dốt nát.

11- là người có thân hình nặng nề chậm chạp.

12- là người thường bị tai nạn.

13- là người sầu não, khổ tâm.

14- là người hay nói lảm nhảm.

15- là người hay nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích.

16- là người có tính biếng nhác ngày đêm trong công việc nặng, nhẹ.

17- là người không biết ơn và không biết đền ơn đối với người ân nhân của mình.

18- là người không biết công việc đã làm xong.

19- là người keo kiệt, bủn xỉn.

20- là người không thích làm phước-thiện bố-thí đến người khác.

21- là người phạm các điều-giới, không có giới.

22- là người không chân thật, không ngay thẳng.

23- là người hay sinh tâm sân hận.

24- là người không biết hổ-thẹn tội-lỗi, khi làm ác.

25- là người không biết ghê-sợ tội-lỗi, khi làm ác.

26- là người có tà-kiến hiểu lầm, chấp lầm trong mọi đối tượng.

27- là người dám tạo mọi tội ác.

28- là người không có trí-tuệ, không hiểu rõ chân-lý.

29- là người không thể phát sinh trí-tuệ.

30- là người không biết phân biệt được sự lợi, sự hại, điều chánh, lẽ tà.

Đó là 30 quả xấu của ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá khứ.

Thật ra, mọi ác-nghiệp và mọi đại-thiện-nghiệp có khả năng đặc biệt, nếu có cơ hội thì cho quả trong kiếp hiện-tại, kiếp kế-tiếp và từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Thật vậy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha kiếp chót có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân, đó là quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tích-luỹ trong suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ở trong **tâm**, có cơ hội cho quả tốt trong kiếp chót của Đức-Bồ-tát có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu Đức-Phật Gotama.

Nhận Xét Về Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Ngũ-Giới

Ngũ-giới (*pañcasīla*) là **thường-giới** (*niccasīla*) của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, không phân biệt già trẻ, trai gái, dân tộc, người có thọ trì ngũ-giới hoặc người không có thọ trì ngũ-giới.

- Nếu người nào *phạm điều-giới nào trong ngũ-giới* thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp điều-giới ấy*, rồi phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

- Nếu người nào *giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn* thì người ấy đã tạo *đại-thiện-nghiệp ngũ-giới*, rồi hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* Ác-Nghiệp Và Quả Của Ác-Nghiệp Ngũ-Giới

Ác-nghiệp ngũ-giới đó là *tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm)*.

12 bất-thiện-tâm đó là 8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm.

8 tham-tâm là

1- Tham-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

2- Tham-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

3- Tham-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

4- Tham-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

5- Tham-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

6- Tham-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

7- Tham-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

8- Tham-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

2 sân-tâm là

1- Sân-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, không cần tác-động.

2- Sân-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, cần tác-động.

2 si-tâm là

1- Si-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ xả, hợp với hoại-nghi.

2- Si-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ xả, hợp với phóng-tâm.

* Ác-nghiệp ngũ-giới trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.

1-Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (Paṭisandhikāla)

Người nào phạm điều-giới nào trong ngũ-giới, đã tạo ác-nghiệp phạm điều-giới ấy. Sau khi người ấy chết, nếu **ác-nghiệp phạm-giới ấy** trong 11 bất-thiện-tâm (ác-tâm) (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm⁽¹⁾) có cơ hội cho quả có **1 quả-tâm** đó là **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.

¹ Si-tâm hợp với phóng-tâm có ít năng lực không có khả năng cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau, cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh kiếp hiện-tại.

- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong tham-tâm có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh làm loài ngạ-quỷ hoặc loài a-su-ra thường có tham-tâm thèm khát.

- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong sân-tâm có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục thường bị thiêu đốt, bị hành hạ.

- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì sinh làm loài súc-sinh có tính si-mê.

2- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Ác-nghiệp ngũ-giới trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, bất-thiện-nghiệp trong 12 bất-thiện-tâm có cơ hội cho quả có 7 **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** là quả của ác-nghiệp trong ác-tâm.

7 Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, thấy đối-tượng sắc xấu.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, nghe đối-tượng thanh dở.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, ngửi đối-tượng hương mùi hôi.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, nếm đối-tượng vị dở.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ khổ** là quả của ác-nghiệp, xúc giác đối-tượng xúc xấu.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.

Đó là 7 **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** là quả-tâm của ác-nghiệp trong ác-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng xấu.

*** Đại-Thiện-Nghiệp Và Quả Của Đại-Thiện-Nghiệp Ngũ-Giới**

Đại-thiện-nghiệp ngũ-giới đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm.

8 đại-thiện-tâm là

1- Đại-thiện-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-thiện-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-thiện-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-thiện-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-thiện-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-thiện-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-thiện-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-thiện-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

* Đại-thiện-nghiệp ngũ-giới trong 8 đại-thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*patisandhikāla*).

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

1- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Người nào giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn tạo đại-thiện-nghiệp ngũ-giới.

Sau khi người ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ngũ-giới đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **9 quả-tâm** đó là **8 đại-quả-tâm** và **1 suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, **9 quả-tâm** này gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

8 đại-quả-tâm này có mỗi quả tâm tương xứng với 8 đại-thiện-tâm về đồng sinh với **thọ**, về hợp với **trí-tuệ**, về **tác-động** như sau:

8 đại-quả-tâm là

1- Đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-quả-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-quả-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-quả-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-quả-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-quả-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

8 đại-quả-tâm chia ra làm 2 loại:

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ.
- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ.

*** Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau:**

- Nếu 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) sinh làm người thì thuộc về hạng người tam-nhân⁽¹⁾ (*tihetukapuggala*) từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, người tam-nhân vốn dĩ có trí-tuệ, nếu người tam-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiền-định thì có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các phép thần-thông thế gian.

Nếu người tam-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân cao-thượng trong Phật-giáo.

- Nếu 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ làm phận sự trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) sinh làm người thì thuộc về hạng người nhị-nhân⁽²⁾ (*dvihetukapuggala*) từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, người nhị-nhân vốn dĩ không có trí-tuệ, nếu người nhị-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiền-định thì không có khả năng chứng đắc bậc thiền nào cả.

¹ Người tam-nhân là người có tái-sinh-tâm dù 3 nhân: vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ) từ khi đầu thai làm người.

² Người nhị-nhân là người có tái-sinh-tâm chỉ có 2 thiện-nhân: vô-tham và vô-sân, không có vô-si, từ khi đầu thai làm người.

Nếu **người nhị-nhân** ấy thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thì không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào cả.

- Nếu **1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp làm phận sự trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) sinh làm người thì thuộc về **hạng người vô-nhân**⁽¹⁾ (*ahetukapuggala*) đui mù, câm điếc từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, **người vô-nhân** đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... hiểu biết bình thường không học hành được.

Nếu người ấy đui mù, câm điếc, tật nguyền trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại thì không thể gọi là **người vô-nhân** bởi vì người ấy có sự hiểu biết như người bình thường.

* **Người thiện-trí giữ-giới** ấy sau khi chết, nếu đại-thiện-nghiệp giữ-giới có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) cũng có **9 quả-tâm** gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ trong 6 cõi trời dục-giới.

- Nếu là hạng thiên-nam, thiên-nữ **tam-nhân** thì có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời.

- Nếu là hạng thiên-nam, thiên-nữ **nhị-nhân** thì có ít oai lực, có hào quang không rộng.

- Nếu là hạng thiên-nam, thiên-nữ **vô-nhân** thì có ít oai lực, có hào quang kém trong cõi trên mặt đất (*bhum-matṭhadevatā*).

¹ **Người vô-nhân** là người có tái-sinh-tâm không có nhân nào trong 3 thiện-nhân, từ khi đầu thai làm người.

2- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại là người hoặc là vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy, đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, có 8 đại-quả-tâm và 8 thiện-quả vô-nhân-tâm gồm có 16 quả-tâm là quả của đại-thiện-nghiệp tiếp xúc với những đối-tượng tốt đáng hài lòng.

8 Thiện-quả vô-nhân-tâm là

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, thấy đối-tượng sắc tốt đáng hài lòng.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nghe đối-tượng thanh hay đáng hài lòng.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, ngửi đối-tượng hương thơm đáng hài lòng.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nếm đối-tượng vị ngon đáng hài lòng.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc tốt đáng hài lòng.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.

Đó là 8 thiện-quả vô-nhân-tâm là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp giữ giới trong đại-thiện-tâm tiếp xúc biết các

đối-tượng tốt đáng hài lòng, tâm an-lạc đối với loài người hoặc vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong 6 cõi trời dục-giới.

Người Tại Gia Với Điều Kinh Sợ, Oan Trái

Trong đời này, người tại gia có điều kinh sợ (bhaya), điều oan trái (vera) làm cho tâm khổ não do nguyên nhân phạm ngũ-giới, và người tại gia không có điều kinh sợ (abhaya), không có điều oan trái (avera) làm cho tâm an-lạc do nguyên-nhân giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn.

Nên tìm hiểu trong bài kinh *Verasutta*⁽¹⁾, mà Đức-Phật thuyết dạy ông phú hộ Anāthapiṇḍika, được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, ông phú hộ Anāthapiṇḍika đến hầu đánh lễ Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lẽ; khi ấy, Đức-Phật thuyết dạy ông phú hộ Anāthapiṇḍika rằng:

- *Này ông phú hộ! Người tại gia nào không diệt được 5 điều kinh sợ, điều oan trái, Như-lai gọi là người phạm-giới, người không có giới, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp phạm giới ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục.*

Năm điều kinh sợ, điều oan trái ấy là gì?

Năm điều kinh sợ, điều oan trái ấy là sự sát-sinh, sự trộm-cắp, sự tà-dâm, sự nói-dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sinh dễ duôi trong mọi thiện-pháp.

- *Này ông phú hộ! Người tại gia nào không diệt được 5 điều kinh sợ, điều oan trái ấy, Như-lai gọi là người phạm-giới, người không có giới, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp phạm-giới ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục.*

¹ Bộ Aṅguttaranikāya, Pañcakanipāta, kinh Verasutta.

- *Này ông phú hộ! Người tại gia nào diệt được 5 điều kinh sợ, điều oan trái ấy, Như-lai gọi là người có giới trong sạch, sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới.*

Năm điều kinh sợ, điều oan trái ấy là gì?

Năm điều kinh sợ, điều oan trái ấy là sự sát-sinh, sự trộm-cắp, sự tà-dâm, sự nói-dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sinh dễ đuổi trong mọi thiện pháp.

- *Này ông phú hộ! Người tại gia nào diệt được 5 điều kinh sợ, điều oan trái ấy, Như-lai gọi là người có giới trong sạch, sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới.*

- *Này ông phú hộ! Người tại gia phạm điều-giới sát-sinh, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân sát-sinh.*

Người tại gia tránh xa sự sát-sinh, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị diệt bằng cách tránh xa sự sát-sinh ấy.

- *Này ông phú hộ! Người tại gia phạm điều-giới trộm-cắp, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân trộm-cắp.*

Người tại gia tránh xa sự trộm-cắp, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị diệt bằng cách tránh xa sự trộm-cắp ấy.

- Nay ông *phú hộ*! Người tại gia phạm **điều-giới tà-dâm**, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân **tà-dâm**.

Người tại gia tránh xa **sự tà-dâm**, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị diệt bằng cách tránh xa **sự tà-dâm** ấy.

- Nay ông *phú hộ*! Người tại gia phạm **điều-giới nói-dối**, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân **nói-dối**.

Người tại gia tránh xa **sự nói-dối**, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị diệt bằng cách tránh xa **sự nói-dối** ấy.

- Nay ông *phú hộ*! Người tại gia phạm **điều-giới uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp**, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân **uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp**.

Người tại gia tránh xa **sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp**, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị diệt bằng cách tránh xa **sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp** ấy.

Đức-Phật thuyết bài kệ:

“Người nào trong đời tạo ác-nghiệp.
 Giết hại sinh-mạng của chúng-sinh.
 Trộm-cắp tài sản của người khác.
 Tà-dâm với vợ, chồng người khác.
 Thường nói-dối không biết hổ-thẹn.
 Thường uống rượu và các chất say.
 Người ấy chưa tránh năm oan trái.
 Gọi là người ác không có giới.
 Là người si mê trước lúc chết.
 Ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh.
 Trong cõi địa-ngục chịu quả khổ.
 Người nào trong đời tạo đại-thiện-nghiệp.
 Không giết hại sinh-mạng chúng-sinh.
 Không trộm-cắp của cải người khác.
 Không tà-dâm với vợ, chồng người.
 Không nói dối lừa gạt người khác.
 Không uống rượu và các chất say.
 Người ấy đã tránh năm oan trái.
 Gọi là người thiện-trí có giới.
 Có đại-thiện-tâm lúc lâm chung.
 Đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội.
 Cho quả tái-sinh trong kiếp sau.
 Trong cõi thiện dục-giới an-lạc.”

Con Người Với Ngũ-Giới

Phàm mỗi người đã sinh ra trong đời này, chắc chắn tiền-kiếp của người ấy có ít nhất là *ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn*.

Thật vậy, nếu tiền-kiếp của người ấy phạm điều-giới, không có giới thì chắc chắn không được tái-sinh làm người được, nên khi đã tái-sinh làm người thì tiền-kiếp

của người ấy ắt hẳn có ít nhất là ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.

Nếu kiếp hiện-tại người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, **không biết tự trọng**, bị phiền-não sai khiến, nên *phạm điều-giới nào trong ngũ-giới*, tạo ác-nghiệp, thì người ấy **tự làm mất nhân phẩm quý báu vốn có trong con người của mình, từ khi đầu thai làm người.**

Người ấy không chỉ chịu những hậu quả tai-hại trong kiếp hiện-tại, mà còn phải chịu hậu quả tai hại trong nhiều kiếp vị-lai.

Người nào đã phạm điều-giới nào, tạo ác-nghiệp ấy, sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp phạm điều-giới ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-tâm gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhiccitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh) chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy.*

Một khi chúng-sinh sinh trong cõi ác-giới rồi, thì khó có cơ hội tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Trong bài kinh *Chiggaḷasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật lấy ví dụ một con rùa mù ở đại dương được tóm lược như sau:

Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Ví như mặt đất này bị nước tràn ngập sâu như đại dương. Một tấm ván có lỗ nhỏ vừa cái đầu con rùa mù chui vào, trôi trên mặt nước biển. Hễ gió hướng Đông thì tấm ván trôi về hướng Tây, gió hướng Tây thì tấm ván trôi về hướng Đông, gió hướng Nam thì*

¹ Samyuttanikāya, Mahāvaggapāli, Chiggaḷasutta.

tám ván trôi về hướng Bắc, gió hướng Bắc thì tám ván trôi về hướng Nam, ... Một con rùa mù ở dưới đáy biển sâu, cứ trôi qua 100 năm nổi lên mặt nước một lần.

- Đây chừ tỳ-khuru! Một con rùa mù kia cứ trôi qua 100 năm nổi lên mặt nước một lần, chui đầu vào cái lỗ nhỏ của tám ván ấy có được hay không?

Chừ tỳ-khuru bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con rùa mù kia cứ trôi qua 100 năm nổi lên mặt nước biển một lần, chui cái đầu vào cái lỗ nhỏ của tám ván ấy, đó là một điều thật vô cùng khó khăn lắm!

Đức-Phật dạy rằng:

- Đây chừ tỳ-khuru! Được sinh ra làm người, đó là điều khó hơn thế nữa!

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian nào đó là điều khó hơn thế nữa!

Chánh-pháp của Như-lai đã thuyết giảng trên thế gian này đó là điều vô cùng khó hơn thế nữa!

Nay, các con đã được sinh ra làm người rồi!

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã xuất hiện trên thế gian này rồi!

Chánh-pháp của Như-lai đã thuyết giảng trên thế gian này rồi!

- Đây chừ tỳ-khuru! Vậy, các con hãy nên cố gắng tinh-tân không ngừng thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ (hoặc thực-hành pháp-hành thiên-tuệ), để hầu mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế: khổ-Thánh-đế, nhân sinh khổ-Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

Cho nên, hằng ngày Đức-Phật thường nhắc nhở khuyên dạy các hàng thanh-văn đệ-tử rằng:

“*Appamādena bhikkhave sampādettha!*
Buddhuppādo dullabho lokasmiṃ,
Manussattabhāvo dullabho,
Dullabhā saddhāsampatti,
Pabbajitabhāvo dullabho,
Saddhammassavanam dullabham.
Evam divase divase ovadati.”

- *Này chư tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Các con chớ nên để xuôi, nên cố gắng thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ, để hoàn thành các phận sự tứ Thánh-đế (bởi vì có 5 điều khó được).*

- *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian là một điều khó được.*

- *Được sinh làm người là một điều khó được.*

- *Có đức-tin đầy đủ là một điều khó được.*

- *Xuất gia trở thành tỳ-khuru là một điều khó được.*

- *Được lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật là một điều khó được.*

Hằng ngày, Đức-Phật thường khuyên dạy nhắc nhở các hàng thanh-văn đệ-tử như vậy.

“Được sinh làm người là một điều khó được.”

Con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này (cõi mà chúng ta đang sinh sống) có tính chất đặc biệt hơn các chúng-sinh trong các cõi giới khác như sau:

- *Những người trong châu này là chư Đức-Bồ-tát có nhiều thuận lợi tạo đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật.*

- *Con người trong châu này có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác, hoặc bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác, Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương.*

Để trở thành Bạc cao thượng như vậy, chỉ có những con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này mà thôi.

Nay, chúng ta đã là **con người** thật là vô cùng điểm phúc biết dường nào! Chúng ta còn gặp được giáo-pháp của Đức-Phật Gotama hiện đang còn lưu truyền trên thế gian, thật là vô cùng hi hữu. Đây là cơ hội hiếm có vô cùng thuận lợi để cho mỗi người chúng ta có cơ hội tốt tạo mọi thiện-pháp, từ 8 *dục-giới thiện-pháp*, 5 *sắc-giới thiện-pháp*, 4 *vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến 4 *siêu-tam-giới thiện-pháp* tùy theo khả năng của mỗi người.

Bất luận thiện-pháp nào cũng cần phải ***có giới trong sạch và trọn vẹn*** làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, để cho mọi thiện-pháp được phát triển tốt.

Thật ra, ***người thiện*** biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, có *tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say bằng tâm*, giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, đó là điều rất dễ dàng trong khả năng bình thường của tất cả mọi người ở trong đời.

Còn ***người ác*** không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không tin nghiệp và quả của nghiệp, có *tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng thân hoặc bằng khẩu phạm mỗi điều-giới hợp đủ chi-pháp* như:

- Phạm điều-giới sát-sinh cần phải hợp đủ 5 chi-pháp.
- Phạm điều-giới trộm-cắp cần phải hợp đủ 5 chi-pháp.
- Phạm điều-giới tà-dâm cần phải hợp đủ 4 chi-pháp.
- Phạm điều-giới nói-dối cần phải hợp đủ 4 chi-pháp,
- Phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say cần phải hợp đủ 4 chi-pháp, mới tạo ác-nghiệp của mỗi điều-

giới ấy, đó là việc không phải dễ dàng, thật ra là việc rất khó khăn mà không phải là ai cũng có thể tạo ác-nghiệp ấy được.

* Thật vậy, người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt biết suy xét kỹ càng và trung thực, để có nhận thức đúng rằng:

- *Người thiện giữ gìn mỗi điều-giới được trong sạch, đó là việc dễ hay khó?*

- *Người ác cố gắng bằng thân hoặc bằng khẩu phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, đó là việc khó hay dễ?* Suy xét mỗi điều-giới như sau:

* Điều-giới tránh xa sự sát-sinh

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự sát-sinh**, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** giết hại chúng-sinh ấy chết, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh, nên phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp sát-sinh.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh với việc tạo ác-nghiệp sát-sinh, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

* Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự trộm-cắp bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự trộm-cắp**, tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng

bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** trộm-cắp của cái tài-sản của người khác, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới trộm-cắp, nên phạm điều-giới trộm-cắp, *tạo ác-nghiệp trộm-cắp.*

Như vậy, việc *tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp với việc tạo ác-nghiệp trộm-cắp, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?*

* Điều-giới tránh xa sự tà-dâm

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự tà-dâm bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự tà-dâm**, *tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.*

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** tà-dâm với vợ hoặc chồng, con của người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới tà-dâm, nên phạm điều-giới tà-dâm, *tạo ác-nghiệp tà-dâm.*

Như vậy, việc *tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm với việc tạo ác-nghiệp tà-dâm, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?*

* Điều-giới tránh xa sự nói-dối

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự nói-dối bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự nói-dối**, *tạo đại-thiện-nghiệp không nói-dối.*

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **khẩu** nói dối lường gạt người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới nói-dối, nên phạm điều-giới nói-dối, *tạo ác-nghiệp nói-dối.*

Như vậy, việc tạo *đại-thiện-nghiệp không nói dối* với việc tạo *ác-nghiệp nói dối*, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say**

- Người thiện có *đại-thiện-tâm* biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong *đại-thiện-tâm* tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say bằng *tâm*, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say**, tạo *đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say*.

- Người ác có *ác-tâm* không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong *ác-tâm* cố gắng bằng *khẩu* uống rượu, bia và các chất say, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo *ác-nghiệp uống rượu và các chất say*.

Như vậy, việc tạo *đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* với việc tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say*, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

* Người thiện-trí nhận thức đúng rằng: việc không sát-sinh, việc không trộm-cắp, việc không tà-dâm, việc không nói-dối, việc không uống rượu, bia và các chất say, đó là **việc rất dễ làm**. Cho nên, người thiện-trí biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong *đại-thiện-tâm* tránh xa sự phạm 5 điều-giới bằng *tâm*, biết giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, tạo *đại-thiện-nghiệp giữ-giới*, đó là việc **rất dễ làm**, bởi vì trong khả năng bình thường đối với tất cả mọi người trong đời.

* Người thiện-trí nhận thức đúng rằng: việc sát-sinh, việc trộm-cắp, việc tà-dâm, việc nói-dối, việc uống rượu,

bia và các chất say, đó là việc **rất khó làm**, mà không phải là ai trong đời cũng có thể làm được, song chỉ có người ác nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng **bằng thân**, hoặc **bằng khẩu** phạm mỗi điều-giới nào phải hợp đủ chi-pháp của mỗi điều-giới ấy, phạm điều-giới ấy, tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, đó là việc **rất khó khăn** mà chỉ có người ác mới làm được mà thôi.

Sự thật, vấn đề **dễ làm** hay **khó làm** đối với người thiện hoặc người ác khác nhau trong đời.

Đức-Phật dạy rằng:

“*Sukaraṃ sādhunā sādhu, sādhu pāpena dukkaraṃ.
Pāpaṃ pāpena sukaraṃ, pāpamariyehi dukkaraṃ.*”⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru!*

“*Người thiện-trí dễ dàng tạo thiện-nghiệp.
Người thiện-trí rất khó khăn tạo ác nghiệp.
Kẻ ác dễ dàng tạo ác-nghiệp.
Bậc Thánh-nhân chắc chắn khó tạo ác-nghiệp.*”

* Để phân biệt **người ác** với **người thiện**, Đức Phật dạy trong bài kinh *Sikkhapadasutta*⁽²⁾

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

“- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai sẽ thuyết giảng về người ác và người ác hơn người ác, người thiện và người thiện hơn người thiện. Các con hãy lắng nghe, nên chú tâm lắng nghe.*”

Vâng lời theo Đức-Thế-Tôn, chư tỳ-khuru chú tâm lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn.

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Saṃghabhedaparisakkanavatthu.

² Aṅguttaranikāya Catukanipāta, kinh Sikkhapadasutta.

* Người Ác - Người Ác Hơn Người Ác

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như thế nào gọi là **người ác**?*

- *Này chư tỳ-khuru! Trong đời này, số người là người sát-sinh, là người trộm-cắp, là người tà-dâm, là người nói-dối, là người uống rượu và các chất say là nhân sinh sự để duôi trong mọi thiện-pháp.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai gọi số người ấy là **người ác**.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như thế nào gọi là **người ác hơn người ác**?*

- *Này chư tỳ-khuru! Trong đời này, số người tự mình sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cũng sát-sinh.*

Số người tự mình trộm-cắp, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cũng trộm-cắp.

Số người tự mình tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cũng tà-dâm.

Số người tự mình nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cũng nói-dối.

Số người tự mình uống rượu và các chất say là nhân sinh sự để duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cũng uống rượu và các chất say là nhân sinh sự để duôi trong mọi thiện-pháp.

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai gọi số người ấy là **người ác hơn người ác**.*

* Người Thiện - Người Thiện Hơn Người Thiện

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như thế nào gọi là **người thiện**?*

- *Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người là người tránh xa sự sát-sinh, là người tránh xa sự trộm-cắp, là người tránh xa sự tà-dâm, là người tránh xa sự nói-dối, là người tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp.*

- *Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người thiện**.*

- *Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là **người thiện hơn người thiện?***

- *Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người tự mình tránh xa sự sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến-kích người khác cũng tránh xa sự sát-sinh.*

Số người tự mình tránh xa sự trộm-cắp, còn động viên, tác-động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự trộm-cắp.

Số người tự mình tránh xa sự tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự tà-dâm.

Số người tự mình tránh xa sự nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự nói-dối.

Số người tự mình tránh xa uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp.

- *Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người thiện hơn người thiện.***”

Như vậy, nếu người nào phạm điều-giới nào của mình, tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, thì người ấy bị gọi là **người ác**; còn nếu người nào giữ gìn các điều-giới của

mình được trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới, thì *người ấy* được gọi là **người thiện**.

Nếu **người ác nào** tự mình không chỉ phạm điều-giới nào của mình, tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, mà còn động viên, tác động, khuyến khích, sai bảo người khác cũng phạm điều-giới ấy, tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, thì *người ác ấy* bị gọi là **người ác hơn người ác**; còn nếu **người thiện nào** không chỉ tự mình giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới, mà còn động viên, tác động, khuyến khích, khuyên bảo người khác cũng giữ gìn các điều-giới của họ được trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới, thì *người thiện ấy* được gọi là **người thiện hơn người thiện**.

Ví dụ: * Nếu *người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say ấy, thì người ấy bị gọi là người ác.*

Còn nếu *người nào giữ gìn điều-giới tránh xa uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp được trong sạch, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say, thì người ấy được gọi là người thiện.*

* Nếu **người ác nào** tự mình không chỉ phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say ấy, mà còn động viên, tác động, khuyến khích, mời mọc, tiếp đãi người khác cũng phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi trong mọi thiện-pháp, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia

và các chất say ấy, thì **người ác ấy** bị gọi là **người ác hơn người ác**.

Còn nếu **người thiện nào** không chỉ tự mình giữ gìn điều-giới tránh xa uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dôi trong mọi thiện-pháp được trong sạch, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say, mà còn động viên, tác động, khuyến khích, khuyến bảo người khác cũng giữ gìn điều-giới tránh xa uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dôi trong mọi thiện-pháp được trong sạch, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say ấy, thì **người thiện ấy** được gọi là **người thiện hơn người thiện**.

* Tích Người Giữ Gìn Ngũ-Giới

Tích Ngài Pañcasīlasamādāniyatthera⁽¹⁾ thuật lại tiền-kiếp của Ngài, được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, khi Đức-Phật Anomadassī⁽²⁾ xuất hiện trên thế gian, tôi là người nghèo khổ ở trong thành Candavati, sống bằng nghề làm thuê làm mướn cho người khác. Tôi chưa có duyên lành xuất gia trở thành tỳ-khuru, nhưng tôi suy nghĩ rằng:

“Chúng-sinh sống trong đời này, thường bị màn vô-minh che trùm phủ kín, tôi tăm không hiểu biết được chân-lý, thường bị lừa tham, sân, si thiêu đốt không ngừng, luôn luôn chịu khổ não. Ta sẽ giải thoát khổ bằng cách nào đây?”

¹ Bộ Therāpadāna, tích Ngài Pañcasīlasamādāniyatthera.

² Từ thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī đến Đức-Phật Gotama có khoảng cách thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua 18 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã xuất hiện trên thế gian.

Tôi vốn là người nghèo khổ, làm thuê làm mướn vừa đủ sống qua ngày, không có của cải để làm phước-thiện bố-thí, nên tôi suy nghĩ rằng:

*“Điều tốt hơn ta nên **thọ trì ngũ-giới** và cố gắng giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn.”*

Do suy nghĩ như vậy, nên tôi liền đến hầu Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī, kính xin thọ trì ngũ-giới. Ngài Đại-Trưởng-lão đã hướng dẫn tôi thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Vào thời đại ấy, tuổi thọ con người có khoảng 100 ngàn năm, tôi đã cố gắng giữ gìn ngũ-giới được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn cho đến trọn kiếp.

Khi sắp lâm chung (sắp chết) tôi niệm tưởng đến **ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn của tôi**, nên chư-thiên ở cõi trời Tam-thập-tam-thiên đem một cỗ xe sang trọng gồm có 1.000 con ngựa báu đến rước tôi.

Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn ấy cho quả tái-sinh lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, tôi đã làm **Đức-vua trời cõi Tam-thập-tam-thiên suốt 30 kiếp**,⁽¹⁾ hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Khi tái-sinh làm người trong cõi người, tôi trở thành **Đức Chuyển-luân Thánh-vương 75 kiếp**, và trở thành **Đức-vua trị vì các nước lớn** nhiều kiếp không sao kể xiết.

Ngài Trưởng-lão Pañcasīlasamādānīyatthera thuật lại rằng:

¹ Chư-thiên ở cõi trời Tam-thập tam-thiên có tuổi thọ 1.000 năm trời so với số năm cõi người bằng 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 100 năm ở cõi người.

Tôi đã giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn từ thời kỳ Đức-Phật Anomadassī cho đến kiếp hiện-tại này, trải qua thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, tôi không từng tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, kiếp nào cũng tái-sinh trong cõi thiện-dục-giới (cõi người, cõi trời dục-giới).

Khi tái-sinh trong cõi nào, tôi cũng có địa vị cao quý, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy cho đến hết tuổi thọ.

Đó là do năng lực quả báu của phước-thiện giữ gìn ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn của tôi.

Tôi còn có 3 quả báu đặc biệt là:

- Tôi là người sống lâu trường thọ.
- Tôi là người có địa vị cao quý, giàu sang phú quý.
- Tôi là người có nhiều trí-tuệ sáng suốt.

* Vào thời kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, tôi ở trên cõi trời dục-giới, sau khi tôi chuyển kiếp (cuti) (chết) từ cõi trời dục-giới ấy, đại-thiện-nghiệp giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn ấy (trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ), cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai làm người trong gia đình thuộc dòng dõi bà-la-môn giàu sang phú quý trong xứ Vesālī.

Gần đến ngày nhập hạ, cha mẹ dắt dẫn tôi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, cha mẹ bảo tôi kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Vâng lời cha mẹ, tôi kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Khi ấy, tôi niệm tưởng lại ngũ-giới, do năng lực của ngũ-giới mà tôi đã giữ gìn trong sạch và trọn vẹn trong kiếp quá khứ xa xưa. Chính tại nơi đang ngồi thọ phép

quy-y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới ấy, tôi liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Khi ấy tôi vừa mới lên 5 tuổi.

Đức-Phật cho tôi xuất gia trở thành *tỳ-khưu* trong giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama*.

Tiền-kiếp của tôi đã giữ gìn ngũ-giới trong sạch đầy đủ và trọn vẹn đến trọn kiếp, tôi đã hưởng được quả báu của đại-thiện-nghiệp ngũ-giới như vậy.

Còn như chư vị sa-di, chư vị tỳ-khưu, chư bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật* có rất nhiều điều-giới, thì quả báu của đại-thiện-nghiệp giữ-giới nhiều biết dường nào kể xiết được.

Những Tích Liên Quan Đến Mỗi Giới

* Tích Người Phạm Điều-Giới Sát-Sinh

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Gotama* còn hiện hữu trên thế gian, một *cận-sự-nam* tên *Mahākāla* là *bậc Thánh-Nhập-lưu*, bị vu oan giá họa là kẻ trộm-cắp, với tang chứng rõ ràng, nên ông bị đánh chết. Câu chuyện được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, *Đức-Thế-Tôn* đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvatti. Khi ấy một người *cận-sự-nam* *Mahākāla*⁽¹⁾ là *bậc Thánh Nhập-lưu* có ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn. Ông thường thọ *bát-giới Uposathasīla* vào những ngày giới hằng tháng.

Hôm ấy, nhằm vào ngày giới *Uposathasīla*, ông *cận-sự-nam Mahākāla* đến ngôi chùa Jetavana xin thọ *bát-*

¹ Bộ Dhammapadattakathā, tích Mahākāla upāsakavatthu.

giới Uposathasīla xong, rồi ở lại chùa nghe pháp, hành thiền suốt đêm, gần sáng ông mới trở về nhà.

Khi ra khỏi chùa Jetavana, ông đến hồ nước trước cổng chùa để rửa mặt. Trong đêm ấy, bọn trộm-cắp lén vào một nhà trong thành lấy trộm của cải, tài sản.

Người chủ nhà hay biết thức dậy, bọn trộm-cắp liền mang theo của cải chạy trốn thoát.

Người chủ nhà cho người đuổi theo bọn trộm-cắp khắp các ngõ đường. Một tên trộm trong bọn chạy dọc theo ven đường đến chùa Jetavana.

Biết đằng sau có người đang đuổi theo mình, tên trộm không thể mang theo gói của cải lấy trộm được, nên tên trộm liền ném gói của cải lấy trộm ấy xuống hồ nước, để nhẹ người chạy thoát thân cho mau.

Chẳng may gói của cải lấy trộm ấy lại rơi gần bên cạnh ông cận-sự-nam Mahākāla đang ngồi rửa mặt lúc rạng đông. Khi ấy, nhóm gia nhân của chủ nhà đến, nhìn thấy gói của cải lấy trộm nằm bên cạnh ông cận-sự-nam Mahākāla, nên chúng bắt ông cận-sự-nam Mahākāla, rồi bảo rằng:

- *Đêm qua, người vào nhà lấy trộm của cải của chúng ta, có tang chúng rõ ràng.*

Ông cận-sự-nam Mahākāla nói rằng:

- *Đêm qua tôi đã ở chùa giữ bát-giới Uposathasīla, nghe pháp, hành thiền, sáng nay tôi mới rời khỏi chùa trở về nhà.*

Nhóm gia nhân không tin lời cận-sự-nam Mahākāla nên chúng đã đánh đập ông đến chết, rồi chúng bỏ thây bên hồ nước.

Buổi sáng hôm ấy, một số tỳ-khuru trẻ và sa-di mang nôi đi lấy nước ở hồ, nhìn thấy tử thi của ông cận-sự-nam Mahākāla, rồi bảo nhau rằng:

Ông cận-sự-nam Mahākāla giữ bát-giới Uposathasīla, nghe pháp, hành thiền suốt đêm hôm qua tại chùa, nay ông bị đánh đập chết oan, thật không công bằng.

Chư tỳ-khuru đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, bạch về cái chết oan của ông cận-sự-nam Mahākāla.

Đức-Phật dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Người cận-sự-nam Mahākāla bị chết như vậy là không công bằng ở kiếp hiện-tại này, nhưng lại công bằng theo ác-nghiệp sát-sinh mà tiền-kiếp của cận-sự-nam Mahākāla đã tạo.

Chư tỳ-khuru, sa-di lắng nghe Đức-Phật dạy như vậy, liền đảnh lễ Đức-Phật, kính thỉnh Ngài thuyết giảng về ác-nghiệp sát-sinh nào của người cận-sự-nam Mahākāla đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Tiền-kiếp của người cận-sự-nam Mahākāla đã tạo ác-nghiệp sát-sinh như thế nào?

Trong thời-kỳ quá khứ, trong nước của Đức-vua Bārāṇasī, vùng biên giới có bọn cướp ần nấu thường quấy nhiễu dân chúng qua lại, cướp của giết người; nên Đức-vua truyền phái một đội binh lính đến vùng biên giới, đặt trạm canh phòng làm phận sự dẫn đường đưa dân chúng đi lại từ vùng này đến vùng khác, để bảo vệ dân chúng được an toàn cả sinh-mạng lẫn của cải.

Một hôm, đôi vợ chồng trẻ, người vợ rất xinh đẹp đi trên một chiếc xe bò đến trạm canh phòng lúc về chiều.

Người trạm trưởng nhìn thấy người vợ trẻ xinh đẹp đem lòng thương yêu, và ganh tỵ với người chồng trẻ.

Hai vợ chồng trẻ yêu cầu người trạm trưởng cho lính dẫn đường sang vùng bên kia. Người trạm trưởng đang có mưu đồ đen tối xấu xa, nên đã từ chối một cách khéo léo rằng:

- Nay anh chị! Trời sắp tối rồi, đợi sáng mai tôi sẽ cho lính đưa anh chị đi sớm.

Hai vợ chồng trẻ khẩn khoản năn nỉ nhờ người trạm trưởng cho lính dẫn đường đi ngay lúc đó, bởi vì, thời gian còn đi lại được, hai vợ chồng trẻ cũng có công việc gấp, nên không muốn về nhà trễ.

Người trạm trưởng có mưu đồ đen tối xấu xa, nên vẫn tiếp tục khuyên hai vợ chồng trẻ rằng:

- Nay anh chị! Tối nay xin mời anh chị về nhà tôi nghỉ lại, sáng sớm tôi sẽ cho lính dẫn đường đưa anh chị đi.

Hai vợ chồng trẻ không còn cách nào khác, nên đành phải đến nhà người trạm trưởng, tạm ở lại qua đêm.

Người trạm trưởng mời hai vợ chồng trẻ nghỉ trọ trong nhà khách, tiếp đãi cơm nước rất đàng hoàng, tử tế.

Ban đêm, khi hai vợ chồng đang ngủ say, người trạm trưởng lén đem **viên ngọc manị** giấu vào chiếc xe của họ. Gần rạng đông, người trạm trưởng kêu la lên là có kẻ trộm lén vào nhà lấy viên ngọc manị quý giá, rồi cho người nhà đi lục soát tìm khắp mọi nơi.

Lúc ấy, hai vợ chồng trẻ thức dậy đang sửa soạn chiếc xe bò để đi sớm, người trạm trưởng bảo người nhà lục soát trong chiếc xe bò, nhìn thấy viên ngọc manị giấu trong chiếc xe. Chúng bảo với hai vợ chồng trẻ rằng:

Người lấy trộm viên ngọc manị quý của chủ ta, rồi sáng sớm định sửa soạn chạy trốn thoát hay sao!

Chúng liền bắt người chồng trẻ đem đến trình chủ là người trạm trưởng rồi thưa rằng:

- Thưa ông chủ! Chúng tôi bắt được người này lấy trộm viên ngọc manị của ông, đây là viên ngọc manị tang chứng rõ ràng.

Người trạm trưởng quả mắng người chồng trẻ rằng:

- Này người! Ta đã cho vợ chồng người đến nghỉ đêm nhà ta, cho ăn uống tử tế, thế mà người không biết ơn, còn lên vào nhà lấy trộm viên ngọc manị quý giá của ta.

Ông chủ trạm sai bảo người nhà đánh đập người chồng trẻ đến chết, đem thân vào bỏ trong rừng..., rồi bắt người vợ trẻ xinh đẹp làm vợ của mình.

Sau khi **người trạm trưởng** chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh vào đại-địa-ngục Avīci, bị thiêu đốt, bị hành hạ chết đi rồi tái-sinh trở lại trong địa-ngục, chịu bao nỗi khổ cực suốt thời gian trong cõi địa-ngục, do ác-nghiệp sát-sinh mà mình đã tạo, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Do nhờ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh trở lại làm người, kiếp nào cũng bị vu oan giá họa, rồi bị đánh đập đến chết suốt 100 kiếp.

Người trạm trưởng phạm điều-giới sát-sinh trong thời quá khứ ấy chính là tiền-kiếp của người cận-sự-nam Mahākāla này.

Tuy người cận-sự-nam Mahākāla đã trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, song quả của ác-nghiệp sát-sinh còn có năng lực dư sót, nên kiếp hiện-tại này ông bị vu oan giá họa, rồi bị đánh đến chết như vậy.

Cho nên, người cận-sự-nam Mahākāla bị đánh chết là công bằng theo ác-nghiệp sát-sinh của ông đã tạo trong kiếp quá-khứ (khi làm người trạm trưởng).

* Tích Người Phạm Điều-Giới Sát-Sinh Và Gây Oan Trái

Một thưở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvatti, khi ấy Đức-Phật thuyết giảng đề cập đến nữ *dạ-xoa Yakkhinī*⁽¹⁾, được tóm lược như sau:

Một đôi vợ chồng không có con, người vợ đi tìm một người đàn bà về làm vợ nhỏ cho chồng, để sinh con nối dòng và giữ gìn của cải, tài sản gia đình.

Khi tìm được người vợ nhỏ cho chồng, người vợ lớn lại nghĩ rằng:

“Nếu người vợ nhỏ có con, thì tất cả của cải, tài sản đều thuộc về người vợ nhỏ.”

Nên bà vợ lớn bảo với bà vợ nhỏ rằng:

- Này em! Khi nào em có thai, hãy báo cho chị biết.

Vâng lời bà vợ lớn, khi có thai, bà vợ nhỏ liền báo cho bà vợ lớn biết. Bà vợ lớn làm thuốc phá thai trộn lẫn vào thức ăn, đồ uống cho bà vợ nhỏ dùng, nên người vợ nhỏ đã bị hư thai lần thứ nhất.

Người vợ nhỏ có thai lần thứ nhì, cũng như lần trước người vợ nhỏ liền báo cho người vợ lớn biết, người vợ lớn làm thuốc phá thai làm cho người vợ nhỏ bị hư thai lần thứ nhì.

Người vợ nhỏ có thai lần thứ ba, bà nghĩ rằng:

“Ta đã bị hư thai hai lần là bởi do bà vợ lớn, lần này ta không báo cho bà vợ lớn biết.”

Cái thai trong bụng của bà vợ nhỏ càng ngày càng lớn dần, bà vợ lớn biết vậy, liền quở trách bà vợ nhỏ rằng:

Tại sao em có thai, mà không báo cho chị biết!

¹ Bộ Dhammapadattakathā, tích Kālayakkhinīvattu.

Bà vợ nhỏ thưa rằng:

- Thưa chị! Hai lần trước em có thai, báo cho chị biết, chị cho uống thuốc làm cho em hư thai hai lần, cho nên, lần này em không dám báo cho chị biết.

Bà vợ lớn sẵn có mưu đồ đen tối xấu xa, nên bà tìm cơ hội lúc bà vợ nhỏ sơ hở, bà trộn thuốc vào thức ăn, đồ uống, bà vợ nhỏ không biết nên ăn uống vào, làm cho bào thai bị hư. Lần này bào thai không thể ra ngoài được, làm cho bà vợ nhỏ phải chết.

Trước khi chết, bà vợ nhỏ nguyện **kết oan trái** với bà vợ lớn rằng:

“Kiếp này, ngươi đã hại ta hai lần bị hư thai, lần thứ ba này, ngươi không chỉ làm cho ta bị hư thai, mà còn giết hại sinh-mạng của ta nữa. Kiếp sau ta sẽ giết hại con của ngươi và cả ngươi nữa.”

Sau khi bà vợ nhỏ chết, với tâm oan trái trả thù, do ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm **con mèo cái** trong gia đình ấy.

Gây Oan Trái Lẫn Nhau

Người chồng biết được người vợ lớn là thủ phạm đã hai lần làm người vợ nhỏ bị hư thai, lần này không chỉ làm hư thai, mà còn làm người vợ nhỏ chết, ông nổi giận đánh đập người vợ lớn đến chết.

Người vợ lớn sau khi chết, ác-nghiệp sát-sinh cho quả tái-sinh làm **con gà mái** cũng ở trong gia đình ấy.

Khi gà mái đẻ trứng ra, cả hai lần đều bị con mèo cái đến ăn trứng, đến lần thứ ba, sau khi ăn trứng xong, con mèo cái vồ con gà mái cắn cổ chết rồi ăn thịt gà luôn.

* Con gà mái trước khi chết nguyện gây oan trái với con mèo cái rằng:

“*Kiếp này, người đã ăn trứng của ta hai lần, lần thứ ba này, người không chỉ ăn trứng của ta mà còn giết ta ăn thịt nữa. Kiếp sau ta sẽ giết hại con của người và cả người nữa.*”

* Con gà mái sau khi chết, *ác-nghiệp oan trái trả thù cho quả tái-sinh làm con cọp cái*. Còn con mèo cái sau khi chết, do *ác-nghiệp sát-sinh cho quả tái-sinh làm con nai cái*.

Khi con nai cái sinh con lần thứ nhất, con cọp cái tìm đến ăn thịt nai con, khi con nai cái sinh con lần thứ nhì, con cọp cái cũng tìm đến ăn thịt nai con.

Khi con nai cái sinh con lần thứ ba, lần này con cọp cái tìm đến không chỉ ăn thịt nai con, mà còn bắt nai mẹ giết chết ăn thịt nữa.

* Con nai mẹ trước khi chết, nguyện kết oan trái với con cọp cái rằng:

“*Kiếp này, người đã ăn thịt con của ta hai lần, lần thứ ba này, người không chỉ ăn thịt con ta mà còn giết ta ăn thịt nữa. Kiếp sau, ta sẽ giết hại con của người và cả người nữa.*”

* Con nai cái sau khi chết, *đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh làm nữ dạ-xoa Yakkhinī* ở phương Bắc thuộc cõi trời Tứ Đại-thiên-vương.

Còn con cọp cái sau khi chết, *đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh làm con gái của một gia đình trong kinh-thành Sāvatti*.

Nàng trưởng thành khôn lớn có chồng, và sống ở bên gia đình chồng. Lúc nàng sinh đứa con thứ nhất, nữ dạ-xoa theo dõi biết rõ, rồi biến hóa thành người bạn thân đến thăm nàng.

Nhìn thấy con nàng, nữ dạ-xoa liền bắt đứa con của nàng để ăn thịt. Nàng sinh đứa con lần thứ nhì, nữ dạ-xoa theo dõi biết, liền xuất hiện đến bắt đứa con của nàng để ăn thịt như lần trước.

Khi nàng có thai lần thứ ba, gần đến ngày sinh, nàng bàn tính với chồng, xin về nhà cha mẹ của nàng để sinh con, bởi vì nếu nàng sinh ở đây thì nữ dạ-xoa sẽ đến bắt con của nàng để ăn thịt như hai lần trước.

Người chồng đồng ý, hai vợ chồng cùng đưa nhau về bên nhà cha mẹ nàng để sinh con.

Khi nàng sinh đứa con và làm lễ đặt tên cho con xong, hai vợ chồng bỗng đứa con trở về lại bên nhà chồng.

Trên đường đang đi trở về nhà, khi đi ngang qua ngôi chùa Jetavana, nhìn thấy nữ dạ-xoa đang đi tìm nàng để bắt đứa con của nàng, nên nàng hoảng sợ quá, liền bỗng đứa con chạy vào chùa Jetavana trốn thoát.

Khi ấy, Đức-Phật đang thuyết pháp tế độ chúng-sinh, nàng bỗng đứa con đến gần Đức-Phật rồi đặt đứa con của nàng phía dưới đôi bàn chân của Đức-Phật bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin kính dâng đứa con này đến Ngài, cầu xin Ngài rải tâm đại bi cứu mạng đứa con của con.

Lúc này, bên ngoài cửa ngôi chùa, chư-thiên giữ cửa cấm không cho nữ dạ-xoa đi vào trong ngôi chùa Jetavana.

Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda cho gọi nữ dạ-xoa được phép vào hầu.

Nữ dạ-xoa đi vào hầu đánh lễ Đức-Phật.

Nhìn thấy nữ dạ-xoa, nàng hoảng sợ vô cùng khóc la bạch rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, nữ dạ-xoa.*

Đức-Thế-Tôn khuyên dạy, trấn an nàng rằng:

- *Này con! Con đừng sợ, không có điều tai hại nào xảy đến cho đứa con của con và con đâu!*

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn khuyên dạy rằng:

- *Này các con! Nếu các con không đến gặp Như-Lai thì sự oan trái giữa các con sẽ tiếp diễn mãi mãi.*

Tại sao các con gây oan trái lẫn nhau, rồi trả thù lại bằng sự oan trái?

Sự thật, sự oan trái được dập tắt bằng sự không oan trái, chứ không phải dập tắt bằng sự oan trái.

Đức-Phật thuyết câu kệ rằng:

*“Na hi verena verāni, sammantīdha kudācanam.
Averena ca sammanti, esa dhammo sanantano.”⁽¹⁾*

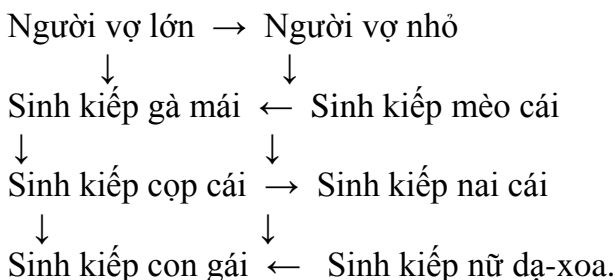
*“Trong đời này những sự oan trái,
Chẳng bao giờ dập tắt được oan trái,
Bằng hành động oan trái đáp lại.
Sự oan trái chỉ được dập tắt,
Bằng sự không oan trái mà thôi.
Đó là pháp có từ ngàn xưa,
Của chư bậc thiện-trí cao thượng.”*

Sau khi lắng nghe câu kệ xong, nữ dạ-xoa liền chứng đắc thành bậc Thánh-Nhập lưu, và các hàng đệ-tử cũng được nhiều lợi ích, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn tùy theo trí-tuệ ba-la-mật của mỗi người.

Bắt đầu từ khi ấy, sự oan trái hoàn toàn bị dập tắt, tâm từ và nhẫn-nại phát sinh giữa nữ dạ-xoa và nàng có đứa con, họ thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau thương yêu đứa con nhỏ.

¹ Dhammapadagāthā thứ 5 trong tích Kālayakkhinīvatthu.

Tóm lược thay đổi qua mỗi kiếp và gây oan trái



Vấn: Sự khác nhau giữa oan trái và ác-nghiệp như thế nào?

Đáp: Người gây oan trái chắc chắn tạo ác-nghiệp. Người tạo ác-nghiệp, có khi có oan trái, có khi không có oan trái.

Oan trái có thể dập tắt bằng sự không oan trái, còn ác-nghiệp không thể dập tắt bằng đại-thiện-nghiệp, song đại-thiện-nghiệp có khả năng làm giảm bớt tiềm lực cho quả của ác-nghiệp.

Vấn: Hai người đàn bà gây oan trái với nhau, những đứa con của mỗi người có liên quan gì mà phải chịu khổ?

Đáp: Cái thai (của người vợ nhỏ), trứng gà (của gà mái), nai con (của nai cái), đứa con (của người đàn bà) không liên quan trực tiếp đến sự oan trái của người mẹ, nhưng chịu ảnh hưởng gián tiếp về quả của ác-nghiệp của mẹ mình.

Những người con còn nhỏ thường chịu ảnh hưởng quả của đại-thiện-nghiệp, hoặc quả của ác-nghiệp của cha mẹ.

Nếu cha mẹ giàu có, thì đứa con sinh ra được sống sung túc, nếu cha mẹ nghèo khổ, thì đứa con sinh ra chịu cảnh thiếu thốn.

Tuy nhiên có trường hợp đặc biệt, cha mẹ chịu ảnh hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp của người con, từ khi mới đầu thai hoặc khi sinh ra đời rồi.

*Ví như: * Trường hợp Ngài Trưởng-lão Sīvali, khi Ngài đầu thai vào lòng mẹ là bà Suppavāsa, hoàng-hậu của Đức-vua dòng Koliya, trong các kho của cải lúc nào cũng đầy đủ, sung túc, không bao giờ thấy bị hao hụt, giảm bớt chút nào.*

Đó là quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí ba-la-mật của thai nhi Sīvali làm ảnh hưởng tốt lành đến mẫu-hậu và phụ-vương của Ngài và những người thân trong hoàng tộc.

** Trường hợp Ngài Trưởng-lão Losakatissa, khi Ngài đầu thai vào một gia đình trong xóm dân chài có một ngàn gia đình, từ khi thai nhi Losakatissa đầu thai, không chỉ gia đình cha mẹ của Ngài phải chịu cảnh đói khổ thiếu thốn, mà còn ảnh hưởng đến một ngàn gia đình trong xóm dân chài ấy cũng phải chịu cảnh đói khổ thiếu thốn nữa.*

Đó là quả của ác-nghiệp tiền-kiếp của thai nhi Losakatissa gây ảnh hưởng đói khổ đến gia đình cha mẹ của Ngài và những gia đình trong xóm dân chài.

*** Bậc Thánh A-Ra-Hán Không Tránh Khỏi Quả Ác-Nghiệp Sát-Sinh**

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama thường xuất hiện lên các cõi trời hỏi về các tiền-kiếp của các thiên-nam, thiên-nữ đã làm những phước-thiện nào mà có quả báu rồi thuyết lại cho dân chúng nghe, nên tất

cả những người ấy đã bỏ nhóm ngoại đạo đi theo cúng dường chư tỳ-khuru trong Phật-giáo.

Nhóm ngoại đạo mất dần dần lợi ích cúng dường nên tìm mưu kế giết Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*. Nhóm ngoại đạo hội họp bàn bạc với nhau rằng:

“Sở dĩ chúng ta mất nhiều lợi lộc cúng dường là vì Ngài Mahāmoggallāna xuất hiện lên cõi trời hỏi các chư-thiên, khi ở cõi người đã tạo đại-thiện-nghiệp nào, mà nay được hưởng mọi sự an-lạc như thế này; hoặc gặp các loài nga-quỷ hỏi kiếp trước đã tạo ác-nghiệp nào, mà nay phải chịu khổ như thế này, v.v...”

Ngài Mahāmoggallāna tường thuật lại cho dân chúng nghe và họ tin theo Ngài, nên phần đông họ chỉ làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đệ-tử của Đức-Phật mà thôi.

Vì vậy, chúng ta càng ngày càng mất nhiều lợi lộc cúng dường. Chúng ta nên tìm cách giết hại Ngài Mahāmoggallāna, rồi chúng ta sẽ có lại những lợi lộc cúng dường như trước đây.”

Nhóm ngoại đạo đều đồng tâm nhất trí, họ thuê mướn bọn cướp sát nhân với số tiền trên 1.000 (một ngàn) đồng kahāpana (tiền Ấn-Độ thời xưa) để giết hại Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

Bọn cướp đồng ý với số tiền ấy, rồi làm theo sự yêu cầu của nhóm ngoại đạo.

Bọn cướp sát nhân kéo nhau đến vây hãm chỗ ở của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tại làng Kālasila.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna vốn là bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, đệ nhất xuất chúng về phép thần-thông. Khi biết bọn cướp

đến vây hãm, Ngài Đại-Trưởng-lão bay lên hư không, nên bọn chúng vào không thấy Ngài Đại-Trưởng-lão.

Những ngày kế tiếp, bọn chúng cũng đến vây hãm chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão, khi thì Ngài Đại-Trưởng-lão bay lên hư không, khi thì Ngài Đại-Trưởng-lão biến mất, nên bọn chúng không sao tìm gặp được Ngài Đại-Trưởng-lão, cứ như vậy kéo dài cả tháng mà bọn chúng vẫn không sao bắt được Ngài Đại-Trưởng-lão.

Đến cuối tháng, khi bọn chúng kéo đến vây hãm chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão, lần này suy xét thấy đến lúc hết tuổi thọ, đồng thời *ác-nghiệp sát-sinh* (đánh đập cha mẹ đến chết đem bỏ trong bụi cây mà tiền-kiếp của Ngài đã tạo trong thời quá-khứ xa xưa) cũng đến lúc cho quả ác-nghiệp ấy, nên Ngài Đại-Trưởng-lão không thoát ra khỏi chỗ ở.

Bọn cướp xông vào bắt Ngài Đại-Trưởng-lão, rồi đánh đập Ngài Đại-Trưởng-lão tan xương nát thịt, bọn cướp tưởng Ngài Đại-Trưởng-lão đã chết, nên đem bỏ thây ở bụi cây.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna nghĩ rằng:

“*Ta nên đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin phép tịch diệt Niết-bàn.*”

Nghĩ xong, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna vận dụng phép thần-thông gắn liền xương thịt lại rồi bay lên hư không đến hầu đánh lễ Đức-Phật xong, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm nay. Bạch Ngài.*

Đức-Phật cho phép Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn tại làng Kālasila xứ Magadha.

Như vậy, 1 tháng sau hạ thứ 45 của Đức-Phật, vào rằm tháng 10, Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta*, *bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử* tịch diệt Niết-bàn tại làng Nālākagāma xứ Magadha, và cuối tháng 10 (30 tháng 10) Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tịch diệt Niết-bàn tại làng Kālasila xứ Magadha.

Thế là hai vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật đều đã tịch diệt Niết-bàn.

Sau khi Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tịch diệt Niết-bàn, *Đức-vua Ajātasattu* đất nước Magadha truyền lệnh truy tìm kẻ chủ mưu giết hại Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

Quân lính triều đình điều tra biết rõ bọn cướp sát nhân đã nhận tiền thuê mướn của nhóm ngoại đạo, để giết hại Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

Đức-vua Ajātasattu truyền lệnh bắt bọn cướp sát nhân và nhóm ngoại đạo 500 người để xét xử, tất cả đều nhận tội. *Đức-vua* truyền lệnh đem tất cả bọn chúng chôn một nửa người xuống đất, phủ rơm lên trên thiêu sống, dùng cày sắt cày xới, làm cho bọn cướp sát nhân và nhóm ngoại đạo chết tan xương nát thịt cả thầy.

Đó là quả của ác-nghiệp sát-sinh, đánh đập bậc Thánh A-ra-hán đến chết (tịch diệt Niết-bàn).

Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* đã tịch diệt Niết-bàn, chur tỳ-khuru bàn luận rằng:

“*Thật là đáng động tâm biết dường nào! Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử đệ nhất phép thần-thông xuất chúng trong hàng thanh-văn đệ-tử, thế mà Ngài Đại-Trưởng-lão bị bọn cướp đánh đập đến gần chết, phải tịch diệt Niết-bàn như vậy. Thật là không công bằng chút nào.*”

Khi ấy, Đức-Phật vừa ngự đến, bèn hỏi rằng:

- *Này các con! Các con đang hội họp bàn luận chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang bàn luận về Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn như vậy.*

Thật là không công bằng chút nào. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn không công bằng trong kiếp hiện-tại này, song Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn lại công bằng xét theo ác-nghiệp sát-sinh mà tiền-kiếp của Mahāmoggallāna đã tạo trong quá-khứ xa xưa.*

Chư tỳ-khưu đành lễ kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về ác-nghiệp sát-sinh trong tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy được tóm lược:

Trong thời quá-khứ xa xưa, xứ Bārāṇasī, một người con trai có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ mù lòa, có lòng biết ơn và đền đáp công sinh thành dưỡng dục của cha mẹ mình.

Hằng ngày, người con trai lo cơm nước, giặt giũ quần áo, tắm rửa, phụng dưỡng cha mẹ. Sau khi xong công việc trong nhà mới đi làm việc ngoài như vào rừng, ra ruộng, ... để kiếm tiền bạc của cải đem về nuôi dưỡng cha mẹ già một cách rất chu đáo, với tấm lòng hiếu thảo và tôn kính cha mẹ.

Một hôm, cha mẹ nói với người con chí hiếu yêu quý của mình rằng:

- *Này con yêu quý! Một mình con chịu làm lụng vất vả ngoài đồng, về nhà còn phải lo bao nhiêu công việc trong nhà. Cha mẹ muốn tìm cho con một người vợ, để giúp đỡ con lo công việc trong nhà, nghe con.*

Người con trai một mực từ chối, xin với cha mẹ rằng:

- *Thưa cha mẹ, con không muốn lấy vợ, con chỉ muốn một mình con lo phụng dưỡng cha mẹ mà thôi.*

Mỗi ngày, cha mẹ khẩn khoản năn nỉ, người con trai đành phải chiều theo ý của cha mẹ, chịu cưới vợ để làm cho cha mẹ hài lòng.

Người vợ giúp đỡ chồng lo công việc trong nhà, lo phục vụ cha mẹ chồng mới chỉ được 2 - 3 ngày mà thôi, rồi những ngày tiếp theo nàng tỏ vẻ bực dọc cảnh cha mẹ chồng mù lòa, không muốn sống chung với cha mẹ chồng nữa.

Người vợ than vãn với chồng rằng:

- *Này anh yêu quý! Em không muốn sống chung với cha mẹ mù lòa của anh nữa.*

Nàng đặt điều nói xấu cha mẹ chồng. Ban đầu người chồng không tin theo lời người vợ.

Một hôm, khi người chồng đi ra ngoài làm công việc, người vợ ở nhà bày đồ đạc, đổ vỡ rải rác trong nhà. Người chồng đi làm về hỏi người vợ rằng:

- *Này em yêu quý! Tại sao đồ đạc đổ vỡ rải rác như thế này?*

Người vợ nói với người chồng là do hai ông bà mù lòa làm đồ đạc đổ vỡ rải rác, nàng phải dọn dẹp mệt như cả người, mà vẫn không làm hết việc, nàng không thể nào chịu nổi.

Bây giờ nàng không muốn sống chung với hai ông bà già mù lòa ấy nữa.

Mỗi ngày, từ đồng ruộng trở về, người chồng nghe vợ than vãn, không sao chịu nổi. Người con trai liền lập mưu kế nói lừa dối cha mẹ, muốn đưa cha mẹ đi thăm người bà con bên làng ấy, người con thưa rằng:

- *Thưa cha mẹ, người bà con bên làng ấy muốn mời cha mẹ đến thăm viếng, để con đánh xe đưa cha mẹ đi.*

Nghe người con trai chí hiếu nói vậy, cha mẹ tin con nói thật, nên đồng ý đi thăm. Người con sửa soạn chiếc xe bò rồi bồng cha mẹ đặt ngồi lên xe và đánh chiếc xe bò chở cha mẹ đến một khu rừng rậm, tại đây người con thưa với cha mẹ rằng:

- *Thưa cha mẹ, nơi đây thường có bọn cướp sát nhân, xin cha mẹ ngồi trên xe, để con xuống xe đi quan sát xong, con sẽ trở lại.*

Người con bước xuống xe bò, rồi một lát sau giả làm bọn cướp sát nhân hung ác la hét chạy đến đánh đập cha mẹ mù lòa.

Tuy cha mẹ thân già yếu mù lòa bị đánh đập đau đớn, nhưng vẫn luôn nghĩ thương đứa con thân yêu, nên hai ông bà la lớn bảo rằng:

- *Này con yêu quý! Con hãy chạy thoát thân, cha mẹ già yếu mù lòa có chết cũng cam phận.*

Mặc dù cha mẹ gào thét như vậy, nhưng người con vẫn giả giọng kẻ cướp sát nhân đánh đập cha mẹ già cho đến chết, và đem thân cha mẹ ném trong rừng, rồi đánh xe trở về nhà.

Đức-Phật thuyết giảng về *tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* giả làm bọn cướp sát nhân đánh đập cha mẹ già yếu mù lòa đến chết, bỏ thân trong rừng trong thời quá-khứ ấy.

Người con ấy đã tạo *ác-nghiệp trọng tội giết cha mẹ thuộc về ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* (ānantariya-

kamma), nên sau khi chết, *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy chắc chắn cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, không có nghiệp nào có thể ngăn được, chịu quả khổ cùng cực của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài trong các cõi địa-ngục, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới được thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Đó là tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đã từng đánh đập cha mẹ cho đến chết, tạo *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* trong thời quá-khứ xa xưa.

* Kiếp hiện-tại, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là *bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*, đó là do phát nguyện và quả của đại-thiện-nghiệp đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật của Ngài Đại-Trưởng-lão.

Và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bị bọn cướp sát nhân đánh đập tan xương nát thịt dẫn đến tịch diệt Niết-bàn, đó là *quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* đánh đập cha mẹ đến chết trong thời quá-khứ xa xưa còn dư sót.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Mahāmoggallāna bị đánh đập dẫn đến tịch diệt Niết-bàn ấy là công bằng theo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội đánh đập cha mẹ cho đến chết mà tiền-kiếp của Mahāmoggallāna đã tạo trong quá-khứ xa xưa.*

* Còn nhóm ngoại đạo có *tác-ý trong ác-tâm* thuê mướn bọn cướp sát nhân đánh đập Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, *bậc Thánh A-ra-hán* đến chết, tất cả đều phạm *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* giết hại bậc Thánh A-ra-hán, thuộc về *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*, nên tất cả chúng nó đều bị Đức-vua truyền lệnh đem hành hình.

Sau khi bọn chúng chết, *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Āvici, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

SỰ CHẾT CỦA CHÚNG-SINH

Tất cả mọi chúng-sinh trong 3 giới 4 loài đều phải chết. Sự chết có 4 trường hợp:

- 1- Chết vì hết tuổi thọ.
- 2- Chết vì mãn nghiệp hỗ trợ.
- 3- Chết vì hết tuổi thọ và mãn nghiệp-hỗ-trợ.
- 4- Chết vì tai nạn (chưa hết tuổi thọ cũng chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ).

* Người Có Phước-Thiện Tránh Được Tai Nạn

Không đề cập đến 3 trường hợp chết trên, mà chỉ đề cập đến trường hợp thứ tư: *Chết vì tai nạn (chưa hết tuổi thọ cũng chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ)*.

Người có phước-thiện hộ trì có thể thoát khỏi mọi tai nạn một cách mâu nhiệm tự nhiên, ngoài khả năng của người ấy, dù người khác có *tác-ý trong ác-tâm* cũng không thể giết được người có phước-thiện, nhờ phước-thiện hộ mạng người ấy.

* Như trường hợp *phú hộ Ghosaka*:

Đức-Phật ngự tại ngôi chùa *Ghositārāma* trong nước Kosambī, Ngài thuyết giảng tích *Sāmāvāṭivattu*⁽¹⁾, trong tích này có phần đề cập đến *cuộc đời ông phú hộ Ghosaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, vùng Allakappa xảy ra nạn đói khát và bệnh dịch làm nhiều người chết.

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Sāmāvāṭivattu.

Người chồng tên *Kotuhalya* dẫn người vợ tên *Kālī* bồng đứa con nhỏ đi đến nước Kosambī để lánh nạn. Hai vợ chồng đi đường đồ ăn uống đã cạn hết, bệnh đói khát làm rã rời tay chân, bồng đứa con cũng không nổi nữa, người chồng bàn với vợ rằng:

- *Này em! Vợ chồng chúng ta còn sống, hy vọng sẽ có con nữa, bỏ đứa con này, chúng ta đi thôi.*

Người mẹ thương yêu con không đành bỏ con khi nó đang còn sống. Hai vợ chồng đồng ý thay phiên nhau bồng đứa con, mỗi người một đoạn đường. Sự đói khát lại càng làm bủn rủn tay chân, người chồng lại bàn tính với vợ bỏ đứa con, người vợ vẫn một mực năn nỉ chồng đừng bỏ đứa con.

Đứa con nhỏ được trao từ tay chồng sang tay vợ, rồi trao từ tay vợ sang tay chồng làm cho đứa trẻ như ngắt xiu trên tay người cha. Người cha biết đứa con mệt ngủ thiếp đi, nên đặt nó nằm trên đồng lá cây khô, ở dưới bóng mát gốc cây, rồi bỏ đi theo vợ ở phía trước.

Người vợ nhìn lại không thấy đứa con bèn hỏi:

- *Này anh! Con của chúng ta đâu rồi?*

- *Này em! Anh để con nằm dưới bóng mát ở gốc cây kia rồi.*

Người vợ khóc lóc, van xin chồng bồng đứa con lại cho mình, người chồng trở lại bồng đứa con, thì đứa con đã chết.⁽¹⁾

Hai vợ chồng tiếp tục đi đến một vùng, gặp một gia đình nuôi bò.

¹ Người chồng bỏ đứa con nhỏ chết. Kiếp sau của người chồng ấy, khi được tái-sinh đầu thai làm người, bị người ta bỏ chết 7 lần, nhưng nhờ phước-thiện hộ mạng nên không chết.

Hôm ấy, gia đình nuôi bò làm lễ cầu an cho bò. Hằng ngày, ông chủ thỉnh Đức-Phật Độc-Giác đến độ vật thực, đặc biệt hôm ấy là ngày lễ cầu an, nên người nuôi bò nấu cơm sữa bò nhiều.

Người chủ nhà nhìn thấy hai vợ chồng đói khát từ nơi xa đến, nên tiếp đãi rất tử tế và cho hai phần cơm sữa bò. Người vợ nói với chồng:

- Nay anh! Anh còn sống thì em sống được an-lạc, đã 7 ngày qua, anh chịu đói khát nhiều, anh nên dùng thêm một phần cơm sữa bò của em cho đủ no.

Người vợ nhường một phần cơm của mình thêm cho chồng ăn đủ no, còn người vợ chỉ dùng một ít cơm với bơ còn lại mà thôi.

Người chồng chịu đói khát suốt 7 ngày qua, nay gặp món cơm sữa bơ ngon miệng nên ăn no. Nhìn thấy người chủ nhà cho con chó cái nằm dưới ghế, ăn cơm sữa bơ, người ấy ngồi nghĩ rằng:

“Con chó này có quả phước tốt thật, được ăn những đồ ăn ngon lành đến thế!”

Đêm hôm ấy, người chồng ăn vật thực no, không tiêu hóa được, nên bị chết. Khi sắp chết, *nhớ tưởng đến con chó, nên sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh vào bụng con chó cái của chủ nhà.*

Người vợ lo làm lễ hỏa táng cho chồng xong, xin ở lại làm công trong nhà người chủ nuôi bò ấy.

Người góa phụ làm công được một ít gạo, nấu cơm để bát cúng dường Đức-Phật Độc-Giác, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, cầu xin phước-thiện này được thành tựu đến người chồng của con vừa qua đời.

Người góa phụ suy nghĩ rằng:

“Ta nên ở lại làm công nơi này, hằng ngày Đức-Phật Độc-Giác ngự đến đây khát thực, dù có ít thì ta cũng dâng ít đến Ngài, dù không có thì ta có cơ hội đánh lễ Ngài, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài, ta vẫn có được phước-thiện.”

Mấy tháng sau, con chó mẹ sinh ra một con chó đực khôn ngoan dễ thương. Người chủ nuôi con chó con bằng sữa bò, nên chó con mau lớn khôn.

Mỗi khi Đức-Phật Độc-Giác độ vật thực xong, phần còn thừa, Đức-Phật cho con chó ăn phần vật thực ấy.

Cho nên, con chó rất kính yêu Đức-Phật Độc-Giác. Mỗi ngày nó đi theo người chủ đến hầu Đức-Phật Độc-Giác. Trên đường đi đến nơi rừng cây rậm rạp, e sợ có thú dữ rình mò, người chủ lên tiếng ‘sù! sù’ 3 lần, nếu có thú dữ thì chúng lánh đi nơi khác.

Một hôm, người chủ bạch với Đức-Phật Độc-Giác rằng:

- Kính bạch Ngài, ngày nào con không có cơ hội đến kính thỉnh Ngài được, con sẽ cho con chó này đến kính thỉnh Ngài đến nhà con.

Từ đó trở về sau, khi nào người chủ nhà không có cơ hội đến hầu Đức-Phật Độc-Giác được, thì người chủ sai bảo con chó rằng:

- Nay con! Con hãy đến kính thỉnh Đức-Phật Độc-Giác nhé con!

Nghe xong, con chó liền vẫy đuôi chạy thẳng đến cốc của Đức-Phật Độc-Giác. Trên đường đi, đến nơi rừng cây rậm rạp, chó phát tiếng sủa 3 tiếng, để cho thú dữ lánh đi nơi khác. Con chó chạy đến cốc lá của Đức-Phật Độc-Giác, nhẹ nhàng đến trước cửa nằm mọp xuống ngẩng đầu sủa 3 tiếng, để báo tin cho Đức-Phật Độc-Giác biết, rồi nằm im lặng chờ Đức-Phật Độc-Giác đi ra.

Con chó đi đằng trước dẫn đường, Đức-Phật Độc-Giác đi theo đường về nhà, nó rất kính yêu Đức-Phật Độc-Giác.

Về sau, bộ y của Đức-Phật Độc-Giác cũ quá, người chủ kính dâng cúng dường vải may y đến Đức-Phật Độc-Giác. Công việc may y làm một người rất khó, nên Đức-Phật Độc-Giác nói với người chủ rằng:

- Nay thí-chủ! Công việc may y làm một mình không thuận tiện, cho nên Như-Lai phải tìm bạn đồng phạm-hạnh cùng giúp may y.

Người chủ bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, kính thỉnh Ngài đi may y xong, con kính thỉnh Ngài trở lại.

Con chó đứng nghe Đức-Phật Độc-Giác và người chủ nói chuyện với nhau. Tại nơi ấy, Đức-Phật Độc-Giác dùng phép thần thông bay lên hư không hướng về núi Gandhamādana. Con chó đứng nhìn theo Đức-Phật Độc-Giác bay lên hư không, và sủa theo với tất cả tấm lòng kính yêu Đức-Phật Độc-Giác, cho đến khi không còn nhìn thấy bóng dáng Đức-Phật Độc-Giác nữa. *Con chó chết ngay tại nơi ấy.*

Con chó chết với đại-thiện-tâm kính yêu vô hạn nơi Đức-Phật Độc-Giác, nên sau khi con chó chết, đại-thiện-nghiệp cung kính ấy cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên trong lâu đài nguy nga tráng lệ, có 1.000 (một ngàn) thiên-nữ hầu hạ, hưởng mọi sự an-lạc ở cõi trời Tam-thập-tam-thiên ấy.

Khi thiên-nam này nói nhỏ bên tai vị chư-thiên nào, thì tiếng nói ấy vang xa đến 16 do-tuần (1 do-tuần khoảng 20 km), nếu thiên-nam này nói bình thường, tiếng nói vang rộng xa đến 10.000 (mười ngàn) do-tuần.

Cho nên, vị thiên-nam này có tên là “*Ghosakadeva-putta: Thiên-nam có giọng nói vang*”. Đó là quả của phước-thiện kiếp chó sữa với tấm lòng kính yêu vô hạn đối với Đức-Phật Độc-Giác. *Vị thiên-nam Ghosaka hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên.*

Vị thiên-nam Ghosaka say mê trong đối-tượng ngũ-dục, quên dùng vật thực, thể xác không thể duy trì được, *nên chết từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp của kiếp trước cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng một kỹ nữ xinh đẹp ở kinh-thành Kosambī.*

Cuộc Đời Ghosaka Có Phước Thoát Chết 7 Lần

1- Trẻ Sơ Sinh Ghosaka Bị Bỏ Trong Đống Rác

Ngày Ghosaka sinh ra đời, người kỹ nữ hỏi người tớ gái rằng:

- *Này con! Bé trai hay bé gái?*

Người tớ gái thưa rằng:

- *Thưa Bà, bé trai ạ.*

Người kỹ-nữ bảo người tớ gái đem đứa bé trai ấy bỏ nơi đồng rác, vì kỹ-nữ chỉ nuôi con gái, không nuôi con trai, bởi vì con trai không kế nghiệp nghề kỹ-nữ được.

Đứa bé trai sơ sinh bị bỏ nơi đồng rác, các bầy quạ, diều, chó vây quanh đứa bé, mà không con nào dám vào ăn thịt.

Đó là quả của đại-thiện-nghiệp kiếp chó sữa với tấm lòng kính yêu vô hạn đối với Đức-Phật Độc-Giác.

Khi ấy, một người thấy các bầy quạ, diều, chó vây quanh đồng rác, liền đi lại xem có gì lạ thường, thì thấy một đứa bé trai, người ấy vui mừng hơn hở bỗng đứa bé như đứa con của mình, sung sướng kêu lên rằng:

“*Ta được đưa con trai!*”, rồi người ấy bỗng đưa bé về nhà nuôi nấng tử tế.

2- Bé Ghosaka Bỏ Trước Cổng Chuông Bò

Khi ấy, phú hộ kinh thành Kosambī đi đến châu Đức-vua, giữa đường gặp vị quân sư nhà vua chuyên môn xem sao trên hư không mà đoán số. Ông phú hộ hỏi vị quan rằng:

- *Thưa vị quân sư, hôm nay có điều lành dữ thế nào?*

Vị quân sư thưa:

- *Hôm nay, Đức-vua và triều đình, hoàng gia cho đến thân dân thiên hạ đều bình an và có một điều lành.*

“*Đặc biệt, đứa bé nào sinh ra đời ngày hôm nay, về sau, nó sẽ trở thành một phú hộ nước Kosambī này*”.

Nghe nói như vậy, ông phú hộ có phu-nhân đang mang thai, già ngày già tháng rồi, nên ông phú hộ sai bảo gia nhân trở về nhà xem phu-nhân của mình đã sinh hay chưa, rồi trở lại báo tin cho ông biết.

Gia nhân báo tin cho ông phú hộ biết rằng bà phú hộ chưa sinh.

Ông phú hộ đến châu Đức-vua xong, vội vàng trở về nhà, gọi người tớ gái thân tín tên Kālī và trao cho 1.000 đồng (một ngàn đồng) kahāpana (tiền Ấn-Độ thời xưa), để bà đi tìm kiếm trong kinh-thành có đứa bé nào sinh trong ngày, thì bà trao cho họ số tiền 1.000 đồng kahāpana ấy, rồi bỗng đưa bé về.

Bà Kālī đi hỏi thăm tìm hỏi khắp nơi, lần lượt đến nhà một người, nhìn thấy có đứa bé bèn hỏi người nhà ngày sinh của đứa bé ấy. Người nhà bảo đứa bé vừa mới sinh trong ngày.

Bà Kālī trao cho người chủ nhà 1.000 đồng kahāpana, rồi bỗng đưa bé về cho ông phú hộ.

Ông phú hộ nghĩ rằng:

“Nếu phu-nhân của ta sinh con gái, ta sẽ cho con gái của ta làm vợ nó, rồi cho nó tước vị phú hộ, nếu phu-nhân ta sinh con trai, thì ta sẽ giết nó chết.”

Ông phú hộ bảo người nuôi nấng săn sóc đứa bé ở trong nhà. Vài ngày sau, phu-nhân của phú hộ sinh con trai, nên ông phú hộ tính kế giết đứa bé này, để con mình lớn lên được tước phú hộ.

Ông phú hộ gọi bà Kālī đến sai bảo rằng:

- Này Kālī! Sáng sớm mai, bà hãy bồng đứa bé Ghosaka này bỏ trước cổng chuồng bò, để khi bò ra sẽ đạp đứa bé này chết. Bà đừng xem đứa bé chết hay sống thế nào rồi về trình cho ta biết.

Bà Kālī làm theo lời của phú hộ, bồng đứa bé Ghosaka bỏ trước cửa cổng chuồng bò. Người chăn bò mở cổng, thường ngày con bò đầu đàn đi ra sau chót, nhưng hôm ấy nó đi ra trước, bốn chân đứng như bốn trụ cột, đứa bé nằm ở giữa, đàn bò hàng trăm con lấn hai bên sườn con bò đầu đàn đi ra. Người chăn bò thấy điều lạ thường, nghĩ rằng:

“Con bò đầu đàn này hằng ngày đi ra sau cùng, hôm nay ra trước đứng yên một chỗ, có chuyện gì lạ vậy.”

Đến xem thấy đứa bé đang nằm giữa bốn chân con bò đầu đàn, người chăn bò vui mừng sung sướng bồng đứa bé, kêu lên rằng:

“Ta được đứa con trai!”, rồi bồng đứa bé về nhà nuôi dưỡng tử tế.

Bà Kālī trở về trình cho ông phú hộ biết tất cả sự việc đã xảy ra. Ông phú hộ liền trao cho bà 1.000 đồng kahāpana, bảo bà đưa cho người chăn bò và bồng đứa bé trở về.

3- Bé Ghosaka Bị Bỏ Trên Đường

Khi ấy, ông phú hộ gọi bà tứ gái Kālī rồi sai bảo rằng:

- Nay Kālī! Sáng sớm ngày mai sẽ có đoàn xe bò 500 chiếc chở hàng hóa đi bán. Bà bồng đứa bé Ghosaka này đặt nằm ngang trên đường, để cho bò đạp chết, hoặc xe cán nó chết. Bà đừng đi theo dõi nó sống chết thế nào rồi về trình cho ta biết.

Bà Kālī làm theo lời của ông phú hộ, bồng đứa bé Ghosaka đặt nằm ngang trên đường. Khi ấy, người trưởng đoàn xe đi trước, khi đi đến gần chỗ đứa bé nằm, con bò đứng sừng lại, không chịu bước tới trước, dù người trưởng đoàn la bảo thế nào hai con bò vẫn không chịu bước, chỉ đứng sừng sừng tại một chỗ. Chờ đến gần sáng, người trưởng đoàn nghĩ rằng:

Tại sao hai con bò này lại đứng sừng sừng như vậy?

Người trưởng đoàn bước xuống xe xem đường nhìn thấy đứa bé nằm ngang trên đường, người trưởng đoàn vui mừng sung sướng kêu lên rằng:

“Ta được đứa con trai!”, rồi bồng đứa bé về nhà nuôi dưỡng từ tế.

Bà Kālī về trình lại sự việc đã xảy ra cho ông phú hộ nghe. Ông phú hộ lại trao cho bà 1.000 đồng kahāpana, bảo bà đưa cho người trưởng đoàn xe, rồi bồng đứa bé trở về.

4- Bé Ghosaka Bị Bỏ Nơi Nghĩa Địa

Khi ấy, ông phú hộ gọi bà tứ gái Kālī rồi sai bảo rằng:

- Nay Kālī! Bà bồng đứa bé Ghosaka này bỏ nơi nghĩa địa, cho nằm giữa bụi cây, để cho chó rình, quạ, diều ăn thịt, hoặc các hàng phi nhân giết hại nó chết. Bà xem xét nó sống chết thế nào, về trình cho ta biết.

Bà Kāli làm theo lời của ông phú hộ, bồng đứa bé Ghosaka bỏ nơi nghĩa địa, cho nằm giữa bụi cây, bà đứng ở một nơi theo dõi xem xét. Bầy quạ, diều, chó rừng, phi nhân v.v... con nào dám đến gần đứa bé, vì đại-thiện-nghiệp của đứa bé trong tiền-kiếp hộ mạng nó.

Khi ấy, người chăn dê thả đàn dê vào nghĩa địa ăn lá cây, một con dê mẹ đi ăn vào giữa bụi cây, nhìn thấy đứa bé, dê mẹ quỳ gối xuống để cho đứa bé bú sữa.

Người chăn dê la bảo dê mẹ không chịu ra, nên đi vào bụi cây đuổi dê mẹ thì nhìn thấy dê mẹ đang quỳ gối cho đứa bé bú sữa. Người chăn dê sung sướng vui mừng kêu lên rằng:

“Ta được đứa con trai!”, rồi bồng đứa bé về nhà nuôi dưỡng tử tế.

Bà Kāli trở về trình lại sự việc đã xảy ra cho ông phú hộ nghe, ông phú hộ lại trao cho bà 1.000 đồng kahāpana, bảo bà đưa cho người chăn dê, rồi bồng đứa bé về.

5- Bé Ghosaka Bị Ném Xuống Hố Sâu

Khi ấy, ông phú hộ gọi bà tứ gái Kāli rồi sai bảo rằng:

- Này Kāli! Bà bồng đứa bé Ghosaka này lên đỉnh núi nơi ném bọn cướp, rồi ném đứa trẻ xuống hố sâu để thân hình nó đụng vào đá tan xương nát thịt rơi xuống đất.

Bà theo dõi xem xét nó sống chết thế nào, về trình cho ta biết.

Bà Kāli làm theo lời của ông phú hộ, bồng đứa bé Ghosaka lên đỉnh núi rồi ném đứa bé xuống hố sâu. Đứa bé rơi xuống nằm trên bụi tre có dây tơ hồng chằng chịt như nằm trên tấm thảm làm bằng lông thú êm ấm.

Hôm ấy, người thợ đan tre và đưa con lên núi đốn tre, khi đốn cây tre xong, lôi cây tre ra, làm cho bụi cây rung chuyển, đứa trẻ phát ra tiếng

“Giống như tiếng khóc của một đứa bé”.

Người thợ đi vòng quanh, nhìn lên ngọn bụi tre, thấy đứa bé nằm trên ấy, người thợ sung sướng kêu lên rằng:

“Ta được đứa con trai!”, rồi bồng đứa bé về nhà nuôi dưỡng tử tế.

Bà Kālī trở về trình lại sự việc xảy ra cho ông phú hộ nghe, ông phú hộ lại trao cho bà 1.000 đồng kahāpana, bảo bà đưa cho người thợ đan tre, rồi bồng đứa bé về.

6- Nghĩ Hại Người, Lại Tự Làm Khổ Mình

Ông phú hộ nghĩ mưu kế nào cũng không giết hại được đứa bé Ghosaka, đành nuôi nấng chờ tìm mưu kế khác. Đứa bé Ghosaka càng ngày càng khôn lớn trưởng thành, ngây thơ và tưởng mình là con của ông phú hộ, không hề hay biết ông phú hộ tìm mưu kế giết hại mình.

Khi ấy, phú hộ nghĩ ra mưu kế giết hại cậu Ghosaka, ông phú hộ đến chỗ làm đồ gốm, gặp người thợ đồ gốm quen thân, hỏi rằng:

- Này người thợ! Khi nào sẽ đốt lò.

Người thợ trả lời:

- Thưa ông phú hộ, ngày mai, tôi sẽ đốt lò.

Ông phú hộ bảo rằng:

- Này người thợ! Người hãy nhận số tiền 1.000 đồng kahāpana này, rồi giúp tôi một việc.

Người thợ hỏi:

- Thưa ông phú hộ, tôi giúp ông việc gì?

Ông phú hộ bảo rằng:

- *Này người thợ! Tôi có một đũa con gỗ nghịch, vong ơn, tôi sẽ sai nó đến chỗ anh, anh dẫn nó vào trong phòng chặt nó làm nhiều đoạn, bỏ vào trong hũ, rồi đem đốt trong lò. Tôi xin thưởng cho anh trước 1.000 đồng kahāpana, khi nào anh làm xong, tôi sẽ hậu tạ xứng đáng cho anh.*

Người thợ đồ gốm nhận lời.

Sáng ngày hôm sau, ông phú hộ gọi Ghosaka đến rồi bảo rằng:

- *Này Ghosaka! hôm qua, cha có gặp người thợ đồ gốm nhờ làm một việc, con hãy đến nơi ấy, gặp người thợ đồ gốm nói rằng:*

“Cha tôi bảo tôi đến hỏi ông, công việc cha tôi nhờ ông làm hôm qua, hãy làm cho xong”.

Cậu Ghosaka vâng lời cha ra đi, vừa ra khỏi nhà, gặp đứa em trai (con ruột của ông phú hộ) đang chơi bắn bi với tính cách ăn thua với nhóm trẻ con.

Thấy anh Ghosaka đến, người em vui mừng nói rằng:

- *Này anh Ghosaka! Em chơi bị thua bọn trẻ này rất nhiều viên bi, bây giờ nhờ anh chơi hộ, bắn thắng lại số bi ấy cho em.*

Cậu Ghosaka bảo với em rằng:

- *Này em thân thương! Anh phải đem tin của cha đến chỗ lò gốm đất nung, ở đây chơi trò bắn bi sẽ bị cha rầy la, anh sợ cha lắm.*

Biết cậu Ghosaka có tài chơi trò bắn bi rất giỏi, lúc nào cũng thắng bọn trẻ, nên người em năn nỉ rằng:

- *Này anh Ghosaka! Xin anh đừng sợ, để em đem tin của cha đến chỗ lò gốm đất nung thay anh, còn anh ở đây chơi trò bắn bi với nhóm trẻ, thắng lại số bi cho em, rồi anh chờ em trở lại.*

Cậu Ghosaka nói với em rằng:

- *Này em thân thương! Nếu như vậy, em đến chỗ lò gốm, gặp người thợ đồ gốm nói rằng:*

“Cha tôi sai bảo tôi đến hỏi ông, công việc cha tôi nhờ ông làm hôm qua, hãy làm cho xong.”

Người em là người con ruột của ông phú hộ đến gặp người thợ đồ gốm nói như vậy. Khi ấy, người thợ đồ gốm liền giết đứa con của ông phú hộ theo lời yêu cầu của ông, chặt đứa con từng đoạn bỏ vào hũ đặt vào lò nung thiêu cháy.

Cậu Ghosaka chơi trò bắn bi thắng nhóm trẻ, lấy lại số bi của người em đã thua, rồi ngồi chờ người em trở lại, mãi đến chiều không thấy em trở lại, nên trở về nhà. Ông phú hộ nhìn thấy Ghosaka liền hỏi:

- *Này Ghosaka! Sao con không đi đến gặp người thợ đồ gốm?*

Cậu Ghosaka thưa với cha (ông phú hộ) rằng:

- *Kính thưa cha, khi con đi ra, gặp em trai chơi trò bắn bi bị thua bọn trẻ, nên nó nhờ con chơi để gỡ lại, còn nó thay con đi đến nhà bác thợ nung lò gốm.*

Khi nghe như vậy, ông phú hộ liền kêu la rằng:

Xin đừng có giết con tôi!

Ông phú hộ đầu óc choáng váng, bước đi khệnh khạng, đến chỗ người thợ đồ gốm, hai tay ôm đầu kêu la:

- *Này anh thợ! Xin đừng làm cho tôi thiệt hại.*

Người thợ đồ gốm thấy ông phú hộ đến kêu la như vậy, bèn thưa với ông phú hộ rằng:

- *Thưa ông phú hộ, ông đừng lớn tiếng kêu la như vậy, công việc ông yêu cầu tôi đã hoàn thành xong rồi.*

Ông phú hộ khổ tâm sâu não tột cùng, như bị quả núi lớn đè lên ngực của ông.

Người này mưu hại người kia, mà người kia không có tâm làm hại trở lại, hoặc người này mưu làm khổ người kia, mà người kia không có tâm làm khổ trở lại, thì người mưu làm hại này sẽ phải chịu 10 điều khổ não, như Đức-Phật đã dạy:

- Chịu khổ tâm cùng cực.
- Bị thiệt hại lớn.
- Bị đau đầu, đứt mạch máu (vì sự nóng nảy quá độ).
- Bị bệnh trầm trọng.
- Bị phóng tâm, loạn trí, điên cuồng.
- Bị tai-hại do từ Đức-vua.
- Bị chê trách dữ dội.
- Bà con, bè bạn bị tai nạn.
- Của cải, sự nghiệp bị thiệt hại.
- Sau khi chết sa vào địa-ngục.

7- Mưu kế giết hại Ghosaka lần cuối cùng

Mặc dù vậy, vẫn chưa từ bỏ ý định giết hại cậu Ghosaka, ông phú hộ nghĩ ra được mưu kế:

“Ta sẽ sai Ghosaka đi đến nhà bác thu thuế 100 gia đình của ta, nhờ bác thu thuế giết nó”.

Nghĩ xong, ông phú hộ liền viết một lá thư gửi cho bác thu thuế ấy rằng:

“Người cầm thư này là đứa con ngỗ nghịch vong ơn của tôi, nhờ bác giết chết nó, rồi ném xuống hầm. Khi giết chết nó xong rồi, tôi sẽ trọng thưởng cho bác.”

Ông phú hộ gọi cậu Ghosaka rồi bảo rằng:

- Này Ghosaka! Con mang thư này đi đến trao cho bác thu thuế của nhà ta ở vùng ấy.

Ông phú hộ bảo cậu Ghosaka cất giữ cẩn thận lá thư trong ché áo. Cậu Ghosaka không biết đọc chữ, vì từ nhỏ đến lớn cậu không được đi học chữ, cho nên cậu Ghosaka đem lá thư giết mình, nhưng vẫn không biết. Cậu thưa với người cha rằng:

- *Thưa cha, trên đường đi con sẽ ở trọ nơi nào?*

Ông phú hộ bảo rằng:

- *Này Ghosaka! Con đừng lo, trên đường đi đến vùng bên ấy, đến tỉnh thành có một gia đình phú hộ là bạn thân của cha, con đến nhà ông phú hộ ăn và nghỉ lại đêm nơi ấy, rồi sáng mai đi tiếp.*

Cậu Ghosaka đánh lễ cha rồi từ giã ra đi, đến tỉnh ấy hỏi thăm nhà ông phú hộ, gặp phu-nhân của phú hộ ở nhà, cậu tự giới thiệu tên là Ghosaka, con trai của phú hộ Kosambī.

Được biết như vậy, bà phú hộ vô cùng hoan hỷ, bởi vì phú hộ xứ Kosambī với gia đình bà vốn là bạn thân thiết với nhau. Phu-nhân phú hộ nhìn thấy Ghosaka đem lòng thương yêu như con của mình.

* Gia-đình phú hộ tỉnh này có một đứa con gái được 16 tuổi rất xinh đẹp đáng yêu. Cô ở trong một căn phòng sang trọng đặc biệt trên tầng lầu thứ 7, với một người tớ gái lo phục vụ cho cô. Khi ấy, cô sai bảo đứa tớ gái đi chợ.

Nhìn thấy đứa tớ gái, phu-nhân phú hộ gọi lại hỏi rằng:

- *Này con! Con đi đâu?*

Người tớ gái thưa rằng:

- *Thưa bà, tiểu thư sai con đi chợ mua sắm đồ.*

Phu-nhân phú hộ bảo người tớ gái rằng:

- *Này con! Con hãy lo nước tắm, nước rửa chân, sắp đặt chỗ nghỉ cho cậu Ghosaka, con của phú hộ, rồi con đi chợ sau.*

Người tớ gái làm công việc mà bà phú hộ sai bảo xong mới đi chợ nên về trễ, bị tiểu-thư quở trách.

Người tớ gái thưa chuyện với tiểu thư rằng:

- *Thưa tiểu thư, sở dĩ em về trễ là vì em phải lo chỗ ở cho công-tử Ghosaka là con của phú hộ Kosambī xong, em mới đi chợ, xin tiểu-thư đừng trách em.*

Nghe đến tên **công tử Ghosaka** là con trai phú hộ Kosambī, con gái phú hộ cảm thấy con tim rung động, lòng yêu thương dạt dào trong lòng, khiến nàng không thể ngồi yên trên tầng lầu.

Thật ra, *tiền-kiếp của cô con gái phú hộ này tên là Kālī có người chồng yêu quý tên là Kotuhalika, và tiền-kiếp của cậu Ghosaka tên là Kotuhalika có người vợ yêu quý tên Kālī.*

Như vậy, *cô con gái phú hộ và cậu Ghosaka đã từng là vợ chồng thương yêu với nhau trong tiền-kiếp, cho nên, tình nghĩa vợ chồng yêu thương với nhau trong kiếp trước đã phát sinh trở lại với cô, khiến cho cô muôn gặp lại người chồng yêu thương trong kiếp trước.*

* **Tình Thương Yêu Phát Sinh Do Hai Nhân**

Đức-Phật dạy rằng:

Tình yêu phát sinh do hai nguyên nhân:

- *Tình yêu vợ chồng đã từng sống chung trong kiếp trước.*
- *Tình nghĩa giúp đỡ lẫn nhau trong kiếp hiện-tại.*

Cô gái phú hộ hỏi người tớ gái rằng:

- *Này em! Bây giờ công-tử Ghosaka đang ở đâu vậy?*

Người tớ gái thưa rằng:

- *Thưa tiểu-thư, công-tử Ghosaka đang nghỉ ở trong phòng khách.*

Cô gái phú hộ hỏi rằng:

- *Này em! Công-tử Ghosaka có mang gì theo không?*

Người tớ gái thưa rằng:

- *Thưa tiểu thư, công-tử Ghosaka có mang theo lá thư được cất giữ trong ché áo.*

Cô gái phú hộ nôn nao muốn biết nội dung của lá thư nên cô từ tầng lầu thứ 7 vội vàng đi xuống. Trong nhà không ai hay biết, nàng lên vào phòng ngủ của công-tử Ghosaka, thấy công tử Ghosaka đang nằm ngủ say, tình yêu thương vô hạn phát sinh, nàng muốn biết lá thư nói gì, nên lấy lá thư trở về phòng đọc, nàng giật mình nghĩ rằng:

“Người gì mà khờ khạo đến thế! Mang thư giết mình, mà không hay biết, nếu ta không đọc thư này, thì chắc anh ta chết mất thôi!”

Nàng bỏ lá thư ấy, viết lại lá thư khác, dựa theo lời của ông phú hộ, đổi ý nghĩa lại rằng:

“Thưa bác, con của tôi tên Ghosaka, mang thư này đến bác, nhờ bác thuê 100 nhà, rồi làm một nhà lầu 2 tầng, có hàng rào xung quanh chắc chắn, có người canh gác cửa ngày đêm. Nhờ bác thay mặt tôi đứng ra làm lễ thành hôn con trai của tôi Ghosaka với con gái phú hộ trong tỉnh thành ấy. Khi công việc xong rồi, tôi sẽ trọng thưởng cho bác.”

Viết xong nàng gấp lại, xuống lầu đến phòng ngủ của công-tử Ghosaka, nàng cất giữ lá thư vào trong ché áo của cậu ta như trước.

Cậu Ghosaka nghỉ một đêm, sáng dậy ăn uống no đủ, từ giã ông bà phú hộ đi đến nhà bác thuê. Bác thuê nhìn thấy cậu Ghosaka hỏi:

- *Này công-tử! Công-tử đến có công việc gì?*

Cậu Ghosaka thưa rằng:

- *Thưa bác! Thân phụ của con gửi lá thư cho bác đây.*

Cậu Ghosaka trao lá thư cho bác thân thúế xem, đọc xong thư bác thân thúế vô cùng hoan hỷ nghĩ rằng:

“Ông phú hộ đã giao cho ta công việc quan trọng, rất vinh dự lớn lao.”

Ông thông báo với 100 gia đình đóng thuế biết rằng:

- *Thưa quý bà con! Công-tử Ghosaka của ông phú hộ mang lá thư đến cho tôi, trao một phận sự quan trọng rất vinh dự là thay mặt ông phú hộ đứng ra lo công việc làm lễ thành hôn công-tử lớn của phú hộ với cô tiểu-thư của gia đình phú hộ trong tỉnh thành này.*

Chúng ta hãy mang vật liệu, v.v... để xây cất một căn nhà lầu 2 tầng thật xinh đẹp xong, rồi chúng ta sẽ tổ chức làm lễ thành hôn cho công-tử của ông phú hộ với tiểu-thư của ông phú hộ trong tỉnh thành này.

Tất cả mọi người vô cùng hoan hỷ chung lo xây cất nhà, rồi làm lễ thành hôn công-tử Ghosaka của phú hộ Kosambī với cô tiểu-thư của phú hộ trong tỉnh thành này xong, cho người báo tin cho ông phú hộ Kosambī biết rằng:

“- Kính thưa ông phú hộ, công việc mà ông phú hộ giao cho tôi, bây giờ tôi đã làm xong.”

Ông phú hộ Kosambī nghe người đem tin thuật lại mọi sự việc ngoài ý muốn của mình, ông than vãn rằng:

“Ta muốn làm điều nào, thì điều ấy không thành tựu, ta không muốn làm điều nào, thì điều ấy lại thành tựu.”

Ông phú hộ Kosambī phát sinh khổ tâm buồn phiền lâm bệnh nặng, một phần vì thương tiếc đứa con ruột, một phần uất ức đứa con nuôi, đã bao nhiêu lần giết nó mà vẫn không giết được, cho nên căn bệnh của phú hộ càng ngày càng trầm trọng, không có thuốc men nào điều trị cho khỏi được.

Phần tiêu-thư của ông phú hộ sau khi làm lễ thành hôn với công-tử Ghosaka rồi, nàng bảo nhóm gia nhân rằng:

Nếu có người nhà ông phú hộ xit Kosambī đến mang tin tức gì, các người hãy cho ta biết trước, không được cho cậu Ghosaka biết trước.

Ông phú hộ Kosambī tuy đã lâm bệnh nặng, nhưng ông nghĩ rằng:

“Ta sẽ không cho đứa con nuôi xấu số này thừa hưởng của cải sự nghiệp của ta.”

Ông phú hộ Kosambī sai người đem thư đến gọi đứa con nuôi Ghosaka về gặp ông hai lần mà phu-nhân của Ghosaka vẫn giấu kín, không cho phu-quân Ghosaka biết, mãi cho đến lần thứ ba, người nhà phú hộ Kosambī đem tin đến, bảo công-tử Ghosaka trở về nhà cho ông phú hộ gặp mặt gấp.

Lần này phu-nhân của công-tử Ghosaka hỏi thăm tình trạng và biết ông phú hộ lâm bệnh nặng trầm trọng, không thể sống lâu được nữa, nàng mới báo tin cho phu-quân biết rằng:

- Cha của anh bị bệnh nặng trầm trọng, hai vợ chồng chúng ta nên sắp đặt trở về thăm cha.

Nàng muốn kéo dài thời gian, nên nàng tính đem xe chở của cải hàng hóa thu thuế 100 nhà về nhà chồng.

Khi cậu Ghosaka về đến nhà, thì ông phú hộ đã quá yếu rồi, người nhà báo tin cho ông phú hộ biết cậu Ghosaka về đến.

Theo sự sắp đặt của phu nhân, công tử Ghosaka đứng phía dưới chân của người cha, vợ của công tử Ghosaka đứng ở phía trên đầu.

Ông phú hộ gọi người thủ kho báo cáo tất cả của cải vàng bạc trong kho của ông và của cải bên ngoài. Người

thủ kho báo cáo: “*của cải có 400 triệu (bốn trăm triệu), còn ruộng đất, đàn gia súc: trâu, bò, ngựa, xe cộ, v.v... có chừng ấy, chừng ấy, ...*”.

Ông phú hộ Kosambī nghĩ trong tâm không muốn cho cậu Ghosaka số của cải, tài sản ấy, nhưng miệng lại nói cho, ngược lại với điều ông đã nghĩ, bởi vì, do phước-thiện của cậu Ghosaka khiến ông phú hộ Kosambī nói trái với điều ông suy nghĩ.

Sau đó, ông phú hộ Kosambī qua đời (chết), tất cả của cải, tài sản sự nghiệp của ông phú hộ Kosambī đều thuộc về của cậu Ghosaka.

* Cuộc Đời Ghosaka Trở Thành Phú Hộ

Sau khi ông phú hộ Kosambī chết, các quan tâu lên Đức-vua Udena nước Kosambī.

Đức-vua truyền hỏi:

Ông phú hộ Kosambī có đứa con nào không?

Các quan tâu:

- *Muôn tâu Bệ hạ, ông phú hộ xứ Kosambī có một công-tử tên là Ghosaka.*

Đức-vua truyền lệnh gọi công-tử Ghosaka vào chầu, rồi phong tước **Ghosaka** thừa kế tước vị phú hộ của người cha để lại.

Từ đó, **cậu Ghosaka** trở thành **phú hộ nước Kosambī**.

Một hôm, phu-nhân phú hộ nhìn *phu-quân Ghosaka* mỉm cười. *Phú hộ Ghosaka* hỏi *phu-nhân* cười việc gì?

Phu-nhân thưa cho *phu-quân Ghosaka* biết, nay *phu-quân* trở thành *phú hộ nước Kosambī* như thế này là nhờ nàng giúp một phần. Nàng kể lại việc *công-tử Ghosaka* đem lá thư đến bác thâu thuế, nhờ bác ấy giết công-tử,

chính nàng đã bỏ lá thư ấy, rồi viết lại lá thư khác, nhờ bác thủ thư đứng ra làm lễ thành hôn *công tử Ghosaka* với tiểu-thư của ông phú hộ trong tỉnh thành ấy.

Phú hộ Ghosaka không tin lời của phu-nhân, bởi vì *phú hộ Ghosaka* tin rằng:

“Ta là người con trai thừa kế của cải tài sản và tước vị của người cha để lại.”

Bởi vì *phú hộ Ghosaka* không hề hay biết gì về thân phận của mình, và những sự việc mà ông phú hộ đã đối xử với mình.

Vì vậy, *phú hộ Ghosaka* không tin lời của phu-nhân.

Biết *phú hộ Ghosaka* vẫn chưa tin đó là sự thật, nên nàng cho người gọi bà tở gái *Kāli* đứng ra làm chứng.

Bà tở gái *Kāli* thân tín đứng ra làm chứng thuật lại đầy đủ cuộc đời của cậu *Ghosaka* từ khi còn là đứa trẻ sơ sinh, ông phú hộ đã tốn nhiều tiền, với ác-ý trong ác-tâm muốn giết *Ghosaka* 6 lần trước, nhưng không thể nào giết chết *Ghosaka* được.

Đến lần thứ 7, như lời phu-nhân đã nói là hoàn toàn đúng theo sự thật.

Như vậy, công-tử *Ghosaka* thoát chết 7 lần, nay trở thành *phú hộ Ghosaka* nước *Kosambī* này.

Phú hộ Ghosaka nghe qua tiểu sử cuộc đời của mình như vậy, nên suy nghĩ rằng:

Ta đã tạo ác-nghiệp gì nặng mà ta bị tai nạn như thế, và ta đã tạo đại-thiện-nghiệp gì, mà ta được thoát khỏi chết như vậy. Từ nay về sau, ta không nên để đuôi, cố gắng tạo mọi phước-thiện.

Từ đó, *phú hộ Ghosaka* mỗi ngày đem của cải ra làm phước-thiện bố-thí, cho mọi người nghèo khổ đói khát, người đi đường, v.v...

Về sau, khi nghe tin *Đức-Phật*, *Đức-Pháp*, *Đức-Tăng* xuất hiện trên thế gian, **phú hộ Ghosaka** cùng với hai người bạn cũng là phú hộ tên **Kukkuṭa** và **Pāvārika** cùng nhau đến hầu Đức-Phật tại xứ Sāvatti, nghe pháp xong, cả ba phú hộ đều trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Cả 3 phú hộ thỉnh Đức-Phật ngự đến xứ Kosambī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi mỗi ông phú hộ xây cất mỗi ngôi chùa dâng cúng đường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

* Ông phú hộ **Ghosaka** xây cất ngôi chùa đặt tên **Ghositārāma**.

* Ông phú hộ **Kukkuṭa** xây cất ngôi chùa đặt tên **Kukkuṭārāma**.

* Ông phú hộ **Pāvārika** xây cất ngôi chùa đặt tên **Pāvāritārāma**.

Ba ông phú hộ nước Kosambī hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời.

* Tích Người Phạm Điều-Giới Trộm-Cắp

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại cung điện của Đức-vua Bimbisāra trong kinh-thành Magadha, thuyết bài *Tirokuḍḍapeta* tế độ nhóm *ngạ-quỷ* là thân quyến tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra.

Trong bộ Chú-giải Petavatthu giảng giải bài kệ *Tirokuḍḍapetavatthu*⁽¹⁾ nói về nhóm *ngạ-quỷ* là bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra, được tóm lược như sau:

Nhóm *ngạ-quỷ* vốn là bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra từ thời kỳ Đức-Phật

¹ Khu. Bộ Chú-giải Petavatthu, Tirokuḍḍapetavatthavaṇṇanā.

Phussa xuất hiện trên thế gian cho đến thời kỳ Đức-Phật Gotama của chúng ta trải qua thời gian khoảng cách 92 đại-kiếp trái đất, có 8 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian: *Đức-Phật Phussa*, *Đức-Phật Vipassī*, *Đức-Phật Sikhī*, *Đức-Phật Vessabhū*, *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Koṇāgamana*, *Đức-Phật Kasspa*, đến *Đức-Phật Gotama*.

Tiền-kiếp của nhóm nga-quỷ vốn là bà con thân quyến của **vị quan đầu-thuế**⁽¹⁾ của *Đức-vua Jayasena* trong thời-kỳ *Đức-Phật Phussa*.

Những người bà con thân quyến ấy có *phận sự lo làm các món vật thực đem dâng cúng dường đến Đức-Phật Phussa cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng*. Nhóm người ấy vốn không có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, không tin nghiệp và quả của nghiệp, nên đã tự tiện lấy dùng trước những món đồ ăn dành để dâng cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, còn đem cho các con ăn nữa, đã **phạm giới trộm-cắp đồ ăn của chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng**, lại còn gây gổ với những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, rồi đốt cháy nhà bếp, nên *tạo ác-nghiệp trộm-cắp và phá hoại*.

Sau khi nhóm người ấy chết, **ác-nghiệp trộm-cắp đồ ăn của chư tỳ-khuru-Tăng** cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục, rồi từ cõi địa-ngục này sang địa-ngục khác, trải qua 92 đại-kiếp trái đất, mãi cho đến kiếp trái đất *Bhaddakappa*⁽²⁾ này.

¹ Vị quan đầu thuế này là tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra.

² Bhaddakappa là kiếp trái đất mà chúng ta đang sinh sống có 5 Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian: Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa, Đức-Phật Gotama, và sẽ có Đức-Phật Metteyya sẽ xuất hiện trên thế gian trong thời vị-lai, cùng trong kiếp trái đất này.

Trong thời kỳ *Đức-Phật Kassapa* xuất hiện trên thế gian, chúng nó mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục, rồi tái-sinh làm **nhóm nga-quỷ đói khát**.

Một hôm, nhóm nga-quỷ ấy đến hầu *Đức-Phật Kassapa*, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nhóm nga-quỷ chúng con đến khi nào mới có người bà con thân quyến làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi-hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho chúng con, để cho nhóm nga-quỷ chúng con hưởng được phần phước-thiện hồi-hướng ấy, chúng con mới thoát ra khỏi kiếp nga-quỷ đói khát khổ sở này, hưởng kiếp sống đầy đủ an-lạc? Bạch Ngài.*

Nghe chúng nga-quỷ bạch hỏi như vậy, *Đức-Phật Kassapa* dạy bảo rằng:

- *Này nhóm nga-quỷ! Bây giờ các con chưa được gì. Các con hãy ráng chờ trong thời vị-lai đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.*

Thuở ấy, có Đức-vua Bimbisāra đã từng là bà con thân quyến của các con trước đây cách 92 đại-kiếp trái đất. Đức-vua Bimbisāra sẽ làm phước-thiện bố-thí, cúng dường đến Đức-Phật Gotama cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, rồi sẽ hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho các con.

Nghe lời dạy của *Đức-Phật Kassapa* như vậy, nhóm nga-quỷ vô cùng hoan hỷ trông chờ như sắp nhận được phần phước-thiện bố-thí ấy trong nay mai.

Thời kỳ *Đức-Phật Kassapa* xuất hiện trên thế gian, tuổi thọ con người khoảng 20.000 năm.

Đến khi *Đức-Phật Kassapa* tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* bị mai một dần dần cho đến khi hoàn toàn bị tiêu hoại, thì ác-pháp dần dần tăng trưởng,

còn thiện-pháp từ từ suy thoái, cho nên, tuổi thọ của con người giảm dần, giảm dần từ 20.000 năm xuống dần dần cho đến khi tuổi thọ con người chỉ còn 10 năm.

Khi ấy, một thảm họa khủng khiếp xảy ra, con người chém giết lẫn nhau vô cùng tàn khốc, không phân biệt cha mẹ, con cái, anh em, bà con thân quyến, ...

Một số người hoảng sợ chạy trốn trong rừng núi thoát thân. Khi biết nạn chém giết không còn nữa, số người ấy gặp lại nhau, cam kết không sát hại lẫn nhau nữa.

Từ đó, con người bắt đầu biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, do đó, tuổi thọ con người càng ngày càng tăng trưởng dần dần lên đến tột đỉnh *a-tăng-kỳ năm*.⁽¹⁾

Thời-kỳ ấy, con người sống lâu phát sinh tâm dể dui, ác-pháp bắt đầu phát sinh, do đó, tuổi thọ của con người cũng bắt đầu giảm xuống dần, giảm xuống dần cho đến thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 100 năm.

Trong thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 100 năm, *Đức-Phật Gotama* của chúng ta xuất hiện trên thế gian.

Vào thời ấy, *Đức-vua Bimbisāra* ngự tại kinh-thành Rājagaha, trị vì đất nước Māgadha, Đức-Phật ngự đến kinh-thành Rājagaha cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Đức-vua Bimbisāra cùng toàn thể dân chúng đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp tế độ đức-vua cùng dân chúng.

Ngay ngày hôm ấy, *Đức-vua Bimbisāra* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, cùng với số đông dân chúng cũng trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

¹ Asaṅkheyya tính theo số lượng, số 1 đứng trước 140 số 0 (số không).

Đức-vua Bimbisāra có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính thỉnh *Đức-Phật* cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng ngày hôm sau độ vật thực tại cung điện.

Đức-Phật im lặng nhận lời thỉnh mời của Đức-vua Bimbisāra.

Sáng hôm ấy, *Đức-Phật* ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, Đức-vua Bimbisāra làm phước-thiện đại-bố-thí đến Đức-Phật và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Khi ấy, nhóm nga-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra cùng nhau hiện đến cung điện đứng chờ đợi với hy vọng rằng:

“Hôm nay, Đức-vua Bimbisāra sẽ hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho nhóm nga-quỷ chúng ta.”

Sau khi làm phước-thiện bố-thí dâng cúng dường vật thực đến *Đức-Phật* và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng độ xong, Đức-vua Bimbisāra mãi lo suy nghĩ xây dựng ngôi chùa nơi nào thuận lợi, làm chỗ ở cho *Đức-Phật* và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, nên không hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho ai cả.

Nhóm nga-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua không hưởng được phần phước-thiện bố-thí, cho nên, chúng nga-quỷ vô cùng thất vọng khổ tâm.

Đêm hôm ấy, nhóm nga-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra dẫn nhau hiện đến lầu đài của Đức-vua, kêu la khóc than những âm thanh đáng kinh sợ.

Sáng ngày hôm sau, Đức-vua Bimbisāra ngự đến hầu đánh lễ Đức-Phật, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đêm qua, con nghe những âm thanh đáng kinh sợ. Vậy, có chuyện gì sẽ xảy đến với con hay không? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Này Đại-vương! Đại-vương không có gì đáng lo sợ. Nhóm nga-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đại-vương thời quá khứ, chúng nó trông chờ Đại-vương từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến nay. Chúng nga-quỷ hy vọng Đại-vương làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho chúng riêng biệt, khi nhóm nga-quỷ hưởng được phần phước-thiện hồi-hướng ấy, nhóm nga-quỷ sẽ thoát khỏi kiếp nga-quỷ đói khát, được hưởng kiếp sống đầy đủ an-lạc.

Ngày hôm qua, sau khi làm phước-thiện bố-thí xong, Đại-vương không hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho chúng nga-quỷ. Do đó, nhóm nga-quỷ thất vọng khổ tâm, đêm khuya chúng nga-quỷ hiện đến gần lâu đài của Đại-vương kêu la khóc than những âm thanh đáng kinh sợ như vậy.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, Đức-vua Bimbisāra bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai, nếu con làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy thì nhóm nga-quỷ bà con thân quyến của con có nhận được hay không? Bạch Ngài.

Đức Thế Tôn truyền dạy rằng:

- Này Đại-vương! Nhóm nga-quỷ bà con thân quyến của Đại-vương sẽ nhận được.

Lắng nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, Đức-vua Bimbisāra liền bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai, con kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để con xin làm phước-thiện bố-thí, cúng dường đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, lần này con sẽ hồi hướng phần phước-thiện bố-thí riêng biệt đến cho nhóm nga-quỷ bà con thân quyến của con, để cứu giúp cho nhóm nga-quỷ thoát khỏi kiếp nga-quỷ đói khát ấy, được hưởng kiếp sống đầy đủ an-lạc.

Đức-Thế-Tôn im lặng nhận lời thỉnh mời của Đức-vua Bimbisāra.

Đức-vua Bimbisāra thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép hồi cung ngự trở về cung điện, lo sửa soạn vật thực, để làm phước-thiện bố-thí vào ngày hôm sau.

Sáng hôm sau, Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện của Đức-vua Bimbisāra cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Đức-Thế-Tôn ngự lên ngôi chỗ cao quý và chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng ngồi chỗ mỗi vị.

Nhóm nga-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra dẫn nhau hiện đến đứng các nơi bên ngoài chờ đợi với hy vọng rằng:

“Hôm nay, chúng ta chắc chắn sẽ hưởng được phần phước-thiện bố-thí hồi-hướng ấy, rồi hóa thành món ăn, thức uống, v.v ... cho chúng ta.”

Đức-Thế-Tôn hóa phép thần-thông làm cho tất cả nhóm nga-quỷ hiện rõ ra, để cho Đức-vua Bimbisāra nhìn thấy chúng nga-quỷ ấy.

Mỗi khi, Đức-vua tự tay mình dâng cúng dường món ăn, thức uống nào đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, Đức-vua đều hồi hướng phần phước-thiện bố-thí rằng:

“*Idaṃ me nāṭīnaṃ hotu*” Phần phước-thiện bố-thí này, cầu mong cho được thành tựu đến những bà con thân quyến của tôi.

Nhóm nga-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

“*Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*”

Ngay khi ấy, nhóm nga-quỷ bà con thân quyến ấy đều thoát khỏi kiếp nga-quỷ đói khát, có đầy đủ món ăn, thức uống ngon lành trên cõi trời.

Đức-vua Bimbisāra thành kính dâng cúng dường bộ y và các thứ vật dụng khác đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi hồi hướng phần phước-thiện bố-thí rằng:

“*Idaṃ me nāṭīnaṃ hotu*” Phần phước-thiện bố-thí này, cầu mong cho được thành tựu đến những bà con thân quyến của tôi.

Nhóm bà con thân quyến ấy của Đức-vua Bimbisāra phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

“*Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*”

Ngay khi ấy, nhóm bà con thân quyến có đầy đủ các bộ y phục đẹp đẽ lạ thường, các đồ trang sức quý giá, các lâu đài sang trọng, chỗ nằm, chỗ ngồi đẹp đẽ, v.v... trên cõi trời.

Do nhờ oai lực của Đức-Thế-Tôn, Đức-vua Bimbisāra tận mắt nhìn thấy tất cả nhóm bà con thân quyến được thoát khỏi cảnh khổ đói khát, lạnh lẽo, ... được hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời. Đức-vua phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ.

Sau khi độ vật thực xong, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tích *Tirokuḍḍapetavatthu* này gồm có 12 bài kệ, trong đó có câu:

“*Idaṃ vo ñāṭṇaṃ hotu, sukhitā hontu ñātayo.*”

Phần phước-thiện bố-thí này được thành tựu quả báu đến những bà con thân quyến của các con, những bà con thân quyến của các con thoát khỏi mọi cảnh khổ, được hưởng sự an-lạc lâu dài.

Thí-Chủ Hồi-Hướng Phước-Thiện Đền Thân Quyển

Dựa theo bài kệ trong *Tirokuḍḍapetavatthu*, mỗi khi các thí-chủ có cơ hội làm **phước-thiện nào** ví như **phước-thiện bố-thí**, ... cúng dường đến chư tỳ-khưu-Tăng v.v... nên hồi-hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến các nga-quỷ bà con thân quyến của mình, bằng cách tự đọc câu kệ hồi-hướng rằng:

“*Idaṃ no ñāṭṇaṃ hotu, sukhitā hontu ñātayo.*”

Cầu mong phần phước-thiện bố-thí này được thành tựu quả báu đến những bà con thân quyến của chúng con, cầu mong những bà con thân quyến của chúng con thoát khỏi mọi cảnh khổ, được hưởng sự an-lạc lâu dài.

Các thí-chủ sau khi tự đọc xong câu kệ này, nếu các nga-quỷ là bà con thân quyến của mình hay biết có thân quyến hồi-hướng phần phước-thiện ấy thì liền xuất hiện đến, các nga-quỷ đều phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

“*Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*”

Ngay khi ấy, các nga-quỷ là bà con thân quyến của thí-chủ được thoát khỏi kiếp nga-quỷ đói khát, nhờ phước-thiện ấy đó là đại-thiện-nghiệp cho quả hóa-sinh

kiếp sau trở thành vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ hưởng mọi an-lạc tại cõi trời ấy.

Mỗi người trong chúng ta trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại này, tin chắc chắn rằng:

“Có số bà con thân quyến thuộc về kiếp nga-quỷ có ác-nghiệp nhẹ đang sống gần gũi với chúng ta, các nga-quỷ ấy ngày đêm đang trông chờ bà con thân quyến làm phước-thiện nào rồi, hồi-hướng phần phước-thiện ấy đến cho các nga-quỷ ấy. Cho nên, chúng ta mỗi khi làm phước-thiện nào rồi, nên đọc câu kệ hồi-hướng rằng:

“Idam no ñāṭṇam hotu, sukhitā hontu ñātayo.”

Câu mong phần phước-thiện này được thành tựu qua báu đến những bà con thân quyến của chúng con, cầu mong những bà con thân quyến của chúng con thoát khỏi mọi cảnh khổ, được hưởng sự an-lạc lâu dài.”

Nếu nhóm nga-quỷ là bà con thân quyến của thí-chủ hay biết tin lành ấy thì nhóm nga-quỷ ấy liền xuất hiện đến, phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

“Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!”

Ngay sau khi có đại-thiện-tâm hoan-hỷ phần phước-thiện ấy, các nga-quỷ bà con thân quyến liền thoát khỏi kiếp nga-quỷ đói khát, được trở thành vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy, thì hạnh phúc an-lạc biết dường nào!

Trên đây đề cập đến **người phạm điều-giới trộm-cắp đồ ăn của tỳ-khuru-Tăng** tạo ác-nghiệp nặng mà phải chịu quả khổ trong cõi địa-ngục lớn đến các cõi địa-ngục nhỏ suốt thời gian lâu dài trải qua 92 đại-kiếp trái đất, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục, rồi lại tái-sinh làm kiếp

ngạ-quỷ còn phải chịu quả khổ đói khát trông chờ bà con thân quyến làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi-hương phần phước-thiện bố-thí ấy đến nhóm ngạ-quỷ. Sau khi nhóm ngạ-quỷ phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ phần phước-thiện ấy, mới thoát khỏi kiếp ngạ-quỷ đói khát khổ sở như đã trình bày.

* Tích Của Người Phạm Điều-Giới Tà-Dâm

Người phạm điều-giới tà-dâm là người có quan hệ tình dục bất chính với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, đã tạo ác-nghiệp tà-dâm.

Quả Khổ Của Ác-Nghiệp Tà-Dâm

Trích trong bộ *Therīgāthā* (*Đại-đức Tỳ-khuru-ni kệ*), Đại-đức tỳ-khuru-ni *Isidāsītherī*⁽¹⁾ thuật lại tiền-kiếp của Ngài rằng:

Tỳ-khuru-ni Isidāsī và *tỳ-khuru-ni Bodhī* là bậc có giới đức hoàn toàn trong sạch, nhập thiền an hưởng sự an-lạc trong thiền, là bậc đa văn túc trí, bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được mọi phiền não không còn dư sót.

Hai Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni cùng nhau đi khát thực, độ xong cùng trở về, ngồi nghỉ một nơi thanh vắng đàm đạo với nhau.

Vị Đại-đức tỳ-khuru-ni *Bodhī* hỏi vị Đại-đức tỳ-khuru-ni *Isidāsī* rằng:

- *Này em Isidāsī! Em là bậc đáng kính trọng, em đang còn trẻ, em thấy tội-lỗi gì trong đời mà em xuất gia tỳ-khuru-ni như vậy?*

Vị Đại-đức tỳ-khuru-ni *Isidāsī* là bậc trí-tuệ sáng suốt, có tài thuyết pháp đã thưa rằng:

¹ Bộ Khuddakanikāya, bộ Therīgāthā, tích Isidāsītherīgāthā.

- Thưa chị Bodhī, xin chị nghe em thuật lại câu chuyện cuộc đời em, khiến em đi xuất gia như vậy:

“Em là đứa con gái duy nhất trong gia đình, cha em là phú hộ ở trong thành Ujjeni, là người có giới, có tâm từ thương yêu quý mến em.

Khi em đã trưởng thành, có một người con trai phú hộ ở xứ Sāketa đến xin làm lễ cưới em về làm vợ, thân phụ của em bằng lòng cho em về làm dâu gia đình phú hộ xứ Sāketa.

Em đã về nhà cha mẹ chồng, hằng ngày, em đánh lễ cha mẹ chồng, cha mẹ chồng dạy bảo điều nào em cũng làm tròn phận sự điều ấy.

Chị gái, em gái, anh trai, em trai, bà con, bạn bè người quen bên chồng, em chỉ thấy một lần, về sau khi gặp lại em cư xử kính trọng lễ phép, tiếp đón tử tế bằng thức ăn, nước uống, đồ dùng, v.v... em biết những gì hợp với người nào, em tiếp đãi biếu tặng cho người ấy.

Buổi sáng, em thường thức dậy sớm, rửa mặt rửa tay xong, chấp tay đi vào hầu hạ chồng, nào lấy nước nóng nhúng khăn lau mặt, chải tóc, xoa vật thơm, lấy gương soi mặt, đem áo quần sạch thay bộ áo quần cũ, hầu hạ chồng em, như người tớ gái ngon ngoan vâng lời chủ.

Em tự nấu cơm canh, rửa chén bát, giặt giũ quần áo cho chồng, ... như người mẹ hiền săn sóc đứa con yêu quý duy nhất như thế nào, thì em cũng săn sóc chồng như thế ấy.

Em chỉ có một mực hết lòng thương yêu, chiều chuộng chồng, chung thủy với chồng, làm tròn bổn phận người vợ hiền đối với chồng.

Em không hề có tính ngã-mạn khó dạy, không hề lười biếng, nhác làm. Em là người siêng năng cần mẫn, dễ dạy, có giới trong sạch và đầy đủ.

Thế mà chồng em không vừa lòng với em, không thương yêu em, chồng em thưa với cha mẹ rằng:

- Kính thưa cha mẹ, con sẽ bỏ nhà ra đi, con không thể nào sống chung trong một ngôi nhà với nàng Isidāsī được.

Cha mẹ chồng bảo chồng em rằng:

- Nay con yêu quý! Con chớ nên nói như vậy, nàng Isidāsī là người thiện-trí thông minh, siêng năng chăm chỉ, làm tròn phận sự của người vợ hiền, dẫu thảo.

Tại sao con không vừa lòng, không thương yêu Isidāsī vậy con?

Chồng em thưa với cha mẹ rằng:

- Kính thưa cha mẹ, Isidāsī không hề làm điều gì để cho con phật ý, không vừa lòng cả, nhưng thưa cha mẹ, con không thể sống chung với Isidāsī được, con không muốn nhìn thấy mặt Isidāsī, con xin phép từ giã cha mẹ, con xin đi nơi khác.

Cha mẹ chồng khi nghe chồng em nói như vậy, đến hỏi em rằng:

- Nay con yêu quý! Con đã làm điều gì sai quấy, làm cho chồng con không vừa lòng, muốn từ bỏ con?

Con hãy nói thật cho cha mẹ nghe điều ấy.

Em thưa với cha mẹ chồng rằng:

- Kính thưa cha mẹ, con không hề làm điều gì sai quấy, con không hề làm điều gì khiến cho chồng con phật ý, không vừa lòng cả, con không hề coi thường chồng con, con không hề nói lời thô tục khiến chồng con không vừa lòng hoặc giận hờn con cả.

Cha mẹ chồng em khổ tâm vô cùng, không nói gì cả, nhưng dù sao cũng phải giữ con trai ở lại nhà, không cho con trai đi nơi khác, nên đành phải trả em trở về nhà cha mẹ em ở thành Ujjeni.

Kể từ đó, em trở thành người đàn bà xinh đẹp, dễ thương mà bị chồng bỏ.

Em về sống với gia đình cha mẹ em được một thời gian, cha của em lại gả em cho một người con trai của một gia đình giàu có, của cải bằng một nửa gia đình cha mẹ người chồng thứ nhất.

Em sống chung với người chồng thứ hai, hằng ngày em làm tròn phận sự của một người vợ hiền, một người con dâu thảo trong gia đình cha mẹ chồng, em hầu hạ săn sóc chồng em như một người đầy tớ gái hầu hạ săn sóc chủ.

Mặc dù vậy, em hầu hạ săn sóc chồng em được một tháng, người chồng thứ hai cũng gửi trả em về lại với cha mẹ của em. Em trở về sống với gia đình cha mẹ em.

Một hôm, cha em gặp một chàng trai trẻ đi lang thang, đi xin ăn sống nhờ vào lòng từ, bi của người khác, chàng trai trẻ có thân, khẩu, ý hành thiện. Cha em bảo với chàng trai hành khát ấy rằng:

- Này con! Con nên đến làm rẻ của nhà ta, con hãy vất bỏ cái nôi đất nhỏ, cái bát xin cơm, bộ đồ rách rưới dơ bẩn của con đi.

Anh ấy đồng ý đến làm rẻ của cha mẹ em, làm chồng của em.

Em sống chung với người con trai hành khát ấy là người chồng thứ ba được trọn mười lăm (15) ngày.

Người con trai hành khát ấy thưa với cha em rằng:

- Thưa ông, xin ông trả lại cái nôi đất nhỏ, cái bát xin cơm, và bộ đồ rách rưới dơ bẩn ấy lại cho con, để cho con đi xin ăn, bởi vì con không thể sống chung với nàng Isidāsī được.

Cha mẹ em và người bà con hỏi anh chàng hành khát ấy rằng:

- Nay con! Cô Isidāsī đã làm điều gì mà con không hài lòng?

Vậy, con nên nói cho cha mẹ và bà con biết, cha mẹ sẽ giúp đỡ cho con được vừa lòng như ý.

Chàng trai hành khát thưa với cha mẹ em và bà con rằng:

- Con muốn được sống tự do, tôi không muốn sống chung với nàng Isidāsī.

Cha mẹ em phải để cho chàng trai hành khát ra đi sống tự do, còn lại một mình, em suy nghĩ rằng:

“Em nên từ biệt cha mẹ, em đi tự tử, hoặc nên đi xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni?”

Khi ấy, Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Jinadattā, là bậc đa-văn túc-trí, giới-đức thanh-tịnh đến khát thực tại nhà em.

Nhìn thấy Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni, em cung kính đón rước tiếp đãi, trải chỗ cho Ngài ngồi, em đánh lễ dưới hai bàn chân của Ngài, rồi kính dâng vật thực cúng dường đến Ngài. Khi Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Jinadattā độ vật thực xong, em đánh lễ và bạch rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni, con có nguyện vọng muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni. Kính xin Ngài có tâm từ tế độ cho con.

Khi ấy, cha mẹ em bảo với em rằng:

- Nay con gái yêu quý! Con nên sống tại nhà, thực-hành giới, giữ gìn giới trong sạch, thực-hành phước-thiện bố-thí, dâng vật thực cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn, như vậy cũng tốt chứ con.

Em chấp tay lạy cha mẹ, vừa khóc vừa thưa với cha mẹ rằng:

- Kính xin cha mẹ có tâm từ, tâm bi cho phép con được xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni, con sẽ cố gắng thực-hành phạm-hạnh cao thượng, để làm cho ác-nghiệp cũ của con không có cơ hội cho quả nữa.

Cha mẹ em biết không thể ngăn được ý nguyện muốn xuất gia của em, nên cha mẹ đành cho phép em xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni. Cha mẹ em cầu chúc cho em chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn cao thượng mà Chư Phật đã dạy:

“Niết-bàn là pháp an-lạc tuyệt đối.”

Em chấp tay lạy cha mẹ và bà con, rồi xin đi xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni.

Sau khi trở thành tỳ-khuru-ni thực-hành pháp-hành thiên-tuệ đến 7 ngày, em đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả cùng Tam-minh, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Em đã nhớ rõ lại tiền-kiếp của em suốt 7 kiếp, kể từ kiếp hiện-tại này trở lại theo tuần tự 7 kiếp quá-khứ của em, để biết ác-nghiệp nào cho quả khiến cho cuộc đời của em bị chông không vừa lòng bỏ em như vậy.

Em xin thuật lại quả của ác-nghiệp mà tiền-kiếp của em đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Xin chị lắng nghe ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp ấy trong tiền-kiếp của em như sau:

Quả Khổ Của Ác-Nghiệp Tà-Dâm

* **Tiền-kiếp thứ 7** của em, kể từ kiếp này trở lui, em là **con trai tiệm vàng** có nhiều của cải giàu sang ở thành Erakaccha, là người con trai để đuôi (thất niệm) si-mê trong thời trẻ trung, **đã phạm điều-giới tà-dâm với vợ người khác, đã tạo ác-nghiệp tà-dâm.**

* **Tiền-kiếp thứ 6** của em, sau khi con trai tiêm vàng chết, do **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả tái-sinh vào cõi **đại-địa-ngục**, chịu quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm suốt thời gian lâu dài trong đại-địa-ngục Avīci, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

* **Tiền-kiếp thứ 5** của em, sau khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả tái-sinh làm **con khỉ đực**. Khi đực con sinh ra được 7 ngày, bị con khỉ chúa cắn đứt dương vật.

Đó là quả của ác-nghiệp tà-dâm.

* **Tiền-kiếp thứ 4** của em, sau khi kiếp con khỉ chết, **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả tái-sinh làm **con dê đực** bị mù mắt, bị què chân. Về sau, cũng bị cắn đứt dương vật, rồi sinh bệnh sung làm mù, đòi ăn bộ sinh dục, phải chịu đau khổ suốt 12 năm rồi chết.

Đó là quả của ác-nghiệp tà-dâm.

* **Tiền-kiếp thứ 3** của em, sau khi dê đực chết, **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả tái-sinh làm **con bò đực** có bộ lông nâu. Khi lớn lên được 12 tháng cũng bị thiến bộ sinh dục. Kiếp làm bò đực, khi thì người chủ bắt kéo cày, khi thì người chủ bắt kéo xe, không có lúc nào được nghỉ.

Về sau, kiếp bò đực ấy bị mù đôi mắt, bệnh hoạn chết.

Đó là quả của ác-nghiệp tà-dâm.

* **Tiền-kiếp thứ nhì** của em, sau khi kiếp bò đực chết, đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh làm con của một người tó gái, là **đứa trẻ ái-nam ái-nữ** (không phải trai cũng không phải gái), sống được 30 tuổi rồi chết.

Đó là quả của ác-nghiệp tà-dâm.

* **Tiền-kiếp thứ nhất** của em, sau khi kiếp ái-nam ái-nữ chết, đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh làm

người con gái ở gia đình thợ dệt chiếu nghèo nàn cực khổ, túng thiếu mang nợ, chủ nợ đến đòi, không trả nổi, người chủ nợ lấy tất cả của cải, bắt gia đình, kể cả con gái về làm tôi tớ.

Về sau, khi đưa con gái (là em) lớn được 16 tuổi rất xinh đẹp, người con trai của chủ nợ tên Giridāsa bắt ép em làm vợ nhỏ, mặc dù ông ta đã có vợ lớn rồi.

Người vợ lớn là người có giới, có đức-hạnh tốt, thương yêu chiều chuộng chung thủy với chồng.

Ông Giridāsa rất say mê người vợ nhỏ xinh đẹp. Người vợ nhỏ (là em) năn nỉ, lời ngon, tiếng ngọt, xúi dục ông Giridāsa đuổi người vợ lớn ra khỏi nhà.

Do ác-nghiệp ấy, nên kiếp này 3 người chồng đều ruồng bỏ em, đuổi ra khỏi nhà, không muốn nhìn mặt em, mặc dù em hết lòng hầu hạ chồng như người tớ gái ngoan ngoãn lo phục vụ chủ.

Đó là ác-nghiệp xúi dục chồng đuổi vợ lớn ra khỏi nhà.

Kiếp hiện-tại này là kiếp cuối cùng, bởi vì em đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, không còn tái-sinh trở lại kiếp nào nữa.

Như vậy, tất cả mọi ác-nghiệp và mọi thiện-nghiệp đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp**. Cho nên, quả của mọi ác-nghiệp và quả của mọi thiện-nghiệp cũng đều kết thúc trong kiếp chót này.”

* Quả Khổ Của Ác-Nghiệp Tà-Dâm

Thuở ấy, Đức-Phật đang ngụ tại chùa Jetavana đề cập đến câu chuyện *Aññatarapurisavatthu*.⁽¹⁾ có một đoạn

¹Bộ Dhammapadattakathā, Bālavagga, Aññatarapurisavatthu.

nói về *quả khố của ác-nghiệp tà-dâm*, được tóm lược như sau:

Một hôm, *Đức-vua Pasenadi Kosala* cỡi bạch tượng trang sức lộng lẫy có đoàn quân lính hầu ngự đi trong thành biểu dương oai lực của Đức-vua.

Khi ấy, một *người đàn bà rất xinh đẹp*, đứng ở cửa sổ trên tầng 7 của lâu đài nhìn Đức-vua.

Đức-vua ngẩng lên nhìn thấy nàng đẹp như thiên-nữ, Đức-vua sinh tâm yêu say đắm nàng ấy. Khi hồi cung trở về cung điện, Đức-vua gọi vị quan cận thần đi dò hỏi xem nàng đã có chồng hay chưa. Vị quan cận thần về tâu cho Đức-vua biết, nàng đã có chồng rồi. Đức-vua truyền lệnh đòi chồng của nàng vào cung, Đức-vua bày mưu kế hiểm giết người chồng, để chiếm người vợ trẻ rất xinh đẹp ấy.

Mưu kế đã tính sẵn, đợi ngày hôm sau mới giết người đàn ông và sẽ chiếm người vợ trẻ xinh đẹp, Đức-vua bị lửa tình dục thiêu đốt, suốt đêm không sao ngủ được, trông cho mau đến sáng.

Khi ấy, bốn chúng-sinh ở trong cõi địa-ngục "*Lohakumbhī: Địa-ngục nước đồng sôi*" (chiều sâu 60 do-tuần) bị lửa địa-ngục thiêu đốt, nước đồng sôi làm cho cả 4 chúng-sinh ấy nhào lên rồi lộn xuống, giống như hạt gạo đang sôi trong nồi cháo lỏng. Từ miệng địa-ngục nước đồng sôi chìm đến đáy thời gian 30.000 (ba mươi ngàn) năm; rồi từ đáy nước đồng sôi nổi lên đến miệng thời gian 30.000 (ba mươi ngàn) năm, vừa đến miệng 4 chúng-sinh nhìn nhau định đọc một câu kệ, nhưng thời gian không kịp, cho nên mỗi chúng-sinh ấy chỉ đọc được âm đầu là *Du, Sa, Na, So*.

Đức-vua suốt đêm không ngủ được, vào canh giữa đêm nghe rõ 4 âm đầu "*Du, Sa, Na, So*". Đức-vua kinh

sợ không biết chuyện gì sẽ xảy đến cho mình, cho hoàng hậu hoặc cho ngai vàng của mình, không sao nhắm mắt được cho đến sáng.

Đức-vua truyền lệnh gọi vị quân sư đến hỏi, vị quân sư không biết, nhưng sợ mất mặt nên nói bậy rằng:

- *Tâu Đại-vương, có sự nguy hiểm đến sinh-mạng của Đại-vương.*

Vị quân sư bày ra việc lấy máu tế thần, bắt 100 con voi, 100 con ngựa, 100 con bò đực, 100 con bò sữa, 100 con dê, 100 con cừu, 100 con gà, 100 con heo, 100 đứa con trai, 100 đứa con gái cắt cổ lấy máu tế thần, để Đức-vua khỏi bị nguy hiểm đến tính mạng.

Hoàng-hậu Mallikā hay tin Đức-vua tin theo lời vị quân sư, truyền lệnh bắt sinh vật làm lễ tế thần. Hoàng hậu *Mallikā* ngự đến chầu Đức-vua, khuyên can Đức-vua không nên tạo ác-nghiệp sát-sinh, mà kính thỉnh Đức-vua đến hầu Đức-Phật.

Đức-vua Pasenadi Kosala cùng Hoàng hậu *Mallikā* đến hầu đánh lễ Đức-Phật, Hoàng hậu *Mallikā* kính bạch Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vào canh giữa đêm Đức-vua không ngủ được, nằm nghe 4 âm là “Du, Sa, Na, So” rất rùng rợn.*

Buổi sáng, Đức-vua truyền hỏi vị quân sư, thì vị quân sư tâu rằng: “sẽ có sự nguy hiểm đến sinh mạng của Đức-vua.” Vị quân sư bày ra việc sát-sinh làm lễ tế thần, để cứu nguy sinh mạng của đức-vua.

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sự thật như thế nào? Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Đại-vương, Đại-vương nghe như thế nào?*

Đức-vua Pasenadi Kosala bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đêm qua con không ngủ được, vào canh giữa đêm con nghe 4 âm là “**Du, Sa, Na, So**”, con cảm thấy kinh sợ không biết sự việc gì sẽ xảy đến cho con? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- Này Đại-vương! Không có sự nguy hiểm gì xảy đến cho Đại-vương cả. Đó là 4 chúng-sinh trong cõi địa-ngục đã từng tạo ác-nghiệp trong tiền-kiếp, khi chúng nhìn thấy lại nhau, muốn đọc câu kệ, nhưng thời gian không kịp, mới đọc được âm đầu của câu kệ, rồi bị chìm lại xuống cõi địa-ngục.

Đức-vua bạch hỏi:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, 4 chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp gì? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn thuyết dạy về ác-nghiệp của 4 chúng-sinh ấy rằng:

- Này Đại-vương! Đại-vương hãy lắng nghe ác-nghiệp mà 4 chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Trong quá-khứ, thời-kỳ Đức-Phật Kassapa xuất hiện trên thế gian, tuổi thọ của con người khoảng 20.000 (hai mươi ngàn) năm.

Đức-Phật Kassapa cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng ngự đi khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

Trong xứ Bārāṇasī, 4 người con trai của 4 ông phú hộ, có của cải đến 400 triệu, là bạn hữu với nhau, chúng không nghĩ làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng chư tỳ-khuru-Tăng, không nghĩ giữ gìn ngũ-giới và tạo mọi phước-thiện, chúng lại bàn bạc với nhau rằng:

Trong nhà chúng ta có nhiều của cải, chúng ta sẽ làm gì với số của cải ấy để được sung sướng.

* Một người nói rằng:

- Nay các bạn! Chúng ta uống rượu ngon, ăn đồ ngon, đi chơi, thì đời sống của chúng ta được sung sướng.

* Một người khác lại nói rằng:

- Nay các bạn! Chúng ta ăn cơm nấu từ gạo sālī, có mùi thơm được cất giữ suốt 3 năm, với đồ ăn ngon, đi chơi, thì đời sống của chúng ta được sung sướng.

* Một người khác nói rằng:

- Nay các bạn! Chúng ta sai người làm đồ ăn ngon đặc biệt, ăn rồi đi chơi, thì cuộc sống của chúng ta được sung sướng.

* Một người khác nói rằng:

- Nay các bạn! Phần đông đàn bà ham tiền của, chúng ta đem tiền của ra dụ dỗ vợ của người khác sống chung với chúng ta, thì cuộc sống của chúng ta sẽ được sung sướng nhiều.

Cả 4 người con trai phú hộ đồng tình với nhau theo ý kiến cuối cùng.

Từ đó, cả 4 người con trai ấy đem tiền bạc dụ dỗ vợ của người khác, **đã phạm điều-giới tà-dâm tạo ác-nghiệp tà-dâm.**

Sau khi 4 người con trai phú hộ chết, **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả tái-sinh vào cõi *đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ trong suốt khoảng thời gian lâu dài, từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian.

Khi chúng mãi quả ác-nghiệp tà-dâm trong *đại-địa-ngục Avīci*, song **ác-nghiệp tà-dâm** ấy còn dư sót, cho

quả tái-sinh vào “*cõi tiêu địa-ngục Lohakumbhī: Địa-ngục nước đồng sông*” có chiều sâu 60 do-tuần (yojana), từ miệng địa ngục chìm xuống đến đáy trải qua thời gian 30.000 năm, rồi từ đáy địa-ngục nước đồng sông trôi lên đến miệng địa-ngục trải qua thời gian 30.000 năm, khi nổi lên đến miệng địa-ngục thì 4 chúng sinh ấy nhìn thấy nhau định đọc câu kệ, nhưng vì thời gian ngắn ngủi không kịp, nên mỗi chúng sinh chỉ đọc được một âm đầu, rồi chìm xuống đáy trở lại.

- *Này Đại-vương, Đại-vương nghe âm đầu của câu kệ “Du” còn câu kệ đầy đủ là:*

*“Dujjīvitamajjīvimha, ye sante na dadamhase.
Vijjamānesu bhojesu, dīpaṃ nākamha attano.”⁽¹⁾*

*“Này các bạn thân mến của tôi!
Khi chúng ta có nhiều của cải,
Đã không đem làm phước bố-thí,
Làm hòn đảo nương nhờ của mình.
Chúng ta có tuổi thọ sống lâu.
Mà sống đời thấp hèn đáng khinh.”*

- *Này Đại-vương, Đại-vương nghe âm đầu của câu kệ “Sa” còn câu kệ đầy đủ là:*

*“Saṭṭhivassasahassāni, paripuṇṇāni sabbaso.
Niraye paccamānānaṃ, kadā anto bhavissati.”*

*“Này các bạn thân mến của tôi!
Chúng ta chịu khổ trong địa-ngục,
Đầy đủ suốt sáu chục ngàn năm.
Khi nào chúng ta mới mãn hạn,
Trong địa ngục này các bạn nhỉ?”*

- *Này Đại-vương! Đại-vương nghe âm đầu của câu kệ “Na” còn câu kệ đầy đủ là:*

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Aññatarapurisavatthu.

*“Natthi anto kato anto, na anto paṭidissati.
Tadā hi pakataṃ pāpaṃ, mama tuyhañca, mārisā.”*

*“Này các bạn thân mến của tôi!
Mãn hạn trong địa-ngục không có,
Sự mãn hạn từ đâu có được?
Mãn hạn địa-ngục không hiện rõ.
Bởi vì khi chúng ta làm người,
Tôi và các bạn tạo ác-nghiệp.”*

- Này Đại-vương, Đại-vương nghe âm đầu của câu kệ
“So” còn câu kệ đầy đủ là:

*“Sohaṃ nūna ito gantvā, yoniṃ laddhāna mānusiṃ.
Vadaññū sīlasampanno, kāhāmi kusalaṃ bahum.”*

*“Này các bạn thân mến của tôi!
Sau khi tôi thoát khỏi địa-ngục,
Nếu được tái-sinh lại làm người,
Sẽ là người biết lắng nghe pháp,
Giữ giới trong sạch và trọn vẹn.
Chắc chắn sẽ tạo nhiều phước-thiện.”*

Khi Đức-Phật giảng giải xong ý nghĩa 4 âm đầu trong 4 câu kệ đầy đủ của 4 chúng-sinh địa-ngục vốn là 4 người con trai của 4 nhà phú hộ trong tiền-kiếp, Đức-vua lắng nghe phát sinh động tâm nghĩ rằng:

“Tạo ác-nghiệp tà-dâm này nặng đến thế! 4 người con trai của 4 nhà phú hộ phạm điều-giới tà-dâm, phải chịu thiêu đốt ở đại-địa-ngục Avīci, suốt khoảng thời gian từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama.

*Sau khi thoát ra khỏi đại-địa-ngục Avīci, rồi còn phải sa vào địa-ngục nước đồng sông **Lohakumbhī** có chiều sâu 60 do-tuần (yojana), chịu thiêu đốt 60.000 năm cũng*

chưa biết lúc nào mẫn quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm trong địa-ngục nước đồng sôi.

Còn ta đem lòng thương yêu, say mê vợ người khác, làm suốt đêm không ngủ được. Kể từ nay, ta sẽ không dám sinh tâm thương yêu, say mê vợ người khác nữa.”

Đức-vua Pasenadi Kosala truyền lệnh thả những người và các loài thú được tự do trở về chỗ của mình, do nhờ Hoàng hậu Mallikā.

* Tích Người Phạm Điều-Giới Nói-Dối

Người phạm điều-giới nói-dối là người nói lời lừa dối, trái với sự thật, khiến cho người nghe tin theo, đem lại sự tai hại trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai. Cho nên, *người phạm điều-giới nói-dối, tạo ác-nghiệp nói-dối*, rồi phải chịu quả khổ tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.

* Tích Con Cá Vàng Kapila

Trong bộ Chú-giải Pháp-cú tích con cá vàng **Kapila**⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Thuở ấy, Đức-Phật đang ngự tại chùa Jetavana, đề cập đến tích con cá vàng tên là *Kapila* liên quan đến **ác-nghiệp nói-dối**.

Trong thời-kỳ giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa có hai anh em, người anh tên *Sāgata*, người em tên *Kapila*. Cả hai anh em có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, xin xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa. Còn thân mẫu tên *Sādhinī*, và em gái tên *Tāpanā*, cả hai người đều xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni.

¹ Bộ Dhammapadattṭhakkathā, tích Kapilamacchavatthu.

Sau khi hai anh em trở thành tỳ-khuru xong, một hôm hai huynh đệ tỳ-khuru bạch hỏi vị Thầy tế độ rằng:

- Kính bạch Thầy, phạm sự trong Phật-giáo có bao nhiêu? Bạch Thầy.

Vị Thầy tế độ dạy rằng:

- Nay hai con! Trong Phật-giáo này có hai phạm sự chính là:

1- **Gandhadhura**: Phạm sự học pháp-học đó là học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, ...

2- **Vipassanādhara**: Phạm sự thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

* Vị tỳ-khuru Sāgata suy nghĩ rằng:

“Ta lớn tuổi, ta nên theo phạm sự thực-hành pháp-hành thiền-tuệ để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn.”

Vị tỳ-khuru Sāgata ở với vị Thầy tế độ 5 hạ (5 năm) học hiểu rõ về pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ với vị Thầy tế độ xong, rồi xin phép đi vào rừng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

Ngài Trưởng-lão Sāgata thực hành pháp-hành thiền-tuệ dần dần chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

* Vị tỳ-khuru Kapila nghĩ rằng:

“Ta còn nhỏ tuổi, ta nên theo phạm sự học pháp-học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli trước, khi lớn tuổi ta sẽ theo phạm sự thực-hành pháp-hành thiền-tuệ sau.”

Vị tỳ-khuru Kapila cố gắng theo học pháp-học, ghi nhớ Tam-Tạng Pāli, nhờ ghi nhớ pháp-học giỏi, có tài thuyết pháp hay, có tài biện luận giỏi, nên có nhiều người ngưỡng mộ.

Do có nhiều người ngưỡng mộ, nên có nhiều lợi lộc phát sinh, vị tỳ-khuru Kapila say mê trong lợi lộc, ỷ lại vào tài năng sở học của mình, nên phát sinh tâm ngã-mạn, tự cho mình là tài giỏi hơn người, coi thường bậc phạm-hạnh có giới-đức, dùng sở học của mình áp chế người khác, nguy hiểm đảo lộn.

- Điều nên hành (kappiya), nói không nên hành (akappiya).

- Điều không nên hành (akappiya), nói nên hành (kappiya).

- Điều có lỗi (sāvajja), nói không có lỗi (anavajja).

- Điều không có lỗi (anavajja), nói có lỗi (sāvajja)...

Những bậc thiện-trí có giới-đức, có tâm từ, tâm bi, đến khuyên dạy nhắc nhở rằng:

- Này pháp-hữu Kapila! Không nên nói như vậy, làm hư hoại Phật-giáo.

Tỳ-khuru Kapila không kính trọng bậc thiện-trí, lại còn coi thường chê trách rằng:

- Quý vị không hiểu biết gì! Quý vị chỉ có nắm tay không, ...

Những bậc thiện-trí đem chuyện này thưa với Ngài Trưởng-lão Sāgata là bậc Thánh A-ra-hán là pháp-huynh của tỳ-khuru Kapila.

Ngài Trưởng-lão Sāgata đến khuyên dạy, nhắc nhở tỳ-khuru Kapila là pháp-đệ rằng:

- Này Kapila! Pháp-đệ nên thực-hành đúng theo lời

khuyên dạy, nhắc nhở của chư bậc thiện-trí, để làm cho Phật-giáo được trường tồn.

Vì vậy, pháp-đệ hãy từ bỏ tà-kiến sai lầm, như điều nên hành, nói không nên hành, điều không nên hành, nói nên hành, v.v...

Tỳ-khuru Kapila có tính ngã-mạn khó dạy, không làm theo lời khuyên dạy, nhắc nhở của pháp-huynh (bậc Thánh A-ra-hán).

Ngài Trưởng-lão Sāgata có tâm từ, tâm bi đến khuyên dạy 2-3 lần, biết tỳ-khuru Kapila không nghe lời khuyên dạy, nhắc nhở, nên dạy rằng:

- Này Kapila! Nếu cứ tiếp tục như vậy thì pháp-đệ sẽ phải chịu hậu quả ác-nghiệp nghiêm trọng của mình.

Về sau, Ngài Trưởng-lão Sāgata tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tỳ-khuru Kapila càng ngày càng tạo ác-nghiệp nói-dối, nên sau khi tỳ-khuru Kapila chết, ác-nghiệp nói-dối ấy cho quả tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình đã tạo.

Thân mẫu là tỳ-khuru-ni Sādhinī, và em gái là tỳ-khuru-ni Tāpanā là hai vị tỳ-khuru-ni có tính thiên vị, bênh vực tỳ-khuru Kapila, rồi chê trách những tỳ-khuru có giới-đức, nên sau khi hai vị tỳ-khuru-ni chết, ác-nghiệp ấy cho quả đều tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình đã tạo.

*** Sinh Làm Con Cá Vàng Tên Kapila**

Hậu kiếp tỳ-khuru Kapila ở trong đại-địa-ngục Avīci, bị thiêu đốt chịu quả khổ của ác-nghiệp trong suốt khoảng thời gian từ thời Đức-Phật Kassapa cho đến thời kỳ Đức-Phật Gotama, mới thoát ra khỏi địa-ngục. Do ác-

nghiệp nói-dối ấy còn dư sót cho quả tái-sinh làm con cá vàng tên Kapila ở sông Aciravatī có vảy màu như vàng, nhưng miệng có mùi hôi thối ghê tởm, đó là quả của ác-nghiệp nói-dối.

Một hôm, nhóm trẻ xóm dân chài, bàn tính nhau đi bắt cá, đem lưới giăng ở sông Aciravatī, cá vàng lớn này bị mắc lưới, được bắt lên trên ghe, dân chài thấy cá lạ, mang đến trình Đức-vua để lãnh thưởng.

Đức-vua Pasenadi kosala nhìn thấy con cá vàng lớn lạ thường, nên nghĩ rằng:

“Ta nên đem con cá vàng này đến trình Đức-Phật để biết rõ thế nào.”

Con cá được đem đến ngôi chùa Jetavana, khi con cá mở miệng mùi hôi thối tỏa ra khắp ngôi chùa Jetavana.

Đức-vua bạch hỏi Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nhân nào con cá có màu như vàng? Do nhân nào miệng con cá lại hôi thối đến như thế? Bạch Ngài.

Đức-Phật dạy rằng:

- Nay Đại-vương, con cá này tiền-kiếp là tỳ-khuru tên Kapila trong thời-kỳ giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa, là bậc đa-văn túc-trí, học Tam-Tạng Pāli có tài thuyết pháp giỏi, được nhiều người theo ngưỡng mộ.

Vì tâm tham muốn trong lợi lộc chế ngự, nên tỳ-khuru Kapila nói dối sai với chánh-pháp, điều nên hành thì nói không nên hành, còn chê trách các tỳ-khuru có giới-đức trong sạch mà không nghe theo mình.

Sau khi tỳ-khuru Kapila chết, ác-nghiệp nói-dối cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp, sau khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, cũng

do ác-nghiệp nói-dối ấy cho quả tái-sinh làm con cá màu vàng này.

* Con cá có màu như vàng là do **quả của đại-thiện-nghiệp học pháp-học Pāli** nhiều năm và tán dương ca tụng ân Đức-Phật lâu năm.

* Miệng của con cá có mùi hôi thối ghê tởm là do **quả của ác-nghiệp nói dối, chê trách** tỳ-khuru có giới-đức trong sạch, thuyết pháp sai chánh-pháp, ...

- Nay Đại-vương, Như-Lai sẽ khiến con cá nói được.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, xin Ngài khiến con cá nói. Bạch Ngài.

Đức-Phật hỏi con cá rằng:

- Ngươi là Kapila phải không?

Con cá bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con là Kapila. Bạch Ngài.

- Ngươi từ đâu đến tái-sinh làm con cá này?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kiếp trước con từ cõi đại-địa-ngục thoát ra, do ác-nghiệp cho quả tái-sinh làm con cá này. Bạch Ngài.

- Tỳ-khuru Sāgata, pháp-huynh của ngươi ở đâu?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp-huynh Sāgata đã tịch diệt Niết-bàn. Bạch Ngài.

- Tỳ-khuru-ni Sādhinī thân mẫu của ngươi và tỳ-khuru-ni Tāpanā, em gái của ngươi ở đâu?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tỳ-khuru-ni Sādhinī thân mẫu của con và tỳ-khuru-ni Tāpanā em gái của con đang ở trong địa-ngục. Bạch Ngài.

- Bây giờ, ngươi sẽ đi đâu?

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sau khi chết, ác-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci như trước. Bạch Ngài.*

Con cá Kapila hồi hận tức mình tự đập đầu chết tức thì, cũng do ác-nghiệp nói-dối cho quả tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci trở lại.

Tất cả mọi người nghe cuộc đối thoại giữa Đức-Phật và con cá vàng, mọi người đều phát sinh động tâm nổi da gà, rợn tóc gáy.

* Nàng Kỹ-Nữ Ciñcāmāṇavikā Vu Oan Cho Đức-Phật

Thuở ấy, Đức-Thế-Tôn ngự tại chùa Jetavana gần thành Sāvatti, nhóm các tu-sĩ ngoại đạo bày mưu với nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā⁽¹⁾ vu oan, mắng nhiếc Đức-Phật, để làm mất uy tín của Đức-Phật trước tứ chúng thanh-văn đệ-tử.⁽²⁾

Vào thời-kỳ đầu của chánh-pháp, các hàng đệ-tử ngày một thêm đông, chư-thiên, phạm-thiên, nhân-loại đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân vô số, không sao kể xiết.

Vì vậy, danh thơm tiếng tốt của Đức-Phật lan truyền khắp mọi nơi. Đại đa số dân chúng trước kia có truyền thống theo các giáo phái ngoại đạo, nay đã trở thành đệ-tử của Đức-Phật. Đó là điều mà các tu-sĩ ngoại đạo cảm thấy bị tổn thương, những tín đồ cũ không giữ lại được, tín đồ mới không thêm, nên sự cúng dường lợi lộc càng ngày càng giảm dần.

Khi thấy dân chúng lũ lượt kéo nhau đi nghe pháp cúng dường tứ vật dụng đến Đức-Phật và chư Đại-đức

¹ Bộ Chú-giải Dhammapadaṭṭhakathā, tích Ciñcāmāṇavikāvattu.

² Chuyện xảy ra vào khoảng thời gian giữa hạ thứ 7 và hạ thứ 8 của Đức-Phật.

tỳ-khuru-Tăng, các tu-sĩ ngoại đạo đã ra đứng chặn giữa đường rồi lớn tiếng thuyết phục họ rằng:

Không chỉ Sa-môn Gotama là Đức-Phật mà chúng tôi đây cũng là Thế-Tôn. Bồ-thí cúng dường đến Sa-môn Gotama có phước nhiều, quả báu nhiều, thì bồ-thí cúng dường đến chúng tôi cũng được như vậy.

Mặc dù các tu-sĩ ngoại đạo gắng sức rao truyền quảng cáo, cũng không thể đem lại đức-tin cho dân chúng được nữa. Khi phần đông dân chúng mất đức-tin nơi các tu-sĩ ngoại đạo, thì họ cũng bị mất nhiều lợi lộc. Do đó, chúng họp bàn với nhau bày mưu kế thâm độc để hạ uy tín của Đức-Phật

Vào thời ấy, trong kinh-thành Sāvatti có cô kỹ-nữ rất xinh đẹp như thiên-nữ tên là *Ciñcāmānavikā*. Nàng vốn là đệ-tử thuần thành của các tu-sĩ ngoại đạo.

Thấy sắc đẹp tuyệt trần của nàng *Ciñcāmānavikā*, các tu-sĩ ngoại đạo nghĩ ra diệu kế:

“Chúng ta dùng nàng kỹ-nữ Ciñcāmānavikā giả mang thai với Sa-môn Gotama, gây ra sự hiểu lầm, để làm mất uy tín của Samôn.”

Mưu kế ấy được họ chấp nhận.

Một hôm, như lệ thường cô *Ciñcāmānavikā* đến tu viện ngoại đạo, đánh lễ các tu-sĩ xong, rồi ngồi một bên. Cô *Ciñcāmānavikā* rất ngạc nhiên không hiểu sao các tu-sĩ ngồi im lặng không nói với cô một câu nào.

Cô nghĩ rằng: *“Mình có lỗi gì đây!”*

Cô bạch vị Đạo-trưởng rằng:

- Kính bạch Ngài, con đã lễ bái quý Ngài ba lần rồi, nhưng con không biết con có lỗi gì mà quý Ngài không nói với con một lời nào?

Vị Đạo-trưởng tỏ vẻ nghiêm nghị nói với nàng rằng:

- *Này Ciñcāmāṇavikā! Con là một đệ-tử rất thuần thành, con không có lỗi gì! Hiện nay đời sống của quý thầy khổ sở, thiếu thốn lắm con à!*

Vì vậy, quý thầy cảm thấy khổ tâm, buồn bực, nên không ai nói với ai điều gì cả.

Cô Ciñcāmāṇavikā ngạc nhiên, nóng lòng hỏi:

- *Kính bạch quý Ngài, trước đây đời sống của quý Ngài được đầy đủ sung túc lắm, sao hiện nay lại lâm vào hoàn cảnh khổ cực như vậy?*

Vị Đạo-trưởng tỏ vẻ nghiêm nghị nói:

- *Này Ciñcāmāṇavikā! Con không biết gì hay sao? Chính Sa-môn Gotama đã làm khổ quý thầy, chính Sa-môn Gotama đã làm cho quý thầy mất hết cả uy tín, danh vọng và những lợi lộc cúng dường, ... Cho nên, quý thầy phải sống trong cảnh thiếu thốn khổ cực như vậy.*

Cô Ciñcāmāṇavikā cảm thấy rất đau lòng, chân tình thưa rằng:

- *Kính bạch quý Ngài, vậy mà con không hay biết gì cả. Con có thể làm gì để giúp đỡ cho quý Ngài được hay không ?*

Các vị đạo-sĩ ngoại đạo giả vờ im lặng một lúc rồi có vị nói rằng:

- *Này con! Chỉ sợ con ngại khó, mà không giúp quý thầy đó thôi.*

Cô Ciñcāmāṇavikā mau mắn đáp:

- *Kính bạch quý Ngài, khó khăn gì con cũng có thể làm được, miễn là làm sao cho quý Ngài được sống an lạc, thế là con mãn nguyện lắm rồi!*

Vị tu-sĩ ngoại đạo nghiêm chỉnh nói:

- *Này con! Đây là việc rất hệ trọng, đòi hỏi con phải khôn khéo. Nếu con thật tình muốn giúp đỡ quý thầy, thì chỉ có một cách là con hãy dùng cái sắc đẹp duyên dáng, đầy quyến rũ của con, làm thế nào giả mang thai với Sa-môn Gotama. Con làm được như vậy, sẽ làm giảm uy tín của Sa-môn Gotama, như thế phần đông đệ-tử của Sa-môn Gotama sẽ trở lại với chúng ta.*

Cô Ciñcāmāṇavikā hớn hờ nói rằng:

- *Kính bạch quý Ngài, đúng vậy, kế này rất hay. Xin quý Ngài hãy tin tưởng nơi con, con sẽ cố gắng làm tròn bốn phận để đền đáp công ơn của quý Ngài đối với con.*

Từ hôm ấy, cứ vào mỗi buổi chiều, sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp tại chùa Jetavana xong, dân chúng trong kinh-thành Sāvatti đánh lễ Đức-Phật trở về nhà, họ thường gặp *cô Ciñcāmāṇavikā* ăn mặc đẹp đẽ rất quyến rũ, cầm một bó hoa trên tay đang đi trên đường hướng đến ngôi chùa Jetavana, có người tò mò dừng lại hỏi cô rằng:

- *Này cô! Chiều tối rồi, cô đi đâu mà ăn mặc đẹp vậy?*

Cô Ciñcāmāṇavikā trả lời cố ý tạo ra sự nghi ngờ rằng:

- *Tôi đi đâu là việc riêng của tôi, quý vị biết phỏng có ích lợi gì!*

Nói xong, cô bước đi theo hướng đến ngôi chùa Jetavana, nhưng cô lại nghỉ qua đêm tại một tu viện ngoại đạo ở gần đó.

Rồi sáng hôm sau, khi có một số cận-sự-nam, cận-sự-nữ đem các lễ vật đến ngôi chùa Jetavana để cúng dường lên Đức-Phật và chư tỳ-khưu-Tăng, thì lại thấy *cô Ciñcāmāṇavikā* từ hướng ngôi chùa Jetavana trở lại kinh-thành Sāvatti, người ta lại hỏi cô rằng:

- *Này cô! Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu mà sáng nay lại vào kinh-thành sớm vậy?*

Cô Ciñcāmāṇavikā òm ờ đáp rằng:

- *Tôi nghỉ ở đâu có nơi có chỗ của tôi, quý vị biết phỏng có lợi ích gì!*

Và từ đó, cứ vào mỗi buổi chiều và mỗi buổi sáng, từ tháng này sang tháng khác, *cô Ciñcāmāṇavikā* đều làm như vậy. Cho đến một hôm, có số người cận-sự-nam, cận-sự-nữ khác hỏi cô:

- *Này cô! Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu mà sáng nay lại vào thành sớm vậy?*

Cô Ciñcāmāṇavikā thấy đã đến lúc cần phải nói, để bắt đầu gây ra sự ngờ vực.

Chuyện riêng tư của tôi mà quý vị muốn biết hay sao? Sớm muộn gì quý vị cũng sẽ biết thôi!

Nếu quý vị muốn biết bây giờ tôi xin nói thật.

“Đêm qua tôi nghỉ ở cốc Gandhakuṭi chung với Sa-môn Gotama để phục vụ Ngài, đó là một niềm vinh dự lớn lao của đời tôi.”

Nói xong, cô tỏ vẻ đắc ý bỏ vào kinh-thành.

Khi nghe *cô Ciñcāmāṇavikā* nói vậy, một số cận-sự-nam, cận-sự-nữ phàm-nhân thiếu-trí, sinh tâm bán tín bán nghi. 3 - 4 tháng sau, *cô Ciñcāmāṇavikā* lấy vải độn bụng, mặc áo lụng thụng che bên ngoài làm như người đang mang thai.

Một số phàm-nhân khác không có trí-tuệ, không hiểu biết rõ giáo-pháp của Đức-Phật, nên nghi ngờ rằng:

*“Có phải *cô Ciñcāmāṇavikā* có thai với Sa-môn Gotama hay không?”*

Thời gian đã đến 9 tháng, mãn kịch hạ uy tín Đức-Phật đến hồi chung cuộc. Nhóm tu-sĩ ngoại đạo gọi cô *Ciñcāmānavikā* đến, họ đeo một miếng gỗ giống hình dạng như cái thai sắp đến ngày sinh nở, có 4 đầu dây.

Nhóm tu-sĩ ngoại đạo bảo cô *Ciñcāmānavikā* đeo miếng gỗ giống hình dạng cái thai vào trước bụng, buộc chặt 4 sợi dây sau lưng, mặc áo phủ kín lại, nhìn giống như người đàn bà mang thai gần đến ngày sinh nở.

* Đức-Phật Thăng Nang *Ciñcāmānavikā*

Vào một buổi chiều, khi Đức-Phật đang ngự trên pháp tòa thuyết-pháp tại giảng đường ngôi chùa Jetavana, tứ chúng đệ-tử đang ngồi im lặng lắng nghe pháp như thường lệ, thì cô *Ciñcāmānavikā* từ ngoài xông xộc đi vào, đến trước Đức-Phật, chỉ tay buông lời mắng nhiếc:

- *Này ông đại Sa-môn Gotama! Ông thuyết pháp thật là hay, thật là giỏi, ông té độ biết bao nhiêu người, còn tôi sao ông không té độ?*

Tôi bụng mang dạ chứa là vì ông, ông nói ngon nói ngọt với tôi, bảo là sẽ giúp tôi thế này, thế nọ...

Hôm nay, sắp đến ngày sinh nở, ông lo thuyết pháp té độ người khác, chẳng đoái hoài gì đến tôi. Dầu ông bận không lo cho tôi được, thì ông bảo những người hộ độ ông như Đức-vua Pasenadi kosala, ông phú hộ Anāthapiṇḍika, bà Visākhā, ... cho người lo cho tôi cũng được. Nhưng đằng này, ông chỉ biết thỏa mãn dục vọng cá nhân, ông không hề biết đến nỗi khổ của tôi phải chịu bụng mang dạ chứa như thế này đây!

Nghe cô *Ciñcāmānavikā* mắng nhiếc, Đức-Phật ngưng thuyết pháp, vẫn ngồi an nhiên tự tại an tịnh trên pháp tòa rồi từ tốn nói:

“*Bhagini, tayā kathitassa tathabhāvaṃ vā vitathabhāvaṃ vā ahameva ca tvañca jānāma.*”⁽¹⁾

- *Này cô! Cô nói lời chân thật hay lời giả dối chỉ có Như-Lai và cô biết rõ mà thôi?*

Cô Ciñcāmāṇavikā liền đáp:

- *Đúng vậy, này ông Đại Sa-môn, chỉ có ông và tôi biết rõ mà thôi.*

Ngay giây phút ấy, tại cung trời Tam-thập-tam-thiên, bảo tòa của Đức-vua trời Sakka nóng lên, bằng thiên-nhãn quan sát nguyên nhân, Đức-vua trời Sakka thấy rõ, biết rõ *cô Ciñcāmāṇavikā* đang mắng nhiếc Đức-Phật trước tứ chúng thanh-văn đệ-tử bởi chuyện không có thật.

Đó chỉ là âm mưu thâm độc của nhóm tu-sĩ ngoại đạo, dùng *cô kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* vô liêm sĩ, cố ý làm hạ uy tín của Đức-Phật trước tứ chúng đệ-tử mà thôi.

Đức-vua trời Sakka quyết định phải làm sáng tỏ chuyện này. *Đức-vua trời Sakka* cùng 4 vị thiên-nam xuất hiện xuống giảng đường ngôi chùa Jetavana ngay tức khắc.

Theo lệnh của *Đức-vua trời Sakka*, 4 vị thiên-nam hóa thành 4 con chuột cùng một lúc bò lên cần đứt 4 sợi dây cột tấm gỗ giống như bào thai của *cô Ciñcāmāṇavikā*, đồng thời *Đức-vua trời Sakka* hóa một luồng gió thổi làm cho tấm gỗ ấy rơi xuống đụng nhằm vào hai bàn chân của *cô Ciñcāmāṇavikā* làm cho đôi bàn chân của cô bầm máu.

Sự việc xảy ra trong thời gian ngắn ngủi, mọi sự thật hiển nhiên được phơi bày trước mắt tứ chúng thanh-văn đệ-tử.

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Ciñcāmāṇavikāvatthu.

Cô Ciñcāmāṇavikā bị mắng nhiếc không tiếc lời, có người nhổ nước bọt rồi xua đuổi nàng ra khỏi khuôn viên chùa.

Cô Ciñcāmāṇavikā hoàn toàn thất vọng, bước đi thất tha thất thểu vừa khuất tầm mắt của mọi người, *ác-nghiệp nói-dối, nói lời vu khống của cô quá nặng nên mặt đất liền nứt ra làm hai, phát lên một tia lửa thiêu cháy cô rồi hút xác cô xuống sâu dưới lòng đất.*

Sau khi cô Ciñcāmāṇavikā chết, ác-nghiệp nói-dối, nói vu khống ấy cho quả tái-sinh vào đại-địa-ngục Avīci chịu quả khổ của ác-nghiệp nói-dối, nói lời vu khống ấy.

* Tích Người Phạm Điều-Giới Uống Rượu Và Chất Say

Thuở ấy, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, Đức-Phật đề cập đến *hai người con của hai nhà phú hộ (Mahādhanasetṭhiputtavatthu)*⁽¹⁾ được sơ lược như sau:

* Một nhà phú hộ trong thành Bārānasī có của cải, tài sản nhiều đến 800 triệu, chỉ có một người *con trai* duy nhất. Hai ông bà phú hộ bàn với nhau rằng:

Gia đình chúng ta có nhiều tiền, nhiều của như thế này, chúng ta chỉ có một đứa con trai, sau này chúng ta sẽ giao tất cả gia tài lại cho con, để nó thừa hưởng sung sướng suốt cuộc đời cũng không sao hết được. Con chúng ta không cần làm việc gì cho vất vả.

Hai ông bà phú hộ nhất trí như vậy, nên cho đứa con trai đi học đàn ca, múa hát vui chơi, không học nghề hay chuyên môn nào khác.

¹Dhammapadaṭṭhakathā, Jarāvagga, Mahādhanasetṭhiputtavatthu.

* Một nhà phú hộ khác cũng trong thành Bārānasī này, cũng có của cải, tài sản nhiều đến 800 triệu, cũng chỉ có một người *con gái* duy nhất. Hai ông bà phú hộ cùng bàn với nhau, như nhà phú hộ có người con trai, nên cho đưa con gái đi học đàn ca, múa hát vui chơi như con trai nhà phú hộ kể trên.

Khi người con trai và người con gái của hai nhà phú hộ đến tuổi trưởng thành, hai bên gia đình kết làm sui gia với nhau, tác hợp cho con trai và con gái làm lễ thành hôn, thành đôi vợ chồng với nhau.

Sau khi cha mẹ hai bên lần lượt qua đời, tất cả gia tài của hai nhà phú hộ gom chung lại thành tài sản lớn đến 1.600 triệu.

Cho nên, hai vợ chồng con của phú hộ có một tài sản của cải rất lớn, nên gọi là “*Mahādhana*”, và hai người con của hai nhà phú hộ gọi là “*Setthiputtā*”, hai danh từ ghép lại nhau gọi là “*Mahādhanasetthiputtā*”, nghĩa là: “*Hai người con của hai nhà phú hộ có tài sản lớn.*”

Hai vợ chồng trẻ, con nhà phú hộ không biết kinh doanh nào khác, chỉ biết đàn ca, múa hát vui chơi mà thôi. Thường ngày, hai vợ chồng đến châu Đức-vua.

Trên đường đi, một nhóm người uống rượu, ăn chơi, ca hát bên đường, bọn chúng nhìn thấy hai vợ chồng con phú hộ thường qua lại, nên bàn tính với nhau rằng:

“*Chúng ta có thể làm cách nào để cho hai vợ chồng con phú hộ này nghiện rượu, chúng ta sẽ sống bám vào họ, thì được sung sướng suốt đời.*”

Bọn chúng bàn mưu tính kế vừa xong, khi thấy hai vợ chồng con phú hộ đang đi tới, bọn chúng vừa uống rượu, vừa ca hát, nhảy múa có vẻ rất vui sướng, rồi đồng thanh nói lời chúc tụng rằng:

“Chúng tôi cầu chúc hai vợ chồng con phú hộ được sống lâu trăm tuổi, được hạnh phúc an-lạc suốt đời.

Chúng tôi xin nương nhờ nơi hai người, cũng sẽ được an-lạc, sung sướng.”

Người con trai phú hộ nghe bọn chúng chúc tụng mình có vẻ thích thú hoan hỷ lắm, mới hỏi người đánh xe rằng:

- *Này người! Chúng nó uống nước gì vậy?*

- *Thưa cậu chủ, chúng nó uống rượu ạ.*

- *Rượu có vị ngon không?*

- *Thưa cậu chủ, trong các loại nước, rượu là loại nước có vị ngon, làm cho người thưởng thức say ngây ngất.*

Người con trai phú hộ nói với người đánh xe rằng:

- *Nếu như vậy, thì ta cũng nên uống chơi cho biết vị của rượu.*

Người con trai phú hộ sai người đánh xe đến gặp nhóm người kia lấy một chút rượu, uống thử cho biết.

Về sau không lâu, uống rượu được nhiều, người con trai phú hộ trở thành người nghiện rượu nặng.

Nhóm người nghiện rượu kia biết người con trai phú hộ đã nghiện rượu rồi, chúng rủ nhau đến tận nhà người con trai phú hộ để uống rượu cho có bạn.

Lâu ngày, tiếng đồn càng xa, bọn chúng rủ nhau đến ngày càng đông. Người con trai phú hộ sai gia nhân mua rượu, mỗi lần 100 kahāpana, rồi 200 kahāpana, v.v... Ngoài việc tốn tiền mua rượu, còn tốn thêm tiền mua bông hoa, nước thơm, tiền mướn đoàn vũ nữ nổi tiếng đến ca hát, nhảy múa, xong rồi còn ban thưởng, mỗi lần 1.000 kahāpana, 2.000 kahāpana, v.v...

Người con trai phú hộ phung phí tiền bạc suốt ngày đêm như vậy, trải qua một thời gian lâu, của cải, tài sản 800 (tám trăm) triệu phần của mình đã hết sạch.

Người quản gia đến trình cho người con trai phú hộ biết rằng:

- *Thưa cậu chủ, của cải, tài sản phần của cậu đã hết sạch rồi!*

Người con trai phú hộ bèn hỏi:

- *Này người! Của cải, tài sản phần của phu-nhân ta không còn hay sao?*

Người quản gia thưa rằng:

- *Thưa cậu chủ, của cải, tài sản phần của mợ vẫn còn.*

Người con trai phú hộ ra lệnh:

- *Này người! Hãy lấy của cải phần của phu-nhân ta ra xài.*

Người con trai phú hộ phung phí như vậy trải qua thêm một thời gian lâu nữa, tài sản phần của người vợ cũng hết sạch.

Những ngày tiếp theo sau, bán dần ruộng, vườn, xe cộ, đồ đạc trong nhà, đến cuối cùng cũng bán cả căn nhà đang ở để tiêu xài.

Đến khi hai vợ chồng con phú hộ tuổi già, không có nhà ở, hai vợ chồng phải dẫn nhau ra ở bên hiên nhà người khác.

Hằng ngày, hai vợ chồng cầm mảnh bát đi xin những đồ ăn thừa của người khác, để sống lay lắt qua ngày.

Một hôm, ông già đứng gần cửa trai tăng đường để chờ nhận đồ ăn còn dư của chư tỳ-khưu, sa-di.

Đức-Phật nhìn thấy ông già, rồi mỉm cười. Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch hỏi Đức-Phật, do nguyên nhân nào mỉm cười.

Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Ông già kia, trước đây là con của nhà phú hộ có một tài sản lớn lao, đã tiêu xài phung phí hết sạch, sau đó lại còn bán hết tất cả ruộng, vườn, đồ đạc, nhà cửa, ... Bây giờ, không còn gì nữa, ông phải dẫn vợ đi xin ăn trong kinh-thành này.*

Đức-Phật truyền dạy rằng:

* Nếu người con phú hộ, trong tuổi thiếu-niên không tiêu xài phung phí của cải, tài sản, biết lo kinh doanh, khuếch trương công việc làm ăn thì sẽ trở thành **phú hộ thứ nhất** trong kinh-thành Bārāṇasī này.

Nếu cả hai vợ chồng con phú hộ trong **tuổi thiếu-niên** xuất gia trong Phật-giáo, biết thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thì người chồng có khả năng chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Còn người vợ có khả năng chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

* Nếu người con phú hộ, trong **tuổi trung-niên** với phần của cải, tài sản còn lại, biết lo kinh doanh, khuếch trương công việc làm ăn thì sẽ trở thành **phú hộ thứ nhì** trong kinh-thành Bārāṇasī này.

Nếu cả hai vợ chồng con phú hộ, trong **tuổi trung-niên** xuất gia trong Phật-giáo, biết thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thì người chồng có khả năng chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

Còn người vợ có khả năng chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* Nếu người con phú hộ, trong **tuổi lão-niên** với phần của cải, tài sản còn lại, biết lo kinh doanh, khuếch trương công việc làm ăn thì sẽ trở thành **phú hộ thứ ba** trong kinh-thành Bārāṇasī này.

Nếu cả hai vợ chồng con phú hộ, trong **tuổi lão-niên**, xuất gia trong Phật-giáo, biết thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thì người chồng có khả năng chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

Còn người vợ có khả năng chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Nhưng bây giờ, hai vợ chồng con phú hộ này đã trải qua hết cả 3 thời (thiếu-niên, trung-niên, lão-niên) rồi, của cải, tài sản trong thế gian của họ đã bị khánh kiệt, của báu **siêu-tam-giới** là Thánh-đạo và Thánh-quả trong Phật-giáo cũng bị hoại nữa, như con cò già rụng hết lông cánh, nằm thoi thóp trong vũng bùn khô.

Đức-Phật dạy bài kệ rằng:

*“Acaritvā brahmacariyaṃ, aladdhā yobbane dhanam.
Jiṇṇakoñcāva jhāyanti, khīṇamaccheva pallale.*

*Acaritvā brahmacariyaṃ, aladdhā yobbane dhanam.
Senti cāpātikhīṇāva, purāṇāni anutthunam.”⁽¹⁾*

“Người ngu dốt không biết hành phạm-hạnh.
Không được của báu lúc còn trẻ trung,
Như con cò già yếu nằm than thở,
Trên vũng bùn khô, không còn tôm cá.
Người ngu dốt không biết hành phạm-hạnh,
Không được của báu lúc còn trẻ trung,

¹ Dhammapadagāthā thứ 155, 156.

*Nằm hồi tiếc của cải xưa đã hết,
Nhu mùi tên đã rời khỏi cây cung,
Roi xuống đất làm đồ ăn cho mối.”*

Nhận Xét Về Tích Người Con phú hộ

Như Đức-Phật dạy Ngài Trưởng-lão *Ānanda* về hai người con phú hộ. Ngay trong kiếp hiện-tại, hai người con phú hộ đều có khả năng trở thành **bậc Thánh-nhân**, sở dĩ hai người con phú hộ không trở thành **bậc Thánh-nhân** là vì gần gũi thân cận với *bạn ác nghiệp rượu*, nên **người con trai phú hộ phạm điều-giới uống rượu và các chất say**, trở thành **người nghiện rượu nặng**, cho nên tất cả của cải tài-sản đều bị tiêu hao, thậm chí còn ngôi nhà ở cuối cùng cũng không giữ gìn được. Tất cả của cải tài-sản sự nghiệp đều bị khánh kiệt hết thảy. *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn cũng không có cơ hội phát triển được nữa.*

Đến thời kỳ lão-niên, người con trai phú hộ dẫn vợ đi ăn xin, sống lay lắt qua ngày ở dưới mái hiên nhà của người khác.

Như vậy, *người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* trở thành **người nghiện** rồi, không gặp được *người bạn tốt là bậc thiện-trí khuyên bảo, nhắc nhở* thì càng bị sa lầy, chìm đắm trong vòng truy lạc.

Đức-Phật dạy:

“Asevanā ca bālānaṃ, paṇḍitānañca sevanā...”

Không nên gần gũi thân cận với bạn ác.

Nên gần gũi thân cận với bậc thiện-trí.

Đó là điều hạnh phúc an-lạc cao-thượng...

Tóm lại, trong ngũ-giới có 5 điều-giới, người ác nào có tác-ý trong ác-tâm phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, tạo mỗi ác-nghiệp ấy nặng

hoặc nhẹ khác nhau nên quả của mỗi ác-nghiệp ấy tương xứng khác nhau đối với chủ nhân của ác-nghiệp ấy.

Những tích được trích dẫn làm tiêu biểu, giúp cho độc giả tìm hiểu về người ác phạm mỗi điều-giới, tạo ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp của mỗi điều-giới trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.

* Ngũ-Giới Là Pháp Hạnh-Phúc An-Lành

Ngũ-giới có tầm quan trọng trực tiếp đem lại sự an lành đến cho người giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn nói riêng, đến cho mọi chúng-sinh nói chung.

Tầm quan trọng của ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn là pháp đem lại sự an lành tùy theo địa vị mỗi người trong đời.

Nếu người ấy là một Đức-vua có ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn thì toàn cõi đất nước có mưa thuận gió hòa, dân giàu nước mạnh, thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ đều sống an cư lạc nghiệp, ...

* Tích *Kurudhammajātaka*,⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp *kurudhamma*, được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Đức-Phật thuyết về tiền-kiếp của Đức-Phật khi còn là Đức-Bồ-tát trong tích *Kurudhammajātaka*:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Bồ-tát *Dhanañcaya-korabya* ngự tại kinh-thành *Indapattha* trị vì đất nước *Kuru*. Đức-vua Bồ-tát thực-hành "*kurudhamma*"⁽²⁾ là danh

¹ Jātakatthakathā, Udapānavagga, Kurudhammajātakavaṇṇā.

² Kurudhammo nāma pañcasīlāni: Pháp kuru là tên gọi ngũ-giới.

từ gọi ngũ-giới” và có 10 người thực-hành theo Đức-Bồ-tát cùng giữ gìn kurudhamma (pháp ngũ-giới) đó là:

- 1- Mẫu hậu của Đức-vua Bồ-tát.
- 2- Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua.
- 3- Hoàng-đệ Đức phó-vương.
- 4- Vị Bà-la-môn quân sư của Đức-vua.
- 5- Vị quan đo điền thổ.
- 6- Người đánh xe ngựa của Đức-vua.
- 7- Phú hộ trong thành Indapattha.
- 8- Vị quan trông coi kho thóc gạo.
- 9- Người đóng cửa thành Indapattha.
- 10- Cô kỹ-nữ trong thành Indapattha.

Đó là 10 người thực-hành kurudhamma theo Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya

Đức-vua Bồ-tát lập ra trại bố-thí vật thực và đồ dùng tại 6 nơi: 4 cửa thành, trung tâm kinh-thành và trước cửa cung điện Đức-vua.

Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya là Đức-vua rất hoan hỷ trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật. Mỗi ngày, đem của cải trị giá 600.000 (sáu trăm ngàn) phân phát tại 6 trại bố-thí, cho mọi người nghèo khổ, đói khát, người đi đường.

Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya ngự tại kinh-thành Indapattha, trị vì toàn đất nước Kuru được mưa thuận gió hòa, dân giàu nước mạnh, thái bình thịnh vượng, mọi thần dân thiên hạ được sống an cư lạc nghiệp.

Đất Nước Kāliṅga Gặp Nạn

* Thời ấy, Đức-vua Kāliṅga ngự tại kinh-thành Dantapura, trị vì đất nước Kāliṅga. Đất nước Kāliṅga gặp cơn hạn hán, trời không mưa, đến mùa màng không

cày cấy trồng trọt gì được, nên dân chúng thiếu ăn đói khổ, còn sinh ra 3 nạn: *nạn đói khát, nạn dịch bệnh và nạn cướp bóc*. Dân chúng trong đất nước kéo đến kinh-thành Dantapura, đứng trước cung điện Đức-vua kêu la, than khóc xin Đức-vua Kāliṅga cứu giúp.

Đức-vua Kāliṅga truyền hội các quan cận thần bèn hỏi:

- *Này các quan! Có chuyện gì xảy ra?*

Các quan tâu lên Đức-vua rằng:

- *Tâu Bệ hạ, trong đất nước của Bệ hạ gặp cơn hạn hán kéo dài, trời không mưa, đến mùa màng không cày cấy trồng trọt gì được, nên dân chúng thiếu ăn, đói khổ, còn sinh ra 3 nạn: nạn đói khát, nạn dịch bệnh và nạn cướp bóc.*

Dân chúng trong đất nước kéo đến kinh-thành, đứng trước cung điện của Đức-vua, kêu la, than khóc, xin Đức-vua cứu giúp. Cầu xin Đức-vua làm cho đất nước mưa thuận gió hòa.

Đức-vua bèn truyền hỏi các quan rằng:

- *Này các quan! Các Đức-vua trước làm cách nào để cho đất nước mưa thuận gió hòa?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ hạ, các Đức-vua trước, nếu khi đất nước gặp cơn hạn hán kéo dài, trời không mưa thì Đức-vua đem của cải ra bố-thí, nguyện thọ trì giới, nằm trên giường không lát nệm bông suốt 7 ngày, trời sẽ mưa.*

Đức-vua làm đúng theo lời tâu của các quan cận thần, nhưng trời vẫn không mưa. Đức-vua hỏi các quan rằng:

- *Này các quan! Trẫm đã làm đúng theo lời tâu của các khanh, mà trời vẫn không mưa.*

Vậy, Trẫm nên làm thế nào để cho trời mưa?

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ hạ, tại kinh-thành Indapattha, Đức-vua Dhanañcayakorabya có con voi báu tên là Añjanavaṇṇa, nếu Bệ hạ có được voi báu ấy, thì trời ắt có mưa.*

Đức-vua truyền lệnh hỏi rằng:

- *Này các quan! Làm thế nào để chúng ta có được con voi báu ấy?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ hạ, chúng ta không thể chiến thắng Đức-vua Dhanañcayakorabya bằng sức mạnh, Đức-vua ấy là bậc thiện-trí cao thượng hoan hỷ làm phước-thiện bố-thí đến người thọ thí theo nhu cầu.*

Dù người ta muốn xin ngôi Vua, Đức-vua cũng truyền ngôi Vua lại cho họ, dù người ta muốn xin đôi mắt, Đức-vua cũng móc mắt ra cho họ, dù người ta muốn xin sinh-mạng, Đức-vua cũng dám cho sinh-mạng được, huống hồ chúng ta xin con voi báu ấy, chắc chắn Đức-vua sẽ ban con voi báu cho chúng ta.

Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này các quan! Bây giờ Trẫm phái 8 vị bà-la-môn đi đến xin con voi báu ấy.*

Nhóm 8 vị bà-la-môn đến kinh-thành Indapattha dò hỏi để biết Đức-vua Bò-tát ngày nào sẽ ngự đến trại bố-thí. Dân chúng cho biết Đức-vua thường ngự đến trại bố-thí mỗi tháng 6 ngày: 8 - 14 - 15 - 23 - 29 - 30.

Ngày hôm sau nhằm vào ngày rằm (ngày 15), Đức-vua Bò-tát sẽ ngự đến trại bố-thí. Nhóm 8 vị bà-la-môn vội đến trước cửa thành phía Đông chờ đợi từ sáng sớm.

Đức-vua Bò-tát ngự trên voi báu trang điểm đầy đủ đồ trang sức, vòng vàng, ngọc quý. Khi Đức-vua Bò-tát ngự đến phía Đông, tự tay Đức-vua Bò-tát bố-thí đến cho 7 - 8 người xong, rồi truyền lệnh cho các quan làm phận sự bố-thí.

Đức-vua Bồ-tát cỡi lên voi báu ngự đến cửa thành phía Nam, cùng các quan theo hầu đông đảo, nhóm 8 vị bà-la-môn không thể đến gần Đức-vua Bồ-tát được, nên nhóm 8 vị bà-la-môn vội đến cửa thành phía Nam đứng chờ đợi trước.

Khi Đức-vua Bồ-tát ngự đến cửa thành phía Nam, nhóm 8 vị bà-la-môn chắp tay chúc tụng Đức-vua rằng:

“Cầu xin Đại-vương sống trường thọ”.

Đức-vua Bồ-tát nghe vậy, liền giục voi báu đến gần nhóm 8 vị bà-la-môn truyền hỏi rằng:

- Nay các vị bà-la-môn! Quý vị muốn được gì không?

Nhóm 8 vị bà-la-môn ca tụng ân-đức của Đức-vua bằng câu kệ rằng:

*Muôn tâu Đại-vương là Bậc cao thượng.
Đức-vua có tâm đại-bi vô lượng,
Có đại-thiện-tâm hoan hỷ bố-thí.
Chúng hạ thần thành kính xin Đại-vương.
Ban con voi báu hạnh phúc an lành,
Thỉnh đem về đất nước Ka-lin-ga,
Để thần dân thoát khỏi ba tai-nạn.
Chúng hạ thần kính dâng số vàng này.*

Nghe quý vị bà-la-môn ca tụng như vậy, Đức-vua Bồ-tát Dhanañcakorabya truyền dạy rằng:

- Nay các vị bà-la-môn! Nếu các người kính dâng vàng để đổi lấy voi báu này, thì thật là việc làm không hợp lẽ. Trẫm sẽ ban cho con voi báu này cùng với đồ trang sức của nó và người nài voi tài giỏi này.

Con voi báu này là con vật xứng đáng dành cho Đức-vua làm phương tiện.

Đức-vua Bồ-tát ngự xuống voi, đi vòng quanh xem xét mọi đồ trang sức đầy đủ, sau đó, Đức-vua Bồ-tát cảm

lấy vòi voi đặt lên bàn tay nhóm 8 vị bà-la-môn, rồi lấy bình nước bằng vàng đựng đầy nước thơm rót từ trên vòi voi chảy xuống tay bà-la-môn rơi xuống đất, gọi là làm lễ **bố-thí voi báu** cùng với người nài voi tài giỏi và cả nhóm tùy tùng cho nhóm 8 vị bà-la-môn ấy.

Nhóm 8 vị bà-la-môn dẫn voi báu, người nài voi tài giỏi và đoàn tùy tùng trở về kinh-thành Dantapura, để dâng lên Đức-vua Kāliṅga.

Đất nước Kāliṅga đã có voi báu, nhưng trời vẫn không mưa, nên Đức-vua Kāliṅga hỏi các quan rằng:

- *Này các quan! Nay, đất nước chúng ta đã có voi báu rồi, nhưng trời vẫn không mưa.*

Vậy, Trẫm nên làm thế nào nữa, để cho đất nước mưa thuận gió hòa, dân chúng sống no đủ thái bình an-lạc.

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ hạ, Đức-vua Dhanañcayakorabya là bậc thiện-trí giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới). Chính do nhờ thiện-pháp ấy, nên trong nước mưa thuận gió hòa, dân giàu nước mạnh, thái bình thịnh vượng, dân chúng được sống an cư lạc nghiệp, chắc chắn là do oai lực của **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) trong sạch của Đức-vua Dhanañcayakorabya.*

*Con voi báu này không có oai lực bằng **kurudhamma**.*

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Kāliṅga liền truyền lệnh cử một phái đoàn bà-la-môn và các quan đi sứ đến kinh-thành Indapattha, đồng thời tiễn đưa voi báu cùng với người nài voi tài giỏi, tất cả nhóm tùy tùng trở về lại kinh-thành Indapattha, đến chầu Đức-vua Dhanañcayakorabya kính dâng lại voi báu *Añjanavaṇṇa* cùng với người nài voi tài giỏi, rồi tâu lên Đức-vua Dhanañcayakorabya, kính xin ghi chép **kurudhamma**

(*pháp ngũ-giới*) trên tấm biển vàng, đem về dâng lên Đức-vua Kāliṅga để Đức-vua thực-hành **kurudhamma** (*pháp ngũ-giới*) ấy, để cho nước Kāliṅga được mưa thuận gió hòa, dân giàu nước mạnh, thái bình thịnh vượng, dân chúng được sống an cư lạc nghiệp.

* Kurudhamma (Pháp Ngũ-Giới)

1- Đức-Vua Bồ-Tát Dhanañcayakorabya Giữ Gìn Kurudhamma (pháp ngũ-giới)

Các quan cận thần của Đức-vua Kāliṅga và nhóm bà-la-môn đến kinh-thành Indapattha vào châu Đức-vua Dhanañcayakorabya dâng trở lại voi báu cùng với người nài voi tài giỏi và nhóm tùy tùng, rồi kính tâu lên với Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, đất nước của chúng hạ thần, khi đem voi báu trở về, trời vẫn hạn hán không có mưa, được biết Đại-vương là bậc giữ gìn kurudhamma (pháp ngũ-giới) trong sạch. Đức-vua của hạ thần muốn giữ gìn kurudhamma, nên phải chúng hạ thần đến kính xin Đại-vương ban kurudhamma cho chúng hạ thần ghi chép trên tấm biển vàng này, rồi đem về dâng lên Đức-vua Kāliṅga để thực-hành kurudhamma ấy.*

Kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) cho hạ thần ghi chép.

Đức-vua Bồ-tát truyền dạy rằng:

- *Này các khanh! Trẫm có giữ gìn kurudhamma (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ Trẫm hoài nghi về kurudhamma của Trẫm.*

Vì vậy, Trẫm phân vân không muốn ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) đến cho các khanh.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

Theo lệ thường, cứ 3 năm tổ chức lễ một lần, các quan đều hội họp đông đủ, mỗi đời Đức-vua đều đóng vai chư-thiên đứng trên cung điện Yakkha Cittarāja bắn cây tên được trang điểm bằng các thứ hoa từ 4 phương. Khi ấy, Trẫm cầm cây cung đứng trên cung điện Yakkha Cittarāja, gần mặt hồ nước, bắn mũi tên đến bốn phương, Trẫm thấy rõ 3 mũi tên theo 3 hướng, còn một mũi tên rơi xuống hồ nước, cho nên Trẫm hoài nghi rằng:

Không biết mũi tên của Trẫm rơi xuống nước có đựng phải con cá nào hay không?

Trẫm có phạm điều-giới sát-sinh hay không?

*Vì vậy, Trẫm phân vân không muốn ban **kuru-dhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho các khanh.*

Các sứ giả đều tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương không có tác-ý sát-sinh, thì không thể gọi là phạm điều-giới sát-sinh được.

*Vậy, kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban **kuru-dhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.*

Đức-vua Bồ-tát truyền dạy rằng:

*- Nay các khanh! Nếu vậy thì các người hãy ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).*

Các sứ giả đem tám tấm biển vàng ra ghi chép:

*1- **Pāṇo na hantabbo**: Không nên sát-sinh.*

*2- **Adinnaṃ nādāttaṃ**: Không nên trộm-cắp.*

*3- **Kāmesu micchā na caritabbam**: Không nên tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con người khác.*

*4- **Musā na bhaṇitabbam**: Không nên nói-dối.*

*5- **Majjaṃ na pātabbam**: Không nên uống rượu và các chất say.*

Đức-vua Bồ-tát truyền dạy rằng:

- *Này các khanh! Mặc dù vậy, Trẫm vẫn chưa hài lòng, Trẫm xin giới thiệu đến Mẫu-hậu của Trẫm là người giữ gìn kurudhamma trong sạch và trọn vẹn.*

Các khanh hãy đến xin ghi chép kurudhamma (pháp ngữ-giới) nơi Mẫu-hậu của Trẫm.

2- Mẫu Hậu Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến châu Mẫu-hậu của Đức-vua tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng thái-hậu, chúng hạ thân được biết Lệnh-bà giữ gìn kurudhamma (pháp ngữ-giới) trong sạch.*

Kính xin Lệnh-bà có tâm từ ban kurudhamma (pháp ngữ-giới) cho chúng hạ thân.

Hoàng thái-hậu truyền dạy rằng:

- *Này các khanh! Ta có giữ gìn kurudhamma (pháp ngữ-giới) thật, nhưng bây giờ ta hoài nghi về kurudhamma (pháp ngữ-giới) của ta, nên ta phân vân không muốn ban kurudhamma đến cho các khanh.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Ta có hai Hoàng-tử, Hoàng-tử trưởng là Chánh-vương và Hoàng-tử thứ là Phó-vương.

Một lần có một Đức-vua ở nước lân bang, gửi đồ cống hiến Đức-vua Chánh-vương của ta một lõi trầm thom giá trị 100.000 (một trăm ngàn) đồng kahāpana, và một nhánh hoa bằng vàng giá trị 1.000 (một ngàn) đồng kahāpana. Đức-vua Chánh-vương đem hai món quà ấy dâng cho ta. Ta nghĩ rằng:

“Lõi trầm ta cũng không thoa và nhánh hoa vàng ta cũng không trang điểm, ta nên đem cho hai nàng dâu của ta.”

Ta đem **nhánh hoa bằng vàng** có giá trị thấp ban cho nàng dâu trưởng là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-tử trưởng Chánh-vương, và đem **lõi trầm** có giá trị cao ban cho nàng dâu thứ là vương-phi của Hoàng-tử thứ Phó-vương.

Khi ta ban cho họ rồi, nghĩ lại ta là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) lẽ ra ta không nên có tâm thiên vị nàng dâu nào giàu, nàng dâu nào nghèo, ta nên nghĩ đến địa vị lớn địa vị nhỏ.

Đúng ra, vật có **giá trị cao** ta nên ban cho **nàng dâu trưởng**. Ta đã không làm như vậy, giới của ta có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho các người.

Các sứ giả tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng Thái-hậu, của cải của mình muốn ban cho ai tùy theo mình, điều ấy không làm cho giới bị ô nhiễm.

Vậy, kính xin Lệnh-bà có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.

Sau khi các sứ giả ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) nơi Hoàng-Thái-hậu của Đức-vua trên tấm biển vàng xong, Bà truyền dạy rằng:

- Nay các khanh! Mặc dù vậy, ta vẫn chưa hài lòng, ta xin giới thiệu đến nàng dâu trưởng là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-tử trưởng Chánh-vương, là người giữ gìn **kurudhamma** trong sạch và trọn vẹn.

Các khanh hãy đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) từ nơi nàng dâu trưởng của ta.

3- Chánh-Cung Hoàng-Hậu Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến chào Chánh-cung Hoàng-hậu tâu rằng:

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, chúng hạ thần được biết Chánh-cung Hoàng-hậu giữ gìn **kurudhamma**.

Kính xin Chánh-cung Hoàng-hậu có tâm từ ban **kurudhamma** cho chúng hạ thần.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền dạy rằng:

- Này các khanh! Ta có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) thật, nhưng bây giờ ta hoài nghi về **kurudhamma** của ta, nên ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** đến cho các khanh.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một hôm, ta đứng trên bao lon cung điện, nhìn thấy Đức Chánh-vương ngồi trước, Đức phó-vương ngồi sau trên lưng voi báu đang ngự ra khỏi thành, ta trộm nghĩ thầm rằng:

“Ta nên giao thiệp với Đức phó-vương này, khi Đức chánh-vương băng hà; Đức phó-vương lên ngôi Chánh-vương sẽ có lòng ưu ái đến ta.”

Sau đó, ta cảm thấy hổ-thẹn tội-lỗi, vì ta là người hành **kurudhamma**), Đức-vua phu-quân của ta vẫn còn sống, ta lại trộm nghĩ đến một người đàn ông khác.

Như vậy, giới của ta có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) cho các khanh.

Các sứ giả tâu rằng:

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, chỉ có suy nghĩ ở trong tâm, không thể phạm điều-giới tà-dâm được.

*Vì vậy, kính xin Chánh-cung Hoàng-hậu có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.*

Sau khi các sứ giả ghi chép **kurudhamma** nơi Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua trên tấm biển vàng xong, Chánh-cung Hoàng-hậu truyền dạy rằng:

*- Nay các khanh! Mặc dù vậy, ta vẫn chưa hài lòng, ta xin giới thiệu đến Đức phó-vương là người giữ gìn **kurudhamma** trong sạch và trọn vẹn.*

*Các khanh hãy đến xin ghi chép **kurudhamma** từ nơi Đức phó-vương ấy.*

4- Đức Phó-Vương - Hoàng Đệ Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến châu Đức phó-vương tâu rằng:

*- Muôn tâu Đức phó-vương, chúng hạ thần được biết Đức phó-vương giữ gìn **kurudhamma**.*

*Kính xin Đức phó-vương có tâm từ ban **kurudhamma** cho chúng hạ thần.*

Đức phó-vương truyền dạy rằng:

*- Nay các khanh! Ta có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ ta hoài nghi về **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) của ta, nên ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho các khanh.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một buổi chiều, ta đến châu Đức Chánh-vương bằng xe ngựa, ta nghĩ, khi đến châu Đức hoàng-huynh xong, sẽ xin cáo lui trở về. Nhưng khi châu xong, lại gặp phải cơn mưa lớn có sấm sét, Đức hoàng-huynh khuyên bảo ta nên nghỉ lại đêm tại cung điện.

Phân người lái xe và đoàn người thuộc hạ tùy tùng nghĩ rằng:

“Đức phó-vương sẽ trở về, nên họ chờ đợi suốt đêm đến sáng.”

Sáng ngày hôm sau, ta xin phép ra về, khi ra đến cửa, ta thấy người lái xe và đoàn người thuộc hạ tùy tùng đứng chờ suốt đêm, bị trời mưa ướt phải chịu cực khổ.

*Ta cảm thấy ân hận và thương cảm cho người lái xe và đoàn người thuộc hạ tùy tùng. Ta là người giữ gìn **kurudhamma** mà làm khổ người khác”.*

Như vậy, giới của ta có bị ô nhiễm hay không?

*Vì vậy, ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) cho các khanh.*

Các sứ giả tâu rằng:

- Muôn tâu Đức phó-vương, Đức phó-vương không có tác-ý làm khổ người khác, còn giới của Đức phó-vương không hề bị ô nhiễm một điều-giới nào cả.

*Vậy, kính xin Đức phó-vương có tâm từ ban **kurudhamma** cho chúng hạ thân.*

*Sau khi các sứ giả ghi chép **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) nơi Đức phó-vương trên tấm biển vàng xong, Đức phó-vương truyền dạy rằng:*

*- Nay các khanh! Mặc dù vậy, ta vẫn chưa hài lòng, ta xin giới thiệu đến vị bà-la-môn quân sư của Đức-vua, là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

*Các khanh nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) từ nơi vị quân sư ấy.*

5- Vị Bàlamôn Quân Sư Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến hầu vị quân sư bà-la-môn thưa:

- Kính thưa Ngài quân sư, chúng hạ thần được biết quân sư giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).

Kính xin Ngài quân sư có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.

Vị bà-la-môn quân sư dạy rằng:

- Nay các người! Ta có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ ta hoài-nghi về **kurudhamma** của ta, nên ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho các người.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một hôm, ta đến châu Đức-vua, trên đường đi ta thấy một chiếc xe mới xinh đẹp, được biết chiếc xe ấy của Đức-vua lân bang đem đến kính dâng lên Đức-vua Dhanañcakorabya. Ta thầm nghĩ rằng:

‘Ta đã già rồi, nếu được Đức-vua ban chiếc xe này cho ta, ta sẽ dùng chiếc xe này làm phương tiện đi lại châu Đức-vua thì tốt biết dường nào!’

Khi ta vào châu Đức-vua, sứ giả tâu kính dâng chiếc xe lên Đức-vua. Đức-vua khen ngợi chiếc xe rất xinh đẹp, rồi truyền dạy rằng:

- Nay sứ giả, các người nên kính dâng chiếc xe xinh đẹp này đến vị bà-la-môn quân sư khả kính của Trẫm.

Ban đầu ta không chịu nhận, nhưng Đức-vua khẩn khoản mãi ta mới chịu nhận. Vì ta là vị quân sư giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới), sao lại phát sinh tâm tham muốn trong của cải của người khác.

Như vậy, giới của ta có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho các người.

Các sứ giả thưa rằng:

- Kính thưa Ngài quân sư, tâm nghĩ tham muốn của cải người khác, thì chưa phạm điều-giới được, bởi vì phạm điều-giới phải do thân và khẩu.

Vậy, kính xin Ngài quân sư có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thân.

Sau khi các sứ giả ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) nơi vị quân sư trên tấm biển vàng xong, vị quân sư truyền bảo rằng:

- Nay các người! Mặc dù vậy, ta vẫn chưa hài lòng, ta xin giới thiệu đến vị **quan đo điền thổ** của Đức-vua, là người giữ gìn **kurudhamma** trong sạch và trọn vẹn.

Các người nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) từ vị quan ấy.

6- Vị Quan Đo Điền Thổ Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến hầu vị quan đo điền thổ thưa:

- Kính thưa vị quan đo điền thổ, chúng tôi được biết quan lớn giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).

Kính xin quan lớn có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.

Vị quan đo điền thổ bảo rằng:

- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma** của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho quý vị.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một hôm, tôi có phận sự đo điền thổ ở tỉnh ngoài, tôi lấy sợi dây cột vào hai đầu cây, người chủ đất cầm một đầu, còn tôi cầm một đầu.

Khi tôi giăng dây để đo đất, đầu cây của tôi nhằm ngay vào hang con cua, tôi nghĩ rằng:

‘Nếu tôi cắm cây ngay vào hang con cua thì có thể làm con cua chết, nếu tôi cắm cây tránh quá hang con cua thì bị thâm lạm đất nhà nước, nếu tôi cắm cây trước hang con cua thì thiếu hụt đất của chủ điền.

Tôi nghĩ nếu trong hang này có con cua, thì tôi đã thấy nó, tôi đã xem xét không nhìn thấy con cua nào, có lẽ nó đã bỏ hang đi rồi.

Khi tôi cắm cây nhằm ngay vào hang cua, tôi lắng nghe có tiếng kêu, tôi nghĩ có lẽ tôi đã cắm cây đụng phải con cua bị đau, nhưng tôi không biết con cua sống chết thế nào’.

Như vậy, giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại *kurudhamma* (pháp ngũ-giới) cho quý vị.

Các sứ giả thưa rằng:

- Kính thưa vị quan đo điền thổ, Ngài không có tác-ý sát-sinh, dù con cua có chết hay không, quan lớn cũng không phạm điều-giới sát-sinh.

Vậy, xin quan lớn có tâm từ truyền lại *kurudhamma* (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.

Sau khi các sứ giả ghi chép *kurudhamma* (pháp ngũ-giới) nơi vị quan đo điền thổ trên tấm biển vàng xong, vị quan đo điền thổ bảo rằng:

- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu người đánh xe ngựa của Đức-vua, là người giữ gìn *kurudhamma* trong sạch và trọn vẹn.

Các người nên đến xin ghi chép kurudhama (pháp ngữ-giới) từ ông ấy.

7- Người Đánh Xe Ngựa Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến gặp người đánh xe ngựa cho Đức-vua thưa rằng:

*- Thưa anh đánh xe ngựa, chúng tôi được biết anh giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngữ-giới).*

*Xin anh có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) cho chúng tôi.*

Người đánh xe ngựa thưa rằng:

*- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma** của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) đến cho quý vị.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một hôm, tôi đánh xe ngựa đưa Đức-vua du lãm vườn thượng uyển. Đức-vua mãi ngắm cảnh, đến quá chiều Đức-vua mới ngự lên xe hồi cung.

Chiếc xe đi được một đoạn đường, tôi nhìn thấy bầu trời mây kéo đen nghịt, báo hiệu trời sắp mưa, lo Đức-vua sẽ bị mưa ướt, nên tôi dùng roi báo hiệu cho ngựa chạy nhanh về cung điện.

Bắt đầu từ đó về sau, mỗi khi đến đoạn đường này, con ngựa vụt chạy nhanh với ý nghĩ nơi đoạn đường này có nguy hiểm, nên trước đây người lái xe đã báo hiệu cho chạy nhanh.

Sự thật, hôm ấy trời mưa ướt hay không, chính tôi không có lỗi, thế mà tôi dùng roi ra hiệu cho ngựa chạy nhanh, tôi đã làm khổ con ngựa từ ngày ấy cho đến nay.

Tôi cảm thấy ân hận thương cảm cho con ngựa.

*Vì tôi là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) không nên làm khổ chúng-sinh khác..*

Như vậy giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

*Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho quý vị.*

Các sứ giả nói rằng:

- Nay anh đánh xe ngựa, tâm của anh không nghĩ làm khổ đến con ngựa, còn ngũ-giới của anh không phạm một điều-giới nào cả.

*Vậy, xin anh có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Sau khi các sứ giả ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) nơi người đánh xe ngựa trên tấm biển vàng xong, người đánh xe ngựa khuyên rằng:

*- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu **ông phú hộ** là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

*Quý vị nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) từ nơi ông ấy.*

8- Ông phú hộ ở Kinh-Thành Indapatta Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến gặp ông phú hộ thưa rằng:

*- Thưa ông phú hộ, chúng tôi được biết ông giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).*

*Kính xin ông có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Ông phú hộ thưa rằng:

*- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-*

giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài nghi về **kurudhamma** của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) đến cho quý vị.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một hôm, tôi đi thăm ruộng của tôi, xem xét lúa sālī đến thời kỳ chín, có thể gặt được chưa.

Trước khi trở về, tôi sai người cắt một nắm đem về, sau đó tôi nghĩ rằng:

‘Lúa ruộng của tôi chưa được đóng thuế cho nhà nước, nhưng tôi đã đem về một nắm lúa, mà tôi chưa đóng thuế.

Tôi là người giữ gìn **kurudhamma** lẽ ra, tôi phải đóng thuế lúa cho nhà nước xong rồi, phần lúa còn lại là phần của tôi mới đem về nhà được, tôi đã vô ý.

Như vậy, giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) cho quý vị.

Các sứ giả thưa rằng:

- Thưa ông phú hộ, ông không có tác-ý trộm-cấp, nên ngữ-giới của ông không phạm điều-giới nào cả.

Vậy, xin ông có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) cho chúng tôi.

Sau khi các sứ giả ghi chép **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) nơi ông phú hộ trên tấm biển vàng xong, ông phú hộ khuyên bảo rằng:

- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu vị **quan trông coi kho thóc gạo** là người giữ gìn **kurudhamma** trong sạch và trọn vẹn.

Quý vị nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) từ nơi vị quan ấy.

9- Vị Quan Trông Coi Kho Thóc Gạo Của Đức-Vua Giữ Gìn *kurudhamma*

Các sứ giả đến tìm gặp vị quan trông coi kho thóc gạo của Đức-vua rồi thưa rằng:

- *Thưa quan trông coi kho thóc gạo, chúng tôi được biết ông giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).*

*Kính xin quan có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Vị quan trông coi kho thóc gạo thưa rằng:

- *Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma** của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho quý vị.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một hôm, tôi ngồi trước cửa kho, dùng thẻ để đếm lúa đem nạp vào kho thóc lúa nhà Vua.

Trong khi đang đếm lúa, thì trời mưa, vì sợ trời mưa ướt lúa, tôi vội vàng sai người đóng lúa đóng thuế nạp vào kho. Khi công việc xong rồi, tôi nghĩ lại rằng:

‘Trong khi vội vàng lỡ đếm nhầm, nếu thiếu lúa thì có hại cho nhà nước, hoặc nếu dư lúa thì có hại cho dân chúng.

*Tôi là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) mà không thận trọng trong phận sự của mình’.*

Như vậy, giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

*Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho quý vị.*

Các sứ giả thưa rằng:

- *Thưa quan, quan không có tác-ý gì, nên quan không thể phạm điều-giới nào cả.*

Vậy, xin quan có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) cho chúng tôi.

Sau khi các sứ giả ghi chép **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) nơi vị quan trông coi kho thóc gạo trên tấm biển vàng xong, vị quan ấy khuyên bảo rằng:

- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu **người đóng cửa thành** là người giữ gìn **kurudhamma** trong sạch và trọn vẹn.

Quý vị nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) từ nơi người ấy.

10- Người Đóng Cửa Thành Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến gặp người đóng cửa thành thưa rằng:

- Thưa anh, chúng tôi được biết anh giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngữ-giới).

Xin anh có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) cho chúng tôi.

Người đóng cửa thành thưa rằng:

- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma** của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngữ-giới) đến cho quý vị.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một hôm, đến giờ đóng cửa thành, tôi đã thông báo lớn tiếng đến 3 lần. Khi ấy, một người nghèo với một đứa em gái vào rừng tìm củi và cỏ xong, đang trên đường đi vào cửa thành. Hai anh em vội vàng chạy đến, cũng vừa đúng lúc đóng cửa thành. Tôi quả trách người ấy rằng:

- Anh không biết có Đức-vua trong thành, không biết đến giờ đóng cửa thành hay sao? Mà anh ham vui dẫn vợ đi dạo chơi trong rừng mãi cho đến giờ này mới trở về?

Anh chàng nghèo ấy đáp rằng:

- Nay thưa anh! Người con gái ấy là em của tôi, không phải là vợ.

Tôi nghĩ lại rằng:

'Em gái của anh ấy mà ta nói là vợ.

Tôi là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới), tôi không biết rõ, nên nói lời không chân thật, tôi rất ân hận.

Như vậy, giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho quý vị.

Các sứ giả bảo rằng:

- Nay anh đóng cổng thành, người nào nói theo sự hiểu lầm của mình, thì người ấy không gọi là phạm điều-giới nói-dối.

Vậy, xin anh có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.

Sau khi các sứ giả ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) nơi người đóng cửa thành trên tấm biển vàng xong, người đóng cửa thành ấy khuyên rằng:

- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu cô kỹ-nữ **Vañṇadāsī** là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.

Quý vị nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) từ nơi cô kỹ-nữ ấy.

11- Cô Kỹ Nữ Trong Kinh-Thành Indapattha Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến gặp cô kỹ-nữ Vaṇṇadasī, thưa rằng:

- Thưa cô, chúng tôi được biết cô giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).

Xin cô có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.

Cô kỹ nữ Vaṇṇadasī thưa rằng:

- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma** của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho quý vị.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

“Một thưở nọ, một chàng trai trẻ đến tìm tôi và trao trước cho tôi một số tiền 1.000 đồng kahāpana, rồi bảo với tôi rằng:

- Này cô! Cô hãy chờ tôi sẽ trở lại.

Chàng trai trẻ ấy ra đi, tôi đã chờ đợi suốt 3 năm ròng rã vẫn không thấy chàng trai trẻ ấy trở lại sống chung với tôi.

Trong suốt thời gian 3 năm trường ấy, tôi không dám nhận tiền bạc của cải từ một người đàn ông nào khác, tôi giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, không hề phạm điều-giới nào.

Vì vậy, tôi phải chịu sống trong cảnh nghèo khổ túng thiếu, đến lúc tôi không thể nào tiếp tục chịu đựng kéo dài cuộc sống như vậy được nữa.

Khi tôi đến tòa trình bày rằng:

- Kính thưa quan tòa, xin tòa phán xét trường hợp của tôi như vậy:

‘Cách đây tròn đúng 3 năm, một chàng trai trẻ trao trước cho tôi số tiền 1.000 đồng kahāpana, rồi bảo với tôi rằng:

- Này cô! Cô hãy chờ tôi sẽ trở lại.

Tôi đã chờ đợi chàng trai trẻ ấy tròn đúng 3 năm rồi, mà vẫn không thấy chàng trai trẻ ấy trở lại tìm tôi, tôi giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, không để phạm điều-giới nào.

Vì vậy, cuộc sống của tôi càng ngày càng túng thiếu, nghèo khổ. Đến nay, tôi không thể tiếp tục chịu đựng kéo dài cuộc sống như vậy được nữa.’

Vậy, kính xin quý tòa phán xét giải quyết hoàn cảnh khổ của tôi thế nào cho được công minh.

Tòa phán xét rằng:

- Kể từ nay, nàng có thể nhận tiền bạc từ người đàn ông khác được.

Sau khi tòa phán xét xong, tôi vừa bước ra khỏi tòa, thì có một người đàn ông lại tìm tôi, trao cho tôi một số tiền 1.000 đồng kahāpana. Tôi vừa đưa tay ra định nhận, nhưng chưa kịp nhận. Ngay khi ấy, chàng trai trẻ cách đây đúng 3 năm về trước xuất hiện, vừa thấy chàng trai trẻ ấy, tôi liền rút tay lui lại và kêu lên rằng:

Chàng trai trẻ năm xưa đã đến rồi! Tôi không thể nhận số tiền 1.000 đồng kahāpana của ông được, xin ông thông cảm.

Chàng trai trẻ ấy hóa trở lại thành Đức-vua trời Sakka đứng trên hư không có hào quang sáng ngời, làm cho dân chúng trong thành đều vui mừng hơn hở.

Đức-vua trời Sakka truyền dạy rằng:

“Cách đây đúng 3 năm, Trẫm đã biến hóa thành một chàng trai trẻ trao cho cô kỹ nữ này 1.000 đồng

kahāpana, để thử lòng cô kỹ-nữ có giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn hay không.

Nay, Trẫm đã biết rõ cô kỹ-nữ ấy là người giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn”.

Đức-vua trời Sakka khuyên dạy mọi người nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn sẽ được nhiều quả báu lớn lao.

Sau đó, Đức-vua trời Sakka ban phước lành cho tôi, trong nhà có đầy đủ 7 thứ báu vật và khuyên dạy rằng:

“Cô nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, chớ nên để duôi trong mọi thiện-pháp, cho đến trọn đời.

Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, thọ hưởng mọi sự an-lạc cao quý trong cõi trời.”

Như vậy, tôi đã nhận số tiền 1.000 đồng *kahāpana* từ chàng trai, nhưng tôi chưa làm xong bốn phần, lại còn đưa tay định nhận 1.000 đồng *kahāpana* từ một người đàn ông khác, tuy tôi đưa tay nhưng chưa kịp nhận số tiền ấy”.

Như vậy, ngũ-giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại ***kurudhamma*** (pháp ngũ-giới) cho quý vị.

Các sứ giả thưa rằng:

- Nay cô *Vaṇṇadāsī*! Như vậy, ngũ-giới của cô không bị ô nhiễm, vẫn còn trong sạch và trọn vẹn.

Vậy, xin cô có tâm từ truyền lại ***kurudhamma*** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.

Các sứ giả ghi chép ***kurudhamma*** (pháp ngũ-giới) nơi cô kỹ-nữ trên tấm biển bằng vàng.

Như vậy, các sứ giả của Đức-vua Kāliṅga ở kinh-thành Dantapura đã ghi chép *kurudhamma* từ 11 người giữ gìn *kurudhamma* (*pháp ngũ-giới*) trong sạch và trọn vẹn trên tấm biển vàng, rồi trở lại kinh-thành Dantapura, kính dâng tấm biển vàng ấy lên Đức-vua Kāliṅga.

Đức-vua Kāliṅga thực-hành nghiêm chỉnh theo *kurudhamma* trong sạch và trọn vẹn.

Cho nên, trong đất nước Kāliṅga của Đức-vua được mưa thuận gió hòa, 3 tai nạn không còn nữa, đất nước được thái bình thịnh vượng, dân giàu nước mạnh, dân chúng sống được an cư lạc nghiệp.

Phần *Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya* tiếp tục thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật như bố-thí, trì giới, v.v... cho đến trọn đời.

Đức-vua Bồ-tát cùng những người trung tín sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn cho quả đều được tái-sinh lên cõi trời, được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời.

Đức-Phật thuật lại câu chuyện tiền-kiếp của Ngài, những người nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, phát sinh đức-tin trong sạch, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, có số chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Có số chứng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**...

Có số người phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới suốt đời.

Tích Kurudhammajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Kurudhammajātaka* này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama*, sinh làm Đức-vua Bồ-tát *Dhanañcayakorabya* trong thời quá-khứ.

Đến khi Đức-Phật *Gotama* xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của các nhân vật trong tích *Kurudhammajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

* Mẫu hậu của Đức-vua nay kiếp hiện-tại này là Mẫu hậu *Mahāmayādevī*.

* Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức Chánh vương nay kiếp hiện-tại này là Chánh-cung Hoàng-hậu *Yasodharā*, về sau xuất gia trở thành Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni *Yasodharātherī*.

* Đức phó vương, Hoàng đệ của Đức-vua nay kiếp hiện-tại này là Ngài Trưởng-lão *Nandatthera*.

* Vị Bà-la-môn quân sư nay kiếp hiện-tại này là Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahākassapatthera*.

* Vị quan đo điền thổ nay kiếp hiện-tại này là Ngài Trưởng-lão *Kaccayanatthera*.

* Người lái xe ngựa của Đức-vua nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Anuruddhatthera*.

* Ông phú hộ kinh-thành *Indapattha* nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputtatthera*.

* Vị quan trông coi thóc lúa nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmogallānatthera*.

* Người đóng cửa thành nay kiếp hiện tại này là Ngài Trưởng-lão *Puññatthera*.

* Cô kỹ-nữ *Vaṇṇadāsī* nay kiếp hiện-tại này là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni *Uppalavaṇṇattherī*.

* Đức-vua Bồ-tát *Dhanañcayakorabya* nay kiếp hiện-tại này chính là Đức-Phật *Gotama*.

Như vậy, người giữ gìn **ngũ-giới** được trong sạch và trọn vẹn rất quan trọng, có khả năng đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Trong kiếp hiện-tại, người giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn có tầm quan trọng ảnh hưởng đến những người khác, chúng-sinh khác tùy theo địa vị của mỗi người trong đời.

* Nếu *Đức-vua là người giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn* thì trong nước được mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, thần dân thiên hạ được sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng, an cư lạc nghiệp.

* Nếu *gia chủ trong gia đình là người giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn* thì toàn thể những người trong gia đình được sống an lành hạnh phúc.

* Nếu *hai vợ chồng đều giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn* thì vợ chồng con cái được sống hạnh-phúc an-lạc.

* Nếu người nào *giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn* thì chính người ấy đã tạo những *đại-thiện-nghiệp giữ gìn ngũ-giới* không chỉ cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai đối với mình, mà quả tốt, quả an-lạc ấy còn ảnh hưởng đến những người thân gần gũi với mình nữa.

* **Tám Dòng Phước-Thiện**

Đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã *quy y Tam-bảo: quy-*

y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo và thọ trì ngũ-giới là tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say.

Như vậy, Tam-bảo và ngũ-giới gồm có 8 pháp đó là 8 dòng phước-thiện triền miên vô tận.

* Trong 8 dòng phước-thiện này, **ngũ-giới** là **5 dòng phước-thiện** cũng là **5 pháp đại-thí** đối với tất cả chúng-sinh vô lượng.

Như Đức-Phật dạy trong bài kinh *Abhisandasutta*⁽¹⁾ có 8 chi-pháp được tóm lược ý nghĩa như sau:

- *Này chư tỳ-khuru! Tám dòng phước, dòng thiện này sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

Tám dòng phước, tám dòng thiện ấy là thế nào?

1- *Này chư tỳ-khuru! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ nhất** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

2- *Này chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo.*

¹ *Anguttaranikāya, Aṭṭhakanipātapāli, kinh Abhisandasutta.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ nhì** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

3- *Này chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ ba** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

- *Này chư tỳ-khuru, **năm loại bố-thí gọi là 5 đại-thí cao quý** mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng:*

Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

Năm loại bố-thí gọi là 5 đại-thí ấy là thế nào?

4- *Này chư tỳ-khuru! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự sát-sinh, hoàn toàn **tránh xa sự sát-sinh**.*

- *Này chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ tử hoàn toàn **tránh xa sự sát-sinh**, gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn sinh mạng của tất cả chúng-sinh, bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn sinh mạng, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó là **sự bố-thí thứ nhất gọi là đại-thí cao quý**, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng:

Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tư**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

5- Nay chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự trộm-cắp, hoàn toàn **tránh xa sự trộm-cắp**.

- Nay chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự trộm-cắp**, gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn tài sản của tất cả chúng-sinh, **bố-thí** sự không oan trái, **bố-thí** sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.

Khi đã **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn tài sản, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- *Này chư tỳ-khuru! Đó là sự **bố-thí thứ nhì** gọi là **đại-thí cao quý**, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng:*

Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- *Này chư tỳ-khuru! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ năm**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

6- *Này chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự tà-dâm, hoàn toàn **tránh xa sự tà-dâm**.*

- *Này chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự tà-dâm**, gọi là **bố-thí sự vô hại, sự an toàn** (vợ, chồng, con của người khác), **bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài**.*

*Khi đã **bố-thí sự vô hại, sự an toàn hạnh phúc gia đình, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài**, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đó là sự **bố-thí thứ ba** gọi là **đại-thí cao quý**, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng:*

Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ sáu**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

7- Nay chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh-thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự nói-dối, hoàn toàn **tránh xa sự nói-dối**.

- Nay chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự nói-dối**, gọi là **bồ-thí** sự vô hại, sự an toàn (không gây thiệt hại đến chúng sinh), bồ-thí sự không oan trái, bồ-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.

Khi đã bồ-thí sự vô hại, sự an toàn không thiệt hại, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó là **sự bồ-thí thứ tư gọi là đại-thí cao quý**, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng:

Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ bảy**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong

ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

8- *Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, hoàn toàn **tránh xa sự uống rượu và các chất say** là nhân sinh dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.*

- *Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự uống rượu và các chất say** là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, gọi là **bố-thí sự vô hại, sự an toàn (không gây ra tai hại), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.***

*Khi đã **bố-thí sự vô hại, sự an toàn, không gây ra sự tai hại, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.***

- *Này chư tỳ-khưu! Đó là **sự bố-thí thứ năm gọi là đại-thí cao quý** mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng:*

Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- *Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tám**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đó là tám dòng phước, dòng thiện sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc, đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*”

Trong bài kinh này, Đức-Phật thuyết giảng phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới gọi là tám dòng phước-thiện như sau:

“*Atthime bhikkhave puññābhisandā kusalābhisandā*”

- *Này chư tỳ-khuru! Tám dòng phước, dòng thiện.*

* *Abhisanda*: Dòng là một danh từ cụ thể, diễn tả sự trôi chảy không ngừng. Trong bài kinh này, Đức-Phật đã cụ thể hóa phép quy y Tam-bảo và ngũ-giới gọi là tám dòng phước (*puññābhisandā*), dòng thiện (*kusalābhisandā*) đó là đại-thiện-tâm sinh rồi diệt, trôi chảy thành dòng sinh diệt theo các lộ-trình-tâm.

Để tám dòng phước, dòng thiện này được phát triển triển miên là nhờ người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ hướng tâm quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo, và có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa những đối-tượng phạm giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.

Như vậy 3 phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới là thường-giới gồm có 8 điều gọi là tám dòng phước, tám dòng thiện này sẽ cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai, đặc biệt làm phước-duyên dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4

Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn là hạng phàm-nhân chưa phải là bậc Thánh-nhân, trong cuộc sống hằng ngày, đôi khi vì dễ dãi (thất niệm), nên dễ phạm điều-giới.

Vậy, mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đến trước bàn thờ Đức-Phật, đánh lễ Đức-Phật, rồi *tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới* của mình trở lại, để cho *8 dòng phước, 8 dòng thiện* đó là *đại-thiện-tâm* làm phận sự *tác-hành-tâm* trong các *dục-giới lộ-trình-tâm* được liên tục diễn tiến, không bị gián đoạn, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai, đặc biệt làm phước-duyên sâu sắc trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

* Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới*, có *đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, *tin nghiệp và quả của nghiệp, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn* thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ không chỉ tạo *đại-thiện-nghiệp ngũ-giới*, mà còn gọi là *5 đại-thí* là *bố-thí sự vô hại, bố-thí sự an toàn, bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài*, nên cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, nên không có chúng sinh nào làm khổ người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Tính Ưu Việt Của Người Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

Trường hợp người cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, gặp lại người bạn cũ là người không thọ phép quy-y Tam-bảo và cũng không thọ trì ngũ-giới, người bạn cũ mời cận-sự-nam vào quán uống rượu, bia, chuyện trò với nhau.

Cả hai người này đều phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, cùng tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say. Vậy, người nào tạo ác-nghiệp nặng? Người nào tạo ác-nghiệp nhẹ?

Câu hỏi này tương tự câu hỏi của Đức-vua Milinda bạch hỏi Ngài Trưởng-lão Nāgasena.

Đức-vua Milinda⁽²⁾ bạch hỏi đại ý như sau:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão Nāgasena, một người không hiểu biết về ác-nghiệp và một người hiểu biết về ác-nghiệp.

Nếu cả hai người đều tạo ác-nghiệp giống nhau thì người nào tạo ác-nghiệp nặng? Người nào tạo ác-nghiệp nhẹ? Bạch Ngài.

Ngài Trưởng-lão Nāgasena giải đáp rằng:

- Thưa Đại-vương, người không hiểu biết (ajānanto) về ác-nghiệp, và người hiểu biết về ác-nghiệp (jānanto) cùng nhau tạo ác-nghiệp giống nhau thì người không hiểu biết về ác-nghiệp tạo ác-nghiệp nặng, còn người hiểu biết về ác-nghiệp thì tạo ác-nghiệp nhẹ.

Nghe như vậy, Đức-vua Milinda bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão Nāgasena, nếu như vậy, thì những vị quan, quân lính trong triều đình của con,

² Trong bộ Milindapañhā.

người nào không hiểu biết quốc-pháp mà phạm pháp thì con phải hành phạt nặng, trị tội nặng đối với người ấy có phải vậy không? Bạch Ngài.

Ngài Trưởng-lão giải thích bằng ví dụ rằng:

- Thưa Đại-vương, Đại-vương hiểu thế nào về điều này:

Một thỏi sắt được nung cháy đỏ, một người không hiểu biết thỏi sắt nóng mà đưa tay đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy, và một người khác hiểu biết rõ thỏi sắt nóng ấy mà bắt đắ dĩ phải đưa tay đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy.

Trong hai người đều đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy, người nào bị cháy phỏng nặng nhiều? Người nào bị cháy phỏng nhẹ?

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão Nāgasena, dĩ nhiên người không hiểu biết thỏi sắt nóng mà đưa tay đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy, thì chắc chắn phải bị cháy phỏng nặng nhiều. Còn người hiểu biết thỏi sắt nóng mà bắt đắ dĩ phải đưa tay đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy, thì bị cháy phỏng nhẹ. Bạch Ngài.

- Thưa Đại-vương, cũng như vậy, người nào không hiểu biết về ác-nghiệp mà tạo ác-nghiệp, thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng. Còn người nào hiểu biết về ác-nghiệp, mà bắt đắ dĩ phải tạo ác-nghiệp, thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

Dựa theo lời giải đáp của Ngài Trưởng-lão Nāgasena, nên hiểu rằng:

** Người cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, và người bạn cũ không thọ phép quy-y Tam-không thọ phép quy-y Tam-bảo và cũng không thọ trì ngũ-giới, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia nặng. Còn*

người đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, rồi bắt đắc đĩ phạm điều-giới uống rượu, bia ấy, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia nhẹ.

Nguyên nhân vì sao?

* Người không thọ phép quy-y Tam-bảo và cũng không thọ trì ngũ-giới, vốn là người không có đức-tin nơi Tam-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp, bảo và cũng không thọ trì ngũ-giới cùng nhau phạm điều-giới uống rượu, bia đều tạo ác-nghiệp uống rượu, bia thì người không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, khi họ phạm điều-giới uống rượu, bia với tham-tâm hoan hỷ, nên tạo ác-nghiệp uống rượu, bia ấy, rồi họ không biết ăn năn hối lỗi, không biết tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say. Cho nên, người ấy tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nặng hơn nhiều.

* Còn người cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, vốn là người có đức-tin nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi. Song vì cả nể bạn cũ, hoặc vì phiềnnão tham muốn xui khiến phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say với bạn cũ, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nhẹ hơn nhiều, bởi vì sau đó, cận-sự-nam biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết ăn năn sám hối, rồi tự nguyện xin thọ trì ngũ-giới trở lại, trong đó có giới:

“Con xin thọ trì điều-giới có tác-ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ dui trong mọi thiện-pháp.”

Sau khi thọ trì ngũ-giới xong rồi, người cận-sự-nam ấy có ngũ-giới trở lại như trước.

Người cận-sự-nam ấy giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn để làm nền tảng cho mọi thiện-tâm phát sinh và phát triển.

Đó là tính ưu việt của cận-sự-nam, cận-sự-nữ, đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Trước Tạo Ác-Nghiệp Sau Tạo Thiện-Nghiệp

Thời gian trước, người nào gần gũi thân cận với *bạn ác (pāpamitta)*, nên tạo ác-nghiệp dù nặng, dù nhẹ, nhưng thời gian sau, người ấy được gần gũi thân cận với *bạn thiện (kalyāṇamitta)*, đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, hoặc *bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, trở thành người cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, rồi từ đó, tránh xa mọi ác-nghiệp, cố gắng tạo mọi thiện-nghiệp.

Nhờ các *đại-thiện-nghiệp* này có thể làm giảm được tiềm năng cho quả của ác-nghiệp ấy, hoặc nhờ thiện-nghiệp bậc cao làm cho ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Thật vậy, * như trường-hợp **Đức-vua Ajātasattu**, ngự tại kinh-thành Rājagaha trị vì đất nước Māgadha.

Thời gian trước, *Đức-vua Ajātasattu* thân cận với *tỳ-khuru Devadatta*, nghe lời khuyên bảo của *tỳ-khuru Devadatta*, nên *Đức-vua Ajātasattu* đã phạm điều-giới sát-sinh giết Đức-Phụ-vương Bimbisāra, đã tạo **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội**.

Sau đó, *Đức-vua Ajātasattu* biết ăn năn hối hận về tội lỗi của mình vô cùng khổ tâm. Khi ấy, nếu *Đức-vua Ajātasattu* băng hà thì chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi *đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ của *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy suốt thời gian nhiều đại-kiếp trái đất.

Nhờ *vị thái y Jīvaka* thỉnh *Đức-vua Ajātasattu* ngự đến hầu đánh lễ *Đức-Phật*, khi ấy, *Đức-Phật* thuyết bài kinh *Sāmaññaphalasutta* để tế độ *Đức-vua Ajātasattu*.

Sau khi lắng nghe bài kinh ấy xong, *Đức-vua Ajātasattu* phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ, nên phát sinh *đại-thiện-tâm* trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, kính xin thọ phép quy-y *Tam-bảo*, kính xin *Đức-Phật* công nhận *Đức-vua Ajātasattu* là *cận-sự-nam* đã quy-y *Tam-bảo* kể từ đó cho đến trọn đời. Khi ấy, *Đức-vua Ajātasattu* thành tâm xin sám hối tội-lỗi giết *Đức-Phụ-vương* của mình, kính xin *Đức-Phật* chứng minh.

Từ đó về sau, *Đức-vua Ajātasattu* là người *cận-sự-nam* đặc biệt có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo*, tận tâm phụng sự *Tam-bảo*.

Thật vậy, *Đức-vua Ajātasattu* là người đã hộ độ 500 *bậc Thánh A-ra-hán* trong kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ nhất, tại động *Sattapaṇṇi*, gần kinh-thành *Rājagaha*, đất nước *Māgadha*, do *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa* chủ trì suốt 7 tháng mới hoàn thành xong trọn bộ *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*.

Đức-vua Ajātasattu tận tâm phụng sự *Tam-bảo* cho đến trọn đời.

Sau khi *Đức-vua Ajātasattu* băng hà, đáng lẽ *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* giết *Đức-Phụ-vương* cho quả

tái-sinh kiếp kế-tiếp trong **cõi đại-địa-ngục Avīci**, nhưng nhờ đại-thiện-nghiệp quy-y Tam-bảo và các đại-thiện-nghiệp khác nhất là đại-thiện-nghiệp hộ độ 500 bậc Thánh A-ra-hán trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất ấy làm giảm tiềm năng cho quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy, nên chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong **cõi tiểu-địa-ngục Lohakumbhī** (địa-ngục nổi đồng sôi) suốt 60.000 năm mà thôi.

Đức-Phật thọ ký rằng:

“Đức-vua Ajātasattu sau khi băng hà, ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương, chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi tiểu địa-ngục Lohakumbhī (địa-ngục nổi đồng sôi) từ miệng nổi chìm xuống đáy nổi khoảng thời gian 30.000 năm, rồi từ đáy nổi nổi lên đến miệng nổi khoảng thời gian 30.000 năm, mới mãn quả của ác-nghiệp ấy. Do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người, hậu-kiếp của Đức-vua Ajātasattu xuất gia trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Độc-Giác Vījītvī**⁽¹⁾.”

* Trường-hợp **kẻ cướp sát nhân** giết chết hơn ngàn người, rồi cắt một đầu ngón tay trở xấu làm vòng đeo cổ, nên có biệt danh gọi là **Āṅgulimāla** sống trong rừng sâu.

Một hôm, Đức-Phật Gotama ngự vào khu rừng để tế độ kẻ cướp sát nhân **Āṅgulimāla**. Khi nhìn thấy Đức-Phật đang bước đi khoan thai, kẻ cướp sát nhân **Āṅgulimāla** cầm gươm chạy đuổi theo để giết Đức-Phật, dù y đã chạy nhanh hết sức lực suốt 3 do-tuần mà vẫn không đuổi kịp Đức-Phật, y đuổi sức đành dừng lại, rồi gọi rằng: *Sa-môn hãy dừng lại!*

¹ Dī, Sīlakkhandhavaggaṭṭhakathā, Sāmaññaphalasuttavaṇṇanā, đoạn cuối.

Đức-Phật vẫn bước đi khoan thai, rồi truyền dạy rằng:

- *Này Āṅgulimāla! Như-lai đã dừng lâu rồi. Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại mà thôi.*

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, *kẻ cướp sát nhân Āṅgulimāla* vô cùng ngạc nhiên, suy nghĩ rằng:

“*Những sa-môn dòng Sakya thường nói lời chân thật, làm như thế nào, nói như thế ấy, nói như thế nào, làm như thế ấy. Nhưng trong trường-hợp này, vị sa-môn đang bước đi, mà lại nói*

“*Như-lai đã dừng lâu rồi*”. Còn ta đã dừng lại rồi, vị sa-môn nói là “*Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại mà thôi*”. *Như vậy, nghĩa là gì?*”

Āṅgulimāla bèn hỏi Đức-Phật rằng:

- *Này vị sa-môn! Sự thật ông đang bước đi mà lại nói “Như-lai đã dừng lâu rồi.” Còn tôi đã dừng lại rồi, ông lại nói là “Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại mà thôi.”*

Ông nói vậy nghĩa là gì?

Đức-Phật giảng giải rằng:

- *Này Āṅgulimāla! Sự thật “Như-lai đã dừng lâu rồi” nghĩa là Như-lai đã từ bỏ giết hại tất cả mọi chúng-sinh từ lâu rồi. Còn con chưa từ bỏ giết hại chúng-sinh. Vì vậy, Như-lai nói rằng: “Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại mà thôi”.*

Lắng nghe Đức-Phật giảng giải như vậy, *kẻ cướp sát nhân Āṅgulimāla* liền thức tỉnh ngay, rồi ném các loại vũ khí xuống hố sâu, đồng thời biết rõ vị sa-môn này chính là Đức-Phật, nên đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài là Bạc Tôn-Sư của chư-thiên, phạm-thiên, nhân-loại. Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi ngự đến khu rừng này để tế độ con thoát khỏi sự si mê lầm lạc, được thức tỉnh trở lại.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kể từ nay về sau, con xin nguyện từ bỏ mọi ác-nghiệp. Kính xin Ngài chứng minh lòng chân thành sám hối tội-lỗi của con*

Sau đó, *Āṅgulimāla* đến quỳ đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật, cầu xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật có Phật-nhãn thấy rõ, biết rõ phước-duyên của *Āṅgulimāla* có thể phát sinh đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, nên Đức-Phật đưa bàn tay phải ra, chỉ bằng ngón tay trở mà truyền dạy rằng:

“Ehi bhikkhu! ...”

- *Này Āṅgulimāla! Con được trở thành tỳ-khuru như ý nguyện. Pháp mà Như-lai đã thuyết dạy hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng để giải thoát khổ hoàn toàn.*

Sau khi Đức-Phật vừa truyền dạy xong như vậy, *Āṅgulimāla* trở thành vị tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, có tăng tướng trang nghiêm như một vị Trưởng-lão có 60 tuổi hạ.

Đức-Phật ngự trở về ngôi chùa Jetavana có vị tỳ-khuru *Āṅgulimāla* theo sau. Về sau không lâu, vị tỳ-khuru *Āṅgulimāla* một mình ở nơi thanh vắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành ***bạc Thánh A-ra-hán***. Khi ấy, tại

nơi thanh vắng, Ngài *Trưởng-lão Āṅgulimāla* vô cùng hoan hỷ thốt lên câu kệ rằng:

*“Yo ca pubbe pamajjitvā, pacchā so nappamajjati.
So ’maṃ lokam pabhāseti, abbhā muttova candimā.”⁽¹⁾*

*Người nào trước dễ đuổi thất niệm,
Sau, người ấy không dễ đuổi có chánh-niệm,
Thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ.
Hành-giả ấy làm xán lạn cuộc đời mình,
Như vầng trăng thoát ra khỏi đám mây.*

Khi Ngài *Trưởng-lão Āṅgulimāla* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời tất cả mọi ác-nghiệp và mọi đại-thiện-nghiệp đã tích-luỹ được lưu-trữ ở trong **tâm** từ vô-thủy trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp ấy đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosi-kamma), không còn có cơ hội cho quả được nữa, bởi vì bậc Thánh A-ra-hán, không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Đó là *tính ưu việt của các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, đã thọ phép quy-y Tam-bảo và có ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn.*

(Xong phần ngũ-giới là thường-giới)

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga, Āṅgulimālattheravātthu.

2- Ngũ-Giới Hành Phạm-Hạnh⁽¹⁾ (Brahmacariya Pañcasīla)

Ngũ-giới hành phạm-hạnh như thế nào?

Thông thường *ngũ-giới* là *thường-giới* (*nīccasīla*) đối với tất cả mọi người tại gia vẫn có thể có vợ hoặc có chồng, bởi vì trong *ngũ-giới* có điều-giới thứ ba là:

“*Kāmesumicchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi*”

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự tà-dâm.

* Còn *ngũ-giới hành phạm-hạnh* (*brahmacariyapañcasīla*) dành cho **bậc Thánh Bất-lai tại gia**, bởi vì **bậc Thánh Bất-lai** đã diệt tận được tham-ái trong cõi dục-giới rồi, cho nên, trong *ngũ-giới hành phạm-hạnh* có giới thứ ba là:

“*Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi*”

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự hành-dâm.

Bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được tâm tham-ái trong cõi dục-giới, đương nhiên không còn muốn hành-dâm nữa. Vì vậy, **bậc Thánh Bất-lai tại gia hành phạm-hạnh** nghĩa là tuyệt đối không còn hành-dâm không chỉ trong kiếp hiện-tại này mà còn những kiếp vị-lai cho đến khi trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Trong thời-kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, có hai trưởng giả cùng tên *Ugga*: *Trưởng giả Ugga* người xứ *Vesālī* và *trưởng giả Ugga* người làng *Hatthigāma*

¹ *Hành phạm-hạnh* là hành hạnh cao quý, cao thượng là không hành dâm.

trong xứ Vajji. Cả hai trưởng giả này lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp, rồi thực-hành thiên-tuệ đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, cho đến *Bát-lai Thánh-đạo*, *Bát-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, đã diệt tận được *phiền-não tham-ái* trong cõi *dục-giới*, và *phiền-não sân-loại vi tế*, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**, nên tâm không còn thỏa thích, say mê trong ngũ-dục nữa.

Hai vị trưởng giả Ugga là người cận-sự-nam sống tại gia, cho nên, họ thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh cao quý.

Tìm hiểu bài kinh *Uggasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật đề cập đến trưởng giả Ugga là người có 8 pháp phi thường chưa từng có như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa lớn trong khu rừng gần kinh-thành Vesālī. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn gọi chư Tỳ-khuru dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con nên biết rằng:*

Trưởng giả Ugga là người có 8 pháp phi thường chưa từng có.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy xong, đứng dậy ngự vào cốc Gandhakuṭi.

Vào một buổi sáng, một vị tỳ-khuru mặc y bát đến ngôi nhà của ông trưởng giả Ugga xứ Vesālī, ngôi trên tọa cụ đã trải sẵn. Ông trưởng giả Ugga xứ Vesālī đánh lễ vị tỳ-khuru xong, ngồi một nơi hợp lẽ; khi ấy, vị tỳ-khuru hỏi ông trưởng giả Ugga xứ Vesālī rằng:

- *Này ông trưởng giả Ugga! Đức-Thế-Tôn khen ngợi ông rằng:*

“Trưởng giả Ugga là người có 8 pháp phi thường chưa từng có”

¹ *Āṅguttaranikāya*, phần *Aṭṭhakanipāta*, kinh *Uggasutta*.

- *Này ông trưởng giả! 8 pháp phi thường chưa từng có đó là những pháp như thế nào?*

Ông trưởng giả Uggā xứ Vesālī bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con không biết Đức-Phật khen ngợi con là người có 8 pháp phi thường chưa từng có thế nào. Riêng đối với con, kính xin Ngài Trưởng-lão hoan hỷ lắng nghe 8 pháp phi thường chưa từng có của con; con xin trình bày cho Ngài Trưởng-lão được rõ.*

Vị Tỳ-khưu đáp rằng:

- *Này ông trưởng giả Uggā! Lành thay! Lành thay!*

Ông trưởng giả Uggā xứ Vesālī bạch rằng:

1- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, lần đầu tiên khi con thấy Đức-Phật từ xa, ngay tức thì khi ấy, tâm của con phát sinh đức-tin trong sạch hoàn toàn nơi Đức-Phật.*

Đó là pháp phi thường chưa từng có thứ nhất của con.

2- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, khi có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, con đến ngồi gần Đức-Phật, lắng nghe Ngài thuyết pháp **anupubbikathā** (pháp theo tuần tự) để tế độ con, đó là thuyết về giới, thuyết về cõi trời, ngũ-dục.*

Khi ấy, Đức-Phật biết tâm trí của con đã nhu mì dễ dạy, đã xa lánh 5 pháp-chướng-ngại, có đại-thiện-tâm trong sạch. Để tế độ con, Đức-Phật thuyết pháp chân-lý từ đó là khổ-đế, nhân sinh khổ-đế, diệt khổ-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế. Ví như tấm vải trắng mới sạch sẽ, không dơ bẩn, muốn nhuộm màu gì cũng tốt đẹp.

Cũng như vậy, sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, chính tại nơi ấy con đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã phát sinh pháp-nhãn (dhammacakkhu)⁽¹⁾, không còn phiền-nã làm ô nhiễm. Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng:

¹ Dhammacakkhu: Pháp-nhãn ở đây có nghĩa là bậc Thánh Bất-lai.

“Tất cả các pháp nào trong tam-giới có trạng-thái sinh, thì tất cả các pháp ấy đều có trạng-thái diệt.”

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con đã phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã đạt đến chân-lý tứ Thánh-đế, đã biết rõ đúng theo chân-lý tứ Thánh-đế, đã thấu rõ thông suốt chân-lý tứ Thánh-đế, nên đã diệt tận được hoàn toàn mọi điều hoài-nghi nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng; tâm không còn hoài-nghi nào nữa. Với trí-tuệ thiên-tuệ của mình đã chứng ngộ đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật rồi, nên không còn tin nơi người nào khác nữa. Con đã quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo và **xin thọ trì ngũ-giới có điều-giới hành phạm-hạnh cao quý chính tại nơi ấy.**

Đó là pháp phi thường chưa từng có thứ nhì của con.

3- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con có 4 người vợ trẻ, con đến gặp 4 người vợ trẻ ấy bảo với họ rằng:

- Này các em! Kể từ nay anh đã thọ trì ngũ-giới có điều-giới hành phạm-hạnh rồi; em nào muốn dùng của cải làm phước-thiện bố-thí cũng được; em nào muốn trở về nhà cha mẹ, bà con mình cũng được; em nào muốn lấy người đàn ông khác làm chồng, anh sẽ trao em cho người đàn ông ấy.

Khi con bảo như vậy, người vợ lớn nói với con rằng:

- Này anh! Xin anh đem trao em cho người đàn ông tên ấy.

Con cho người mời ông ấy đến, tay trái con nắm tay người vợ trẻ, tay phải cầm bình nước, con rót nước xuống tay người vợ trẻ trao cho người đàn ông ấy. Tâm con vẫn tự nhiên không hề xao động chút nào cả.

Đó là pháp phi thường chưa từng có thứ ba của con.

4- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, trong nhà con có nhiều cửa cái, con hoan hỷ làm phước bố-thí phân phát của cái ấy đến cho những bậc có giới đức trong sạch, có thiện pháp cao thượng.

Đó là pháp phi thường chưa từng có thứ tư của con.

5- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, khi con tìm đến vị tỳ-khuru nào, gặp vị tỳ-khuru ấy với tâm kính trọng thật sự, không phải gặp vị tỳ-khuru ấy với tâm không tôn kính.

Đó là pháp phi thường chưa từng có thứ năm của con.

6- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, nếu vị tỳ-khuru ấy thuyết pháp cho con nghe thì con ngồi lắng nghe một cách cung kính thật sự, không phải lắng nghe pháp một cách không cung kính, nếu vị tỳ-khuru ấy không thuyết pháp cho con nghe, thì chính con thuyết pháp cho vị tỳ-khuru ấy nghe.

Đó là pháp phi thường chưa từng có thứ sáu của con.

7- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, không có gì lạ thường, khi chư-thiên đến tìm con và nói rằng:

“Này ông trưởng giả! Chánh-pháp mà Đức-Phật đã thuyết thật hoàn hảo,”

Con trả lời với chư-thiên rằng:

“Dù quý vị có nói như vậy hay không, sự thật, chánh-pháp mà Đức-Phật đã thuyết vẫn thật sự hoàn hảo. Nhưng con không thấy tự hào về vấn đề chư-thiên đến tìm con, hay con nói chuyện với chư-thiên”.

Đó là pháp phi thường chưa từng có thứ bảy của con.

8- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, Đức-Phật thuyết năm pháp ràng buộc bậc thấp trong cõi dục-giới (orambhāgiya-

samyojana), trong 5 pháp ấy, con suy xét kỹ không thấy pháp nào mà con chưa diệt tận được (con đã diệt tận được 5 pháp ràng buộc bậc thấp trong cõi dục-giới ⁽¹⁾ trở thành bậc Thánh Bất-lai).

Đó là pháp phi thường chưa từng có thứ tám của con.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, 8 pháp phi thường chưa từng có của con như vậy. Con không biết Đức-Phật khen ngợi con là người có 8 pháp phi thường chưa từng có như thế nào.

Vị tỳ-khuru nhận vật thực tại nhà ông trưởng giả Ugga người xứ Vesāli. Sau khi thọ thực xong trở về chùa, vị tỳ-khuru vào hầu đảnh lễ Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, vị tỳ-khuru bạch với Đức-Phật toàn cuộc đàm đạo tại ngôi nhà trưởng giả Ugga người xứ Vesāli.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay Tỳ-khuru! Trưởng giả Ugga người xứ Vesāli đã trình bày đúng theo sự thật.

- Nay chư tỳ-khuru! Như-Lai khen ngợi trưởng giả Ugga là người có 8 pháp phi thường chưa từng có đúng như vậy. Các con nên ghi nhớ trưởng giả Ugga người xứ Vesāli là người có 8 pháp phi thường chưa từng có như vậy.

(Trưởng giả Ugga người làng Hatthigāma trong xứ Vajji cũng có 8 pháp phi thường chưa từng có trong bài kinh Uggasutta thứ nhì trong Chi-bộ-kinh.)

¹ *Orambhāgiyasamyojana*: 5 pháp ràng buộc bậc thấp trong cõi dục-giới đó là: Tà kiến chấp thủ trong ngũ-uẩn, hoài-nghi, chấp thủ pháp-thường-hành, tham-ái trong cõi dục-giới và thù-hận. Bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được 5 pháp ràng buộc này.

Còn lại 5 pháp ràng buộc bậc cao đó là: tham-ái trong cõi sắc-giới, tham-ái trong cõi vô-sắc-giới, ngã-mạn, phóng-tâm, vô-minh. Bậc Thánh A-ra-hán, mới có khả năng diệt tận được 5 pháp ràng buộc này.

Ngũ-Giới Và Ngũ-Giới Hành Phạm-Hạnh

* **Ngũ-giới** là **thường-giới** (*nīccasīla*) đối với tất cả mọi người tại gia ở trong đời gồm có các hạng người phàm-nhân và **bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai** sống tại gia có vợ hoặc có chồng.

* **Ngũ-giới hành phạm-hạnh** chỉ có đối với cận-sự-nam, cận-sự-nữ là **bậc Thánh Bất-lai** sống tại gia không có vợ hoặc không có chồng mà thôi, bởi vì **bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được tâm tham-ái trong cõi dục-giới** rồi, không còn ham muốn trong ngũ-dục nữa, tuyệt đối hoàn toàn tránh xa sự hành-dâm trọn đời này và những kiếp vị-lai nữa, và đặc biệt có số *cận-sự-nam, cận-sự-nữ sống độc thân* trong đời này.

* Nếu cận-sự-nam, cận-sự-nữ trước khi trở thành **bậc Thánh Bất-lai** đã có vợ hoặc có chồng rồi thì sau khi trở thành **bậc Thánh Bất-lai**, chắc chắn không còn quan hệ tình-dục với người vợ hoặc chồng của mình nữa, bởi vì **bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được tâm tham-ái trong cõi dục-giới** rồi.

Cho nên, **bậc Thánh Bất-lai** tuyệt đối vĩnh viễn tránh xa hành-dâm đến trọn kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.

Vì vậy, **bậc Thánh Bất-lai sống tại gia thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh đến trọn kiếp.**

* Nếu cận-sự-nam, cận-sự-nữ trước khi trở thành **bậc Thánh Bất-lai** chưa có vợ hoặc chưa có chồng thì sau khi trở thành **bậc Thánh Bất-lai**, chắc chắn không có vợ hoặc không có chồng nữa, bởi vì **bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được tâm tham-ái trong cõi dục-giới** rồi, cho nên, **bậc Thánh Bất-lai** tuyệt đối vĩnh viễn tránh xa hành-dâm suốt trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.

Vì vậy, *bậc Thánh Bất-lai sống tại gia thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh đến trọn kiếp.*

Nghi Thức Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới Hành Phạm-Hạnh

Nghi thức *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh* phần nhiều giống như nghi thức *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới*, chỉ có khác nhau về *điều-giới thứ ba* mà thôi.

Người *cận-sự-nam, cận-sự-nữ* là *bậc Thánh Bất-lai*, hoặc *cận-sự-nam, cận-sự-nữ* sống độc thân *đảnh lễ* Ngài Trưởng-lão xong, tiếp theo hành nghi lễ *tuần tự* như sau:

*** Đảnh Lễ Đức-Phật**

*** Lễ Sám Hối Tam-Bảo**

- Lễ Sám Hối Đức-Phật-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khalito doso, buddho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đảnh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật.
Lỗi làm nào con đã phạm đến Phật-bảo,
Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con.*

(đảnh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, dhammaṅca duvidhaṃ varam.
Dhamme yo khalito doso, dhammo khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đảnh lễ,
Hai hạng Pháp-bảo: pháp-học và pháp-hành.
Lỗi làm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,
Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con.*

(đảnh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, saṃghañca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso, saṃgho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đảnh lễ,
Hai bậc Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,
Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con.*

(đảnh lễ một lạy)

* Bài Kệ Cầu Nguyện

*Iminā puññakammaṃ, sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantaṃ hi, sabbadukkhaṃ pamuccāmi.*

*Do nhờ năng lực thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai-hại hãy đều tiêu diệt.
Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn,
Cầu mong giải thoát mọi cảnh khổ tái-sinh.*

* Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới Hành Phạm-Hạnh

*Ahaṃ⁽¹⁾ Bhante, tisaraṇena saha pañca komāra-
brahmacariyasīlaṃ⁽²⁾ dhammaṃ yācāmi⁽³⁾, anuggahaṃ
katvā, sīlaṃ detha me⁽⁴⁾. Bhante.*

*Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha pañca
komārabrahmacariyasīlaṃ dhammaṃ yācāmi,
anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me. Bhante.*

*Tatīyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha pañca
komārabrahmacariyasīlaṃ dhammaṃ yācāmi,
anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me. Bhante.*

¹ Nếu có nhiều người thì thay chữ “ahaṃ” bằng chữ “mayāṃ”.

² Nếu là người cận-sự-nữ thì đọc “komāribrahmacariyasīlaṃ”.

³ Nếu có nhiều người thì thay chữ “yācāmi” bằng chữ “yācāma”.

⁴ Nếu có nhiều người thì thay chữ “me” bằng chữ “no”.

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh của người cận-sự-nam⁽¹⁾.*

- *Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh của người cận-sự-nam cho con. Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh của người cận-sự-nam.*

- *Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh của người cận-sự-nam cho con, lần thứ nhì. Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh của người cận-sự-nam.*

- *Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh của người cận-sự-nam cho con, lần thứ ba. Bạch Ngài.*

Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Ngũ-Giới Hành Phạm-Hạnh

Hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh như sau:

Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

- *Yamaham vadāmi, tam vadehi⁽²⁾ (vadetha).*

(Sư hướng dẫn từng chữ từng câu như thế nào, con hãy nên lặp lại đúng từng chữ từng câu như thế ấy.)

¹ Nếu là người cận-sự-nữ thì đọc “của người cận-sự-nữ”.

² Nếu chỉ có một người thì dùng chữ *vadehi*, nếu có 2 người trở lên thì dùng chữ *vadetha*.

Người cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) thưa rằng:
 - *Āma! Bhante. Da, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

Đánh Lễ Đức-Phật

Ngài Trưởng-lão hướng dẫn đánh lễ Đức-Phật rằng:
Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
 (3 lần)

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
 ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)*

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Sau khi đánh lễ Đức-Phật xong, Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo như sau:

- *Buddham saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.
- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.
- *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.
- *Dutiyampi Buddham saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.
- *Tatiyampi Buddham saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.
- *Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.
- *Tatiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

NTL: *Tisaraṇagamanam paripuṇṇam.*

(*Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!*)

CSN: *Āma! Bhante. (Dạ, xin vâng! Kính bạch Ngài).*

Thọ Trì Ngũ-Giới Hành Phạm-Hạnh Cao Quý

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh cao quý:

1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.

2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.

3- *Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự hành-dâm.

4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói-dối.

5- *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự uống rượu và các chất-say là nhân sinh sự dễ duôi.

NTL: *Tisaraṇena saha pañca komārabrahmacariyasīlaṃ⁽¹⁾ dhammaṃ sādhuḥkaṃ katvā appamādena sampādehi.*

Phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hành phạm-hạnh cao quý của người cận-sự-nam xong rồi, con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch hoàn toàn, bằng pháp không dễ duôi, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp được phát triển.

CSN: *Āma! Bhante. (Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài).*

NTL: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā.*

Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.

¹ Nếu người cận-sự-nữ thì đọc: “*komāribrahmacariyaṃ*”.

*Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới,
 Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới,
 Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới,
 Vậy, các con giữ giới, cho được trong sạch!*

CSN: *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hành phạm-hạnh cao quý xong rồi, tiếp theo cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi.

Bài Kệ Khẳng Định Quy-Y Tam-Bảo

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Buddhō me saraṇaṃ varaṃ.
 Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
 Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
 Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
 Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
 Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
 Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
 Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
 Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
 Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
 Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
 Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
 Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hành phạm-hạnh của người cận-sự-nam (hoặc người cận-sự-nữ).

Ngũ-giới hành phạm-hạnh cao quý không chỉ dành cho *bậc Thánh Bất-lai* tại gia, mà còn có những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ sống độc thân, hoặc những người cận-sự-nam có vợ chết mà không tục huyền, hoặc những người cận-sự-nữ có chồng chết mà không tái giá.

Tất cả những hạng người này đều có thể xin *thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh* này được.

Thật ra, nếu những hạng người có làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hành phạm-hạnh cao quý thì chắc chắn có được nhiều phước-thiện giữ giới đặc biệt hơn là thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới bình thường.

3- Bát-Giới Ājīvaṭṭhamakasīla

(Bát-Giới Có Đệ Bát-Giới Chánh-Mạng)

Giới ājīvaṭṭhamakasīla: *Bát-giới có điều-giới thứ 8 chánh-mạng* nghĩa là bát-giới này có điều-giới thứ 8 là điều-giới sống chánh-mạng.

Giới ājīvaṭṭhamakasīla: *Bát-giới có điều-giới thứ 8 chánh-mạng là giới chung* của tất cả mọi người tại gia và những bậc xuất-gia, đặc biệt còn là **giới** của các hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, thực hành pháp-hành thiền-tuệ nữ.

Như vậy, **giới ājīvaṭṭhamakasīla** này có một tầm quan trọng trong cuộc sống hằng ngày của tất cả mọi người.

Nếu người nào phạm đến điều-giới nào thì người ấy đã tạo ác-nghiệp ấy, cho nên giới ājīvaṭṭhamakasīla này có tầm quan trọng rộng lớn hơn **ngũ-giới**.

Thật vậy, người nào đã **thọ trì giới ājīvaṭṭhamakasīla**, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn, làm nền tảng cho mọi thiện-pháp được phát triển từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp, đó là 4 Thánh-đạo-tâm.

Giới ājīvaṭṭhamakasīla có 8 điều-giới:

- 1- Điều-giới tránh xa sự sát-sinh.
- 2- Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp.
- 3- Điều-giới tránh xa sự tà-dâm.
- 4- Điều-giới tránh xa sự nói-dối.
- 5- Điều-giới tránh xa sự nói lời chia rẽ.
- 6- Điều-giới tránh xa sự nói lời thô tục.
- 7- Điều-giới tránh xa sự nói lời vô ích.
- 8- Điều-giới tránh xa cách sống tà-mạng, sống chánh-mạng.

**Nghi Thức Thọ Phép Quy-y Tam-Bảo
Và Thọ Trì Giới Ājivaṭṭhamakasīla**

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ (hoặc hành-giả) đánh lễ Ngài Trưởng-lão xong, tiếp theo hành nghi lễ tuần tự:

*** Đánh Lễ Đức-Phật**

*** Lễ Sám Hối Tam-Bảo**

- Lễ Sám Hối Đức-Phật-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khalito doso, buddho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật-bảo,
Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lạy)*

- Lễ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, dhammañca duvidhaṃ varam.
Dhamme yo khalito doso, dhammo khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Pháp-bảo: pháp-học và pháp-hành.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,
Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lạy)*

- Lễ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, saṃghañca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso, saṃgho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,
Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lạy)*

*** Bài Kệ Cầu Nguyện**

*Iminā puññakammena, sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantum hi, sabbadukkhā pamuccāmi.
Do nhờ năng lực thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai-hại hãy đều tiêu diệt.
Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn,
Cầu mong giải thoát mọi cảnh khổ tái-sinh.*

Xin thọ phép quy-y Tam-bảo và bát-giới ājivaṭṭhamakasīla

*Mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājivaṭṭhamakasīlaṃ
dhammaṃ yācāma, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha no.
Bhante.*

*Dutiyampi mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājivaṭṭha-
makasīlaṃ dhammaṃ yācāma, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ
detha no. Bhante.*

*Tatīyampi mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājivaṭṭha-
makasīlaṃ dhammaṃ yācāma, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ
detha no. Bhante.*

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới ājivaṭṭhamakasīla.

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới ājivaṭṭhamakasīla cho chúng con. Bạch Ngài.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới ājivaṭṭhamakasīla.

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới ājivaṭṭhamakasīla cho chúng con, lần thứ nhì. Bạch Ngài

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới ājivaṭṭhamakasīla.

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng

dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla cho chúng con, lần thứ ba. Bạch Ngài.

Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

NTL: *Yamaṃ vadāmi, taṃ vadetha.*

Sư hướng dẫn từng chữ, từng câu như thế nào, các con hãy nên lập lại đúng từng chữ, từng câu như thế ấy.

Tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh thưa rằng:

CSN: *Āma, Bhante. (Dạ, xin vâng! Kính bạch Ngài).*

*** Đánh Lễ Đức-Phật**

Ngài Trưởng-lão hướng dẫn đánh lễ Đức-Phật rằng:

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
(3 lần)

Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

*** Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo**

Sau khi kính lễ Đức-Phật xong, Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo như sau:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.

- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.

- *Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.

- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.

- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.

- *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.

- *Tatīyampi Buddhamaṃ saraṇamaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.
- *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇamaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.
- *Tatīyampi Saṃghamaṃ saraṇamaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

NTL: *Tisaraṇagamanamaṃ paripuṇṇamaṃ.*

(Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!)

CSN: *Āma! Bhante. (Dạ, xin vâng! Kính bạch Ngài).*

* Thọ Trì Bát-Giới Ājīvaṭṭhamakasīla

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla.

- 1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.
- 2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.
- 3- *Kāmesumicchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự tà-dâm.
- 4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói-dối.
- 5- *Pisunavācā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói lời chia rẽ.
- 6- *Pharusavācā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói lời thô tục.
- 7- *Samphappalāpā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói lời vô ích.
- 8- *Micchājīvā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa cách sống tà mạng.

NTL: *Tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ sādhukaṃ katvā, appamādena sampādeṭha.*

Các con đã thọ phép quy-y Tam-bảo cùng thọ trì bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla xong, các con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp được phát triển, bằng pháp không để duôi, thực-hành tứ niệm-xí.

CSN: *Āma, Bhante. Dā, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

Ntl: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā.*

Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.

*Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới,
Vậy, các con nên giữ giới cho được trong sạch!*

CSN: *Sādhu! Sādhu! (Lành thay! Lành thay!).*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla xong rồi, tiếp theo cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc 3 bài kệ khăng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức-tin vững chắc như sau:

* Bài Kệ Khăng Định Quy-Y Tam-Bảo

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Buddhō me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ⁽¹⁾.*

¹ Ba bài kệ này trích trong quyển Nhật Hành Cư Sĩ của Sư Tổ Hộ-Tông

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla của tất cả mọi người.

Bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla này là **giới chung** của tất cả mọi người tại gia, những bậc xuất-gia, đặc biệt còn là **giới** của hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, thực hành pháp-hành thiền-tuệ nữa.

Giảng Giải Bát-Giới Ājīvaṭṭhamakasīla

* *Ājīvaṭṭhamakasīla*: ājīva + aṭṭhamaka + sīla.

- *Ājīva*: Mạng sống, nuôi mạng

Có 2 cách:

- *Micchājīva*: Cách sống tà-mạng, nghĩa là sống bằng cách thân hành 3 ác-nghiệp, khẩu hành 4 ác-nghiệp, làm 5 nghề buôn bán: buôn bán vũ khí, buôn bán người làm nô lệ, giết gia súc bán thịt, buôn bán rượu, bia và các chất say, buôn bán thuốc độc giết hại chúng sinh, ...

- *Sammā ājīva*: Cách sống chánh-mạng, nghĩa là sống bằng cách thân hành 3 thiện-nghiệp, khẩu hành 4 thiện-nghiệp, không làm 5 nghề buôn bán: không buôn bán vũ

khí, không buôn bán người làm nô lệ, không giết gia súc bán thịt, không buôn bán rượu, bia và các chất say, không buôn bán thuốc độc giết hại chúng sinh, ...

- *Aṭṭhamaka*: Thứ 8.

- *Sīla*: Điều-giới.

- *Ājīvaṭṭhamakasīla*: Điều-giới thứ 8 là điều-giới tránh xa cách sống tà-mạng, sống theo chánh-mạng.

Bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla có 8 điều-giới, 4 điều-giới đầu là *điều-giới thứ nhất, điều-giới thứ nhì, điều-giới thứ ba và điều-giới thứ tư* đã giảng giải trong phần ngũ-giới.

5- Điều-Giới Thứ 5

Pisunavācā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

* *Pisunavācā*: *Pisuna* + *vācā*

- *Pisuna*: làm cho chia rẽ, phá tan sự đoàn kết.

- *Vācā*: lời nói.

- *Pisunavācā*; lời nói chia rẽ nhau, lời nói làm mất tình thương yêu đoàn kết nhau.

* *Veramaṇisikkhāpadaṃ*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadaṃ*.

- *Veramaṇī*: tác-ý tránh xa.

- *Sikkhāpadaṃ*: điều-giới, giới.

* *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói lời chia rẽ.

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Nói Lời Chia Rẽ

Người nào phạm điều-giới nói lời chia rẽ phải hợp đủ 5 chi-pháp:

- 1- Nói lời chia rẽ giữa hai người đang thân thiết với nhau.
- 2- Tác-ý ác làm cho hai người ấy chia rẽ nhau.
- 3- Cố gắng bằng khẩu để hai người ấy chia rẽ nhau.
- 4- Hai người nghe và tin lời người nói, rồi lánh xa nhau.
- 5- Hai người oán ghét lẫn nhau, rồi chia rẽ xa lánh.

Nếu người nào hội đủ 5 chi-pháp này thì người ấy đã phạm điều-giới nói lời chia rẽ. Nếu không đủ 5 chi-pháp thì không phạm điều-giới nói lời chia rẽ.

Giải Giải Về Sự Nói Lời Chia Rẽ

Sự nói lời chia rẽ như thế nào?

Cậu A và cô B là hai người bạn thân thiết với nhau, thường giúp đỡ lẫn nhau. Cô C nhìn thấy họ như vậy nên sinh tâm ganh tỵ, tìm cách làm cho cậu A và cô B nghi ngờ lẫn nhau, rồi ghét nhau dẫn đến xa lánh nhau.

Cô C lén tìm đến gặp cậu A nói rằng:

- Này anh A! Em nói cho anh biết, cô B lén lút quan hệ với người con trai khác, anh nên thận trọng là hơn.

Ban đầu cậu A không tin, nhưng do cô C nói nhiều lần khiến cho cậu A phát sinh tâm nghi ngờ về cô B.

Từ nghi ngờ nên mỗi khi gặp cô B, cậu A thường có thái độ dè dặt.

Lúc khác cô C lén tìm đến gặp cô B khuyên rằng:

- Này em B! Chị nói cho em biết, cậu A lén lút quan hệ với người con gái khác, em hãy thận trọng trong việc quan hệ với cậu ấy, để tránh sự hối hận về sau.

Ban đầu cô B không tin, nhưng do cô C nói nhiều lần khiến cho cô B phát sinh tâm nghi ngờ về cậu A.

Từ nghi ngờ, nên cô B có thái độ dè dặt, bắt đầu để ý, dò xét thấy gần đây cậu A có thái độ dè dặt đối với cô. Cô B tin lời cô C nói thật và nghĩ rằng:

“Chị C thật tâm thương mình nên nhắc nhở.”

Về phía cậu A, từ khi nghe lời cô C, cậu A cũng dò xét để ý thấy cô B gần đây có thái độ bất thân thiết như trước, đáng nghi ngờ, nên nghĩ rằng:

“Chắc có lẽ điều mà cô C nói là sự thật.”

Một hôm, bất ngờ cậu A nhìn thấy cô B đang nói cười vui vẻ với một người con trai khác ở một nơi. Cậu A lần tránh không cho cô B nhìn thấy, rồi nghĩ rằng:

“Cô C có tâm tốt đối với ta, cô ấy không muốn ta thất vọng.”

Chuyện gì sẽ xảy ra?

Cậu A tìm đến gặp cô B, mắng nhiếc cô B rằng:

- Cô là con người lừa dối, không thật tâm đối với tôi.

Khi nghe cậu A mắng như vậy, cô B do bị xúc phạm quá nặng và vì quá oan ức, nên cô cũng phản ứng gay gắt rằng:

- Anh cũng không tốt gì đâu!

Hai người tin theo lời nói chia rẽ của cô C, nên làm cho cậu A và cô B hiểu lầm nhau, ghét bỏ nhau, rồi xa lánh nhau.

Như vậy, cô C đã phạm điều-giới nói lời chia rẽ.

Nói lời chia rẽ do khẩu là chính, nhưng cũng có trường hợp thuộc về phần thân: *Không nói mà có cử chỉ, hành động, hoặc viết thư gửi cho hai người khiến cho họ hiểu lầm nhau, ghét bỏ nhau, rồi xa lánh nhau.*

Phạm Điều-Giới Nói Lời Chia Rẽ Tạo Ác-Nghiệp

Người phạm điều-giới nói lời chia rẽ tạo ác-nghiệp nặng hoặc ác-nghiệp nhẹ tùy thuộc vào đối tượng người có giới đức hoặc người không có giới đức.

Nếu người nào có tác-ý trong ác-tâm nói lời chia rẽ giữa hai người có giới-đức thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nặng*.

Nếu người nào có tác-ý trong ác-tâm nói lời chia rẽ giữa hai người không có giới-đức, thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nhẹ*.

* Quả Xấu Của Ác-Nghiệp Nói Lời Chia Rẽ

Người nào *phạm điều-giới nói lời chia rẽ*, tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nặng*, sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nặng ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp nào khác trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

* Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới nói lời chia rẽ*, tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nhẹ*, sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nhẹ ấy* không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *đại-thiện-nghiệp nào khác trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả *hai trường hợp này*, người ấy còn phải chịu quả xấu của *ác-nghiệp nói lời chia rẽ* trong kiếp quá-khứ của người ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người thường sống bất hòa với cha mẹ, anh em, bà con thân quyến, bạn bè, vợ chồng, ...

2- là người thường bị người khác đánh đập, bị tàn tật.

3- là người không có bạn bè thân thiết.

4- là người có bạn bè không bền vững, không lâu sẽ bỏ nhau.

5- là người có nhiều người không ưa thích, không thân thiết.

6- là người thường có tâm bị ô nhiễm bởi phiền-não, thường khổ tâm, ...

*** Quả Của Đại-Thiện-Nghiệp Tránh Xa Sự Nói Lời Chia Rẽ**

Người nào đã thọ trì bát-giới *ājivaṭṭhamakasīla*, giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói lời chia rẽ, tạo đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời chia rẽ, sau khi người ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời chia rẽ ấy trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời chia rẽ ấy trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị thiên-nam, vị thiên-nữ chết tại cõi trời ấy, trường hợp nếu đại-thiện-nghiệp khác trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm**

(*patisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì **cả hai trường hợp này**, người ấy sẽ có được quả-tốt của *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời chia rẽ* ấy trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Quả tốt của *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời chia rẽ* ấy là hoàn toàn trái ngược với quả xấu của *ác-nghiệp nói lời chia rẽ* ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người thường sống hòa thuận với cha mẹ, anh em, bà con thân quyến, bạn bè, vợ chồng, ...

2- là người không bị người khác đánh đập, không bị tàn tật.

3- là người có nhiều bạn bè thân thiết.

4- là người có bạn hữu thân thiết không bỏ nhau.

5- là người có nhiều người thương yêu, quý mến.

6- là người thường có tâm ít bị ô nhiễm bởi phiền-não, sống an-lạc.

6- Điều-Giới Thứ 6

Pharusavācā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

* *Pharusavācā*: *Pharusa* + *vācā*

- *Pharusa*: *Thô tục, phát sinh từ tâm sân.*

- *Vācā*: *Lời nói.*

- *Pharusavācā*: *Lời nói thô tục (chửi rủa, mắng nhiếc), phát sinh từ tâm sân.*

* *Veramaṇisikkhāpadaṃ*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadaṃ*.

- *Veramaṇī*: *Tác-ý tránh xa.*

- *Sikkhāpadaṃ*: *Điều-giới, giới.*

* *Samādiyāmi*: *Con xin thọ trì.*

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói lời thô tục.

Chi-Pháp Phạm Điều-giới Nói Lời Thô Tục

Người nào phạm điều-giới nói lời thô tục phải hợp đủ 3 chi-pháp:

- 1- *Tâm sân tức giận.*
- 2- *Có người bị chửi rủa, mắng nhiếc.*
- 3- *Đã nói lời chửi rủa, mắng nhiếc.*

Nếu người nào hội đủ 3 chi-pháp này thì người ấy đã phạm điều-giới nói lời thô tục (*chửi rủa, mắng nhiếc*). Nếu không đủ 3 chi-pháp thì không phạm điều-giới nói lời thô tục (*chửi rủa, mắng nhiếc*).

Giải Giải Về Sự Nói Lời Thô Tục

Sự nói lời thô tục (*chửi rủa, mắng nhiếc*) này có tác-ý trong ác-tâm phát sinh từ sân-tâm. Vì vậy, lời nói thô tục (*chửi rủa, mắng nhiếc*) chua chát hoặc ngọt ngào, nghe êm tai, thì cũng gọi là *pharusavācā: lời nói thô tục*.

Người nào nói lời thô tục (*chửi rủa, mắng nhiếc*) thậm tệ với sân-tâm làm khổ người khác, thì người ấy phạm điều-giới *pharusavācā: nói lời thô tục*.

Trường hợp nói lời ngọt ngào nghe êm tai, với tác-ý trong ác-tâm phát sinh từ sân-tâm muốn tiêu diệt người khác cũng gọi là *pharusavācā: nói lời thô tục*.

Ví dụ: Một người có sân-tâm muốn giết người khác, nhưng nói bằng lời lẽ ngọt ngào rằng:

“Tôi sẽ giúp anh được yên giấc nghìn thu; hoặc tôi sẽ đưa anh về nơi chín suối; hoặc tôi sẽ gửi anh đi châu trời, v.v...”

Như vậy, người ấy vẫn phạm điều-giới *pharusavācā*: nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc).

Trong Chú-giải *Aṭṭhasālīnī* giảng giải về sự nói lời thô tục rằng:

Nếu cha mẹ rầy la, chửi mắng con, hoặc thầy rầy la, chửi mắng học trò, ... là cốt để dạy dỗ, khuyên răn, hăm dọa muốn cho con cái, học trò trở nên người tốt, người thiện, cho nên, những lời rầy la, chửi mắng ấy hoàn toàn không có tác-ý trong ác-tâm làm hại con cái, làm hại học trò, v.v..., thì không gọi là nói lời thô tục.

Như vậy, khi cha mẹ, thầy rầy la, chửi mắng không hợp đủ chi-pháp của điều-giới nói lời thô tục. Cho nên, cha mẹ, thầy không phạm điều-giới nói lời thô tục.

Thật vậy, trong Phụ-chú-giải *Tikā* của Trường-bộ-kinh và Trung-bộ-kinh, giảng giải về sự nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc) rằng:

“Người nào nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc) với sân-tâm, dù không có người thù, người ghét, hoặc người thù ghét đã chết, người ấy vẫn phạm điều-giới nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc).

Lời Thô Tục Chửi Rửa, Mắng Nhiếc

Lời chửi rửa, mắng nhiếc là 1 trong 3 chi-pháp của điều-giới nói lời thô tục.

Nói lời thô tục chửi rửa, mắng nhiếc như thế nào?

Lời Chửi Rửa, Mắng Nhiếc Có 10 Cách

1- Hạng người (*jāti*): Lời mắng nhiếc gọi người thấp hèn hay người cao quý.

- Hạng người thấp hèn như: *Đồ tôi tớ! Đồ kẻ ăn mày! Tên trộm cướp! v.v...*

- Hạng người cao quý như: *Thôi, ông chủ! Thôi, ông tướng! Thôi, ông hoàng! bà chúa!* v.v...

2- *Tên người (nāma)*: Lời mắng nhiếc gọi tên xấu hay tên đẹp.

- Tên xấu như: *Đồ thằng quý! Đồ con ma!* ...

- Tên đẹp như: *Ông hoàng! Bà chúa!* ...

3- *Dòng dõi (gotta)*: Lời mắng nhiếc gọi dòng dõi thấp hèn hay cao quý.

- Dòng dõi thấp hèn như: *Con nhà ăn trộm! Con nhà lừa đảo!* ...

- Dòng dõi cao quý như: *Con ông hoàng! Công nương! Tiểu thư!* ...

4- *Nghề nghiệp (kamma)*: Lời mắng nhiếc gọi nghề nghiệp thấp hèn hay cao quý.

- Nghề nghiệp thấp hèn như: *Đồ sát-sinh! Đồ trộm-cắp! Đồ tà-dâm,* ...

- Nghề nghiệp cao quý như: *Thầy dạy học! Ông làm quan lớn!* ...

5- *Nghệ thuật (sippa)*: Lời mắng nhiếc gọi nghệ thuật thấp hay cao.

- Nghệ thuật thấp như: *Đồ tài lừa đảo!*...

- Nghệ thuật cao như: *Anh làm thơ hay rồi! Anh giỏi nói chữ!* ...

6- *Bệnh (ābādha)*: Lời mắng nhiếc gọi bệnh người hèn, bệnh người sang.

- Bệnh người hèn như: *Thằng bệnh lậu! Thằng bệnh nghiện ma túy!* ...

- Bệnh người sang như: *Ông bệnh đau đầu! Bà bệnh đau tim!* ...

7- *Hình dáng (liṅgika)*: Lời mắng nhiếc gọi hình dáng xấu hay hình dáng đẹp.

Hình dáng xấu như: *Thằng lùn! Con mụ mập! ...*

Hình dáng đẹp như: *Thôi, cậu công tử! Thôi, cô tiên nữ!*

8- *Phiền-não (kilesa)*: Lời mắng nhiếc gọi phiền-não... *Đồ tham lam! Đồ ngu ngốc! ...*

9- *Tội-lỗi (āpatti)*: Lời mắng nhiếc gọi tội ...

- *Ông đã phạm tội bất công trụ! ...*

10- *Lời thô tục (akkosa)*: Lời mắng nhiếc nói lời thô tục.

- *Mẹ mày! Cha mày! Đồ loài súc sinh! ...*

Đó là 10 cách chửi rửa, mắng nhiếc thô tục.

Chửi rửa, mắng nhiếc bằng 2 môn

- Chửi rửa mắng nhiếc bằng khẩu.

- Chửi rửa mắng nhiếc bằng thân.

Lời chửi rửa, mắng nhiếc phần nhiều bằng khẩu, nhưng cũng có trường hợp bằng thân như hành vi cử chỉ thô tục hoặc viết thư, viết báo, viết sách, ... bằng những lời lẽ thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc).

Phạm Điều-Giới Nói Lời Thô Tục Tạo Ác-Nghiệp

Người nào *phạm điều-giới nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc)* đến cha mẹ, thầy tổ, những bậc Trưởng-Lão, chư tỳ-khưu, sa-di có giới hạnh trong sạch, đến Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, thì người ấy *tạo ác-nghiệp nặng*.

* Người nào *phạm điều-giới nói lời thô tục (chửi rửa mắng nhiếc)* đến người không có giới đức trong sạch, thì người ấy *tạo ác-nghiệp nhẹ*.

*** Quả Xấu Của Ác-Nghiệp Nói Lời Thô Tục**

Người nào *phạm điều-giới nói lời thô tục, tạo ác-nghiệp nói lời thô tục nặng*, sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nói lời thô tục nặng ấy trong ác-tâm có cơ hội*

cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có **đại-thiện-nghiệp** nào khác trong **đại-thiện-tâm** có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

* Và trường hợp, nếu người nào phạm điều-giới nói lời thô tục, tạo ác-nghiệp nói lời thô tục nhẹ, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói lời thô tục nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà **đại-thiện-nghiệp** nào khác trong **đại-thiện-tâm** có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả **hai trường hợp này**, người ấy còn phải chịu quả xấu của ác-nghiệp nói lời thô tục trong kiếp quá-khứ của người ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- là người thường nghe những lời không hài lòng như lời chửi rủa, mắng nhiếc, v.v...
- 2- là người có nhiều người ghét.
- 3- là người thường bị chê trách, bị vu oan giá họa.
- 4- là người ít được nghe những lời ngon ngọt thân thiết.
- 5- là người sống nghèo nàn khổ cực.
- 6- là người bị tàn tật câm điếc, đui mù.

*** Quả Của Đại-Thiện-Nghiệp Tránh Xa Nói Lời Thô Tục**

Người nào đã thọ trì *bát-giới ājivaṭṭhamakasīla*, giữ gìn *điều-giới tránh xa sự nói lời thô tục*, tạo *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời thô tục*, sau khi người ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời thô tục* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời thô tục* ấy trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị thiên-nam, vị thiên-nữ chết tại cõi trời ấy, trường hợp nếu *đại-thiện-nghiệp khác trong đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì **cả hai trường hợp này**, người ấy sẽ có được quả-tốt của *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời thô tục* ấy trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Quả tốt của *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời thô tục* ấy là hoàn toàn trái ngược với quả xấu của *ác-nghiệp nói lời thô tục* ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- là người thường được nghe những lời đáng hài lòng.
- 2- là người được nhiều người thương yêu quý mến.

3- là người thường được nghe những lời tán dương ca tụng, không bị vu oan giá họa.

4- là người thường được nghe những lời ngọt ngào thân thiết.

5- là người sống được an-lạc hạnh-phúc.

6- là người có giọng nói thanh tao rất hay.

7- Điều-Giới Thứ 7

Samphappalāpā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

* *Samphappalāpā*: *Sampha* + *palāpā*

- *Sampha*: Làm mất sự lợi ích và sự an-lạc.

- *Palāpā*: Lời nói.

- *Samphappalāpā*: Lời nói làm mất sự lợi ích và sự an-lạc.

* *Veramaṇisikkhāpadaṃ*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadaṃ*.

- *Veramaṇī*: Tác-ý tránh xa.

- *Sikkhāpadaṃ*: Điều-giới, giới.

* *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói lời vô ích.

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Nói Lời Vô Ích

Người nào phạm điều-giới nói lời vô ích phải hợp đủ 2 chi-pháp:

1- Tác-ý trong ác-tâm nói lời vô ích.

2- Nói lời vô ích.

Nếu người nào hội đủ 2 chi-pháp này thì người ấy phạm điều-giới nói lời vô ích. Nếu không đủ 2 chi-pháp thì không phạm điều-giới nói lời vô ích.

Giảng Giải Về Sự Nói Lời Vô Ích

Trường hợp người nào nói hoặc người viết sáng tác những chuyện không có thật thành câu chuyện để cho người nghe hoặc người đọc tin theo, say mê theo lời nói của mình, rồi họ thấy sai làm mất sự lợi ích, sự an-lạc.

Như vậy, lời nói của người ấy gọi là *lời nói vô ích (samphappalāpa)*.

Trường hợp người nào nói hoặc người viết những câu chuyện nhằm nhí, hoang đường, không có thật, để làm cho người nghe, người đọc say mê tiêu khiển trong chốc lát, làm mất thì giờ mà không đem lại lợi ích, gọi là *lời nói vô ích (samphappalāpa)*, nhưng *không gọi là lời nói-dối (musāvāda)*, bởi vì người nói hay người viết *không có tác-ý trong ác-tâm nói-dối* làm cho người nghe, người đọc tin theo rồi gây ra sự tai hại.

Nếu người nào nói hoặc người viết những chuyện nhằm nhí, hoang đường, không có thật, để người nghe hoặc người đọc say mê, tin theo rồi làm mất lợi ích, gây ra sự tai hại, thì người nói hoặc người viết *phạm điều-giới nói lời vô ích và phạm điều-giới nói-dối* nữa.

Trường hợp người nào nói hoặc người viết những chuyện không có thật để làm ví dụ trong việc giảng dạy, để giúp cho người nghe, người đọc dễ hiểu theo lời dạy ấy, thì lời nói của người ấy *không gọi là lời nói vô ích*.

Trường hợp người nào nói hoặc người viết trình bày những câu chuyện có thật, đúng theo sự thật, nhưng không đem lại lợi ích gì cho người nghe hoặc người đọc.

Như vậy, lời nói của người ấy *không gọi là lời nói vô ích*.

Phạm Điều-Giới Nói Lời Vô Ích Tạo Ác-Nghiệp

Nếu người *phạm điều-giới nói lời vô ích* trở thành thói quen hằng ngày như các diễn viên hài, viết chuyện vui cười, chuyện nhảm nhí,...thì người ấy tạo *ác-nghiệp nặng*.

Nếu thỉnh thoảng hoặc đôi khi *nói lời vô ích*, thì người ấy tạo *ác-nghiệp nhẹ*.

* Quả Xấu Của Ác-Nghiệp Nói Lời Vô Ích

Người nào *phạm điều-giới nói lời vô ích*, tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích nặng*, sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nói lời vô ích nặng ấy* trong *ác-tâm* có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

* Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới nói lời vô ích*, tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích nhẹ*, sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp nói lời vô ích nhẹ ấy* không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *đại-thiện-nghiệp* nào khác trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả *hai trường hợp này*, người ấy còn phải chịu quả xấu của *ác-nghiệp nói lời vô ích* trong kiếp quá-khứ của người ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người có nhiều người không tin theo lời nói của mình.

2- là người có nhiều người không ưa thích.

3- là người không được nhiều người kính trọng.

4- là người không thể nói cho người khác tin theo.

5- là người nghèo khổ túng thiếu.

6- là người không có quyền lực.

7- là người thiếu trí (ngu dốt).

* Quả-Của Đại-Thiện-Nghiệp Tránh Xa Nói Lời Vô Ích

Người nào đã thọ trì bát-giới *ājīvaṭṭhamakasīla*, giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói lời vô ích, tạo đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời vô ích, sau khi người ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời vô ích ấy trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời vô ích ấy trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị thiên-nam, vị thiên-nữ chết tại cõi trời ấy, trường hợp nếu đại-thiện-nghiệp khác trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì **cả hai trường hợp này**, người ấy sẽ có được quả-tốt của *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời vô ích ấy* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Quả tốt của *đại-thiện-nghiệp tránh xa sự nói lời vô ích ấy* là hoàn toàn trái ngược với quả xấu của *ác-nghiệp nói lời vô ích ấy* như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- là người có nhiều người tin theo lời nói của mình.
- 2- là người có nhiều người thương yêu, quý mến.
- 3- là người có nhiều người kính trọng.
- 4- là người có thể nói cho người khác tin theo.
- 5- là người sống hạnh phúc an-lạc.
- 6- là người có nhiều quyền lực.
- 7- là người có nhiều trí-tuệ có tài đối đáp nhanh nhẹn.

Nói Lời Vô Ích

Nói lời vô ích (nirattakathā) là nói những lời không đem lại sự lợi ích. Trong kinh *Sāmaññaphalasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật thuyết giảng có 32 chuyện không đem lại sự lợi ích giải thoát khổ gọi là *tiracchānakathā*, đó là:

- 1- *Rājakathā*: Nói chuyện về Đức-vua, Hoàng tộc, ...
- 2- *Mahāmattakathā*: Nói chuyện về các quan trong triều đình, trong chính phủ.
- 3- *Corakathā*: Nói chuyện về bọn trộm cướp.
- 4- *Senākathā*: Nói chuyện về quân đội.
- 5- *Bhayakathā*: Nói chuyện về tai họa.
- 6- *Yuddhakathā*: Nói chuyện về chiến tranh.
- 7- *Annakathā*: Nói chuyện về vật thực: cơm, gạo, ...
- 8- *Pānakathā*: Nói chuyện về đồ uống.
- 9- *Vatthakathā*: Nói chuyện về vải, quần áo.

¹ Dīghanikāya, Sīlakkhandhavagga. Kinh Sāmaññaphalasutta.

- 10- *Mālākathā*: Nói chuyện về các loại hoa, vòng hoa.
- 11- *Sayanakathā*: Nói chuyện về chỗ nằm, chỗ ở.
- 12- *Ghandhakathā*: Nói chuyện về mùi thơm, dầu thơm.
- 13- *Ñātikathā*: Nói chuyện về bà con, dòng họ.
- 14- *Yānakathā*: Nói chuyện về xe cộ.
- 15- *Gāmakathā*: Nói chuyện về xóm làng.
- 16- *Nigamakathā*: Nói chuyện về quận, huyện.
- 17- *Nagarakathā*: Nói chuyện về thành phố.
- 18- *Janapadakathā*: Nói chuyện về vùng quê,
- 19- *Itthikathā*: Nói chuyện về đàn bà.
- 20- *Purisakathā*: Nói chuyện về đàn ông.
- 21- *Kumārakathā*: Nói chuyện về những chàng trai.
- 22- *Kumārīkathā*: Nói chuyện về những cô gái.
- 23- *Surakathā*: Nói chuyện về sự can đảm.
- 24- *Visikhākathā*: Nói chuyện về đường xá.
- 25- *Kumbaṭṭhānakathā*: Nói chuyện về bến nước.
- 26- *Pubbapetakathā*: Nói chuyện về bà con đã qua đời.
- 27- *Nānattakathā*: Nói những chuyện nhằm nhĩ.
- 28- *Lokakkhāyika*: Nói chuyện về thế giới tạo thiên lập địa.
- 29- *Samuddakkhāyika*: Nói chuyện về đại dương.
- 30- *Itibhavābhavakathā*: Nói chuyện về kiếp nhỏ, kiếp lớn luân-hồi.
- 31- *Araññakathā*: Nói chuyện về rừng.
- 32- *Pabbatakathā*: Nói chuyện về núi, ...

10 Chuyện Có Ích (Kathāvatthu)⁽¹⁾

Đức-Phật dạy có 10 chuyện nên nói đem lại lợi ích là:

- 1- *Appicchakathā*: Nói chuyện về ít tham muốn.
- 2- *Santutthikathā*: Nói chuyện về biết tri túc.
- 3- *Parivekakathā*: Nói chuyện về ở nơi thanh vắng.

¹ Ang. Dassakanipāta, kinh Kathāvatthusutta.

- 4- *Asaṃsaggakathā*: Nói chuyện về sự sống không tiếp xúc nhiều người, sống riêng một mình.
- 5- *Vīriyārambhakathā*: Nói chuyện về sự cố gắng tinh-tấn giải thoát khổ.
- 6- *Sīlakathā*: Nói chuyện về giới trong sạch và trọn vẹn.
- 7- *Samādhikathā*: Nói chuyện về định vững chắc.
- 8- *Paññākathā*: Nói chuyện về trí-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của các pháp.
- 9- *Vimuttikathā*: Nói chuyện về giải thoát khỏi phiền-não.
- 10- *Vimuttiñāṇadassanakathā*: Nói chuyện về tri kiến giải thoát khỏi phiền-não.

Đó là 10 chuyện nên nói, nên đàm đạo để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc

Gặp Nhau Có Hai Phận Sự Nên Hành

Đức-Phật khuyển dạy chư tỳ-khưu rằng:

“*Sannipatitānaṃ vo bhikkhave dvayaṃ karaṇīyaṃ dhammā vā kathā ariyo vā tuṇhibhāvo.*”⁽²⁾

- *Này chư tỳ-khưu! Các con khi gặp mặt nhau có 2 phận sự nên hành là: nên nói đúng theo chánh-pháp, hoặc nên im lặng như bậc Thánh-nhân.*”

*** Trường Hợp Đức-Phật Thuyết Pháp**

Đức-Phật tùy thời thuyết pháp chân-lý chắc chắn đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh, nếu không đem lại sự lợi ích thì Đức-Phật không thuyết pháp.

Đức-Phật biết rõ 6 trường hợp, trường hợp nào nên thuyết giảng và trường hợp nào không nên thuyết giảng:

1- *Đức-Phật biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Đức-Phật không thuyết giảng pháp ấy.*

² M. Mū. Kinh Pāsārasīsutta.

2- Đức-Phật biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Đức-Phật không thuyết giảng pháp ấy.

3- Đức-Phật biết rõ pháp nào chân thật, nhưng không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Đức-Phật không thuyết giảng pháp ấy.

4- Đức-Phật biết rõ pháp nào chân thật, nhưng không đem lại sự lợi ích, người nghe cũng không hài lòng, không hoan hỷ. Đức-Phật không thuyết giảng pháp ấy.

5- Đức-Phật biết rõ pháp nào chân thật và **đem lại sự lợi ích**, nhưng người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Đức-Phật biết tùy người, tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.

6- Đức-Phật biết rõ pháp nào chân thật và **đem lại sự lợi ích**, người nghe cũng hài lòng, hoan hỷ. Đức-Phật biết tùy người, tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.

Cho nên, muốn nói sự thật để đem lại sự lợi ích cho người nghe thì cần phải hội đủ 3 điều kiện là:

- 1- Người nghe hiểu biết sự thật (*puggala*).
- 2- Người nghe ấy có thời gian thích hợp nghe sự thật (*kāla*).
- 3- Người nghe ấy có thời gian thích hợp và có nơi chốn thích hợp nghe sự thật (*desa*).

Nếu khi hội đủ 3 điều kiện này thì người nói sự thật đem lại sự lợi ích cho người nghe.

8- Điều-giới thứ 8

Micchājīvā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

* *Micchājīvā*: *Micchā* + *ājīvā*

- *Micchā*: sai lầm, tà.

- *Ājīvā*: sinh-mạng.
- *Micchājīvā*: cách sống tà-mạng.
- * *Veramaṇisikkhāpadam*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadam*.
- *Veramaṇī*: tác-ý tránh xa.
- *Sikkhāpadam*: Điều-giới, giới.
- * *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.

Nghĩa toàn câu

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa cách sống tà-mạng.

Giải Giải Về Sự Tránh Xa Cách Sống Tà-Mạng

Micchājīvā là cách sống tà-mạng, nghĩa là nuôi mạng bằng thân hành 3 ác-nghiệp, khẩu nói 4 ác-nghiệp.

- Thân hành 3 ác-nghiệp là ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp trộm-cắp, ác-nghiệp tà-dâm gọi là **tà-nghiệp**.

- Khẩu nói 4 ác-nghiệp là ác-nghiệp nói dối, ác-nghiệp nói lời chia rẽ, ác-nghiệp nói lời thô tục, ác-nghiệp nói lời vô ích gọi là **tà-ngữ**.

Người nào sống bằng những thứ vật dụng như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, v.v... là những thứ nhu cầu cần thiết cho cuộc sống hằng ngày được tạo ra bằng tà-nghiệp (thân hành ác), tà-ngữ (khẩu nói ác), thì người ấy gọi là người **sống tà-mạng (micchājīvā)**.

* Người sống tà-mạng do làm 5 nghề buôn bán như:

1- *Satthavāṇijjā*: Làm nghề buôn bán vũ khí giết hại chúng-sinh.

2- *Sattavāṇijjā*: Làm nghề buôn bán người để làm nô lệ, làm tôi tớ, buôn bán thú vật,...

3- *Maṃsavāṇijjā*: Làm nghề giết gia cầm, giết gia súc để bán thịt.

4- *Majjavāṇijjā*: Làm nghề buôn bán rượu, bia, và các chất-say như thuốc phiện, ma túy, thuốc lá,...

5- *Visavāṇijjā*: Làm nghề buôn bán các loại thuốc độc giết hại chúng-sinh (người, các loài vật,...).

* Người làm nghề cờ bạc, nghề cá độ ăn thua, nghề lừa đảo, lừa gạt, v.v...

Nếu người nào sống bằng những thứ của cải được tạo ra do những nghề bất lương như vậy thì người ấy gọi là người sống tà-mạng.

Vấn: Điều-giới tránh xa cách sống tà-mạng, sống chánh-mạng như thế nào?

Đáp: Người nào tránh xa cách sống tà-mạng là hoàn toàn tránh xa tà-nghiệp do thân hành 3 ác-nghiệp, tránh xa tà-ngữ do khẩu nói 4 ác-nghiệp, tránh xa 5 nghề buôn bán làm khổ chúng-sinh, tránh xa nghề cờ bạc, nghề cá độ ăn thua, nghề lừa đảo, lừa gạt, v.v... rồi sống theo chánh-mạng là sống bằng những thứ của cải được tạo ra **một cách hợp với thiện-pháp** bằng **chánh-nghiệp** do thân hành 3 thiện-nghiệp, bằng **chánh-ngữ** do khẩu nói 4 thiện-nghiệp, người ấy gọi là **người sống chánh-mạng**.

Vấn: Trước kia, một người nào chưa hiểu biết cách **sống chánh-mạng**, mà **sống tà-mạng**. Người ấy đã tạo ra những của cải bằng **tà-nghiệp** do thân hành 3 ác-nghiệp, bằng **tà-ngữ** do khẩu nói 4 ác-nghiệp, bằng nghề buôn bán bất lương làm khổ chúng-sinh, bằng cách lừa đảo, lừa gạt, v.v...

Về sau, người ấy nghe chánh-pháp, hiểu biết chánh-pháp, người ấy đã tránh xa cách sống tà-mạng, đã từ bỏ cách sống tà-mạng, sống theo **chánh-mạng**.

Những của cải sự nghiệp như nhà cửa những thứ vật

dụng, đồ dùng, v.v... đã có trước kia được tạo ra bằng **tà-nghiệp** do thân hành 3 ác-nghiệp, bằng **tà-ngữ** do khẩu nói 4 ác-nghiệp, hoặc bằng nghề buôn bán bất lương làm khổ chúng-sinh, hoặc bằng nghề lừa đảo, lừa gạt, v.v...

* Người ấy có thể tiếp tục sử dụng những thứ của cải cũ không hợp với thiện-pháp ấy được hay không?

* Nếu người ấy sử dụng những thứ của cải cũ không hợp với thiện-pháp ấy, thì có gọi người ấy **sống tà-mạng** hay không?

Đáp: Sau khi hiểu biết chánh-pháp, người ấy hoàn toàn tránh xa cách sống tà-mạng, từ bỏ cách sống tà-mạng, người tại gia ấy **có thể tiếp tục sử dụng** những thứ của cải cũ không hợp với thiện-pháp đã có từ trước kia cho đến hết, mà không tạo ra thêm những thứ của cải mới không hợp với thiện-pháp nữa. Người ấy chỉ làm những nghề lương thiện hợp với thiện-pháp mà thôi.

Như vậy, tuy **thân** của người ấy vẫn còn sử dụng những thứ của cải cũ không hợp với thiện-pháp còn lại, nhưng **tâm** của người ấy hoàn toàn đã tránh xa tà-nghiệp (do thân hành 3 ác-nghiệp), đã tránh xa tà-ngữ (do khẩu nói 4 ác-nghiệp), đã tránh xa các nghề buôn bán bất lương, tránh xa nghề lừa đảo, lừa gạt, v.v...

Như vậy, không thể gọi người ấy sống tà-mạng, mà nên gọi người ấy **sống chánh-mạng**.

Ví dụ: Trong bộ Chú-giải Pháp-cú, tích **ông đao phủ tên Tambadāthikacoraghātaka**⁽¹⁾ ông hành nghề giết tội nhân trộm cướp theo lệnh của Đức-vua suốt 55 năm để nuôi mạng. Đến khi tuổi già sức yếu, ông xin về hưu.

¹ Bộ Dhammapadattthakathā, tích Tambadāthikacoraghātakavattu.

Một hôm, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi khát thực, ông thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão vào trong nhà để làm phước bố-thí vật-thực. Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta thuyết pháp tế độ ông.

Sau khi nghe pháp xong, ông thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Sau khi ông ấy chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭi-sandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là tái-sinh-tâm (paṭi-sandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusita (Đâu-xuất-đà-thiên) hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Trong Chú-giải Pháp-cú, tích **người thợ săn tên Kukkuṭamitta**⁽¹⁾ làm nghề săn bắn thú rừng nuôi sống cả gia đình gồm có người vợ, 7 đứa con trai và 7 đứa con dâu (bà vợ của người thợ săn là bậc Thánh Nhập-lưu, từ khi còn con gái). Khi kết hôn với người thợ săn, bà sinh được 7 đứa con trai.

Một hôm, Đức-Phật ngự đến thuyết pháp tế độ người thợ săn cùng với 7 người con trai và 7 người con dâu, toàn gia đình đều trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Từ đó về sau, toàn gia đình đều hoàn toàn tránh xa sự sát-sinh săn thú rừng, vĩnh viễn từ bỏ sự sát-sinh săn thú rừng để nuôi mạng, trở lại hành nghề lương thiện nuôi mạng chân chính, gọi là những người **sống chánh-mạng**.

Vấn: Một người thích săn bắn thú rừng hoặc thích câu cá, ... xem như thú vui tiêu khiển.

Vậy, người ấy có phải **sống tà-mạng** hay không?

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Kukkuṭamittanesādavatthu.

Đáp: Người ấy thích săn bắn thú rừng hoặc thích câu cá, v.v.... xem như thú vui tiêu khiển, không liên quan đến vấn đề nuôi mạng.

Cho nên, người ấy chỉ phạm điều-giới sát-sinh thuộc về **tà-nghiệp** mà thôi, không phạm điều-giới sống tà-mạng, bởi vì không liên quan đến sự nuôi mạng.

* Tương tự, một người nói-dối lừa gạt người khác cho vui, không liên quan đến vấn đề nuôi mạng, thì người ấy chỉ phạm điều-giới nói-dối thuộc về **tà-ngữ** mà thôi, không phạm điều-giới sống tà-mạng, bởi vì không liên quan đến sự nuôi mạng.

* Nếu người nào làm nghề sát-sinh để nuôi mạng, thì người ấy phạm điều-giới sát-sinh thuộc về **tà-nghiệp** và cũng thuộc về **sống tà-mạng** nữa.

* Nếu người nào nói-dối lừa gạt người khác để chiếm đoạt của cải đem về nuôi mạng, thì người ấy phạm điều-giới nói-dối thuộc về **tà-ngữ** và cũng thuộc về **sống tà-mạng** nữa.

Bậc Xuất-Gia Sống Tà-Mạng

Bậc xuất-gia là tỳ-khuru, sa-di cần phải tránh xa mọi cách sống tà-mạng, sống theo chánh-mạng, phải thực hành theo đúng giới luật mà Đức-Phật đã chế định và ban hành đến chư tỳ-khuru.

Đức-Phật không cho phép vị tỳ-khuru hành nghề thầy thuốc, thầy bói, thầy xem tướng số, v.v... và các ngành nghề khác.

Nếu tỳ-khuru nào làm nghề như vậy, tỳ-khuru ấy bị phạm điều-giới (*āpatti*). Những thứ vật dụng được phát sinh do hành nghề ấy gọi là những thứ vật dụng không hợp với giới luật của Đức-Phật chế định và ban hành đối với chư tỳ-khuru.

Cho nên, những thứ vật dụng ấy không chỉ vị tỳ-khuru phạm điều-giới ấy không thể sử dụng được, mà còn tất cả chư tỳ-khuru khác cũng không thể sử dụng được. Vị tỳ-khuru ấy chỉ có cách xả bỏ mà thôi.

Đức-Phật chế định những điều-giới đối với tỳ-khuru.

* Tỳ-khuru nào sống tà-mạng thấp hèn tự khoe khoang pháp của bậc Thánh-nhân mà chính mình không có, tỳ-khuru ấy **phạm điều-giới bại-hoại** (*pārājika*) (không còn phẩm hạnh tỳ-khuru nữa).

* Tỳ-khuru nào sống tà-mạng làm mai mối cho người nam và người nữ kết hôn thành vợ chồng, tỳ-khuru ấy **phạm điều-giới hành-phạt** (*saṃghādisesa*) (tuy còn phẩm hạnh tỳ-khuru, nhưng là tỳ-khuru phạm giới).

* Tỳ-khuru nào sống tà-mạng nói gián tiếp trong chùa có vị Thánh-nhân, tỳ-khuru ấy **phạm điều-giới nặng** (*thullaccaya*).

* Tỳ-khuru sống tà-mạng, tỳ-khuru không có bệnh xin vật thực ngon để dùng, tỳ-khuru ấy **phạm điều-giới sám hối lỗi** (*pācittiya*), v.v...

Để nâng cao đời sống trở nên cao thượng, các bậc xuất-gia và mọi người tại gia nên tránh xa cách sống tà-mạng, nên sống theo chánh-mạng.

Nhận Xét Về Ngũ-Giới Và Bát-Giới Ājīvaṭṭhamakasīla

Ngũ-giới và **bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla** có điều giống nhau và điều đặc biệt.

Ngũ-giới và bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla là 2 loại giới chung cho tất cả mọi người tại gia trong đời, không ngoại trừ một ai cả, dù có thọ trì, dù không thọ trì 2 loại giới này, *hễ người nào phạm điều-giới nào, thì người ấy tạo ác-nghiệp điều-giới ấy.*

Ác-nghiệp nặng hoặc ác-nghiệp nhẹ tùy theo *tác-y* trong ác-tâm và *đối-tượng* làm cho phạm giới.

* **Ngũ-giới** có 5 điều-giới là **thường-giới** (*niccasīla*) của tất cả mọi người tại gia ở trong đời, không ngoại trừ một ai cả.

- Nếu người nào giữ gìn **ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn** thì người ấy giữ gìn được **nhân phẩm cao quý con người** của mình, đồng thời tạo *đại-thiện-nghiệp giữ giới cao quý đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.*

- Nếu người nào *phạm điều-giới nào trong ngũ-giới*, thì người ấy làm mất **nhân phẩm cao quý con người** của mình, tạo *ác-nghiệp điều-giới ấy đem lại sự bất lợi, sự thoái hoá, sự khổ não trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.*

* **Bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla** có 8 điều-giới cũng là **thường-giới** (*niccasīla*) có tính chất rộng và sâu sắc đặc biệt hơn **ngũ-giới**.

- **Bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla là giới** có tính chất rộng của tất cả mọi người tại gia, và những bậc xuất-gia, đặc biệt còn là **giới** của các *hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định, thực hành pháp-hành thiên-tuệ.*

- **Bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla có 8 điều-giới cao quý**, bởi vì 8 điều-giới này gồm có 3 *chánh* là *chánh-nghiệp, chánh-ngữ, chánh-mạng* thuộc về *phần giới trong bát-chánh-đạo.*

* **Chánh-nghiệp** có 3 thân hành thiện-nghiệp:

- *Tránh xa sự sát-sinh.*
- *Tránh xa sự trộm-cắp.*
- *Tránh xa sự tà-dâm.*

* **Chánh-ngữ** có 4 khẩu hành thiện-nghiệp:

- Tránh xa sự nói-dối.
- Tránh xa sự nói lời chia rẽ.
- Tránh xa sự nói lời thô tục.
- Tránh xa sự nói lời vô ích.

* **Chánh-mạng** là tránh xa cách sống tà-mạng do thân hành 3 ác-nghiệp, do khẩu hành 4 ác-nghiệp, mà chỉ sống theo **chánh-mạng** do thân hành 3 thiện-nghiệp, do khẩu hành 4 thiện-nghiệp mà thôi.

Bát-chánh-đạo có 8 chánh đó là chánh-kiến, chánh-tu-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định đó là 8 tâm-sở chỉ đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn mà thôi. 8 chánh trong bát-chánh-đạo này chia ra làm 3 phần:

- 1- **Phần tuệ** có 2 chánh là chánh-kiến, chánh-tu-đuy.
- 2- **Phần giới** có 3 chánh là chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng.
- 3- **Phần định** có 3 chánh là chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định.

Cho nên, bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla là **giới cơ bản** của tất cả mọi người nói chung, làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm.

Thật vậy,* trong siêu-tam-giới-tâm, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng đó là 3 tâm-sở cố định (niyata-ekatocetasika) chỉ đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm cùng có đối-tượng Niết-bàn mà thôi.

* Trong đại-thiện-tâm, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng đó là 3 tâm-sở bất định (aniyatacetasika) thuộc

loại *nānākadācīcetasika* mỗi tâm-sở đồng sinh riêng rẽ với 8 đại-thiện-tâm có mỗi đối-tượng khác nhau.

Trong bộ Visuddhimagga: Thanh-tịnh-đạo gọi **bát-giới *ājīvaṭṭhamakasīla*** là ***āḍibrahmacariyakasīla***: giới ban đầu thực-hành phạm-hạnh cao thượng, cho nên hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định hoặc thực hành pháp-hành thiên-tuệ cần phải giữ gìn bát-giới *ājīvaṭṭhamakasīla* cho được trong sạch và trọn vẹn, làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, để thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới, 4 bậc thiên vô-sắc-giới, hoặc thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Cho nên, **bát-giới *ājīvaṭṭhamakasīla*** có một tầm quan trọng hơn *ngũ-giới*. **Bát-giới *ājīvaṭṭhamakasīla*** này cũng là **thường-giới** của tất cả mọi người ở trong đời, trong cuộc sống hằng ngày đêm, không ngoại trừ một ai cả.

* Nếu người nào giữ gìn **bát-giới *ājīvaṭṭhamakasīla*** trong sạch và trọn vẹn, làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh và tăng trưởng thì người ấy được hưởng mọi sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai, cho đến khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nếu người nào **phạm điều-giới nào** trong 8 điều-giới *ājīvaṭṭhamakasīla* này, đã tạo ác-nghiệp điều-giới ấy thì người ấy phải chịu **quả khổ** của ác-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Những Tích Liên Quan Đến Phạm Điều-Giới Trong Bát-Giới Ājīvatṭhamakasīla

Quả Xấu Của Người Phạm Điều-Giới Nói Lời Chia Rẽ

* Tích Ngạ-Quỷ Sūciloma

Một thuở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa dạy bài kinh *Sūcilomasutta* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một buổi sáng, Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmoggallāna* và Ngài Trưởng-lão *Lakkhaṇa* từ trên núi *Gijjhakūṭa* cùng nhau đi vào kinh-thành *Rājagaha* để khát thực.

- Trên đường từ trên núi *Gijjhakūṭa* đi xuống, Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmoggallāna* nhìn thấy loài ngạ-quỷ có lông kim đâm thật là kỳ quái, nên Ngài Đại-Trưởng-lão mím cười. Khi ấy, Ngài Trưởng-lão *Lakkhaṇa* hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmoggallāna* rằng:

- Kính thưa pháp-huynh *Mahāmoggallāna*, do nhân duyên nào mà pháp-huynh mím cười. ⁽²⁾

Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmoggallāna* trả lời rằng:

- Nay pháp-hữu *Lakkhaṇa*! Bây giờ tôi chưa có thể trả lời được. Pháp-hữu chờ khi chúng ta cùng nhau đến hầu đánh lễ Đức-Phật, khi ấy, tôi sẽ trả lời cho pháp-hữu rõ.

Hai Ngài Trưởng-lão cùng nhau đi vào kinh-thành *Rājagaha* để khát thực. Sau khi độ vật thực xong, hai Ngài Trưởng-lão cùng nhau đến ngôi chùa *Veḷuvana* đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ.

¹ Bộ *Samyuttanikāya*, phần *Nidānavagga*, kinh *Sūcilomasutta*.

² Bậc Thánh A-ra-hán nhìn thấy ngạ-quỷ kỳ quái bằng nhãn thông, không phải bằng mắt thường. Ngài mím cười bởi vì Ngài tự biết rõ chắc chắn Ngài đã thoát khỏi kiếp ngạ-quỷ như vậy. Và Ngài biết rõ chỉ có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thấy rõ, biết rõ nghiệp và quả của nghiệp của tất cả chúng-sinh mà thôi.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Lakkhaṇa hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna rằng:

- Kính thưa pháp-huynh Mahāmoggallāna, khi từ trên núi Gijjhakūṭa đi xuống, do nhân-duyên nào mà pháp-huynh mỉm cười?

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna trả lời rằng:

- *Này pháp-hữu Lakkhaṇa! Khi từ trên núi Gijjhakūṭa đi xuống, tôi nhìn thấy loài ngạ-quỷ có lông kim lơ lửng trên hư không, những lông kim ấy đâm từ đầu ra miệng, đâm từ miệng ra ngực, đâm từ sau ra bụng, đâm từ bụng ra 2 vé non, đâm từ 2 vé non ra 2 bắp chân, đâm từ 2 bắp chân ra 2 bàn chân. Ngạ-quỷ ấy đau đớn khóc than thảm thiết.*

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Như-lai là người có nhãn-thông thấy rõ loài ngạ-quỷ có lông kim ấy, đúng sự thật như vậy.*

Thật ra, trước đây, Như-Lai đã từng gặp loài ngạ-quỷ có lông kim đâm ấy, nhưng Như-lai chưa cho các con biết có loài ngạ-quỷ như vậy, bởi vì Như-Lai nói ra, nếu người nào không tin Như-Lai thì điều ấy sẽ đem lại sự bất lợi, làm họ khổ lâu dài.

- *Này chư tỳ-khuru! Tiền-kiếp của loài ngạ-quỷ có lông kim đâm ấy là người phạm điều-giới nói lời chia rẽ, tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ làm cho mọi người trong kinh-thành Rājagaha chia rẽ nhau, làm mất sự đoàn kết trong thời quá-khứ.*

* Tích Ngạ-Quỷ Đầu Heo

Một thưở nọ, Đức-Phật ngự ở tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha. Khi ấy Đức-Phật đề cập đến

loài nga-quỷ đầu heo *sūkarapeta-vatthu*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một hôm, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna và Ngài Trưởng-lão Lakkhaṇa cùng nhau đi vào kinh-thành Rājagaha để khát thực. Trên đường từ trên núi Gijjhakūṭa đi xuống, đến một nơi Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna nhìn thấy loài nga-quỷ thật là kỳ quái, rồi Ngài mỉm cười. Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Lakkhaṇa hỏi rằng:

- Kính thưa pháp-phuynh Mahāmogallāna, do nhân-duyên nào mà pháp-huynh mỉm cười.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna bảo rằng:

- Nay pháp-hữu Lakkhaṇa! Bây giờ tôi chưa có thể trả lời được. Pháp-hữu chờ khi chúng ta cùng nhau đến hầu đánh lễ Đức-Phật, khi ấy, tôi sẽ trả lời cho pháp-hữu rõ.

Hai Ngài Trưởng-lão cùng nhau đi vào kinh-thành Rājagaha để khát thực. Sau khi độ vật thực xong, hai Ngài Trưởng-lão cùng nhau đến ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, vào đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Lakkhaṇa hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna rằng:

- Kính thưa pháp-huynh Mahāmogallāna, khi từ trên núi Gijjhakūṭa đi xuống, do nhân-duyên nào mà pháp-huynh mỉm cười?

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna trả lời rằng:

- Nay pháp-hữu Lakkhaṇa! Khi ấy tôi nhìn thấy một nga-quỷ thật là kỳ quái, nó cao khoảng 3 gāvuta⁽¹⁾ thân hình của nó giống người, cái đầu giống đầu heo, trong

¹ Bộ Dhammapadattakathā, phần Maggavagga, Tích Sūkarapetavatthu.

¹ 1 gāvuta = 5.120, 64 mét.

miệng của nó có mọc một cái đuôi, các con giò chảy ra từ miệng. Tôi chưa từng thấy một loài nga-quỷ kỳ quái như vậy. Đó là nhân-duyên làm cho tôi mỉm cười.

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Như-Lai, có nhãn-thông nhìn thấy được loài nga-quỷ có thân hình kỳ quái ấy, đúng sự thật như vậy.*

Trước đây, chính Như-Lai cũng đã từng gặp nga-quỷ có thân hình kỳ quái ấy, nhưng Như-lai chưa cho các con biết có loài nga-quỷ như vậy, bởi vì Như-Lai nói ra, nếu người nào không tin Như-Lai thì điều ấy sẽ đem lại sự bất lợi, làm họ khổ lâu dài.

Bây giờ, Moggallāna nhìn thấy nga-quỷ ấy, nên Như-Lai truyền dạy cho các con biết rõ.

- *Này chư tỳ-khuru! Moggallāna nhìn thấy và thuật lại loài nga-quỷ ấy có thân hình kỳ quái như vậy là hoàn toàn đúng với sự thật.*

Lắng nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, chư tỳ-khuru bạch hỏi Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tiền-kiếp của loài nga-quỷ ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào, mà kiếp hiện-tại này là loài nga-quỷ có thân hình kỳ quái như vậy? Bạch Ngài.*

* Đức-Phật truyền dạy về tiền-kiếp của loài nga-quỷ ấy là người phạm điều-giới nói lời chia rẽ giữa hai Ngài Trưởng-lão có giới-đức trong sạch trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa (thời đại con người có tuổi thọ khoảng 20.000 năm), hai Ngài Trưởng-lão rất thương yêu kính mến nhau, cùng sống chung trong một ngôi chùa làng. Vị Trưởng-lão lớn có 60 hạ và vị

Trưởng-lão nhỏ có 56 hạ, Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ hết lòng tôn kính Ngài Trưởng-lão cao hạ.

Hằng ngày, Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ cung kính làm mọi phận sự như đem nước uống, nước dùng, quét dọn, giặt y, ... cho Ngài Trưởng-lão cao hạ.

Khi Ngài Trưởng-lão cao hạ đi khát thực, thì Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ mang y và bát theo sau ... Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ làm mọi phận sự như một vị sa-di cung kính phục vụ vị thầy của mình.

Hai Ngài Trưởng-lão sống chung hòa thuận với nhau như hai anh em ruột cùng cha mẹ sinh ra.

Một hôm, một vị pháp-sư đến chùa, nhằm vào ngày thuyết pháp, hai Ngài Trưởng-lão kính thỉnh vị pháp-sư thuyết pháp tế độ hai Ngài Trưởng-lão.

Sau khi lắng nghe pháp xong, hai Ngài Trưởng-lão phát sinh đức-tin vô cùng hoan hỷ.

Ngày hôm sau, hai Ngài Trưởng-lão kính thỉnh vị pháp-sư cùng đi vào xóm làng để khát thực. Sau khi thọ thực xong, hai Ngài Trưởng-lão kính thỉnh vị pháp-sư thuyết pháp tế độ những thí-chủ.

Nghe pháp rất hoan hỷ, những người thí-chủ kính thỉnh vị pháp-sư mỗi ngày đi khát thực, để họ có cơ hội tốt cúng dường vật thực và nghe pháp.

Sau khi trở về chùa, vị pháp-sư nghĩ rằng: “Hai Ngài Trưởng-lão này dễ dạy, những thí-chủ nơi đây có đức-tin nơi ta, vậy ta nên tìm cách làm cho hai Ngài Trưởng-lão bỏ ngôi chùa này đi nơi khác, một mình ta ở tại ngôi chùa này, ta được nhiều lợi ích biết dường nào.”

Sau khi suy nghĩ xong, lên tìm đến chỗ ở của Ngài Trưởng-lão cao hạ, vị pháp-sư bịa chuyện thưa với Ngài Trưởng-lão cao hạ rằng:

Thưa Ngài Trưởng-lão, tôi xin nói nhỏ cho Ngài biết, Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ nói xấu Ngài, còn khuyên tôi không nên gân gỏi thân cận với Ngài nữa.

Ban đầu, Ngài Trưởng-lão cao hạ không tin rằng đó là sự thật, bởi vì từ lâu họ đã sống chung với nhau như tình huynh đệ.

Rồi lại lên tìm đến chỗ ở của Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ, vị pháp-sư bịa chuyện thưa với vị Trưởng-lão nhỏ hạ rằng:

- Thưa Ngài Trưởng-lão, tôi xin nói nhỏ cho Ngài biết, Ngài Trưởng-lão cao hạ nói xấu Ngài, còn khuyên tôi không nên gân gỏi thân cận với Ngài nữa.

Ban đầu, Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ không tin rằng đó là sự thật, bởi vì từ lâu họ đã sống chung với nhau như tình huynh đệ.

Vị pháp-sư cố gắng bịa chuyện nói như vậy nhiều lần, khiến gây ra sự ngờ vực giữa hai Ngài Trưởng-lão lẫn nhau, rồi từ ngờ vực lẫn nhau, phát sinh hiểu lầm nhau, dẫn đến tin rằng: ‘Điều mà vị pháp-sư nói có lẽ là sự thật.’

Như thường ngày, đến giờ đi khát thực, Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ đến đánh lễ Ngài Trưởng-lão cao hạ xin nhận mang y bát theo sau, nhưng sáng hôm ấy Ngài Trưởng-lão cao hạ không cho Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ nhận y bát của mình, mỗi Ngài Trưởng-lão đi khát thực riêng rẽ.

Khi xảy ra sự bất bình giữa hai Ngài Trưởng-lão với nhau, cả hai Ngài Trưởng-lão đều bỏ ngôi chùa đi mỗi người mỗi hướng, một Ngài Trưởng-lão đi về hướng Đông, còn Ngài Trưởng-lão khác đi về hướng Tây.

Chỉ còn lại một mình vị pháp-sư đi vào xóm làng để khát thực, những người thí-chủ bạch hỏi đến hai Ngài Trưởng-lão ấy, vị pháp-sư nói rằng:

Ngày hôm qua, hai Ngài Trưởng-lão ấy có chuyện bất hòa, cãi cọ với nhau, bàn sư đã cố gắng hết sức khuyên bảo giải hòa, nhưng không được, cho nên hai Ngài Trưởng-lão đã đi khỏi ngôi chùa, mỗi người mỗi hướng.

Ngài Trưởng-lão cao hạ nghĩ rằng: “Ác-nghiệp của vị nhỏ hạ nặng thật, đã nói xấu ta, lại còn khuyên vị pháp-sư không nên gần gũi thân cận với ta.”

Và Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ cũng nghĩ rằng: “Ác-nghiệp của vị cao hạ nặng thật, đã nói xấu ta, lại còn khuyên vị pháp-sư không nên gần gũi thân cận với ta.”

Vì vậy, hai Ngài Trưởng-lão mỗi vị đi một đường suốt 100 năm, tâm của hai Ngài Trưởng-lão không được an-lạc.

Một hôm, Ngài Trưởng-lão cao hạ đến tạm trú tại một ngôi chùa. Về sau, Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ cũng ghé vào tạm trú tại ngôi chùa ấy. Ngẫu nhiên hai Ngài Trưởng-lão gặp lại nhau.

Ngài Trưởng-lão cao hạ nhận biết Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ, và Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ cũng nhận biết vị Trưởng-lão cao hạ, hai Ngài Trưởng-lão vô cùng cảm động và đều trào nước mắt.

Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ đành lễ Ngài Trưởng-lão cao hạ xong, rồi bạch rằng:

- Kính bạch pháp-huynh, trong thời gian qua trước đây, pháp-đệ đã cung kính phục vụ pháp-huynh, nếu có phạm những lỗi nào làm phật ý pháp-huynh thì pháp-đệ xin thành tâm sám hối. Kính xin pháp-huynh có tâm từ, tâm bi tha thứ lỗi cho pháp-đệ.

Nghe Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ kính bạch như vậy, Ngài Trưởng-lão cao hạ suy xét kỹ rồi trả lời rằng:

- Này pháp-đệ! Pháp-huynh chưa từng thấy lỗi nào mà pháp-đệ đã đối xử với pháp-huynh cả.

- Kính bạch pháp-huynh, nếu thật như vậy thì tại sao pháp-huynh nói xấu pháp-đệ với vị pháp-sư, và khuyên vị pháp-sư không nên gần gũi thân cận với pháp-đệ?

Ngài Trưởng-lão cao hạ khẳng định rằng:

- Nay pháp-đệ! Pháp-huynh không bao giờ nói như vậy với vị pháp-sư ấy. Và chính vị pháp-sư đã nói với pháp-huynh rằng:

“Pháp-đệ nói xấu pháp-huynh với vị pháp-sư ấy, và khuyên vị pháp-sư không nên thân cận với pháp-huynh.”

Nghe Ngài Trưởng-lão cao hạ nói như vậy, Ngài Trưởng-lão nhỏ hạ khẳng định chắc chắn rằng:

- Kính bạch pháp-huynh, pháp-đệ không bao giờ dám nói xấu pháp-huynh với vị pháp-sư, và cũng không bao giờ khuyên vị pháp-sư không nên gần gũi thân cận với pháp-huynh.

Ngay lúc ấy, hai Ngài Trưởng-lão mới hiểu rõ rằng:

“Vị pháp-sư có mưu đồ đen tối bịa chuyện nói lời chia rẽ, gây ra sự hiểu lầm giữa hai Ngài Trưởng-lão huynh đệ thân thiết như ruột thịt, làm cho hai Ngài Trưởng-lão giận hờn nhau bỏ đi mỗi vị một hướng, để ngôi chùa lại cho vị pháp-sư.”

Bây giờ, đã hiểu biết rõ như vậy, nên hai Ngài Trưởng-lão sám hối lẫn nhau, tình huynh đệ trở lại thương yêu kính mến nhau như xưa.

Hai Ngài Trưởng-lão cùng dẫn nhau trở về ngôi chùa cũ, vị pháp-sư giả vờ tỏ vẻ vui mừng đón rước, nhưng do đã biết rõ thái độ giả dối của vị pháp-sư, nên hai Ngài Trưởng-lão nói rằng:

- Nay vị pháp-sư! Ngài không còn xứng đáng ở tại ngôi chùa này nữa, Ngài hãy đi nơi khác.

Biết âm mưu của mình đã bị bại lộ, vị pháp-sư liền đi ra khỏi chùa ngay tức thì.

*Vị pháp-sư đã xuất gia suốt thời gian lâu năm trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa. Tuy vị pháp-sư thuyết pháp hay, nhưng đã **phạm điều-giới nói lời chia rẽ hai Ngài Trưởng-lão có giới-đức.***

*Sau khi vị pháp-sư chết, khẩu **ác-nghiệp nói lời chia rẽ ấy** trong ác-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **suy-xét-tâm hợp với xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài, rồi từ cõi đại-địa-ngục đến các cõi tiểu địa-ngục, từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.*

*Sau khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, cũng do **ác-nghiệp nói lời chia rẽ ấy** cho quả tái-sinh kiếp sau làm **ngạ-quỷ** có hình thù kỳ quái đầu heo như vậy.*

*Vị pháp-sư thuyết pháp hay, xuất gia lâu năm trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, nhưng vì **phạm điều-giới nói lời chia rẽ** hai Ngài Trưởng-lão có giới-đức, đã tạo ác-nghiệp nặng cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục rồi đến các cõi tiểu địa-ngục, từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, vẫn chưa thoát khỏi cõi ác-giới.*

* Người Phạm Điều-Giới Nói Lời Thô Tục

Tích Ngài Trưởng-Lão Jambuka

Một thưở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, Khi ấy Đức-Phật đề

cập đến tiền-kiếp của Ngài *Trưởng-lão Jambuka*⁽¹⁾ đã **phạm điều-giới nói lời thô tục** (*chửi rủa, mắng nhiếc*) bậc Thánh A-ra-hán trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, một người thí-chủ giàu nhiều của cải có đức-tin nơi Tam-bảo, cho xây cất một ngôi chùa xong, rồi thỉnh vị tỳ-khuru làm trụ trì tại ngôi chùa ấy và xin hộ độ 4 thứ vật dụng: *y phục, vật thực, chỗ ở và thuốc trị bệnh, ...*

Hằng ngày, vị tỳ-khuru trụ trì đến độ ngộ tại nhà thí-chủ. Một hôm, một Ngài *Trưởng-lão khách-Tăng* là bậc Thánh A-ra-hán đi khát thực đến đứng trước cổng nhà người thí-chủ ấy, Ngài *Trưởng-lão* có lục căn thanh-tĩnh thật đáng tôn kính.

Nhìn thấy Ngài *Trưởng-lão khách-Tăng*, người thí-chủ liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài *Trưởng-lão*, người thí-chủ ra tận cổng, kính thỉnh Ngài *Trưởng-lão* vào trong nhà, thỉnh Ngài *Trưởng-lão* ngồi chỗ cao quý, rồi kính dâng vật thực đến Ngài *Trưởng-lão khách-Tăng* một cách cung kính.

Nhìn thấy tâm y của Ngài *Trưởng-lão* đã cũ, người thí-chủ xin phép kính dâng đến Ngài *Trưởng-lão* tấm y mới. Thấy tóc Ngài *Trưởng-lão* hơi dài, người thí-chủ xin phép gọi người thợ hớt tóc đến cạo tóc cho Ngài *Trưởng-lão*. Người thí-chủ kính thỉnh Ngài *Trưởng-lão* đến nghỉ tại chùa, và xin phép mang một chiếc giường đến kính dâng lên Ngài *Trưởng-lão*.

Vị tỳ-khuru trụ trì đang ngồi trong nhà thí-chủ, theo dõi nhìn thấy người thí-chủ hết lòng thành kính đối với

¹ Bộ Chú-giải Dhammapadattakathā, Tích Jambukattheravatthu.

Ngài Trưởng-lão khách-Tăng như vậy, nên phát sinh tâm ganh tỵ, nên nghĩ rằng:

“Mời gặp vị khách-Tăng này, người thí-chủ hết lòng tôn kính và ân cần phục vụ đến như thế. Còn ta đến đây độ ngộ mỗi ngày, mà ta đâu có được người thí-chủ tôn kính ân cần phục vụ như vậy đâu.”

Người thí-chủ kính thỉnh Ngài Trưởng-lão khách-Tăng đến nghỉ tại ngôi chùa, cung kính tiễn đưa Ngài Trưởng-lão khách-Tăng và vị tỳ-khuru trụ trì trở về chùa.

Người thí-chủ kính dâng một tấm y mới đến Ngài Trưởng-lão khách-Tăng, gọi người thợ hót tóc đến cạo tóc cho Ngài, kính dâng đến Ngài một chiếc giường, rồi kính thỉnh Ngài sử dụng chiếc giường ấy, để cho thí-chủ có được sự lợi ích, sự tiên hóa, sự an-lạc lâu dài.

Người thí-chủ kính thỉnh vị tỳ-khuru trụ trì và Ngài Trưởng-lão khách-Tăng sáng ngày hôm sau đến nhà ông độ ngộ. Người thí-chủ cung kính dâng lễ Ngài Trưởng-lão khách-Tăng và vị tỳ-khuru trụ trì, rồi xin phép trở về nhà.

Theo dõi thấy người thí-chủ hết lòng tôn kính và ân cần phục vụ chu đáo Ngài Trưởng-lão khách-Tăng, vị tỳ-khuru trụ trì phát sinh tâm ganh tỵ không sao chịu nổi được, nên vội vàng đến chỗ ở của Ngài Trưởng-lão, buông lời chửi mắng Ngài Trưởng-lão là *bậc Thánh Ara-hán* 4 điều là:

- *Này ông khách-Tăng!*

* *Ông nên ăn phần hơn là độ vật thực của nhà thí-chủ.*

* *Ông nên ở trường hơn là mặc tấm y của nhà thí-chủ.*

* *Ông nên nằm trên mặt đất hơn là nằm trên giường của nhà thí-chủ.*

* *Ông nên tự nhổ tóc hơn là để cho người thí-chủ gọi người thợ hót tóc đến cạo tóc cho ông.*

Nghe lời chửi mắng như vậy, Ngài Trưởng-lão khách-Tăng nguyện rằng:

“Xin cho vị tỳ-khuru trụ trì này đừng có bị tai-hại.”

Ngài Trưởng-lão khách-Tăng nghỉ lại một đêm tại ngôi chùa ấy, khi thức dậy, từ sáng sớm Ngài Trưởng-lão đã lặng lẽ đi ra khỏi chùa du hành đến nơi khác.

Sáng ngày hôm sau ấy, sau khi làm mọi công việc trong chùa xong, đến giờ đi khát thực, vị tỳ-khuru trụ trì dùng ngón tay búng nhẹ vào cái chuông báo hiệu giờ đi khát thực, rồi một mình đi đến nhà người thí-chủ.

Người thí-chủ đánh lễ vị tỳ-khuru trụ trì xong, bèn bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, Ngài đến đây một mình, còn Ngài Trưởng-lão khách-Tăng sao chưa thấy đến. Bạch Ngài.

Vị tỳ-khuru trụ trì bảo rằng:

- Nay ông thí-chủ! Xin ông đừng nhắc đến vị khách-Tăng ấy nữa. Hôm qua, sau khi ông trở về, vị khách-Tăng ấy vào phòng ngủ. Sáng nay sư thức dậy sớm làm mọi công việc quét dọn sạch sẽ bên trong, bên ngoài chùa, lấy nước uống, nước dùng... xong, đến giờ đi khát thực, sư đã đánh chuông báo hiệu, mà vẫn chưa thấy vị khách-Tăng ấy thức dậy, cho nên một mình sư đến đây.

Người thí-chủ nghĩ rằng:

“Ngài Trưởng-lão khách-Tăng là Bạc có Tăng tướng thanh-tịnh, đáng tôn kính như vậy, thì chắc chắn không phải là Bạc mê ngủ như vị tỳ-khuru trụ trì đã nói.

Có lẽ vị tỳ-khuru trụ trì thấy ta hết lòng tôn kính, ân cần phục vụ chu đáo đặc biệt Ngài Trưởng-lão khách-Tăng, cho nên vị tỳ-khuru trụ trì phát sinh tâm ganh tỵ mà bịa chuyện nói xấu Ngài Trưởng-lão khách-Tăng ấy.”

Người thí-chủ kính dâng vật thực cơm bơ đặc biệt đến vị tỳ-khuru trụ trì độ xong, đem bát rửa sạch sẽ, rồi để vật thực cơm bơ đặc biệt ngon vào bát, mang đến kính dâng vị tỳ-khuru trụ trì và bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài, kính xin Ngài hoan hỷ mang bát vật thực này về chùa dâng lại cho Ngài Trưởng-lão khách-Tăng. Bạch Ngài.*

Vị tỳ-khuru trụ trì nhận lấy bát vật thực, trên đường về chùa vị tỳ-khuru trụ trì nghĩ rằng:

“*Nếu vị ấy có được vật thực ngon như thế này, thì sẽ ở mãi ngôi chùa của ta, không dễ gì chịu đi nơi khác.*”

Nghĩ xong, vị tỳ-khuru trụ trì đem cái bát đầy vật thực ấy đổ bỏ, rồi mang cái bát không trở về chùa.

Khi đến chùa, vị tỳ-khuru trụ trì đi vào chỗ ở không thấy Ngài Trưởng-lão khách-Tăng nữa.

Từ đó về sau, vị tỳ-khuru trụ trì phát sinh tâm hối hận, nóng nảy khổ tâm, cho nên, thực-hành pháp-hành thiền-định, hoặc pháp-hành thiền-tuệ không thể phát triển được, bởi vì vị tỳ-khuru trụ trì **phạm điều-giới nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc)** đến Ngài Trưởng-lão khách-Tăng là bậc Thánh A-ra-hán.

Vị tỳ-khuru trụ trì đã **phạm điều-giới nói lời thô tục**, đã tạo **khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục**, nên phát sinh tâm hối hận, nóng nảy, khổ tâm, duy trì sinh-mạng đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị trụ trì ấy chết, **ác-nghiệp nói lời thô tục ấy** trong ác-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **suy-xét-tâm hợp với xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi tiểu-địa-ngục suốt thời gian lâu dài, rồi từ cõi tiểu-địa-ngục này đến các cõi tiểu địa-

ngục kia, từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Hậu-Kiếp Của Vị Tỳ-Khuru Trụ Trì

Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, sau khi hậu-kiếp của vị tỳ-khuru trụ trì ấy thoát ra khỏi cõi địa-ngục, nhờ *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có *đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm* (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào một gia đình khá giả ở trong kinh-thành Rājagaha.

Đứa trẻ sinh ra đời được đặt tên là **Jambuka**, ác-nghiệp nói lời thô tục đối với bậc Thánh A-ra-hán trong tiền-kiếp cho quả thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại, nên khi bé Jambuka lớn dần nó có những tính cá biệt như:

* Nó chỉ thích ăn phân của nó mà thôi, không chịu ăn món vật thực nào khác. Cha mẹ nó tưởng rằng:

“Trẻ con còn nhỏ dại không biết nên ăn bậy”.

* Nó chỉ thích nằm dưới đất mà thôi, không chịu nằm trên giường.

* Nó chỉ thích ở truồng mà thôi, không chịu mặc quần áo gì cả (mặc dù trời lạnh hay trời nóng).

Khi trưởng thành, cậu Jambuka thích ăn phân, không chịu ăn các món ăn khác; thích ở truồng, không chịu mặc quần áo; vẫn thích nằm trên mặt đất, không chịu nằm trên giường.

Cha mẹ của cậu bàn bạc với nhau rằng:

“Jambuka đã lớn rồi, nhưng không biết hổ-thẹn, không biết mắc cỡ, nó thích ở truồng, không chịu mặc

quần áo. Chúng ta nên cho Jambuka xuất gia theo phái tu-sĩ đạo lỏa thể, thì sẽ thích hợp với nó hơn là sống tại gia với chúng ta.”

Cha mẹ dẫn *cậu Jambuka* đến phái tu-sĩ đạo lỏa thể, xin cho *cậu Jambuka* được xuất gia theo phái này.

Phái tu-sĩ đạo lỏa thể đồng ý chấp thuận cho *cậu Jambuka* xuất gia trở thành tu-sĩ trong phái họ, với điều kiện bắt buộc ***Jambuka phải nhổ tóc cho sạch, không được cạo tóc.***

Chấp nhận điều kiện ấy, *cậu Jambuka tự nhổ sạch tóc, rồi được xuất gia trở thành tu-sĩ lỏa thể.*

Cha mẹ của tu-sĩ Jambuka mời tất cả tu-sĩ lỏa thể đến nhà để dùng cơm vào ngày hôm sau.

Sáng ngày hôm sau, tất cả nhóm tu-sĩ đều đến nhà cha mẹ của Jambuka, nhưng tu-sĩ Jambuka xin phép ở lại tu viện một mình.

Thấy tất cả nhóm tu-sĩ vừa đi ra khỏi tu viện, tu-sĩ Jambuka đến hầm cầu dùng 2 bàn tay hốt phân ăn no đủ. Khi nhóm tu-sĩ trở về, có mang một phần ăn về cho Jambuka, nhưng Jambuka không thọ nhận, bèn thưa rằng:

Con đã dùng vật thực no đủ rồi.

Và những ngày kế tiếp... Jambuka vẫn xin phép ở lại tu viện một mình ăn phân no đủ. Nhóm tu-sĩ mang một phần ăn về cho Jambuka, nhưng lần nào Jambuka cũng không nhận phần ăn ấy, mà thưa rằng:

Con đã dùng vật thực no đủ rồi.

Nhóm tu-sĩ phát sinh tâm hoài-nghi rằng:

“Tại sao tu-sĩ Jambuka không dùng vật thực mà chúng ta đem về? Vật thực mà Jambuka dùng mấy hôm vừa qua có từ đâu?”

Chúng ta nên cho người dò xét xem để biết sự thật.”

Cũng như mọi ngày, tất cả nhóm tu-sĩ lỏa thể ra khỏi tu viện đi khát thực, nhưng đặc biệt hôm ấy còn hai vị tu-sĩ lỏa thể ở lại ẩn vào một chỗ kín đáo làm phận sự theo dõi tu-sĩ Jambuka có vật thực từ đâu.

Thấy tất cả tu-sĩ lỏa thể đã đi ra khỏi tu viện, tu-sĩ Jambuka đi đến hầm cầu dùng 2 tay hốt phân ăn no đủ rồi đi ra, không hề hay biết có người đang theo dõi mình.

Khi nhóm tu-sĩ đi khát thực trở về, hai vị tu-sĩ làm phận sự theo dõi tu-sĩ Jambuka trình bày sự thật, mà họ đã tận mắt nhìn thấy cho mọi người cùng nghe.

Nghe xong như vậy, nhóm tu-sĩ lỏa thể bàn bạc với nhau rằng:

“Nếu chúng ta để Jambuka ở lại nơi đây, không sớm thì muộn đệ-tử của Sa-môn Gotama hay biết, chắc chắn chúng ta sẽ mất uy tín, tiếng xấu sẽ lan tỏa ra khắp mọi nơi. Vậy chúng ta nên đuổi Jambuka ra khỏi tu viện.”

Tu-sĩ Jambuka bị đuổi ra khỏi tu viện, đi đến trú ở một nơi gần tảng đá, chỗ để cho mọi người đi đại tiện.

Buổi tối, tu-sĩ lỏa thể Jambuka lén đến nơi đó lấy phân ăn, còn ban ngày y đứng một chân, một chân kia chống vào đầu gối, và một tay vịn vào tảng đá há miệng ngửa mặt nhìn trời.

Một số đông người qua lại gặp tu-sĩ lỏa thể Jambuka thực-hành hạnh lạ thường, nên đến gặp tu-sĩ lỏa thể Jambuka bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài! Tại sao hằng ngày Ngài đứng há miệng như vậy?

Tu-sĩ Jambuka đáp rằng:

- Nay quý vị! Ta là người dùng vật thực bằng gió, chỉ có gió là vật thực của ta mà thôi. Ngoài vật thực gió ra ta không dùng một thứ vật thực nào khác.

- Kính bạch Ngài, tại sao Ngài đứng một chân, còn một chân kia chống vào đầu gối như vậy?

- Nay quý vị! Ta là người thực-hành hạnh cao thượng, hạnh này có nhiều thần-lực. Nếu ta đứng cả 2 chân trên mặt đất, thì sẽ làm cho mặt đất này rung chuyển. Vì vậy, ta chỉ đứng một chân mà thôi, còn chân kia chống vào đầu gối, suốt ngày đêm không ngồi, không nằm.

Một số đông người thiếu trí, mê tín tin theo lời của tu-sĩ Jambuka, họ tán dương ca tụng, cho đó là hạnh phi thường chưa từng thấy bao giờ.

Một số đông dân chúng xứ Aṅga và xứ Magadha đem nhiều phẩm vật đến cúng dường, nhưng tu-sĩ Jambuka không nhận một thứ nào cả.

Tu-sĩ Jambuka ở truông, ăn phân, nằm trên mặt đất, nhổ tóc trải qua suốt 55 năm ròng rã.

Đức-Phật Ngự Đền Tế Độ Tu-Sĩ Jambuka

Vào canh chót đêm ấy, sau khi xả đại-bi định, Đức-Phật suy xét với tâm đại-bi xem chúng-sinh nào có duyên lành nên tế độ. Đức-Phật thấy tu-sĩ Jambuka hiện rõ trong màng lưới trí-tuệ của Đức-Phật. **Tu-sĩ Jambuka** có duyên lành trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cùng với tứ-tuệ phân-tích, đồng thời có 84.000 chúng-sinh cũng được chứng đắc **Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn** cùng với tu-sĩ lửa thề Jambuka.

Sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự vào kinh-thành Rājagaha cùng chư tỳ-khưu-Tăng để khát thực, khi trở về Đức-Phật gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda dạy rằng:

- Nay Ānanda! Như-Lai sẽ ngự đi một mình đến tế độ tu-sĩ Jambuka.

Chư-thiên biết Đức-Phật sẽ ngự đến chỗ ở dơ bẩn của tu-sĩ Jambuka, cho nên, chư-thiên làm một trận mưa lớn

để rửa sạch nơi ấy, làm cho các loại cây đều trở hoa tạo một phong cảnh sạch mát, xinh đẹp.

Buổi chiều hôm ấy, Đức-Phật ngự đến gặp tu-sĩ Jambuka xin nghỉ trọ một đêm. Tu-sĩ Jambuka một mực khước từ, y nói rằng:

- *Thưa Sa-môn, nơi đây không có chỗ cho Sa-môn nghỉ trọ một đêm đâu, xin Sa-môn hãy đi đến nơi khác.*

Đức-Phật bèn hỏi Jambuka rằng:

- *Này Jambuka! Ngươi có phải là tu-sĩ lỗi thể không?*

Tu-sĩ Jambuka khẳng định trả lời rằng:

- *Thưa Sa-môn, tôi là tu-sĩ đạo lỗi thể.*

- *Này Jambuka! Những thứ vật dụng của tu-sĩ đạo lỗi thể của ngươi để đâu mà Như-lai không thấy?*

Nghe Đức-Thế-Tôn hỏi như vậy, tu-sĩ Jambuka nổi giận, nói như xua đuôi rằng:

- *Này Sa-môn! Nơi đây không có chỗ để Sa-môn nghỉ trọ đâu.*

- *Này Jambuka! Xin đừng nổi giận, xin ngươi chỉ cho Như-Lai một chỗ ở.*

- *Này Sa-môn! Sa-môn tự tìm lấy chỗ ở.*

Đức-Phật ngự đến một nơi không xa chỗ ở của tu-sĩ Jambuka, Đức-Phật trải tọa cụ ngồi nhập thiền.

Canh đầu đêm, *Tứ-đại-Thiên-vương* từ 4 hướng cùng nhau đến hầu đánh lễ Đức-Phật, ánh sáng hào quang của *Tứ-đại-thiên-vương* tỏa ra khắp một vùng trời. Tu-sĩ Jambuka nhìn thấy cảnh lạ thường chưa từng thấy, nên nghĩ rằng:

“Ánh sáng hào quang gì vậy, 4 vị *chư-thiên* ấy là vị nào mà đến hầu đánh lễ Sa-môn ấy. Vị Sa-môn ấy phải là Bậc cao thượng,”

Canh giữa đêm, Đức-vua trời Sakka cỡi Tam-thập-Tam-thiên ngự đến hầu đánh lễ Đức-Phật, ánh sáng hào quang tỏa ra khắp vùng rộng lớn hơn canh đầu đêm.

Tu-sĩ Jambuka nhìn thấy cảnh lạ thường chưa từng thấy, nên nghĩ rằng:

“Ánh sáng hào quang này lớn hơn lần trước, vị chư-thiên ấy là vị nào có oai lực hơn 4 vị chư-thiên trước đến hầu đánh lễ Sa-môn ấy. Vị Sa-môn ấy phải là Bạc cao thượng.”

Vào canh chót đêm, một vị Đại-Phạm-thiên có ánh sáng hào quang lần này gấp bội hơn hai lần trước làm sáng tỏ cả khu rừng rộng lớn, đến hầu đánh lễ Đức-Phật. Tu-sĩ Jambuka nhìn thấy cảnh lạ thường chưa từng thấy, nên nghĩ rằng:

“Vị chư-thiên ấy là vị nào mà có ánh hào quang lần này gấp bội hơn hai lần trước, đến hầu đánh lễ Sa-môn ấy, chắc chắn vị Sa-môn ấy phải là Bạc cao thượng.”

Sáng hôm sau, tu-sĩ Jambuka đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn bèn bạch rằng:

- Kính thưa Đại Sa-môn, canh đầu đêm hôm qua, 4 vị chư-thiên nào từ 4 hướng đến hầu đánh lễ Ngài, 4 vị chư-thiên ấy có ánh hào quang tỏa ra một vùng như vậy? Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay Jambuka! 4 vị ấy là Tứ-đại-Thiên-vương từ 4 hướng của cõi trời Tứ-đại-thiên-vương.

- Kính thưa Đại Sa-môn, như vậy Ngài cao thượng hơn cả Tứ-đại-thiên-vương.

- Nay Jambuka! Như-Lai là Bạc cao thượng hơn Tứ-đại-Thiên-vương, cho nên, Tứ-đại-Thiên-vương đến hầu hạ Như-Lai.

- Kính thưa Đại Sa-môn, canh giữa đêm hôm qua, vị chư-thiên nào đến hầu đánh lễ Ngài, vị chư-thiên ấy có ánh hào quang tỏa ra một vùng rộng lớn như vậy? Bạch Ngài.

- Nay Jambuka! Vị ấy là Đức-vua trời Sakka trị vì cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

- Kính thưa Đại Sa-môn, như vậy Ngài cao thượng hơn Đức-vua trời Sakka.

- Nay Jambuka! Như-Lai là Bậc cao thượng hơn Đức-vua trời Sakka, cho nên, Đức-vua trời Sakka như người nuôi bệnh của Như-Lai, hay như một sa-di nhỏ hầu hạ Như-Lai.

- Kính thưa Đại Sa-môn, canh chót đêm hôm qua, vị chư-thiên nào đến hầu đánh lễ Ngài, vị chư-thiên ấy có ánh hào quang tỏa khắp một vùng rộng lớn như vậy? Bạch Ngài.

- Nay Jambuka! Vị ấy là vị Đại-Phạm-thiên.

- Kính thưa Đại Sa-môn, như vậy Ngài cao thượng hơn cả vị Đại-Phạm-thiên.

- Nay Jambuka! Như-Lai là bậc cao thượng hơn cả vị Đại-Phạm-thiên.

- Kính thưa Đại Sa-môn, Ngài là Bậc cao thượng. Tôi thực-hành hạnh cao thượng, chỉ đứng một chân, còn chân bên kia chống vào đầu gối, không ngồi, không nằm, giữa mặt lên trời dùng gió làm vật thực trái qua 55 năm rồi, mà không có một chư-thiên nào đến hầu hạ tôi cả.

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy tu-sĩ Jambuka rằng:

- Nay Jambuka! Người lừa dối được những người mê tín, nhưng người không thể lừa dối được Như-Lai đâu!

- *Này Jambuka! Có phải trải qua suốt 55 năm, hằng ngày người phải ăn phân, nằm trên mặt đất, ở trần truồng, tự nhổ sạch tóc. Thế mà người đã lừa dối những người mê tín rằng:*

“Người ăn vật thực bằng gió, đứng một chân, không ngồi, không nằm.”

Nay, người còn muốn lừa dối cả Như-Lai nữa hay sao?

Trong tiền-kiếp của người đã tạo khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục mắng nhiếc bậc Thánh A-ra-hán, nên kiếp hiện-tại này người phải chịu quả khổ của khẩu ác-nghiệp ấy còn dư sót, cho nên, người phải ăn phân, nằm trên mặt đất, ở trần truồng, tự nhổ sạch tóc.

Bây giờ người còn chấp thủ do tà-kiến thấp hèn như vậy được nữa hay sao?

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, tu-sĩ Jambuka kính thỉnh Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đại Sa-môn, khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục nào mà con đã tạo trong tiền-kiếp quá khứ của con? Bạch Ngài.*

Đức-Phật thuyết giảng về tiền-kiếp của tu-sĩ Jambuka được tóm lược như sau:

Tiền-kiếp của tu-sĩ Jambuka đã từng là vị tỳ-khưu trụ trì một ngôi chùa đã tạo khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục, mắng nhiếc bậc Thánh-A-ra-hán trong thời kỳ Đức-Phật Kassapa rằng:

- * Ông nên ăn phần hơn là đồ vật thực của nhà thí-chủ.
- * Ông nên ở trường hơn là mặc tâm y của nhà thí-chủ.
- * Ông nên nằm trên mặt đất hơn là nằm trên giường của nhà thí-chủ.
- * Ông nên tự nhổ tóc hơn là để cho người thí-chủ gọi người thợ hớt tóc đến cạo tóc cho ông.

Lắng nghe về *khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục mắng nhiếc bậc Thánh A-ra-hán của mình* như vậy, tu-sĩ Jambuka phát sinh động tâm và vô cùng hổ-thẹn tội-lỗi của mình, liền ngồi chồm hồm xuống.

Đức-Phật trao cho một tấm vải choàng tắm đến tu-sĩ Jambuka, tu-sĩ cung kính nhận tấm vải rồi mặc vào, đánh lễ dưới 2 bàn chân của Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ.

Đức-Phật thuyết pháp tế độ Jambuka. Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, tu-sĩ Jambuka liền chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận đờc mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, *trở thành bậc Thánh A-ra-hán*, cùng với tứ-tuệ phân-tích, lục-thông.

Đặc biệt đồng thời ngay khi ấy, *khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục mắng nhiếc bậc Thánh A-ra-hán* trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cũng đã mãn quả của ác-nghiệp ấy, hết hiệu lực cho quả xấu nữa.

Tu-sĩ Jambuka kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật thấy rõ, biết rõ tu-sĩ Jambuka có đủ phước-thiện đã tích-luỹ từ vô số kiếp trong quá-khứ, nhất là kiếp tỳ-khuru trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa suốt 20.000 năm, có lời phát nguyện, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru phát sinh như thần thông, nên Đức-Phật đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trở, rồi truyền dạy rằng:

“Ehi bhikkhu! cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.”⁽¹⁾

- *Này Jambuka! Con hãy đến đây, con được trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Con nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng dẫn đến tận cùng của sự khổ sinh.*

¹ Bộ Dhammapadattakathā, Tích Jambukattheravatthu.

Sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt, tướng mạo của tu-sĩ Jambuka liền biến mất. Và ngay khi ấy, *Jambuka trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, và có tăng tướng trang nghiêm như một Ngài Trưởng-lão có 60 hạ.*

Như mọi ngày, dân chúng xứ Aṅga và xứ Magadha đem những lễ vật đến cúng dường tu-sĩ Jambuka.

Hôm ấy, mọi người đến gặp Đức-Phật tại nơi ấy, nên họ nghĩ rằng:

“Không biết Sa-môn Gotama cao thượng hơn tu-sĩ Jambuka, hay tu-sĩ Jambuka vị thầy của chúng ta cao thượng hơn Sa-môn Gotama?”

Biết được sự hoài-nghi của người dân chúng xứ Aṅga và xứ Magadha tại nơi ấy, Ngài Trưởng-lão Jambuka xin Đức-Phật cho phép Ngài Trưởng-lão nhập đệ tứ thiên, biến hóa phép thần-thông bay lên hư không cao khoảng một cây thốt nốt, rồi kính bạch rằng:

“Sattā me Bhante Bhagavā, Sāvakoḥamasmi.”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài là vị Tôn-sư của con, và con là hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn.

Khi bạch xong, Ngài Trưởng-lão Jambuka đáp xuống đánh lễ dưới 2 bàn chân của Đức-Phật.

Một lần nữa, Ngài Trưởng-lão Jambuka bay lên cao khoảng 2 cây thốt nốt, 3 cây thốt nốt,..., 7 cây thốt nốt,... rồi bạch như lần trước xong, đáp xuống đánh lễ dưới 2 bàn chân của Đức-Phật.

Mọi người đã thấy và nghe rõ lời của Ngài Trưởng-lão Jambuka, cho nên không còn hoài-nghi nữa. Mọi người đồng tán dương ca tụng ân-Đức-Phật thật là phi thường.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết một bài kệ, vừa chấm dứt bài kệ, 84.000 chúng-sinh đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-*

để, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn* tùy theo năng lực của *pháp-hạnh ba-la-mật* và 5 *pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ tuệ-pháp-chủ* của mỗi chúng-sinh.

*** Nghệ sĩ chuyên nghiệp sẽ có hậu quả như thế nào?**

Những nghệ sĩ chuyên nghiệp ca hát, nhảy múa, đánh đàn, v.v... những tài tử là diễn viên trên sân khấu, những nghệ sĩ biểu diễn xiếc, v.v... Những người này sống nuôi mạng sống bằng nghệ thuật ấy.

- Có phải là chánh-ngữ hay không?
- Có phải là chánh-nghiệp hay không?
- Có phải là chánh-mạng hay không?
- Hậu quả của họ như thế nào?

*** Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Của Người Nghệ Sĩ**

Để hiểu rõ những vấn đề này, nên tìm hiểu bài kinh *Tālapuṭasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật truyền dạy ông *Tālapuṭa Naṭagāmaṇi* được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa *Veḷuvana* gần kinh-thành *Rājagaha*. Khi ấy, một nghệ sĩ nhảy múa ca hát tên *Tālapuṭa Naṭagāmaṇi* đến hầu đánh lễ Đức-Phật, xong ngồi một nơi hợp lẽ bèn bạch hỏi Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con đã từng nghe lời dạy của nghệ sĩ tài hoa, giỏi về tài nghệ nhảy múa ca hát, những người ấy là bậc thầy, và bậc thầy của bậc thầy tiền bối nói rằng:*

“Những nghệ sĩ nào có tài nghệ nhảy múa ca hát, trình diễn, làm cho người xem, người nghe say mê thích

¹ *Samyuttanikāya, phần Sālāyatanavagga, kinh Tālapuṭasutta.*

thú hoan hỷ. Khi nói chuyện hài hước, chuyện có thật hoặc chuyện không có thật trên sân khấu làm cho khán thính giả say mê thích thú hoan hỷ. Sau khi những nghệ sĩ ấy chết, nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh làm bạn của chư-thiên Pahāsa (Pahāsānaṃ devānaṃ saḥabyātaṃ).”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, về điều này, Đức-Thế-Tôn truyền dạy như thế nào? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay *Gāmaṇi!* Con không nên hỏi Như-Lai về điều ấy

Lần thứ nhì..., lần thứ ba, ông *Tālapuṭa Naṭagāmaṇi* cũng bạch hỏi như trước rằng:

“Những nghệ sĩ nào có tài nghệ nhảy múa ca hát, trình diễn, làm cho người xem, người nghe say mê thích thú hoan hỷ. Khi nói chuyện hài hước, chuyện có thật hoặc chuyện không có thật trên sân khấu làm cho khán thính giả say mê thích thú hoan-hỷ. Sau khi những nghệ sĩ ấy chết, nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh làm bạn của chư-thiên Pahāsa (Pahāsānaṃ devānaṃ saḥabyātaṃ).”

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay *Gāmaṇi!* Như-Lai đã dạy bảo con rằng:

“Con không nên hỏi Như-Lai về điều ấy.”

Nếu con muốn biết thì Như-Lai sẽ trả lời cho con biết rõ rằng:

- Nay *Gāmaṇi!* Những người chưa diệt được tâm tham, bị phiền-não tham dục chế ngự, khi xem, khi nghe người nghệ sĩ có tài nghệ trình diễn, nhảy múa, ca hát, ... là những đối tượng trên sân khấu, làm cho người xem, người nghe phát sinh tâm tham say mê trong những đối tượng ấy.

Những người chưa diệt được tâm sân, bị phiền-não sân hận chế ngự; khi xem, khi nghe người nghệ sĩ có tài

nghệ trình diễn, ... là những đối tượng trên sân khấu, làm cho người xem, người nghe phát sinh tâm sân trong đối tượng ấy.

Những người chưa diệt được tâm si, bị phiền-não si mê chế ngự; khi xem, khi nghe người nghệ sĩ có tài trình diễn, ... là những đối tượng trên sân khấu, làm cho người xem, nghe phát sinh tâm si làm lạc trong đối tượng ấy.

Chính người nghệ sĩ tài nghệ ấy cũng say mê, dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp. Cho nên, sau khi người nghệ sĩ ấy chết, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục gọi là **cõi địa ngục Pahāsa** (*pahāso nāma nirayo*).

- Nay Gāmaṇi! Nếu người nào hiểu rằng: “những nghệ sĩ nào có tài nghệ nhảy múa ca hát, trình diễn, làm cho người xem, người nghe say mê thích thú hoan hỷ. Khi nói chuyện hài hước, chuyện có thật hoặc chuyện không có thật trên sân khấu làm cho khán thính giả say mê thích thú hoan hỷ. Sau khi những nghệ sĩ ấy chết, nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh làm bạn của chư-thiên Pahāsa (*Pahāsānaṃ devānaṃ saḥabyātamaṃ*)” thì đó là sự sai lầm của người ấy.

- Nay Gāmaṇi! Như-Lai truyền dạy rằng:

Đối với người hiểu sai lầm ấy, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau 1 trong 2 cõi ác-giới: sinh làm chúng sinh trong **cõi địa-ngục** hoặc sinh làm **loài súc-sinh**.

Khi nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, nhà nghệ sĩ có tài nhảy múa ca hát tên là *Tālapuṭa Nātagāmaṇi* nước mắt trào ra, khóc tức tưởi.

Ông *Tālapuṭa Nātagāmaṇi* cung kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không phải khóc do điều mà Đức-Thế-Tôn đã dạy con, mà con đã khóc tức

tươi, bởi vì những nghệ sĩ có tài nghệ nhảy múa, ca hát, ... là bậc thầy, và bậc thầy của bậc thầy tiền bối đã lừa con từ lâu rằng:

“Những nghệ sĩ nào có tài nghệ nhảy múa ca hát, trình diễn, làm cho người xem, người nghe say mê thích thú hoan hỷ. Khi nói chuyện hài hước, chuyện có thật hoặc chuyện không có thật trên sân khấu làm cho khán thính giả say mê thích thú hoan hỷ. Sau khi những nghệ sĩ ấy chết, nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh làm bạn của chư-thiên Pahāsa (Pahāsānaṃ devānaṃ saḥabyātaṃ)”.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, lời giáo huấn của Ngài thật rõ ràng quá!

- Kính bạch Đức Thế Tôn, lời giáo huấn của Ngài thật rõ ràng quá!

Đức-Thế-Tôn thuyết pháp bằng nhiều phương pháp khác nhau, ví như lật ngửa ra vật bị che đậy, hoặc mở ra vật bị đóng chặt, hoặc chỉ đường cho người đang đi lạc đường, hoặc rọi đèn soi sáng vào nơi tăm tối, để cho người có đôi mắt sáng được thấy rõ mọi vật hiện hữu.

- Kính bạch Đức Thế Tôn, con đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, nơi Đức-Pháp và chư tỳ-khuru Tăng.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con được xuất gia sa-di và tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn.

Sau đó ông *Tālapuṭa Naṭagāmaṇi* được xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật xong.

Sau khi trở thành tỳ-khuru không lâu, tỳ-khuru *Tālapuṭa* một mình ở nơi thanh vắng tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không

còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Vấn: Các nghệ sĩ tài giỏi ưu tú đã phạm điều-giới nào, đã tạo ác-nghiệp nào mà sau khi họ chết, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục hoặc sinh làm loài súc-sinh như vậy ?

Đáp: 8 điều-giới trong **bát-giới ājīvatṭhamakasīla**, các nghệ sĩ có tài nghệ ưu tú sống trong tài nghệ điều luyện nhảy múa ca hát, trình diễn, làm cho người xem, người nghe say mê thích thú. Khi nói chuyện hài hước chuyện có thật hoặc chuyện không có thật trên sân khấu làm cho khán thính giả say mê thích thú, v.v... nếu phạm điều-giới trong bát-giới ājīvatṭhamakasīla thì **phạm điều-giới nói lời vô ích**.

Thật vậy, các nghệ sĩ tài nghệ ưu tú có **tác-ý** làm cho thính giả, khán giả nghe, xem say mê thích thú với tài nghệ điều luyện của mình, và thính giả, khán giả nghe, xem bị thu hút vào màn trình diễn của các nghệ sĩ tài nghệ ưu tú ấy, mua vui chốc lát, rồi họ không được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc lâu dài nào trong sự nghe, sự xem ấy, chỉ có **tâm tham** phát sinh trong vai diễn viên tài hoa hát hay, diễn nhập vai như thật, làm cho người xem, người nghe say mê, thích thú, hoặc **tâm sân** phát sinh trong vai diễn viên đóng vai ác nhập vai như thật, làm cho người xem, người nghe tưởng như thật, nên phát sinh tâm sân không vui trong vai diễn ấy.

Cho nên, các nghệ sĩ tài nghệ ưu tú làm cho khán giả, thính giả mê hồn trong vai diễn của mình, không đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc lâu dài nào cả. Vì vậy, các nghệ sĩ tài nghệ ưu tú đã phạm điều-giới nói lời vô ích, tạo ác-nghiệp nói lời vô ích.

4- Bát-Giới Uposathasīla

Phàm tất cả mọi người tại gia đều phải giữ gìn *ngũ-giới* là *thường-giới* (*niccasīla*) và giữ gìn *bát-giới* *ājīvaṭṭhamakasīla* cho được trong sạch và trọn vẹn, suốt ngày đêm, để giữ gìn nhân phẩm cao quý của mình.

Ngoài ra, đối với những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, cũng nên cố gắng tinh-tấn giữ gìn *bát-giới Uposathasīla*, hoặc *cửu-giới Uposathasīla*, hoặc *thập-giới của người tại gia* tùy theo khả năng của mỗi người, để cho mọi thiện-pháp được phát triển tốt.

Bát-Giới Uposathasīla

Bát-giới Uposathasīla gồm có 8 điều-giới từ *điều-giới thứ nhất tránh xa sự sát-sinh* cho đến *điều-điều-giới thứ 8 tránh xa chỗ nằm ngồi quá cao và xinh đẹp*.

Bát-giới Uposathasīla này thuộc về *kālapariyantāsīla*: *bát-giới chấm dứt theo thời gian hạn định do hành-giả phát nguyện thọ trì*, đến khi qua thời gian ấy là chấm dứt, không còn hiệu lực nữa, rồi trở lại *ngũ-giới*, *bát-giới* *ājīvaṭṭhamakasīla* là *thường-giới* cơ bản của mình.

Bát-Giới Uposathasīla Theo Thời Gian Hạn Định

Trong Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, *bát-giới Uposathasīla* theo thời gian hạn định có nhiều loại:

* **Bát-giới Uposathasīla mỗi tháng có 4 ngày:**

Trong mỗi tháng có 4 ngày giới được *thọ trì bát-giới Uposathasīla* là ngày *mùng 8*, *ngày rằm (15)*, *ngày 23* và *ngày 30 tháng đủ* (nếu tháng thiếu thì *nhằm ngày 29*).

*** Bát-giới Uposathasīla mỗi tháng có 6 ngày:**

Trong mỗi tháng có 6 ngày giới được *thọ trì bát-giới Uposathasīla* là những ngày *mồng 8, ngày 14, ngày rằm (15), ngày 23, ngày 29 và ngày 30 tháng đủ (nếu tháng thiếu thì nhằm ngày 28 và ngày 29)*.

*** Bát-giới Uposathasīla mỗi tháng có 8 ngày:**

Trong mỗi tháng có 8 ngày giới được *thọ trì bát-giới Uposathasīla* là những ngày *mồng 5, mồng 8, ngày 14, ngày rằm (15), ngày 20, ngày 23, ngày 29 và ngày 30 tháng đủ (nếu tháng thiếu thì nhằm ngày 28 và ngày 29)*.

*** *Bát-giới Uposathasīla* mỗi tháng có 20 ngày hoặc 19 ngày** (kể thêm ngày đón rước trước 1 ngày và ngày tiễn đưa sau 1 ngày).

Trong mỗi tháng có 8 ngày bát-giới Uposathasīla căn bản, là những ngày 5, 8, 14, 15, 20, 23, 29, 30.

Để cho những ngày giới chính thức trọng thể, hành-giả thực-hành pháp-hành giới chuẩn bị đón rước trước một ngày giới và tiễn đưa sau một ngày giới.

Cho nên, trong một tháng gồm có những ngày bát-giới Uposathasīla như sau: (4) + 5 + (6), (7) + 8 + (9), (13) + 14 + 15 + (16), (19) + 20 + (21), (22) + 23 + (24), (28) + 29 + 30 + (1) tháng đủ (nếu tháng thiếu thì nhằm vào ngày (27) + 28 + 29 + (1)).

*** Bát-giới Uposathasīla suốt 3 tháng an cư nhập hạ:**

Mỗi năm, từ ngày 16 tháng 6 cho đến ngày 16 tháng 9, suốt 3 tháng (chư tỳ-khưu an cư nhập hạ), một số cận-sự-nam, cận-sự-nữ cũng xin nguyện thọ trì bát-giới uposatha-sīla rồi giữ gìn suốt 3 tháng an cư nhập hạ ấy.

Khi chư tỳ-khưu-Tăng mãn 3 tháng hạ, đồng thời bát-giới Uposathasīla của những cận-sự-nam, cận-sự-nữ cũng mãn hạn.

*** Bát-giới Uposathasīla suốt đời:**

Đối với tu-nữ đã xuất gia sống trong chùa, những người làm công quả sống trong chùa, những người trú trong chùa, ... những người này thường xin phát nguyện *thọ trì bát-giới Uposathasīla* suốt đời ở trong chùa.

Bát-giới Uposathasīla là thuộc về *kālapariyantasīla*: *bát-giới chấm dứt theo thời gian hạn định do hành-giả phát nguyện thọ trì.*

Theo lệ thường, **hành giả phát nguyện thọ trì bát-giới Uposathasīla trong ngày giới*, kê từ lúc bình minh bắt đầu ngày mới, rồi giữ gìn trong ngày giới suốt 1 ngày 1 đêm, cho đến lúc bình minh của ngày hôm sau.

Tuy nhiên có những trường hợp đặc biệt như sau:

* Trường-hợp hành-giả không có cơ hội *thọ trì bát-giới Uposathasīla* từ lúc bình minh, khi đến sau giờ Ngọ (12 giờ trưa), hành-giả phát nguyện xin thọ trì bát-giới Uposathasīla, rồi giữ gìn từ thời gian đó cho đến bình minh của ngày hôm sau.

* Trường-hợp hành-giả không có cơ hội *thọ trì bát-giới Uposathasīla* trong ngày, khi đến lúc ban đêm, hành-giả phát nguyện xin thọ trì bát-giới Uposathasīla, rồi giữ gìn suốt đêm cho đến lúc bình minh của ngày hôm sau.

* Trường hợp người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đến chùa nghe pháp trong ngày giới, khi vị pháp-sư hướng dẫn *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla* chung mọi người, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy *phát nguyện xin thọ trì bát-giới Uposathasīla* suốt trong thời gian nghe pháp. Khi lắng nghe pháp xong, thì đồng thời bát-giới Uposathasīla của hành-giả ấy cũng hết hạn.

Vì vậy, *bát-giới Uposathasīla* thuộc về *kālapariyantasīla*: *bát-giới chấm dứt theo thời gian hạn định do hành-giả phát nguyện thọ trì*.

Hành-giả phát nguyện thọ trì *bát-giới Uposathasīla* có 8 điều-giới, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn sẽ có được quả báu vô cùng phong phú và lớn lao trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai, đặc biệt còn tạo duyên lành làm nền tảng thực-hành pháp-hành thiên-định và thực-hành pháp-hành thiên-tuệ được phát triển.

Để hiểu rõ về bát-giới Uposathasīla, nên tìm hiểu *bài kinh Uposathasīlasutta*.

Bài Kinh Uposathasīlasutta

Đức-Phật thuyết dạy *bát-giới Uposathasīla* có 3 loại trong *bài kinh Uposathasīlasutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Pubbārāma của bà Visākhā Migāramātā⁽²⁾, gần kinh-thành Sāvattthi. Sáng hôm ấy, nhằm ngày bát-giới Uposathasīla, bà Visākhā đến hầu đánh lễ Đức-Phật xong ngồi một nơi hợp lễ. Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- *Này Visākhā! Hôm nay con đến đây từ sáng sớm vậy?*

Bà Visākhā Migāramātā kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, hôm nay là ngày bát-giới Uposathasīla. Bạch Ngài.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn bèn dạy rằng:

- *Này Visākhā! Bát-giới Uposathasīla có 3 loại:*

¹ *Anguttaranikayā*, phần *Tikanipatā*, kinh *uposathasīlasutta*.

² *Migāramātā*: Mẹ của ông phú hộ Migāra. Thật ra, bà Visākhā là người con dâu của ông phú hộ Migāra, nhưng ông suy tôn người con dâu lên địa vị như người mẹ của ông, nên gọi là *Migāramātā*.

1- **Gopāla Uposathasīla** là hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla như người chăn bò.

2- **Nigaṇṭha Uposathasīla** là hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla như nhóm tu-sĩ ngoại đạo Nigaṇṭha.

3- **Ariya Uposathasīla** là hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla giống như bậc Thánh-nhân.

1- Gopāla Uposathasīla

Hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla như người chăn bò như thế nào?

Buổi chiều người chăn bò dẫn đàn bò trở về nộp vào chuồng cho người chủ bò xong (họ nhận tiền công) trở về nhà rồi tưởng nhớ rằng: “Hôm nay, ta đã dẫn đàn bò ăn cỏ nơi bãi ấy, cho đàn bò uống nước nơi bển nước ấy, v.v Ngày mai, ta sẽ dẫn đàn bò đi ăn cỏ nơi bãi đó, sẽ cho đàn bò uống nước nơi bển nước ấy, v.v...” như thế nào.

Số hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla cũng như thế ấy, họ tưởng nhớ rằng: “Hôm nay, ta ăn những món ăn mềm này, nhai những món ăn cứng kia. Ngày mai, ta sẽ ăn những món ăn mềm này, sẽ nhai những món ăn cứng kia, v.v...”

Số hành giả ấy giữ gìn bát-giới Uposathasīla suốt ngày đêm trôi qua với tâm tham muốn ăn những món ăn.

- Nay Visākhā! Hành-giả giữ gìn bát-giới uposathasīla như vậy, gọi là gopāla Uposathasīla là hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla như người chăn bò (để mong nhận tiền công).

Hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla như vậy không có quá báu nhiều, không làm cho giới có nhiều năng lực lan rộng khắp mọi nơi.

2- Nigaṇṭha Uposathasīla

Hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla như nhóm tu-sĩ ngoại đạo Nigaṇṭha như thế nào?

- Nay Visākha! Nhóm tu-sĩ ngoại đạo Nigaṇṭha dạy nhóm đệ-tử của họ rằng:

- Nay quý vị hãy lại đây! Trong hướng Đông, những chúng-sinh nào ở ngoài phạm vi 100 do tuần, quý vị có thể hành hạ đánh đập, ... những chúng-sinh ấy được.

Trong hướng Tây, những chúng-sinh nào ở ngoài phạm vi 100 do tuần, quý vị có thể hành hạ đánh đập, ... những chúng-sinh ấy được.

Trong hướng Nam, những chúng-sinh nào ở ngoài phạm vi 100 do tuần, quý vị có thể hành hạ đánh đập, ... những chúng-sinh ấy được.

Trong hướng Bắc, những chúng-sinh nào ở ngoài phạm vi 100 do tuần, quý vị có thể hành hạ đánh đập, ... những chúng-sinh ấy được.

Như vậy, nhóm tu-sĩ ngoại đạo ấy dạy nhóm đệ-tử của họ có lòng thương đến một số chúng-sinh này và không có lòng thương đến một số chúng-sinh kia.

Trong ngày giới Uposathasīla, nhóm tu-sĩ ngoại đạo ấy dạy nhóm đệ-tử của họ rằng:

- Nay quý vị hãy lại đây! Quý vị hãy nên cởi bỏ tất cả quần áo rồi tuyên bố rằng: “Ta không còn liên quan đến ai cả, nơi nào cả, và ta cũng không bận tâm dính mắc những gì trong thân, hay ngoài thân cả.”

Cha mẹ của người ấy biết rõ rằng: “Người ấy là con của ta.” Và chính người ấy cũng biết rõ rằng: “Hai người ấy là cha mẹ của ta.”

Vợ và con của người ấy biết rõ rằng: “Người ấy là chồng, là cha của ta.” Và chính người ấy cũng biết rõ rằng: “Người ấy là vợ, là con của ta.”

Những người tôi tớ, người làm công của người ấy biết rõ rằng: “Người ấy là người chủ của chúng ta.” Và chính người ấy cũng biết rõ rằng: “Những người kia là người tôi tớ, là người làm công của ta.”

Nhóm tu-sĩ ngoại đạo ấy dạy nhóm đệ-tử của họ nói lời chân thật, nhưng thật ra họ dạy nhóm đệ-tử nói dối.

Vì vậy, Như-Lai dạy rằng: “Lời dạy của nhóm tu-sĩ ngoại đạo ấy là lời nói dối.”

Khi đêm đã qua, đến rạng đông sáng tỏ, nhóm tu-sĩ ngoại đạo ấy dùng vật thực mà người chủ không cho.

Vì vậy, Như-Lai dạy rằng: “Sự dùng vật thực của nhóm tu-sĩ ngoại đạo ấy là sự trộm-cắp.”

- Nay Visākha! Hành-giả giữ gìn bát-giới uposathasīla như vậy, gọi là Nigaṇṭha Uposathasīla là hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla như nhóm tu-sĩ ngoại đạo Nigaṇṭha.

Hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla như vậy không có quả báu nhiều, không làm cho giới có nhiều năng lực lan rộng khắp mọi nơi.

3- Ariya Uposathasīla

Hành-giả giữ gìn bát-giới Uposathasīla giống như bậc Thánh-nhân như thế nào?

Ariya Uposathasīla có 6 loại:

3.1- Brahma Uposathasīla: Bát-giới Uposathasīla niệm niệm 9 ân-Đức-Phật.

3.2- Dhamma Uposathasīla: Bát-giới Uposathasīla niệm niệm 6 ân-Đức-Pháp.

3.3- *Samgha Uposathasīla*: Bát-giới *Uposathasīla* niệm niệm 9 ân-Đức-Tăng.

3.4- *Sīla Uposathasīla*: Bát-giới *Uposathasīla* niệm niệm giới của mình.

3.5- *Devatā Uposathasīla*: Bát-giới *Uposathasīla* niệm niệm 5 pháp chư-thiên.

3.6- *Uposathasīla*: Bát-giới *Uposathasīla*.

3.1- **Brahma Uposathasīla**: Bát-giới *Uposathasīla* niệm niệm 9 ân-Đức-Phật như thế nào?

- Nay *Visākhā*! Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật rằng:

“*Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjā-caraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisa-dammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.*”⁽¹⁾

1- **Arahaṃ**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức A-ra-hán là Bậc có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên.

2- **Sammāsambuddho**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*), trở thành bậc Thánh

¹ Bộ *Samyuttanikāya*, *Sagāthavagga*, kinh *Dhajaggasutta*.

A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, độc nhất vô nhị.

3- **Vijjācaraṇasampanno**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức là Đức Minh-Hạnh-Túc là Bậc có đầy đủ tam-minh, bát-minh và 15 đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức là Đức Thiện-Ngôn là Bậc thuyết pháp sự-thật chân-lý đem lại lợi ích thật sự cho chúng-sinh.

5- **Lokavidū**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức là Đức Thông Suốt Tam-tổng-pháp là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh, tổng các cõi chúng-sinh, tổng các pháp-hành.

6- **Anuttaro purisadammasārathi**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức là Đức Vô-thượng giáo hóa chúng-sinh là Bậc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phàm nhân lên bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānaṃ**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức là Đức Thiên-Nhân-Sư là Bậc Thầy của chư-thiên, chư phạm-thiên và nhân-loại, ...

8- **Buddho**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức là Đức-Phật là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật**.

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, tùy theo năng lực ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức là Đức-Thế-Tôn là Bạc có 6 ân-đức đặc biệt được thành-tựu do 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của Đức-Phật.

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-nã nào phát sinh làm cho tâm bị ô nhiễm, thì những phiền-nã ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Ví như trên đầu bị dơ bẩn, làm cho cái đầu sạch sẽ do nhờ sự tinh-tấn.

Trên đầu bị dơ bẩn, làm cho cái đầu sạch sẽ do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Người ta dùng nước trái cây và nước sạch với sự tinh-tấn của người ấy gội sạch cái đầu.

- Nay Visākhā! Trên đầu bị dơ bẩn, làm cho cái đầu được sạch sẽ nhờ sự tinh-tấn gội sạch cái đầu.

Cũng như vậy, tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được, cũng do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được, cũng do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

- Nay Visākhā! Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật rằng:

“Itipi so Bhagavā Araham, Sammāsambuddho, Vijiā-caraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisa-dammasāratthi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-nã nào phát sinh làm cho tâm bị ô nhiễm, thì những phiền-nã ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Bạc Thánh thanh-văn đệ-tử giữ gìn

*bát-giới Uposathasīla niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật như vậy, gọi là **Brahma Uposathasīla**, như được sống gần gũi với Đức-Phật, đại-thiện-tâm của bậc ấy hướng đến Đức-Phật, nên đại-thiện-tâm trở nên trong sạch, phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.*

- *Này Visākhā! Tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như vậy.*

3.2- Dhamma Uposathasīla: *Bát-giới Uposathasīla niệm-niệm 6 ân-Đức-Pháp như thế nào?*

- *Này Visākhā! Tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch do nhờ sự tinh-tấn.*

Tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 6 ân-Đức-Pháp⁽¹⁾ rằng:

“Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattam veditabbo viññūhi.”

1- Svākkhāto dhammo: *Chánh-pháp gồm có 10 pháp mà Đức-Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng, rõ ràng và thanh-tịnh.*

10 chánh-pháp đó là:

- *Pháp-học chánh-pháp.*

- *9 Siêu-tam-giới-pháp đó là 4 Thánh-đạo + Thánh-quả + 1 Niết-bàn.*

2- Sandiṭṭhiko dhammo: *Chánh-pháp gồm 9 siêu-tam-giới-pháp mà chư Thánh-nhân đã chứng đắc Thánh*

¹ Saṃyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Dhajaggasutta.

đạo, Thánh-quả và Niết-bàn nào, rồi tự thấy, tự biết bằng trí-tuệ thiên-tuệ của mình.

3- **Akāliko dhammo**: Chánh-pháp đó là 4 Thánh-đạo cho quả tương xứng 4 Thánh-quả không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh-đạo nào liền cho Thánh-quả ấy sau một sát-na tâm diệt rồi sinh.

4- **Ehipassiko dhammo**: Chánh-pháp đó là 9 siêu-tam-giới-pháp thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramattha-dhamma) hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh, nên dám mời đến để chứng kiến, để thực chứng, thực đắc.

5- **Opaneyyiko dhammo**: Chánh-pháp đó là 9 siêu-tam-giới-pháp là chánh-pháp nên hướng tâm đến chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

6- **Paccattam veditabbo viññūhi dhammo**: Chánh-pháp đó là 9 siêu-tam-giới-pháp mà chư bậc thiện-trí Thánh-nhân đã chứng đắc rồi, tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh-quả hưởng sự an-lạc Niết-bàn tịch tịnh.

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 6 ân-Đức-Pháp, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Ví như thân thể bị dơ bẩn, làm cho thân thể được sạch sẽ do nhờ sự tinh-tấn.

Thân thể bị dơ bẩn, làm cho thân thể được sạch sẽ do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Người ta dùng bột đá, bột và nước trong với sự tinh-tấn của người ấy tắm rửa thân hình sạch sẽ.

- Nay Visākhā! Thân thể bị dơ bẩn, làm cho thân thể được sạch sẽ do nhờ sự tinh-tấn tắm rửa thân thể.

Cũng như vậy, tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được, cũng do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được, cũng do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

- Nay Visākhā! Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 6 ân-Đức-Pháp rằng:

“*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattam veditabbo viññūhi.*”

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 6 ân-Đức-Pháp, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-nã nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-nã ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử giữ gìn bát-giới Uposathasīla niệm 6 ân-Đức-Pháp như vậy, gọi là **Dhamma Uposathasīla**, như được sống gần gũi với Đức-Pháp, đại-thiện-tâm tâm của bậc ấy hướng đến Đức-Pháp, nên đại-thiện-tâm trở nên trong sạch, phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-nã nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-nã ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như vậy.

3.3- Saṃgha Uposathasīla: Bát-giới Uposathasīla niệm-niệm 9 ân-Đức-Tăng như thế nào?

- Nay Visākhā! Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm 9 ân-Đức-Tăng rằng:

“*Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,*

*Ujuppattipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
 Nāyappaṭtipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
 Sāmicippattipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
 Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭhapurisapuggalā esa
 Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
 Āhuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhiṇeyyo, Añjalikaraṇīyo,
 Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa”.*

1- **Suppaṭtipanno**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những Bậc đã thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật.

2- **Ujuppattipanno**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những Bậc đã thực-hành trung thực đúng theo pháp-hành trung-đạo, không quanh co lâm lạc.

3- **Nāyappaṭtipanno**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những Bậc đã thực-hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

4- **Sāmicippattipanno**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những Bậc đã thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ đúng đắn xứng đáng để chúng-sinh tôn kính lễ bái cúng dường đến quý Ngài..

Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭhapurisapuggalā esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh (tính theo tâm siêu-tam-giới):

Chư Thánh Thanh-Văn có 4 đôi:

- * Nhập-lưu Thánh-đạo → Nhập-lưu Thánh-quả,
- * Nhất-lai Thánh-đạo → Nhất-lai Thánh-quả.
- * Bất-lai Thánh-đạo → Bất-lai Thánh-quả.
- * A-ra-hán Thánh-đạo → A-ra-hán Thánh-quả.

Chư Thánh Thanh-Văn có 8 bậc Thánh:

4 Thánh-đạo + 4 Thánh-quả

- * *Nhập-lưu Thánh-đạo (Sotāpattimagga).*
- * *Nhất-lai Thánh-đạo (Sakadāgāmicamma).*
- * *Bất-lai Thánh-đạo (Anāgāmicamma).*
- * *A-ra-hán Thánh-đạo (Arahattamma).*
- * *Nhập-lưu Thánh-quả, (Sotāpattiphala).*
- * *Nhất-lai Thánh-quả (Sakadāgāmiciphala).*
- * *Bất-lai Thánh-quả (Anāgāmiciphala).*
- * *A-ra-hán Thánh-quả (Arahattaphala).*

5- **Āhuneyyo**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những Bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng quý báu mà thí-chủ từ phương xa đem đến cúng dường quý Ngài, để mong được quả báu lớn.

6- **Pāhuneyyo**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những Bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng quý báu mà thí-chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

7- **Dakkhiṇeyyo**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những Bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng quý báu mà thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem dâng cúng đến quý Ngài, để mong được phước-thiện lớn và quả báu nhiều cho mình và những người thân quyến.

8- **Añjalikaraṇīyo**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những Bậc xứng đáng cho chúng-sinh chấp tay cung kính, lễ bái cúng dường.

9- **Anuttaram puññakkhettaṃ lokassa**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là phước điền cao thượng của chúng-sinh không đâu sánh được.

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm 9 ân-Đức-Tăng, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Ví như tấm vải bị dơ bẩn, làm cho tấm vải được sạch sẽ do nhờ sự tinh-tấn.

Tấm vải bị dơ bẩn, làm cho tấm vải được sạch sẽ do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Người ta dùng đất, tro và nước trong với sự tinh-tấn của người ấy giặt giữ tấm vải cho sạch sẽ.

- Nay Visākhā! Tấm vải bị dơ bẩn, làm cho tấm vải được sạch sẽ do nhờ sự tinh-tấn giặt giữ tấm vải.

Cũng như vậy, tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch được, cũng do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch được, cũng do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

- Nay Visākhā! Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm 9 ân-Đức-Tăng rằng:

“*Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Ujuppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Ñāyappaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Sāmicippaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭhapurisapuggalā esa
Bhagavato sāvakaṣaṃgho, Āhuneyyo, Pāhuneyyo,
Dakkhiṇeyyo, Añjalikaraṇīyo, Anuttaraṃ puññakkhettaṃ
lokassa.*”

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm 9 ân-Đức-Tăng, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử giữ gìn

bát-giới Uposathasīla niệm 9 ân-Đức-Tăng như vậy, gọi là Samgha Uposathasīla, như được sống gần gũi với Đức-Tăng, đại-thiện-tâm tâm của bậc ấy hướng đến Đức-Tăng, nên đại-thiện-tâm trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.

- Nay Visākhā, tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như vậy.

3.4- Sīla Uposathasīla: Bát-giới Uposathasīla niệm-niệm giới trong sạch của mình như thế nào?

- Nay Visākhā, tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm **giới trong sạch và trọn vẹn của mình**, nghĩa là **giới không bị đứt** (*akhaṇḍasīla*)⁽¹⁾, **giới không bị thủng** (*lũng*) (*acchiddasīla*)⁽²⁾, **giới không bị đốm** (*asabalasīla*)⁽³⁾, **giới không bị đứt lan** (*akammāsasīla*)⁽⁴⁾, giới tự chủ (không bị nô lệ bởi phiền-não), được bậc thiện-trí tán dương, giới làm nền tảng cho pháp-hành thiện-định, pháp-hành thiện-tuệ.

¹ **Giới không bị đứt** nghĩa là điều-giới đầu (thứ nhất) và điều-giới cuối (thứ 8) được giữ gìn trong sạch nguyên vẹn.

² **Giới không bị thủng** nghĩa là ngoại trừ điều-giới đầu và điều-giới cuối ra, còn lại 6 điều-giới giữa được giữ gìn trong sạch nguyên vẹn.

³ **Giới không bị đốm** nghĩa là trong 8 điều-giới ấy, điều-giới thứ 2, điều-giới thứ 4, điều-giới thứ 6 được giữ gìn trong sạch nguyên vẹn.

⁴ **Giới không bị đứt lan** nghĩa là trong 8 điều-giới ấy, có 2 hoặc 3 điều-giới liền nhau không bị phạm, ví như điều-giới thứ 2 với điều-giới thứ 3, hoặc điều-giới thứ 3 với điều-giới thứ 4, hoặc điều-giới thứ 4 với điều-giới thứ 5, hoặc điều-giới thứ 5 với điều-giới thứ 6 với điều-giới thứ 7 được giữ gìn nguyên vẹn.

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm giới trong sạch và trọn vẹn của mình, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Ví như tấm kính bị lu mờ, làm cho tấm kính được trong suốt do nhờ sự tinh-tấn.

Tấm kính bị lu mờ, làm cho tấm kính được trong suốt do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Người ta dùng dầu lau kính, tro và nước sạch với sự tinh-tấn của người ấy lau chùi làm cho tấm kính trở nên trong suốt.

- Nay Visākhā! Tấm kính bị lu mờ làm cho tấm kính được trong suốt do nhờ sự tinh-tấn lau chùi tấm kính.

Cũng như vậy, tâm bị ô nhiễm do phiền-não làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-não làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

- Nay Visākhā! Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm giới trong sạch và trọn vẹn của mình nghĩa là **giới không bị đứt, giới không bị thủng** (lủng), **giới không bị đốm, giới không bị đứt lan**, giới tự chủ (không bị nô lệ bởi phiền-não), được bậc thiện-trí tán dương, giới làm nền tảng cho pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiên-tuệ.

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm giới trong sạch và trọn vẹn của mình, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử giữ gìn bát-giới Uposathasīla niệm giới trong sạch và trọn vẹn của mình như vậy, gọi là **Sīla Uposathasīla**, như sống gần gũi với **giới**, đại-thiện-tâm của bậc ấy hướng đến giới của mình, nên đại-thiện-tâm trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên những phiền-nã nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-nã ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như vậy.

3.5- **Devatā Uposathasīla**: Bát-giới Uposathasīla niệm-niệm 5 pháp chư-thiên như thế nào?

- Nay Visākhā! Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

- Nay Visākhā! Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm 5 pháp của các hàng chư-thiên rằng:

“Những hàng chư-thiên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương, chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, chư-thiên cõi trời Dạ-ma-thiên, chư-thiên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên, chư-thiên cõi trời Hóa-lạc-thiên, chư-thiên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên, chư phạm-thiên cõi trời phạm-thiên, mà tiền-kiếp của quý vị ấy vốn có đầy đủ 5 pháp là **đức-tin** (saddhā) **giới** (sīla), **học nhiều hiểu rộng** (suta), **bố-thí** (cāga), **trí-tuệ** (paññā).

Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh lên cõi trời ấy như thế nào, chính trong ta cũng có đầy đủ 5 pháp ấy là **đức-tin**, **giới**, **học nhiều hiểu rộng**, **bố-thí**, **trí-tuệ** cũng như thế ấy.”

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm các pháp là đức-tin, giới, học nhiều hiểu rộng, bố-thí, trí-tuệ, hô-thẹn tội-lỗi, ghê-sợ tội-lỗi của mình cũng như các pháp của các hàng chư-thiên, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên những phiền-nã nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-nã ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Ví như vàng chưa tinh khiết, làm cho vàng được tinh khiết do nhờ sự tinh-tấn.

Vàng chưa tinh khiết, làm cho vàng được tinh khiết do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

Người ta đem vàng bỏ vào cái vá, đem đốt trên lò với sự tinh-tấn của người ấy làm cho vàng trở nên tinh khiết.

- Nay Visākhā! Vàng chưa tinh khiết làm cho vàng được tinh khiết do nhờ sự tinh-tấn làm cho vàng trở nên tinh khiết.

Cũng như vậy, tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn.

Tâm bị ô nhiễm do phiền-nã, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như thế nào?

- Nay Visākhā! Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm tưởng đến 5 pháp của các hàng chư-thiên rằng:

“Những hàng chư-thiên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương, chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, chư-thiên cõi trời Dạ-ma-thiên, chư-thiên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên, chư-thiên cõi trời Hóa-lạc-thiên, chư-thiên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên, chư-phạm-thiên cõi trời phạm-thiên, mà tiền-kiếp của quý vị ấy vốn có đầy đủ các pháp là đức-tin, giới, học nhiều hiểu rộng, bố-thí, trí-tuệ, hô-thẹn tội-lỗi, ghê-sợ tội-lỗi.

Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh lên cõi trời ấy như thế nào, chính trong ta cũng có đầy đủ 5 pháp ấy là **đức-tin, giới, học nhiều hiểu rộng, bố-thí, trí-tuệ** cũng như thế ấy.”

Khi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử niệm-niệm các pháp là đức-tin, giới, học nhiều hiểu rộng, bố-thí, trí-tuệ, hổ-thẹn tội-lỗi, ghê-sợ tội-lỗi của mình cũng như các pháp của các hàng chư-thiên, thì đại-thiện-tâm của bậc ấy trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử giữ gìn bát-giới Uposathasīla niệm-niệm các pháp ấy là đức-tin, giới, học nhiều hiểu rộng, bố-thí, trí-tuệ, hổ-thẹn tội-lỗi, ghê-sợ tội-lỗi như vậy, gọi là: **Devata Uposathasīla** như được sống gần gũi với chư-thiên, đại-thiện-tâm của bậc ấy hướng đến chư-thiên, nên đại-thiện-tâm trở nên trong sạch phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những phiền-não nào làm cho tâm ô nhiễm, thì những phiền-não ấy bị diệt.

- Nay Visākhā! Tâm bị ô nhiễm do phiền-não, làm cho tâm trở nên trong sạch được, do nhờ sự tinh-tấn như vậy.

3.6- Uposathasīla: Bát-giới Uposathasīla.

- Nay Visākhā! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ sáng suốt suy xét rằng:

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời đã từ bỏ **sự sát-sinh**, tuyệt đối tránh xa sự sát-sinh, đã bỏ gậy gộc, đã bỏ khí giới, có đại-duy-tác-tâm biết hổ-thẹn mọi tội-lỗi, có tâm bi thương xót cứu khổ tất cả mọi chúng-sinh.

Hôm nay, ta cũng từ bỏ sự sát-sinh, tránh xa sự sát-sinh, bỏ gậy gộc, bỏ khí giới, có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn mọi tội-lỗi, có tâm bi thương xót cứu khổ tất cả mọi chúng-sinh suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla giữ gìn điều-giới tránh xa sự sát-sinh được trong sạch.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời đã từ bỏ **sự trộm-cắp**, tuyệt đối tránh xa sự trộm-cắp, chỉ thọ nhận thứ vật dụng mà người ta dâng lễ cúng dường mà thôi, không bao giờ trộm-cắp, là Bậc sống hoàn toàn trong sạch thanh cao.

Hôm nay, ta cũng từ bỏ sự trộm-cắp, tránh xa sự trộm-cắp, chỉ thọ nhận thứ vật dụng mà người ta cho, không trộm-cắp, là người sống hoàn toàn trong sạch thanh cao suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự trộm-cắp, được trong sạch.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời đã từ bỏ **sự hành-dâm**, chỉ hành phạm hạnh cao thượng mà thôi, tuyệt đối tránh xa sự hành-dâm thấp hèn của người tại gia.

Hôm nay, ta cũng tránh xa sự hành-dâm, chỉ hành phạm hạnh cao thượng mà thôi, tránh xa sự hành-dâm thấp hèn của người tại gia suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla giữ gìn điều-giới tránh xa sự hành-dâm được trong sạch.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời đã từ bỏ **sự nói-dối**, tuyệt đối tránh xa sự nói-dối, chỉ nói lời chân thật mà thôi, lúc nào cũng nói lời chân thật, lời nói có chứng cứ rõ ràng, lời nói đáng tin, không lừa dối.

Hôm nay, ta cũng từ bỏ sự nói-dối, tránh xa sự nói-dối, chỉ nói lời chân thật mà thôi, lúc nào cũng nói lời chân thật, lời nói có chứng cứ rõ ràng, lời nói đáng tin, không lừa dối suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói-dối được trong sạch.

** Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời đã từ bỏ sự uống rượu và các chất-say là nhân sinh sự để duôi trong mọi thiện-pháp, đã tuyệt đối tránh xa sự uống rượu và các chất-say là nhân sinh sự để duôi trong mọi thiện-pháp.*

Hôm nay, ta cũng từ bỏ sự uống rượu và các chất-say là nhân sinh sự để duôi trong mọi thiện-pháp, tránh xa sự uống rượu và các chất-say là nhân sinh sự để duôi trong mọi thiện-pháp suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự uống rượu và các chất-say là nhân sinh sự để duôi được trong sạch.

** Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời chỉ độ vật thực một bữa Ngọ (trong ngày), không dùng vật thực ban đêm, tránh xa sự độ vật thực phi thời (quá Ngọ, quá 12 giờ trưa),*

Hôm nay, ta cũng chỉ dùng vật thực một bữa (trong ngày) mà thôi, không dùng vật thực ban đêm, tránh xa sự dùng vật thực phi thời (quá Ngọ, quá 12 giờ trưa) suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì

Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự dùng vật thực phi thời được trong sạch.

*** Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời đã từ bỏ sự nhảy múa ca hát, thổi kèn, tuyệt đối tránh xa xem nhảy múa, ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tâm tham-ái.**

Hôm nay, ta cũng từ bỏ sự nhảy múa ca hát, thổi kèn, tránh xa xem nhảy múa, ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tâm tham-ái suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới từ bỏ sự nhảy múa ca hát thổi kèn, tránh xa xem nhảy múa, ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tâm tham-ái, được trong sạch.

*** Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời từ bỏ chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp, tuyệt đối tránh xa chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp, chỉ nằm ngòai chỗ thấp, trên cái giường nhỏ, hoặc trên chỗ nằm được làm bằng cỏ khô.**

Hôm nay, ta cũng từ bỏ chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp, tránh xa chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp, chỉ nằm ngòai chỗ thấp, trên cái giường nhỏ, hoặc trên chỗ nằm được làm bằng cỏ khô suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới từ bỏ chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp, chỉ nằm ngòai chỗ thấp, trên cái giường nhỏ, hoặc trên chỗ nằm được làm bằng cỏ khô, được trong sạch.

Quả Báo Của Bát-Giới Ariya Uposathasīla

- Nay Visākhā! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thọ trì bát-giới Uposathasīla như vậy, gọi là **ariya Uposathasīla**: giữ gìn bát-giới Uposathasīla như bậc Thánh-nhân.

Người thọ trì bát-giới Uposathasīla như bậc Thánh-nhân có quả báo lớn trong cõi dục-giới, có quả báo lớn làm duyên Niết-bàn, có kiếp sống xán lạn nhiều, có nhiều năng lực lớn.

Có quả báo lớn trong cõi dục-giới thế nào? Có quả báo lớn làm duyên Niết-bàn thế nào? Có kiếp sống xán lạn nhiều thế nào? Có nhiều năng lực lớn thế nào?

- Nay Visākhā! Ví như người nào được suy tôn lên làm Vua trị vì 16 nước rộng lớn như nước Aṅga, nước Magadha, nước Kāsī, nước Kosala, nước Vajjī, nước Malla, nước Cetī, nước Vaṅga, nước Kuru, nước Pañcāla, nước Maccha, nước Sūrasena, nước Assaka, nước Avantī, nước Gandhāra, nước Kamboja có đầy đủ 7 báu vật quý giá ấy cũng chưa bằng 1 phần 16 của người thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn,

Điều ấy vì sao vậy?

Bởi vì, sự nghiệp đế vương cao quý trong cõi người so sánh với sự an-lạc trên cõi trời chỉ là một phần nhỏ chút đỉnh mà thôi.

- * Nay Visākhā! Cứ 50 năm ở cõi người bằng 1 ngày 1 đêm ở cõi trời **Tứ-đại-thiên-vương**, 30 ngày đêm là 1 tháng, 12 tháng là 1 năm. Chư-thiên trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương có tuổi thọ khoảng 500 năm cõi trời. (Nếu so với số năm ở cõi người thì bằng $500 \times 12 \times 30 \times 50 = 9.000.000$ (chín triệu) năm ở cõi người.)

- Nay Visākhā! Trong đời này, số người đàn ông hoặc đàn bà thọ trì, giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn.

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới ấy có cơ hội cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ hưởng sự an-lạc trên cõi trời **Tứ-đại-thiên-vương**, làm bạn chư-thiên trong cõi trời ấy.

- Nay Visākhā! Như-Lai căn cứ vào điều ấy mà nói rằng: Đức-vua an hưởng sự an-lạc trên ngôi báu với những thứ cao quý trong cõi người so sánh với sự an-lạc trên cõi trời chỉ là một phần nhỏ chút đỉnh mà thôi.

- * Nay Visākhā! Cứ 100 năm ở cõi người bằng 1 ngày 1 đêm ở cõi trời **Tam-thập-tam-thiên**, 30 ngày đêm là 1 tháng, 12 tháng là 1 năm. Chư-thiên trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên có tuổi thọ khoảng 1.000 năm cõi trời. (Nếu so với số năm ở cõi người thì bằng $1.000 \times 12 \times 30 \times 100 = 36.000.000$ (ba mươi sáu triệu) năm ở cõi người.)

- Nay Visākhā! Trong đời này, số người đàn ông hoặc đàn bà thọ trì, giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn.

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới ấy có cơ hội cho quả tái-sinh làm thiên-nam hoặc thiên-nữ hưởng sự an-lạc trên cõi trời **Tam-thập-tam-thiên**, làm bạn chư-thiên trong cõi trời ấy.

- Nay Visākhā! Như-Lai căn cứ vào điều ấy mà nói rằng: Đức-vua an hưởng sự an-lạc trên ngôi báu với những thứ quý giá trong cõi người so sánh với sự an-lạc trên cõi trời chỉ là một phần nhỏ chút đỉnh mà thôi.

- * Nay Visākhā! Cứ 200 năm ở cõi người bằng 1 ngày 1 đêm ở cõi trời **Đạ-ma-thiên**, 30 ngày đêm là 1

tháng, 12 tháng là 1 năm. Chư-thiên trên cõi trời Dạ-ma-thiên có tuổi thọ khoảng 2.000 năm cõi trời. (Nếu so với số năm ở cõi người thì bằng $2.000 \times 12 \times 30 \times 200 = 144.000.000$ (một trăm bốn mươi bốn triệu) năm ở cõi người.)

- Nay Visākhā! Trong đời này, số người đàn ông hoặc đàn bà thọ trì, giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn.

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới ấy có cơ hội cho quả tái-sinh làm thiên-nam hoặc thiên-nữ hưởng sự an-lạc trên cõi trời **Dạ-ma-thiên**, làm bạn chư-thiên trong cõi trời ấy.

- Nay Visākhā! Như-Lai căn cứ vào điều ấy mà nói rằng: Đức-vua an hưởng sự an-lạc trên ngôi báu với những thứ cao quý trong cõi người so sánh với sự an-lạc trên cõi trời chỉ là một phần nhỏ chút đỉnh mà thôi.

- * Nay Visākhā! Cứ 400 năm ở cõi người bằng 1 ngày 1 đêm ở cõi trời **Đâu-xuất-đà-thiên**, 30 ngày đêm là 1 tháng, 12 tháng là 1 năm. Chư-thiên trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên có tuổi thọ khoảng 4.000 năm cõi trời. (Nếu so với số năm ở cõi người thì bằng $4.000 \times 12 \times 30 \times 400 = 576.000.000$ (năm trăm bảy mươi sáu triệu) năm ở cõi người.)

- Nay Visākhā! Trong đời này, số người đàn ông hoặc đàn bà thọ trì, giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn.

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới ấy có cơ hội cho quả tái-sinh làm thiên-nam hoặc thiên-nữ hưởng sự an-lạc trên cõi trời **Đâu-xuất-đà-thiên**, làm bạn chư-thiên trong cõi trời ấy.

- Nay Visākhā! Như-Lai căn cứ vào điều ấy mà nói rằng: Đức-vua an hưởng sự an-lạc trên ngôi báu với

những thứ cao quý trong cõi người so sánh với sự an-lạc trên cõi trời chỉ là một phần nhỏ chút đỉnh mà thôi.

- * *Này Visākhā! Cứ 800 năm ở cõi người bằng 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Hóa-lạc-thiên, 30 ngày đêm là 1 tháng, 12 tháng là 1 năm. Chư-thiên trên cõi trời Hóa-lạc-thiên có tuổi thọ khoảng 8.000 năm cõi trời. (Nếu so với số năm ở cõi người thì bằng $8.000 \times 12 \times 30 \times 800 = 2.304.000.000$ (hai tỷ ba trăm lẻ bốn triệu) năm ở cõi người.)*

- *Này Visākhā! Trong đời này, số người đàn ông hoặc đàn bà thọ trì, giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn.*

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới ấy có cơ hội cho quả tái-sinh làm thiên-nam hoặc thiên-nữ hưởng sự an-lạc trên cõi trời Hóa-lạc-thiên, làm bạn chư-thiên trong cõi trời ấy.

- *Này Visākhā! Như-Lai căn cứ vào điều ấy mà nói rằng: Đức-vua an hưởng sự an-lạc trên ngôi báu với những thứ cao quý trong cõi người so sánh với sự an-lạc trên cõi trời chỉ là một phần nhỏ chút đỉnh mà thôi.*

- * *Này Visākhā! Cứ 1.600 năm ở cõi người bằng 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên, 30 ngày đêm là 1 tháng, 12 tháng là 1 năm. Chư-thiên trên cõi trời tha-hóa-tự-tại-thiên có tuổi thọ khoảng 16.000 năm cõi trời. (Nếu so với số năm ở cõi người thì bằng $16.000 \times 12 \times 30 \times 1.600 = 9.216.000.000$ (chín tỷ hai trăm mười sáu triệu năm) ở cõi người.)*

- *Này Visākhā! Trong đời này, số người đàn ông hoặc đàn bà thọ trì, giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn.*

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới

ấy có cơ hội cho quả tái-sinh làm thiên-nam hoặc thiên-nữ hưởng sự an-lạc trên cõi trời **Tha-hóa-tự-tại-thiên**, làm bạn chư-thiên trong cõi trời ấy.

- Nay Visākha! Như-Lai căn cứ vào điều ấy mà nói rằng: Đức-vua an hưởng sự an-lạc trên ngôi báu với những thứ cao quý trong cõi người so sánh với sự an-lạc trên cõi trời chỉ là một phần nhỏ chút đỉnh mà thôi.

Đức-Phật thuyết câu kệ có ý nghĩa:

Người thọ trì bát-giới, giữ gìn tám điều-giới:
 Không sát-sinh, không trộm-cắp, không hành-dâm,
 Không nói-dối, không uống rượu và chất-say,
 Không dùng vật thực phi thời quá giờ ngộ,
 Không múa hát, thổi kèn, đàn, xem múa hát,
 Không đeo tràng hoa, thoa vật thơm, xức nước hoa,
 Không nằm ngôi nơi quá cao và xinh đẹp.
 Đức-Phật là Bạc Thông-suốt tam-tổng-pháp⁽¹⁾
 Truyền dạy Uposathasīla tám điều-giới,
 Và quả báu cao quý lớn lao của bát-giới.

Mặt trăng, mặt trời cả hai đều có oai lực,
 Phát ra ánh sáng có diện tích rộng bao nhiêu,
 Ánh sáng này tiêu diệt bóng tối trong hư không,
 Làm sáng tỏ lan rộng khắp mọi phương hướng.
 Khi ánh sáng chiếu sáng đến một nơi nào,
 Tại nơi ấy tràn đầy những báu vật vô giá,
 Như các thứ ngọc maṇi, ngọc muttā, ...
 Đủ các loại vàng tinh khiết quý giá,
 Dù gồm tất cả các thứ báu vật vô giá ấy,
 Cũng chưa bằng một phần mười sáu so với
 Quả báu của bát-giới Uposathasīla này.

¹ Tam-tổng-pháp là tổng các loài chúng-sinh, tổng các cõi chúng-sinh, tổng các pháp-hành.

*Ví như ánh sáng của các ngôi sao trên hư không,
 Không bằng một phần mười ánh sáng của mặt trăng.
 Vì vậy người cận-sự-nam, cận-sự-nữ,
 Nên thọ trì bát-giới Uposathasīla này,
 Giữ gìn tám giới cho được trong sạch và trọn vẹn.
 Tạo được nhiều phước-thiện cao thượng đặc biệt.
 Là người không bị chê trách mà được tán dương,
 Có được quả báu cao quý đặc biệt,
 Trong kiếp hiện-tại được nhiều sự an-lạc.
 Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới,
 Cho quả tái-sinh lên cõi trời như ý,
 Hưởng mọi sự an-lạc cao quý đặc biệt.*

(Xong bài kinh Uposathasīla)

Chuẩn Bị Thọ Trì Bát-Giới Uposathasīla

Phàm người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có lắm công nhiều việc, ít có thời gian thư thả, cho nên đến ngày bát-giới Uposathasīla là ngày quan trọng. Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cần phải chuẩn bị trước khi thọ trì bát-giới Uposathasīla, đang khi thọ trì và sau khi thọ trì bát-giới Uposathasīla theo tuần tự như sau:

* Biết rằng: ngày hôm sau là ngày bát-giới uposathasīla, cho nên ngày hôm ấy, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cần phải sắp đặt mọi công việc cho xong.

* Chuẩn bị đồ ăn uống thanh đạm cho ngày hôm sau.

* Biết thu xếp công việc. Nếu biết công việc nào không cần thiết thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ không nên làm công việc ấy trong ngày bát-giới Uposathasīla.

* Vào ngày giới, thức dậy sớm lúc bình minh, cận-sự-nam, cận-sự-nữ chuẩn bị thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla.

* Nếu nhà ở gần chùa, thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đến chùa xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla theo nghi thức với Ngài Trưởng-lão hướng dẫn, rồi ở lại chùa suốt ngày đêm cho đến sáng ngày hôm sau.

* Nếu không có cơ hội đến chùa thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đến trước bàn thờ Tam-bảo, đem hoa, trầm lễ bái cúng dường Tam-bảo xong, làm đúng theo nghi thức tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla, từ đầu đến cuối, như có Ngài Trưởng-lão chứng minh.

* Sau khi thọ trì bát-giới Uposathasīla xong, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ở một mình chỗ thanh vắng để thực-hành pháp-hành thiền-định với đề mục *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, hoặc *niệm-niệm 6 ân-Đức-Pháp*, hoặc *niệm-niệm 9 ân-Đức-Tăng*, hoặc *niệm-niệm bát-giới Uposathasīla của mình*, v.v... hoặc *ngồi nghe chánh-pháp* hoặc *đàm đạo chánh-pháp*, hoặc *xem kinh đọc sách pháp* (không đọc sách báo đời, không nói chuyện đời), hoặc *thực-hành pháp-hành thiền-tuệ* với đối-tượng thiền-tuệ *tứ oai-nghi: oai-nghi đi, oai-nghi đứng, oai-nghi ngồi, oai-nghi nằm*, suốt ngày đêm ấy cho đến rạng sáng ngày hôm sau.

* Đến giờ dùng vật thực chỉ dùng món ăn giản dị, khi dùng nên suy xét rằng: “*dùng vật thực để duy trì mạng sống, để thực-hành pháp-hành giới, thực-hành pháp-hành thiền-định, hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.*”

Như vậy, vật thực dù ngon, dù dở vẫn dùng được tự nhiên. Quá giờ Ngọ (12 giờ trưa) không được dùng một thứ vật-thực nào cả, cho đến lúc bình minh của sáng ngày hôm sau.

Nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cảm thấy bụng đói, khó chịu thì được phép dùng các thứ nước trái cây nhỏ ép bỏ xác lấy nước để dùng, dùng mật ong, thuốc bổ, thuốc trị bệnh, ... (không được phép dùng sữa, bởi vì sữa thuộc về vật thực).

* Ban đêm người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên ngủ ít (ngủ khoảng từ 22 giờ đến 2 giờ khuya) dành nhiều thời giờ để *thực-hành pháp-hành thiên-định, hoặc thực-hành pháp-hành thiên-tuệ*.

Khi thức dậy sớm, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên quán triệt lại bát-giới Uposathasīla của mình rằng: “*chư bậc Thánh A-ra-hán tuyệt đối tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự hành-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất-say, tránh xa sự ăn phi thời, tránh xa sự xem nháy múa, ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh tâm tham ái, tránh xa chỗ nằm ngồi quá cao và xinh đẹp suốt trọn đời.*”

Về phần ta, noi gương theo chư bậc Thánh A-ra-hán, ta cũng thọ trì bát-giới Uposathasīla tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự hành-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất-say, tránh xa sự ăn phi thời, tránh xa sự xem nháy múa, ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh tâm tham ái, tránh xa chỗ nằm ngồi quá cao và xinh đẹp suốt 1 ngày và 1 đêm.”

* Lúc bình minh của ngày hôm sau, hoàn mãn ngày bát-giới Uposathasīla, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ lễ bái Tam-bảo, hồi hướng phước-thiện giữ giới đến tất cả chúng-sinh, chư-thiên, nhất là ông bà, cha mẹ, thầy tổ, cùng những bậc ân-nhân từ hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ. Cầu xin tất cả đều hoan hỷ phần

phước-thiện giữ gìn bát-giới Uposathasīla thanh cao này, để mong thoát mọi cảnh khổ và được an-lạc lâu dài.

* Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ không cần xả bát-giới Uposathasīla. Thật ra, hành-giả đã phát nguyện thọ trì bát-giới Uposathasīla 1 ngày 1 đêm, khi trải qua 1 ngày 1 đêm, ngay khi ấy bát-giới Uposathasīla hoàn mãn, không còn hiệu lực nữa, trở lại ngũ-giới là thường giới, bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla của người tại gia.

Nghi Thức Lễ Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Bát-Giới Uposathasīla

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có ý nguyện muốn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla.

Nghi Thức Theo Tuần Tự.

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ (hoặc hành-giả) đánh lễ Ngài Trưởng-lão xong, tiếp theo thực-hành nghi lễ theo tuần tự như sau:

*** Đánh Lễ Đức-Phật.**

*** Lễ Sám Hối Tam-Bảo.**

- Lễ Sám Hối Đức-Phật-bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khalito doṣo, buddho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật-bảo,
Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Pháp-bảo

Uttamaṅgena vande 'haṃ, dhammañca duvidhaṃ varam.

Dhamme yo khalito doso, dhammo khamatu taṃ mama.

Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,

Hai hạng Pháp-bảo: pháp-học và pháp-hành.

Lỗi lầm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,

Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con.

(đánh lễ một lay)

- Lễ Sám Hối Đức-Tăng-bảo

Uttamaṅgena vande 'haṃ, saṃghañca duvidhuttamaṃ.

Samghe yo khalito doso, saṃgho khamatu taṃ mama.

Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,

Hai bậc Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng.

Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,

Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con.

(đánh lễ một lay)

*** Bài Kệ Cầu Nguyện**

Iminā puññakammaṃ, sabbe bhayā vinassantu.

Nibbānaṃ adhigantaṃ hi, sabbadukkā pamuccāmi.

Do nhờ năng lực thiện-tâm sám hối này,

Cầu xin mọi tai hại hãy đều tiêu diệt.

Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn,

Cầu mong giải thoát mọi cảnh khổ tái-sinh.

Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Bát-Giới Uposathasila

*Ahaṃ⁽¹⁾ Bhante, tisaraṇena saha aṭṭhaṅga-samannāgataṃ Uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāmi⁽²⁾,
anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me⁽³⁾, Bhante.*

¹ Nếu có nhiều người thì thay chữ “ahaṃ” bằng chữ “mayāṃ”.

² Nếu có nhiều người thì thay chữ “yācāmi” bằng chữ “yācāma”.

³ Nếu có nhiều người thì thay chữ “me” bằng chữ “no”.

Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha aṭṭhaṅga-samannāgataṃ Uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.

Tatiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha aṭṭhaṅga-samannāgataṃ Uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới.*

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới cho con. Bạch Ngài.

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới.*

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới cho con, lần thứ nhì. Bạch Ngài.

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới.*

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới cho con, lần thứ ba. Bạch Ngài.

Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Bát-Giới Uposathasīla

Hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới như sau:

Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

- *Yamaḥ vaḍāmi, taṃ vadehi*⁽²⁾ (*vadetha*).

(*Sư hướng dẫn từng chữ từng câu như thế nào, con hãy nên lặp lại đúng từng chữ từng câu như thế ấy.*)

Người cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) thưa rằng:

- *Āma! Bhante. Da, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ngài Trưởng-lão hướng dẫn đảnh lễ Đức-Phật rằng:

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
(3 lần)

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Sau khi đảnh lễ Đức-Phật xong, Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo như sau:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.

- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.

- *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.

- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.

- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.

- *Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.

² Nếu có 2 người trở lên thì thay chữ *vadehi* bằng *vadetha*.

- *Tatīyampi Buddhamaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.
- *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.
- *Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

NTL. *Tisaraṇagamanam paripuṇṇam.*

(Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!)

CSN: *Āma! Bhante. (Dạ, xin vâng! Kính bạch Ngài).*

Thọ Trì Bát-Giới Uposathasīla

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới như sau:

- 1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.
- 2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.
- 3- *Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự hành-dâm.
- 4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói-dối.
- 5- *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự uống rượu bia và các chất-say là nhân sinh sự dễ duôi.
- 6- *Vikālabhojanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự dùng vật thực phi thời.
- 7- *Nacca-gīta-vādita-visūkadassana-mālāgandhavilepana-dhāraṇa-mañḍana-vibhūsanatṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tham ái.

8- *Uccāsayana-mahāsayanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

NTL: *Tisaranena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ Uposathasīlaṃ dhammaṃ sādhuṭaṃ katvā appamādena sampādehi.*

Phép quy-y Tam-bảo và bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới xong rồi, con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch hoàn toàn, bằng pháp không dể duôi, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp được phát triển.

CSN: *Āma! Bhante.*

Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài.

NTL: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā.*

Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.

*Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới,
Vây, các con nên giữ giới, cho được trong sạch!*

CSN: *Sādhu! Sādhu! (Lành thay! Lành thay!).*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới xong rồi, tiếp theo cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức-tin vững chắc như sau:

Bài Kệ Khăng Định Quy-Y Tam-Bảo

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Buddho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.⁽¹⁾*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới đối với người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ.

Phần Giảng Giải

Trong bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới này, có 4 điều-giới là: “*Tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất-say...*” đã được giải thích trong *phần ngũ-giới*.

Trong phần này sẽ giải thích 4 điều-giới còn lại là:

¹ Ba bài kệ này trích trong quyển Nhật Hành Cư Sĩ của Sư Tổ Hộ-Tông

“Tránh xa sự hành-dâm, tránh xa sự dùng vật thực phi thời (quá Ngọ, quá 12 giờ trưa); tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xịt nước hoa là nhân sinh tham-ái; tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

Điều-Giới Thứ 3

Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

* *Abrahmacariyā*: A + *brahmacariyā*

- A = na: không.

- *Brahmacariyā*: hành phạm-hạnh.

- *Abrahmacariyā*: Không hành phạm-hạnh, nghĩa là hành-dâm.

* *Veramaṇisikkhāpadaṃ*: *Veramaṇī* + *sikkhāpadaṃ*.

- *Veramaṇī*: tác-ý tránh xa.

- *Sikkhāpadaṃ*: điều-giới, giới.

* *Samādiyāmi*: con xin thọ trì.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự hành-dâm.

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Hành-Dâm

Hành-giả phạm điều-giới hành-dâm cần phải hợp đủ 2 chi-pháp:

1- Tâm muốn hành-dâm.

2- Sự tiếp xúc giữa 2 bộ phận sinh dục của 2 bên.

- Nếu hội đủ 2 chi-pháp này, thì gọi là phạm điều-giới hành-dâm.

- Nếu thiếu 1 trong 2 chi-pháp, thì không thể gọi là phạm điều-giới hành-dâm.

Hành-giả là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, sau khi thọ trì bát-giới Uposathasīla, giữ gìn 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn, tạo được phước-thiện cao quý đặc biệt, có quả báu cao quý đặc biệt, được sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* Trường hợp hành-giả nào là cận-sự-nam, cận-sự-nữ sau khi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong rồi, nếu hành-giả ấy quan hệ tình dục với vợ hoặc chồng của mình thì hành-giả ấy *phạm điều-giới hành-dâm*, không tạo được phước-thiện cao quý đặc biệt, *nhưng không phải phạm điều-giới tà-dâm*, nên **không tạo ác-nghiệp tà-dâm**.

* Trường hợp hành-giả nào là cận-sự-nam, cận-sự-nữ, sau khi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong rồi, nếu hành-giả ấy quan hệ tình dục với vợ hoặc chồng, hoặc con của người khác (*không phải vợ hoặc chồng của mình*) thì hành-giả ấy không chỉ *phạm điều-giới hành-dâm* mà còn *phạm điều-giới tà-dâm* nữa, **tạo ác-nghiệp tà-dâm**, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Điều-Giới Thứ 6

Vikālabhojanā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.

* Nghĩa từng chữ:

* *Vikālabhojanā*: *Vikāla* + *bhojanā*

- *Vikāla*: *phi thời*, nghĩa là thời gian quá Ngọ (quá 12 giờ trưa) cho đến trước lúc bình minh sáng ngày hôm sau.

- *Bhojanā*: *vật thực* gồm có cơm, các món đồ ăn, các loại bánh, các thứ trái cây, các thứ bột ngũ cốc, sữa tươi, sữa chua, bơ đặc, v.v... đều gọi chung là vật-thực.

Vikālabhojanā: dùng vật thực phi thời (quá Ngọ, quá 12 giờ trưa) gồm có cơm, các món đồ ăn, các loại bánh, các thứ trái cây, các thứ bột ngũ cốc, sữa tươi, sữa chua, bơ đặc, v.v...

* *Veramaṇisikkhāpadam*: *veramaṇī* + *sikkhāpadam*.

- *Veramaṇī*: tác-ý tránh xa.

- *Sikkhāpadam*: điều-giới, giới.

* *Samādiyāmi*: con xin thọ trì.

* Nghĩa tổng hợp:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự dùng vật thực lúc phi thời.

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Dùng Vật Thực Phi Thời

Hành-giả phạm điều-giới dùng vật thực phi thời cần phải hợp đủ 3 chi-pháp:

1- *Lúc phi thời là thời gian từ quá Ngọ (quá 12 giờ trưa) qua đêm cho đến trước lúc bình minh của buổi sáng ngày hôm sau.*

2- *Các thứ vật thực như cơm, các món đồ ăn, các loại bánh, các thứ trái cây, các thứ bột ngũ cốc, sữa tươi, sữa chua, bơ đặc, v.v...*

3- *Vật thực nuốt qua khỏi cổ.*

- Nếu hội đủ 3 chi-pháp này, thì gọi là *phạm điều-giới dùng vật thực phi thời*.

- Nếu thiếu 1 trong 3 chi, thì *không thể gọi là phạm điều-giới dùng vật thực phi thời*.

Hành-giả nào là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, sau khi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong rồi, hành-

giả ấy chỉ được phép dùng vật thực từ lúc rạng đông cho đến giờ ngộ, đúng 12 giờ trưa mà thôi.

Khi quá 12 giờ trưa, qua đêm cho đến trước lúc rạng đông của sáng ngày hôm sau, hành-giả không nên dùng các loại vật thực.

Nếu hành-giả bị bệnh đói hành hạ thì có thể dùng *nước trái cây xay nhuyễn, lọc kỹ, bỏ xác lấy nước uống*, hoặc *có thể dùng 5 thứ thuốc là nước bơ, nước bơ lỏng, dầu mè, mật ong và nước đường*, hoặc *các loại thuốc dùng để trị bệnh được*.

Nếu hành-giả sau khi thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, rồi giữ gìn trong sạch và trọn vẹn thì tạo được phước-thiện cao quý đặc biệt, hưởng sự an-lạc đặc biệt trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Trường hợp hành-giả nào là cận-sự-nam, cận-sự-nữ sau khi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong rồi, nếu hành-giả ấy dùng vật thực phi thời thì hành-giả ấy *phạm điều-giới dùng vật thực phi thời, không tạo được phước-thiện cao quý đặc biệt, nhưng không tạo ác-nghiệp nào*, bởi vì hành-giả dùng vật thực của mình, không làm khổ mình cũng không làm khổ người khác, nên chắc chắn không tạo ác-nghiệp nào cả...

Điều-Giới Thứ 7

Nacca-gīta-vādita-visūkadassana-mālāgandha-vilepana-dhāraṇa-mañḍana-vibhūsanatthānā veramaṇisikkhā-padaṃ samādiyāmi.

* Nghĩa từng chữ:

- *Nacca*: *nhảy múa* nghĩa là tự mình nhảy múa, hoặc sai bảo người khác nhảy múa để cho mình xem, thì

phạm điều-giới, thậm chí sai khiến con công múa cũng phạm điều-giới này.

- *Gīta*: ca hát nghĩa là tự mình ca hát, ngâm thơ,... hoặc sai bảo người khác ca hát, ngâm thơ, ... để cho mình nghe, thì phạm điều-giới này.

- *Vādita*: thổi kèn, đánh đàn nghĩa là tự mình thổi kèn, đánh đàn, sử dụng các loại nhạc cụ khác, hoặc sai khiến người khác thổi kèn, đánh đàn, sử dụng các loại nhạc cụ khác để cho mình nghe, thì phạm điều-giới này.

- *Visūkadassana*: xem nhảy múa, nghe ca hát, thổi kèn, đánh đàn đều là đối tượng của tham-ái nhân sinh khổ, là pháp nghịch với pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, thì phạm điều-giới này.

- *Mālādharaṇa*: đeo tràng hoa nghĩa là trang điểm cho mình bằng các thứ hoa, thì phạm điều-giới này.

- *Gandhamaṇḍana*: làm đẹp bằng các thứ phấn son, thì phạm điều-giới này.

- *Vilepanavibhūsa*: xức nước hoa trong người có mùi thơm, thì phạm điều-giới này.

- *Thāna*: nhân sinh tâm tham-ái.

* *Veramaṇisikkhāpaḍaṃ*: *veramaṇī* + *sikkhāpaḍaṃ*.

- *Veramaṇī*: tác-ý tránh xa.

- *Sikkhāpaḍaṃ*: điều-giới, giới.

* *Samādiyāmi*: con xin thọ trì.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tham-ái.

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Nhảy Múa, Ca Hát, Thổi Kèn, Đánh Đàn...

Hành-giả phạm điều-giới nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh tham-ái cần phải hợp đủ 3 chi-pháp:

1- *Nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn...*

2- *Tâm thỏa thích.*

3- *Đã thỏa thích hành động bằng thân và khẩu.*

- Nếu hội đủ 3 chi-pháp này thì gọi là *phạm điều-giới nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh tham ái.*

- Nếu thiếu 1 trong 3 chi thì *không thể gọi là phạm điều-giới nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh tham-ái.*

Hành-giả nào là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, sau khi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong rồi, nếu hành-giả ấy giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn thì tạo được phước-thiện cao quý đặc biệt, có quả báu cao quý đặc biệt, hưởng được sự an-lạc đặc biệt trong kiếp hiện- tại và vô số kiếp vị-lai.

Trường hợp hành-giả nào là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, sau khi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong rồi, nếu hành-giả ấy tự mình nhảy múa ca hát, thổi kèn, đánh đàn,...; hoặc sai khiến người khác nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn,... hoặc đi xem người khác nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn... làm nhân phát sinh tâm

tham-ái trong đôi-tượng ấy, làm trở ngại cho việc thực-hành pháp-hành thiên-định không thể dẫn đến chứng đắc các bậc thiên.

Hoặc trở ngại cho việc thực-hành pháp-hành thiên-tuệ không thể dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn

Thật ra, hành-giả phạm điều-giới này chỉ là nhân làm trở ngại cho *sắc-giới thiện-nghiệp, vô-sắc-giới thiện-nghiệp và siêu-tam-giới thiện-nghiệp* không thể phát sinh mà thôi, nhưng không tạo ác-nghiệp nặng.

Điều-Giới Thứ 8

Uccāsayana mahāsayanā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.

* Nghĩa từng chữ:

- *Uccāsayana*: chỗ nằm ngồi quá cao nghĩa là chân giường, chân ghế cao quá 1 hất tay với 1 gang tay (60 tấc).

- *Mahāsayanā*: chỗ xinh đẹp nghĩa là chiếc giường, chiếc ghế được chạm trổ, chân giường, chân ghế được chạm trổ... chỗ nằm ngồi bằng tấm nệm bông gòn, bằng lớp cao su dày, dùng tấm vải có thêu hình đẹp trải giường trải ghế, v.v... Như vậy gọi là chỗ nằm ngồi xinh đẹp.

* *Veramaṇisikkhāpadam*: *veramaṇī* + *sikkhāpadam*.

- *Veramaṇī*: tác-ý tránh xa.

- *Sikkhāpadam*: điều-giới, giới.

* *Samādiyāmi*: con xin thọ trì.

* Nghĩa tổng hợp:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Nằm Ngồi Nơi Quá Cao Và Xinh Đẹp

Hành-giả phạm điều-giới nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp cần phải hợp đủ 3 chi-pháp:

- 1- *Chỗ nằm, chỗ ngồi quá cao và xinh đẹp.*
- 2- *Tâm muốn nằm, ngồi nơi ấy.*
- 3- *Đã nằm, đã ngồi nơi ấy với tâm thỏa thích.*

- Nếu hội đủ 3 chi-pháp này, thì gọi là *phạm điều-giới nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.*

- Nếu thiếu 1 trong 3 chi, thì *không thể gọi là phạm điều-giới nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.*

Hành-giả là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, sau khi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong rồi, nếu hành-giả ấy giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn thì tạo được phước-thiện cao quý đặc biệt, có quả báu cao quý đặc biệt, hưởng được sự an-lạc đặc biệt trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Trường hợp hành-giả nào là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, sau khi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong rồi, nếu hành-giả ấy nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp, thì *phạm điều-giới nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp*, dễ phát sinh tâm tham-ái thỏa thích trong chỗ nằm, chỗ ngồi, cho nên không tạo được *phước-thiện* cao quý đặc biệt, nhưng không tạo ác-nghiệp nặng.

Giới Cấm Và Giới Hành

Trong bát-giới Uposathasīla có 2 phần giới:

- 1- *Phần giới-cấm (vārittasīla) là giới không được phạm.*
- 2- *Phần giới-hành (cārittasīla) là giới nên thực-hành.*

1-Phân giới-cấm (vārittasīla) trong bát-giới uposatha-sīla có 4 điều-giới là:

- *Tránh xa sự sát-sinh.*
- *Tránh xa sự trộm-cắp.*
- *Tránh xa sự nói-dối.*
- *Tránh xa sự uống rượu, bia và các chất-say.*

Bốn điều-giới-cấm này có trong **ngũ-giới** là thường-giới của tất cả mọi người không ngoại trừ một ai cả, nếu người nào giữ gìn 4 điều-giới này được trong sạch và trọn vẹn thì người ấy đã **tạo đại-thiện-nghiệp của 4 điều-giới ấy**, có quả báu an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* Nếu người nào phạm điều-giới-cấm nào thì người ấy đã tạo **ác-nghiệp điều-giới-cấm ấy**, rồi phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Thật vậy, ví dụ: nếu người nào *phạm điều-giới sát-sinh*, thì người ấy đã *tạo ác-nghiệp sát-sinh* giết hại sinh mạng chúng sinh.

Cũng như vậy, nếu người nào *phạm điều-giới trộm-cắp*, thì người ấy đã *tạo ác-nghiệp trộm-cắp* của cải tài sản của người khác.

Nếu người nào *phạm điều-giới nói-dối*, thì người ấy đã *tạo ác-nghiệp nói-dối*.

Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, thì người ấy đã *tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say* là nhân sinh sự dễ đuối trong mọi thiện-pháp.

Trong kiếp hiện-tại người ấy phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-

ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy, v.v...

2- Phần giới-hành (cārittasīla) trong bát-giới uposathasīla có 4 điều-giới là:

- *Tránh xa sự hành-dâm.*
- *Tránh xa sự dùng vật thực phi thời.*
- *Tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn,...*
- *Tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.*

Bốn điều-giới-hành này, nếu hành-giả là cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới.

* Nếu hành-giả nào thực-hành giữ gìn 4 điều-giới-hành ấy được trong sạch và trọn vẹn thì hành-giả ấy đã tạo đại-thiện-nghiệp cao quý đặc biệt, có quả báu cao quý đặc biệt, hưởng được sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* Nếu hành-giả nào phạm điều-giới-hành nào thì hành-giả ấy không tạo đại-thiện-nghiệp cao quý đặc biệt của điều-giới-hành ấy, nhưng không tạo ác-nghiệp nào, bởi vì hành-giả ấy tuy đã phạm điều-giới-hành ấy nhưng không tự làm khổ mình, cũng không làm khổ người khác.

Thật vậy, ví dụ: nếu hành-giả nào bị khổ vì đói bụng, nên phạm điều-giới-hành dùng vật thực phi thời (quá 12 giờ) nghĩa là hành-giả ăn trái cây, ăn bánh ngọt, uống sữa, v.v... của mình (không phải của người khác) thì hành-giả ấy không cảm thấy khổ thân, khổ tâm nào cả, dù người khác nhìn thấy hành-giả ăn trái cây, ăn bánh ngọt, uống sữa, v.v... cũng không làm cho người khác khổ thân, khổ tâm nào cả. Cho nên, hành-giả ấy không tạo ác-nghiệp nào cả.

Tóm lại, hành-giả đã thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, nếu hành-giả nào giữ gìn **4 điều-giới-hành ấy** được trong sạch và trọn vẹn thì hành-giả ấy đã tạo đại-thiện-nghiệp cao quý của 4 điều-giới hành ấy.

* Nếu hành-giả nào phạm **điều-giới-hành nào** thì hành-giả ấy không tạo *đại-thiện-nghiệp cao quý của điều-giới-hành ấy*, nhưng không tạo *ác-nghiệp của điều-giới-hành ấy*.

Thật vậy, trong các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ tại gia, có một số người là *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai* sống tại gia, các *bậc Thánh-nhân* ấy chắc chắn có **ngũ-giới là thường-giới** hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, *các bậc Thánh-nhân* ấy vẫn có vợ hoặc có chồng và có con. Cho nên, hai bậc Thánh-nhân tại gia ấy *hành-dâm* là điều không thể tránh khỏi, nhưng chắc chắn *hai bậc Thánh-nhân* ấy không bao giờ *phạm điều-giới tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác*.

* Ví như trường hợp bà *Visākhā*, khi bà còn là một tiểu-thư của ông *phú hộ Dhanañjaya* mới lên 7 tuổi, tiểu-thư *Visākhā* đã trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Khi *tiểu-thư Visākhā* trưởng thành kết hôn với *công-tử Puññavaḍḍhana* là con trai của ông *phú hộ Migāra*.

Bà *Visākhā* sinh được 20 người con (10 người con trai và 10 người con gái). Bà *Visākhā* trang điểm *tắm áo choàng mahālatā* kết bằng những viên ngọc quý giá.

Như vậy, những *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai* sống tại gia, nếu khi *bậc Thánh-nhân* thọ trì *bát-giới Uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng, thì những vị ấy mới giữ gìn **4 điều-giới-hành** được trong sạch và trọn vẹn.

Ngoài những ngày bát-giới Uposathasīla ra, *bậc Thánh-nhân* có ngũ-giới là thường-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn.

Riêng *bậc Thánh Bất-lai* đã diệt tận được tâm tham-ái trong cõi dục-giới, dù sống tại gia *bậc Thánh Bất-lai* cũng không bao giờ ham thích hành-dâm.

Cho nên *bậc Thánh Bất-lai* sống tại gia tuyệt nhiên không có vợ hoặc có chồng.

Trước khi trở thành *bậc Thánh Bất-lai*, nếu đã có vợ hoặc có chồng thì sau khi trở thành *bậc Thánh Bất-lai*, tuyệt nhiên không bao giờ sống chung với người vợ cũ hoặc người chồng cũ của mình như trước nữa.

Trong thời-kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, có 2 ông trưởng giả cùng tên Uggā: *Trưởng giả Uggā người xứ Vesālī* và *trưởng giả Uggā người làng Hatthigāma trong vùng Vajjī*. Cả 2 trưởng giả này sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, và chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, đã diệt tận được tâm tham-ái trong cõi dục-giới, trở thành ***bậc Thánh Bất-lai*** tuyệt nhiên không bao giờ còn hành-dâm nữa.

Ông trưởng giả Uggā có 4 người vợ, sau khi trở thành *bậc Thánh Bất-lai* trở về nhà, ông gọi 4 người vợ cũ đến rồi ban của cải cho mỗi bà và ông bảo rằng:

“Từ nay về sau, quý bà được tự do, ai muốn có chồng khác, thì được quyền chọn lựa theo ý của mình.”

Những Tích Người Thọ Trì Bát-Giới Uposathasīla

* Quả Của Bát-Giới Uposathasīla Chỉ Trong Một Đêm

Tích *Sānavatīvattthu*⁽¹⁾ có một đoạn vị chư-thiên ngự ở cội cây thuật lại tiền-kiếp của mình đã thọ trì bát-giới Uposathasīla, thời gian ngắn một đêm, được tóm lược như sau:

Một vị chư-thiên ngự ở cội cây da lớn, có nhóm đạo-sĩ ở dưới cây da lớn ấy. Vị Đạo-sĩ trưởng nghĩ rằng:

“Cây da lớn như thế này có chư-thiên ngự trên cây, và chư-thiên này chắc chắn có nhiều oai lực.

Quý hoá biết đường nào! Nếu vị chư-thiên ấy bố-thí cho chúng tôi nước uống.” Thì ngay tức thì, chư-thiên ấy dâng nước uống đến cho nhóm đạo-sĩ.

Vị Đạo-sĩ trưởng mong muốn rằng:

“Xin chư-thiên bố-thí nước tắm.” Thì ngay tức thì, chư-thiên ấy dâng nước tắm đầy đủ đến cho nhóm đạo-sĩ.

Vị Đạo-sĩ trưởng mong muốn rằng:

“Xin chư-thiên bố-thí vật thực.” Thì ngay tức thì, chư-thiên ấy dâng vật thực đầy đủ đến cho nhóm đạo-sĩ.

Vị Đạo-sĩ trưởng mong muốn rằng:

“Chư-thiên này có nhiều phước báu, có nhiều oai lực, ta mong muốn những thứ nào, chư-thiên ấy đều dâng cúng dường những thứ ấy.

Quý hoá biết đường nào! Nếu ta được diện kiến vị chư-thiên ấy.” Thì ngay tức thì, vị chư-thiên ấy xuất hiện trước sự hiện diện của nhóm đạo-sĩ.

Nhóm đạo-sĩ bèn hỏi chư-thiên rằng:

¹Bộ Dhammapadattakathā, Appamādavagga, Tích Sānavatīvattthu.

- *Này vị thiên-nam! Người có nhiều phước-thiện, có nhiều oai lực. Tiền-kiếp của người đã tạo phước-thiện nào mà nay người có nhiều oai lực như vậy?*

Vị thiên-nam có vẻ e thẹn, mắc cỡ vì phước-thiện ít ỏi nhỏ bé của mình, nên không muốn trình bày cho nhóm đạo-sĩ biết. Nhưng nhóm đạo-sĩ vẫn khẩn khoản, năn nỉ, vị thiên-nam không còn cách nào có thể từ chối được, nên đành phải thuật lại phước-thiện mà mình đã tạo trong tiền-kiếp như sau:

Người Nghèo Khô Thọ Trì Bát-Giới Uposathasīla

Vị thiên-nam thuật lại tiền-kiếp rằng:

- *Kính thưa quý Ngài, kiếp trước tôi là người nghèo khổ đi làm thuê để nuôi mạng sống qua ngày. Một hôm, tôi đến nhà ông phú hộ Anāthapiṇḍika xin việc làm thuê kiếm sống.*

Khi đến ngày giới, ông phú hộ từ chùa Jetavana trở về hỏi người nhà rằng:

- *Này các con! Hôm nay là ngày giới Uposathasīla, có ai nói cho người làm công mới đến biết hay không?*

Người trong nhà thưa rằng:

- *Thưa ông, không có ai nói cho người làm công mới ấy biết.*

Ông phú hộ dạy bảo rằng:

- *Này các con! Chiều nay, chỉ nấu cơm cho một mình người làm công mới ấy mà thôi, còn lại tất cả mọi người ở trong nhà đều thọ trì bát-giới Uposathasīla cả đấy.*

Tôi là người làm công mới ấy, sáng hôm ấy, dùng vật thực xong đi vào rừng làm việc đến chiều mới trở về nhà ông phú hộ. Khi tôi trở về đến nhà, nhìn thấy trong nhà

vắng vẻ, yên tĩnh, không giống như mấy ngày hôm trước, mọi người xôn xao ăn uống món này món kia, chuyện trò ồn ào, hôm nay vắng lặng yên tĩnh, chỉ có một người lo việc nấu ăn mang đến cho tôi một phần cơm bảo tôi ăn. Tôi chưa vội ăn, bèn hỏi người đem cơm rằng:

- *Này bà! Hôm nay, mọi người ăn xong rồi đi nghỉ hết, chỉ còn lại một mình tôi chưa ăn phải không?*

Người đem cơm trả lời cho tôi biết rằng:

- *Này anh! Hôm nay là ngày bát-giới Uposathasīla, nên mọi người trong gia đình từ ông phú hộ, phu-nhân, các con, các cháu nhỏ, cho đến mọi người làm công trong nhà, tất cả đều thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, rồi giữ gìn bát-giới Uposathasīla.*

Mọi người đều tìm nơi thanh vắng yên tĩnh để giữ gìn bát-giới Uposathasīla, và thực-hành pháp-hành thiên-định, hoặc pháp-hành thiên-tuệ cả thấy.

Chúng tôi quên nói cho anh biết hôm nay là ngày bát-giới Uposathasīla, nên chỉ có một mình anh đi làm, đây là phần cơm nấu cho anh, anh hãy ăn cơm một mình vậy.

Nghe người đem cơm cho biết như vậy, tôi nghĩ rằng:

Mọi người trong nhà ai cũng đều thọ trì bát-giới Uposathasīla, chẳng lẽ một mình ta không thọ trì bát-giới Uposathasīla được hay sao? Ta cũng nên thọ trì bát-giới Uposathasīla như mọi người trong nhà này vậy.

Nghĩ như vậy, không chịu ăn phần cơm, tôi đi đến tìm ông phú hộ *Anāthapiṇḍika*, trình bày ý nguyện của tôi xin thọ trì bát-giới Uposathasīla.

Khi ông phú hộ nghe tôi nói như vậy, ông phú hộ hoan hỷ nói lên lời “*Sādhu! Lành thay!*”

Ông phú hộ *Anāthapiṇḍika* giảng giải cho tôi hiểu ngày bát-giới Uposathasīla bắt đầu từ rạng đông của ngày này đến rạng đông của ngày hôm sau gồm có 1 ngày 1 đêm.

Ông phú hộ *Anāthapiṇḍika* dạy tôi rằng:

Nếu con thọ trì bát-giới Uposathasīla ngay chiều tối nay thì con thọ trì bát-giới Uposathasīla được 1 đêm là một nửa Uposathasīla.

Tôi vô cùng hoan hỷ xin thọ trì bát-giới Uposathasīla từ nơi ông phú hộ *Anāthapiṇḍika* xong, trở về chỗ ở, rồi giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới cho được trong sạch và trọn vẹn.

Bởi vì, tôi đi làm vất vả suốt ngày mà chiều về không ăn, cho nên tôi đến bụng đói. Ban đêm tôi bị lâm bệnh phong (gió), căn bệnh hành hạ đau khổ khiến tôi không chịu nổi.

Khi biết tôi bị lâm bệnh phong nặng, ông phú hộ đem thuốc đến cho tôi uống.

Tôi thưa với ông phú hộ rằng:

- Thưa ông, những người khác đều dùng thuốc rồi phải không?

Ông phú hộ dạy rằng:

- *Này con! Những người khác không có bệnh, nên không dùng, chỉ có một mình con có bệnh nên được phép dùng thuốc mà thôi.*

Tôi thưa với ông phú hộ rằng:

- Thưa ông, con xin giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới cho được trong sạch và trọn vẹn. Dù chỉ thọ trì bát-giới một nửa (một đêm), con cũng không thể để cho phạm điều-giới nào hoặc để bị đứt điều-giới nào.

Ông phú hộ một mực khuyên tôi dùng thuốc để mau khỏi bệnh, nhưng tôi quyết tâm giữ gìn bát-giới uposathasīla có 8 điều-giới cho được trong sạch và trọn vẹn.

Tuy thân thể của tôi có khổ, nhưng tâm của tôi vô cùng hoan hỷ cho đến khi yếu dần rồi chết.

Sau khi tôi chết, *đại-thiện-nghiệp giữ gìn bát-giới Uposathasīla một đêm* của tôi cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm *vị thiên-nam ở tại cội cây da này*, được hưởng quả báu an-lạc của đại-thiện-nghiệp giữ gìn bát-giới Uposathasīla một đêm như quý Ngài đã thấy.

Bát-giới Uposathasīla là giới có hạn định theo thời gian dài hoặc ngắn tùy theo hành-giả đã phát nguyện.

Nếu hành-giả thực-hành giữ gìn bát-giới Uposathasīla với thời gian dài thì tạo được nhiều đại-thiện-nghiệp đặc biệt cao quý.

* Quả Báu Thọ Trì Bát-Giới Uposathasīla Một Đêm

Tích Gaṅgāmāljātaka⁽¹⁾ tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, phần đầu của tích, Đức-Phật thuyết lại chuyện tiền-kiếp của Đức-Phật, khi còn là Đức-Bồ-tát nghèo đi làm công ở nhà phú hộ, Đức-Bồ-tát *thọ trì bát-giới upadḍhUposathasīla* và giữ gìn trong *thời gian một đêm Uposathasīla*, được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật đang ngụ tại chùa Jetavana của phú hộ Anāthapiṇḍika gần thành Sāvatti.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết dạy những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên bố-thí, nên thọ trì bát-giới uposathasīla có 8 điều-giới, rồi giữ gìn bát-giới cho được trong sạch và trọn vẹn. Đức-Phật thuyết lại rằng:

¹ Khu. bộ Jātakatṭhakathā, phần Aṭṭhakanipāta, Tích Gaṅgāmāljātaka.

- *Tiền-kiếp của Như-lai còn là Đức-Bồ-tát thọ trì bát-giới Uposathasīla, rồi giữ gìn bát-giới trong sạch và trọn vẹn chỉ có một đêm gọi là upad̐ḍhUposathasīla mà hưởng được quả báu vô cùng lớn lao.*”

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nghe Đức-Phật thuyết như vậy, muốn biết tiền-kiếp của Đức-Phật, nên thỉnh cầu Đức-Phật thuyết thuật lại tiền-kiếp của Đức-Phật còn là Đức-Bồ-tát thuở ấy

Đức-Phật thuyết dạy rằng:

“*Một thuở nọ, Đức-vua Brahmadata trị vì xứ Bārānasī. Trong xứ ấy, một phú hộ tên là Siripavara có đức-tin trong sạch thường bố-thí, giữ ngũ-giới. Đặc biệt vào 6 ngày giới Uposathasīla trong mỗi tháng là ngày 8 - 14 - 15 - 23 - 29 và ngày 30 cuối tháng. Ông phú hộ cùng vợ con, tôi tớ, những người làm công cho đến người chăn bò, ... tất cả mọi người đều phải thọ trì và giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới.*

Thời ấy, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama còn là Đức-Bồ-tát sinh trong một gia đình nghèo khổ. Hằng ngày, người cha phải đi làm công để nuôi gia đình.

Khi Đức-Bồ-tát trưởng thành cũng phải tự đi làm công để nuôi sống.

Một hôm, Đức-Bồ-tát đến nhà ông phú hộ để xin việc làm, ông phú hộ nhận Đức-Bồ-tát vào làm công.

Thông thường, ông phú hộ nhận người vào làm công có kèm theo điều kiện là đến ngày giới mỗi tháng phải thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, rồi giữ gìn bát-giới ấy. Nhưng trường hợp Đức-Bồ-tát thì ông quên không đề cập đến điều kiện ấy.

Mấy ngày đầu, Đức-Bồ-tát thức dậy sớm, dùng cơm sáng xong đi ra đồng làm việc đến chiều mới trở về.

Đức-Bồ-tát làm công việc rất siêng năng và cần mẫn, nên ông phú hộ rất hài lòng.

Hôm ấy, nhằm vào ngày giới, Đức-Bồ-tát là người mới vào làm công nên không biết gì về chuyện thọ trì bát-giới Uposathasīla trong các ngày giới, cho nên, sau khi ăn cơm sáng, Đức-Bồ-tát vẫn đi ra đồng sớm, làm việc như mọi ngày.

Sáng hôm ấy, ông phú hộ gọi mọi người đến dạy rằng:

- Nay các con! Hôm nay là ngày bát-giới Uposathasīla, những người làm công dùng sáng xong, không phải đi làm việc, chỉ thọ trì bát-giới Uposathasīla, rồi giữ gìn bát-giới, thực-hành pháp-hành thiên-định mà thôi.

Tất cả mọi người trong gia đình ông phú hộ, vợ, con, cháu, người tôi tớ, người làm công đều thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, rồi sau khi dùng cơm sáng xong, mỗi người đều tự tìm cho mình nơi thanh vắng, để giữ gìn bát-giới Uposathasīla và thực-hành pháp-hành thiên-định.

Đức-Bồ-tát đi làm suốt cả ngày, đến chiều trở về nhà ông phú hộ, nhìn thấy trong nhà vắng vẻ, yên tĩnh, khác với những ngày qua, mọi người xôn xao, ăn uống, nói cười, chuyện trò vui vẻ. Đức-Bồ-tát tìm người hỏi để biết xem chuyện gì đã xảy ra.

Đức-Bồ-tát gặp một người, hỏi người ấy cho biết rằng:

- Nay anh! Hôm nay là ngày bát-giới Uposathasīla, nên mọi người đều đã thọ trì bát-giới Uposathasīla xong, mỗi người đều tìm nơi thanh vắng, yên tĩnh để giữ gìn bát-giới và thực-hành pháp-hành thiên-định.

Anh mới đến làm công, nên chưa biết nội quy ở đây.

Đức-Bồ-tát nghe nói như vậy, nghĩ rằng:

Bát-giới Uposathasīla là thế nào? Mọi người ở đây đều có giới, chỉ có một mình ta không có giới hay sao?

Ngay bây giờ, ta thọ trì bát-giới Uposathasīla có được hay không?

Nghĩ như vậy xong, Đức-Bồ-tát liền tìm đến ông phú hộ, nhờ giảng giải những điều thắc mắc của mình.

Khi Đức-Bồ-tát thưa với ông phú hộ rằng:

- Thưa ông phú hộ, bát-giới Uposathasīla là như thế nào, xin ông giảng giải cho tôi hiểu biết rõ.

Nghe ông phú hộ giảng giải về bát-giới Uposathasīla, nên Đức-Bồ-tát hiểu biết rõ, rồi Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Thưa ông phú hộ, ngay bây giờ, tôi có thể thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới được hay không?

Ông phú hộ dạy bảo rằng:

- Này con! Bát-giới Uposathasīla gồm có 8 điều-giới, hành-giả thọ trì bát-giới 1 ngày 1 đêm cũng tốt, hoặc nửa ngày cũng tốt, hoặc một đêm kể từ bây giờ cho đến rạng đông của ngày mai cũng tốt.

Đức-Bồ-tát thưa với ông phú hộ rằng:

- Thưa ông phú hộ, ngay bây giờ, tôi xin thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới cho đến rạng đông ngày mai.

Ông phú hộ vô cùng hoan hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát rằng: “Sādhu!: Lành thay!”

Đức-Bồ-tát xin thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới từ ông phú hộ xong, trở về chỗ ở riêng của mình, giữ gìn bát-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, và thực-hành pháp-hành thiền-định.

Bởi vì Đức-Bồ-tát làm việc vất vả suốt ngày, đến

chiều không dùng vật thực, trong bụng đói, đến canh chót đêm phát sinh bệnh phong (gió) đau đờn như dao cắt ruột, vô cùng đau khổ.

Ông phú hộ cho thuốc uống, Đức-Bồ-tát nghĩ rằng:

“Ta đã thọ bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, ta quyết tâm giữ gìn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, thà ta chịu chết chứ không để phạm một điều-giới nào.”

Đức-Bồ-tát chịu đựng sự đau đờn cho đến sáng ngày hôm sau, sức khoẻ yếu dần, mọi người biết không thể sống được, nên đem Đức-Bồ-tát ra nằm ở ngoài hiên nhà.

Sáng hôm ấy, Đức-vua Bānāṇasī ngự trên xe ngựa cùng các quan đi ngoài đường ngang qua nhà ông phú hộ, **Đức-Bồ-tát** nằm nhìn thấy Đức-vua, phát sinh tâm tham muốn trở thành Đức-vua.

Đại-thiện-nghiệp giữ gìn bát-giới Uposathasīla trong sạch và trọn vẹn trong thời gian 1 đêm ấy, sau khi Đức-Bồ-tát chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn bát-giới uposathasīla ấy cho quả tái-sinh kiếp sau **đầu thai vào lòng bà chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Bārāṇasī.**

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu mang thai, đúng 10 tháng sinh hạ được Thái-tử khôi ngô tuấn tú. **Thái-tử** được đặt tên là **Udayarājakumāra.**

Thái-tử trưởng thành và theo học các bộ môn theo truyền thống Vua chúa đều xuất sắc, văn võ song toàn... Đức-Bồ-tát nhớ rõ lại tiền-kiếp của mình, nên thường tự truyền dạy rằng:

“Ngày nay ta được hưởng mọi sự an-lạc như thế này, là do quả báu giữ gìn bát-giới Uposathasīla trong sạch và trọn vẹn, trong thời gian ngắn, chỉ một đêm ở kiếp trước của ta.”

Khi Đức-phụ-vương đến tuổi già băng hà, các quan làm lễ dâng quang suy tôn Thái-tử lên ngôi Vua để trị vì xứ Bārāṇasī. Đức-vua Udaya trị vì xứ Bārāṇasī dân giàu nước mạnh, thái bình thịnh vượng. Đức-vua hưởng mọi sự an-lạc, thân dân được an cư lạc nghiệp.

Đó là quả báu thọ trì và giữ gìn bát-giới Uposathasīla trong sạch và trọn vẹn trong một thời gian ngắn ngủi (một đêm) của tiền-kiếp Đức-Bồ-tát.

* Quả Báu Giữ Gìn Bát-Giới Uposathasīla Một Lần

Bộ Therī-apaḍāna, Ngài Đại-đức Tỳ-khuru-ni Ekuposathikātherī⁽¹⁾ kể lại chuyện tiền-kiếp của Ngài, được tóm lược như sau:

Trong kinh-thành Bandhumati, vào ngày rằm Đức-vua Bandhumā thọ trì bát-giới Uposathasīla, rồi giữ gìn bát-giới Uposathasīla.

Ở thời kỳ ấy, tôi là người tớ gái tên là Kumbhadāsī trong kinh-thành Bandhumati ấy, tôi được biết Đức-vua Bandhumā cùng các quan trong triều đều thọ trì bát-giới Uposathasīla trong ngày giới hằng tháng, rồi giữ gìn bát-giới, nên tôi nghĩ rằng:

“Đức-vua nghĩ việc triều chính mà thọ trì bát-giới Uposathasīla trong ngày giới hằng tháng. Chắc chắn bát-giới Uposathasīla ấy có quả báu tốt lành, nên mọi người đều hoan-hỷ thọ trì bát-giới Uposathasīla.

Tôi đã suy xét với trí-tuệ thấy rõ, biết rõ đúng đắn rằng: Con người nghèo khổ sống trong đời đầy khổ não, và chúng sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh lại càng phải chịu quả khổ nhiều hơn,

¹ Khuddakanikāya, bộ Therī apaḍāna, Tích Ngài Đại-đức Tỳ-khuru-ni Ekuposathikātherī.

nên tôi phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn, trong thời-kỳ Đức-Phật Vipassī xuất hiện trên thế gian.

Sau khi tôi chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn bát-giới Uposathasīla cho quả tái-sinh làm **thiên-nữ xinh đẹp** trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên trong lâu đài nguy nga tráng lệ cao 1 do tuần, được trang hoàng hết sức lộng lẫy, có 100.000 (một trăm ngàn) thiên-nữ hầu hạ.

Tôi đã từng là **chánh-cung Hoàng-hậu của Vua trời Sakka** suốt 64 đời Vua trời liên tiếp. Khi tôi sinh làm người, tôi cũng đã từng là **chánh-cung Hoàng-hậu của Đức Chuyển-luân Thánh-vương**, trải qua 63 đời Vua trong cõi người.

Tôi là người rất xinh đẹp, có màu da như màu vàng, tôi sinh ra ở kiếp nào cũng là người cao quý trong cõi ấy. Đó là quả báu một lần thọ trì bát-giới Uposathasīla và giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn của tôi.

Tôi có đủ các loại xe, xe ngựa, voi,... được trang hoàng lộng lẫy. Đó là quả báu một lần thọ trì bát-giới uposathasīla và giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn của tôi.

Tôi có đủ các thứ vải, vải lụa, lông thú,... toàn là những thứ vải tốt. Đó là quả báu một lần thọ trì bát-giới uposathasīla và giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn của tôi.

Tôi có nhiều thứ vàng, ngọc quý báu, có giá trị. Đó là quả báu một lần thọ trì bát-giới Uposathasīla và giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn của tôi.

Tôi có đầy đủ các thứ nước hoa thơm, đồ trang điểm quý báu. Đó là quả báu một lần thọ trì bát-giới uposathasīla và giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn của tôi.

Tôi có đủ các kiểu lâu đài nguy nga và tráng lệ. Đó là quả báu một lần thọ trì bát-giới Uposathasīla và giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn của tôi.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, tôi sinh làm người, **mới lên 7 tuổi**, tôi xin cha mẹ đi xuất gia, sau khi tôi xuất gia trở thành sa-di-ni được nửa tháng, tôi đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến **A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả** và Niết-bàn, đã diệt tận được tất cả mọi phiền-não, đã nhổ tận gốc rễ vô-minh và tham-ái, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới, không còn tái-sinh kiếp nào nữa.

Kể từ khi tôi đã thọ trì bát-giới Uposathasīla, rồi giữ gìn bát-giới trong sạch và trọn vẹn cho đến kiếp chót này, trải qua suốt **91 đại-kiếp trái đất**. Trong vòng tử sinh luân-hồi suốt khoảng thời gian ấy, tôi không hề bị sa đọa vào trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh). Đó là quả báu một lần thọ trì bát-giới uposatha-sīla và giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn của tôi.

Tôi đã đến xuất gia nơi Đức-Phật Gotama cao thượng, thật là điều vô cùng diễm phúc cho tôi.

Tôi đã trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cùng với lục-thông**. Tôi đã hoàn thành phận sự của người nữ xuất-gia, tôi đã thực hành đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama.

Những tích tương tự như vậy có rất nhiều trong Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Nhận Xét Về Bát-Giới Uposathasīla

Đối với người tại gia cư-sĩ có 2 loại giới: **ngũ-giới**, **bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla** là **thường-giới (niccasīla)** chung cho tất cả mọi người tại gia cư-sĩ, không phân biệt dân tộc nào, không ngoại trừ một ai cả, người thọ trì hoặc người không thọ trì 2 loại giới này.

Nếu người nào giữ gìn 2 loại giới ấy được trong sạch và trọn vẹn suốt ngày và đêm cho đến trọn đời trọn kiếp thì người ấy đã tạo đại-thiện-nghiệp, rồi cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Nếu người nào phạm điều-giới nào trong 2 loại giới ấy thì người ấy đã tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, rồi phải chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* Còn **bát-giới Uposathasīla** này là loại giới có quy định trong các ngày trong một tháng. Vào ngày bát-giới Uposathasīla bắt đầu từ lúc rạng đông của ngày hôm ấy cho đến lúc rạng đông của ngày hôm sau.

Như vậy, mỗi ngày bát-giới Uposathasīla có khoảng thời gian trọn 1 ngày và một đêm.

Đối với người tại gia muốn có được phước-thiện giữ-giới đặc biệt cao quý hơn **ngũ-giới** và **bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla** thì nên thọ trì **bát-giới Uposathasīla** có 8 điều-giới, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn. Hành-giả thọ trì **bát-giới Uposathasīla** do tự nguyện, hoàn toàn không có bắt buộc.

Các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, nên thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, trong các ngày bát-giới Uposathasīla hằng tháng, để tạo đại-thiện-

nghiệp đặc biệt cao quý, đem lại sự lợi ích, sự tiên hoá, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Hành-giả thọ trì bát-giới Uposathasīla, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn dù thời gian ngắn, dù thời gian dài vẫn có nhiều quả báu đặc biệt hơn cả ngũ-giới và bát-giới ājīvatṭhamakasīla là thường-giới, bởi vì trong bát-giới Uposathasīla có 4 điều-giới không chỉ thuộc về giới của người tại gia cư-sĩ, mà còn thuộc về giới của bậc xuất-gia tu-sĩ sa-di, tỳ-khuru nữa. 4 điều-giới ấy là:

1- Điều-giới tránh xa sự hành-dâm.

2- Điều-giới tránh xa sự dùng vật thức phi thời.

3- Điều-giới tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe cá hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tham ái.

4- Điều-giới tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

Đó là 4 điều-giới trong phần giới của vị sa-di, vị tỳ-khuru, mà hành-giả là cận-sự-nam, cận-sự-nữ giữ gìn cho được trong sạch trọn 1 ngày và 1 đêm.

Nếu hành-giả nào là cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã thọ trì bát-giới Uposathasīla, trong đó có 4 điều-giới-hành này trong sạch và trọn vẹn thì chắc chắn hành-giả ấy tạo đại-thiện-nghiệp giữ gìn bát-giới Uposathasīla đặc biệt cao quý, và cho quả báu của đại-thiện-nghiệp ấy cũng đặc biệt cao quý.

5- Cữu-Giới Uposathasīla

Bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới, mà hành-giả là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, xin thọ trì bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới ấy, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn.

Khi có bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới trong sạch và trọn vẹn làm nền tảng, hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định với **đề-mục niệ**m** r**ả**i t**âm** t**ừ** đ**ến** t**ất** c**ả** ch**úng**-s**inh** v**ô** l**ượng** t**rong** 10 p**h**ư**ơ**ng h**ư**ớ**ng****, đó là thêm vào một pháp-hành nữa, cho nên, Uposathasīla này gọi là **cữu-giới Uposathasīla**.

Cữu-giới Uposathasīla này có 9 điều, như Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh *Navāṅguposathasutta*⁽¹⁾, được dịch nghĩa như sau:

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả thọ trì Uposathasīla có 9 điều, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn, có quả báu lớn trong cõi dục-giới, có quả báu lớn làm duyên Niết-bàn, có kiếp sống xán lạn nhiều, có nhiều năng lực rộng lớn.*

Hành-giả thọ trì Uposathasīla có 9 điều, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn như thế nào để có quả báu lớn trong cõi dục-giới? Có quả báu lớn làm duyên Niết-bàn như thế nào? Có kiếp sống xán lạn nhiều như thế nào? Có nhiều năng lực rộng lớn như thế nào?

- *Này chư tỳ-khuru! Trong giáo-pháp này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ sáng suốt suy xét rằng:*

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Navakanipāta*, kinh *Navāṅguposathasutta*.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời **đã từ bỏ sự sát-sinh**, tuyệt đối tránh xa sự sát-sinh, đã bỏ gây gộc, đã bỏ khí giới, có tâm biết hổ-thẹn mọi tội-lỗi, có tâm bi cứu khổ tất cả mọi chúng-sinh.

Hôm nay, **chính ta cũng từ bỏ sự sát-sinh**, tránh xa sự sát-sinh, bỏ gây gộc, bỏ khí giới, có tâm biết hổ-thẹn mọi tội-lỗi, có tâm bi thương xót cứu khổ tất cả mọi chúng-sinh trong suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta cũng được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự sát-sinh được trong sạch.

Đó là Uposathasīla điều-giới thứ nhất.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời **đã từ bỏ sự trộm-cắp**, tuyệt đối tránh xa sự trộm-cắp, chỉ thọ nhận vật dụng mà người ta cúng dường, không bao giờ trộm-cắp, là bậc sống hoàn toàn trong sạch thanh cao.

Hôm nay, **chính ta cũng từ bỏ sự trộm-cắp**, tránh xa sự trộm-cắp, chỉ thọ nhận vật dụng mà người ta cho, không trộm-cắp, sống hoàn toàn trong sạch thanh cao trong suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta cũng được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự trộm-cắp được trong sạch.

Đó là Uposathasīla điều-giới thứ nhì.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời **đã từ bỏ sự hành-dâm**, mà hành phạm-hạnh cao thượng, tránh xa việc hành-dâm thấp hèn của người tại gia, tuyệt đối tránh xa sự hành-dâm.

Hôm nay, **chính ta cũng từ bỏ sự hành-dâm**, mà hành phạm-hạnh cao thượng, tránh xa việc hành-dâm thấp hèn, tuyệt đối tránh xa sự hành-dâm trong suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta cũng được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự hành-dâm được trong sạch.

Đó là Uposathasīla điều-giới thứ ba.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời **đã từ bỏ sự nói-dối**, tuyệt đối tránh xa sự nói-dối, chỉ nói lời chân-thật, lúc nào cũng nói lời chân-thật, lời nói có chứng cứ rõ ràng, lời nói đáng tin, không lừa dối đời.

Hôm nay, **chính ta cũng từ bỏ sự nói-dối**, tránh xa sự nói-dối, chỉ nói lời chân-thật, lúc nào cũng nói lời chân-thật, lời nói có chứng cứ rõ ràng, lời nói đáng tin, không lừa dối đời trong suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta cũng được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói-dối được trong sạch.

Đó là Uposathasīla điều-giới thứ tư.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời **đã từ bỏ sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp**, tuyệt đối tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp.

Hôm nay, **chính ta cũng từ bỏ sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp**, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp trong suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta cũng được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự uống rượu và các chất-say là nhân sinh sự dễ duôi được trong sạch.

Đó là Uposathasīla điều-giới thứ năm.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời **chỉ độ vật- thực một bữa (trong ngày)**, không dùng vật thực ban đêm, tránh xa sự độ vật thực phi thời (quá ngo, quá 12 giờ trưa).

Hôm nay, **chính ta cũng chỉ dùng vật thực một bữa (trong ngày)**, không dùng vật thực ban đêm, tránh xa sự dùng vật thực phi thời (quá ngo, quá 12 giờ trưa) trong suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta cũng được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự dùng vật thực phi thời được trong sạch.

Đó là Uposathasīla điều-giới thứ sáu.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời **đã từ bỏ sự nhảy múa ca hát, thổi kèn, tuyệt đối tránh xa xem nhảy múa, ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tâm tham-ái**.

Hôm nay, **chính ta cũng từ bỏ sự nhảy múa ca hát, thổi kèn, tránh xa xem nhảy múa, ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tâm tham-ái** trong suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta cũng được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa sự nhảy múa ca hát thổi kèn, tránh xa xem nhảy múa, ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tâm tham-ái được trong sạch.

Đó là Uposathasīla điều-giới thứ bảy.

* Chư bậc Thánh A-ra-hán suốt cuộc đời **từ bỏ chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp**, tuyệt đối tránh xa chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp, chỉ nằm ngòai chỗ thấp, trên cái giường nhỏ, hoặc trên chỗ nằm được làm bằng cỏ khô.

Hôm nay, **chính ta cũng từ bỏ chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp**, tránh xa chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp, chỉ nằm ngòai chỗ thấp, trên cái giường nhỏ, hoặc trên chỗ nằm được làm bằng cỏ khô trong suốt 1 ngày nay và 1 đêm nay.

Ta cũng được gọi là người thực-hành theo gương của chư bậc Thánh A-ra-hán về điều-giới này. Và ta đã thọ trì Uposathasīla, giữ gìn điều-giới tránh xa chỗ nằm ngòai nơi quá cao quý và xinh đẹp, chỉ nằm ngòai chỗ thấp, trên cái giường nhỏ, hoặc trên chỗ nằm được làm bằng cỏ khô được trong sạch.

Đó là Uposathasīla điều-giới thứ tám.

* Hành-giả có đại-thiện-tâm với **tâm từ rải khắp hướng Đông** đến tất cả mọi chúng-sinh trong muôn loài, trong khắp mọi nơi, với tâm từ vô lượng rải khắp mọi chúng-sinh vô lượng, không oan trái lẫn nhau, giữ gìn thân tâm được an-lạc.

Cũng như vậy, tâm từ rải khắp hướng Nam...; tâm từ rải khắp hướng Tây...; tâm từ rải khắp hướng Bắc...; tâm từ rải khắp phía dưới...; tâm từ rải khắp phía trên đến tất cả mọi chúng-sinh trong muôn loài, trong khắp mọi nơi, với tâm từ vô lượng rải khắp mọi chúng-sinh vô lượng, không oan trái lẫn nhau, giữ gìn thân tâm được an-lạc.

Đó là Uposathasīla có pháp-hành thứ chín.

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả thọ trì Uposathasīla có 9 điều, rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn, để có quả báu lớn trong cõi dục-giới, có quả báu lớn làm duyên Niết-bàn, có kiếp sống xán lạn nhiều, có nhiều năng lực rộng lớn.*

(Xong bài kinh Navaṅguposathasutta)

Nghi Thức Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Cừu-Giới Uposathasīla

Mọi nghi thức phần đầu giống như nghi thức thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới Uposathasīla. Đến phần xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cừu giới Uposathasīla có 9 chi-pháp thì thay đổi lời xin.

Nghi Thức Theo Tuần Tự

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ (hoặc hành-giả) đánh lễ Ngài Trưởng-lão xong, tiếp theo thực-hành nghi lễ theo tuần tự như sau:

*** Đánh Lễ Đức-Phật.**

*** Lễ Sám Hối Tam-Bảo.**

- Lễ Sám Hối Đức-Phật-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khalito doso, buddho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật-bảo,
Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, dhammañca duvidhaṃ varam.
Dhamme yo khalito doso, dhammo khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Pháp-bảo: pháp-học và pháp-hành.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,
Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, saṃghañca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso, saṃgho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,
Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

*** Bài Kệ Cầu Nguyện**

*Iminā puññakammaṇa, sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantum hi, sabbadukkhā pamuccāmi.*

*Do nhờ năng lực thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai-hại hãy đều tiêu diệt.
Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn,
Cầu mong giải thoát mọi cảnh khổ tái-sinh.*

Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Cừu-Giới Uposathasīla

Ahaṃ⁽¹⁾ Bhante, tisaraṇena saha navaṅga-samannāgataṃ Uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāmi⁽²⁾, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me⁽³⁾, Bhante.

Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha navaṅga-samannāgataṃ Uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.

Tatiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha navaṅga-samannāgataṃ Uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cừu-giới Uposathasīla có 9 điều.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cừu-giới Uposathasīla có 9 điều cho con. Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cừu-giới Uposathasīla có 9 điều.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cừu-giới Uposathasīla có 9 điều cho con, lần thứ nhì. Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cừu-giới Uposathasīla có 9 điều.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cừu-giới Uposathasīla có 9 điều cho con, lần thứ ba. Bạch Ngài.*

¹ Nếu có nhiều người thì thay chữ “ahaṃ” bằng chữ “mayam”.

² Nếu có nhiều người thì thay chữ “yācāmi” bằng chữ “yācāma”.

³ Nếu có nhiều người thì thay chữ “me” bằng chữ “no”.

Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Cữ-Giới Uposathasīla

Hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cữ-giới Uposathasīla có 9 điều như sau:

Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

- *Yamaṃ vadāmi, taṃ vadehi*⁽²⁾ (*vadetha*).

(*Sư hướng dẫn từng chữ từng câu như thế nào, con hãy nên lặp lại đúng từng chữ từng câu như thế ấy*).

Người cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) thưa rằng:

- *Āma! Bhante. Da, xin vâng. Kính bạch Ngài*.

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ngài Trưởng-lão hướng dẫn đảnh lễ Đức-Thế-Tôn rằng:

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

(3 lần)

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Sau khi đảnh lễ Đức-Phật xong, Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo như sau:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.

- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.

- *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.

- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.

- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.

² Nếu có 2 người trở lên thì thay chữ *vadehi* bằng *vadetha*.

- *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.
- *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.
- *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.
- *Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

NTL: *Tisaraṇagamanam paripuṇṇam.*
(Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!)

CSN: *Āma! Bhante.*
(Dạ, xin vâng! Kính bạch Ngài).

Thọ Trì Cữu-Giới Uposathasīla

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì cữu-giới Uposathasīla có 9 điều như sau:

- 1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.
- 2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.
- 3- *Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự hành-dâm.
- 4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói-dối.
- 5- *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự uống rượu và các chất-say là nhân sinh sự dễ duôi.
- 6- *Vikālabhojanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự dùng vật thực phi thời.

7- *Nacca-gīta-vādita-visūkadassana-mālāgandha-vilepana-dhāraṇa-maṇḍana-vibhūsanatṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tham ái.

8- *Uccāsayana-mahāsayanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa chỗ nằm ngòai nơi quá cao và xinh đẹp.

9- *Mettāsahagatena cetasā sabbapāṇabhūtesu pharivā viharanaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì pháp-hành niệm rải tâm từ đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài với đại-thiện-tâm hợp với tâm từ.

NTL: *Tisaraṇena saha navaṅgasamannāgataṃ Uposathasīlaṃ dhammaṃ sādhuṃ katvā appamādena sampādehi.*

Phép quy-y Tam-bảo và cửu-giới Uposathasīla có 9 điều xong rồi, con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch hoàn toàn, bằng pháp không để duôi, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh.

CSN: *Āma! Bhante. Da, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

NTL: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā. Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.*

*Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới,
Vây, các con giữ giới, cho được trong sạch!*

CSN: *Sādhu! Sādhu! (Lành thay! Lành thay!).*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và cừu-giới Uposathasīla có 9 điều xong rồi, tiếp theo cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) nên đọc 3 bài kệ khăng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức-tin như sau:

Bài Kệ Khăng Định Quy-Y Tam-Bảo

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Buddhho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.⁽¹⁾*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì cừu-giới Uposathasīla có 9 chi-pháp đối với người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ.

¹ Ba bài kệ này trích trong quyển Nhật Hành Cư Sĩ của Sư Tổ Hộ-Tông

Phân Giảng Giải

Trong *cửu-giới Uposathasīla* có 9 điều, từ điều thứ nhất cho đến điều thứ 8 là 8 điều-giới, còn điều thứ 9 là pháp-hành thiên định với đề-mục niệm rải tâm từ đến tất cả chúng-sinh muôn loài trong 10 hướng như sau:

“*Mettāsaḥagatena cetasā sabbapāṇabhūtesu pharitvā viharāṇaṃ samādiyāmi.*”

Con xin thọ trì pháp-hành niệm rải tâm từ đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài với đại-thiện-tâm hợp với tâm từ.

Trong chi-pháp thứ 9 này, một số sách như sau:

“*Yathābalaṃ mettāsaḥagatena cetasā sabbavantamaṃ lokamaṃ pharitvā viharāmi.*”

Con xin thực-hành niệm rải tâm từ đến tất cả chúng-sinh trong đời theo năng lực đại-thiện-tâm hợp với tâm từ.

Trong cửu-giới Uposathasīla có 9 điều, điều thứ 9 **không phải là điều-giới** như 8 điều-giới ở phần trước (từ điều-giới thứ nhất đến điều-giới thứ 8). Điều thứ 9 là *pháp-hành thiên-định niệm rải tâm từ* đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài vô lượng trong 10 hướng.

Như vậy, trong cửu-giới Uposathasīla có 9 điều này, 8 điều-giới đầu thuộc về **pháp-hành giới** hỗ trợ cho điều thứ 9 thuộc về **pháp-hành thiên-định** với đề-mục niệm rải tâm từ đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài vô lượng trong 10 hướng.

Phước-Thiện Và Quả báu Đặc Biệt Của Cửu-Giới Uposathasīla Có 9 Điều-Giới

Nếu hành-giả nào thọ trì cửu-giới Uposathasīla có 9 điều rồi giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn thì hành-giả ấy không những được **phước-thiện giữ-giới**, mà còn có được **phước-thiện hành-thiên** nữa. Vì vậy,

cửu-giới Uposathasīla có 9 điều-giới này cao quý hơn bát-giới Uposathasīla có 8 điều-giới.

Phước-thiện hành-thiền niệm rải tâm từ có được 11 quả báu trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai như sau:

1- *Ngủ được an-lạc.*

2- *Thức dậy được an-lạc.*

3- *Không thấy các ác mộng.*

4- *Được mọi người thương yêu, quý mến.*

5- *Được các hàng phi nhân thương yêu, quý mến.*

6- *Được chư-thiên hộ trì.*

7- *Lửa hoặc chất độc hoặc các loại vũ khí, ... không thể làm hại được.*

8- *Tâm dễ dàng an tịnh.*

9- *Gương mặt sáng sủa.*

10- *Lúc lâm chung tâm không mê muội, tâm tỉnh táo.*

11- *Đề-mục niệm rải tâm từ có khả năng chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới (trừ đệ-ngũ thiền sắc-giới), nếu chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán thì sau khi chết, bậc thiền sắc-giới cao sở đắc của mình cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng.*

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm từ đến cho chính mình trước, rồi hành-giả niệm rải tâm từ đến tất cả mọi chúng-sinh vô lượng trong 10 hướng khép kín từ *hướng Đông, hướng Đông-Nam, hướng Nam, hướng Tây-Nam, hướng Tây, hướng Tây-Bắc, hướng Bắc, hướng Đông-Bắc, hướng Đông, hướng Dưới, hướng Trên.*⁽¹⁾

Như vậy, chính mình được sự an-lạc do năng lực tâm từ ấy, chúng-sinh gần xa cũng được sự an-lạc tùy theo năng lực tâm từ của hành-giả.

¹ Phương pháp thực-hành niệm rải tâm từ, nên xem quyển VII, tập 1 “Pháp-Hành Thiền-Định” trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, cùng soạn-giả.

6- Thập-Giới Của Người Tại Gia (Dasasīla)

Thập-giới vốn là *thường-giới* của bậc xuất-gia sa-di. Bậc sa-di có *thập-giới* là *thường-giới* và *các loại giới khác*, v.v... cần phải giữ gìn suốt ngày đêm cho được trong sạch và trọn vẹn trong phạm-hạnh của vị sa-di.

Đối với người tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, nhưng người ấy chưa có đủ duyên được xuất gia, họ suy xét rằng:

“Ta chưa có đủ duyên từ bỏ nhà đi xuất gia như các bậc xuất-gia trở thành sa-di, tỳ-khưu, vì ta còn bị ràng buộc bởi gia đình, xã hội.

Nay được nghỉ ngơi một thời gian ngắn, ta nên vào chùa xin thọ trì thập-giới như giới của vị sa-di trong suốt thời gian ngắn ở trong chùa, để có cơ hội tốt thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ. Bởi vì, đời sống của người tại gia có nhiều ràng buộc, khó thực-hành phạm-hạnh được trong sạch và trọn vẹn hoàn toàn.”

Sau khi suy xét chân chính như vậy, người cận-sự-nam cận-sự-nữ ấy đến chùa, nếu có mang theo tiền, vàng bạc, của cải quý giá, người ấy phải gửi cho người hộ-Tăng trong chùa, nhờ cất giữ. Sau khi xả thập-giới, người ấy đến xin nhận lại số tiền, vàng bạc, những của cải quý giá đã gửi nơi người hộ-Tăng ấy.

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đến đánh lễ Ngài Trưởng-lão trong chùa, bạch cho Ngài Trưởng-lão biết rõ nguyện vọng của mình xin ở trong chùa, thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia trong suốt thời gian ngắn ở trong chùa. Kính xin Ngài Trưởng-lão có tâm từ tế độ.

Nghi Thức Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Thập-Giới Của Người Tại Gia

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, mới có khả năng thọ phép quy-y Tam-bảo và thập-giới của người tại gia.

Nghi Thức Theo Tuần Tự

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ (hoặc hành-giả) đánh lễ Ngài Trưởng-lão xong, tiếp theo thực-hành nghi lễ theo tuần tự như sau:

*** Đánh Lễ Đức-Phật**

*** Lễ Sám Hối Tam-Bảo**

- Lễ Sám Hối Đức-Phật-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khalito doso, buddho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật-bảo,
Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, dhammaṅca duvidhaṃ varaṃ.
Dhamme yo khalito doso, dhammo khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Pháp-bảo: pháp-học và pháp-hành.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,
Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ, saṃghaṅca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso, saṃgho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,
Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lay)*

* Bài Kệ Cầu Nguyện

*Iminā puññakammaṃ, sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantaṃ hi, sabbadukkhaṃ pamuccāmi.*

*Do nhờ năng lực thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai-hại hãy đều tiêu diệt.
Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn,
Cầu mong giải thoát mọi cảnh khổ tái-sinh.*

Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Thập-Giới Của Người Tại Gia

*Ahaṃ⁽¹⁾ Bhante, tisaraṇena saha dasagaḥaṭṭhasīlaṃ
dhammaṃ yācāmi⁽²⁾, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha
me⁽³⁾. Bhante.*

*Dutiyaṃpi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha dasa-
gaḥaṭṭhasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā,
sīlaṃ detha me. Bhante.*

*Tatiyaṃpi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha dasa-
gaḥaṭṭhasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā,
sīlaṃ detha me, Bhante.*

¹ Nếu có nhiều người thì thay chữ “ahaṃ” bằng chữ “mayāṃ”.

² Nếu có nhiều người thì thay chữ “yācāmi” bằng chữ “yācāma”.

³ Nếu có nhiều người thì thay chữ “me” bằng chữ “no”.

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia cho con. Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia cho con, lần thứ nhì. Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia cho con, lần thứ ba. Bạch Ngài.*

Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thập-Giới Của Người Tại Gia

Hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia như sau:

Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

- *Yamaham vadāmi, tam vadehi.*

(Sư hướng dẫn từng chữ từng câu như thế nào, con hãy nên lặp lại đúng từng chữ từng câu như thế ấy).

Người cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) thưa rằng:

- *Āma! Bhante. Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ngài Trưởng-lão hướng dẫn đảnh lễ Đức-Thế-Tôn rằng:

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

(3 lần)

Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Sau khi đánh lễ Đức-Phật xong, Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo như sau:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.
- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.
- *Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.
- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.
- *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.
- *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.
- *Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

NTL: *Tisaraṇagamanam paripuṇṇam.*

(Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!)

CSN: *Āma! Bhante. (Dạ, xin vâng! Kính bạch Ngài).*

Thọ Trì Thập-Giới Của Người Tại Gia

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì thập-giới của người tại gia như sau:

- 1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.

2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.

3- *Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự hành-dâm.

4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói-dối.

5- *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇisikkhā-
padaṃ samādiyāmi.*

*Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự uống rượu
và các chất-say là nhân sinh sự dễ duôi.*

6- *Vikālabhojanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

*Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự dùng vật
thực phi thời.*

7- *Nacca-gīta-vādita-visūkadassanā veramaṇisikkhā-
padaṃ samādiyāmi.*

*Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nhảy múa,
ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát là
pháp nghịch với pháp-hành giới-định-tuệ.*

8- *Mālāgandha-vilepana-dhāraṇa-maṇḍana-vibhū-
sanatṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

*Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự đeo tràng
hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh
tham-ái.*

9- *Uccāsayana-mahāsayanā veramaṇisikkhāpadaṃ
samādiyāmi.*

*Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa chỗ nằm
ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.*

10- *Jātarūpa-rajata-paṭiggahanā veramaṇisikkhā-
padaṃ samādiyāmi.*

*Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự thọ nhận
vàng bạc, châu báu.*

NTL: *Tisaraṇena saha dasagahaṭṭhasīlaṃ dhammaṃ sādhuṭaṃ katvā appamādena sampādehi.*

Phép quy-y Tam-bảo và thập-giới của người tại gia xong rồi, con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch hoàn toàn, bằng pháp không để duôi, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh.

CSN: *Āma! Bhante. Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

NTL: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā. Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.*

*Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới,
Vậy, các con giữ giới, cho được trong sạch!*

CSN: *Sādhu! Sādhu! (Lành thay! Lành thay!).*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thập-giới của người tại gia xong rồi, tiếp theo cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức-tin vững chắc như sau:

Bài Kệ Khẳng Định Quy-Y Tam-Bảo

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Buddho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ, Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena, hotu me jayamaṅgalaṃ.⁽¹⁾*

¹ Ba bài kệ này trích trong quyển Nhật Hành Cư Sĩ của Sư Tổ Hộ-Tông

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia đối với người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ.

Phân Giảng Giải

Thập-giới gồm có 10 điều-giới, từ điều-giới thứ nhất đến điều-giới thứ 6 và điều-giới 9 đã được giải thích trong phần *ngũ-giới* và *bát-giới Uposathasīla*.

Trong phần này sẽ giải thích 3 điều-giới còn lại là điều-giới thứ 7, điều-điều-giới thứ 8, và điều-giới thứ 10.

- **Điều-giới thứ 7:** *Nacca-gīta-vāḍita-visūkadassanā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát là pháp nghịch với pháp-hành giới-định-tuệ.

- **Điều-giới thứ 8:** *Mālāgandha-vilepana-dhāraṇa-maṇḍana-vibhūsanatṭhānā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh tham-ái.

Hai điều-giới này được tách ra từ điều-giới thứ 7 trong bát-giới Uposathasīla thành 2 điều-giới riêng biệt trong thập-giới.

Trong thập-giới, ***điều-giới thứ 7:** “*Nacca-gīta-vādita-visūkadassanā, ...*” tự mình *nhảy múa, ca hát, thổi kèn, ...* và sai bảo người khác *nhảy múa, ca hát, thổi kèn, ...* để xem, để nghe do *tâm tham-ái*, đó là ác-pháp nghịch với *pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ*, mà hành-giả nên tránh xa.

Vì vậy, điều-giới này trở thành một điều-giới riêng biệt trong thập-giới.

* **Điều-giới thứ 8:** “*Mālāgandha-vilepana-dhāraṇa-maṇḍana-vibhūsanatṭhānā, ...*” tự mình *đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh tham-ái*, đó là ác-pháp mà hành-giả nên tránh xa.

Vì vậy, điều-giới này trở thành một điều-giới riêng biệt trong thập-giới.

* **Điều-giới thứ 10:** “*Jātarūpa-rajata-paṭiggahanā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*”

* Nghĩa từng chữ:

- *Jātarūpa:* Vàng ròng, gồm tất cả những đồ trang sức làm bằng vàng như *dây chuyền vàng, nhẫn vàng, ...*

- *Rajata:* Bạc, gồm tất cả những đồ làm bằng bạc, tiền bạc bằng đồng, bằng bạc, bằng giấy, bằng ngân phiếu, ...

- *Paṭiggahanā:* *Nhận lấy*, đụng chạm đến vàng bạc, tiền bạc, châu báu, ... bằng 5 cách:

1- *Uggaha*: tự mình thọ nhận, đụng chạm đến vàng, bạc, tiền bạc, ngân phiếu, ...

2- *Uggahāpana*: sai bảo người khác thọ nhận vàng, bạc, tiền bạc, ngân phiếu, ... cất giữ cho mình.

3- *Upanikkhittasādayana*: thí-chủ đem vàng, tiền bạc, ngân phiếu, ... dâng cúng dường đến vị tỳ-khuru để mua sắm y mặc, mua dép mang, mua vé xe, vé tàu,... vị tỳ-khuru ấy không thọ nhận bằng thân hoặc bằng khẩu mà thọ nhận bằng tâm hoan hỷ số vàng, tiền bạc, ngân phiếu, ... ấy dành cho mình.

4- *Dubbicāraṇa*: người thí-chủ hiểu biết giới luật của tỳ-khuru, cho nên không trực tiếp dâng vàng, tiền bạc, ngân phiếu, ... đến vị tỳ-khuru ấy.

Trước tiên, người thí-chủ đem số tài chánh ấy gửi cho người hộ-Tăng, nhờ người hộ-Tăng ấy mua những thứ vật dụng cần thiết dâng đến vị tỳ-khuru ấy.

Vị sa-di cũng phải nên thực-hành theo điều-giới này.

Sau đó, người thí-chủ tìm đến vị tỳ-khuru ấy bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con có gởi một số tài chánh cho người hộ-Tăng, nhờ người ấy mua sắm những thứ vật dụng mà Ngài cần dùng.*

Khi Ngài cần thứ vật dụng nào, kính thỉnh Ngài đến gặp người hộ-Tăng ấy, nhờ người ấy đi tìm kiếm thứ vật dụng ấy, để dâng đến Ngài (đúng theo giới-luật của tỳ-khuru và sa-di).

5- *Āmasana*: Vị tỳ-khuru không được phép hoan hỷ đụng chạm đến vàng, bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, ... của người khác.

Đó là 5 cách mà hành-giả thọ trì điều-giới thứ 10 cần phải tránh xa để giữ gìn điều-giới ấy được trong sạch và trọn vẹn.

Hành-giả là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi Tam-bảo, thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia.

Để giữ gìn điều-giới thứ 10: “*Tránh xa thọ nhận vàng bạc, châu báu, tiền bạc, ngân phiếu...*” trong suốt thời gian ngắn phát nguyện thọ trì thập-giới.

Nếu người cận-sự-nam hoặc người cận-sự-nữ có mang theo vàng bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, ... thì trước tiên, người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy nên đem số vàng bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, ... gửi người hộ-Tăng đáng tin cậy trong chùa, rồi mới xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia.

Sau khi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia xong rồi, hành-giả ấy nên thực-hành giống như bậc xuất-gia sa-di, tỳ-khuu, tránh xa sự thọ nhận vàng bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, ... từ một người nào khác, kể cả người thân trong gia đình, để giữ gìn điều-giới thứ 10 cho được trong sạch và trọn vẹn trong suốt khoảng thời gian ngắn ở trong chùa.

Thập-giới của người tại gia với thập-giới của bậc xuất-gia sa-di khác nhau như thế nào?

* Đối với người tại gia, trước khi đi vào chùa để thọ trì thập-giới của người tại gia, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ không phải từ bỏ gia đình, không phải xả bỏ tất cả của cải, vàng bạc, tiền bạc, ngân phiếu châu báu, của cải tài-sản, ... trong nhà, trong ngân hàng, ...

Khi đi vào đến chùa, nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có mang theo vàng bạc, tiền bạc, châu báu, ... thì cần phải gửi người hộ-Tăng tin cậy trong chùa xong, mới xin

thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì thập-giới của người tại gia.

Sau khi hành-giả đã thọ trì thập-giới của người tại gia xong, từ đó hành-giả ấy không thọ nhận vàng bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, ... từ người khác, dù người ấy là người thân trong gia đình (cha mẹ, anh, chị, em, con cái, ...), để giữ gìn thập-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, thực-hành pháp-hành giới làm nền tảng cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ được phát triển.

* Đối với bậc xuất-gia là sa-di, tỳ-khuru, trước khi đi vào chùa để làm lễ xuất-gia trở thành sa-di, tỳ-khuru trong Phật-giáo, người cận-sự-nam từ bỏ tất cả của cải, vàng bạc, tiền bạc, châu báu, ... của mình.

Khi đi vào chùa, người cận-sự-nam giới tử xin cạo tóc, làm lễ xuất-gia trở thành sa-di trong Phật-giáo.

* Vị sa-di có nhiều loại giới, trong đó có *thập-giới là thường-giới của bậc xuất-gia là sa-di.*

Trong thập-giới có *điều-giới thứ 10 là điều-giới tránh xa sự thọ nhận vàng, bạc, châu báu, ...* mà vị sa-di phải giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn suốt cuộc đời phạm-hạnh sa-di của mình.

* Vị tỳ-khuru có 227 điều-giới, trong đó có điều-giới không nhận vàng, bạc, tiền bạc, châu báu, ...

Thập-giới của người tại gia với thập-giới của bậc xuất-gia là vị sa-di (tỳ-khuru) khác nhau như vậy.

Khi hành-giả mãn thời hạn phát nguyện *thọ trì thập-giới của người tại gia xong*, hành-giả là cận-sự-nam, cận-sự-nữ xả thập-giới ra, rồi xin thọ trì ngũ-giới là thường-giới trở lại cuộc sống sinh hoạt bình thường của người tại gia.

Nhận Xét Về Điều-Giới Thứ 10 Trong Thập Giới Của Người Tại Gia

Thập-giới vốn là **thường-giới** của bậc xuất-gia là vị *sa-di*, trong thập-giới có điều-giới thứ 10: “*Tránh xa thọ nhận vàng bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, v.v ...*” mà vị *sa-di*, vị *tỳ-khuru* không được phép đụng chạm đến vàng bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, ... trong suốt cuộc đời thực-hành phạm hạnh của mình.

Còn đối với người tại gia là cận-sự-nam, cận-sự-nữ, vàng, bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, ... là những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống hằng ngày của người tại gia không thể thiếu được.

Khi người cận-sự-nam hoặc người cận-sự-nữ nào có đức-tin đặc biệt trong sạch nơi Tam-bảo, có ý nguyện muốn thọ trì thập-giới của người tại gia trong khoảng thời gian ngắn theo ý nguyện của mình.

Về hình thức *bên ngoài*, hành-giả ấy là cận-sự-nam, cận-sự-nữ không phải là bậc xuất-gia, nhưng *nội tâm bên trong*, hành-giả ấy thực-hành điều-giới thứ 10: “*tránh xa sự thọ nhận vàng bạc, tiền bạc, ngân phiếu, châu báu, v.v...*” giống như vị *sa-di*, vị *tỳ-khuru*, trong suốt khoảng thời gian phát nguyện thọ trì thập-giới của người tại gia.

Cho nên, *quả báu của thập-giới của người tại gia* ấy chắc chắn cao quý hơn *bát-giới Uposathasīla* có 8 điều-giới và *cửu-giới Uposathasīla* có 9 điều.

Giới Bị Chấm Dứt Và Giới Không Bị Chấm Dứt (Pariyantasīla Và Apariyantasīla)

Trong bộ Paṭisambhidāmagga trình bày giới có 2 loại:

1- *Giới bị chấm dứt (pariyantasīla).*

2- *Giới không bị chấm dứt (apariyantasīla).*

1- Giới Bị Chấm Dứt (Pariyantasīla)

- *Giới bị chấm dứt vì tham muốn lợi lộc (của cải) (lābhapariyantasīla).*
- *Giới bị chấm dứt vì bảo vệ thuộc hạ (danh vọng) (yasapariyantasīla).*
- *Giới bị chấm dứt vì bảo vệ thân quyền (ñātipariyantasīla)*
- *Giới bị chấm dứt vì bảo vệ các bộ phận trong thân (aṅgapariyantasīla).*
- *Giới bị chấm dứt vì bảo vệ sinh-mạng (jīvitapariyantasīla).*

** Thế nào gọi là giới bị chấm dứt vì tham muốn lợi lộc?*

Trong đời này, số người phạm giới vì tham muốn lợi lộc là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới bị chấm dứt (giới bị phạm) vì tham muốn lợi lộc.

** Thế nào gọi là giới bị chấm dứt vì bảo vệ thuộc hạ (danh vọng)?*

Trong đời này, số người phạm giới vì muốn bảo vệ thuộc hạ của mình (danh vọng của mình) là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới bị chấm dứt (giới bị phạm) vì bảo vệ thuộc hạ của mình.

** Thế nào gọi là giới bị chấm dứt vì bảo vệ thân quyền?*

Trong đời này, số người phạm giới vì muốn bảo vệ thân quyền của mình là nhân là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới bị chấm dứt (giới bị phạm) vì bảo vệ thân quyền của mình.

** Thế nào gọi là giới bị chấm dứt vì bảo vệ các bộ phận trong thân?*

Trong đời này, số người phạm giới vì muốn bảo vệ các bộ phận trong thân của mình là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới bị chấm dứt (giới bị phạm) vì bảo vệ các bộ phận trong thân của mình.

** Thế nào gọi là giới bị chấm dứt vì bảo vệ sinh-mạng?*

Trong đời này, một số người phạm giới vì muốn bảo vệ sinh-mạng của mình là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới bị chấm dứt (giới bị phạm) vì bảo vệ sinh-mạng của mình.

Vì vậy cho nên, khi *giới bị đứt, giới bị thủng, giới bị đốt, giới bị đứt lan*, số người ấy không còn tự chủ, làm tội tứ của tham-ái, không được bậc thiện-trí tán dương ca tụng, bị tà-kiến và tham-ái không chế, không thể làm nền tảng để phát sinh cận-định, an-định, làm cho thân tâm nóng nảy khổ tâm, không làm cho tâm thoải mái, không làm cho tâm hoan hỷ, không làm cho thân tâm an tịnh, không làm cho thân tâm an-lạc, không có thiền-định, không có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của các sắc-pháp, danh-pháp, không phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp, không có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế của sắc-pháp, danh-pháp, không có trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán sắc-pháp, danh-pháp, không ly dục trong tử sinh luân-hồi, không diệt được phiền-não, không làm vắng lặng được phiền-não, không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn

Đó gọi là hậu quả của giới bị chấm dứt (giới bị phạm).

2- Giới Không Bị Chấm Dứt (apariyantasilā)

- *Giới không bị chấm dứt vì lợi lộc (của cải).*
- *Giới không bị chấm dứt vì thuộc hạ (danh vọng).*
- *Giới không bị chấm dứt vì thân quyến.*
- *Giới không bị chấm dứt vì các bộ phận trong thân.*
- *Giới không bị chấm dứt vì sinh-mạng.*

** Thế nào gọi là giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm) vì lợi lộc?*

Trong đời này, số người không để phạm giới vì lợi lộc (của cải) là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm) vì lợi lộc.

** Thế nào gọi là giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm) vì thuộc hạ (danh vọng)?*

Trong đời này, số người không để phạm giới vì thuộc hạ của mình (danh vọng của mình) là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm) vì thuộc hạ của mình.

** Thế nào gọi là giới không bị chấm dứt, (giới không bị phạm) vì thân quyến?*

Trong đời này, số người không để phạm giới vì thân quyến của mình là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm) vì thân quyến của mình.

** Thế nào gọi là giới không bị chấm dứt, (giới không bị phạm) vì các bộ phận trong thân?*

Trong đời này, số người không để phạm giới vì các bộ phận trong thân của mình là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm) vì các bộ phận trong thân của mình.

** Thế nào gọi là giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm) vì sinh-mạng?*

Trong đời này, số người không hề phạm giới vì sinh-mạng của mình là nhân, là duyên, là nguồn gốc.

Đó gọi là giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm) vì sinh-mạng của mình.

Vì vậy cho nên, *giới không bị dứt, giới không bị thủng, giới không bị đốt, giới không bị đứt lan*, số người tự chủ, không làm nô lệ của tham-ái, được bậc thiện-trí tán dương ca tụng, tà-kiến và tham-ái không thể khống chế được, có thể làm nền tảng để phát sinh tâm cận-định, tâm an-định, làm cho thân tâm mát mẻ, làm cho tâm thoải mái, phát sinh tâm hoan hỷ, làm cho thân tâm an tịnh, làm cho thân tâm được an-lạc, có định-tâm trong sáng, có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của các sắc-pháp, danh-pháp, làm phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp, có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế của sắc-pháp, danh-pháp, có trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán sắc-pháp, danh-pháp, tâm ly dục trong tử sinh luân-hồi, diệt được phiền-não, làm vắng lặng được phiền-não, trí-tuệ thiên-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, làm vắng lặng mọi phiền-não.

Đó gọi là quả báu của giới không bị chấm dứt (giới không bị phạm).

(Tóm lược trong bộ Paṭisambhidāmagga)

Giải thích

1- *Giới bị chấm dứt*

2- *Giới không bị chấm dứt*

1- Giới bị chãm dứt nghĩa là phạm giới, giới bị dứt, giới bị thủng, giới bị đóm, giới bị dứt lan do nguyên nhân vì lợi lộc, hoặc vì nhóm thuộc hạ, hoặc vì người thân quyến, hoặc vì bộ phận trong thân thể, hoặc vì sinh-mạng của mình, do nguyên nhân nào mà người ấy bị phạm giới, bị dứt giới, không thể giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn như trước nữa.

2- Giới không bị chãm dứt nghĩa là không phạm giới, giới không bị dứt, giới không bị thủng, giới không bị đóm, giới không bị dứt lan dù bất cứ nguyên nhân nào như vì lợi lộc, hoặc vì nhóm thuộc hạ, hoặc vì người thân quyến, hoặc vì bộ phận trong thân thể, hoặc vì sinh-mạng của mình, mà vẫn giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn.

Ví dụ: 1- Nguyên nhân vì lợi lộc

* Hành-giả nào đang giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, nếu khi thấy món lợi lộc nhỏ thì người ấy không phát sinh tâm tham, không quan tâm đến món lợi lộc nhỏ ấy, người ấy vẫn giữ giới của mình được trong sạch và trọn vẹn.

Nhưng nếu khi thấy món lợi lộc lớn, mà không ai thấy, không ai biết, cũng không ai nghi ngờ, thì người ấy mới phát sinh tâm tham, quan tâm đến món lợi lộc lớn ấy, người ấy chiếm đoạt món lợi lộc lớn ấy làm của mình, người ấy đã phạm điều-giới trộm cắp.

Như vậy, giới của người ấy bị chãm dứt (giới bị dứt) do nguyên nhân vì lợi lộc.

* Hành-giả nào đang giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn dù thấy món lợi lộc lớn mà không ai thấy, không ai biết, cũng không ai nghi ngờ, người ấy cũng không phát sinh tâm tham, không quan tâm đến món lợi lộc lớn ấy.

Người ấy vẫn giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, không để bị phạm điều-giới nào.

Như vậy, *giới của người ấy không bị chấm dứt (giới không bị đứt)* do nguyên nhân lợi lộc, mà vẫn giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

2- Nguyên nhân vì nhóm thuộc hạ

* Hành-giả nào giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, nếu thấy một người không thân, không phải là thuộc hạ của mình có hành vi phạm pháp thì người ấy vẫn giữ thái độ thản nhiên.

Nhưng nếu thấy một người thân là thuộc hạ của mình có hành vi phạm pháp thì người ấy phát sinh tâm thiên vị vì thương, nên đứng ra là chứng gian *phạm điều-giới nói-dối*, để giúp cho người thân, thuộc hạ của mình tránh khỏi bị tù tội.

Như vậy, *giới của người ấy bị chấm dứt (giới bị phạm)* do nguyên nhân vì người thân thuộc hạ của mình.

* Hành-giả nào đang giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, dù thấy người thân thuộc hạ của mình có hành vi phạm pháp, người ấy không bao che cho thuộc hạ của mình để tránh khỏi bị tù tội, mà vẫn giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn.

Như vậy, *giới của người ấy không bị chấm dứt (giới không bị phạm)* do nguyên nhân người thân thuộc hạ, vẫn giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn,

3- Nguyên nhân vì người thân quyến

* Người nào giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, nếu thấy một người không quen có hành vi phạm pháp, thì người ấy vẫn giữ thái độ thản nhiên.

Nhưng nếu thấy một người thân quyến của mình có

hành vi phạm pháp thì người ấy phát sinh tâm thiên vị vì thương, nên đứng ra làm chứng gian *phạm điều-giới nói-dối* để giúp cho người thân quyến của mình tránh khỏi bị tù tội.

Như vậy, *giới của người ấy bị chấm dứt (giới bị phạm)* do nguyên nhân vì người thân quyến của mình.

* Hành-giả nào giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, dù thấy người thân quyến của mình có hành vi phạm pháp, người ấy không bao che cho người thân quyến của mình để tránh khỏi bị tù tội, mà vẫn giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn.

Như vậy, *giới của người ấy không bị chấm dứt (giới không bị phạm)* do nguyên nhân người thân quyến, vẫn giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

4- Nguyên nhân vì bộ phận trong thân thể

* Hành-giả nào giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, nếu người ấy bị thương nhẹ, thì dùng thuốc có sẵn để chữa trị vết thương. Nhưng nếu khi người ấy bị thương nặng gãy cánh tay (hoặc bị gãy chân) mà vị thầy thuốc hướng dẫn cần phải giết một con gà quạ (đen) trộn chung với các vị thuốc đắp vào chỗ gãy xương ấy mới có thể lành, khỏi bị thương tật. Người bệnh nhân ấy chấp nhận làm theo lời hướng dẫn của vị thầy thuốc, nên sai bảo người khác giết chết con gà quạ, người ấy *phạm điều-giới sát-sinh* để chữa trị chỗ xương bị gãy của mình cho lành lại.

Như vậy, *giới của người ấy bị chấm dứt (giới bị phạm)* do nguyên nhân vì bảo vệ bộ phận trong thân thể.

* Hành-giả nào giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, dù người ấy bị thương nặng gãy cánh tay (hoặc bị gãy chân) và đã được vị thầy thuốc hướng dẫn

cần phải giết một con gà quạ (đen) trộn chung với các vị thuốc đắp vào chỗ gãy xương ấy mới có thể lành, khỏi bị thương tật, nhưng người bệnh nhân ấy không chấp nhận làm theo lời hướng dẫn của thầy thuốc, không chịu cho người khác giết chết con gà quạ để làm thuốc.

Người bệnh nhân ấy thà chịu hy sinh chặt cánh tay (hoặc chân), chứ không chịu phạm điều-giới sát-sinh, giết chết con gà quạ để làm thuốc.

Như vậy, *giới của người ấy không bị chấm dứt (giới không bị phạm)* do nguyên nhân bộ phận trong thân thể, vẫn giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

5- Nguyên nhân vì sinh-mạng

* Hành-giả nào giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, nếu khi bị con vật gì cắn, thì người ấy dùng thuốc để chữa trị. Nếu khi bị con rắn quấn siết chặt vào thân mình làm cho đau đớn thì người ấy dùng khí giới giết con rắn ấy *phạm điều-giới sát-sinh* để cứu sinh-mạng của mình.

Như vậy, *giới của người ấy bị chấm dứt (giới bị phạm)* do nguyên nhân vì bảo vệ sinh-mạng của mình.

* Hành-giả nào giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, dù bị con rắn quấn siết chặt vào thân mình làm cho đau đớn kinh khủng, người ấy có khả năng giết chết con rắn ấy, nhưng vì có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, hiểu biết rõ tai-hại của sự phạm điều-giới sát-sinh và hiểu rõ quả báu của giới tránh xa sự sát-sinh, nên người ấy có sự nhận thức đúng đắn rằng:

Quyết tâm giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, thà chịu hy sinh sinh-mạng, để bảo vệ giới của mình được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn.

Như vậy, *giới của người ấy không bị chấm dứt (giới không bị phạm)* do nguyên nhân sinh mạng, vẫn giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

Phân Tích 4 Tính Chất Của Giới

Trong bát-giới Uposathasīla, cửu giới Uposathasīla, thập giới, v.v... đều có 4 tính chất:

- 1- *Giới bị đứt và giới không bị đứt.*
- 2- *Giới bị thủng và giới không bị thủng.*
- 3- *Giới bị đóm và giới không bị đóm.*
- 4- *Giới bị đứt lan và giới không bị đứt lan.*

1- *Thế nào gọi là giới bị đứt (khaṇḍa) và giới không bị đứt (akhaṇḍa)?*

Trong bát-giới Uposathasīla, ... nếu hành-giả phạm điều-giới đầu và điều-giới cuối, 2 điều-giới này bị đứt rời ra thì gọi là ***bát giới bị đứt***.

Ví như tấm vải có phần đầu và phần cuối bị rách đứt rời ra.

* Ví dụ: *Bát-giới Uposathasīla* gồm có 8 điều-giới.

☐ - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - ☐

Hành-giả đã thọ trì bát-giới Uposathasīla rồi, nếu phạm điều-giới thứ nhất và điều-giới thứ 8, hai điều-giới này bị đứt rời ra thì gọi là ***bát giới bị đứt***.

Và hành-giả đã thọ trì bát-giới Uposathasīla rồi, giữ gìn điều-giới đầu và điều-giới cuối được trong sạch và trọn vẹn thì gọi là ***bát giới không bị đứt***.

2- *Thế nào gọi là giới bị thủng (chidda) và giới không bị thủng (acchidda)?*

Trong bát-giới Uposathasīla, ngoại trừ điều-giới đầu và điều-giới cuối ra, nếu hành-giả phạm một trong

những điều-giới còn lại ở khoảng giữa, thì gọi là **bát giới bị thủng**.

* Ví dụ: *Bát-giới Uposathasīla* gồm có 8 điều-giới.

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8

Hành-giả đã thọ trì bát-giới Uposathasīla rồi, nếu phạm một trong những điều-giới thứ 2, hoặc điều-giới thứ 3, hoặc điều-giới thứ 4, hoặc điều-giới thứ 5, hoặc điều-giới thứ 6, hoặc điều-giới thứ 7 thì gọi là **bát-giới bị thủng**.

Và hành-giả đã thọ trì bát-giới Uposathasīla rồi, giữ gìn những điều-giới ở khoảng giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối, không để phạm điều-giới nào thì gọi là **bát giới không bị thủng**.

3- Thế nào gọi là giới bị đóm (*sabala*) và giới không bị đóm (*asabala*)?

Trong *bát-giới Uposathasīla*, ngoại trừ điều-giới đầu và điều-giới cuối ra, nếu hành-giả phạm các điều-giới còn lại cách khoảng nhau thì gọi là **bát giới bị đóm**.

Ví như con bò bị đóm từng chấm, từng chấm cách khoảng nhau.

* Ví dụ: *Bát-giới Uposathasīla*

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8

Hành-giả đã thọ trì bát-giới Uposathasīla rồi, nếu phạm điều-giới thứ 2, điều-giới thứ 4 và điều-giới thứ 6 cách khoảng nhau thì gọi là **bát-giới bị đóm**.

Và hành-giả thọ trì *bát-giới Uposathasīla*, rồi giữ gìn những điều-giới ở phần giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối, không để bị phạm điều-giới cách khoảng nhau thì gọi là **bát giới không bị đóm**.

4- Thế nào gọi là giới bị đứt lan (*kammāsa*) và giới không bị đứt lan (*akammāsa*)?

Trong bát-giới *Uposathasīla*, nếu hành giả phạm những điều-giới liền theo với nhau, thì gọi là **bát giới bị đứt lan**.

Ví như con bò có từng vệt vá.

* Ví dụ: *Bát-giới Uposathasīla*

$$1 - \boxed{2 - 3 - 4} - \boxed{5 - 6 - 7} - 8$$

$$\text{Hoặc: } 1 - \boxed{2 - 3 - 4 - 5} - 6 - 7 - 8$$

$$\text{Hoặc: } 1 - 2 - 3 - \boxed{4 - 5 - 6 - 7} - 8$$

$$\text{Hoặc: } 1 - \boxed{2 - 3 - 4 - 5 - 6} - 7 - 8$$

Hành-giả đã thọ trì bát-giới *Uposathasīla* rồi, nếu phạm điều-giới thứ 2, điều-giới thứ 3, điều-giới thứ 4; hoặc phạm điều-giới thứ 5, điều-giới thứ 6, điều-giới thứ 7 liền theo với nhau, thì gọi là **bát giới bị đứt lan**.

Hoặc nếu phạm điều-giới thứ 2, điều-giới thứ 3, điều-giới thứ 4, điều-giới thứ 5 liền theo với nhau, thì gọi là **bát giới bị đứt lan**.

Hoặc nếu phạm điều-giới thứ 4, điều-giới thứ 5, điều-giới thứ 6, điều-giới thứ 7 liền theo với nhau, thì gọi là **bát-giới bị đứt lan**, ...

* Và hành-giả thọ trì *bát-giới Uposathasīla*, rồi giữ gìn những điều-giới ở phần giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối, không để bị phạm điều-giới liền theo với nhau, thì gọi là **giới không bị đứt lan**.

Giới Với Sinh-Mạng

Bậc thiện-trí biết suy xét đúng đắn rằng:

- Các bộ phận trong thân thể là quý hơn tiền của, nếu khi có bộ phận nào trong thân thể bị thương, thì người

ta dám hy sinh đem tiền của ra chữa trị cho đến khi khỏi hẳn, dù phải tốn kém bao nhiêu cũng không nên tiếc.

- *Sinh-mạng con người là quý hơn các bộ phận trong thân thể, nếu khi lâm bệnh nặng, thì nên nghe lời khuyên của bác sĩ, dám hy sinh bộ phận nào trong thân thể, để bảo vệ duy trì sinh-mạng được tồn tại.*

- *Các điều-giới của mình là quý hơn cả sinh-mạng, nên bậc thiện-trí dám hy sinh sinh-mạng, để giữ gìn các điều-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, bởi vì **sinh-mạng** chỉ có lợi ích ngắn ngủi trong một kiếp mà thôi, rất khó giữ gìn, đến khi chết phải từ bỏ sinh-mạng, còn giữ gìn các **điều-giới** được trong sạch và trọn vẹn, thì đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc không chỉ trong kiếp hiện-tại, mà còn vô số kiếp vị lai, làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp phát triển từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp (4 Thánh-đạo-tâm) tùy theo khả năng của mình. Cho nên, bậc thiện-trí dám hy sinh sinh-mạng để giữ gìn giới.*

Tích Bậc Thiện-Trí Dám Hy Sinh Sinh-Mạng Để Giữ Gìn Giới Trong Sạch

Tích Ngài Trưởng-Lão Hành Đạo Tại Khu Rừng⁽¹⁾

Thời quá khứ, một Ngài Trưởng-lão đang thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ trong khu rừng lớn tên Mahāvattani (xứ Srilankā).

Một bọn cướp gặp Ngài Trưởng-lão, chúng nghĩ đó là điều xui xẻo đối với chúng, nên chúng cột trói Ngài Trưởng-lão bằng ngọn sợi dây tươi trong rừng, rồi để Ngài Trưởng-lão nằm nơi ấy.

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Sīlaniddesa.

Ngài Trưởng-lão không dám vùng vẫy sợ làm đứt sợi dây còn tươi, sẽ bị phạm điều-giới pācittiya mà Đức-Phật đã chế định và ban hành đến tất cả chư tỳ-khuru.

Ngài Trưởng-lão quyết định hy sinh sinh-mạng để bảo vệ giới, nên nhẫn nại chịu đựng, đồng thời thực-hành pháp-hành thiên-tuệ đến ngày thứ 7, Ngài Trưởng-lão chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn* cho đến *Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

Sau khi Ngài Trưởng-lão chết, sắc-giới thiện-nghiệp trong sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **sắc-giới quả-tâm** của hành-giả, chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn tại cõi trời sắc-giới phạm-thiên ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tích Ngài Trưởng-Lão Xứ Srilankā⁽¹⁾

Ngài Trưởng-lão xứ Srilankā đang thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ trong khu rừng.

Một bọn cướp gặp Ngài Trưởng-lão, chúng nghĩ đó là điều xui xẻo đối với chúng, nên chúng cột trói Ngài Trưởng-lão bằng ngọn sợi dây tươi trong rừng, rồi để Ngài Trưởng-lão nằm nơi ấy.

Khi ấy, đám lửa rừng bốc cháy lan đến, Ngài Trưởng-

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Sīlaniddeśa.

lão không dám vùng vẫy chạy thoát vì sợ làm đứt sợi dây còn tươi, sẽ bị phạm điều-giới pācittiya mà Đức-Phật đã chế định và ban hành đến tất cả chư tỳ-khuru.

Ngài Trưởng-lão quyết định hy sinh sinh-mạng, để giữ gìn điều-giới cho được trong sạch, nên nhẫn nại chịu đựng, đồng thời thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bạc Thánh A-ra-hán*, đồng thời khi ấy ngọn lửa rừng cháy lan đến thiêu Ngài Trưởng-lão tịch diệt *Niết-bàn* gọi là “*jīvitasamasī: chứng đắc A-ra-hán đồng thời tịch diệt Niết-bàn.*” giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Tích Ngài Đại-Trưởng-Lão Sāriputta Lâm Bệnh

Một thuở nọ, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna cùng nhau ở trong một khu rừng. Một hôm Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta lâm bệnh phong đau đốn khổ thân.

Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đến phục vụ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bèn hỏi rằng:

- *Kính thưa pháp-huynh, ngày xưa pháp-huynh bị căn bệnh phong như thế này, pháp-huynh đã chữa trị khỏi bệnh bằng phương thuốc nào?*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta nói rằng:

- *Này pháp đệ! Ngày xưa lúc còn tại gia, tôi bị căn bệnh phong như thế này, thì mẹ tôi làm món bơ trộn với mật ong, đường nấu với sữa tươi nguyên chất không lẫn với nước thành món sữa pāyāsa, tôi đã dùng món ấy, nên trị khỏi được bệnh này.*

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta nói như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna thưa rằng:

- Kính thưa pháp-huynh, do oai-đức của pháp-huynh hoặc pháp-đệ, ngày mai chúng ta sẽ có được món sữa pāyāsa thì tốt biết dường nào!

Hai Ngài Đại-Trưởng-lão nói chuyện với nhau như vậy, chư-thiên cội cây nghe rõ câu chuyện của hai Ngài, nên nghĩ rằng:

“Ngày mai ta sẽ giúp làm cho phát sinh món sữa pāyāsa đến hai Ngài.”

Chư-thiên hiện đến gia đình thường xuyên hộ độ hai Ngài Đại-Trưởng-lão, chư-thiên ấy làm cho đứa con trai lớn trong nhà nóng nảy nói rằng:

“Kính xin cha mẹ hãy làm món sữa pāyāsa dâng cúng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna trong ngày mai thì bệnh con mới khỏi.”

Cha mẹ bảo rằng:

- Này con yêu quý! Con hãy yên tâm, gia đình chúng ta thường ngày hộ độ hai Ngài Đại-Trưởng-lão từ lâu.

Hôm ấy, gia đình thường hộ độ hai Ngài Đại-Trưởng-lão nấu món sữa pāyāsa để sẵn.

Sáng ngày hôm sau, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đi khát thực đến nhà thí-chủ ấy, gia đình thí-chủ thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão ngồi chỗ cao quý, xin cái bát của Ngài Đại-Trưởng-lão, rồi đặt món vật thực đặc biệt, món sữa pāyāsa vào bát, rồi dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão.

Nhìn thấy món vật thực sữa pāyāsa, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna nghĩ rằng: *“Ta nên mang*

món vật thực sữa pāyāsa về dâng cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.”

Người thí-chủ kính thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna độ phần vật thực sữa pāyāsa này, còn một phần vật thực sữa pāyāsa sẽ dâng cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta nữa.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna độ xong, người thí-chủ xin cái bát đặt món vật thực sữa pāyāsa, rồi kính dâng lên Ngài Đại-Trưởng-lão, nhờ Ngài Đại-Trưởng-lão mang phần vật thực sữa pāyāsa về kính dâng cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna mang món vật thực sữa pāyāsa về bèn bạch rằng:

- Kính thưa pháp-huynh, xin pháp-huynh độ món vật thực sữa pāyāsa này.

Nhìn thấy món vật thực sữa pāyāsa, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta suy xét rằng:

Món vật thực sữa pāyāsa này được phát sinh bằng cách nào?

Ngài Đại-Trưởng-lão thấy rõ, biết rõ rằng:

“Món vật thực sữa pāyāsa này được phát sinh do chính ta nói ra, chư-thiên cội cây lắng nghe được, chư-thiên ấy nhập vào người con trai lớn của nhà thí-chủ thường hộ độ ta. Người con trai lớn xin gia đình nấu món vật thực sữa pāyāsa này.

Vì vậy, ta không nên độ món vật thực sữa pāyāsa này.”

Suy xét xong, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta bèn nói với Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna rằng:

- Này pháp-đệ! Pháp-huynh không thể độ món sữa pāyāsa này, bởi vì món vật thực này được phát sinh do

pháp-huynh đã nói ra bằng lời, do đó, món vật thực này không hợp với pháp-huynh.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đem bát vật thực sữa pāyāsa đổ xuống đất cho các loài súc-sinh, đồng thời ngay khi ấy, căn bệnh của Ngài Đại-Trưởng-lão khỏi hẳn.

Những tích chuyện chư bậc thiện-trí quý trọng các điều-giới mà Đức-Phật đã chế định và đã ban hành đến chư tỷ-khưu hơn cả quý trọng sinh-mạng của mình, cho nên, quý Ngài Trưởng-lão quyết tâm giữ gìn các điều-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, dù phải hy sinh sinh-mạng của mình.

Tôn Trọng Giới Của Mình

Trong bộ *Visuddhimagga* (Thanh-Tịnh-Đạo), Đức-Phật khuyên dạy câu kệ rằng:

*“Kikīva aṇḍaṃ camarīva vāladhiṃ.
Piyaṃva puttaṃ nayanāṃva ekakaṃ.
Tatheva sīlaṃ anurakkhamānakā.
Supesalā hotha sadā sagāravā”*⁽¹⁾.

“Như con chim kikī giữ gìn, bảo vệ cái trứng của nó, không màng đến sinh-mạng.

Như con bò camarī giữ gìn, bảo vệ cái đuôi của nó, không màng đến sinh-mạng.

Như người mẹ hiền giữ gìn, bảo vệ một đứa con duy nhất yêu quý của mình.

Như người có một con mắt, giữ gìn bảo vệ con mắt còn lại của mình

Cũng như vậy, các con nên cẩn trọng giữ gìn, bảo vệ giới của mình cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn.

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Sīlaniddesa.

Các con là người biết kính yêu tha thiết giới của mình, luôn luôn có pháp tôn kính giới của mình.”

Để giữ gìn, bảo vệ **những điều-giới của mình** được trong sạch và trọn vẹn, hành-giả cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, biết tôn trọng những điều-giới mà Đức-Phật đã chế định và ban hành đến chư tỳ-khưu, có trí-tuệ sáng suốt nhận thức rõ sự tai-hại lớn trong điều lỗi nhỏ, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin theo lời dạy của Đức-Phật về **5 quả báu tốt lành** đối với người giữ gìn các điều-giới của mình trong sạch và trọn vẹn, thì hưởng được quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp giữ-giới trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai, và tin **5 điều tai-hại** đối với người phạm giới, người không có giới, thì phải chịu quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp phạm giới trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Hành-giả thực-hành giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp phát triển tốt.

Nếu người nào phạm giới, người không có giới thì phải chịu quả khổ của ác-nghiệp phạm giới, đem lại điều tai hại, sự bất lợi, sự thoái hoá, sự khổ tâm, khổ thân trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Cho nên, nếu người nào đã biết mình phạm điều-giới nào thì người ấy nên biết làm phục hồi điều-giới ấy trở lại bằng nhiều cách:

* Đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thì tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới trở lại. Sau khi đã thọ trì ngũ-giới xong, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy trở thành người có giới trở lại như trước.

* Đối với vị sa-di thì tự mình xin thọ trì sa-di giới không được, mà phải tìm đến Ngài Trưởng-lão xin hành phạt, rồi kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì sa-di thập-giới trở lại. Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì sa-di thập-giới xong, trở thành vị sa-di có giới trở lại như trước.

* Đối với vị tỳ-khưu nào **phạm các điều-giới nhẹ** thì vị tỳ-khưu ấy nên tìm đến vị tỳ-khưu khác xin làm lễ sám hối đúng theo luật mà Đức-Phật đã chế định. Sau khi làm lễ sám hối xong, trở thành vị tỳ-khưu có giới trở lại như trước.

* Đối với vị tỳ-khưu nào **phạm 2 điều-giới nặng** là *điều-giới saṃghādisesa* và *điều-giới pārājika*.

- Nếu vị tỳ-khưu nào **phạm điều-giới saṃghādisesa** thì vị tỳ-khưu ấy vẫn còn phạm hạnh tỳ-khưu, nhưng là vị tỳ-khưu phạm giới không thể sám hối được, mà phải trình với chư tỳ-khưu-Tăng, xin chịu hành phạt:

- Nếu vị tỳ-khưu ấy không giấu **phạm điều-giới saṃghādisesa** cách đêm, nghĩa là sau khi phạm *điều-giới saṃghādisesa* nào liền đến trình với vị tỳ-khưu khác biết ngay thì vị tỳ-khưu ấy không cần phải xin thọ **parivāsa-kamma**, mà chỉ kính xin chư tỳ-khưu-Tăng hành-tăng-sự tại sīmā, xin thọ **mānattakamma** mà thôi, rồi vị tỳ-khưu ấy hành **mānattakamma** nghiêm chỉnh suốt 6 đêm.

Sau khi hành **mānattakamma** đủ 6 đêm xong, vị tỳ-khưu ấy đến kính xin chư tỳ-khưu-Tăng hành-tăng-sự tại sīmā, có chư tỳ-khưu hội đầy đủ ít nhất 21 vị tỳ-khưu thật, vị tỳ-khưu ấy xin thọ **abhānakamma**.

Sau khi Ngài Trưởng-lão luật sư tụng 1 lần **ñatti** (tuyên-ngôn) và 3 lần **abhānakammavācū** (thành-sự-

ngôn) xong, đồng thời vị tỳ-khuru ấy thoát khỏi *phạm điều-giới samghādisesa*, trở thành vị tỳ-khuru có giới trở lại như trước.

- Nếu vị tỳ-khuru ấy giấu *phạm điều-giới samghādisesa* bao nhiêu đêm, thì vị tỳ-khuru ấy phải kính xin chư tỳ-khuru-Tăng hành tăng sự tại sīmā, xin thọ *parivāsakamma*, rồi vị tỳ-khuru ấy hành *parivāsakamma* đầy đủ suốt thời gian giấu bấy nhiêu đêm ấy.

Sau khi hành *parivāsakamma* suốt thời gian đủ số đêm ấy rồi, vị tỳ-khuru ấy đến kính xin chư tỳ-khuru-Tăng hành-tăng-sự tại sīmā, xin thọ *mānattakamma*, rồi vị tỳ-khuru ấy hành *mānattakamma* nghiêm chỉnh suốt 6 đêm.

Sau khi hành *mānattakamma* đủ 6 đêm, vị tỳ-khuru ấy đến kính xin chư tỳ-khuru-Tăng hành-tăng-sự tại sīmā, xin thọ *abhānakamma*.

Chư tỳ-khuru-Tăng hành tăng sự, sau khi Ngài Trưởng-lão luật sư tụng 1 lần *ñatti* (tuyên-ngôn) và 3 lần *abhānakammavācā* (thành-sự-ngôn) xong, đồng thời vị tỳ-khuru ấy thoát khỏi *phạm điều-giới samghādisesa*, trở thành vị tỳ-khuru có giới trở lại như trước.

- Nếu vị tỳ-khuru nào phạm *điều-giới pārājika* nào thì vị tỳ-khuru ấy mất *phẩm hạnh tỳ-khuru*, chỉ còn có cách hoàn tục mà thôi, trở thành người cận-sự-nam.

Nếu muốn xuất gia thì chỉ có xuất gia trở thành vị sa-di suốt đời mà thôi, không thể trở thành vị tỳ-khuru được nữa. Nếu trở thành người cận-sự-nam thì xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, (bát-giới Uposathasīla), rồi giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới, ...

Ba Pháp-Hành Trong Phật-Giáo

Trong Phật-giáo có 3 pháp-hành chính là:

- 1- *Pháp-hành giới.*
- 2- *Pháp-hành thiên-định.*
- 3- *Pháp-hành thiên-tuệ*

Ba pháp-hành này có 2 loại:

- 1- *Pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ trong tam-giới.*
- 2- *Pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ trong siêu-tam-giới.*

1- Ba Pháp-Hành Trong Tam-Giới

Trong tam-giới có 3 pháp-hành là pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, hành-giả cần phải thực-hành theo tuần tự trước sau pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, bởi vì pháp-hành trước làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho pháp-hành sau theo tuần tự.

- ***Pháp-hành giới*** thuộc về phần đầu mà hành-giả cần phải thực-hành trong giai đoạn đầu trước tiên, hành-giả có *tác-ý trong đại-thiện-tâm* giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn nghĩa là tránh xa 3 thân ác-nghiệp và tránh xa 4 khẩu ác-nghiệp, để thành-tựu 3 thân thiện-nghiệp và 4 khẩu thiện-nghiệp.

Hành-giả biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, thực-hành *pháp-hành giới* đầu tiên, giữ gìn *thân* và *khẩu* trong *sạch, thanh-tịnh* để làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho *pháp-hành thiên-định* và *pháp-hành thiên-tuệ* được phát triển tốt.

- **Pháp-hành thiền-định** là pháp-hành mà hành-giả là hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*) nương nhờ nơi **pháp-hành giới** giữ gìn thân và khẩu trong sạch, thanh-tịnh làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, để thực-hành **pháp-hành thiền-định** có đề-mục thiền-định dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, và tiếp theo chứng đắc 4 bậc thiền vô-sắc-giới.⁽¹⁾

5 Bậc Thiền Sắc-Giới Thiện-Tâm

- *Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 chi-thiền là *hướng-tâm (vitakka), quan-sát (vicāra), hỷ (pīti), lạc (sukha), nhất-tâm (ekaggatā)* do chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại (*nīvaraṇa*) là *tham-dục, sân-hận, buồn-chán buồn-ngủ, phóng-tâm hối-hận, hoài-nghi*.

- *Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm* có 4 chi-thiền là *quan-sát (vicāra), hỷ (pīti), lạc (sukha), nhất-tâm (ekaggatā)* do chế ngự được chi-thiền *hướng-tâm (vitakka)*.

- *Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 chi-thiền là *hỷ (pīti), lạc (sukha), nhất-tâm (ekaggatā)* do chế ngự được chi-thiền *quan-sát (vicāra)*.

- *Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *lạc (sukha), nhất-tâm (ekaggatā)* do chế ngự được chi-thiền *hỷ (pīti)*.

- *Đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā), nhất-tâm (ekaggatā)* do thay thế chi-thiền *lạc (sukha)* bằng chi-thiền *xả (upekkhā)*.

Sau khi đã chứng đắc được 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm xong, hành-giả muốn tiếp tục thực-hành pháp-hành

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển VII, Tập 1 Pháp-Hành Thiền-Định, cùng soạn giả.

thiền-định để chứng đắc 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*, mà mỗi *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* có mỗi đề-mục thiền-định riêng biệt dẫn đến chứng đắc mỗi *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* như sau:

4 Bậc Thiền Vô-Sắc-Giới Thiện-Tâm

- *Đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm*, có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)*.

- *Đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm*, có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)*.

- *Đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm*, có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)*.

- *Đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiền thiện-tâm*, có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)*.

- ***Pháp-hành thiền-tuệ*** là pháp-hành mà hành-giả là *hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala)* nương nhờ nơi ***pháp-hành giới*** giữ gìn thân và khẩu trong sạch, thanh-tịnh, nương nhờ *bậc thiền* của *pháp-hành thiền-định* làm nền tảng, làm nơi nương nhờ để thực-hành ***pháp-hành thiền-tuệ*** dẫn đến phát sinh 16 loại *trí-tuệ thiền-tuệ*⁽¹⁾ từ ***trí-tuệ thiền-tuệ tam-giới (lokiyavipassanāñāṇa)*** cho đến ***trí-tuệ thiền-tuệ siêu-tam-giới (lokuttaravipassanā)*** trải qua 16 loại *trí-tuệ thiền-tuệ* theo tuần tự.

1- ***Trí-tuệ thứ nhất*** gọi là *nāmarūpapariccheda-ñāṇa* là *trí-tuệ thấy rõ, biết rõ, phân tích rõ chỉ có sắc-pháp,*

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển VII, Tập 2 Pháp-Hành Thiền-Tuệ*, cùng soạn giả.

danh-pháp mà thôi, không phải là ta, không phải là người, không phải là đàn ông, không phải là đàn bà, không phải là chúng-sinh nào cả, mà chỉ có **thật-tánh** của sắc-pháp, danh-pháp là **pháp-vô-ngã** (anattā) mà thôi.

2- **Trí-tuệ thứ nhì** gọi là nāmarūpapaccayaparigga-hañāna là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ nhân-duyên phát sinh mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp.

3- **Trí-tuệ thiên-tuệ thứ 3** gọi là sammasanāñāna là trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự diệt** của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp do nhân-duyên-diệt nên thấy rõ biết rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp.

4- **Trí-tuệ thiên-tuệ 4** udayabbayānupassanāñāna là trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện tại do nhân-duyên-sinh, do nhân-duyên-diệt, nên thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại trong tam-giới, v.v... cho đến

12- Trí-tuệ thiên-tuệ thứ 12 saccānulomañāna là trí-tuệ thiên-tuệ thuận dòng theo 8 loại trí-tuệ thiên-tuệ phần trước và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau thuộc về trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới (lokiyavipassanā) có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ với đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, tiếp theo

13- Trí-tuệ thiên-tuệ thứ 13 gọi là gotrabhuñāna: trí-tuệ thiên-tuệ có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nhưng có đối-tượng Niết-bàn thuộc về siêu-tam-giới, làm phận sự chuyển dòng từ bậc thiện-trí phạm-nhân lên bậc Thánh Nhập-lưu, v.v... trải qua 13 loại trí-tuệ thiên-tuệ này vẫn còn là trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới (lokiyavipassanā).

2- Ba Pháp-Hành Trong Siêu-Tam-Giới

* *Trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới (lokuttaravipassanā có 2 loại trí-tuệ thiên-tuệ là:*

14- *Trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 gọi là **maggāñāṇa**: Thánh-đạo-tuệ trong 4 Thánh-đạo-tâm có đối-tượng Niết-bàn.*

15- *Trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 gọi là **phalañāṇa**: Thánh-quả-tuệ trong 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn.*

*Khi ấy, 3 pháp-hành: pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiên-tuệ thuộc về 3 phần: **phần giới, phần định, phần tuệ** được thành-tựu đồng thời cùng một lúc không trước không sau trong **pháp-hành bát-chánh-đạo** trong 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm chỉ có Niết-bàn làm đối-tượng mà thôi.*

Thật vậy, trong *pháp-hành bát-chánh-đạo* có 8 chánh là *chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định* đó là 8 *tâm-sở* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm*.

- *Chánh-kiến* đó là *trí-tuệ tâm-sở*.
- *Chánh-tư-duy* đó là *hướng-tâm tâm-sở*.
- *Chánh-ngữ* đó là *chánh-ngữ tâm-sở*.
- *Chánh-nghiệp* đó là *chánh-nghiệp tâm-sở*.
- *Chánh-mạng* đó là *chánh-mạng tâm-sở*.
- *Chánh-tinh-tấn* đó là *tinh-tấn tâm-sở*.
- *Chánh-niệm* đó là *niệm tâm-sở*.
- *Chánh-định* đó là *nhất-tâm tâm-sở*.

Trong *bát-chánh-đạo* gồm có 3 phần:

* Chánh-kiến, chánh-tư-duy thuộc về **phân tuệ** trong 8 siêu-tam-giới-tâm.

* Chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng thuộc về **phần giới** trong 8 siêu-tam-giới-tâm.

* Chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định thuộc về **phần định** trong 8 siêu-tam-giới-tâm.

Phần giới đó là chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng là 3 tâm-sở đồng sinh với 8 siêu-tam-giới-tâm cùng có chung đối-tượng Niết-bàn, bởi vì 3 tâm-sở này thuộc về **niyata-ekatocetasika**: 3 loại tâm-sở này chắc chắn đồng sinh với 8 siêu-tam-giới-tâm có chung đối-tượng Niết-bàn.

Ngoài 8 siêu-tam-giới-tâm ra, 3 tâm-sở là chánh-ngữ tâm-sở, chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở thuộc về **aniyatayogīcetasika**; bất-định tâm-sở còn thuộc loại **nānākadācīcetasika** mỗi bất-định tâm-sở này riêng rẽ đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, bởi vì, mỗi chánh-ngữ tâm-sở, chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở này đồng sinh với đại-thiện-tâm có mỗi đối-tượng khác nhau, nên 3 tâm-sở này không thể đồng sinh với đại-thiện-tâm được.

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật có *đức-tin trong sạch* nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, *tin nghiệp và quả của nghiệp*.

Nếu hàng thanh-văn đệ-tử nào hiểu biết về ***nghiệp và quả của nghiệp***⁽¹⁾ thì làm nhân-duyên hỗ trợ cho hàng thanh-văn đệ-tử ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, *biết giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn*.

Đức-Phật dạy và nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“Kammaṣsako ’mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyānaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.”⁽²⁾

Ta có nghiệp là của riêng, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào: “thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp”, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Nên tìm hiểu ***nghiệp và quả của nghiệp***, bởi vì tất cả mọi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ cũng đều tùy thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của mình.

Đức-Phật dạy về nghiệp (kamma) rằng:

Cetanā’haṃ bhikkhave kammaṃ vadāmi, cetayitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā.⁽³⁾

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV: “Nghiệp Và Quả Của Nghiệp” cùng soạn giả.

² Āṅguttaranikāya trong kinh Abhinhasutta.

³ Āṅguttaranikāya, Chakkanipāta, Nibbedhikasutta.

- *Này chư tỳ-khưu! Sau khi đã có tác-ý rồi, mới tạo nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.*

Vì vậy, Như-lai dạy rằng: Tác-ý gọi là nghiệp.

Tác-ý (*cetanā*) đó là tác-ý tâm-sở (*cetanācetasika*) là 1 trong 52 tâm-sở, đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

* *Vậy, tác-ý tâm-sở (*cetanācetasika*) đồng sinh với các tâm nào gọi là **nghiệp** và đồng sinh với các tâm nào **không gọi là nghiệp**?*

* Tác-Ý Gọi Là Nghiệp

Nếu tác-ý tâm-sở (*cetanācetasika*) đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm), và đồng sinh với 21 hoặc 37 thiện-tâm thì tác-ý tâm-sở ấy gọi là nghiệp.

* Tác-Ý Không Gọi Là Nghiệp

Nếu khi tác-ý tâm-sở nào đồng sinh với 36 hoặc 52⁽¹⁾ quả-tâm và 20 duy-tác-tâm⁽²⁾ thì tác-ý tâm-sở ấy **không gọi là nghiệp**.

Nghiệp (Kamma) có 2 loại:

1- **Bất-thiện-nghiệp** (*akusalakamma*).

2- **Thiện-nghiệp** (*kusalakamma*).

* Nếu tác-ý tâm-sở nào đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) thì tác-ý tâm-sở ấy gọi là **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp).

* Nếu tác-ý tâm-sở nào đồng sinh với 21 hoặc 37 thiện-tâm thì tác-ý tâm-sở ấy gọi là **thiện-nghiệp**.

¹ 36 hoặc 52 quả-tâm đó là 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm + 8 thiện-quả vô-nhân-tâm + 8 đại-quả-tâm + 5 sắc-giới quả-tâm + 4 vô-sắc-giới quả-tâm + 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm.

² 20 duy-tác-tâm đó là 3 duy-tác vô-nhân-tâm + 8 đại-duy-tác-tâm + 5 sắc-giới duy-tác-tâm + 4 vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

Tính Chất Của Nghiệp (Kamma)

Mỗi người đều có quyền hoàn toàn **chủ động tự lựa chọn** tạo ác-nghiệp nào hoặc thiện-nghiệp nào tùy theo khả năng của mình.

Nếu người nào đã tạo ác-nghiệp nào, hoặc thiện-nghiệp nào rồi thì ác-nghiệp ấy, hoặc thiện-nghiệp ấy chỉ thuộc về của riêng người ấy mà thôi, không có chung với một ai cả, không liên quan đến người nào khác.

Thật ra, mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng còn là hạng phàm-nhân và 3 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai (trừ bậc Thánh A-ra-hán) đã tạo mọi ác-nghiệp nào, mọi đại-thiện-nghiệp nào từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này, tất cả mọi ác-nghiệp ấy, mọi đại-thiện-nghiệp ấy dù nặng, dù nhẹ cũng đều được lưu-trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm** sinh rồi diệt liên tục, từ kiếp này sang kiếp kia, trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài của mỗi chúng-sinh, của mỗi người, không hề bị mất mát một mảy may nào cả, dù cho **thân** bị thay đổi mỗi kiếp do nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng sinh, còn **tâm** vẫn sinh rồi diệt liên tục, có phận sự lưu-trữ tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng.

Đức-Phật dạy rằng:

“*Kammassako ’mhi kammadāyādo, ...*”

Ta có ác-nghiệp, thiện-nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả khô của ác-nghiệp, quả an-lạc của thiện-nghiệp của ta.

* **Tính Chất Quả Của Nghiệp** (kammaphala)

Dĩ nhiên, chính mình là người chịu quả khổ của ác-nghiệp, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của ta ***một cách hoàn toàn bị động***, mà không thể lựa chọn theo ý của mình được.

Trong cuộc sống, nếu *ác-nghiệp* nào của ta có cơ hội cho quả thì ta phải chịu *quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp* ấy như người thừa hưởng *quả khổ của ác-nghiệp* (*kammadāyāda*), cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, ta mới thoát ra khỏi được.

Nếu *đại-thiện-nghiệp* nào của ta có cơ hội cho quả thì ta được hưởng *quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp* ấy, như người thừa hưởng *quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp* (*kammadāyāda*), cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, ta mới không còn hưởng quả ấy nữa.

Tuy nhiên, *quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp của ta, và quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của ta* không chỉ ***trực-tiếp*** riêng cho ta, mà *quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp* ấy và *quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp* ấy còn ***gián-tiếp*** ảnh hưởng đến những người thân quyến gần gũi thân cận với ta, và những chúng-sinh khác gần gũi, thân cận với ta nữa.

1- **Ác-Nghiệp Và Quả Của Ác-Nghiệp**

Bất-thiện-nghiệp gọi là ***ác-nghiệp*** đó là *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với 12 ***bất-thiện-tâm*** gọi là 12 ***ác-tâm***.

Bất-thiện-tâm (***Ác-tâm***) có 12 tâm đó là 8 ***tham-tâm*** + 2 ***sân-tâm*** + 2 ***si-tâm***.

* **Tham-tâm** có 8 tâm là

1- *Tham-tâm* thứ nhất đồng sinh với *thọ hỷ, hợp* với *tà-kiến, không cần tác-động*.

2- Tham-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

3- Tham-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

4- Tham-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

5- Tham-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

6- Tham-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

7- Tham-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

8- Tham-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

Sân-tâm có 2 tâm là

1- Sân-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, không cần tác-động.

2- Sân-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, cần tác-động.

Si-tâm có 2 tâm là

1-Si-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ xả, hợp với hoài-nghi.

2- Si-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ xả, hợp với phóng-tâm.

Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) tạo **10 ác-nghiệp** bằng thân, bằng khẩu, bằng ý như sau:

10 ác-nghiệp theo thân, khẩu, ý:

1- **Thân ác-nghiệp** có 3 loại:

- Ác-nghiệp sát-sinh.
- Ác-nghiệp trộm-cắp.
- Ác-nghiệp tà-dâm.

2- **Khẩu ác-nghiệp** có 4 loại:

- Ác-nghiệp nói-dối.
- Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.
- Ác-nghiệp nói lời thô tục.
- Ác-nghiệp nói lời vô ích.

3- **Ý ác-nghiệp** có 3 loại:

- Ác-nghiệp tham lam của người khác,
- Ác-nghiệp thù hận người khác.
- Ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp lầm.

* Ác-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.

- **Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)**

Người nào đã tạo ác-nghiệp nào trong 10 loại ác-nghiệp, sau khi người ấy chết, nếu **ác-nghiệp ấy** trong 11 bất-thiện-tâm (ác-tâm) (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm⁽¹⁾) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **1 quả-tâm** đó là **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.

- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả ấy là quả của ác-nghiệp trong tham-tâm có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh làm loài ngạ-quỷ hoặc loài a-su-ra, 2 loài chúng-sinh này thường có tham-tâm thêm khát.

¹ Si-tâm hợp với phóng-tâm có ít năng lực không có khả năng cho trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau, có thể cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.

- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong sân-tâm có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục, chúng-sinh này thường bị thiêu đốt, bị hành hạ, nên phát sinh sân-tâm.

- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong si-tâm có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì sinh làm loài súc-sinh, loài súc-sinh có tính si-mê.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại, ác-nghiệp trong 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) đều có cơ hội cho quả có 7 **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** là quả của ác-nghiệp trong 12 ác-tâm.

Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm có 7 tâm là:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, thấy đối-tượng sắc xấu.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, nghe đối-tượng thanh dở.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, ngửi đối-tượng hương mùi hôi.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, nếm đối-tượng vị dở.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ khổ** là quả của ác-nghiệp, xúc giác đối-tượng xúc loại xấu.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc loại xấu.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc loại xấu.

Đó là 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả-tâm của ác-nghiệp trong ác-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng xấu.

2- Thiện-Nghiệp Và Quả Của Thiện-Nghiệp

Thiện-nghiệp có 4 loại:

1- *Dục-giới thiện-nghiệp* trong 8 *dục-giới thiện-tâm*.

2- *Sắc-giới thiện-nghiệp* trong 5 *sắc-giới thiện-tâm*.

3- *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm*.

4- *Siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 *Thánh-đạo-tâm*.

1- *Dục-giới thiện-nghiệp* trong 8 *dục-giới thiện-tâm*.

Dục-giới thiện-nghiệp gọi là *đại-thiện-nghiệp* trong 8 *dục-giới thiện-tâm* gọi là 8 *đại-thiện-tâm*.

Đại-Thiện-Nghiệp Và Quả Của Đại-Thiện-Nghiệp

Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, có *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm* tạo 10 *đại-thiện-nghiệp* bằng thân, bằng khẩu, bằng ý và tạo 10 *phước-thiện puññakriyāvattu*.

* **Đại-thiện-tâm** có 8 tâm là:

1- *Đại-thiện-tâm* thứ nhất đồng sinh với *thọ hỷ*, *hợp* với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

2- *Đại-thiện-tâm* thứ nhì đồng sinh với *thọ hỷ*, *hợp* với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

3- *Đại-thiện-tâm* thứ ba đồng sinh với *thọ hỷ*, không *hợp* với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

4- *Đại-thiện-tâm* thứ tư đồng sinh với *thọ hỷ*, không *hợp* với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

5- *Đại-thiện-tâm* thứ năm đồng sinh với *thọ xả*, *hợp* với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

6- *Đại-thiện-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.*

7- *Đại-thiện-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.*

8- *Đại-thiện-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.*

*** Tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm tạo 10 đại-thiện-nghiệp** theo 3 môn: thân-môn, khẩu-môn, ý-môn như sau:

1- **Thân đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cấp.
- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

2- **Khẩu đại-thiện-nghiệp** có 4 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

3- **Ý đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không tham lam của người khác.
- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.
- Đại-thiện-nghiệp chánh-kiến thấy đúng biết đúng theo chánh-pháp.

Đó là 10 đại-thiện-nghiệp theo 3 môn: thân, khẩu, ý.⁽¹⁾

*** Tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm tạo 10 phước-thiện puññakriyāvattu.**⁽²⁾

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* quyển IV: *Nghiệp Và Quả Của Nghiệp*, cùng soạn giả.

² Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* quyển V: *Phước-Thiện*, cùng soạn giả

- 1- *Dānakusala*: Phước-thiện bố-thí.
- 2- *Sīlakusala*: Phước-thiện giữ-giới.
- 3- *Bhāvanākusala*: Phước-thiện hành thiền.
- 4- *Apacāyanakusala*: Phước-thiện cung kính.
- 5- *Veyyāvaccakusala*: Phước-thiện hỗ trợ.
- 6- *Pattidānakusala*: Phước-thiện hồi hương.
- 7- *Pattānumodanākusala*: Phước-thiện hoan hỷ phần phước-thiện.
- 8- *Dhammassavanakusala*: Phước-thiện nghe chánh-pháp.
- 9- *Dhammadesanākusala*: Phước-thiện thuyết chánh-Pháp.
- 10- *Diṭṭhijukammakusala*: Phước-thiện chánh-kiến thấy đúng, biết đúng theo nghiệp của mình.

Đó là 10 phước-thiện puññakriyāvattu.

* *Đại-thiện-nghiệp* trong 8 *đại-thiện-tâm* cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại.
- **Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)**

Người nào đã tạo *đại-thiện-nghiệp*, sau khi người ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **9 quả-tâm** đó là **8 đại-quả-tâm** và **1 suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp*, gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

8 đại-quả-tâm này có mỗi quả tâm tương xứng với 8 *đại-thiện-tâm* về đồng sinh với **thọ**, về hợp với **trí-tuệ**, về **tác-động** như sau:

Đại-quả-tâm có 8 tâm là:

1- *Đại-quả-tâm thứ nhất* đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- *Đại-quả-tâm thứ nhì* đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- *Đại-quả-tâm thứ ba* đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- *Đại-quả-tâm thứ tư* đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- *Đại-quả-tâm thứ năm* đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- *Đại-quả-tâm thứ sáu* đồng sinh với thọ xả, với trí-tuệ, cần tác-động.

7- *Đại-quả-tâm thứ bảy* đồng sinh với thọ xả không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- *Đại-quả-tâm thứ tám* đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

8 đại-quả-tâm có 2 loại tâm:

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ.

- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ.

* Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau:

- Nếu 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) sinh làm người thì thuộc về **hạng người tam-nhân**⁽¹⁾ (*tihetukapuggala*) từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, người tam-nhân vốn có trí-tuệ, nếu người tam-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiền-định thì có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc

¹ Người tam-nhân là người có tái-sinh-tâm đủ 3 nhân: vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ) từ khi đầu thai làm người.

thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các phép thần-thông thế gian.

Nếu người *tam-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân cao thượng trong Phật-giáo.*

- Nếu **4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** làm phạm sự trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm người thì thuộc về **hạng người nhị-nhân**⁽¹⁾ (*dvihetukapuggala*) từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người nhị-nhân* vốn dĩ không có trí-tuệ, nếu *người nhị-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiền-định thì không có khả năng chứng đắc bậc thiền nào cả.

Nếu *người nhị-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào cả.

- Nếu **1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp** làm phạm sự trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm người thì thuộc về **hạng người vô-nhân**⁽²⁾ (*ahetukapuggala*) đui mù, câm điếc từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người vô-nhân* đui mù, câm điếc, tật nguyên,... hiểu biết bình thường không học hành được.

Nếu người ấy đui mù, câm điếc, tật nguyên trong *thời-kỳ* sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại thì

¹ Người nhị-nhân là người có tái-sinh-tâm chỉ có 2 thiện-nhân: vô-tham và vô-sân, không có vô-si, từ khi đầu thai làm người.

² Người vô-nhân là người có tái-sinh-tâm không có nhân nào trong 3 thiện-nhân, từ khi đầu thai làm người.

không thể gọi là *người vô-nhân được*, bởi vì người ấy có sự hiểu biết đặc biệt gần như người bình thường.

* *Người thiện nào đã tạo đại-thiện-nghiệp*, sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ có hạng **tam-nhân** có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời, có hạng **nhị-nhân** có oai lực ít, có hào quang không rộng, trên 6 cõi trời dục-giới, thậm chí cũng có hạng vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ **vô-nhân** có ít oai lực, có hào quang kém trong cõi trên mặt đất (*bhummaṭṭhadevatā*).

- Thời-Kỳ Sau Khi Đã Tái-Sinh (Pavattikāla) Kiếp Hiện-Tại

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại là loài người hoặc vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy, *đại-thiện-nghiệp* trong 8 *đại-thiện-tâm* cho quả gồm có **16 quả-tâm** là **8 đại-quả-tâm** và **8 thiện-quả vô-nhân-tâm** là quả của *đại-thiện-nghiệp* tiếp xúc với những đối-tượng tốt đáng hài lòng.

Thiện-Quả Vô-Nhân-Tâm có 8 tâm là:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp*, thấy đối-tượng sắc tốt đáng hài lòng.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp*, nghe đối-tượng thanh hay đáng hài lòng.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp*, ngửi đối-tượng hương thơm đáng hài lòng.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp*, nếm đối-tượng vị ngon đáng hài lòng.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc tốt đáng hài lòng.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với **thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ hỷ** là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.

Đó là 8 thiện-quả vô-nhân-tâm là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng tốt đáng hài lòng, đối với loài người hoặc vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong 6 cõi trời dục-giới.

2- Sắc-Giới Thiện-Nghiệp Và Quả Của Sắc-Giới Thiện-Nghiệp

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm.

Hành-giả là hạng người tam-nhân có giới trong sạch và trọn vẹn, nương nhờ nơi giới. thực-hành pháp-hành thiện-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm như sau:

Bậc Thiên Sắc-Giới Thiện-Tâm có 5 bậc

- *Đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm* có 5 chi-thiền là hương-tâm (vitakka), quan-sát (vicāra), hỷ (pīti), lạc (sukha), nhất-tâm (ekaggatā) do chế ngự được 5 pháp-chương-ngại (nīvaraṇa) là tham-dục, sân-hận, buồn-chán buồn-ngủ, phóng-tâm hối-hận, hoài-nghi.

- *Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm* có 4 chi-thiền là *quan-sát (vicāra)*, *hỷ (pīti)*, *lạc (sukha)*, *nhất-tâm (ekaggatā)* do chế ngự được chi-thiền *hướng-tâm (vitakka)*.

- *Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 chi-thiền là *hỷ (pīti)*, *lạc (sukha)*, *nhất-tâm (ekaggatā)* do chế ngự được chi-thiền *quan-sát (vicāra)*.

- *Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *lạc (sukha)*, *nhất-tâm (ekaggatā)* do chế ngự được chi-thiền *hỷ (pīti)*.

- *Đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)* do thay thế chi-thiền *lạc (sukha)* bằng chi-thiền *xả (upekkhā)*.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm chắc chắn cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*.
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.*
- **Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)**

Hành-giả nào đã chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn *sắc-giới thiện-nghiệp* trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tương xứng trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **5 sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhiccitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên) tương xứng với *mỗi sắc-giới quả-tâm* của hành-giả. Chư phạm-thiên hưởng an-lạc trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ, mới chuyển kiếp (chết), tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

Thật ra, nếu hành-giả nào có khả năng chứng đắc *các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết thì chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao* nào có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao** ấy gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy mà thôi.

Các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*) không có cơ hội cho quả được nữa.

* Trường-hợp đặc biệt hành-giả nào đã chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* mà nhằm chán **tâm biết các đối-tượng** đó là nhằm chán **4 danh-uẩn** (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*), mà chỉ muốn có **thân** đó là **sắc-uẩn** mà thôi.

Sau khi hành-giả ấy chết, *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *nhóm sắc-pháp jīvitānavakakalāpa* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm vị phạm-thiên trong **tu thế ngồi** hoặc **tu thế nằm** hoặc **tu thế đứng** trên tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên. Vị phạm-thiên ấy chỉ có **thân** mà thôi, không có **tâm**, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sau khi vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất tại tầng trời Vô-tướng-thiên, chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong kiếp quá-khứ kể từ kiếp thứ 3 về trước cho quả tái-sinh kiếp sau trong *cõi thiện dục-giới* (*cõi người và 6 cõi trời dục-giới*).

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại

Vị phạm-thiên nào trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **sắc-giới quả-tâm** nào gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm *phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 sát-na-tâm hóa-sinh* làm vị phạm-thiên rồi diệt, tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, liền tiếp theo sau trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại*, chính **sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta)** làm phận sự hộ trì kiếp (*bhavaṅgakkicca*) vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính **sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm cuti-citta: phận sự chuyển kiếp (chết)** kết thúc kiếp vị phạm-thiên ấy tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi sẽ tái-sinh kiếp sau trong cõi giới khác tùy theo thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

3- Vô-Sắc-Giới Thiện-Nghiệp Và Quả Của Vô-Sắc-Giới Thiện-Nghiệp

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, muốn tiếp tục chứng đắc 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm có mỗi đề-mục thiền-định riêng biệt, dẫn đến chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm ấy.

Bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm có 4 bậc:

- *Đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ thiền thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)*.

- *Đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ thiền thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)*.

- *Đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *vô-sở-hữu-xứ thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)*.

- *Đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *nhất-tâm (ekaggatā)*.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm chắc chắn cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*.
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại*.

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Hành-giả nào đã chứng đắc 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tương xứng trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **4 vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên. Chư phạm-thiên hưởng an-lạc trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ, mới chuyển kiếp (chết), tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

Thật ra, nếu hành-giả nào có khả năng chứng đắc 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết thì chỉ có **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong *đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiên thiện-tâm* có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiên quả-tâm** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế tiếp hóa-

sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Phi-tướng phi-phi-tướng-xú thiên*. Chư vị phạm-thiên **chỉ có tâm** mà thôi, không có **thân**, có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất, lâu dài nhất trong tam-giới.

Ba bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại

Vị phạm-thiên nào trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **vô-sắc-giới quả-tâm** nào gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 sát-na-tâm hóa-sinh làm vị phạm-thiên rồi diệt, tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, liền tiếp theo sau trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavatti-kāla)* kiếp hiện-tại, chính **vô-sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta)** làm phạm sự hộ trì kiếp (*bhavaṅgakicca*) vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính **vô-sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm cuticitta: phạm sự chuyển kiếp (chết)** kết thúc kiếp vị phạm-thiên ấy tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi sẽ tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

Như vậy, tóm lại dù người nào tạo *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội nặng nhất*, sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy* có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ suốt nhiều đại-kiếp trái đất cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục, rồi sẽ tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của người ấy.

Và hành-giả nào có khả năng chứng đắc 5 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* và 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có ***vô-sắc-giới thiện-nghiệp*** trong *đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiền thiện-tâm* có quyền ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭi-sandhikāla*) có ***phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiền quả-tâm*** gọi là ***vô-sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiền*. Chư vị phạm-thiên có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất lâu dài nhất trong tam-giới, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ, rồi phải rời khỏi tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, sẽ tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

Cho nên, trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới chỉ là ***nơi tạm trú*** trong khoảng thời gian mau hoặc lâu đối với tất cả chúng-sinh trong 3 giới 4 loài mà thôi, chắc chắn không có ***cõi-giới nào*** gọi là ***nơi thường trú*** cho một chúng-sinh nào cả.

4- Siêu-Tam-Giới Thiện-Nghiệp Và Quả Của Siêu-Tam-Giới Thiện-Nghiệp

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm*. Được phát sinh như sau

1-Hành-giả phạm-nhân thuộc về hạng *người tam-nhân* có giới trong sạch và trọn vẹn, nương nhờ nơi giới, thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ*, có khả năng dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà-kiến* (*diṭṭhi*), *hoài-nghi* (*vicikicchā*), trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu***.

2- Hành-giả là bậc Thánh Nhập-lưu tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, *chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa) loại thô*, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

3- Hành-giả là bậc Thánh Nhất-lai tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, *chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa) loại vi-tế*, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

4- Hành-giả là bậc Thánh Bất-lai tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, *chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham (lobha), si (moha,) ngã-mạn (māna), buồn-chán (thīna), phóng-tâm (uddhacca), không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika), không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa)*, diệt tận được mọi tham-ái, không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**,

4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm

1- Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm, Nhập-lưu Thánh-quả-tâm

2- Nhất-lai Thánh-đạo-tâm, Nhất-lai Thánh-quả-tâm

3- Bất-lai Thánh-đạo-tâm, Bất-lai Thánh-quả-tâm

4- A-ra-hán Thánh-đạo-tâm, A-ra-hán Thánh-quả-tâm

Thật ra, 4 *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 *Thánh-đạo-tâm* liền cho quả là 4 *Thánh-quả-tâm* tương xứng không có thời gian chờ đợi (akālikadhamma), trong cùng Thánh-đạo lộ-trình-tâm (maggavāthicitta).

4 *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 *Thánh-đạo-tâm* không cho quả tái-sinh kiếp sau mà đặc biệt làm giảm kiếp tái-sinh kiếp sau theo khả năng của mỗi bậc Thánh-nhân như sau:

- **Bậc Thánh Nhập-lưu** vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới nữa, mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7, bậc Thánh Nhập-lưu chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Bậc Thánh Nhất-lai** chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi. Ngay trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Bậc Thánh Bất-lai** không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi, chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi tịch diệt Niết-bàn, tại cõi trời sắc-giới phạm-thiên ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Bậc Thánh A-ra-hán** ngay trong kiếp hiện-tại chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nghiệp và quả của nghiệp rất là công bình, không hề thiên vị một ai cả.

Tính-Chất Đặc Biệt Quả Của Nghiệp (Kamma phala)

- Nếu *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) nào có cơ hội cho quả thì *quả của ác-nghiệp* là *quả khổ, quả xấu* mà **chủ-nhân** của ác-nghiệp ấy hoàn toàn **bị động**, không có quyền lựa chọn, không thể phủ nhận được mà phải chịu quả của ác-nghiệp ấy như người thừa hưởng quả của ác-nghiệp của mình (*kammadāyāda*) mà thôi.

- Nếu *đại-thiện-nghiệp* nào có cơ hội cho quả thì *quả của đại-thiện-nghiệp* là *quả an-lạc, quả tốt* mà **chủ-**

nhân của đại-thiện-nghiệp ấy hoàn toàn **bị động**, không có quyền lựa chọn, hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy như người thừa hưởng quả của đại-thiện-nghiệp của mình (*kammadāyāda*) mà thôi.

Tuy nhiên, quả khổ, quả xấu của ác-nghiệp nào hoặc quả an-lạc, quả tốt của đại-thiện-nghiệp nào không chỉ **trực-tiếp** riêng cho **chủ-nhân** của nghiệp ấy, mà còn **gián-tiếp** ảnh hưởng đến những người thân gần gũi, thân cận với **chủ-nhân** của nghiệp ấy nữa.

* Quả Khổ Của Ác-Nghiệp Ảnh Hưởng Đến Những Người Thân Cận

Ngài Trưởng-lão *Losakatissa* trong tích *Losakajātaka*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão *Losakatissa* là vị tỳ-khuru trụ-trì tại ngôi chùa làng. Vị tỳ-khuru còn là phạm-nhân có giới, thường thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

Thí-chủ xây dựng ngôi chùa làng, rồi thỉnh vị tỳ-khuru về làm trụ trì, xin hộ độ các thứ vật dụng cần thiết đến chư tỳ-khuru trong chùa. Hằng ngày, vị tỳ-khuru trụ trì đi khát thực độ tại nhà thí-chủ.

Một hôm, một Ngài Trưởng-lão khách Tăng là bậc Thánh A-ra-hán từ phương xa đến đứng khát thực trước nhà thí-chủ.

Khi nhìn thấy Ngài Trưởng-lão khách Tăng, thí-chủ liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài Trưởng-lão, nên người thí-chủ ra tận nơi kính thỉnh Ngài Trưởng-lão vào nhà, thỉnh Ngài Trưởng-lão ngồi chỗ cao quý, rồi kính dâng cúng dường vật thực đến Ngài Trưởng-lão.

¹ Bộ *Jātakatṭhakathā*, phần *Atthakāmaṅga*, tích *Losakajātaka*.

Ngài Trưởng-lão độ vật thực xong, người thí-chủ kính thỉnh Ngài thuyết-pháp, sau khi lắng nghe chánh-pháp, người thí-chủ phát sinh đức-tin vô cùng hoan hỷ, kính thỉnh Ngài Trưởng-lão đến nghỉ lại tại ngôi chùa.

Vị tỳ-khuru trụ trì theo dõi thấy người thí-chủ lần đầu tiên gặp vị khách Tăng này, cung-kính đón tiếp niềm nở, khiến cho vị tỳ-khuru trụ trì nghĩ rằng:

“Ta là vị trụ trì ở tại ngôi chùa nhiều năm, mà ông thí-chủ không đối xử với ta một cách niềm nở như vị khách Tăng này.”

Vì vậy, vị tỳ-khuru trụ trì dẫn Ngài khách Tăng về chùa, tiếp đón một cách lạnh nhạt, vị tỳ-khuru trụ trì chỉ phòng nghỉ cho Ngài Trưởng-lão.

Ngài Trưởng-lão khách Tăng làm vệ sinh căn phòng xong, rồi Ngài Trưởng-lão ngồi *nhập quả-định (phala-samāpatti)* làm cho thân tâm được an-lạc.

Vào buổi chiều, người thí-chủ đi với những người nhà đem hoa, các thứ thuốc trị bệnh đến chùa, người thí-chủ vào đánh lễ vị tỳ-khuru trụ-trì, cúng dường đến vị tỳ-khuru trụ-trì một phần, rồi bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài trụ-trì, Ngài khách Tăng nghỉ ở phòng nào? Bạch Ngài.

Vị tỳ-khuru trụ-trì chỉ cho ông thí-chủ biết căn phòng nghỉ của Ngài khách Tăng.

Ông thí-chủ đến hầu đánh lễ Ngài Trưởng-lão khách Tăng, rồi kính dâng những hoa, và các thứ thuốc trị bệnh như bơ lông, mật ong, dầu, v.v... rồi kính thỉnh Ngài Trưởng-lão thuyết-pháp. Ông thí-chủ và những người nhà ngồi lắng nghe chánh-pháp đến tối.

Ông thí-chủ ra đốt đèn cúng dường đến cây Đại-Bồ-đề, ngôi bảo tháp, đốt đèn xung quanh làm cho ngôi

chùa sáng toả mọi nơi, rồi ông thí-chủ vào đánh lễ Ngài trụ-trì, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài trụ-trì, con kính thỉnh Ngài và Ngài khách Tăng ngày mai đến thọ thực tại tư gia của con. Bạch Ngài.*

Kính bạch như vậy xong, ông thí-chủ đánh lễ, xin phép trở về nhà.

Hằng ngày, ông thí-chủ thỉnh Ngài trụ-trì đi đến thọ thực tại nhà. Hôm ấy ông thí-chủ thỉnh Ngài khách Tăng ngày hôm sau cùng đến thọ thực tại nhà ông.

Vị tỳ-khuru trụ-trì nghĩ rằng: “*Ông thí-chủ này mới gặp Ngài khách Tăng hôm nay, mà đối xử cung kính đặc biệt với Ngài khách Tăng hơn cả với ta đã ở tại ngôi chùa này từ lâu. Nếu Ngài khách Tăng ở lại ngôi chùa này thì ông thí-chủ đâu còn cung kính ta như trước nữa.*”

Do tính ganh tỵ nghĩ sai lầm như vậy, nên vị tỳ-khuru trụ-trì không hài lòng để cho Ngài khách Tăng ở lại ngôi chùa này, nhưng chưa biết làm cách nào để cho Ngài khách Tăng đi ra khỏi chùa mà không làm mất lòng ông thí-chủ.

* Ngài khách Tăng biết rằng: “*Vị tỳ-khuru trụ trì có thái độ không muốn ta ở lại ngôi chùa này.*

Sáng ngày mai, ta sẽ rời khỏi ngôi chùa này, trở về chỗ ở của ta.”

Buổi sáng ngày hôm sau, đến giờ đi khất thực, vị tỳ-khuru trụ-trì đánh chuông bằng cách búng ngón tay, gõ cửa bằng móng tay, rồi âm thầm mang bát đi đến tư gia của ông thí-chủ.

* Biết vị tỳ-khuru trụ-trì đã đi khất thực rồi, nên Ngài Trưởng-lão mặc y, mang bát bay lên hư không đến nơi khác, đi khất thực.

Người thí-chủ ra đón rước Ngài trụ-trì, hai tay nhận cái bát, thỉnh mời vào nhà, thỉnh ngồi trên toạ cụ đã trải sẵn, người thí-chủ đánh lễ vị tỳ-khuru trụ-trì, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài trụ-trì, Ngài khách Tăng sao chưa đến? Bạch Ngài.*

Vị tỳ-khuru trụ-trì bảo với ông thí-chủ rằng:

- *Này ông thí-chủ! Ông kính trọng vị khách Tăng như thế nào không biết, còn sư đã đánh chuông, gõ cửa, mà ông ấy vẫn chưa thức dậy.*

Hôm qua, vị khách Tăng độ vật thực của ông ngon miệng, còn no cho đến ngày hôm nay, sáng nay vị khách Tăng vẫn còn nằm ngủ say.

Vậy mà ông còn kính trọng vị khách Tăng như vậy được hay sao?

Mặc dù nghe Ngài trụ-trì nói về Ngài khách Tăng như vậy, nhưng ông thí-chủ vẫn hoàn toàn không tin đó là sự-thật, mà có đức-tin trong sạch nơi Ngài khách Tăng là *Bậc đáng tôn kính*.

Cho nên, sau khi Ngài trụ-trì độ vật thực với món ăn đặc biệt gọi là *pāyāsa* (nấu bằng sữa, bơ, mật ong, đường thốt nốt rất công phu) xong, người thí-chủ đem cái bát rửa sạch, rồi bỏ món ăn *pāyāsa* vào đây bát, đem đến bạch với Ngài trụ-trì rằng:

- *Kính bạch Ngài trụ-trì, Ngài khách Tăng ấy đi đường xa vất vả, nên còn mệt. Kính xin Ngài đem phần vật thực này về chùa, dâng đến Ngài khách Tăng. Bạch Ngài.*

Kính bạch xong, ông thí-chủ kính dâng bát vật thực ấy đến Ngài trụ-trì. Ngài trụ-trì nhận cái bát, không hề nói lời nào.

Trên đường đi trở về chùa, vị tỳ-khuru trụ-trì nghĩ rằng: “*Nếu vị khách Tăng ấy được ăn món *pāyāsa* ngon*

miệng này, dù ta nắm cổ lôi ra khỏi chùa, không dễ gì mà chịu đi ra khỏi chùa.

*Nếu ta đem cho món ăn **pāyāsa** đến người khác thì chắc chắn sẽ bị lộ ra nhiều người biết, hoặc nếu ta đổ món ăn **pāyāsa** xuống nước thì dầu bơ nổi trên mặt nước, hoặc nếu ta đổ bỏ trên mặt đất, các bầy chim bay lại ăn thì sẽ bị lộ ra nhiều người biết.*

*Vậy, ta nên đổ bỏ món ăn **pāyāsa** này nơi nào?*

Vừa đi vừa nghĩ, chợt nhìn thấy đám cháy, vị tỳ-khuru trụ-trì đi thẳng đến gần đám cháy, ngồi xuống đào đất, đổ bỏ *món ăn **pāyāsa*** xuống lỗ, lấp đất, cào đồng than hồng phủ lên, chất thêm củi đốt cháy, rồi đứng dậy, như trút bỏ được gánh nặng, chắc chắn không có ai hay biết được việc làm của mình. Vị tỳ-khuru trụ-trì nhẹ nhõm bước đi trở về chùa.

Khi đến chùa, vị tỳ-khuru trụ-trì không thấy Ngài khách Tăng, nên nghĩ rằng: “Ngài khách Tăng ấy có lẽ là bậc Thánh A-ra-hán biết được ác-tâm xấu xa đê tiện của ta, nên Ngài đã bỏ đi đến nơi khác rồi!”

Ôi ! ta đã tạo ác-nghiệp nặng nề tội tệ quá!”

Từ đó về sau, vị tỳ-khuru trụ-trì vô cùng hối hận, nên lâm bệnh nặng, không lâu vị tỳ-khuru trụ-trì ấy chết, sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, chịu thiêu đốt trong cõi địa-ngục suốt thời gian 100 ngàn năm, mới mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, năng lực của ác-nghiệp còn dư sót, nên tiếp tục cho quả tái-sinh kiếp sau làm dạ-xoa suốt 500 kiếp, mỗi kiếp đều chịu cảnh đói khổ, đến gần chết mới được ăn no một lần, rồi chết.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, *sinh kiếp* nào thuộc về loại *chúng-sinh* nào không chỉ một mình chịu cảnh đói

khát, mà còn làm cho những chúng-sinh gần gũi khác cũng bị ảnh hưởng quả của ác-nghiệp làm cho đói khổ, nên kiếp nào cũng bị xua đuổi ra khỏi nhóm.

Mỗi hậu kiếp của vị trụ-trì, đều bị đói khổ cho đến khi gần chết mới được ăn no một lần, rồi chết.

Kiếp Chót Của Vị Tỳ-Khuru Trụ-Trì

* Đến thời-kỳ **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp của vị tỳ-khuru trụ-trì *kiếp chót, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai thuộc hạng người *tam-nhân*⁽¹⁾ (*tihetukapuggala*) vào gia đình nghèo trong xóm nhà gồm có 1000 gia đình dân chài trong vùng Kosala.

Trong ngày *đầu thai vào lòng mẹ*, những người trong một ngàn gia đình dân chài đem lưới đi bắt cá trong sông, hồ, mọi nơi, đều không bắt được con cá nhỏ nào cả, những ngày tiếp theo cũng như vậy.

Trong khi người đàn bà mang thai, xóm nhà gồm có 1.000 gia đình dân chài bị cháy nhà liên tiếp 7 lần, bị phạt vạ 7 lần.

Xóm nhà gồm có 1.000 gia đình phải chịu bao nhiêu nỗi đói khổ, thiếu thốn, không có nơi nương tựa.

Khi ấy, vị trưởng xóm thông báo các gia đình trong xóm họp lại, rồi nói rằng:

- *Thưa quý bà con! Trong xóm nhà gồm có 1.000 gia đình chúng ta từ trước đến nay, chưa từng gặp cảnh đói khổ như thế này, chưa có xảy ra những tai nạn liên tiếp như thế này!*

¹ Hạng người tam-nhân có tái-sinh-tâm có đủ 3 nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ) kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong 1.000 gia đình chúng ta chắc có “kālakaṇṇī: người xúi quẩy.”

Vậy, chúng ta nên chia ra làm 2 nhóm riêng biệt, mỗi nhóm có 500 gia đình.

* Nhóm 500 gia đình *không có người mẹ mang thai* thì làm ăn bình thường như trước.

* Nhóm 500 gia đình *có người mẹ mang thai* thì vẫn làm ăn vất vả đói khổ, cho nên, chia ra làm 2 nhóm. Mỗi nhóm có 250 gia đình.

* Nhóm 250 gia đình *có người mẹ mang thai* thì vẫn làm ăn vất vả đói khổ, cho nên chia ra làm 2 nhóm. Mỗi nhóm có 125 gia đình.

* Và cứ chia 2 nhóm như vậy, cuối cùng chỉ còn 2 gia đình. nên họ biết gia đình có bà mẹ mang thai là gia đình “kālakaṇṇī: người xúi quẩy,” nên bị xua đuổi đi ra khỏi nhóm nhà dân chài.

* Gia đình *có người mẹ mang thai*, hằng ngày, phải chịu cảnh đói khổ, nhưng *thai nhi trong bụng mẹ là kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành **bộ** Thánh A-ra-hán*, cho nên, dù đói khổ thế nào cũng không thể ảnh hưởng đến sinh mạng của thai nhi được.

* Thai nhi đủ tháng, người mẹ sinh ra đứa bé trai, mẹ cha nuôi dưỡng đứa con rất vất vả khổ cực, cho đến khi đứa con khôn lớn đi lại được.

Một hôm, người mẹ dẫn đứa con vào kinh-thành, đi xin ăn, người mẹ trao cho đứa con cái bát đất nung, dạy bảo đứa con trai rằng:

- Này con đáng thương! Mẹ đã khổ vì con suốt mấy năm qua, thân mẹ gầy yếu không thể lo nuôi dưỡng con được nữa. Con nên cầm bát đi xin ăn nhà đằng kia.

Dạy bảo đứa con trai như vậy xong, người mẹ lần trốn đi nơi khác. Từ đó, đứa bé trai một mình đi xin ăn bữa có bữa không, chưa có bữa nào được no bụng cả, sống lay lắt qua ngày.

Đứa bé trai sống lang thang vất vưởng, nằm ngủ nơi này nơi khác, không tắm giặt, thân thể dơ dáy đáng ghê tởm, miễn sao kiếm sống lay lắt qua ngày là được.

Ngài Đại-Trưởng-Lão Sāriputta Té Độ Đứa Bé Trai

* Năm lên 7 tuổi, đứa bé trai ngồi bên cạnh nhà, lượm từng hạt cơm mà người ta rửa nồi đồ bỏ, như loài quạ.

Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi khát thực trong kinh-thành Sāvathī, nhìn thấy đứa bé trai đáng thương, Ngài Đại-Trưởng-lão phát sinh tâm bi muốn cứu khổ, nên gọi rằng:

- *Này đứa bé đáng thương! Hãy đến đây!*

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão gọi, đứa bé ngoan ngoãn đến đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, rồi chấp hai tay lại.

Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi đứa bé rằng:

- *Này đứa bé đáng thương! Mẹ cha con ở đâu?*

Đứa bé cung-kính bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão! Mẹ cha của con nói với con rằng: “Bởi vì con làm cho mẹ cha phải chịu cảnh đói khổ” nên mẹ của con bỏ trốn đi rồi. Bạch Ngài.*

Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi đứa bé rằng:

- *Này bé đáng thương! Con muốn xuất gia hay không?*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con rất tha thiết muốn xuất gia, nhưng đứa bé mồ côi như con, ai mà cho phép con xuất gia được.*

- *Này đứa bé đáng thương! Sư sẽ cho phép con xuất gia.*

Đưa bé vô cùng hoan hỷ bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay! Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm bi tế độ cho phép con xuất gia.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta lấy vật thực cho đứa bé, dẫn đứa bé trở về đến chùa, cho tắm sạch sẽ, cạo tóc, mặc y, rồi làm lễ xuất gia trở thành *sāmaṇera: sa-di* đặt tên là **Losakatissa**.

Vị *sa-di Losakatissa* có ít tài lộc nhất, hằng ngày, vị *sa-di Losakatissa* đi khát thực, thí-chủ đổ vào bát một vài vá com, nhìn thấy giống như đã đầy bát rồi, nên không để thêm vào bát nữa.

Vì vậy, hằng ngày vị *sa-di Losakatissa* độ vật thực không đủ no, chỉ đủ sống qua ngày thực-hành phạm hạnh cao thượng mà thôi.

Khi vị *sa-di Losakatissa* có đủ 20 tuổi, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cho phép làm lễ hành tãng-sự (*samghakamma*) **upasampadā** nâng lên trở thành **bhikkhu: tỳ-khuru** trong Phật-giáo.

Mặc dù hằng ngày tỳ-khuru *Losakatissa* độ vật thực không đủ no, nhưng vẫn tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao-thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Tỳ-khuru *Losakatissa* đã là bậc Thánh A-ra-hán, hằng ngày, Ngài Trưởng-lão *Losakatissa* vẫn có vật thực độ không đủ no, làm cho thân thể của Ngài Trưởng-lão mỗi ngày thêm gầy yếu dần, đến ngày Ngài Trưởng-lão *Losakatissa* sắp tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rõ Ngài Trưởng-lão Losakatissa sắp tịch diệt Niết-bàn, nên nghĩ rằng:

“Hôm nay, để cho Trưởng-lão Losakatissa độ vật thực no đủ, trước khi tịch diệt Niết-bàn.”

Hôm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn Ngài Trưởng-lão Losakatissa theo sau đi vào khát thực trong kinh-thành Sāvattī có dân chúng đông đảo, mà không có một ai cúng dường để bát một vá cơm nào cho Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cả.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rõ nguyên nhân, nên dẫn Trưởng-lão Losakatissa trở về chùa, rồi dạy bảo Trưởng-lão Losakatissa ngồi đợi tại nhà ăn của chư tỳ-khuru-Tăng, Ngài Đại-Trưởng-lão sẽ cho người đem vật thực đến cúng dường.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta trở lại đi khát thực trong kinh-thành Sāvattī, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ vô cùng hoan hỷ đón tiếp Ngài Đại-Trưởng-lão, kính dâng cúng dường những thứ vật thực đầy đủ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta truyền bảo một người đem một phần vật thực đến chùa, gặp Ngài Trưởng-lão Losakatissa tại nhà ăn của chư tỳ-khuru-Tăng, rồi dâng cúng dường những thứ vật thực ấy đến Ngài Trưởng-lão Losakatissa.

Người nhận đem những thứ vật thực ấy, trên đường đi quên hẳn, không còn nhớ đến ai cả, cho nên Ngài Trưởng-lão Losakatissa ngồi đợi mà không nhận được vật thực ấy.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta độ vật thực xong, trở về chùa. Trưởng-lão Losakatissa đến đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta truyền hỏi:

- *Này Losakatissa! Con đã nhận được những vật thực rồi phải không?*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão. Con không nhận được những vật thực nào cả. Bạch Ngài.*

Nghe Trưởng-lão Losakatissa bạch như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta phát sinh động tâm, biết thời gian vẫn còn, nên Ngài Đại-Trưởng-lão dạy bảo rằng:

- *Này Losakatissa! Con nên trở lại ngồi chỗ cũ, đợi sư phụ trở về nhé con!*

Vâng lời dạy, Ngài Trưởng-lão Losakatissa trở lại ngồi đợi tại nhà ăn của chư tỳ-khuru-Tăng.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi thẳng vào cung điện của Đức-vua Pasenadi Kosala. Đức-vua ngự ra nhận bát của Ngài Đại-Trưởng-lão, suy xét không phải là thời gian để những món vật thực, nên Đức-vua để bát 4 thứ đồ ngọt là bơ lỏng, mật ong, dầu mè, đường thốt nốt đầy bát, rồi đem đến kính dâng bát lên Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Sau khi nhận cái bát đầy 4 thứ đồ ngọt xong, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi trở về chùa, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta vẫn ôm cái bát, gọi Trưởng-lão Losakatissa đến dạy bảo rằng:

- *Này Losakatissa! Con hãy lấy 4 thứ đồ ngọt mà dùng cho no đủ hôm nay.*

Tỳ-khuru Losakatissa không dám lấy 4 thứ đồ ngọt từ trong bát mà Ngài Đại-Trưởng-lão đang ôm trên tay để dùng, nên Ngài Đại-Trưởng-lão dạy bảo rằng:

- *Này Losakatissa! Con cứ tự nhiên lấy 4 thứ đồ ngọt từ trong bát mà dùng. Nếu Sư phụ để cái bát rời khỏi tay thì chẳng còn thứ gì cho con dùng hôm nay cả.*

Vâng theo lời dạy bảo, Ngài *Trưởng-lão Losakatissa* đánh lễ Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta*, rồi xin lấy 4 thứ đồ ngọt từ trong bát dùng **no đủ ngày hôm ấy**.

* Ngay ngày hôm ấy, Ngài *Trưởng-lão Losakatissa tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời *tất cả mọi ác-nghiệp và mọi thiện-nghiệp* đã lưu trữ ở trong **tâm** từ vô thủy trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến trước khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán, tất cả mọi nghiệp ấy đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*, không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Khi ấy, *Đức-Thế-Tôn* truyền dạy chư tỳ-khưu làm lễ hoả táng thi thể của Ngài *Trưởng-lão Losakatissa*, rồi xây ngôi tháp tôn thờ phần Xá-lợi của Ngài *Trưởng-lão Losakatissa*.

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Của Ngài Trưởng-lão Losakatissa

Vô số tiền-kiếp của Ngài *Trưởng-lão Losakatissa* đã tích-lũy đầy đủ *đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật*, nên kiếp hiện-tại *đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật ấy* cho quả trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Tiền-kiếp của Ngài *Trưởng-lão Losakatissa* đã tạo *ác-nghiệp đổ bỏ vật thực của bậc Thánh A-ra-hán*, nên *ác-nghiệp ấy* có cơ hội cho quả khổ trong mỗi kiếp bị đói khổ, cho đến kiếp chót của *bậc Thánh A-ra-hán*, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Nghiệp và quả của nghiệp là công bằng, không hề thiên vị một ai cả.

*** Quả An-lạc Của Đại-Thiện-Nghiệp Ảnh Hưởng Đến Những Người Thân Cận**

**Tích Ngài Trưởng-lão Sīvali⁽¹⁾ được tóm lược như sau:*

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Padumuttara* xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Sīvali* là một người cận-sự-nam trong một gia đình giàu có trong kinh-thành *Hamsavatī*.

Một hôm, tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Sīvali* đến chùa nghe *Đức-Phật Padumuttara* thuyết pháp. Khi ấy, *Đức-Phật* tuyên dương một vị *Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử* tên *Sudassana* có tài lộc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật*.

Người cận-sự-nam, tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Sīvali* thấy *Ngài Trưởng-lão Sudassana*, liền phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch, có nguyện vọng muốn trở thành *bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong hàng thanh-văn đệ tử của *Đức-Phật* vị-lai, như *Ngài Trưởng-lão Sudassana* ấy.

Người cận-sự-nam ấy đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Padumuttara*, rồi kính thỉnh *Đức-Phật* ngự đến tư gia cùng với 500 *Đại-đức tỳ-khưu-Tăng*, để làm phước-thiện đại thí suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, người cận-sự-nam cúng dường bộ y đến *Đức-Phật Padumuttara* cùng 500 *chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng* mỗi vị 1 bộ.

Sau khi dâng bộ y xong, người cận-sự-nam ấy đến đánh lễ *Đức-Phật*, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn! Phước-thiện bố-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con không cầu mong gì khác hơn*

¹ *Ang, Aṭṭhakathā, Etadaggapadavaṇṇanā, Sīvalittheravatthu.*

là có nguyện vọng muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-đức Sudassana của Đức-Thế-Tôn bây giờ.

Đức-Phật Padumuttara dùng trí-tuệ vị-lai kiến minh thấy rõ, biết rõ nguyện vọng của người cận-sự-nam này sẽ thành tựu trong kiếp vị-lai, nên Đức-Phật thọ ký xác định thời gian rằng:

- “Này chư tỳ-khuru! Kể từ kiếp trái đất này, trong thời vị-lai sẽ trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất. Đến kiếp trái đất gọi Bhaddakappa có Đức-Phật Gotama⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, người cận-sự-nam này sẽ sinh trong hoàng tộc, từ bỏ nhà xuất gia sẽ trở thành **bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất** trong các hàng Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, như Sudassana là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử của Như-Lai bây giờ.”

Lắng nghe lời thọ ký xác định của Đức-Phật Padumuttara, người cận-sự-nam vô cùng hoan hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí 4 thứ vật dụng đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến trọn đời.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, do đại-thiện-nghiệp ấy chỉ cho quả tái-sinh kiếp sau khi thì sinh làm vị thiên-nam cao quý trong cõi trời dục-giới, hoặc khi thì sinh làm người cao quý trong cõi người mà thôi. Khi sinh làm người có đại-thiện-tâm trong sạch hoan hỷ tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật nhất là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

¹ Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất, có 15 Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian.

* Trong thời-kỳ *Đức-Phật Vipassī* xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài *Trưởng-lão Sīvali*, sinh trong ngôi làng không xa kinh-thành Bandhumatī. Khi ấy, dân chúng kinh-thành Bandhumatī sửa soạn chuẩn bị làm phước-thiện đại-thí cúng dường vật thực lên *Đức-Phật Vipassī* cùng với chư tỳ-khuru-Tăng. Trong các món ăn ấy còn thiếu ***món bơ đặc và mật ong***.

Khi ấy, người dân làng (tiền-kiếp Ngài *Trưởng-lão Sīvali*) đi đến kinh-thành, có đem theo ***món bơ đặc và tổ mật ong***.

Nhìn thấy người dân làng có đem theo *món bơ cứng và tổ mật ong*, người dân kinh-thành muốn mua 2 món ấy với giá cao là 1 *kahāpana*. Người dân làng suy nghĩ rằng: “*Hai món này của ta đâu có đáng giá đến 1 kahāpana, sao người ấy dám mua với giá cao như vậy. Ta nên dò xét để biết sự thật.*”

Người dân làng giả làm bộ không chịu bán với giá 1 *kahāpana*, thì người ấy tăng lên 2 *kahāpana*, 5 *kahāpana*, ... 10 *kahāpana*, ... 100 *kahāpana*, cuối cùng lên đến giá 1000 *kahāpana*.

Khi ấy, người dân làng muốn biết sự thật nên hỏi người ấy rằng:

- *Này bạn thân mến! Hai món bơ đặc và tổ mật ong này không đáng giá là bao nhiêu, vì sao bạn trả giá cao như vậy, bạn cần 2 món này để sử dụng vào công việc gì? Bạn có thể nói cho tôi biết được hay không?*

Người dân kinh-thành nói rằng:

- *Này bạn thân mến! Dân kinh-thành chúng tôi đồng nhau cùng làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Trong*

các món ăn còn thiếu món bơ đặc và mật ong. Vì vậy, với giá nào, chúng tôi cũng mua cho được 2 món ấy.

Người dân làng thưa rằng:

- Nay thưa bạn thân mến! Việc làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, còn người khác làm phước-thiện bố-thí cúng dường được hay không?

Người kinh-thành thưa rằng:

- Nay thưa bạn thân mến! Việc làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, không chỉ dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, mà còn những người khác cũng làm phước-thiện bố-thí cúng dường được vậy.

Người dân làng thưa khẳng định rằng:

- Nay thưa bạn thân mến! Bạn nên thông báo cho mọi người biết rằng: Hôm nay, việc làm phước-thiện bố-thí cúng dường các món vật thực có đầy đủ cả 2 món bơ đặc và mật ong lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Xin bạn làm chứng, hôm nay tôi đem 2 món bơ đặc và mật ong đến cúng dường lên Đức-Phật Vipassī, .

Người dân làng (tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali) cảm thấy vô cùng hoan hỷ có được cơ hội làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī, nên đi tìm thêm những gia vị vắt lấy nước trộn vào mật ong và bơ đặc làm thành *món ăn đặc biệt*, rồi gói bằng lá sen, đi đến ngôi chờ không xa Đức-Phật.

Những người đến cúng dường các món vật thực đến Đức-Phật xong, đến cơ hội người dân làng đến hầu Đức-Phật bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn! Đây là món ăn đạm bạc của con kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Thế-Tôn chủ trì. Kính xin Đức-Thế-Tôn có đại-bi tế độ nhận món ăn này của con.*

Đức-Phật Vipassī có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn đạm bạc ấy bằng cái bát ngọc do Tứ-đại-thiên-vương kính dâng, rồi Đức-Phật phát nguyện để cho món ăn đạm bạc ấy chia đủ đến 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Thấy Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ thực xong, người dân làng (tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali) đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn! Hôm nay, dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī đem các món vật thực đến cúng dường lên Đức-Thế-Tôn, và con cũng cúng dường món ăn đặc biệt ấy lên Đức-Thế-Tôn, do năng lực của quả đại-thiện-nghiệp bố-thí cúng dường này, xin cho con kiếp nào con cũng có tài lộc bậc nhất.

Nghe lời nguyện cầu như vậy, Đức-Phật Vipassī truyền dạy rằng:

- Nay con! Xin cho lời nguyện cầu của con sẽ được thành tựu như ý.

Sau đó, Đức-Phật Vipassī thuyết-pháp tế độ dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, rồi ngự trở về ngôi chùa cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Người dân làng cố gắng tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn kiếp.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, chỉ có đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người trong cõi người hoặc sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới. Kiếp làm người cố gắng tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

Hoàng-Tử Sīvali Kiếp Chót

* Trong thời-kỳ **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, *hậu kiếp của người cận-sự-nam trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara*, đã bồi bổ đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nên sau khi chết, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp chót vào lòng *Hoàng-hậu Suppavāsā* đất nước Koliya.

Từ khi tái-sinh đầu thai kiếp chót (*thai-nhi Sīvali*) nằm trong bụng bà Hoàng-hậu Suppavāsā, do *năng lực đại-thiện-nghiệp của thai-nhi Sīvali nằm trong bụng*, Hoàng-hậu Suppavāsā từ sáng đến chiều, nhận những phẩm vật quý giá từ mọi nơi đem đến làm quà quý báu kính dâng lên Hoàng-hậu.

Khi ấy, hoàng tộc muốn biết Hoàng-hậu có nhiều phước như thế nào, nên mời Hoàng-hậu đến kho lương thực, mời Bà chạm tay vào cửa kho, thì kho đầy lương thực, Bà chạm tay vào cửa kho nào, thì kho ấy đầy của cải. Cho nên, mọi người trong hoàng tộc đều tán dương ca tụng rằng:

“*Hoàng-hậu là người có nhiều phước.*”

Một hôm, thị-nữ đem nồi cơm đầy dâng đến Hoàng-hậu, mời Bà chạm tay vào cái nồi, dù có bao nhiêu người xới cơm ra ăn, nồi cơm vẫn không vơi chút nào cả.

Đó là *quả đại-thiện-nghiệp của thai-nhi Sīvali nằm trong bụng của Mẫu-hậu*.

Hoàng-Tử Sīvali Nằm Trong Bụng Mẫu-Hậu

Hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng *Hoàng-hậu Suppavāsā* suốt 7 năm, trong 7 ngày sắp sinh ra đời, *Hoàng-hậu Suppavāsā* chịu nỗi đau đớn đến cùng cực vì cái *thai nhi* trong bụng không sinh ra được cho đến ngày

thứ 7⁽¹⁾, tưởng chừng không thể sống nổi, nên Hoàng-hậu Suppavāsa tâu với Đức-vua phu quân rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp muốn làm phước-thiện bố-thí, trước khi chết.

Kính xin Hoàng-thượng ngự đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch về chuyện thần thiếp đang chịu đau đớn đến cùng cực vì cái thai trong bụng không sinh ra được rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn! Kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, để cho Hoàng-hậu Suppavāsā làm phước-thiện bố-thí.

Nghe Đức-Phật truyền dạy thế nào, kính xin Hoàng-thượng ghi nhớ thế ấy, khi hồi cung truyền lại cho thần thiếp biết.

Nghe lời tâu của Hoàng-hậu Suppavāsā, Đức-vua ngự đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch y theo lời của Hoàng-hậu Suppavāsā.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

“*Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā, sukhinī arogā arogaṃ puttam vijāyatu.*”

Mong cho Suppavāsā Công-chúa dòng Koliya được thân tâm an-lạc, không có bệnh, sinh ra đứa con cũng được an toàn.

Sau khi nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, Đức-vua kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép hồi cung.

Tại cung điện, hoàng-tử sinh ra khỏi lòng Mẫu-hậu một cách dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vậy.

¹ Dh. Aṭṭhakathā, tích Khadiravaniyarevatattheravatthu, Hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng Mẫu hậu suốt 7 năm 7 tháng 7 ngày

Mọi người trong hoàng-tộc vô cùng hoan hỷ thấy hoàng-tử sinh ra đời an toàn, cùng nhau đến chờ chào Đức-vua tin lành này.

Đức-vua ngự về đến cung điện, thấy mọi người hân hoan vui mừng, tâm với Đức-vua tin lành là hoàng-tử sinh ra đời được an toàn.

Khi ấy, Đức-vua suy nghĩ rằng:

“Lời truyền dạy của Đức-Thế-Tôn đúng quá!”

Đức-vua ngự đến gặp Hoàng-hậu Suppavāsā, truyền lại y theo lời của Đức-Thế-Tôn cho Hoàng-hậu nghe.

Hoàng-hậu Suppavāsā tâm với Đức-vua phu-quân rằng:

- Muôn tâm Hoàng-thượng, thần thiếp muốn làm phước thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt 7 ngày.

Đức-vua chấp thuận lời tâm của Hoàng-hậu.

Hoàng-tử sinh ra đời đã dập tắt được sự nóng lòng của mọi người trong hoàng-tộc, nên làm lễ đặt tên hoàng-tử là **Sīvali** nghĩa là mát mẻ.

Đức-vua kính thỉnh Đức-Phật ngự đến cung điện cùng với chư tỳ-khuru-Tăng, để làm phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta hỏi hoàng-tử Sīvali rằng:

- Nay hoàng-tử Sīvali! Con đã chịu đựng nỗi khổ ở trong lòng Mẫu-hậu lâu như vậy, nay con muốn xuất gia để giải thoát khổ hay không?

Hoàng-tử Sīvali bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão! Con muốn xuất gia, nếu con được mẫu-hậu và phụ-vương cho phép.

Thấy hoàng-tử bạch chuyện với Ngài Đại-Trưởng-lão, Hoàng-hậu Suppavāsā muốn biết, nên đến bạch hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão! Hoàng-nhi của con bạch điều gì với Ngài Đại-Trưởng-lão vậy?

- Này Hoàng-hậu! Hoàng-tử của Bà bạch về nỗi khổ nằm trong lòng mẫu-hậu suốt thời gian lâu dài như vậy, nên bạch rằng: “Con muốn xuất gia, nếu con được mẫu-hậu và phụ-vương cho phép.”

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão nói thuật lại như vậy, nên Hoàng-hậu Suppavāsā vô cùng hoan hỷ đồng ý cho phép hoàng-tử Sīvali đi xuất gia, Bà bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão! Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm từ tế độ cho phép hoàng-tử của con được xuất gia. Bạch Ngài.

Hoàng-Tử Sīvali Xuất Gia

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn hoàng-tử Sīvali trở về chùa. Khi làm **lễ cạo tóc**, Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy hoàng-tử Sīvali thực-hành niệm đề-mục “*tacapañcakakammaṭṭhāna*: đề-mục thiên-định nhóm *tacapañcaka* đó là *kesā, lomā, nakkhā, dantā, taco, ... taco, dantā, nakkhā, lomā, kesā, ...* (tóc, lông, móng, răng, da, ... da, răng, móng, lông, tóc,...) theo chiều thuận theo chiều nghịch.

Hoàng-tử Sīvali thực-hành niệm đề-mục thiên-định nhóm *tacapañcaka* ấy, trong khi đang làm **lễ cạo tóc**:

* Khi những sợi tóc đầu tiên rơi xuống, hoàng-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

* Tiếp theo những sợi tóc thứ nhì rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* Tiếp theo những sợi tóc thứ ba rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Bát-lai**.

* Tiếp theo những sợi tóc cuối cùng rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cùng một lúc với *lễ cạo tóc không trước không sau*.

Khi ấy, *Hoàng-tử Sīvali*, kể từ khi tái-sinh đầu thai kiếp chót vào lòng *mẫu-hậu Suppavāsā* suốt 7 năm và chịu khổ suốt 7 ngày mới sinh ra đời được 7 ngày, vì vậy, *hoàng-tử Sīvali* trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** lúc 7 năm và 14 ngày.⁽¹⁾

Kể từ ngày *Ngài Đại-đức Sīvali* trở thành Sa-di, hằng ngày các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ dâng cúng dường 4 thứ vật dụng đến cho *Ngài Đại-đức Sīvali* cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng càng ngày càng đầy đủ, sung túc mà trước đây chưa từng có.

* Khi *Ngài Đại-đức Sīvali* tròn 20 tuổi, được làm lễ nâng lên bậc *tỳ-khuru*, những thứ vật dụng lại càng được phát sinh đầy đủ, sung túc đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng nhiều hơn nữa.

Hễ mỗi khi có đoàn chư tỳ-khuru đông đảo phải đi tế độ chúng-sinh từ xứ này sang xứ khác trên con đường

¹ Bộ Dhammapadattakathā và bộ Apadānatthakathā, Sīvalitthera apadāna, hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng mẫu-hậu suốt 7 năm 7 tháng 7 ngày.

dài, đi qua vùng hẻo lánh, không có dân cư; nếu có *Ngài Trưởng-lão Sīvali* cùng đi trong đoàn, đến giờ khát thực, do năng-lực của đại-thiện-nghiệp bố-thí của *Ngài Trưởng-lão Sīvali*, khiến cho chư-thiên hóa ra xóm làng, thành thị, hiện ra dân cư đông đảo cúng dường y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh đầy đủ đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Khi đoàn chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đi khỏi vùng ấy, thì xóm làng, thành thị kia biến mất.

Một hôm, chư tỳ-khuru hội họp bàn về *Ngài Trưởng-lão Sīvali* có nhiều tài lộc đặc biệt không chỉ được phát sinh đến cho *Ngài Trưởng-lão Sīvali*, mà còn đến tất cả chư tỳ-khuru, dù nhiều bao nhiêu vị cũng vẫn đầy đủ, sung túc.

Thật là điều phi thường, không những các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ là thí-chủ, mà còn có chư-thiên, Long-vương cũng đem lễ vật, các thứ vật dụng dâng cúng dường đến cho *Ngài Trưởng-lão Sīvali* cùng tất cả chư tỳ-khuru bao nhiêu vị cũng vẫn đầy đủ, sung túc.

Trong khi chư tỳ-khuru đang bàn luận về lợi lộc đặc biệt của *Ngài Trưởng-lão Sīvali*, thì Đức-Thế-Tôn ngự đến, Ngài truyền dạy rằng:

“Các con đang bàn luận về chuyện gì vậy?”

Chư tỳ-khuru bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang bàn về quả phước-thiện đặc biệt của Ngài Trưởng-lão Sīvali. Bạch Ngài.

Nhân dịp ấy, Đức-Phật chủ trì buổi hội chư tỳ-khuru-Tăng, Đức-Phật tuyên dương *Ngài Trưởng-lão Sīvali* trước các hàng thanh-văn đệ-tử rằng:

“*Etadaggaṃ bhikkhave, mama sāvakaṇaṃ lābhīnaṃ yadidaṃ Sīvali!*”

- *Này chư tỳ-khuru! Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

Ngài Trưởng-lão Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama. Đó là sự thành-tựu như ý nguyện mà tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali đã từng phát nguyện, đã được Đức-Phật Padumuttara quá-khứ thọ ký đúng như vậy.

Quả Ác-Nghiệp Của Hoàng-Tử Sīvali

Dựa theo *Khadiyavaniyarevatattheravatthu*⁽¹⁾ có đoạn đề cập đến ác-nghiệp mà tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali đã tạo trong kiếp quá-khứ được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ Đức-Phật Vipassī xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali là **người dân làng** cùng với dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, đã làm phước-thiện bố-thí cúng dường món ăn bơ đặc với mật ong đặc biệt ấy đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật Vipassī chủ trì.

Khi ấy, Đức-Phật Vipassī nhận món ăn đặc biệt ấy, rồi phát nguyện, đem chia món ăn ấy đủ cho 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Người dân làng sau khi chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam trên các cõi trời dục-giới.

Một thuở nọ, sau khi vị thiên-nam chết tại cõi trời dục-giới ấy, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau

¹ Dha..atthakat, Arahanavagga, Khadiyavaniyarevatattheravatthu.

đầu thai vào lòng *Hoàng-hậu của Đức-vua* trị vì tại kinh-thành Bārāṇasī.

Hoàng-hậu sinh hạ ra hoàng-tử khôi ngô tuấn tú. Khi hoàng-tử trưởng thành có tài thao lược.

Cho nên, sau khi Đức-Phụ-vương băng hà, triều đình làm hoả táng xong, các quan trong triều làm lễ suy tôn hoàng-tử lên nối ngôi vua.

Đức-Vua Đem Quân Vây Hãm 4 Cửa Kinh-Thành

Sau khi lên ngôi làm vua, Đức-vua muốn đánh chiếm *kinh-thành nước khác*, được Mẫu-hậu đồng ý, nên Đức-vua dẫn đầu kéo các đoàn quân lính đến bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành ấy. Đức-vua truyền cho sứ giả gửi tối-hậu-thư đến Đức-vua trong kinh-thành rằng:

“Hãy trao lại ngôi vua cho trẫm hoặc đánh nhau.”

Đức-vua trong kinh-thành trả lời rằng:

“Trẫm không trao ngôi vua, cũng không đánh nhau.”

Những người dân trong kinh-thành đi ra vào lấy củi, nước, các thứ cần thiết bằng các cửa nhỏ, làm được mọi công việc hằng ngày.

Đức-vua cùng với các đoàn quân lính bên ngoài bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành suốt 7 năm, 7 tháng.

Một hôm, hoàng-thái-hậu của Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Hoàng-tử của ta đang làm gì vậy?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thái-hậu, Đức-vua đã truyền lệnh các đoàn quân lính bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành suốt 7 năm, 7 tháng rồi. Tâu Lệnh bà.*

Nghe các quan tâu như vậy, Hoàng-thái-hậu quả trách rằng: *“Hoàng-tử của ta còn khờ quá!”*

Hoàng-thái-hậu truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh! Các khanh hãy tâu với Hoàng-tử của ta rằng:*

“Hãy đóng chặt các cửa nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành nữa.”

Tuân theo lệnh của Mẫu-hậu, Đức-vua truyền lệnh các đoàn quân đóng chặt các cửa nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành nữa.

* Dân chúng trong kinh-thành không đi ra bên ngoài kinh-thành được, cảm thấy bức dọc, thiếu thốn mọi thứ, nên đến ngày thứ 7, dân chúng giết chết Đức-vua trong kinh-thành, rồi dâng ngôi vua cho Đức-vua bên ngoài.

* Đức-vua (tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali) sau khi băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, bị thiêu đốt suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

* Sau khi thoát khỏi cõi địa-ngục, đại-thiện-nghiệp (mà tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali đã tạo) cho quả tái-sinh đầu thai kiếp chót trong lòng Hoàng-hậu Suppavāsā (tiền-kiếp là mẫu-hậu của Đức-vua), thai-nhi (hoàng-tử Sīvali) nằm trong bụng Mẫu-hậu suốt 7 năm, 7 tháng và chịu thêm quả khổ của ác-nghiệp suốt 7 ngày, bị đau đớn đến cùng cực cả Mẫu-hậu lẫn thai-nhi, bởi vì thai-nhi nằm ngang không sinh ra được.

Đến ngày thứ 7, Đức-Phật Gotama truyền dạy rằng:

“Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā, sukhinī arogā arogaṃ puttāṃ vijāyatu.”

Đức-Phật sau khi truyền dạy xong, tại cung điện, hoàng-tử Sīvali sinh ra khỏi lòng Mẫu-hậu một cách dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vầy.

* *Thai-nhi (hoàng-tử Sīvali)* nằm trong bụng Mẫu-hậu suốt 7 năm, 7 tháng, đó là quả của ác-nghiệp bao vây hãm 4 cửa kinh-thành của đất nước khác.

* *Thai-nhi (hoàng-tử Sīvali)* nằm ngang trong vòng 7 ngày không sinh ra được, đó là quả của ác-nghiệp tuân theo lệnh của mẫu-hậu đóng chặt các cửa nhỏ của kinh-thành, không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành, nên *mẫu-hậu* và *thai-nhi (hoàng-tử Sīvali)* cùng nhau chịu quả thống khổ của ác-nghiệp ấy suốt 7 ngày đêm.

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Của Ngài Trưởng-Lão Sīvali

* Vô số tiền-kiếp của Ngài *Trưởng-lão Sīvali* đã tích-lũy đầy đủ *đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật* hơn 100 ngàn đại-kiếp trái đất và *lời phát nguyện* được *Đức-Phật Padumuttara* quá-khứ thọ ký, nên *đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật* ấy cho quả kiếp hiện-tại hoàng-tử *Sīvali* trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* là *bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong các hàng thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật Gotama*, đúng theo lời thọ ký của *Đức-Phật Padumuttara*.

* *Tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali* là Đức-vua được mẫu-hậu đồng tình, nên dẫn các đoàn quân đến vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành khác suốt 7 năm, 7 tháng, rồi nghe theo lệnh của mẫu-hậu đóng chặt các cửa nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành, suốt 7 ngày. Đức-vua chiếm được kinh-thành.

* *Hậu kiếp của Đức-vua, nay kiếp hiện-tại là Hoàng-tử Sīvali.*

* *Hậu-kiếp của Mẫu-hậu, nay kiếp hiện-tại là Hoàng-hậu Suppavāsā.*

- Đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của Hoàng-tử Sīvali, nên kiếp này trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

- Ác-nghiệp của Hoàng-tử Sīvali vây hãm kinh thành nước khác suốt 7 năm 7 tháng và thêm 7 ngày, nên phải nằm trong bụng Mẫu-hậu suốt 7 năm 7 tháng thêm 7 ngày mới sinh ra đời.

Như vậy, nghiệp và quả của nghiệp theo định luật nhân quả, nhân nào thì có quả ấy.

Như câu kệ dạy về nghiệp và quả của nghiệp

“*Yādisaṃ vapate bījaṃ, tādisaṃ harate phalaṃ.
Kalyāṇakārī kalyāṇaṃ, Pāpakārī ca pāpakaṃ.*”

Người nào gieo hạt giống thế nào,⁽¹⁾

Người ấy gặt quả như thế ấy.

Người hành thiện thì được quả thiện,

Người hành ác thì chịu quả ác.

Định mệnh hoặc số mệnh có thật hay không ?

Ba-giới gồm có 31 cõi-giới là dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới.

Bốn loài chúng sinh là thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh.

Sự thật, tất cả mọi chúng sinh trong ba giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng sinh dù lớn dù nhỏ đều hoàn toàn chỉ tùy thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng sinh ấy mà thôi, hoàn toàn không tùy thuộc vào một ai cả, cho nên chắc chắn không có **định mệnh** hoặc **số mệnh** của mỗi chúng sinh được an bài.

¹ Bộ Samyuttanikāya, Sagāthavaggapāli, Samuddakasutta.

*Giả thử, nếu mỗi chúng sinh có **định mệnh** hoặc có **số mệnh** thật sự, thì ai có khả năng an bài **định mệnh** hoặc **số mệnh** của mỗi chúng sinh lớn, mỗi chúng sinh nhỏ trong ba giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng sinh ấy được???*

Pháp-Hành Giới Làm Nền Tảng Các Thiện-Pháp

Hành-giả thực-hành *pháp-hành giới có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm* giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho *pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ* được phát triển theo tuần tự từ nhân với quả liên hoàn từ *tam-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp*.

Như Đức-Phật thuyết giảng giải trong bài kinh *Cetanākaraṇīyasutta*⁽¹⁾ được tóm lược ý nghĩa như sau:

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có giới trong sạch (sīlavato), có giới đầy đủ trọn vẹn, thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy) phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Tâm mát mẻ (avippaṭisāra) (tâm không nóng nảy) phát sinh đến với hành-giả có giới trong sạch, có giới đầy đủ trọn vẹn. Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy), thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin tâm hài lòng hoan hỷ phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Tâm hài lòng hoan hỷ (pāmojja) phát sinh đến với hành-giả có tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy). Đó là lẽ đương nhiên.*

¹ *Anguttaranikāya, phần Ekadasakanipāta, kinh Cetanākaraṇīyasutta.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có tâm hài lòng hoan hỷ, thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu cho pháp hỷ phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp hỷ (pīti) phát sinh đến với hành-giả có tâm hài lòng hoan hỷ. Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có đại-thiện-tâm đồng sinh với thọ hỷ, thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin pháp an-tịnh phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp an-tịnh (passaddhi) phát sinh đến hành-giả có đại-thiện-tâm đồng sinh với thọ hỷ. Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có pháp an-tịnh, thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin pháp an-lạc phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp an-lạc (sukha) phát sinh đến hành-giả có pháp an-tịnh. Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có pháp an-lạc, thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin pháp thiên-định phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp thiên-định (samādhi) phát sinh đến hành-giả có pháp an-lạc. Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có pháp thiên-định, thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp (yathābhūtañāṇa-dassana) phát sinh đến hành-giả có pháp thiên-định. Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp, thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp (nibbidā) phát sinh đến hành-giả có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp. Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp, thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp ly-dục (virāga) (A-ra-hán Thánh-đạo) phát sinh đến hành-giả có trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp. Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-giả có pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo), thì không cần có tác-ý mong rằng:*

“Cầu xin pháp giải-thoát tri-kiến (A-ra-hán Thánh-quả) phát sinh đến với tôi.”

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp giải-thoát tri-kiến (vimutti-nānadassana) (A-ra-hán Thánh-quả) phát sinh đến hành-giả có pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo). Đó là lẽ đương nhiên.*

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp ly-dục (virāga: A-ra-hán Thánh-đạo) có pháp giải-thoát tri-kiến (vimuttañāṇa-dassana: A-ra-hán Thánh-quả) là quả, là quả báu.*

- Trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp (nibbidā) có pháp ly-dục (virāga: A-ra-hán Thánh-đạo) là quả, là quả báu.

- Trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp (yathābhūtañānadassana) có trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp (nibbidā) là quả, là quả báu.

- Pháp thiên-định (samādhi) có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp (yathābhūtañānadassana) là quả, là quả báu.

- Pháp an-lạc (sukha) có pháp thiên-định (samādhi) là quả, là quả báu.

- Pháp an-tịnh (passaddhi) có pháp an-lạc (sukha) là quả, là quả báu.

- Pháp hỷ (pīti) có pháp an-tịnh (passaddhi) là quả, là quả báu.

- Tâm hài lòng hoan-hỷ (pāmojja) có pháp hỷ là quả, là quả báu.

- Tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy) (avippaṭisāra) có tâm hài lòng hoan-hỷ (pāmojja) là quả, là quả báu.

- Giới thiện-pháp (kusalasīla) có tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy) (avippaṭisāra) là quả, là quả báu.

Như vậy, - Này chư tỳ-khuru! Các pháp là nhân có các pháp là quả, là quả báu theo nhân với quả liên hoàn với nhau trôi chảy từ tam-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp tột đỉnh là A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả đến Niết-bàn giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

(Xong ý nghĩa bài kinh Cetanākaraṇīyasutta)

Pháp-hành giới mà hành-giả có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho *pháp-hành thiền-định* và *pháp-hành thiền tuệ* được phát triển theo tuần tự từ *tam-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp*.

* Trong bài kinh *Kimatthiyasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật giải đáp những câu hỏi của Ngài Trưởng-lão Ānanda về quả của giới, quả báu của giới theo tuần tự từ *tam-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới-pháp* được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana của ông phú hộ Anāthapiṇḍika gần kinh-thành Sāvatti.

Khi ấy Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong rồi ngồi một nơi hợp lễ, bèn bạch hỏi Đức-Thế-Tôn rằng:

*- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, **giới thuộc về thiện pháp** có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

*- Này Ānanda! **Giới thuộc về thiện-pháp** (*kusalasīla*) có **tâm mát mẽ** (*avipparisāra*) (tâm không nóng nảy) là quả, có tâm mát mẽ là quả báu.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tâm mát mẽ có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

*- Này Ānanda! Tâm mát mẽ có **tâm hài lòng hoan hỷ** (*pāmojja*) là quả, có tâm hài lòng hoan hỷ là quả báu.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tâm hài lòng hoan hỷ có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

¹ Ang. Ekādasakanipāta, Kinh Kimatthiyasutta.

- Nay Ānanda! Tâm hài lòng hoan hỷ có **pháp hỷ** (pīti) là quả, có **pháp hỷ** là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp hỷ có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Pháp hỷ có **pháp an-tịnh** (passaddhi) là quả, có pháp an-tịnh là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp an-tịnh có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Pháp an-tịnh có **pháp an-lạc** (sukha) là quả, có pháp an-lạc là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp an-lạc có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Pháp an-lạc có **pháp thiên-định** (samādhi) là quả, có pháp thiên-định là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp thiên-định có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda, pháp thiên-định có **pháp thiên-tuệ** (yathābhūtañāṇadassana) thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả, có pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có **trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán** (nibbidā) thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả, có trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả báu.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán

thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.

- *Này Ānanda! Tri-tuệ thiên-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có **pháp ly-dục** (virāga) (A-ra-hán Thánh-đạo) là quả, có pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) là quả báu.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) có pháp nào là quả, có pháp nào là quả báu? Bạch Ngài.*

- *Này Ānanda! Pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) có **pháp giải-thoát tri-kiến** (vimuttiñāṇadassana) (A-ra-hán Thánh-quả) là quả, có pháp giải-thoát tri-kiến (A-ra-hán Thánh-quả) là quả báu.*

- *Này Ānanda! **Giới** thuộc về thiện-pháp có tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy) là quả, có tâm mát mẻ (tâm không nóng nảy) là quả báu.*

- ***Tâm mát mẻ** có tâm hài lòng hoan hỷ là quả, có tâm hài lòng hoan hỷ là quả báu.*

- ***Tâm hài lòng hoan hỷ** có pháp hỷ là quả, có pháp-hỷ là quả báu.*

- ***Pháp hỷ** có pháp an-tịnh là quả, có pháp an-tịnh là quả báu.*

- ***Pháp an-tịnh** có pháp an-lạc là quả, có pháp an-lạc là quả báu.*

- ***Pháp an-lạc** có pháp thiên-định là quả, có pháp-thiên-định là quả báu;*

- ***Pháp thiên-định** có pháp thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả, có pháp-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả báu.*

- **Pháp-thiền-tuệ** thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có trí-tuệ thiền-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả, có trí-tuệ thiền-tuệ nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là quả báu.

- **Trí-tuệ thiền-tuệ** nhằm chán thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp có pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) là quả, có pháp ly-dục (A-ra-hán Thánh-đạo) là quả báu.

- **Pháp ly-dục** (A-ra-hán Thánh-đạo) có pháp giải-thoát tri-kiến (A-ra-hán Thánh-quả) là quả, có pháp giải-thoát tri-kiến (A-ra-hán Thánh-quả) là quả báu.

- Nay Ānanda! Giới thuộc về thiện-pháp có quả theo tuần tự từ tam-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả cao thượng, như vậy.

(Xong bài kinh Kimatthiyasutta)

Phần II

Giới Của Bậc Xuất-Gia

Thời-kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, các bậc xuất-gia trong Phật-giáo gồm có vị sa-di, tỳ-khuru, vị sa-di-ni, vị Sikkhamānā, vị tỳ-khuru-ni, đều là những bậc xuất-gia, hằng ngày nuôi mạng bằng cách đi khất thực, duy trì sinh-mạng để hành phạm hạnh cao thượng, đồng thời cho chúng-sinh có cơ hội tốt để tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường đến những bậc có giới đức, để gieo duyên lành, giống tốt trong chư tỳ-khuru-Tăng là phước điền cao thượng của chúng-sinh.

“Anuttaram puññakhettaṃ lokassa”

Chư Thánh-Tăng, chư phạm-Tăng, bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là phước điền cao thượng của chúng-sinh không đâu sánh được.

Hiện nay, bậc xuất-gia còn có *bậc sa-di và bậc tỳ-khuru và tu-nữ* trong các nước theo truyền thống Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda như nước Myanmar (Miến-Điện), nước Thái-Lan, nước Campuchia, nước Lào, nước Srilankā, phái Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda tại Việt-Nam, v.v...

Bậc Sa-Di (Sāmaṇera)

Bậc sa-di là thuộc về dòng dõi đệ-tử của chư Đại-Trưởng-lão, Trưởng-lão kế thừa theo truyền thống dòng dõi của chư tỳ-khuru-Tăng để giữ gìn và duy trì giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Trong giới luật của Đức-Phật quy định người nam dưới 20 tuổi kể từ khi đầu thai trong bụng mẹ được phép xuất gia trở thành vị sa-di.

Giới Và Pháp-Hành Của Vị Sa-Di

Lễ xuất gia trở thành sa-di,⁽¹⁾ Ngài Đại-Trưởng-lão thầy tế độ (*upajjhāya*) truyền thọ phép quy-y Tam-bảo: quy y Phật-bảo, quy y Pháp-bảo, quy y Tăng-bảo bằng tiếng Pāli từng chữ, từng câu đúng theo *thāna, karaṇa, payatana*, và 10 *byañjanabuddhi* của văn phạm Pāli, và giới-tử cũng đọc lặp theo bằng tiếng Pāli từng chữ, từng câu đúng theo *thāna, karaṇa, payatana*, và 10 *byañjanabuddhi* của văn phạm Pāli đến câu cuối lần thứ 3 rằng:

“*Tatīyampi Buddhamaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*”

Giới-tử đọc lặp theo “*Tatīyampi Buddhamaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*” chấm dứt.

Nếu Ngài Đại-Trưởng-lão thầy tế độ (*upajjhāya*) và giới-tử cả hai đều phát âm từng chữ, từng câu đúng theo *thāna, karaṇa, payatana*, và 10 *byañjanabuddhi* của văn phạm Pāli, gọi là **ubhato suddhi**: cả hai bên đều đúng thì cuộc lễ xuất-gia trở thành sa-di được thành-tựu, **giới-tử trở thành vị sa-di** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời 10 điều-giới của sa-di, 10 pháp hoại phẩm-hạnh của sa-di, 10 pháp hành phạt của sa-di, 75 điều-giới hành của sa-di, 14 pháp-hành của sa-di cùng thành tựu một lúc không trước không sau với vị tân sa-di ấy.

Cho nên, giới của vị sa-di không phải thọ trì giới như người tại gia.

1- 10 Điều-Giới Của Vị Sa-Di

Vị sa-di có 10 điều-giới là thường-giới của vị sa-di, cần phải giữ gìn 10 điều-giới cho được trong sạch trọn vẹn suốt ngày đêm trong cuộc đời của vị sa-di như sau:

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Gương Bạc Xuất Gia” cùng soạn giả .

*** 10 điều-giới của vị sa-di:**

1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.

2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.

3- *Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự hành-dâm.

4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói-dối.

5- *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất-say là nhân sinh sự dễ duôi.

6- *Vikālabhojanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự dùng vật thực phi thời.

7- *Nacca-gīta-vādita-visūkadassanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát là pháp nghịch với pháp-hành giới-định-tuệ.

8- *Mālāgandha-vilepana-dhāraṇa-mañḍana-vibhū-sanaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xúc nước hoa là nhân sinh tham-ái.

9- *Uccāsayana-mahāsayanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

10- *Jātarūpa-rajata-paṭiggahanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự thọ nhận vàng bạc, châu báu.

2- 10 Pháp Hoại Phẩm-Hạnh Của Sa-Di

Vị sa-di có 10 pháp hoại phẩm-hạnh của vị sa-di.

1- Sa-di có tác-ý sát-hại chúng-sinh dù nhỏ dù lớn.

2- Sa-di có tác-ý trộm-cắp của cải của người khác.

3- Sa-di có tác-ý hành-dâm với người hoặc súc vật.

4- Sa-di có tác-ý nói-dối, nói không đúng sự thật

5- Sa-di có tác-ý uống rượu, bia và các chất say.

6- Sa-di có tác-ý nói xấu, chê trách Đức-Phật.

7- Sa-di có tác-ý nói xấu, chê trách Đức-Pháp.

8- Sa-di có tác-ý nói xấu, chê trách chư tỳ-khuru-Tăng.

9- Sa-di có tác-ý tà-kiến thấy sai, hiểu lầm.

10- Sa-di có tác-ý hãm hại phẩm-hạnh tỳ-khuru-ni.

Nếu vị sa-di nào có tác-ý phạm điều-pháp nào thì vị sa-di ấy bị hoại phẩm-hạnh của vị sa-di, nghĩa là vị sa-di ấy không còn là vị sa-di trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama nữa. Ví dụ:

Nếu vị sa-di nào có tác-ý phạm điều-pháp sát-sinh dù nhỏ dù lớn cũng đã phạm điều-pháp sát-sinh thì vị sa-di ấy bị hoại phẩm-hạnh sa-di, vị sa-di không còn là vị sa-di nữa. Tuy bên ngoài thân còn mặc bộ y, nhưng bên trong tâm không còn phẩm-hạnh sa-di nữa.

Vì vậy, phẩm-hạnh của vị sa-di rất mong manh, nên vị sa-di cần phải biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, nhờ có đức-tin ấy, nên có tác-ý trong đại-thiện-tâm giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

Nếu vị sa-di biết phẩm-hạnh của mình đã bị mất, bởi vì đã phạm 1 trong 10 pháp hoại phẩm-hạnh của sa-di,

thì vị sa-di ấy nên đến hầu Ngài Trưởng-lão thầy tế độ, hoặc vị tỳ-khuru khác hiểu biết rành rẽ thông thạo về văn phạm Pāli, biết cách phát âm từng chữ, từng câu đúng theo *ṭhāna*, *kaṛaṇa*, *payatana*, và 10 *byañjanabuddhi* của văn phạm Pāli, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở lại.

Sau khi, cả hai bên đều phát âm từng chữ, từng câu đúng theo *ṭhāna*, *kaṛaṇa*, *payatana*, và 10 *byañjanabuddhi*, vị sa-di ấy đã phục hồi lại phẩm-hạnh của vị sa-di như trước.

3- 10 Pháp Hành Phạt Của Sa-Di

Vị *sa-di* có 10 pháp hành phạt của vị sa-di:

- 1- *Sa-di độ (dùng) vật thực phi thời (quá 12 giờ trưa).*
- 2- *Sa-di xem nhảy múa, nghe ca hát, thổi kèn, đánh đàn làm chướng ngại cho việc hành phạm-hạnh cao quý.*
- 3- *Sa-di trang điểm thoa vật thơm, đòi phấn son, đeo tràng hoa (làm cho phát sinh tham-ái).*
- 4- *Sa-di nằm, ngôi chỗ quá cao và xinh đẹp.*
- 5- *Sa-di thọ nhận vàng bạc (tiền bạc).*
- 6- *Sa-di cố gắng làm mất lợi lộc đến các tỳ khuru.*
- 7- *Sa-di cố gắng làm mất lợi ích đến các tỳ-khuru.*
- 8- *Sa-di cố gắng làm mất chỗ ở của các tỳ-khuru.*
- 9- *Sa-di mắng nhiếc, hăm dọa các tỳ-khuru.*
- 10- *Sa-di nói lời chia rẽ các tỳ-khuru.*

Nếu vị sa-di nào phạm 1 trong 10 pháp hành phạt này thì vị sa-di ấy phải chịu hành phạt. Sự hành phạt chỉ là sự răn dạy để vị sa-di trở thành tốt. Cho nên, mỗi khi vị sa-di phạm phải pháp hành phạt nào, Ngài Trưởng-lão nên có tâm từ tùy theo vị sa-di nhỏ hoặc lớn, mà hành phạt. Cách hành phạt như múc nước, quét dọn sạch sẽ xung quanh chùa, v.v...

Sau khi hành phạt xong, vị sa-di kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở lại, rồi giữ gìn giới cho được trong sạch và trọn vẹn.

4 - 75 Điều-Giới Hành Của Sa-Di

Vị sa-di có 75 điều-giới hành của sa-di, cần phải thực-hành nghiêm chỉnh. 75 điều-giới hành này chia ra làm 7 phần như sau:

- 1- 10 điều-giới phần *Parimaṇḍala*.
- 2- 10 điều-giới phần *Ujjagghika*.
- 3- 10 điều-giới phần *Khambhakata*.
- 4- 10 điều-giới phần *Sakkacca*.
- 5- 10 điều-giới phần *Kabaḷa*.
- 6- 10 điều-giới phần *Surusuru*.
- 7- 15 điều-giới phần *Pāduka*.

1- 10 Điều-Giới Phần Parimaṇḍala: Vòng Quanh Trước Sau Đều Đặn

1- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta nên mặc y nội vòng quanh trước sau đều đặn.*” (phần trên che kín lỗ rún, phần dưới phủ đầu gối 8 lóng tay).

2- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta nên mặc y vai trái vòng quanh trước sau đều đặn.*” (phần trên trùm kín cổ hoặc chừa vai phải, phần dưới phủ đầu gối 4 lóng tay).

3- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta nên trùm y kín thân mình, khi đi vào trong xóm làng.*”

4- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta nên trùm y kín thân mình, khi ngồi trong nhà.*”

5- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta nên cẩn trọng tay chân đàng hoàng, khi đi vào trong xóm làng.*”

6- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta nên cẩn trọng tay chân đàng hoàng, khi ngồi trong nhà.*”

7- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta đi vào trong xóm làng, mắt nên nhìn xuống.*”

8- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta ngồi trong nhà, mắt nên nhìn xuống.*”

9- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta không nên dờ y, khi đi vào trong xóm làng.*”

10- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta không nên dờ y, khi ngồi trong nhà.*”

2- 10 Điều-Giới Phần Ujjaghika: Cười Lớn

1- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta không nên cười lớn tiếng, khi đi vào trong xóm làng.*”

2- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta không nên cười lớn tiếng, khi ngồi trong nhà.*”

3- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta nên nói nhỏ nhẹ, khi đi vào trong xóm làng.*”

4- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta nên nói nhỏ nhẹ, khi ngồi trong nhà.*”

5- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta đi vào trong xóm làng, thân không nên lắc lư.*” (đi nghiêm chỉnh).

6- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta ngồi trong nhà, thân không nên lắc lư.*” (ngồi nghiêm chỉnh).

7- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta đi vào trong xóm làng, tay không nên chuyển động, đánh đàn xa.*” (đi nghiêm chỉnh).

8- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta ngồi trong nhà, tay không nên chuyển động.*” (ngồi nghiêm chỉnh).

9- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta đi vào trong xóm làng, đầu không nên lắc lư.*” (đi nghiêm chỉnh).

10- Sa-di nên thực-hành rằng: “*Ta ngồi trong nhà, đầu không nên lắc lư.*” (ngồi nghiêm chỉnh).

3- 10 Điều-Giới Phần Khambhaka: Tay Chống Nạnh

1- Sa-di nên hành rằng: *“Ta đi vào trong xóm làng, tay không nên chống nạnh.”*

2- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta ngồi trong nhà, tay không nên chống nạnh.”*

3- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta đi vào trong xóm làng, không nên trùm đầu.”*

4- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta ngồi trong nhà, không nên trùm đầu.”*

5- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta đi vào trong xóm làng, không nên đi nhón gót.”*

6- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta ngồi trong nhà, tay không nên choàng khoanh vòng 2 đầu gối.”*

7- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta nên thọ nhận vật thực một cách cung kính.”*

8- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta chỉ nhìn trong bát, khi thọ nhận vật thực.”*

9- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta nên thọ nhận vật thực canh vừa với cơm.”*

10- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta nên thọ nhận vật thực chỉ vừa miệng bát.”*

4- 10 Điều-Giới Phần Sakkacca: Cung Kính Đàng Hoàng

1- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta nên thọ thực một cách đàng hoàng.”*

2- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta chỉ nhìn trong bát khi thọ thực.”*

3- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta nên thọ thực từ trên xuống dưới.”*

4- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta nên thọ thực canh vừa với cơm.”*

5- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thọ thực từ đĩnh giữa bát.”*

6- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên che đậy canh, đồ ăn bằng com, vì tham muốn nhiều.”*

7- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Không bị bệnh, ta không nên xin com, canh để dành cho ta dùng.”*

8- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên nhìn bát người khác với ý chê trách.”*

9- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên dùng miếng com quá lớn.”*

10- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta nên vắt miếng com tròn.”*

5- 10 Điều-Giới Phần Kabaḷa: Miếng Com

1- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Khi miếng com chưa đến miệng, ta không nên há miệng.”*

2- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Khi đang dùng vật thực, ta không nên bỏ trợn các ngón tay vào miệng”.*

3- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên nói chuyện lúc vật thực còn trong miệng.”*

4- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên ném vật thực vào trong miệng.”*

5- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên cắn vắt com từng miếng.”*

6- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực, không nên độn com bên má như con khỉ.”*

7- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực, không nên búng rảy ngón tay.”*

8- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực, không nên để rơi rải rác.”*

9- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực, không nên lè lưỡi ra khỏi miệng.”*

10- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực không nên có tiếng chấp miệng.”*

6- 10 Điều Nhóm Surusuru: Tiếng Rột Rột

1- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực, không nên có tiếng rột rột”.*

2- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực, không nên liếm ngón tay.”*

3- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực, không nên vét, nạo bình bát.”*

4- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta dùng vật thực, không nên liếm môi.”*

5- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thọ nhận ly nước, bằng tay dính vật thực.”*

6- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên đổ nước rửa bát có hạt cơm, khi ở trong xóm làng.”*

7- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh cầm dù trong tay.”*

8- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh cầm gậy trong tay.”*

9- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh cầm dao trong tay.”*

10- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh cầm khí giới trong tay.”*

7- 15 Điều-Giới Phần Pāduka: Mang Guốc

1- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh mang guốc.”*

2- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh mang giày da.”*

3- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh ngồi trên xe.”*

4- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh ngồi hay nằm trên giường.”*

5- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh ngồi khoanh tay choàng 2 đầu gối.”*

6- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh đầu quấn (bịt) khăn.”*

7- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không nên thuyết pháp cho người không bệnh đầu trùm khăn.”*

8- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta ngồi dưới nền đất, không nên thuyết pháp cho người không bệnh ngồi trên nệm.”*

9- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta ngồi chỗ thấp, không nên thuyết pháp cho người không bệnh ngồi chỗ cao.”*

10- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta đứng, không nên thuyết pháp cho người không bệnh ngồi.”*

11- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta đang đi đằng sau, không nên thuyết pháp cho người đi đằng trước.”*

12- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta đang đi bên lề đường, không nên thuyết pháp đến người đi giữa đường.”*

13- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không có bệnh, không nên đứng tiểu tiện, đại tiện.”*

14- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không có bệnh, không nên tiểu tiện, đại tiện hoặc khạc nhổ nước miếng trên cỏ cây xanh.”*

15- Sa-di nên thực-hành rằng: *“Ta không có bệnh, không nên tiểu tiện, đại tiện hoặc khạc nhổ nước miếng trong nước.”*

Đó là 75 điều-giới hành không chỉ có vị sa-di thực-hành mà còn vị tỳ-khưu cũng phải nên thực hành, bởi vì 75 điều-giới này có trong 227 điều-giới của tỳ-khưu trong bhikkhupātimokkhasīla.

5- 14 Pháp-Hành Của Sa-Di Và Tỳ-Khuru

Trong Tạng Luật, bộ *Cūlavagga* trình bày 14 pháp-hành của sa-di và tỳ-khuru nên thực-hành như sau:

“*Cuddasa khandhakavattāni nāma khandhake vattāni, katham?*”

Āgantukavattam, āvasikavattam, gamikavattam, anumodanāvattam, bhattaggavattam, piṇḍacārikavattam, āraññakavattam, senāsanavattam, jhantāgharavattam, vaccakuṭivattam, upajjhāyavattam, siddhivihārikavattam, ācariyavattam, antevāsikavattancā’ ti.

Iminā cuddasa khandhakavattāni, etāni ca sabbesaṃ sabbadā ca yathārahaṃ caritabbāni.”

Đức-Phật truyền dạy trong Tạng-Luật, bộ *Cūlavagga*, phần *Vattakhandhaka* có 14 pháp-hành mà sa-di và tỳ-khuru nên thực-hành như sau:

14 pháp-hành (vatta) như thế nào?

- 1- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru khách.*
- 2- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru chủ chùa.*
- 3- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru sắp đi xa.*
- 4- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru thuyết pháp làm cho thí-chủ hoan hỷ.*
- 5- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru ở trai đường.*
- 6- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru đi khát thực.*
- 7- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru sống ở trong rừng.*
- 8- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru nơi chỗ ở.*
- 9- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru trong nhà tắm hơi nóng.*
- 10- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru nơi phòng vệ sinh.*
- 11- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru đối với Thầy tế độ.*
- 12- *Pháp-hành của Thầy tế độ đối với đệ-tử.*

13- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru đối với vị Thầy dạy.*

14- *Pháp-hành của Thầy dạy đối với đệ-tử.*

Đó là 14 pháp-hành mà Đức Phật đã truyền dạy tất cả sa-di, tỳ-khuru nên nghiêm chỉnh thực-hành tùy theo mỗi trường hợp.

Phân Giải Thích

1- *Āgantukavatta: Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru khách đến chùa.*

Khi vị sa-di, vị tỳ-khuru khách đến một ngôi chùa, nên thực-hành phận sự như sau:

* Khi vào đến cổng chùa, nếu mang dép thì cởi dép, xếp dù, trên đầu trùm y phải dỡ xuống, xả y, mặc chừa vai phải nghiêm chỉnh, xung quanh trước sau đều đặn xong, mới bước vào địa phận chùa.

* Khi vào chùa, rửa chân, lau chùi sạch sẽ, trước tiên vị sa-di, tỳ-khuru khách nên đến gặp vị tỳ-khuru chủ chùa, nếu vị tỳ-khuru chủ chùa có tuổi hạ cao hơn mình thì vị tỳ-khuru khách phải đánh lễ vị tỳ-khuru chủ chùa, vấn an sức khỏe vị tỳ-khuru chủ chùa.

Nếu biết vị tỳ-khuru chủ chùa có tuổi hạ thấp hơn mình thì vị tỳ-khuru khách không nên đánh lễ, mà chỉ cần vấn an sức khỏe vị tỳ-khuru chủ chùa mà thôi.

* Hỏi nhà tắm, nhà vệ sinh (chỗ đại tiện, tiểu tiện) chỗ ở nghỉ ngơi, để bát ở chỗ thấp có vật mềm lót dưới bát, đồ đạc cần dùng, dây phơi y, ...

* Hỏi nơi xóm làng để đi khát thực, ...

2- *Āvāsikavatta: Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru chủ chùa.*

Khi có tỳ-khuru, sa-di khách đến chùa, vị tỳ-khuru, sa-di chủ chùa có phận sự nên hành như sau:

Khi nhìn thấy vị tỳ-khuru khách đến chùa, vị tỳ-khuru chủ chùa đón rước tử tế, nhận y bát đồ dùng, ... dâng nước rửa mặt, rửa chân, khăn lau mặt, lau chân, dâng dầu thoa chân, ... xong, thỉnh vào ngồi phòng khách.

Nếu vị tỳ-khuru chủ chùa có tuổi hạ thấp hơn vị tỳ-khuru khách thì vị tỳ-khuru chủ chùa nên đánh lễ vị tỳ-khuru khách, vấn an vị tỳ-khuru khách.

Nếu biết vị tỳ-khuru khách có tuổi hạ thấp hơn thì vị tỳ-khuru chủ chùa không nên đánh lễ, mà chỉ cần vấn an sức khỏe vị tỳ-khuru khách mà thôi.

Dâng nước uống, hoặc gọi học trò dâng nước uống, thuốc trị bệnh cho vị tỳ-khuru khách.

Sắp đặt phòng nghỉ ngơi, dâng thuốc trị bệnh, đồ dùng cần thiết đến vị tỳ-khuru khách một cách cung kính. Thỉnh vị tỳ-khuru đến chỉ nhà tắm, phòng vệ sinh.

Nếu vị sa-di, tỳ-khuru khách ở lâu ngày thì vị tỳ-khuru chủ chùa chỉ dẫn xóm làng đi khất thực, trình bày nội quy trong chùa, phong tục tập quán địa phương, ...

3- *Gāmikavatta*: *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru sắp đi xa*

Khi vị sa-di, vị tỳ-khuru có ý định sắp đi xa, có phận sự phải thực-hành như sau:

Những đồ đạc của chư Tăng mà mình dùng như chiếu, mùng, mền, gối và các đồ dùng, ... phải giặt, rửa sạch phơi khô cất giữ cẩn thận.

Phải đóng cửa sổ, cửa ra vào cẩn thận chỗ ở riêng của mình, rồi giao lại cho một vị tỳ-khuru, hoặc vị sa-di khác.

Đến bạch cho vị tỳ-khuru trụ trì cùng các tỳ-khuru biết rõ sẽ đi đến nơi nào.

Nếu có phận sự trong chùa thì phải bàn giao cho vị tỳ-khuru khác thay thế công việc của mình, ...

4- Anumodanāvatta: *Pháp-hành của sa-di tỳ-khuru thuyết pháp làm cho thí-chủ hoan hỷ.*

Những thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, ... trong chùa hoặc ngoài chùa (nhà thí-chủ), đến chur tỳ-khuru-Tăng chur sa-di xong, vị tỳ-khuru hoặc vị sa-di nên thuyết pháp, hoặc nói đạo, để làm cho thí-chủ phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ đến phước-thiện mà họ đã làm.

Thật ra, việc thuyết pháp là phận sự của Ngài Đại-Trưởng-lão cao hạ nhất, nếu Ngài Đại-Trưởng-lão không thuyết pháp thì Ngài chỉ định cho vị tỳ-khuru nào hoặc vị sa-di nào thuyết pháp. Khi ấy vị tỳ-khuru ấy hoặc vị sa-di ấy được phép thuyết pháp.

Vị tỳ-khuru hoặc vị sa-di nếu chưa được Ngài Đại-Trưởng-lão cho phép thì không được tự tiện thuyết pháp.

Nếu thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi vị tỳ-khuru nào, hoặc vị sa-di nào thì người thí-chủ đến bạch xin Ngài Đại-Trưởng-lão cho phép vị tỳ-khuru ấy, hoặc vị sa-di ấy thuyết-pháp.

5- Bhattaggavatta: *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru nơi trai đường.*

Trong trai đường (nhà ăn), chur vị sa-di, chur vị tỳ-khuru thực-hành phận sự như sau:

Chur vị sa-di, chur vị tỳ-khuru mặc y chỉnh tề đúng theo sekhiyasikkhāpada dạy về điều giới mặc y.

Khi vào trai đường, Ngài Đại-Trưởng-lão cao hạ nhất đi trước, tiếp theo vị tỳ-khuru nhỏ hạ tuần tự theo sau cho đến chur vị sa-di tuần tự theo tuổi lớn nhỏ cuối cùng, đi một cách nghiêm chỉnh.

Thọ thực nghiêm chỉnh đúng theo sekhiyasikkhāpada dạy về điều giới thọ thực.

Khi thọ thực xong, Ngài Đại-Trưởng-lão cao hạ nhất đi trước, tiếp theo vị tỳ-khuru nhỏ hạ theo tuần tự theo sau cho đến chư vị sa-di tuần tự theo tuổi lớn nhỏ cuối cùng, đi một cách nghiêm chỉnh trở về chỗ ở của mình.

6- *Piṇḍacārikavatta*: *Pháp-hành của vị sa-di, vị tỳ-khuru đi khát thực.*

Khi đi khát thực, vị sa-di, vị tỳ-khuru có phận sự thực-hành như sau:

Trước khi đi khát thực, vị tỳ-khuru cần phải dọn dẹp đồ đạc trong cốc gọn gàng, mặc y nội và y vai trái nghiêm chỉnh đúng theo sekhiyasikkhāpada dạy về điều giới đi khát thực.

Khi đang đi khát thực, vị tỳ-khuru, vị sa-di không nên đi nhanh quá hoặc chậm quá. Khi đứng trước cửa mỗi nhà, vị tỳ-khuru, vị sa-di không nên đứng chờ lâu, nếu không có thí-chủ thỉnh mời.

Khi thí-chủ để vật thực vào bát, vị tỳ-khuru, vị sa-di cần phải cẩn trọng, mắt nhìn xuống bát, cung kính thọ nhận vật thực, không nên nhìn mặt thí-chủ, khi nhận xong, từ từ đập nắp bát, rồi quay người bước đi sang nhà khác.

Khi trở về chùa trước, phải sắp đặt chỗ ngồi sẵn, chuẩn bị nước rửa chân, khăn lau chân, nước uống đầy đủ,... để vị tỳ-khuru, vị sa-di về sau có dùng.

7- *Āraññikavatta*: *Pháp-hành của vị sa-di, vị tỳ-khuru sống ở trong rừng.*

Trong rừng là nơi có người xấu thường chạy vào trốn tránh, ẩn náu. Cho nên, vị sa-di, vị tỳ-khuru ở trong chùa, trong cốc trong rừng, có phận sự thực-hành như sau:

Phải lo nước dùng, nước uống để sẵn, khi có người xấu đang khát chạy đến, thì có nước uống, nước dùng để

cho họ uống, họ sẽ không gây tai hại, nguy hiểm đến tính mạng của vị tỳ-khuru, vị sa-di.

Phải chuẩn bị sẵn dụng cụ đá đánh lửa, hoặc hộp quẹt, khi cần lửa để nấu nước sôi, hoặc đốt sưởi thân mình khi bệnh hoạn ốm đau, phải có cây gậy để đi đường, phải biết xem sao để nhận biết phương hướng, mà không lạc đường và có thể hướng dẫn người khác đi không lạc đường, ...

8- *Senāsanavatta*: Pháp-hành của vị sa-di, vị tỳ-khuru nơi chỗ ở

Chỗ ở trong chùa, vị sa-di, vị tỳ-khuru có phận sự thực-hành như sau:

Hằng ngày vị sa-di, vị tỳ-khuru cần phải quét dọn, lau chùi bên trong chỗ ở của mình, các đồ dùng giường, chiếu, gối, y, ... luôn luôn giữ gìn sạch sẽ gọn gàng, và bên ngoài quét dọn cho sạch sẽ.

Quét dọn lau chùi sạch sẽ chánh-điện, giảng-đường, trai-đường (nhà ăn), nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh (chỗ đại-tiện, tiểu-tiện).

Vị sa-di, vị tỳ-khuru cần phải có phận sự quét dọn lau chùi sạch sẽ chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão, nước dùng, nước uống luôn luôn có đầy đủ.

Nếu vị sa-di ở chung với vị tỳ-khuru thì nên xin phép vị tỳ-khuru trước khi quét dọn lau chùi, hoặc muốn học thuộc lòng bài kinh, v.v...

9- *Jantāgharavatta*: Pháp-hành của vị sa-di, vị tỳ-khuru trong nhà tắm hơi nóng.

Khi thời tiết có không khí lạnh, nếu vị sa-di, vị tỳ-khuru bị cảm lạnh cần phải vào nhà kín đốt củ sưởi ấm để trị bệnh cảm lạnh, vị sa-di, vị tỳ-khuru có phận sự thực-hành như sau:

Vị sa-di, vị tỳ-khuru vào nhà tắm hơi nóng trước, thấy tro nhiều, nên hốt tro đổ ra ngoài, quét dọn lau chùi sạch sẽ xong, mới đốt lửa.

Nhiều vị sa-di, vị tỳ-khuru có thể vào nhà tắm hơi nóng cùng một lần, nhưng không nên ngồi gần chen lấn vị tỳ-khuru cao hạ và cũng không nên bắt nạt vị sa-di, vị tỳ-khuru nhỏ hạ.

Khi tắm hơi nóng xong, cần phải dập tắt lửa, hốt tro đổ ra ngoài, quét dọn sạch sẽ, đóng cửa sổ, cửa ra vào,...

10- Vaccakuṭivatta: Pháp-hành của vị sa-di, vị tỳ-khuru nơi nhà vệ sinh

Nhà vệ sinh là chỗ đại-tiện, tiểu-tiện, vị sa-di, vị tỳ-khuru có phận sự thực-hành như sau:

Trước khi vào nhà vệ sinh, phải lên tiếng, hay gõ cửa xem có người trong phòng vệ sinh hay không.

Vị sa-di nào, hoặc vị tỳ-khuru nào đến trước, thì vào trước, không theo tuần tự cao hạ, thấp hạ.

Trước khi vào phòng vệ sinh, vị sa-di, vị tỳ-khuru phải cởi y vai trái vắt lên dây bên ngoài, khi vào phòng vệ sinh, phải cài cửa lại cẩn thận, khi đại tiện, tiểu tiện không nên rặn lên tiếng. Sau khi đại tiện, tiểu tiện xong, trước khi ra, phải dội nhà vệ sinh sạch sẽ,

Phòng vệ sinh, luôn luôn có nước đầy đủ và sạch sẽ.

11- Upajjhāyavatta: Pháp-hành của vị sa-di, vị tỳ-khuru đối với Thầy tế độ.

Sau khi thọ sa-di, và trước khi làm lễ thọ tỳ-khuru, giới tử đều đọc xin Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

“Upajjhāyo me Bhante hohi.”

Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài làm Thầy tế độ của con.

Đối với vị sa-di, vị tỳ-khuru trong Phật-giáo, Ngài Đại-Trưởng-lão Thầy tế độ ở địa vị một người cha, và vị

sa-di, vị tỳ-khuru đệ-tử ở địa vị người con. Cho nên, vị sa-di, vị tỳ-khuru có phận sự thực-hành như sau:

Buổi sáng sớm sau khi thức dậy, vị sa-di, vị tỳ-khuru đến hầu Thầy tế độ, đem nước rửa mặt, khăn lau, trái chõng, dâng cháo đến Thầy tế độ.

Khi Thầy tế độ thọ thực xong, dâng nước uống, tắm xia răng, ... phục vụ hộ độ những gì cần thiết.

Xếp đặt gọn gàng chỗ nằm, quét dọn sạch sẽ căn phòng, có y dơ đem đi giặt.

Đến giờ Thầy tế độ đi khát thực, đem y bát dâng cho Thầy, nếu Thầy tế độ muốn đệ-tử theo sau, đệ-tử mặc y nghiêm chỉnh, mang bát đi theo sau.

Khi khát thực trở về, đệ-tử nên trở về trước, chuẩn bị nước rửa chân, khăn lau chân, sắp đặt chỗ ngồi sẵn.

Khi Thầy tế độ về đến chùa, đệ-tử ra đón nhận bát, đem nước rửa chân, lau chân, đem y sạch dâng cho Thầy thay, lấy y dơ đem đi giặt.

Khi Thầy tế độ thọ thực xong, dâng nước uống, tắm xia răng, đem bát rửa sạch, phơi nắng một lát, đem cất bát ở chỗ thấp, có vật mềm lót dưới bát.

Khi Thầy tế độ muốn tắm nước lạnh, đệ-tử lo nước lạnh cho thầy tắm, hoặc muốn tắm nước ấm, đệ-tử nấu nước ấm cho thầy tắm.

Khi Thầy tế độ muốn đi vào nhà tắm hơi nóng, đệ-tử vào trước đốt lửa, đem ghế đặt sẵn, thỉnh Thầy tế độ vào ngồi, khi Thầy tế độ ra khỏi nhà tắm hơi, lấy khăn lau mình Thầy tế độ sạch sẽ, dâng y sạch Thầy thay, lấy y dơ đem đi giặt.

Khi Thầy tế độ bị bệnh, đệ-tử có phận sự hộ độ, nuôi Thầy tế độ cho đến khi khỏi hẳn bệnh. Đệ-tử luôn luôn cung kính Thầy tế độ, như người con cung kính đối với người cha của mình.

Khi Thầy tế độ phát sinh tâm dễ duôi (thất niệm), đệ-tử tìm cách thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão đến thuyết pháp, để cho Thầy tế độ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tiếp tục thực-hành phạm hạnh cao thượng.

Khi Thầy tế độ phạm giới nặng, đệ-tử cố gắng thỉnh chư tỷ-khưu-Tăng hành tăng sự cho Thầy tế độ làm lễ *thọ parivāsakamma*, *thọ mānattakamma*, và cuối cùng *thọ abbhānakamma*, để cho Thầy tế độ có giới trong sạch đầy đủ trọn vẹn như trước.

12- *Siddhivihārikavatta*: *Pháp-hành của Thầy tế độ đối với đệ-tử.*

Trong Phật-giáo, vị Thầy tế độ xem đệ-tử của mình như người con kế thừa truyền thống, giữ gìn duy trì giáo-pháp của Đức-Phật. Do đó, vị Thầy tế độ có phận sự thực-hành tế độ đệ-tử như sau:

Tận tâm lo dạy dỗ **pháp-học Phật-giáo**: *Tipīṭakapāli*, *Aṭṭhakathāpāli*, *Ṭīkāpāli*, ... và **pháp-hành Phật-giáo**: *pháp-hành giới*, *pháp-hành thiền-định*, *pháp-hành thiền-tuệ* cho đệ-tử của mình.

Có tâm từ cung cấp 4 thứ vật dụng: *Y phục*, *vật thực*, *chỗ ở*, *thuốc trị bệnh* cho đệ-tử của mình.

Khi đệ-tử bị bệnh, vị Thầy tế độ có tâm từ lo săn sóc nuôi dưỡng chữa bệnh cho đệ-tử.

Buổi sáng, đem nước rửa mặt, cháo, thuốc trị bệnh cho đệ-tử. Khi đệ-tử muốn tắm nước ấm, thầy tế độ nấu nước ấm đem cho đệ-tử tắm, đem y sạch thay. Thầy tế độ đem y dơ đi giặt, ... nuôi dưỡng săn sóc đệ-tử cho đến khi khỏi hẳn bệnh, hoặc nhờ người khác lo săn sóc đệ-tử cho đến khi khỏi bệnh.

Thầy tế độ có tâm từ, tâm bi đối với đệ-tử, như người cha đối với đứa con một của mình.

Khi đệ-tử phát sinh tâm dễ duôi trong thiện-pháp, muốn hoàn tục, Thầy tế độ cố gắng thuyết pháp khuyên dạy đệ-tử phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tiếp tục thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Khi đệ-tử phạm giới nặng, Thầy tế độ thỉnh chư tỳ-khưu-Tăng hành tăng sự cho đệ-tử làm lễ *thọ parivāsakamma*, *thọ mānattakamma*, và cuối cùng *thọ abbhānakamma*, để cho đệ-tử có giới trong sạch đầy đủ trọn vẹn như trước.

13- *Ācariyavatta*: *Pháp-hành của vị sa-di, vị tỳ-khưu đối với Thầy dạy.*

Vị sa-di và vị tỳ-khưu (dưới 5 hạ) khi đến nơi học viện khác, nên xin nương nhờ nơi Ngài Đại-Trưởng-lão tại học viện ấy rằng:

“*Ācariyo me Bhante hohi, āyasmato nissāya vacchāmi*”.

(3 lần)

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con kính xin Ngài làm Thầy của con, con xin nương nhờ nơi Ngài Đại-Trưởng-lão. (3 lần)*

Ācariya có 4 hạng:

- *Pabbajjācariya*: *Vị Thầy truyền phép thọ quy-y Tam-bảo để trở thành vị sa-di.*

- *Upasampadācariya*: *Vị Thầy tụng Ñatticatuttha-kammavācā, khi hành Tăng-sự để trở thành vị tỳ-khưu.*

- *Dhammācariya*: *Vị Thầy dạy pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo.*

- *Nissayācariya*: *Vị Thầy cho đệ-tử nương nhờ.*

Vị sa-di, vị tỳ-khưu có phận sự thực-hành đối với mỗi vị Thầy này cũng như vị Thầy tế độ.

14- **Antevāsikavatta**: Pháp-hành của vị Thầy dạy đối với đệ-tử.

Khi vị Thầy chấp nhận lời thỉnh cầu của đệ-tử xong, vị Thầy phải có phận sự thực-hành đối với đệ-tử của mình.

Antevāsika có 4 hạng:

- *Pabbajjantevāsika*: Đệ-tử thọ phép quy-y Tam-bảo để trở thành vị sa-di.

- *Upasampadantevāsika*: Đệ-tử trong lễ thọ tỳ-khuru.

- *Dhammantevāsika*: Đệ-tử theo học pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo.

- *Nissayantevāsika*: Đệ-tử đến nương nhờ nơi vị Thầy.

Ngài Đại-Trưởng-lão là vị Thầy đối với đệ-tử, cũng như vị Thầy tế độ đối với đệ-tử của mình.

Đó là 14 pháp-hành mà Đức-Phật đã truyền dạy đến tất cả vị sa-di, vị tỳ-khuru. Mỗi vị sa-di, mỗi vị tỳ-khuru nên luôn luôn nghiêm chỉnh thực hành tùy theo từng trường hợp, từng thời.

Nếu vị sa-di, vị tỳ-khuru nào không thực hành nghiêm chỉnh và đầy đủ thì vị sa-di ấy phải bị phạm pháp hành phật, còn vị tỳ-khuru ấy phạm giới nhẹ, giới không trong sạch và trọn vẹn.

Trên đây chỉ tóm lược 14 pháp-hành của vị sa-di, vị tỳ-khuru. Vị sa-di, vị tỳ-khuru nào muốn học hỏi nghiên cứu đầy đủ thì học trong *Tạng-Luật*, bộ *Cūlavagga Pāli*, phần *Vattakkhandhaka*.

Trong phần *Vattakkhandhaka*, đoạn chót có những bài kệ như sau:

“Vattam aparipūrento, na sīlam paripūrati.

Asuddhasīlo duppañño, cittekaggam na vindati....”

Ý nghĩa

Tỳ-khuru, sa-di trong giáo-pháp của Đức-Phật, thực-hành các pháp-hành không đầy đủ, thì giữ gìn giới không đầy đủ,

Người có giới không đầy đủ, tâm không thanh-tịnh, là người không có trí.

Người có phóng-tâm, không có định-tâm, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn.

Người không có Thánh-đạo, Thánh-quả thì không giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.

Tỳ-khuru hoặc sa-di trong giáo-pháp của Đức-Phật, Thực-hành đầy đủ các pháp-hành thì có giới-hạnh đầy đủ trọn vẹn.

Hành-giả có giới-hạnh đầy đủ trọn vẹn, có tâm trí Thanh-tịnh là bậc thiện-trí có định-tâm vững vàng.

Hành-giả có định-tâm vững vàng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn.

Hành-giả chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả thì giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Vì vậy, chư tỳ-khuru, sa-di là thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, có trí-tuệ sáng suốt nên thực-hành nghiêm chỉnh đầy đủ các pháp-hành đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật cao thượng.

Do thực hành đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật sẽ chứng đắc Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Bốn Thứ Vật Dụng (Catupaccaya)

Đời sống của vị tỳ-khuru, vị sa-di hoàn toàn tùy thuộc vào 4 thứ vật dụng: **y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh** của thí-chủ. Thí-chủ phần nhiều là những người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) có đức-

tin trong sạch nơi *Tam-bảo*: *Đức-Phật-bảo*, *Đức-Pháp-bảo*, *Đức-Tăng-bảo*, làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng là phước điền cao thượng của chúng-sinh (*anuttaram puññakhettaṃ lokassa*), để gieo duyên lành, tạo phước-thiện cao quý, là đại-thiện-nghiệp cao quý cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Trong bộ *Thanh-Tịnh-Đạo* phân loại có 4 cách sử dụng (*paribhoga*) đối với vị tỳ-khuru, vị sa-di:

Paribhoga có 4 cách là

1- *Theyya paribhoga*: Sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người trộm cắp.

2- *Ṇa paribhoga*: Sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người mang nợ.

3- *Dāyajja paribhoga*: Sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người thừa kế.

4- *Sāmi paribhoga*: Sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người chủ.

1- ***Theyya paribhoga***: Sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người trộm cắp như thế nào?

Những thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, cúng dường 4 thứ vật dụng đến chư tỳ-khuru-Tăng là bậc có giới đức trong sạch.

Nếu vị tỳ-khuru, vị sa-di nào phạm giới, không có giới (*dussīla*) sử dụng 4 thứ vật dụng ấy thì vị tỳ-khuru ấy, vị sa-di ấy sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người trộm cắp.

2- ***Ṇa paribhoga***: Sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người mang nợ như thế nào?

Vị tỳ-khuru, vị sa-di nào là người có giới, nhưng nếu mỗi khi sử dụng thứ vật dụng nào (y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh) không suy xét mỗi thứ vật dụng ấy đúng theo lời dạy của Đức-Phật thì vị tỳ-khuru, vị sa-di ấy sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người mang nợ.

3- *Dāyajja paribhoga*: *Sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người thừa kế như thế nào?*

Ba bậc Thánh-nhân: bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai là những người con thật sự của Đức-Phật, nên có quyền thừa hưởng 4 thứ vật dụng mà thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, đem đến cúng dường.

Cho nên, ba bậc Thánh-nhân này *sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người thừa kế.*

Ngoài ba bậc Thánh-nhân ra, những vị tỳ-khuru, vị sa-di nào có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, đang *thực-hành 2 phần sự: học pháp-học Phật-giáo và thực-hành pháp-hành Phật-giáo: thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiên-tuệ.*

Mỗi khi sử dụng thứ vật dụng nào, vị tỳ-khuru, vị sa-di ấy có trí-tuệ suy xét thứ vật dụng ấy, nên được *kê như hạng người thừa kế có quyền thừa hưởng 4 thứ vật dụng mà Đức-Phật cho phép.*

4- *Sāmi paribhoga*: *Sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người chủ như thế nào?*

Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn là tội tớ của tham-ái, là chủ nhân thật sự, nên bậc Thánh A-ra-hán sử dụng 4 thứ vật dụng như hạng người chủ nhân thật sự.

Suy Xét 4 Thứ Vật Dụng

Mỗi khi thọ nhận thứ vật dụng nào, vị tỳ-khuru, vị sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét thứ vật dụng ấy.

Nếu suy xét mỗi thứ vật dụng bằng tiếng Pāli thì cần phải hiểu rõ nghĩa từng chữ, từng câu Pāli, hoặc suy xét ý nghĩa của mỗi thứ vật dụng bằng tiếng Việt cũng được.

Điều quan trọng của sự suy xét 4 thứ vật dụng là để hiểu rõ sự lợi ích của mỗi thứ vật dụng ấy, không để cho phiền-não phát sinh do nương nhờ mỗi thứ vật dụng ấy.

Suy Xét 4 Thứ Vật Dụng Là Tứ Đạ Đáng Nhờm (Dhātupaṭṭikūlapaccavekkhana)

Mỗi khi thọ nhận thứ vật dụng nào, vị tỳ-khuru, vị sa-di nên có trí tuệ sáng suốt suy xét thứ vật dụng ấy chỉ là *tứ-đạ* (*dhātu*) có thật-tánh-pháp mà thôi. Và ngay cả người thọ nhận 4 thứ vật dụng cũng chỉ là *ngũ-uẩn sắc-pháp, danh-pháp thuộc về thật-tánh-pháp đều là pháp-vô-ngã* (*anattā*) mà thôi, không phải là ta, không phải là người, không phải là chúng-sinh, mà chỉ là thật-tánh-pháp mà thôi.

Thật ra, 4 thứ vật dụng không phải là vật đáng nhờm, nhưng khi tiếp xúc với sắc thân ô trọc (trược) này rồi, liền trở thành vật vô cùng đáng nhờm.

Tỳ-khuru, sa-di có trí tuệ sáng suốt suy xét khi thọ nhận mỗi thứ vật dụng bằng tiếng Pāli như sau:

1- Cīvara Paccavekkhana

Yathāpaccayaṃ pavattamānaṃ dhātumattamevetam yadidaṃ cīvaraṃ tadupabhuñjako ca puggalo dhātumattako nissatto nijīvo suñño.

Sabbāni pana imāni cīvarāni ajigucchanīyāni imaṃ pūtikāyaṃ patvā, ativiya jigucchanīyāni jāyanti.

2- Piṇḍapāta Paccavekkhana

Yathāpaccayaṃ pavattamānaṃ dhātumattamevetamaṃ yadidaṃ piṇḍapāto tadupabhuñjako ca puggalo dhātumattako nissatto nijīvo suñño.

Sabbo panāyaṃ piṇḍapāto ajigucchanīyo imaṃ pūtikāyaṃ patvā, ativiya jigucchanīyo jāyati.

3- Senāsana Paccavekkhana

Yathāpaccayaṃ pavattamānaṃ dhātumattamevetamaṃ yadidaṃ senāsanaṃ tadupabhuñjako ca puggalo dhātumattako nissatto nijīvo suñño.

Sabbāni pana imāni senāsanaṃ ajigucchanīyāni imaṃ pūtikāyaṃ patvā, ativiya jigucchanīyāni jāyanti.

4- Bhesajja Paccavekkhana

Yathāpaccayaṃ pavattamānaṃ dhātumattamevetamaṃ yadidaṃ gilānapaccayabhesajjaparikkhāro tadupabhuñjako ca puggalo dhātumattako nissatto nijīvo suñño.

Sabbo panāyaṃ gilānapaccayabhesajjaparikkhāro ajigucchanīyo imaṃ pūtikāyaṃ patvā, ativiya jigucchanīyo jāyati.

Ý nghĩa của mỗi thứ vật dụng bằng tiếng Việt:

1- Suy xét về y phục

Khi tỳ-khuru, sa-di thọ nhận y phục, nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét thấy rõ rằng:

“Y phục này chỉ là tứ đại, diễn biến theo tứ-đại của chính nó mà thôi, và người thọ nhận y phục này cũng chỉ là ngũ-uẩn (thật-tánh-pháp) không phải là chúng-sinh, không có bản mạng vĩnh cửu, là pháp-vô-ngã (anattā) mà thôi.”

Và những y phục này không phải vật đáng nhòm, nhưng khi tiếp xúc với sắc thân ô trọc (trược) này rồi, liền trở nên vật vô cùng đáng nhòm.

2- Suy xét về vật thực

Khi tỳ-khuru, sa-di thọ nhận vật thực, nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét thấy rõ rằng:

“Món vật thực này chỉ là tứ đại, diễn biến theo tứ đại của chính nó mà thôi, và người thọ nhận món vật-thực này cũng chỉ là ngũ-uẩn (thật-tánh-pháp) không phải là chúng-sinh, không có bản mạng vĩnh cửu, là pháp-vô-ngã (anattā) mà thôi.”

Và những món vật-thực này không phải vật đáng nhòm, nhưng khi tiếp xúc với sắc thân ô trọc (trược) này rồi, liền trở nên vật vô cùng đáng nhòm.

3- Suy xét về chỗ ở

Khi tỳ-khuru, sa-di thọ nhận chỗ ở, nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét thấy rõ rằng:

“Chỗ ở này chỉ là tứ đại, diễn biến theo tứ đại của chính nó mà thôi, và người thọ nhận chỗ ở này cũng chỉ là ngũ-uẩn (thật-tánh-pháp) không phải là chúng-sinh, không có bản mạng vĩnh cửu, là pháp-vô-ngã (anattā) mà thôi.”

Và chỗ ở này không phải vật đáng nhòm, nhưng khi tiếp xúc với sắc thân ô trọc (trược) này rồi, liền trở nên vật vô cùng đáng nhòm.

4- Suy xét về thuốc trị bệnh

Khi tỳ-khuru, sa-di thọ nhận thứ thuốc trị bệnh bảo vệ sinh-mạng, nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét thấy rõ rằng:

“Thứ thuốc trị bệnh bảo vệ sinh-mạng này chỉ là tứ đại, diễn biến theo tứ đại của chính nó mà thôi, và người

thọ nhận thứ thuốc trị bệnh bảo vệ sinh-mạng này cũng chỉ là ngũ-uẩn (thật-tánh-pháp) không phải là chúng-sinh, không có bản mạng vĩnh cửu, là pháp-vô-ngã (anattā) mà thôi.”

Và thứ thuốc trị bệnh bảo vệ sinh-mạng này không phải vật đáng nhòm, nhưng khi tiếp xúc với sắc thân ô trọc này rồi, liền trở nên vật vô cùng đáng nhòm.

*** Suy xét 4 thứ vật dụng khi đang dùng**

Mỗi khi tỳ-khuru, sa-di khi đang dùng mỗi thứ vật dụng, nên có trí tuệ sáng suốt suy xét về sự lợi ích của mỗi thứ vật dụng ấy bằng tiếng Pāli như sau:

1- Cīvara Paccavekkhana

Paṭisaṅkhā yoniso cīvaraṃ paṭisevāmi, yāvadeva sītassa pāṭighātāya, uṇhassa pāṭighātāya, daṃsa-makasa-vātātapa-sarīsapa-samphassānaṃ pāṭighātāya, yāvadeva hiriko pīnappaṭicchādanatthaṃ.

2- Piṇḍapāta Paccavekkhana

Paṭisaṅkhā yoniso piṇḍapātaṃ paṭisevāmi, neva davāya na madāya na maṇḍanāya na vibhūsanāya yāvadeva imassa kāyassa ṭhitiyā yāpanāya vihiṃsūparatiyā brahmacariyānuggahāya, iti purāṇaṅca vedanaṃ paṭihankhāmi, navaṅca vedanaṃ na uppādessāmi, yātrā ca me bhavissati anavajjatā ca phāsuvihāro ca.

3- Senāsana Paccavekkhana

Paṭisaṅkhā yoniso senāsanaṃ paṭisevāmi, yāvadeva sītassa pāṭighātāya, uṇhassa pāṭighātāya, daṃsa-makasa-vātātapa-sarīsapa-samphassānaṃ pāṭighātāya, yāvadeva utuparissayavinodanapaṭisallānāmatthaṃ.

4- Bhesajja Paccavekkhana

Paṭisaṅkhā yoniso gilānappaccayabhesajjaparikhāraṃ paṭisevāmi, yāvadeva uppanānaṃ veyyābādhikānaṃ vedanānaṃ paṭighātāya, abyāpajjha-paramatāya.

Ý nghĩa của mỗi thứ vật dụng bằng tiếng Việt:

1- Suy xét về y phục khi đang dùng

Tỳ-khuru, sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét đúng theo sự thật rằng:

“Tôi đã suy xét bằng trí-tuệ rồi mới mặc y phục này chỉ để ngăn ngừa sự lạnh, ngăn ngừa sự nóng, ngăn ngừa sự tiếp xúc ruồi, muỗi, gió, nắng, rấn rít, ...

Và cũng chỉ để che kín phần đáng hổ thẹn trong thân thể mà thôi.”

2- Suy xét về vật thực khi đang dùng

Tỳ-khuru, sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét đúng theo sự thật rằng:

“Tôi đã suy xét bằng trí-tuệ rồi mới dùng vật thực này, không phải để vui chơi như trẻ con, cũng không phải để tăng cường sức mạnh như người lực sĩ, cũng không phải để làm đẹp thân thể như đàn bà, cũng không phải để bồi dưỡng thân thể cho xinh đẹp như kỹ nữ.

Sự thật, tôi dùng vật thực này để nuôi dưỡng duy trì sắc thân, để làm giảm bớt sự khổ thân, chỉ để thực-hành phạm hạnh cao thượng mà thôi.

Do nhờ sự dùng vật thực này, tôi có thể làm giảm được sự khổ cũ đang đói và sẽ làm cho sự khổ mới không phát sinh.

Sự dùng vật thực như vậy không có lỗi, để điều hòa được tứ đại, các oai-nghi, sự sống an-lạc sẽ phát sinh lên đối với tôi.”

3- Suy xét về chỗ ở khi đang dùng

Tỳ-khuru, sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét đúng theo sự thật rằng:

“Tôi đã suy xét bằng trí-tuệ rồi mới sử dụng chỗ ở này chỉ để ngăn ngừa sự lạnh, ngăn ngừa sự nóng, ngăn ngừa sự tiếp xúc ruồi, muỗi, gió, nắng, rắn rít, ...

Và cũng chỉ để tránh sự tai hại do thời tiết, được an-lạc nơi thanh vắng, để hành phạm hạnh cao thượng.”

4- Suy xét về thuốc trị bệnh khi đang dùng

Tỳ-khuru, sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét đúng theo sự thật rằng:

“Tôi đã suy xét bằng trí-tuệ rồi mới dùng thuốc trị bệnh để bảo vệ sinh-mạng này, để điều trị bệnh đã và đang phát sinh, để không còn khổ do bệnh ấy nữa.”

*** Suy xét 4 thứ vật dụng đã dùng trong ngày**

Nếu vị tỳ-khuru, vị sa-di đã dùng 4 thứ vật dụng trong ngày mà chưa suy xét kỹ thì nên suy xét lại.

Nếu vị tỳ-khuru, vị sa-di nào không suy xét lại cho đến lúc rạng đông (aruna), trước khi mặt trời mọc thì vị tỳ-khuru, vị sa-di ấy **đã dùng 4 thứ vật dụng ấy như người mang nợ**.

Bởi vậy cho nên, hằng đêm trước lúc rạng đông, vị tỳ-khuru, vị sa-di nên có trí-tuệ suy xét lại mỗi thứ vật dụng đã dùng trong ngày một lần nữa bằng tiếng Pāli như sau:

1- Cīvara Paccavekkhana

Ajja mayā apaccavekkhitvā yaṃ cīvaraṃ paribhuttaṃ

taṃ yāvadeva sītassa pāṭighātāya, uñhassa pāṭighātāya, daṃsa-makasa-vātātapa-sarīsapa-samphassānaṃ pāṭighātāya, yāvadeva hiriko pīnappaṭicchādanatthaṃ.

2- Piṇḍapāta Paccavekkhana

Ajja mayā apaccavekkhitvā yo piṇḍapāto paribhutto, so neva davāya na madāya na mañḍanāya na vibhūsanāya yāvadeva imassa kāyassa ṭhitiyā yāpanāya vihiṃsūparatiyā brahmacariyānuggahāya, iti purāṇaṅca vedanaṃ paṭihankhāmi, navaṅca vedanaṃ na uppādessāmi, yātrā ca me bhavissati anavajjatā ca phāsuvihāro ca.

3- Senāsana Paccavekkhana

Ajja mayā apaccavekkhitvā yaṃ cīvaram paribhuttaṃ taṃ yāvadeva sītassa pāṭighātāya, uñhassa pāṭighātāya, daṃsa-makasa-vātātapa-sarīsapa-samphassānaṃ pāṭighātāya, yāvadeva utuparissayavinodanapaṭisal-lānāmatthaṃ.

4- Bhesajja Paccavekkhana

Ajja mayā apaccavekkhitvā yo gilānappaccaya-bhesajjaparikkhāro paribhutto, so yāvadeva uppānānaṃ veyyābādhikānaṃ vedanānaṃ pāṭighātāya, abyāpajjha-paramatāya.

Ý nghĩa của mỗi thứ vật dụng bằng tiếng Việt:

1- Suy xét về y phục đã dùng trong ngày

Tỳ-khuru, sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét đúng theo sự thật rằng:

“Hôm nay, tôi không suy xét mà đã mặc y phục nào, y phục ấy chỉ để ngăn ngừa sự lạnh, ngăn ngừa sự nóng, ngăn ngừa sự tiếp xúc ruồi, muỗi, gió, nắng, rắn rít, ...

Và cũng chỉ để che kín phần đáng hổ-thẹn trong thân thể mà thôi.”

2- Suy xét về vật thực đã dùng trong ngày

Tỳ-khuru, sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét đúng theo sự thật rằng:

“Hôm nay, tôi không suy xét mà đã dùng vật thực nào, vật thực ấy không phải để vui chơi như trẻ con, cũng không phải để tăng cường sức mạnh như người lực sĩ, cũng không phải để làm đẹp thân thể như đàn bà, cũng không phải để bồi dưỡng thân thể cho xinh đẹp như kỹ nữ.

Sự thật, tôi dùng vật thực ấy để nuôi dưỡng duy trì sắc thân, để làm giảm sự khổ thân, chỉ để thực hành phạm hạnh cao thượng mà thôi.

Do nhờ sự dùng vật thực ấy, tôi có thể làm giảm được sự đói khổ cũ và sẽ làm cho sự khổ mới không phát sinh.

Sự dùng vật thực ấy như vậy không có lỗi, để điều hòa được tứ đại, các oai-nghi, sự sống an-lạc sẽ phát sinh lên đối với tôi.”

3- Suy xét về chỗ ở đã dùng trong ngày

Tỳ-khuru, sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét đúng theo sự thật rằng:

“Hôm nay, tôi không suy xét mà đã sử dụng chỗ ở nào, chỗ ở ấy chỉ để ngăn ngừa sự lạnh, ngăn ngừa sự nóng, ngăn ngừa sự tiếp xúc ruồi, muỗi, gió, nắng, rắn rít, ... mà thôi.

Và cũng chỉ để tránh sự tai hại do thời tiết, được an-lạc nơi thanh vắng, để hành phạm hạnh cao thượng.”

4- Suy xét về thuốc trị bệnh đã dùng trong ngày

Tỳ-khuru, sa-di nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét đúng theo sự thật rằng:

“*Hôm nay, tôi không suy xét mà đã dùng thuốc trị bệnh nào để bảo vệ sinh-mạng, thuốc trị bệnh ấy để điều trị khổ bệnh đã và đang phát sinh, để không khổ do bệnh ấy nữa.*”

Dù cho vị tỳ-khuru, vị sa-di có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, khi sử dụng mỗi thứ vật dụng nào mà không có trí-tuệ sáng suốt suy xét mỗi thứ vật dụng ấy vẫn gọi vị tỳ-khuru ấy, vị sa-di ấy dùng thứ vật dụng ấy như người mang nợ.

Cho nên, nếu vị tỳ-khuru, vị sa-di nào sử dụng thứ vật dụng nào mà không suy xét thứ vật dụng ấy thì vị tỳ-khuru, vị sa-di ấy nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét lại 4 thứ vật dụng một lần nữa, trước khi trời rạng đông (aruna), để không phải là vị tỳ-khuru, vị sa-di dùng thứ vật dụng như người mang nợ.

Bậc Tỳ-Khuru (Bhikkhu)

Ý nghĩa danh từ **Bhikkhu: Tỳ-khuru**

Bhikkhu có rất nhiều ý nghĩa:

Nghĩa Bhikkhu Theo Văn Phạm Pāḷi

Bhikkhati sīlenā'ti bhikkhu: Bậc có thói quen thường đi khát thực để nuôi mạng gọi là bhikkhu: tỳ-khuru.

Samsāre bhayaṃ ikkhatī'ti bhikkhu: Bậc thấy rõ sự tai họa trong vòng tử sinh luân-hồi gọi là bhikkhu: tỳ-khuru.

Nghĩa Bhikkhu Theo Tạng Kinh

Trong Chú-giải kinh *Đại-Tứ-Niệm-Xứ* dạy:

“*Yo ca imaṃ paṭipattiṃ paṭipajjati, so bhikkhu nāma hotī'ti paṭipattiyā bhikkhubhāvadassanato pi “bhikkhu.”*”⁽¹⁾

¹⁻² Chú-giải bộ Mahāvagga, kinh Mahāsatipatṭhānasuttavaṇṇā.

Hành-giả nào thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ này, hành-giả ấy được gọi là tỳ-khuru. Tỳ-khuru chính là hành-giả thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ.

“Paṭipannako hi devo vā hotu manusso vā bhikkhū’ti saṅkhyam gacchatiyeva.”⁽²⁾

Hành-giả thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ, dù là chư-thiên hoặc nhân loại cũng đều được xem là tỳ-khuru cả thấy.

Như vậy, tỳ-khuru theo ý nghĩa Tạng Kinh chính là hành-giả thực-hành pháp-hành tứ niệm-xứ, hay thực-hành pháp-hành thiên-tuệ.

Nghĩa Bhikkhu Theo Tạng Luật

Theo Tạng Luật, bhikkhu: tỳ-khuru được thành tựu do chư tỳ-khuru-Tăng ít nhất có đủ 5 vị tỳ-khuru thật hội họp tại nơi sīmā làm lễ upasampadā, Ngài Trưởng-lão luật sư tụng *ñatticatutthakammavācāpāli* tụng 1 lần *ñatti* (tuyên-ngôn) và tiếp theo tụng 3 lần *kammavācā* (thành-sự-ngôn), nâng đỡ vị giới tử sa-di lên trở thành *bhikkhu*: tỳ-khuru đúng theo luật của Đức-Phật đã ban hành đến chư tỳ-khuru.

Trong Chú-giải bộ Cūlavagga giảng giải về 5 chi-pháp để thành-tựu bhikkhu: tỳ-khuru.

1-*Vatthusampatti*: Người cận-sự-nam có đủ 20 tuổi trở lên, không phạm ác-nghiệp trọng-tội, không thuộc về 13 hạng người bị cấm xuất gia trở thành tỳ-khuru.

2- *Ñattisampatti*: Ngài Trưởng-lão luật sư tụng 1 lần *ñatti* (tuyên ngôn) từng chữ, từng câu hoàn toàn đúng *thāna*, *karaṇa*, *payatana* và 10 *byañjanabuddhi* theo văn phạm Pāli.

3- *Anusāsanasampatti*: Ngài Trưởng-lão luật sư tụng 3 lần *kammavācā* (thành sự ngôn) từng chữ, từng câu

hoàn toàn đúng *thāna*, *karaṇa*, *payatana* và 10 *byañjana-buddhi* theo văn phạm Pāli.

4- *Sīmāsampatti*: Chỗ ranh giới của *sīmā* hoàn toàn đúng theo Luật của Đức-Phật đã chế định.

5- *Purisasampatti*: Chư tỳ-khuru-Tăng hội họp tại *sīmā* cần phải có đủ số lượng. Ngoài Trung xứ Ấn-Đô ra, các vùng biên địa hoặc đất nước khác (như nước Việt-Nam) chư tỳ-khuru-Tăng cần phải có ít nhất 5 vị tỳ-khuru thật trở lên.

Khi chư tỳ-khuru-Tăng hành tăng sự, tụng *ñatticatutthakammavācāpāli*: tụng 1 lần *ñatti* (tuyên-ngôn) và tiếp theo tụng 3 lần *kammavācā* (thành-sự-ngôn) vừa chấm dứt, đồng thời giới tử sa-di trở thành ***bhikkhu***: tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.⁽¹⁾

Giới Của Tỳ-Khuru

Giới của tỳ-khuru có 4 loại giới là:

1- ***Bhikkhupātimokkhasaṃvarasīla***: Giới bốn của tỳ-khuru gồm có 227 điều-giới mà vị tỳ-khuru cần phải giữ gìn cẩn trọng trong sạch trọn vẹn suốt đời tỳ-khuru bằng đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, và tin nghiệp và quả của nghiệp của mình.

2- ***Indriyasaṃvarasīla***: Giới mà vị tỳ-khuru cần phải giữ gìn cẩn trọng 6 môn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) không cho mọi ác-tâm phát sinh bằng chánh-niệm.

3- ***Ājīvaparissuddhisīla***: Giới mà vị tỳ-khuru cần phải nuôi mạng chân chánh thanh-tịnh bằng pháp tinh-tân.

¹ Tìm hiểu lễ xuất-gia trở thành tỳ-khuru trong quyển *Gương Bạc Xuất-Gia*, cùng soạn-giả.

4- **Paccayasannissitasīla**: Giới mà vị tỳ-khuru nương nhờ 4 thứ vật dụng (y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh). Vị tỳ-khuru khi thọ nhận, khi sử dụng mỗi thứ vật ấy bằng trí-tuệ sáng suốt suy xét thấy rõ, biết rõ thật-tánh, và sự lợi ích của mỗi thứ vật dụng ấy.

Phân Giảng giải

Trong *bhikkhupātimokkha* gồm có 227 điều-giới phân chia làm 7 loại giới:

- 1- Giới *pārājika*: Giới bại hoại tỳ-khuru có 4 điều-giới.
- 2- Giới *Samghādisesa*: Giới hành phạt vẫn còn phạm-hạnh tỳ-khuru, có 13 điều-giới.
- 3- Giới *Aniyata*: Giới bất định có 2 điều-giới.
- 4- Giới *Nissaggiya pācittiya*: Giới xả rồi sám hối có 30 điều-giới.
- 5- Giới *Suddha pācittiya*: Giới sám hối được có 92 điều-giới.
- 6- Giới *Pāṭidesanīya*: Giới sám hối riêng rẽ có 4 điều-giới.
- 7- Giới *Sekhiya*: Giới hành có 75 điều-giới.
- 8- Điều *Adhikaraṇasamatha*: Điều giảng hoà.

Phạm Giới (Āpatti)

Tỳ-khuru phạm giới có 7 loại:

- 1- *Pārājika āpatti*: Phạm giới *pārājika* bại hoại không còn phạm-hạnh tỳ-khuru nữa.
- 2- *Samghādisesa āpatti*: Phạm giới *samghādisesa* hành phạt vẫn còn phạm-hạnh tỳ-khuru, nhưng không sám hối được.
- 3- *Thullaccaya āpatti*: Phạm giới nặng kém thua 2 loại giới trên mà có thể sám hối được.
- 4- *Pācittiya āpatti*: Phạm giới *pācittiya* sám hối được.

5- *Pāṭidesanīya āpatti*: Phạm giới *pāṭidesanīya* sám hối riêng rẽ.

6- *Dukkaṭa āpatti*: Phạm giới *dukkata* làm bậy, sám hối được.

7- *Dubbhāsita āpatti*: Phạm giới *dubbhāsita* nói bậy, sám hối được.

Bảy loại phạm giới chia ra làm 2 loại:

- **Phạm điều-giới nặng** có 2 loại 4 điều-giới *pārājika āpatti* và 13 điều-giới *saṃghādisesa āpatti*.

- **Phạm điều-giới nhẹ** có 5 loại là *thullaccaya āpatti*, *pācittiya āpatti*, *pāṭidesanīya āpatti*, *dukkata āpatti*, *dubbhāsita āpatti*.

1- Tỳ-khuru phạm điều-giới nặng thì không thể làm lễ sám hối được.

* Nếu vị tỳ-khuru nào phạm 1 trong 4 điều-giới *pārājika āpatti* thì vị tỳ-khuru ấy mất hẳn phẩm-hạnh tỳ-khuru trong kiếp hiện-tại này.

* Nếu vị tỳ-khuru nào phạm 1 trong 13 điều-giới *saṃghādisesa āpatti* thì vị tỳ-khuru ấy vẫn còn là tỳ-khuru, nhưng là vị tỳ-khuru phạm giới, cần phải chịu hành phạt theo luật của Đức-Phật ban hành theo tuần tự, hành *parivāsakamma*, hành *mānattakamma*, hành *abhānakamma* như sau:

- Nếu vị tỳ-khuru nào phạm điều-giới *saṃghādisesa āpatti* nào mà liền trình báo với vị tỳ-khuru khác, không giấu phạm điều-giới của mình, không cách đêm thì vị tỳ-khuru ấy không cần phải hành phạt *parivāsakamma*, mà chỉ cần xin chư tỳ-khuru-tăng hành tăng sự cho hành phạt *mānattakamma* suốt 6 đêm xong, rồi thỉnh chư tỳ-khuru-Tăng ít nhất 21 vị tỳ-khuru thật trở lên hội tại *sīmā*, để hành tăng sự *abhānakamma*. Ngài Trưởng-lão luật-sư

tụng *abhāna ñattikammavācā* xong, vị tỳ-khuru ấy mới có giới trở lại như trước.

- Nếu vị tỳ-khuru nào phạm điều-giới *saṃghādisesa āpatti* nào, rồi giấu phạm điều-giới của mình *lâu bao nhiêu đêm* thì vị tỳ-khuru ấy cần phải xin chư tỳ-khuru-tăng hành tăng sự cho hành phạt *parivāsakamma* trong thời gian *lâu bấy nhiêu đêm*. Sau khi chịu hành phạt *parivāsakamma* đúng theo luật của Đức-Phật ban hành xong, vị tỳ-khuru ấy tiếp tục xin chư tỳ-khuru tăng hành tăng sự cho hành phạt *mānattakamma* suốt 6 đêm xong, rồi thỉnh chư tỳ-khuru-Tăng ít nhất 21 vị tỳ-khuru thật trở lên hội tại *sīmā*, để hành tăng sự *abhānakamma*. Ngày Trưởng-lão luật-sư tụng *abhāna ñattikammavācā* xong, vị tỳ-khuru ấy mới có giới trở lại như trước.

2- Tỳ-khuru phạm điều-giới nhẹ thì có thể làm lễ sám hối được.

- Nếu vị tỳ-khuru nào phạm điều-giới nhẹ trong 5 loại là *thullaccaya āpatti*, *pācittiya āpatti*, *pāṭidesanīya āpatti*, *dukkata āpatti*, *dubbhāsita āpatti* thì vị tỳ-khuru ấy nên tìm đến vị tỳ-khuru khác không phạm cùng giới với mình, xin làm lễ sám hối *āpatti* với vị tỳ-khuru khác, sau khi làm lễ sám hối xong, vị tỳ-khuru ấy có giới trở lại như trước.

Giới của tỳ-khuru trong Bhikkhupātimokkha có 227 điều-giới, nhưng trong Tạng Luật, giới của tỳ-khuru gồm có cả thảy 91.805.036.000 điều-giới⁽¹⁾ mà tỳ-khuru cần phải giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn.

* *Indriyasamvarasīla*: Giới mà vị tỳ-khuru cần phải giữ gìn cẩn trọng 6 môn:

¹ Bộ Viuddhimagga, phần Sīlaniddesa, Paṭhamasīlapañcaka

* **6 môn:** *nhãn-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn* là nơi tiếp xúc với 6 *đối-tượng*.

* **6 đối-tượng:** *đối-tượng sắc, đối-tượng thanh, đối-tượng hương, đối-tượng vị, đối-tượng xúc, đối-tượng pháp.*
6 *đối-tượng tiếp xúc* với 6 *môn phát sinh* 6 *loại tâm*.

* **6 loại tâm:** *nhãn-thức-tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-thức-tâm, thân-thức-tâm, ý-thức-tâm* trong 6 *lộ-trình-tâm*.

* **6 lộ-trình-tâm:** *nhãn-môn lộ-trình-tâm, nhĩ-môn lộ-trình-tâm, tỷ-môn lộ-trình-tâm, thiệt-môn lộ-trình-tâm, thân-môn lộ-trình-tâm, ý-môn lộ-trình-tâm.*

Vị tỷ-khuru là hành-giả giữ gìn giới, có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác:

- Khi *đối-tượng sắc* tiếp xúc với *nhãn-môn (nhãn-tịnh-sắc)* phát sinh *nhãn-thức-tâm* thấy *đối-tượng sắc* trong *nhãn-môn lộ-trình-tâm*, tỷ-khuru hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thấy rõ, biết rõ *nhãn-thức-tâm* thuộc về **danh-pháp**, và *đối-tượng sắc* với *nhãn-tịnh-sắc* thuộc về **sắc-pháp** thuộc về *pháp-vô-ngã (anattā)* không phải là ta thấy *đối-tượng* đàn ông, đàn bà, v.v... nên diệt được *tà-kiến* thấy sai chấp lầm, diệt phiền-não tham, sân, si không cho phát sinh.

Tương tự như vậy,

- Khi *đối-tượng thanh (âm-thanh)* tiếp xúc với *nhĩ-môn (nhĩ-tịnh-sắc)* phát sinh *nhĩ-thức-tâm* nghe *đối-tượng âm-thanh* trong *nhĩ-môn lộ-trình-tâm*, tỷ-khuru hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thấy rõ, biết rõ *nhĩ-thức-tâm* thuộc về **danh-pháp**, và *đối-tượng âm-thanh* với *nhĩ-tịnh-sắc* thuộc về **sắc-pháp** thuộc về *pháp-vô-ngã (anattā)* không phải là ta nghe *đối-tượng* tiếng người đàn ông, tiếng người đàn bà, v.v... nên diệt được

tà-kiến thấy sai chấp lầm, diệt phiền-não tham, sân, si không cho phát sinh, v.v...⁽¹⁾

Như vậy, vị tỳ-khuru hành-giả giữ gìn giới cần phải giữ gìn cẩn trọng 6 môn như vậy.

* *Ājīvaparisuddhisīla*: Giới mà vị tỳ-khuru cần phải nuôi mạng chân-chánh thanh-tịnh bằng pháp tinh-tấn.

Vị tỳ-khuru từ bỏ cách sống tà-mạng do tâm tham muốn thấp hèn, vị tỳ-khuru giữ gìn giới nuôi mạng chân-chánh thanh-tịnh do nhờ *pháp tinh-tấn* tìm 4 thứ vật dụng theo nhu cầu cần thiết nuôi mạng chân-chánh trong sạch thanh-tịnh, 4 thứ vật dụng đó là:

* *Y phục*: Vị tỳ-khuru đi tìm lượm vải dơ giặt sạch rồi may y để mặc. Nếu có thí-chủ dâng y thì được phép thọ nhận y để mặc.

* *Vật thực*: Hằng ngày, vị tỳ-khuru đi khát thực từng nhà để nuôi mạng. Nếu có thí-chủ dâng cúng đường vật thực thì được phép thọ nhận vật thực để dùng buổi Ngọ (không quá 12 giờ trưa).

* *Chỗ ở*: Vị tỳ-khuru ở cội cây, trong động để thực-hành pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ hầu mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài. Nếu có thí-chủ dâng chỗ ở (cốc) thì được phép thọ nhận để ở, che nắng, che mưa, ...

* *Thuốc trị bệnh*: Khi vị tỳ-khuru bị lâm bệnh, nên dùng nước tiêu ngấm với 2 loại trái cây rừng gọi là *agadāmalaka* và *agadaharītaka* mà Đức-Phật cho phép để làm thuốc trị bệnh. Nếu có thí-chủ dâng cúng đường thuốc trị bệnh, thì được phép thọ nhận thuốc ấy để dùng trị bệnh.

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển VII, tập 2, *Pháp-Hành Thiền-Tuệ*, cùng soạn giả.

* **Paccayasannissitasīla:** Giới mà vị tỳ-khuru nương nhờ 4 thứ vật dụng (y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh), vị tỳ-khuru khi thọ nhận, khi sử dụng mỗi thứ vật ấy bằng trí-tuệ sáng suốt suy xét thấy rõ, biết rõ thật-tánh và sự lợi ích của mỗi thứ vật dụng ấy.

4 thứ vật dụng: y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh là những nhu cầu cần thiết cho đời sống của tỳ-khuru. Cho nên, mỗi khi vị tỳ-khuru dùng thứ vật dụng nào, nên có trí-tuệ sáng suốt suy xét rõ thật-tánh và sự lợi ích của thứ vật dụng ấy, để mọi phiền-não không nương nhờ nơi thứ vật dụng ấy mà phát sinh.

- Khi thọ nhận thứ vật dụng nào, vị tỳ-khuru có trí-tuệ sáng suốt suy xét rõ thật-tánh của thứ vật dụng ấy chỉ là tứ-đại mà thôi và tính chất đáng nhòm của thứ vật dụng ấy khi tiếp xúc với sắc thân ô trọc (trược) này.

- Khi đang dùng thứ vật dụng nào, vị tỳ-khuru có trí-tuệ sáng suốt suy xét biết rõ sự lợi ích của thứ vật dụng ấy, để ngăn ngừa, không cho phiền-não nương nhờ nơi thứ vật dụng ấy mà phát sinh.

Tóm lại, 4 giới của tỳ-khuru trong sạch thanh-tịnh.

1- **Bhikkhupātimokkhasaṃvarasīla:** Giới bốn của tỳ-khuru có 227 điều-giới được giữ gìn cẩn trọng trong sạch trọn vẹn bằng đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

2- **Indriyasaṃvarasīla:** Giới mà vị tỳ-khuru cần phải giữ gìn cẩn trọng 6 môn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) không cho mọi ác-tâm phát sinh bằng chánh-niệm.

3- **Ājīvaparissuddhisīla:** Giới mà vị tỳ-khuru cần phải nuôi mạng thanh-tịnh bằng pháp tinh-tấn.

4- *Paccayasannissitasīla*: Giới mà vị tỳ-khưu nương nhờ 4 thứ vật dụng được trong sạch thanh-tĩnh bằng trí-tuệ suy xét mỗi thứ vật dụng.

Quyển Pháp-hành giới này giảng giải về giới của người tại gia đầy đủ, còn giới của bạc xuất-gia sa-di, tỳ-khưu chỉ trình bày tóm tắt mà thôi, bởi vì giới của tỳ-khưu quá nhiều.

(Xong phần giới của bạc xuất-gia)

Bồ-Thí Cầu Nguyện

Thí-chủ sau khi làm *phước-thiện bố-thí* xong rồi, thường có lời cầu nguyện rằng:

“Do nhờ *phước-thiện bố-thí* này, xin cho tôi được giàu sang phú quý, được chức trọng quyền cao, được sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, v.v... cho được thành-tựu như ý nguyện.”

Lời cầu nguyện của thí-chủ được thành-tựu như ý nguyện thật sự, thì *thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn*. Còn nếu *thí-chủ là người phạm giới, không có giới* thì lời cầu nguyện khó có thể thành-tựu được như ý, bởi vì thí-chủ là *người phạm giới, không có giới*, nên *phước-thiện bố-thí* không có cơ hội cho quả được như ý nguyện.

Thật vậy, trong bài kinh *Dānūpapattisutta*⁽¹⁾ Đức-Phật thuyết dạy với ý nghĩa rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Sự sinh của phước-thiện bố-thí có 8 pháp. 8 pháp ấy như thế nào?*

¹ *Anguttaranikāya, AṭṭhakanipātaPāli, Dānūpapattisutta.*

1- *Này chư tỳ-khuru! Có số thí-chủ trong đời này, làm phước-thiện bố-thí như cơm, nước, vải, xe cộ, hoa quả, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở, đèn thấp sáng, ... đến sa-môn, bà-la-môn.*

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, rồi cầu mong quả của phước-thiện bố-thí ấy.

Thí-chủ nhìn thấy hoàng tộc cao thượng, dòng bà-la-môn cao quý, những phú hộ đầy đủ 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc đáng hài lòng trong đời, nên thí-chủ cầu mong rằng:

“Quý báu biết dường nào! sau khi tôi chết, cầu xin phước-thiện bố-thí này cho quả tái-sinh kiếp sau trong hoàng tộc cao thượng, hoặc trong dòng bà-la-môn cao quý, hoặc trong gia đình phú hộ đầy đủ 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc đáng hài lòng trong đời.”

Thí-chủ hướng tâm cầu mong, luôn luôn niệm tưởng như vậy. Tâm của thí-chủ hướng bậc thấp, không hướng lên bậc cao các bậc thiên...

Sau khi thí-chủ chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai trong hoàng tộc, hoặc trong dòng bà-la-môn, hoặc trong gia đình phú hộ.

Như-lai dạy rằng: “Kiếp sau của thí-chủ được thành-tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới”.

- Này chư tỳ-khuru! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, sự cầu mong được thành-tựu như ý, nhờ có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.

2- *Này chư tỳ-khuru! Có số thí-chủ trong đời này, làm phước-thiện bố-thí như cơm, nước, ... đèn thấp sáng, ... đến sa-môn, bà-la-môn.*

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, rồi cầu mong quả của phước-thiện bố-thí ấy.

Thí-chủ nghe nói rằng:

Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương có tuổi thọ sống lâu (500 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 9 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tứ-đại-thiên-vương bằng 50 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời, an-lạc vi tế, nên thí-chủ cầu mong rằng:

“Quý báu biết dường nào! Sau khi tôi chết, cầu xin phước-thiện bố-thí này cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương ấy.”

Thí-chủ hướng tâm cầu mong, luôn luôn niệm tưởng như vậy. Tâm của thí-chủ hướng bậc thấp, không hướng lên bậc cao các bậc thiên...

Sau khi thí-chủ chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương ấy.

Như-lai dạy rằng: “Kiếp sau của thí-chủ được thành-tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới.

- Đây chư tỳ-khuru! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, cầu mong được thành-tựu như ý, nhờ có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.

3 đến 7- Đây chư tỳ-khuru! Có số thí-chủ trong đời này, làm phước-thiện bố-thí như cơm, nước, vải, ... đèn thấp sáng, ... đến sa-môn, bà-la-môn.

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, rồi cầu mong quả của phước-thiện bố-thí ấy.

Thí-chủ nghe nói rằng:

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên có tuổi thọ sống lâu (1.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tam-thập-tam-thiên bằng 100 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng: ...

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Dạ-ma-thiên có tuổi thọ sống lâu (2.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 144 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Dạ-ma-thiên bằng 200 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng: ...

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên có tuổi thọ sống lâu (4.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên bằng 400 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng: ...

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Hóa-lạc-thiên có tuổi thọ sống lâu (8.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 2.304 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Hóa-lạc-thiên bằng 800 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng: ...

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên có tuổi thọ sống lâu (16.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 9.216 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên bằng 1.600 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng:

“*Quý báu biết dường nào! Sau khi tôi chết, cầu xin phước-thiện bố-thí này cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên ấy.*”

Thí-chủ hướng tâm cầu mong, luôn luôn niệm tưởng như vậy. Tâm của thí-chủ hướng bậc thấp, không hướng lên bậc cao các bậc thiên...

Sau khi thí-chủ chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên ấy.

Như-lai dạy rằng: “Kiếp sau của thí-chủ được thành-tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới.

- Nay chư tỳ-khuru! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, cầu mong được thành-tựu như ý, nhờ có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.

8- Nay chư tỳ-khuru! Có số thí-chủ trong đời này, làm phước-thiện bố-thí như cơm, nước, ... đèn thắp sáng, ... đến sa-môn, bà-la-môn.

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, rồi cầu mong quả của phước-thiện bố-thí ấy.

Thí-chủ nghe nói rằng:

Chư phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên có tuổi thọ sống lâu hơn chư-thiên cõi dục-giới, có sắc thân hào quang sáng ngời, an-lạc vô cùng vi-tế, nên thí-chủ cầu mong rằng:

“*Quý báu biết dường nào! Trước khi tôi chết, cầu xin phước-thiện bố-thí này làm duyên phát sinh sắc-giới thiện-tâm có sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên ấy.*”

Thí-chủ hướng tâm cầu mong, luôn luôn niệm tưởng như vậy. Tâm của thí-chủ hướng đến bậc thấp trong bậc thiện sắc-giới, không hướng lên bậc cao Thánh-đạo, Thánh-quả, và Niết-bàn.

Thí-chủ sau khi chết, sắc-giới thiện-tâm không có tham-ái trong cõi dục-giới, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên ấy, (tuỳ theo sắc-giới quả-tâm).

Như-lai dạy rằng: “Kiếp sau của thí-chủ được thành-tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, có sắc-giới thiện-tâm không có tham-ái trong cõi dục-giới, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới,

- Nay chư tỳ-khuru! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, cầu mong được thành-tựu như ý, nhờ có sắc-giới thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.

- Nay chư tỳ-khuru! Sự sinh của phước-thiện bố-thí có 8 pháp như vậy.

Nhận Xét Bài Kinh Dānūpapattisutta

Trong bài kinh *Dānūpapattisutta* này, thí-chủ làm phước-thiện bố-thí xong, tâm của thí-chủ cầu mong hưởng quả của phước-thiện bố-thí trong cõi dục-giới, thậm chí trong cõi trời sắc-giới, đó là sự cầu mong bậc thấp trong vòng luân-quản tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, cho nên Đức-Phật dạy rằng:

“Tâm của thí-chủ cầu mong hưởng quả bậc thấp trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, cho đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên, không tiến triển lên bậc cao là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Thí-chủ sau khi chết, tâm cầu mong cõi nào thì thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ấy (Tassa tam cittaṃ hīne vimuttaṃ, uttari abhāvitāṃ. Tatrūpapattiyā saṃvattati).

“*Nhu-lai dạy rằng: Kiếp-sau của thí-chủ được thành-tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới (Taṅca kho sīlavato vadāmi, no dussīlassa).*

- *Này chư tỳ-khuru! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, cầu mong được thành-tựu như ý, nhờ thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh (Ijjhati bhikkhave, sīlavato cetopañidhi visuddhattā.⁽¹⁾).*

Như vậy, người thí-chủ nào có giới trong sạch và trọn vẹn, làm **phước-thiện bố-thí** thuộc về **đại-thiện-nghiệp bố-thí**. Sau khi người thí-chủ ấy chết, **đại-thiện-nghiệp bố-thí** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới theo ý nguyện của thí-chủ,

Nếu thí-chủ nào đã phạm giới, không có giới, dù có làm **phước-thiện bố-thí** thuộc về **đại-thiện-nghiệp bố-thí**, thì sau khi thí-chủ ấy chết, **đại-thiện-nghiệp bố-thí** cũng không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới, mà ác-nghiệp phạm giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong **cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh)**. Còn **dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí** chờ cơ hội khác cho quả.

* Trong Phật-giáo này, các hàng thanh-văn đệ-tử sau khi đã làm **phước-thiện bố-thí** dù lớn dù nhỏ, cũng nên nguyện cầu bậc cao cứu cánh Niết-bàn đó là A-ra-hán

¹ Aṅguttaranikāya, AṭṭhakanipātaPāli, Dānūpapattisutta.

Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Trong Chú-giải Chi-bộ-kinh dạy đọc lời cầu nguyện như sau:

“Idaṃ me dānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu”⁽¹⁾

Phước-thiện bố-thí này của con xin làm nhân-duyên dẫn dắt con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nếu làm các phước-thiện khác giữ-giới, hành-thiền, v.v... thì đọc lời nguyện cầu như sau:

“Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.”

Phước-thiện này của con xin làm nhân-duyên dẫn dắt con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đó là lời cầu nguyện bậc cao cứu cánh Niết-bàn của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, nên phước-thiện bố-thí ấy trở thành pháp-hạnh ba-la-mật, làm nền tảng hỗ-trợ cho các pháp-hạnh ba-la-mật còn lại được thuận lợi thành-tựu đầy đủ.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, mỗi hàng thanh-văn đệ-tử có pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật hỗ-trợ được thành-tựu quả báu ở cõi người (*manussa-sampatti*) dù giàu sang phú quý như thế nào cũng không đắm say trong cõi người, hoặc được thành-tựu quả báu ở cõi trời (*devasampatti*) dù hưởng mọi sự an-lạc trên cõi

¹ Áng. Ekakanipāṭṭhakathā, Paṇihita acchavaggavaṇṇanā.

trời như thế nào cũng không đắm say trong cõi trời ấy, bởi vì mục đích cứu cánh của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử là nguyện cầu sớm được thành-tựu đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật, để hỗ-trợ hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán*, đạt đến mục đích cứu cánh thành-tựu quả báu Niết-bàn (*Nibbānasampatti*) giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

(Xong Pháp-Hành Giới)

ĐOẠN-KẾT

Tâm Quan Trọng Của Giới

Tích Ngài *Trưởng-lão Sīlava* trong bộ *Theragāthā*⁽¹⁾, được tóm lược như sau:

Ngài Trưởng-lão Sīlava vốn là hoàng-tử của Đức-vua Bimbisāra trong kinh-thành Rājagaha.

Hoàng-tử Ajātasattu giết Đức Phụ-vương Bimbisāra rồi lên ngôi làm Vua. Đức-vua Ajātasattu bày mưu kế giết *hoàng-tử Sīlava*, nhưng không thể nào giết chết được, bởi vì *hoàng-tử Sīlava* vốn có đầy đủ các *pháp-hạnh ba-la-mật*, kiếp này là kiếp chót, chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Cho nên, không một ai có khả năng giết chết hoàng-tử *Sīlava* được.

Đức-Phật thấy rõ, biết rõ *hoàng-tử Sīlava* như vậy, nên truyền dạy Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* dùng phép thần thông đến giải cứu *hoàng-tử Sīlava*, đem hoàng-tử trở về hầu Đức-Phật.

Hoàng-tử Sīlava đến hầu đánh lễ Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lễ, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp. Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, *hoàng-tử Sīlava* phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Sau khi trở thành tỳ-khuru không lâu, *tỳ-khuru Sīlava* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và

(1) Bộ *Theragāthā*, bài kệ của Ngài Trưởng-lão *Sīlavatheragāthā*.

Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Ngài *Trưởng-lão Sīlava* đã trú tại một vùng trong xứ Kosala. Đức-vua Ajātasattu hay tin truyền lệnh một nhóm lính đến tìm giết Ngài *Trưởng-lão Sīlava*.

Ngài *Trưởng-lão Sīlava* thuyết pháp tế độ nhóm lính, sau khi lắng nghe Ngài *Trưởng-lão* thuyết-pháp, tất cả nhóm lính phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tất cả đều kính xin Ngài *Trưởng-lão Sīlava* cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama*.

Ngài *Trưởng-lão Sīlava* thuyết pháp dạy các đệ-tử phải biết tôn trọng giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, được tóm lược như sau:

- *Này các con! Trong Phật-giáo này, các con nên học pháp-học Phật-giáo và thực-hành pháp-hành Phật-giáo, thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.*

Pháp-hành giới mà hành-giả thực-hành giữ gìn thân và khẩu tránh xa 3 thân ác-nghiệp, 4 khẩu ác-nghiệp, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn đem lại mọi sự thành tựu: thành tựu quả báu an-lạc trong cõi người, trong cõi trời và đặc biệt thành tựu chứng đắc Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Hành-giả nào muốn được 3 điều an-lạc:

- *Được bậc thiện-trí tán dương ca tụng khắp mọi nơi.*
- *Tâm thường được an-lạc.*
- *Được tái-sinh lên cõi thiện-giới.*

Hành-giả ấy cần phải thực-hành pháp-hành giới, giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, là người có giới trong sạch thanh-tịnh, là người biết cẩn trọng trong 6 môn: nhãn môn, nhĩ môn, tỷ môn, thiệt môn, thân môn, ý môn không để cho phiền-não nương nhờ nơi 6 môn mà phát sinh, giữ gìn 6 môn thanh-tịnh.

Người có giới trong sạch trọn vẹn có nhiều bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí.

Người phạm giới, tạo mọi ác-nghiệp, làm cho các bạn lành, bạn tốt xa lánh.

Người không có giới bị bậc thiện-trí chê trách, tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi.

Người có giới được bậc thiện-trí tán dương ca tụng, tiếng tốt lành được lan truyền khắp mọi nơi.

Giới trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp được phát triển.

Giới trong sạch trọn vẹn dẫn đầu mọi thiện-pháp.

Vì vậy, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

Hành-giả giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn, nên tránh xa 3 thân ác-nghiệp, 4 khẩu ác-nghiệp, được thành tựu 3 thân thiện-nghiệp, 4 khẩu thiện-nghiệp, làm cho thân, khẩu, ý thanh-tịnh, phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ trong giới trong sạch của mình.

Giới trong sạch trọn vẹn thanh-tịnh là bến xuôi đến đại dương, đó là Niết-bàn của chư Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Phật Độc-Giác, chư Thánh thanh-văn-giác.

Vì vậy, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

Giới trong sạch trọn vẹn có sức mạnh chiến thắng được sự cám dỗ của Ma-vương và Ma-quân.

Giới trong sạch trọn vẹn là loại vũ khí vô song cực kỳ lợi hại diệt được phiền-nã loại thô.

Giới trong sạch trọn vẹn là đồ trang sức vô giá, là vật thơm làm tăng vẻ đẹp của thân và khẩu đáng kính, đáng yêu.

Trong mọi lúc, giới trong sạch trọn vẹn như là chiếc áo giáp an toàn bảo vệ không để rơi trong 4 cõi ác-giới.

Giới như chiếc cầu vượt qua khỏi 4 cõi ác-giới, vượt qua khỏi 4 vùng nước xoáy.

Giới có nhiều tính chất đặc biệt như:

Giới là thứ vật thơm kỳ diệu lan tỏa theo chiều gió, và ngược chiều gió, lan tỏa khắp 10 hướng.

Giới là thứ vật thoa cao quý nhất, hành-giả có giới trong sạch trọn vẹn, thì danh thơm tiếng tốt lan tỏa khắp 10 hướng.

Giới là hành trang, vật dụng thiết yếu của khách lữ hành trong các cõi thiện dục-giới (cõi người, cõi trời).

Giới là phương tiện làm nhân-duyên hỗ trợ dắt dẫn đến mục đích cứu cánh cuối cùng là Niết-bàn.

Kẻ thiếu-trí (si-mê) không biết tôn trọng giới của mình, nên phạm điều-giới, không có giới, luôn luôn bị bậc thiện-trí chê trách trong kiếp hiện-tại, sau khi chết, ác-nghiệp phạm giới cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy.

Người thiện-trí có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có trí-tuệ sáng suốt biết tôn trọng giới của mình, giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, thường được chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng trong kiếp hiện-tại.

Hành-giả có giới trong sạch trọn vẹn sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới có cơ-hội cho quả tái-sinh kiếp sau

trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện dục-giới ấy.

Bởi vậy cho nên, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn để làm nền tảng cho pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ được phát triển ...

Ngài Trưởng-lão Sīlava thuyết pháp dạy về giới, đề cao giới cao quý đến các đệ-tử của Ngài như vậy.

Cho nên, thường sau khi các cận-sự-nam, cận-sự-nữ thọ phép quy y Tam-bảo và thọ trì giới xong, Ngài Trưởng Lão đọc câu chúc lành rằng:

“*Sīlena sugatim yanti, sīlena bhogasampadā.*

Sīlena nibbutim yanti, tasmā sīlam visodhaye!

“*Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới.*

Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới.

Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới.

Vậy, các con nên giữ giới cho được trong sạch!”

Pháp-hành giới mà hành-giả thực-hành giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn thanh-tịnh làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho **pháp-hành thiền-định**, **pháp-hành thiền-tuệ** được phát triển, mọi thiện-pháp được tăng trưởng từ 8 dục-giới thiện-pháp, 5 sắc-giới thiện-pháp, 4 vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm liền cho quả là 4 Thánh-quả-tâm.

Thật ra, * **người thiện** biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn nhân phẩm cao quý con người của mình, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, nên việc giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, đó không phải là việc khó

khăn, sự thật đó là việc rất dễ dàng mà tất cả mọi người đều có khả năng giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, bởi vì **người thiện chỉ cần có tác-ý tránh xa sự phạm mỗi điều-giới mà thôi**, trong khả năng rất bình thường của mỗi người.

Người thiện giữ gìn giới của mình trong sạch và trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, thì được 5 quả-báu an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* **Người ác** không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, tự làm mất đi nhân phẩm cao quý con người của mình, không có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp, phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, sự thật đó là việc rất khó khăn, mà không phải là ai cũng có khả năng làm được, bởi vì **người ác cần phải cố gắng bằng thân hoặc bằng khẩu hợp đủ chi-pháp, mới phạm điều-giới ấy được**.

Người ác phạm điều-giới nào, đã tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, thì chịu 5 quả-khổ, quả xấu trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Phật dạy quả khổ, quả xấu của người phạm điều-giới và quả-báu an-lạc của người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như sau:

* **Quả Khổ Của Người Phạm Giới (Dussīla ādīnava)⁽¹⁾**

Một thuở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi làng Pāṭaligāma, dân làng Pāṭali đến hầu đánh lễ Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy dân làng Pāṭali rằng:

¹ Dī. Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta, đoạn Dussīla ādīnava.

- *Này các người tại gia! Có 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới. 5 quả xấu, quả khổ ấy là:*

1- *Này các người tại gia! Trong đời này, người phạm giới, người không có giới **làm tiêu hao của cải tài sản lớn lao, do nhân dễ dãi** (thất niệm).*

Đó là quả xấu thứ nhất của người phạm giới, người không có giới.

2- *Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới **có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi.***

Đó là quả xấu thứ nhì của người phạm giới, người không có giới.

3- *Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới **có bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt** khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn...*

Đó là quả xấu thứ ba của người phạm giới, người không có giới.

4- *Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới **có ác-tâm mê muội lúc lâm chung.***

Đó là quả khổ thứ tư của người phạm giới, người không có giới.

5- *Này các người tại gia! Sau khi người phạm giới, người không có giới **chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới** (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.*

Đó là quả xấu, quả khổ thứ năm của người phạm giới, người không có giới.

- *Này các người tại gia! Đó là 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới như vậy.*

*** Quả-báu Của Người Có Giới (Sīlavanta ānisaṃsa) ⁽¹⁾**

- *Này các người tại gia! Có 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5 quả-báu ấy là:*

1- *Này các người tại gia! Trong đời này, người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn **có nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không để duôi** (có trí-nhớ biết mình).*

Đó là quả báu thứ nhất của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

2- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, **có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.***

Đó là quả báu thứ nhì của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

3- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn **có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn** khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn...*

Đó là quả báu thứ ba của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

4- *Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn **có đại-thiện-tâm tỉnh táo lúc lâm chung.***

Đó là quả báu thứ tư của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

5- *Này các người tại gia! Sau khi người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn **chết, đại-***

¹ Dī. Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta, đoạn Sīlavanta ānisaṃsa.

thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh cõi thiện dục-giới (cõi người, cõi trời dục-giới), hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.

- *Này các người tại gia! Đó là 5 quả báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như vậy.*

* Trong Chú-giải bài kinh *Sakkapañhasutta*, có đoạn đề cập đến những người có giới trong sạch và trọn vẹn, lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt có thể lựa chọn cõi-giới tái-sinh kiếp sau 1 trong 6 cõi trời dục-giới theo ý muốn của mình như sau:

“Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti.”⁽¹⁾

Những người có giới trong sạch và trọn vẹn lúc lâm chung, có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt muốn tái-sinh kiếp sau trên cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới, thì sau khi người ấy chết, dục-giới đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi trời dục-giới ấy như ý muốn, và hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

¹ Bộ Chú-giải Dī. Mahāvaggaṭṭhakathā, kinh Sakkapañhasuttavaṇṇanā.

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loke sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời cầu nguyện

*Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

*Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.
Cầu nguyện chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,
Cầu nguyện chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

*PL. 2560 / DL. 2017
Rừng Núi Viên-Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Vinayapiṭakapāḷi* và *Aṭṭhakathāpāḷi*.
- *Suttantapiṭakapāḷi* và *Aṭṭhakathāpāḷi*.
- *Abhidhammapiṭakapāḷi* và *Aṭṭhakathāpāḷi*.
- *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Anuruddha*.
- Bộ *Visuddhimagga* và bộ *Visuddhimaggamahāṭikā*
- Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Vicittasārābhivaṃsa* (*Visiṭṭhatipiṭakadhara*, *Mahātipiṭakakoviḍa*, *Dhammabhaṇḍāgārika*).
- Toàn bộ sách *Ledi* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Ledi Sayadaw*.
- Toàn bộ sách giáo khoa “*Saddhammajotika*” của Ngài Đại-Trưởng-lão *Saddhammajotika*.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái Bản)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ-THÍ (Tái Bản)
- Hạnh Phúc An Lành: HIỂU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẮN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái Bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TUỘNG TỬ OAI-NHĨ
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THẮNG TỬ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái Bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO (Tái Bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái Bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA- MẬT Tập 1
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT Tập 2
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT Tập 3
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ
- VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG
- NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO

QUYỂN III

PHÁP-HÀNH GIỚI

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04-3782 2845 – FAX: 04-3782 2841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập

VŨ VĂN HIẾU

Sửa bản in

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính

DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỎ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 - 08 3503 2387 / DĐ: +84 1228608925

E-mail: tkhophap@yahoo.com

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,

In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Số ĐKXB: 2684 - 2016/CXBIPH/03 - 155/TG

Mã ISBN: 978-604-61-3954-6

QĐXB: 587/QĐ-NXBTG Ngày 12 tháng 9 năm 2016

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2017.

*** Đức-Phật dạy:**

*“Ijjhātī bhikkhave sīlavato
cetopanidhi visu ddhattā”*

*“Này chư Tỳ-khuru,
nguyện vọng của người có giới được
thành tựu, bởi vì tâm trong sạch thanh tịnh”*

*** Ngài Trưởng-lão Silavatthera
dạy dỗ các đệ tử rằng:**

*“Người có giới được chư thiện-trí tán dương ca tụng,
Danh thơm tiếng tốt của người có giới
được lan truyền khắp mọi nơi.
Giới là nguồn gốc của mọi thiện-pháp.
Giới là nền tảng để mọi thiện-pháp được phát triển
Giới là nơi phát sinh mọi thiện-pháp.
Giới dẫn đầu mọi thiện-pháp.
Vì vậy, các con nên giữ gìn giớiwois của mình
Cho được trong sạch và trọn vẹn”*

ISBN 978-604-61-4723-7

